





Giảng phẩm thứ 6 Kinh Vô Lượng Thọ

---

# **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**



**PHÁT ĐẠI  
THỆ NGUYỆN  
PHẨM THỨ 6  
KINH VÔ LƯỢNG THỌ**



**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**  
**PHẨM THỨ 6**  
**KINH VÔ LƯỢNG THỌ**





## MỤC LỤC

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	8
TẬP 1.....	8
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	44
TẬP 2.....	44
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	80
TẬP 3.....	80
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	116
TẬP 4.....	116
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	152
TẬP 5.....	152
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	185
TẬP 6.....	185
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	221
TẬP 7.....	221
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	258
TẬP 8.....	258
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	296
TẬP 9.....	296
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN .....	333
TẬP 10.....	333
MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH PHẬT .....	369
ÁN QUANG TỔ SƯ DẠY .....	370
MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT LỚN TIẾNG.....	371
MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT .....	372
MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT .....	373
MƯỜI CÔNG ĐỨC PHÓNG SANH.....	374



**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**  
**PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TẬP 1**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 05 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập.)*

Trung Tây pháp sư tôn kính, chư vị pháp sư, chư vị đại đức, chư vị đồng học tôn kính. Xin chào mọi người!

Hôm nay, tôi đến Nhật Bản do được Cựu Thủ Tướng hai lần khởi thỉnh, một phần là do ông Hatoyama hai lần mời tôi, một phần cũng là vì đồng học Tịnh Tông ở Tokyo, đặc biệt là Tịnh Tông học hội Thái Hoà, nên tôi đặc biệt dành chút thời gian đến bên này cùng các đồng học đàm luận Phật Pháp.

Phật pháp phải nói bắt đầu từ đâu đây? Về mặt thời gian lần này chúng ta có 20 giờ đồng hồ. Lúc này tôi có nhìn thấy tiêu đề được chạy trên màn hình ghi là “lần thứ 2”, lần thứ nhất chính là chúng ta ở Đài Loan giảng hết 10 giờ đồng hồ, lần này có 20 giờ, có thể nói càng tỉ mỉ hơn một chút. Phần giảng nghĩa này là do thuở đầu tôi giảng bên Mỹ, có lịch sử hẫng hoi, lần này được mời sang đây tôi suy nghĩ chúng ta sẽ nói gì đây? Vẫn là nói đến sự thù thắng bậc nhất trong Phật Pháp, bàn về bộ kinh mang lợi ích chân thật cho chúng ta. Những kinh điển khác bàn về Phật học, nói đến thường thức, muốn được lợi ích thật sự là điều rất khó. Lợi ích chân thật nghĩa là phải giúp chúng ta *lià cứu cánh khổ, đắ cứu cánh lạc*, hy vọng đồng học hãy ghi nhớ câu nói này.

Nếu có người hỏi bạn Phật pháp là gì? Học Phật có lợi ích gì? Bạn có thể nói với họ lợi ích của việc học Phật là có thể dạy



chúng ta *lìa khổ được vui, lìa hết thấy khổ, đạt được niềm vui rất rạo*.

“Khổ”, nếu không thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, khổ là điều không thể tránh khỏi, nhất định phải lìa sáu nẻo luân hồi, mới chân thật lìa khổ. Nếu như không đến thế giới Cực Lạc, niềm vui có được không phải vĩnh hằng, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, chữ “Lạc” này là mãi mãi, niềm vui vĩnh viễn không bao giờ có khổ, điều này mới chân thật gọi là lìa khổ được vui.

Phật năm đó ra đời ở Ấn Độ, theo như ghi chép của tổ sư đại đức Trung Quốc, đến năm nay là 3041 năm, người nước ngoài bảo là hơn 2500 năm. Như ghi chép của Trung Quốc vẫn có lý hơn, người Trung Quốc chú trọng lịch sử, theo như cách tính niên đại khi Phật Giáo vừa mới du nhập vào Trung Quốc là vào triều Hán. Lúc đó các vị pháp sư có suy luận ra, theo như cách ghi niên giáp của Trung Quốc, Phật xuất hiện tại thế gian là vào năm 24 Chu Chiêu Vương, (năm Giáp Dần), diệt độ vào thời Chu Mục Vương. Cho nên y theo niên đại được ghi chép chúng ta nhận thấy tương đối đáng tin. Chúng tôi tin tưởng cổ nhân Trung Quốc xem trọng lịch sử đã hơn ba ngàn năm rồi.

Phật giáo hiện nay, chúng ta thấy Trung Quốc đại lục các quan chức Bắc Kinh đã nói rõ : *“Phật giáo không phải tôn giáo, không phải mê tín, đó là giáo dục”*. Đây là chuyện tốt, khẳng định Phật giáo là giáo dục Phật Đà, giống như giáo dục Khổng Mạnh của Nho gia Trung Quốc. Theo đó người người đều nên phải học tập, bắt buộc phải học.

Phật giáo đối với chúng ta thật có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề, những vấn đề trước mắt của xã hội, từ sự tu dưỡng con người cho đến việc tề gia, gia đình hài hoà, công việc thuận lợi, xã hội an định, quốc gia giàu mạnh, thế giới hoà bình, đều có sự trợ giúp chân thật. Cho nên thứ này không thể không học.





Người Trung Quốc gọi là Tôn giáo. Trong văn tự Trung Quốc, “*Tôn giáo*” ý nghĩa của hai chữ này vô cùng hay. Nếu chiếu theo ý nghĩa ngôn từ Trung Quốc để giảng giải vậy thì Nho, Thích, Đạo đều là tôn giáo.

**Tôn** có ba nghĩa: Thứ nhất là chủ yếu. Thứ hai là xem trọng. Thứ ba là tôn sùng. Đây là ba nghĩa.

**Giáo** cũng có ba nghĩa: là giáo dục, giáo học, với giáo hoá.

Hai chữ này khi liên kết với nhau sẽ là: chủ yếu là giáo dục, trọng yếu là giáo học, tôn sùng giáo hoá. Nếu chúng ta nói một cách rõ ràng minh bạch, phía trước thêm hai chữ nữa mọi người vừa nghe sẽ hiểu ngay:

- Tôn giáo là nền giáo dục chủ yếu của nhân loại.
- Tôn giáo là giáo học quan trọng của nhân loại.
- Tôn giáo là giáo hoá đáng được tôn sùng của nhân loại.

Ý nghĩa như thế rất hay.

Chúng tôi mười mấy năm gần đây, đoàn kết tôn giáo trên quốc tế, mỗi một tôn giáo đều tiếp nhận hàm nghĩa của từ “*Tôn giáo*” trong Trung Văn, đều thừa nhận từ “*Tôn giáo*” của chúng ta phù hợp với định nghĩa của từ “*Tôn giáo*”, mọi người đều hoan hỷ.

Xã hội của mười mấy năm nay không được yên ổn, mỗi năm ngày càng nghiêm trọng hơn. Hiện nay chúng ta phải hết sức nỗ lực làm cho tốt công việc này, tức là đoàn kết tôn giáo. Chúng tôi đề xuất “*Thần là một thể, Giáo là một nhà*”, “Giáo” chính là tất cả những tôn giáo khác nhau trên thế giới, chúng ta là người một nhà. Trong tôn giáo đều thừa nhận chỉ có một vị Thần thực thụ, vị Thần sáng tạo vũ trụ, đây là chân Thần. Tất cả những vị Thần được nói đến trong mỗi Tôn giáo là cùng một vị Thần, *chân thần là một thể*. Vì thế Tôn giáo là một nhà, tôn giáo liền có thể đoàn kết hài hoà.



Lý niệm đoàn kết, chúng ta dùng văn tự càng đơn giản càng tốt. Có tám chữ: “*Bình đẳng đối đãi, chung sống hoà mục*”, bản thân tôn giáo cần phải trở về với giáo dục, học tập lẫn nhau. Tôi không những học tập tôn giáo tôi, kinh điển của tôi, tôi còn phải học tập tôn giáo của người khác cùng với kinh điển của họ. Kinh điển của mỗi một tôn giáo đều vô cùng phong phú, đặc biệt là phật giáo. Đại tạng kinh của phật giáo, nếu chúng ta chân thật học tập, cả đời cũng học không xong, phân lượng của nó quá lớn, một đời cũng học không hết nổi.

Vậy phải làm sao? Chúng tôi đề xuất quyển sách nhỏ “Ba Trăm Sáu Mươi”, mong muốn mỗi một tôn giáo đều mang giáo nghĩa của mình tiết lược từ kinh điển, soạn thành một quyển sách nhỏ để chúng ta học tập, phân lượng đừng quá nhiều, như vậy chúng ta có thể dùng một khoảng thời gian ngắn rút ra được những điều tốt nhất của mỗi một tôn giáo, giáo huấn tinh hoa nhất, chúng ta toàn bộ đều học được. Sau đó mới chân thật khẳng định, “*Thần đích thực là một thể*”.

Trong phật pháp truyền đạt cái ý này vô cùng rõ ràng, đây là điều phổ biến nhất, chúng ta trong kinh Pháp Hoa xem thấy Quan Thế Âm Bồ Tát, phẩm Phổ Môn, Bồ Tát hiện tướng ngàn tay ngàn mắt; phần đầu hiện ba mươi hai khuôn mặt, đại biểu ba mươi hai ứng, nên dùng thân gì để độ Ngài liền hiện thân đó, ba mươi hai ứng thân, ý nghĩa này vô cùng rõ ràng.

Hết sức đáng tiếc, những bức tượng cùng với tranh vẽ đều vẽ thành khuôn mặt của Bồ Tát, ba mươi hai khuôn mặt đều là gương mặt của Bồ Tát. Vậy đáng ra nên vẽ thế nào? Nên vẽ khuôn mặt của vị Thần sáng tạo của các tôn giáo khác nhau. Vậy thì ý nghĩa biểu pháp đó liền rõ ràng rồi, khiến chúng ta vừa nhìn thấy, hoá ra người sáng tạo các tôn giáo khác nhau toàn là hoá thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, *là một thể*.



Chữ “*một thể*” này, là mấy năm trước, năm nào thì tôi không nhớ rõ. Tôi đến thăm Nhật Bản, có đến bái kiến lão pháp sư Trung Thôn Khang Long, tôi nhớ năm đó Ngài 100 tuổi, Ngài thì 103 tuổi qua đời. Lúc Ngài 100 tuổi tôi có gặp mặt Ngài, Ngài vô cùng hoan hỷ. Lời này là do Ngài nói, Ngài nói với tôi, Ngài nói: “*Người sáng tạo mỗi một tôn giáo trên toàn thế giới đều là hoá thân của Quan Thế Âm Bồ Tát*”. Lúc tôi rời đi, đồ đệ của Ngài, Thầy Kiều Bồn tiễn tôi đến tận cửa lớn, nói với tôi, Thầy nói: “*Pháp sư à, hôm nay Lão Hòa Thượng của chúng tôi nói với Thầy những lời đó rất kỳ lạ, cả đời chúng tôi chưa nghe thấy bao giờ. Vì sao Lão Hòa Thượng lại nói với Thầy những lời đó nhỉ?*”.

Tức là, “*Người sáng tạo ra hết thảy tôn giáo đều là hoá thân của Quan Thế Âm*”, Chúa Giêsu là hoá thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, Mohammed là hoá thân của Quan Thế Âm Bồ Tát. Người sáng tạo ra mỗi một tôn giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ngoại lệ, cũng là hoá thân của Quan Thế Âm Bồ Tát. Về lý, chắc chắn nói được thông, lời này được chính miệng của Lão Hòa Thượng nói ra, tôi cảm thấy ý nghĩa vô cùng sâu. Ngài biết, hiện nay tôi bôn ba khắp nơi trên thế giới để đoàn kết các tôn giáo khác nhau, Ngài biết tôi đang làm công việc này nên nói với tôi những lời như thế. Câu nói này đối với chúng tôi có sự giúp ích rất lớn.

Vì vậy Thần sáng tạo của chúng ta là chân Thần, “*Thần là một thể*”. Còn Giáo thì sao? Các giáo phái khác nhau là một nhà. Vì vậy tôn giáo phải tôn trọng tôn giáo, phải bình đẳng đối đãi, chung sống hoà mục, phải như người trong một nhà vậy, nên học tập lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, còn phải giao lưu qua lại một cách mật thiết.

Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc dạy chúng ta, con người đến thế gian này, có người hỏi tiền sĩ Thang Ân Tỉ, (hình như Thang



Ân Tử có lưu những lời này trong quyển sách của ông) có người hỏi: Con người rất cuộc vì sao lại sống trên cõi đời này?

**Chúng ta có câu hỏi như vậy không? Sống trên thế gian này rất cuộc là vì sao?**

Người Trung Quốc trả lời vô cùng khẳng định : Sống trên thế gian này chỉ vì một mục đích duy nhất, đó là tiếp nối mạng mạch nền văn hoá nhân loại đời trước truyền lại cho chúng ta, ta phải truyền tiếp cho thế hệ sau, đời đời truyền đi, không thể để nó bị đoạn tuyệt, đây là nhân sinh quan của người Trung Quốc.

Còn đáp án của Thang Ân Tử cũng không tệ, ông nói con người sống trên thế gian này vì ba sự việc:

-Đầu tiên là Yêu. Cha mẹ yêu thương con cái, con cái yêu thương cha mẹ, thứ nhất là yêu.

-Thứ hai là cầu Trí, tức là cầu tri thức. Chúng ta sống trong cõi đời này phải hiểu biết cái thế gian này, phải nhận biết được nó, lời này nói cũng không tệ.

-Thứ ba là sáng tạo, con người nên vì điều này mà sống.

Thang Ân Tử vẫn chưa thâm nhập kinh tạng. Nếu thâm nhập kinh tạng, chúng ta cảm thấy vẫn là Đức Phật nói hay nhất. Phật từng bàn đến vấn đề này. Con người vì sao đến thế gian này? Một lời của Phật thôi là đã nói hết tất cả, so với hai cái ý phía trước đều hay hơn: Phật bảo là “**Nhân sinh thù nghiệp**”, “Thù” là thù báo, “Nghiệp” chính là nghiệp mà đời trước bạn đã tạo, hay nói cách khác, đời trước tạo thiện nghiệp, kiếp này bạn đến thế gian hưởng phước, bạn có phước báo; nếu bạn có ác nghiệp vậy thì bạn đến cuộc đời này là để chịu tội.

Vì thế Phật nói trong quan hệ giữa người với người, bốn duyên, có bốn mối quan hệ : **báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ**. Không những người một nhà có mối quan hệ này, mà không phải



người chung một nhà vẫn có kiểu quan hệ này, giữa bạn bè với bạn bè, giữa những người quen biết lẫn nhau.

Phải ghi nhớ những lời của Phật, đặc biệt là xã hội hiện nay, nếu bạn hiểu được bốn câu nói này bạn sẽ trải qua một cuộc sống rất vui vẻ, rất hạnh phúc. Người khác tốt với bạn, cho bạn việc làm, giúp đỡ bạn rất nhiều khiến sự nghiệp thuận lợi, đó là vì sao? Vì đến để báo ân, đời trước bạn có ân với họ nên đời này họ báo ân cho bạn, họ thành tâm thành ý đối đãi chúng ta, chúng ta cũng tiếp nhận rất hoan hỷ.

Vậy nếu gặp phải kẻ phản nghịch thì sao? Thậm chí là đối với tình cha con, con cái đi giết hại cha mẹ, đó là gì? Là báo oán. Đời trước bạn giết họ, đời này họ phải báo thù, chính là sự việc như vậy. Có đòi nợ, có trả nợ, đòi nợ trả nợ chỉ là vấn đề về tài vật, họ đối với bạn không có ơn nghĩa, không có kiểu quan hệ tình nghĩa. Vì thế Phật nói rất hay, bốn chữ này đã nói lên tất cả, nhân sinh chẳng qua là sự việc như vậy mà thôi.

Vậy giáo dục Phật Đà là gì? Giáo dục Phật Đà là để giúp chúng ta hiểu rõ được chân tướng sự thật, đó gọi là giác ngộ. Chúng ta đời này, trong khoảng thời gian sống tại thế gian này, rốt cuộc là vì sao? Người hiểu rõ ràng, minh bạch, đó gọi là Phật, người bình thường thì mê hoặc điên đảo cả một đời.

Phật là người hiểu rõ ràng minh bạch, đem “Oán” chuyển thành “Thân”. Phật pháp có thể cải đổi, có thể giúp kẻ ác trở thành người hiền, trở thành người lương thiện, oan gia biến thành thân gia; Phật có cái bản lĩnh này, Ngài biết rất rõ ràng. Vì vậy rộng kết thiện duyên, hoá thù thành bạn, đem những oan kết này tẩy đều hoá giải, nếu không hoá giải, phiền phức rất lớn. Vì sao? Vì đời này là nghiệp nhân của đời trước, những gì gây ra ở đời này, kiếp sau phải thọ báo, rất phiền phức. Không thể nói chết rồi thì cái gì cũng không còn, đâu có đơn giản như vậy.



Hiện nay rất nhiều người cảm thấy cuộc sống nhàm chán vô vị, thế là bèn tự sát, người có suy nghĩ muốn tự sát rất nhiều, ngay cả trẻ con cũng có. Tự sát liệu có thể giải quyết vấn đề không? Không thể giải quyết vấn đề. Ngược lại còn làm vấn đề chất chồng thêm. Vì thế Phật dạy chúng ta, con người không thể tự kết liễu mình, chết rồi sẽ rất phiền phức. Chỉ khi bạn sống trên thế gian này, bạn mới có cơ duyên, cơ hội giải quyết vấn đề, sau khi chết đi, cơ hội sẽ không còn, đời sau còn phải chịu quả báo, quả báo còn rắc rối, còn nghiêm trọng hơn đời này. Do đó giáo dục Phật Đà chúng ta nhất định phải tiếp nhận, đây thật sự là nền giáo dục vô cùng tốt, nhưng ngặt nỗi lại khó tin.

*“Thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”*, trên kinh Phật thường nhắc nhở chúng ta điều này, đó là sự thật, quả thật là khó tin. Đặc biệt trong xã hội hiện đại, người hiện nay tiếp nhận giáo dục khoa học, cho nên đối với loại hình giáo dục này rất khó chấp nhận, cho rằng những thứ này đều là mê tín. Họ không biết rằng khoa học là tri thức, ngày nay tôn sùng khoa học, đối với khoa học mọi thứ đều phải nói đến chứng cứ. Trên thực tế, trong Phật giáo toàn bộ chứng cứ đều nói đến trọn vẹn, chính ngay trước mắt, bạn hãy đọc lịch sử một cách tỉ mỉ; quá khứ, hiện tại, vị lai đều có thể biết rõ ràng, minh bạch bạn liền sẽ tin tưởng.

Hiện nay vấn đề nan giải nhất chính là Tịnh Độ Tông. Tịnh Độ Tông là pháp dễ hành nhưng khó tin, nếu bạn chân thật tin tưởng, đời này của bạn có thể thành Phật, một đời thành tựu, vô cùng nhanh. Nếu bạn không tin, vậy thì khó lắm. Bất kỳ một pháp môn nào, Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều có thể giúp chúng ta thành Phật, nhưng không phải trong một đời, còn phải nhiều đời nhiều kiếp học tập tu hành, trong khoảng thời gian rất dài từ từ mới chứng quả, không như Tịnh Tông, Tịnh Tông hết sức nhanh.



Chúng ta học Phật phải cẩn thận. Theo ai học? Theo Thích Ca Mâu Ni Phật học. Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta làm ra tấm gương tu hành chứng quả tốt nhất. Ngài làm ra để chúng ta xem, chúng ta nếu không lấy Ngài làm gương, vậy thì sai rồi...! Người thế gian đầu tiên là chấp trước, chấp cái thân này là Ta, đây là nguồn gốc của mọi sai lầm gây ra tội nghiệp.

Người học Phật đều biết, học Phật có thành tựu nhỏ, đó là người thế nào? Đó là tiêu thừa sơ quả Tu Đà Hoàn. Đây là người có thành tựu nhỏ. Làm thế nào chứng quả Tu Đà Hoàn? Trên kinh Phật nói với chúng ta, Phật khác với chúng sanh, Phật đã giác ngộ còn chúng sanh thì mê hoặc, mê một cách quá nghiêm trọng, mê quá sâu, quá nghiêm trọng, mê quá nặng không quay đầu lại được, đời đời kiếp kiếp mãi xoay vần trong sáu nẻo luân hồi, khổ không kể xiết. Tuy làm việc thiện nhưng trong thiện có ác, tuy làm việc ác nhưng trong ác lại có thiện, thiện có thiện báo, ác có ác báo, không phải không báo, chỉ là thời gian chưa đến mà thôi. Phải thật sự hiểu cho rõ, hiểu cho tường tận sự việc này.

Tham luyến thân này là Ta, người hiện nay có người bắt chấp cả thân này để tham cái gì? Tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi. Chỉ muốn có những thứ này, đó là tạo tác tội nghiệp, tạo tác ác nghiệp. Nghiệp này không tốt, quả báo đời sau là ở Tam đồ: ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh; những nẻo này rất dễ đi vào nhưng rất khó ra khỏi.

Đồng học học Phật đều phải hiểu cho rõ ràng tường tận những chân tướng sự thật này, tự mình mới biết cách làm thế nào để tránh, mới có thể chân thật đi trên con đường thành Phật. Muốn thành tựu trong đời này, chỉ có Tịnh Độ Tông, Tịnh Độ Tông là pháp khó tin nhất.

Tôi học Phật đã 64 năm, giảng kinh dạy học 57 năm. Tôi 33 tuổi là xuất gia, xuất gia thì ngay năm ấy liền dạy cho Phật học



viện, giảng kinh ở khắp các vùng ở Đài Loan, 57 năm giảng kinh chưa hề gián đoạn, đây là do lão sư dạy cho tôi. Động cơ khiến cho tôi học Phật không giống với những đồng học thông thường. Lúc còn trẻ tôi tiếp nhận nền giáo dục trường học, thầy giáo ở trường học đều nói với học sinh: “Tôn giáo là mê tín”. Những đứa trẻ như chúng tôi nghe lời thầy, đều đem những lời này cho là thật, đặc biệt cho rằng phật giáo là mê tín nhất, phật giáo là tôn giáo cấp thấp. Tôn giáo cấp cao chỉ có một vị thần, thần sáng tạo chỉ có một vị thần, trong phật giáo cái gì cũng lay nên bảo là phiếm thần giáo, đa thần giáo; tôn giáo như vậy thuộc về tôn giáo cấp thấp. Đương nhiên chúng tôi càng không có chuyện đi tiếp xúc với nó, chưa hề lay tượng Phật một lần nào, cũng chưa hề thắp một cây nhang nào, cho rằng nó là mê tín.

Tôi 23 tuổi đến Đài Loan, 26 tuổi quen biết tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi theo Thầy học triết học. Đây là một nhà triết học rất có tiếng ở Đài Loan. Thầy giảng cho tôi một bộ triết học khái luận, chúng tôi có duyên. Cái duyên phận này sau khi học Phật mới biết, có lẽ do gieo được ở đời trước chứ không phải trong đời này, đời này chúng tôi không hề quen biết nhau, tôi chỉ là xem được những tài liệu của Thầy, biết Thầy với tôi là đồng hương, nhà chúng tôi ở dưới quê, cách nhau không quá xa, chỉ khoảng 30 km, nên là đồng hương, rất gần.

Tôi chỉ dựa vào điểm này, bèn viết cho lão nhân gia một lá thư kèm theo một bài văn gửi cho Thầy xem. Một tuần sau Thầy viết thư trả lời tôi, hẹn tôi đến nhà gặp mặt. Tôi liền thỉnh cầu, hy vọng Thầy cho phép tôi (lúc đó Thầy đang dạy học ở đại học Đài Loan), cho phép tôi đến dự thánh giáo trình của Thầy.

Thầy nói với tôi, Thầy bảo: “*Trường học hiện nay thầy không ra thầy, trò không ra trò*”. Các vị phải nhớ đó là vào sáu mươi bốn năm trước, không phải bây giờ, sáu mươi bốn năm





trước. Thầy nói: *“Anh đến trường học nghe giảng, anh sẽ thất vọng tràn trề”*. Tôi nghe những lời này của lão sư, nghĩ rằng Thầy đã hoàn toàn cự tuyệt tôi, cho nên trong tâm rất buồn. Chỉ có một hy vọng duy nhất này, dường như trong thoáng chốc đã tan biến. Tin rằng lúc đó trông con người tôi rất ủ rũ, rất buồn bã.

Chúng tôi ngồi cùng nhau, đại khái cũng sáu, bảy phút. Thầy nói với tôi: *“Như thế cũng tốt, nếu anh thật muốn học, Chủ Nhật mỗi tuần anh đến nhà tôi, buổi sáng từ 9h30 đến 11h30, hai tiếng đồng hồ”*. Thầy giảng bài cho tôi hai tiếng đồng hồ, học trò chỉ có mỗi mình tôi, một thầy một trò, lên lớp ngay trong cái phòng khách nhỏ nhà Thầy, trên chiếc bàn tròn nhỏ. Tôi chính là học như vậy. Thầy giảng cho tôi một bộ triết học khái luận gồm có năm bài, bài sau cùng là triết học kinh Phật. Giảng tới bài này tôi có sự nghi hoặc, tôi thỉnh giáo với lão nhân gia, tôi nói: *“Phật giáo là tôn giáo, là đa thần giáo, là mê tín, nó làm sao có triết học được?”*. Lão sư nói với tôi: *“Anh còn trẻ, anh không biết, Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học kinh Phật là triết học cao cấp nhất trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”*.

Tôi trước giờ chưa hề nghe qua, tôi tin Thầy không vọng ngữ. Tôi thỉnh giáo với Thầy: *“Lời này con chưa hề nghe nói qua!”*. Tôi thỉnh giáo với Thầy, tôi nói: *“Thưa Thầy! Phật học này Thầy học từ đâu vậy ạ?”*

Thầy nói với tôi, lúc kháng chiến, vào thời chiến tranh Trung Nhật, Thầy đang dạy học ở đại học Trung Ương, là giáo sư triết học của trường đại học Trung Ương. Đó là một hậu phương lớn thuộc thành phố Thành Đô Tỉnh Tứ Xuyên. Đại Học Trung Ương thuộc Thành Đô. Có một khoảng thời gian Thầy bị bệnh, bạn bè giới thiệu Thầy đến núi Nga Mi tu dưỡng, núi Nga Mi là Thánh



địa phật giáo, là đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền. Thầy lên núi dưỡng bệnh, lúc đó trên núi giao thông lạc hậu, không có giao thông, đều là đi bộ, hoặc cưỡi ngựa, cưỡi lừa, những con lừa nhỏ, dùng những phương tiện giao thông này.

Trên núi ngoại trừ kinh phật ra, không có tạp chí, không có báo chí, cái gì Thầy cũng không xem, mỗi ngày dùng kinh Phật để khuây khoả. Rốt cuộc cũng do Thầy có nền tảng tốt nên có thể xem hiểu. Vừa xem thì xem đến mê mẩn, từ đó về sau không có ngày nào là Thầy không đọc kinh phật. Thật sự là thâm nhập kinh tạng.

Về sau chúng tôi học phật mới hiểu được, cái gọi là “*đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*”, “*tự thấy*” tức là khai ngộ. Thầy chuyên tâm, lại yêu thích, Thầy biết những thứ này hữu ích, do đó Thầy có chỗ ngộ; có lẽ vẫn chưa đạt đến cảnh giới đại triệt đại ngộ; nhưng tiểu ngộ chắc chắn có, đại ngộ thì cũng không biết chừng. Vì vậy Thầy liền thâm nhập kinh tạng, đem những thứ này giới thiệu cho tôi, tôi từ đó mà nhập môn. Từ triết học nhập vào phật học. Từ đây mà vào cửa.

Cũng ngay khoảng thời gian này, tôi quen biết được Chương Gia Đại Sư, Chương Gia Đại Sư là người chuyên môn học phật. Tiên sinh Phương Đông Mỹ chỉ là học Phật kèm theo, Thầy là lấy triết học làm chủ, bên cạnh đó là học phật, cuối đời Thầy có chính thức quy y. Sư phụ quy y của Thầy là Lão Hòa Thượng Quảng Khâm ở Đài Loan, cũng là một lão pháp sư rất có uy tín. Nhờ đó tôi mới chịu tiếp nhận.

Tôi biết Chương Gia Đại Sư, ngày đầu tiên chúng tôi gặp mặt cũng là lần đầu tôi gặp người xuất gia, chính là Ngài Chương Gia. Tôi liền thỉnh giáo với Ngài, tôi nói : “*Con tiếp nhận qua sự dạy dỗ của lão sư Phương, biết được trong kinh phật có nền triết học vô cùng cao thâm!*”, tôi thỉnh giáo với lão nhân gia Ngài:



“*Có phương pháp nào để con rất nhanh khéo nhập vào cảnh giới hay không?*” Tôi đưa ra vấn đề này.

Đại sư nhìn tôi, tôi đợi Ngài khai thị. Chúng tôi cứ thế nhìn nhau, nhìn hết hơn nửa giờ đồng hồ, một câu cũng không nói, người giống như nhập định vậy, có mùi vị của nhập định. Ngài nói với tôi một chữ “*Có*”. Tôi nghe “*Có*”, tinh thần lập tức phấn khởi hẳn, tai cũng vểnh hết cả lên. Ngài lại chẳng nói câu nào, chẳng nói gì nữa, ngưng khoảng bảy, tám phút, nói với tôi sáu chữ: “**NHÌN CHO THẤU- BUÔNG CHO XUỐNG**”.

Nói với tôi: “*Nhìn thấu giúp anh buông xuống, buông xuống giúp anh nhìn thấu*”, hai phương pháp này hỗ trợ lẫn nhau giống như lên cầu thang vậy, bạn buông bỏ tầng dưới bạn liền lên được tầng trên, lại tiếp tục buông bỏ tầng trên bạn lại lên được tầng trên hơn nữa. Từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai chính là cách làm như vậy. Như vậy học Phật Pháp mà không có thể hướng lên cao, nguyên nhân nằm ở đâu? Chính ngay buông không xuống. Như thế bạn chỉ có thể đứng yên tại tầng đó mà thôi.

Lúc này có nói với bạn, nói hết sức rõ ràng, bạn sẽ không tiến lên được. Vì thế buông xả quan trọng. Nền tảng học Phật của tôi là do Chương Gia Đại sư đặt định cho, tôi theo Ngài ba năm, lúc tôi theo Ngài, năm đó Ngài 65 tuổi. Tôi 26 tuổi, Ngài 65 tuổi, Ngài lớn hơn tôi 39 tuổi. Đến 68 tuổi thì Ngài qua đời, viên tịch rồi. Tôi theo Ngài ba năm, ba năm này Ngài giúp tôi đặt nền tảng Phật học.

Sau đó tôi đến Đài Trung thân cận với lão sư Lý, theo Thầy học kinh giáo, tôi theo Thầy mười năm. Vì thế tôi học Phật có ba vị lão sư, tổng cộng là mười ba năm. Xuất gia là do Chương Gia Đại Sư chỉ dạy tôi, Ngài khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài nói rất hay: “*Anh học Phật rồi, nếu anh không nhận thức được Thích Ca Mâu Ni Phật hoặc nhận*



*thức không đủ, anh sẽ đi đường vòng, sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Do đó đầu tiên anh phải nhận biết được Thích Ca Mâu Ni Phật”.*

Ngài bảo tôi đọc Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ. Những khi có nghi vấn, đến ngày Chủ Nhật tôi sẽ đến thỉnh giáo với lão nhân gia Ngài, hầu như mỗi tuần chúng tôi đều gặp nhau một lần.

Đọc “Thích Ca Phổ” biết được Phật Thích Ca. Lúc đó trong khái niệm của chúng tôi, chúng tôi biết ý nghĩa của từ “Phật” chính là chỉ cho thánh nhân theo ý nghĩa Trung Quốc. Nếu theo cách dịch thông thường, Phật là giác giả, giác giả chính là người tường tận đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh, hoàn toàn hiểu rõ thì được xưng là giác giả, chính là cái ý này. Phật không phải Thần, Phật là người biết rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Dịch như thế thì mọi người đều dễ hiểu. Chúng tôi cũng nghĩ một người trở nên rõ ràng tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì đó gọi là học Phật. Học Phật chính là cái ý như vậy.

Cho nên trong Phật học không có mê tín. Phật giáo không có mê tín. Mê tín là biểu hiện mặt ngoài của Phật giáo hiện thời. Mê tín, đó là gì? Do người học Phật hiện nay không thâm nhập kinh tạng, không những không thâm nhập, ngay cả việc học tập kinh tạng cũng rất ít.

Cho nên lão sư nói với tôi, Thầy bảo: “*Anh thật muốn học Phật, Phật giáo không có ở chùa*”, bảo tôi: “*200 năm trước những tự viện, am đường truyền thống của Trung Quốc, người xuất gia có thể nói phần đông đều là người có học vấn, đạo đức. Vì vậy học Phật không khó, đến đâu cũng có Lão sư. 200 năm sau đến ngày nay, đó là nói 64 năm về trước, người xuất gia không còn nghiên cứu kinh giáo, không học tập nữa rồi, bản thân*



*họ không hiểu, họ chỉ biết đọc kinh, trong kinh có ý nghĩa gì họ cũng không hiểu”.*

Vì thế Thầy bảo tôi, học Phật thì học như thế nào? Nhất định phải bắt đầu từ kinh giáo. Kinh giáo vào thời ấy lượng lưu thông rất ít, toàn Đài Loan chỉ có hai tiệm sách có in kinh Phật, số lượng rất ít. Một là Đoan Thành thư cục ở Đài Trung, hai là Khánh Phương thư cục ở Đài Nam, chỉ có hai tiệm này. Chúng loại rất ít, số lượng cũng không nhiều, đại khái đều là những thứ sách về kinh sám phạt sự thường dùng ở chùa, họ in những thứ này, những bộ phận khác không có người in.

Vì thế những kinh luận chúng tôi muốn học tìm không ra. Phải làm sao? Thế thì phải đến chùa chép kinh. Trong chùa có tạng kinh, có Tàng Kinh Lô, có thư viện, đến nơi đó có thể mượn được. Như bộ Đại Tạng Kinh, sách này không được mượn ra ngoài, nên tôi lợi dụng ngày Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ đến đây chép kinh. Tôi còn nhớ lúc đó, tôi chép được mười mấy bộ - kinh sách không dễ gì có được, chân thật như trong kinh thường nói : **“*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”**. Thật không dễ chút nào. Nhưng người thật sự hiểu được Phật Pháp, có tâm nhẫn nại chịu dạy bạn lại không nhiều, tôi thật khó được khi gặp ba vị lão sư. Lão sư Phương chịu dạy tôi, Chương Gia Đại Sư, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng chịu dạy tôi.

Chân thật hiểu rõ ràng tường tận, hoá ra Thích Ca Mâu Ni Phật là một nhà giáo dục. Ngài 30 tuổi khai ngộ, loại biểu pháp và khuôn mẫu này đối với thế hệ sau như chúng ta, đặc biệt là người hiện nay, Ngài là tấm gương tốt nhất. Chúng ta ngày nay muốn học Phật, không có Thầy thì học làm sao? Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta thị hiện, Ngài không có lão Sư, 19 tuổi rời bỏ gia đình, từ bỏ quyền kế thừa vương vị. Ngài là vương tử, từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý trong cung đình, làm một vị Tăng tu



khổ hạnh, ngày ăn một bữa gạo, tối ngủ dưới gốc cây, ngày ngày đi khát thực, đi xin ăn, Ngài làm việc này.

Tất cả tôn giáo vào thời đó của Ấn Độ, toàn bộ Ngài đều học, còn có rất nhiều nhà triết học, Ngài đều thân cận qua, học hết 12 năm, sau đó từ bỏ. Vì sao lại từ bỏ? Do những loại học thuật đó không thể giải quyết được vấn đề. Vấn đề gì vậy? Chính là “*lià cứu cánh khổ, đắc cứu cánh lạc*”, đều không làm được, vì thế Ngài từ bỏ. Trong đó có ý nghĩa biểu pháp rất sâu.

Sau khi học Phật mọi người cũng biết, Ngài 19 tuổi rời xa gia đình là buông bỏ *Phiền não chướng*. Quốc vương, phú quý đều là phiền não, Ngài buông bỏ rồi, đi làm một vị Tăng khổ hạnh. Mười hai năm học tập, tất cả những thứ học được toàn là những thứ trong sáu nẻo luân hồi, ra không nổi lục đạo, nó có thể giúp bạn sanh lên cõi trời nhưng không thể thoát khỏi luân hồi. Trời có 28 tầng, một tầng lại khó hơn một tầng. Vì thế vào năm Ngài 30 tuổi, Ngài học mãi 12 năm thì quyết định buông bỏ. Đó là buông bỏ điều gì? Buông bỏ *Sở tri chướng*. Có hai loại chướng ngại này phạm phu không thể thành Phật. Nếu buông xả hai loại chướng ngại này, họ liền khai ngộ.

Sau khi buông xả, Ngài đến cây Tất Bát La ngồi nhập định, sau này cây đó gọi là cây Bồ Đề. Sau khi xuất định, Ngài đại triệt đại ngộ, tự mình giác ngộ triệt đề. Cũng tức là nói, đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh, Ngài hoàn toàn hiểu rõ. Đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không ai dạy Ngài cả.

Ở Trung Quốc, triều Đường, bên Thiên Tông, Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư khai ngộ, Ngài có nói ra năm câu, câu sau cùng rất quan trọng : “*Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*”, câu này nói rất hay. Câu này cũng chứng tỏ rằng Ngài biết rõ toàn bộ rồi, toàn bộ vũ trụ từ đâu mà có. Tự tánh chính là chân tâm, chân tâm không có vọng niệm, có niệm thì cái niệm đó là vọng tâm. Cái



tâm không chứa ý niệm chính là chân tâm, làm việc biết dùng chân tâm, không còn vọng niệm, buông xả rồi, hoàn toàn dùng chân tâm, nhìn thấy toàn thể vũ trụ. Vũ trụ hoá ra là do ý niệm của chính mình biến hiện ra.

Nhà lượng tử lực học hiện nay đã chứng minh, tất cả hiện tượng vật chất đều do hiện tượng dao động ý niệm mà sanh ra, trong vũ trụ căn bản không hề tồn tại vật chất, đó là giả. Nhà khoa học hiện nay, đặc biệt là các nhà lượng tử lực học đã phát hiện, đây là sự thật, những gì được nói trên kinh Phật là thật; và lại kinh Phật giảng còn thấu triệt, còn rõ ràng hơn so với nhà khoa học. Vì thế lão sư Phương thuở ấy bảo tôi là “triết học cao cấp”, bây giờ chúng ta mới biết đó cũng là “khoa học cao cấp”.

Tôi học Phật 64 năm, tôi đem Phật học tổng kết thành năm khoa mục. Phật xuất hiện tại thế gian, chỉ dạy chúng ta năm sự việc :

- Đầu tiên là luân lý
- Thứ hai là đạo đức
- Thứ ba là nhân quả

Ba loại này gọi là giáo dục phổ thế. Nghĩa là gì? Là để cứu khổ cứu nạn, giúp cho hết thảy chúng sanh; có thể nói là giáo dục thế gian, dạy cho chúng sanh sáu nẻo. Hai loại khác là nhằm hướng lên cao thêm:

- Khoa học cao cấp.
- Triết học cao cấp.

Những gì Phật dạy chính là năm bài học này. Vì thế, nó không phải tôn giáo. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc nói hai chữ **Tôn giáo** có ý nghĩa biết bao. Nhưng người phương Tây nhìn nhận tôn giáo không khớp với ý nghĩa tôn giáo của Trung Quốc. Tôn giáo theo như ý nghĩa của Trung Quốc rất hay: là *giáo dục chủ yếu*, là *giáo học trọng yếu* và *sự tôn sùng giáo hoá của nhân*



loại. Học Phật thật sự có thể giúp bạn lìa khổ được vui, như tiên sinh Phương Đông Mỹ từng nói: **“*học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người*”**.

Nếu bạn muốn chân thật hưởng được hạnh phúc cao nhất của nhân sinh, bạn cần phải thanh lọc tâm hồn, ít ham muốn, điều này cực kỳ quan trọng. Tâm thanh tịnh chẳng nhiễm mảy trần, không chịu ảnh hưởng cảnh giới bên ngoài, dùng chân tâm, hoàn toàn buông xả mọi dục vọng, không có ham muốn gì. Dục vọng là nguồn gốc của phiền não, buông bỏ dục vọng phiền não liền biến mất. Cái tâm ấy sẽ sanh trí huệ, không sanh phiền não. Nếu con người có dục vọng, rất dễ bị cảnh giới bên ngoài lây nhiễm, họ chỉ có thể sanh phiền não chứ không sanh trí tuệ.

Người học Phật phải thật làm. Người thật làm không nhiều, rất ít. Giả làm thì nhiều, thật làm rất ít. Vì thế thật sự càng ngày càng đáng quý. Nếu mãi kiên trì tiếp tục một đời không đổi, làm tấm gương tốt cho người đời sau xem thấy. Đây chính là điều Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi.

Thích Ca Mâu Ni Phật lúc còn tại thế; Ấn Độ có 16 đại quốc vương đều là đệ tử quy y của Đức Phật, đối với Đức Phật đều toàn tâm toàn ý hộ trì. Vì sao không xây một ngôi chùa lớn cho Phật? Phật cả đời không có đạo tràng, vì sao không xây chùa?

Không phải mọi người không phát tâm, là Đức Phật không tiếp nhận; vì sao Ngài không nhận? Nếu có một ngôi chùa e không thành Phật nổi rồi; phiền não chướng ngại quá nhiều nên Ngài không muốn, không có thì Ngài chẳng việc gì, không có lo lắng, không có vương bận, trải qua một cuộc sống như nước chảy mây trôi, đến đâu cũng là nhà.

Hơn nữa quy định rằng, buổi tối tỳ kheo đến gốc cây ngủ, ngủ dưới gốc cây chỉ được một đêm, ngày mai phải dời đi nơi khác, không được thấy cái cây này tốt, ngày mai vẫn đến chỗ này,





lại khởi lên lòng tham. Chỉ cho phép ngủ dưới gốc cây một đêm mà thôi, đến ngày thứ hai nhất định phải đến một nơi khác. Vì sao? Để đoạn phiền não, đoạn đi cái tâm tham của bạn. **Tham, sân, si, mạn, nghi**, đoạn những thứ này. Vì thế Ngài không cần đạo tràng. Chúng ta hiểu minh bạch, hiểu rõ rồi, mới biết được thì ra nguyên do là như vậy.

Cả đời này của tôi không có đạo tràng, cả đời cũng không xây đạo tràng, suốt đời làm một kẻ lưu lạc. Đến lúc về già, khi đã 85 tuổi; Hồng Kông có một đồng học là thính chúng quen thuộc của tôi, ông vãng sanh rồi; ông dặn dò phu nhân đem hai ngôi nhà nhỏ ở dưới quê cúng dường cho tôi, hy vọng tôi thường trụ ở Hồng Kông giảng kinh.

Tôi nhận rồi. Nơi đó của ông gọi là Lục Hoà Viên, hai ngôi nhà rất nhỏ, đất đai đại khái khoảng năm, sáu mẫu. Hiện nay tôi trồng rau, làm vườn rau. Người khác muốn tôi trồng hoa, trồng hoa chẳng có ý nghĩa gì, trồng rau có thể ăn được. Hiện nay lương thực không sạch sẽ, có thuốc trừ sâu, có phân bón hóa học, còn có một số chất hoá học rất bất lợi đối với sức khoẻ con người, rau tự mình trồng sẽ an tâm hơn. Vẫn là trồng trọt theo phương pháp thời xưa, ăn những thứ này mới yên tâm. Cái nhà nhỏ này có tặng cho người ta, người ta cũng không cần, như vậy mới có thể yên lòng.

Cho nên nghĩ tới Thích Ca Mâu Ni Phật, từng chút một đều là vì chúng ta làm ra tấm gương tốt, chúng ta phải để ý mà noi theo, không thể coi nhẹ, xem lướt qua. Ở trong này có đại học vấn. Những điều này đều do Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi.

Năm kia, tháng 1 năm 2013, Nam Dương (là nơi Gia Cát Lượng chào đời), có một ngôi chùa nhỏ tên là Lai Phật Tự, có vị Hải Hiền Lão Hòa Thượng 112 tuổi vãng sanh. Đồ đệ của Ngài



mang sự tích Ngài vãng sanh viết tỉ mỉ thành một bản báo cáo gửi tôi xem. Tôi xem xong vô cùng hoan hỷ.

Vị Lão Hòa Thượng này cả đời chưa từng đi học, Ngài không biết chữ, hoàn cảnh gia đình vô cùng nghèo khó. Ngài 20 tuổi xuất gia, Sư phụ chấm trúng Ngài. Sư phụ là một người rất xuất sắc. Chúng tôi coi chiếc đĩa thấy báo cáo về Ngài có thể lãnh hội được Sư phụ Ngài khẳng định là người tu hành đại triệt đại ngộ, biết Ngài là *pháp khí*. Gọi là *pháp khí* quyết định một đời là thành tựu. Chỉ cần dạy Ngài cho tốt nhất định sẽ thành tựu, chữ *thành tựu* này nghĩa là thành Phật.

Ngài có những điều kiện nào? Phật môn chúng ta nói là: con người *thật thà, nghe lời, thật làm*; chỉ có điều kiện như vậy, người người đều có thể thành tựu. Không thể thành tựu là do không thật thà, không nghe lời, không làm thật, vậy thì cũng hết cách, coi như kết duyên, kết pháp duyên với bạn vậy. Đời sau kiếp sau quay trở lại tiếp tục, đời này thì không được. Nếu như đầy đủ điều kiện như vậy đời này chắc chắn thành công.

Người thanh niên 20 tuổi đến cầu xuất gia, Ngài đầy đủ điều kiện cho nên Sư phụ liền thế độ cho Ngài. Sau khi thế độ, chỉ dạy Ngài một câu **Nam Mô A Di Đà Phật**; nói với Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, bạn xem, Ngài đã niệm suốt 92 năm, 112 tuổi vãng sanh. Niệm Phật 92 năm, 92 năm chỉ có một câu Phật hiệu, thành tựu của Ngài không thể nghĩ bàn.

Tôi xem chiếc đĩa của Ngài và xem báo cáo, tôi nhận thấy Lão Hòa Thượng, 20 tuổi bắt đầu niệm câu Phật hiệu này. Có lẽ từ ba đến năm năm, khoảng 25 tuổi thì Ngài đắc được công phu thành phiến. Người có được công phu thành phiến, A Di Đà Phật sẽ chăm lo cho họ. A Di Đà Phật khẳng định hiện thân báo tin cho họ cũng tức là bình thường chúng ta hay nói là *thọ ký*, nói với bạn: “*Con vẫn còn bao nhiêu năm thọ mạng, đợi đến lúc con*



mạng

*chung ta sẽ đến tiếp dẫn con!*”. Chính là báo tin

này cho bạn.

Ngài vẫn chưa vãng sanh. Người đạt được công phu thành phiến nêu nói : *“cái gì con cũng không cần”*, yêu cầu A Di Đà Phật *“con muốn vãng sanh ngay bây giờ!”* Phật liền sẽ đưa bạn đi. Người như vậy rất nhiều. Chúng tôi tin rằng Hải Hiền Lão Hòa Thượng cũng là người như vậy, nhưng A Di Đà Phật không đưa Ngài đi. Do nguyên nhân gì? Phật nói với Ngài, tán thán Ngài : *“Con tu hành rất tốt, rất như pháp. Ta hy vọng con ở lại thế gian thêm ít năm làm ra tấm gương tốt cho người niệm Phật nhìn thấy”*. Nên Phật mới không đưa Ngài đi.

Từ công phu thành phiến nâng lên đến *sự nhất tâm bất loạn* đại khái khoảng tầm năm năm. Do đó tôi ước tính Ngài đạt được sự nhất tâm bất loạn lúc không quá 30 tuổi. Được *lý nhất tâm bất loạn* tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh cùng một cảnh giới với Lục Tổ Huệ Năng và tương đồng cảnh giới đại triệt đại ngộ của Thích Ca Mâu Ni Phật khi Ngài ngồi dưới cội cây Bồ Đề; đặc cảnh giới này đại khái vào khoảng 40 tuổi. Ngài vẫn chưa vãng sanh. Đến khi 112 tuổi, Ngài mới ra đi. Vì sao vậy?

Vì sự việc này, Ngài chính vì quyển sách này. Vì lẽ đó khẳng định là A Di Đà Phật nói với Ngài: *“Đến bao giờ con thấy được quyển sách này, lúc đó Ta sẽ đến tiếp dẫn con”*. Cho nên có mấy vị đồng tu mang theo quyển sách này đi thăm Ngài, Ngài không biết chữ, nên bèn hỏi: Mấy vị đọc sách gì vậy? Họ liền nói với Ngài: Sách này gọi là *“Nếu muốn Phật pháp hưng chỉ có Tăng khen Tăng”*. Ngài nghe được lời này, vui mừng khôn tả, tựa như bảo bối đã mong chờ rất nhiều năm, nay gặp được rồi. Ngài vội đi đáp y, cầm lấy quyển sách, yêu cầu mọi người chụp hình cho Ngài. Cả đời Lão Hòa Thượng trước giờ chưa bao giờ yêu cầu người khác chụp hình cho Ngài. Chỉ có lần này.



Nội dung quyển sách này nói về cái gì? Mười mấy, hai mươi năm gần đây, trong và ngoài nước phê bình bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, phản đối người tu hành theo quyển sách này rất nhiều. Sách này là do một vị pháp sư trẻ tuổi dùng thời gian mười mấy năm, sưu tập vô cùng nhiều tư liệu, chứng cứ để chứng minh bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chánh tri chánh kiến. Chúng ta y theo bộ sách này tu học một chút cũng không sai. Ngài Hải Hiền làm chứng minh cho chúng ta. Vì thế quyển sách này đã được xuất bản. Ngài cầm quyển “*Tặng khen Tặng*” này trong tay, đến ngày thứ ba thì ra đi, biết trước ngày giờ.

Ngài không nói với ai, Ngài không muốn người khác tiền Ngài vãng sanh. Ngài nói: “*Tôi tự mình đi được, tôi không cần người trợ niệm, người trợ niệm không chắc ăn, phải dựa vào chính mình mới chân thật đáng tin*”. Bạn xem, lão nhân 112 tuổi nhưng đầu óc tỉnh táo, thể lực y như thanh niên, tự mình chăm sóc cho mình. Ngài vãng sanh là vào lúc đêm khuya, cả ngày hôm đó vẫn làm việc suốt trong vườn rau, cuốc đất, tưới nước, nhổ cỏ làm mãi đến khi mặt trời khuất núi. Mọi người thấy Ngài cần cù như vậy nên bảo: “*Lão Hòa Thượng à, Ngài nghỉ ngơi đi thôi!*”, Ngài nói: “*Tôi sắp làm xong rồi, làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa*”. Đây là một lời có hai nghĩa. Không có người nghe ra. Đến ngày thứ hai thì Lão Hòa Thượng ra đi. Điều này nói lên cái gì?

**Sanh, lão, bệnh, tử.** Ngài không có già khổ, Ngài già nhưng không khổ. Không có già khổ, không có bệnh khổ, cũng không có chết khổ. Nói đi là đi. Chúng ta sống trong cõi đời này bị “tám khổ” chen nhau nung nấu. Ngoài nỗi sanh khổ ra, bảy nỗi khổ phía sau Ngài đều không có. Đây chính là hưởng thụ cao nhất của đời người, chính là đặc đại tự tại. Chúng ta không thể không biết.



Vì thế chúng ta học tập pháp môn Tịnh Tông phải biết đây là sự thật.

Như Đức Phật trong kinh Đại Thừa có nói : Chân thật tin tưởng, phát nguyện vãng sanh, chịu niệm Phật đều là do trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai mới có được thiện căn như thế, nên trong đời này sau khi gặp được có thể sanh tâm hoan hỷ, y giáo phụng hành. Được vô lượng chư Phật gia trì bạn mới có thể tin, có thể nguyện, thật không dễ chút nào. Chân thật là trong vạn ức người khó được một. Cơ duyên này không thể để vuột mất. Chúng ta gặp được rồi, còn gặp được bản hội tập của cụ Hạ Liên Cư và gặp bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, gặp được đồng tham đạo hữu của Tịnh Tông Học Hội. Điều không phải chuyện đơn giản.

Hôm nay chúng ta ở đây chỉ có 20 giờ đồng hồ, cho nên chúng ta chỉ có thể chọn đoạn tinh hoa nhất trong kinh Vô Lượng Thọ, đoạn đó chính là **Phẩm thứ 6 - Phát Đại Thệ Nguyện**, cũng tức là nói **48 Nguyện của A Di Đà Phật**. Phẩm kinh này do chính A Di Đà Phật nói ra, Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta thuật lại, chuyển lời lại cho chúng ta. Ở trong này chữ chữ câu câu đều là A Di Đà Phật nói, Thích Ca Mâu Ni Phật không hề sửa đổi, Ngài giữ y nguyên truyền lại cho chúng ta. Do đó chúng ta phải nghiêm túc học tập, kiên định Tín Nguyện, đời này quyết định được sanh Tịnh Độ.

Chúng ta có thể nỗ lực tu hành làm tấm gương tốt nhất cho đại chúng xã hội, giống như mẫu thân của Lão Hòa Thượng Hải Hiền. Mẫu thân của Lão Hòa Thượng 86 tuổi vãng sanh, bà cho gọi tất cả con gái, cháu gái về, bà biểu diễn vãng sanh cho mọi người xem. Con gái nhìn thấy rồi, là sự thật không phải giả, cho nên con gái bà dẫn theo con của cô đi xuất gia rồi. Làm như vậy



là có sức thuyết phục nhất, để bạn đích thân nhìn thấy người học Phật đi con đường tự tại như vậy, tốt đẹp như vậy.

Chúng ta xem Kinh văn: **Phẩm thứ 6 - Phát Đại Thệ Nguyện**. Kinh văn tổng cộng có 24 Chương, 48 Nguyện.

Kinh văn:

**“Pháp Tạng bạch rằng : Kính xin Đức Thế Tôn đại từ nghe, xét”**.

Pháp Tạng chính là A Di Đà Phật lúc đang hành đạo Bồ Tát, là pháp hiệu khi vẫn chưa thành Phật, gọi là Pháp Tạng tỳ kheo, Pháp Tạng Bồ Tát. “Thế Tôn” là lão sư của Ngài. Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai là lão sư của Pháp Tạng tỳ kheo. Ngài đối trước lão sư của Ngài phát cái nguyện này mong Phật dùng lòng đại từ bi nghe Ngài báo cáo, xem xét thành ý của Ngài.

**“Nếu con chứng được Vô thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác rồi”**. Đây là giả thuyết, nếu tôi thành Phật chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề thành Chánh Giác, tức là thành Phật, **“thì cõi nước con ở”** tức là nơi Ngài cư trú. Cõi Phật của Thích Ca Mâu Ni là thế giới Ta Bà, cõi Phật của Ngài là Thế Giới Cực Lạc, **“sẽ đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn”**. Câu này là tổng thuyết. 48 nguyện, ở phía dưới là nói chi tiết, tổng thuyết chính là viên mãn.

**“Đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn”**. “Trang nghiêm” là chúng ta nói đến sự tốt đẹp, bên dưới nói chi tiết.

Đầu tiên là **“Nguyện cõi nước không có ác đạo”**. Thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật có sáu nẻo luân hồi. Thế giới Cực Lạc có Phạm Thánh Đồng Cư Độ, nó chỉ có hai đạo, không có ngã quý, địa ngục, súc sanh và A tu la; không có bốn nẻo này, chỉ có cõi người và cõi trời.



**“Không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài ngọ ngậy, bay lượn, bò trườn”**. Lúc này tôi có nói tuy ở chỗ này không có viết A tu la nhưng A tu la cũng không có, chỉ có Người và chư Thiên.

Nguyện thứ hai là **“chẳng đọa đường ác”**, sanh đến Thế Giới Cực Lạc vĩnh viễn không đọa vào tam ác đạo. **“Tất cả hết thảy chúng sanh cho đến những kẻ từ trong cõi Diêm Ma La, trong ba đường ác sanh sang cõi con, nhận pháp hoá của con ắt thành A- Nậu- Đa- La- Tam- Miệu Tam Bồ Đề, chẳng đọa vào ba đường ác nữa”**. Chương này có hai nguyện: “nước không có ác đạo” và “chẳng đọa ác thú”.

Phía sau là tổng kết. **“Nguyện được như thế mới làm Phật. Chẳng thoả nguyện ấy chẳng giữ lấy Vô Thượng Chánh Giác”**.

Nguyện thứ nhất “cõi nước không có ác đạo”, nguyện thứ hai “chẳng đọa đường ác”; nếu cái nguyện này của Ngài không thể thực tiễn, không thể thực hiện được, Ngài sẽ không thành Phật. Phát cái nguyện này hiện tại Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta : **“Pháp Tạng tỳ kheo ở Thế giới Cực Lạc thành Phật đến nay đã được mười kiếp”**, được một thời gian dài như vậy rồi - có thể thấy 48 nguyện của Ngài nguyện nào cũng đều thực hiện cả rồi. Chúng ta liễu giải được 48 nguyện liền biết được sự thù thắng của pháp môn này, sẽ sanh khởi cái tâm hướng về Ngài.

Chúng ta xem phần chú giải tôi viết ở mặt sau, đây là tôi viết thuở đầu khi đến Mỹ, viết khi lần đầu giảng bộ này ở Mỹ, viết từ rất sớm rồi nên khá là đơn giản. Rất thích hợp với người hiện nay, cho nên tôi vẫn chọn quyển sách này đem đi xuất bản lưu thông. Phẩm này là phẩm nói về 48 nguyện nổi tiếng nhất trong Tịnh Tông. Lão cư sĩ Hạ năm đó hội tập phần kinh văn của chương này đã mất thời gian hết ba tháng. Còn có pháp sư Huệ Minh cùng với cư sĩ Mai Quang Hy giúp sức mới chỉnh lý ra



được. Có thể thấy sự cẩn thận, cung kính, cần mẫn, cầu Tam Bảo gia trì để tránh bị sai sót. Không phải phiên dịch, hội tập qua loa đại khái mà là chân thành đến tột bậc, cung kính đến tột bậc mới có cảm ứng nhiều đến thế. Cũng như hội năm loại nguyên bản dịch lại xem, quả thật hội tập làm rất tốt. Khi đã chỉnh lý văn tự, có thể xưng là tận thiện tận mỹ.

Trong năm loại nguyên bản dịch thì dùng 48 điều có hai bản, dùng 24 điều cũng có hai bản. Cho nên bộ kinh này rất thù thắng. Thích Ca Mâu Ni Phật năm đó còn tại thế giảng kinh chỉ giảng một lần không có nhắc lại nhưng kinh này có sự lặp lại nên người xưa phán đoán kinh này ít nhất đã giảng qua ba lần. Chúng tôi tin tưởng không chỉ ba lần, có thể lên tới mấy mươi lần bởi vì tôi nghe nói trong đại tạng kinh bên Mông Cổ, Kinh Vô Lượng Thọ có tới hai, ba chục loại, gần 30 loại. Chúng tôi chắc chắn không phải chỉ có một bản dịch gốc mà có rất nhiều nguyên bản tiếng Phạn. Điều này chứng tỏ Thích Ca Mâu Ni Phật năm đó tại thế đã giảng qua rất nhiều lần.

Vì sao lại giảng nhiều lần như vậy? Vì bộ kinh này quá quan trọng. ***Chỉ có bộ kinh này có thể khiến bạn trong một đời này viên mãn thành tựu.*** Những kinh khác đều phải đoạn phiên nào, chúng Bồ Đề, thật sự rất khó. Trong đại tạng kinh của chúng ta hiện thời mục lục tổng cộng có 12 bộ, 12 loại nhưng có 7 loại đã bị thất truyền. Đề kinh thì còn lưu lại nhưng bị thất truyền rồi, tìm không thấy bản kinh. Trong đại tạng kinh chỉ còn có năm loại. Trong năm loại này dùng 48 nguyện có hai loại: chính là bản Nguyệt dịch và bản Đường dịch, hai bản này có 48 nguyện. Dùng 24 nguyện hay 24 điều cũng có hai loại, là hai bản Hán dịch và bản Ngô dịch. Dùng 36 điều có một loại. Nếu như nói là do phiên dịch thì không thể có chuyện chênh lệch lớn đến như vậy, không





thể nào phạm cái sai lầm này được. Khẳng định là do có những phiên bản khác nhau, quả thật là có căn cứ .

Vì thế Cổ đức bảo: Nguyên bản tiếng Phạn không chỉ có một loại. Chúng tôi khi Phật còn tại thế thuyết pháp đã từng nhiều lần tuyên thuyết kinh Vô Lượng Thọ. Có thể thấy tầm quan trọng của kinh này. Đây là chúng ta nhìn từ các phiên bản mà xem xét, đặc biệt từ Mông Cổ - Văn Đại Tạng Kinh. Hiện nay tôi đang nhờ giáo sư Kim của Nội Mông, mong ông đem kinh Vô Lượng Thọ trong Mông Cổ Đại Tạng Kinh phiên dịch ra toàn bộ. Nếu phiên dịch ra hết đại khái có khoảng 30 loại. Chúng tôi điều gì? Chúng tôi năm đó Phật tại thế thường xuyên tuyên giảng bộ kinh này. Điều đó mang ý nghĩa cổ động đối với người tu Tịnh Độ như chúng ta hiện nay.

Vì vậy lão cư sĩ Hạ lúc hội tập dùng 24 làm Cương, lấy 48 làm Mục. Đem bốn lai diện mục của năm loại bản dịch đều có thể bảo tồn, khá là khó được. Cái này hội tập rất tốt vì lưu giữ được tất cả diện mạo của năm bản khác nhau. Hiếm có vô cùng!

Bồ Tát Pháp Tạng lúc đó đối trước Phật cùng với chúng đại đệ tử của Phật nêu ra báo cáo tu học. Phẩm kinh này chính là báo cáo tu học của Pháp Tạng Bồ Tát, thái độ và lời nói của Ngài vô cùng khiêm hư cung kính. Khiêm hư cung kính chúng ta phải nên noi theo. Vì sao vậy? Hiện nay Phật Pháp suy rồi, tìm không ra chúng sanh căn tánh thành thực, tức là không tìm ra người chân thật chịu học.

Học giáo dục thánh hiền, học Phật pháp, điều kiện đầu tiên là phải có *tâm chân thành*. Hiện tại chúng ta đều dùng vọng tâm. Vọng tâm là gì? Là vọng niệm, chính là dùng cái tâm này. Đồng nghĩa không thành thật, tức là không thật thà.

Điều kiện quan trọng thứ hai là *tâm thanh tịnh*. Tâm chúng ta không thanh tịnh, tâm chúng ta là tâm ô nhiễm. Cảnh giới bên



ngoài gió thổi cỏ lay chúng ta đều sanh tâm phiền não. Thuận theo ý mình thì sanh tâm tham luyến, không theo ý mình lại sanh lòng oán hận. Đây chính là chịu sự quấy nhiễu của hoàn cảnh bên ngoài. Bạn sanh phiền não, không sanh trí tuệ.

Thứ ba là không có *tâm cung kính*. Đó là lý do vì sao lão sư lại nói: “*thầy không ra thầy, trò không ra trò*”. Đây là lời mà lão sư Phương đã nói với tôi, thầy không ra thầy, giáo viên cũng không biết đường nào mà dạy. Không phải không chịu dạy mà là không có đối tượng. Học trò không chịu học. Học sinh nhập học, chờ bốn năm để lấy văn bằng tốt nghiệp, cái họ muốn là thứ này. Cần được văn bằng, tìm công việc tốt trong xã hội, là vì thứ này mà đi học, chứ không phải vì muốn học mà đến. Lúc học trung học thì còn nghiêm túc một chút, vì sao vậy? Vì phải thi vào đại học, nên còn chịu đọc sách. Bước vào đại học rồi những thứ kia không cần nữa, bèn không đọc sách, không chịu học nữa.

Khi lão sư muốn truyền pháp, thì không người truyền thừa, tìm không ra học trò. Học trò muốn tìm một lão sư tốt cũng không phải dễ dàng gì. Đến đâu để tìm đây? Chuyện đó đều phải dựa vào duyên phận. Duyên phận, cơ hội là phải biết cách nắm bắt thời gian, không nắm bắt được, thời gian liền luống qua, muốn gặp lại không phải dễ. Vì thế phải nhận biết cơ hội, nhanh chóng nắm lấy nó mới có thể thành tựu sự nghiệp. Khiêm hư, cung kính làm trọng.

Ngài bảo rằng: “***Nếu con chứng được Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác rồi thì cõi nước con ở sẽ đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn***”. Đó chính là đạo tràng của Ngài, là nơi Ngài tiếp dẫn đại chúng đến tu hành.

“*Cõi nước con ở, đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn*”. Trong mấy câu này hàm nghĩa rất sâu rất rộng. Đạo tràng với công đức trang nghiêm như thế chứng tỏ lão



su phải đầy đủ vô lượng công đức. Mỗi một người vãng sanh cũng phải đầy đủ vô lượng công đức. Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật nơi thế giới Ta Bà không thể có đầy đủ công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn như thế? Vì sao lại không thể? Phật Thích Ca Mâu Ni có thể, những kẻ như chúng ta thì không thể. Vì sao? Vì Những người như chúng ta nếu nói “*vô lượng công đức trang nghiêm*”, chúng ta sẽ ở đó mà sanh lòng tham. Sanh tham, sân, si, mạn. Bạn có một ngôi đạo tràng lớn, có nhiều đệ tử dưới trướng mình, người nào cũng muốn tranh đoạt, tranh danh trục lợi. Đó chính là giúp họ tạo nghiệp. Chẳng khác nào ta đem từng người bọn họ đều gửi vào địa ngục Vô Gian mất rồi, đồng nghĩa ta đang hại họ. Chúng ta đối với chuyện này nhất định phải nhìn cho rõ, đây không phải chuyện tốt.

Con người phải từ trong gian khổ mà tôi luyện, đó mới là công phu chân thật. Từ nhỏ đã dưỡng thành thói quen, gặp được những công đức trang nghiêm này họ không để trong tâm, sẽ không khởi lòng tham. Không từ những nền tảng này mà cắm gốc giáo dục, thật sự đến khi tài sắc danh lợi bày ngay trước mắt, liệu mấy người có thể vượt qua được cái ải này chứ. Đều bị mấy thứ này đào thải. Từ xưa đến nay trong và ngoài nước ví dụ có quá nhiều. Chúng ta phải ghi nhớ, con người cần phải chịu được khổ, thế mới gọi là “*chịu được gian khổ, mới có thể nên người*”. Không thể chịu khổ thì sao mà được chứ? Vì lẽ đó giáo dục luân lý là nói về mối quan hệ; giáo dục đạo đức nói về lý, về nhân tình sự lý; giáo dục nhân quả nói về báo ứng. Nếu bạn hiểu rõ ràng, thông suốt mọi thứ, bạn sẽ biết thúc liễm chính mình, không dám vượt qua. Không biết thúc liễm chính mình, không một người nào không tạo nghiệp.

Chúng ta hãy nghĩ đến chuyện vua Đường Thái Tông đọa địa ngục, ông là một hoàng đế tốt. Chúng ta thấy báo cáo về người bị



ông nhập vào, chiếc đĩa này vẫn còn, được lưu thông không ít, bạn hãy xem thử xem. Vì sao ông ấy đọa địa ngục? Do giết người quá nhiều. Tranh đoạt vương quyền nên giết người, chiến tranh nên giết người. Phạm là dùng chiến tranh làm thủ đoạn để giành lấy chính quyền, sau khi chết đều vào địa ngục Vô Gian. Bạn có thể có bao nhiêu năm làm hoàng đế chứ? Địa ngục Vô Gian, cái tội đó là nói theo kiếp số, chứ không phải tính theo ngày hay tháng. Quá đáng thương rồi!

Đường Thái Tông rất may mắn, được Địa Tạng Vương Bồ Tát cứu ra ngoài, công đức của ông chính là nhờ bộ Quân Thư Trị Yếu, bộ đó do ông soạn. Bộ sách này xuất hiện rồi có thể cứu Trung Quốc, có thể cứu toàn thế giới. Nhờ công đức của bộ sách này nên ông được ra khỏi địa ngục. Sau khi ra khỏi địa ngục, chúng ta biết ông đã sanh Thiên rồi, nghe nói ông niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, chuyện này có khả năng. Ông là người hộ pháp đắc lực của Phật môn. Những nghiệp nhân quả báo này chúng ta sau khi xem thấy đối với khởi tâm động niệm của bản thân không thể không dè chừng!

Mấy câu này là nói gộp chung toàn bộ đại nguyện của Ngài. Thế giới của Ngài vô cùng trang nghiêm. Vì sao? Mỗi một người vãng sanh đến đó cũng đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Do đó ở thế giới Cực Lạc mọi thứ đều có đủ, như thế sẽ không khiến bạn sanh khởi tham, sân, si, mạn, nghi; không khiến bạn khởi tâm động niệm, không khiến bạn phân biệt chấp trước. Thế giới này tuyệt! Thế giới của chúng ta vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật không hiện công đức trang nghiêm vậy? Vì sau khi hiện ra, sẽ dấy khởi tham, sân, si, mạn của quý vị, dấy khởi sự tranh đấu giành giật của quý vị. Do đó Ngài không thể hiện được. Đạo lý chính ngay ở chỗ này.



Bộ kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta giới thiệu hiện trạng của thế giới Cực Lạc. Toàn bộ kinh điển chính là giải thích tỉ mỉ cho 48 nguyện. Bộ Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh này chính là nói rõ cặn kẽ 48 nguyện, không một câu nào đi ngược với 48 nguyện. Tư tưởng, kiến giải, hạnh pháp, hành pháp cùng với việc giáo hoá chúng sanh hoàn toàn hỗ trợ cho nhau, có thể nói là Phật Phật đạo đồng. Nơi cõi Phật ngự, đó chính là đạo tràng của Ngài, bản thân Ngài đã thành tựu Phật quả viên mãn.

*Đạo tràng của Ngài đều là giúp cho hết thảy người phát nguyện muốn thành Phật, đạo tràng của Ngài hoàn toàn là muốn giúp tất cả người phát nguyện thành Phật và phát nguyện phổ độ chúng sanh. Là vì để thành tựu cho những người như vậy, công đức này vô lượng vô biên.*

Trong kinh điển Đức Phật từng khai thị “**công đức trang nghiêm**”, đạo tràng của Ngài vượt qua hết thảy cõi nước chư Phật. Phật trong kinh điển đã từng khai thị: Thế Giới Tây Phương thực sự rất tốt; thực chất có nơi còn đẹp hơn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tức là còn trang nghiêm hơn cả Thế Giới Cực Lạc, có chuyện này. Tuy nó không được xếp ở vị trí số một nhưng nó có cái đệ nhất của mình, đệ nhất ở chỗ nào? Duy chỉ có một điểm có thể vượt hơn những thế giới khác: Đầu tiên là *đời nghiệp vãng sanh*, thứ hai *vãng sanh bất thối*.

Hết thảy cõi nước chư Phật dù có trang nghiêm nhưng không thể đời nghiệp vãng sanh. Không thể đời nghiệp vãng sanh thì chúng ta đi không nổi. Thế Giới Cực Lạc được mang nghiệp theo cho nên người người chúng ta đều có phần, mỗi mỗi đều có thể đi.



Thứ hai là vãng sanh bất thối, thế giới khác vãng sanh có sự thối chuyển; vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc bảo đảm bạn không còn bị thối chuyển.

Thứ ba, sau khi vãng sanh, một đời thành Phật. Đây chính là chỗ thù thắng bậc nhất của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Đối với chúng ta mà nói đó là lợi ích thù thắng không gì bằng. Nếu chúng ta không chọn pháp môn này, vậy thì sai rồi, quá đỗi sai lầm! Cần phải nắm lấy pháp môn này. Mười phương thế giới đều có cấp bậc, duy chỉ có Tây Phương Cực Lạc là bình đẳng. Cách thức để sanh đến Tây Phương quá đơn giản, chỉ cần một lòng xưng danh Ngài, “mười niệm ắt sanh”. Điều này rất quan trọng, đây là điều khai thị cực kỳ quan trọng, chúng ta cần phải ghi nhớ. Vì sao bạn phải chọn Thế Giới Cực Lạc vậy?

-Thứ nhất do đời nghiệp vãng sanh, tôi có thể mang nghiệp theo.

-Thứ hai là vãng sanh bất thối.

-Thứ ba là một đời thành Phật.

Chỉ dựa vào những điều này tôi liền chọn Tịnh Độ, tôi nhất quyết không thay đổi, nhất quyết không chuyển hướng. Giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng, chân thật hạ quyết tâm, vạn duyên buông xuống, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có. Thật sự là buông bỏ tất cả. Đây là người có đại phước báu bậc nhất ở thế gian.

Muốn xây dựng đạo tràng hãy nhớ, Ấn Quang Đại Sư có nói với chúng ta, xây dựng đạo tràng thì nên như thế nào? Là đạo tràng nhỏ, trụ chúng không vượt quá hai mươi người, thật tu, thật làm. Hai mươi người sống trong những túp lều nhỏ, người ta nhìn thấy sẽ không khởi lòng tham, bạn có tặng cho người ta, người ta cũng không cần. Người ta chê bai bạn sống ở một nơi lụp xụp!



Vậy chúng ta là vì đời sau hay là muốn hưởng phước trước mắt? Vẫn là vì đời sau.

Sanh đến Thế Giới Cực Lạc thọ mạng dài, thật sự là vô lượng thọ. Thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, quang minh là trí tuệ, vô lượng trí huệ. Trí huệ vô lượng, tướng hảo vô lượng, vì sao lại không đi chứ?! Phương pháp đơn giản - bạn xem, chỉ cần niệm Phật, “A Di Đà Phật” chỉ có bốn chữ, *mười niệm ắt được sanh*.

Thế Giới Tây Phương không có ác đạo, A Di Đà Phật cảm thấy chúng sanh ở ba đường ác quá khổ, hơn nữa đó cũng là chướng ngại cho việc tu đạo. Cõi nước chư Phật ở mười phương là do nghiệp thiện ác của Phật cùng với chúng sanh tạo thành. Còn thế Giới Cực Lạc là do nguyện lực của A Di Đà Phật mà cảm được, cho nên thanh tịnh trang nghiêm. Phàm là người đến cõi Cực Lạc, A Di Đà Phật không cần gì cả, chỉ cần đầy đủ Tín Nguyện Trì Danh thì liền đi được.

**-Bạn có muốn đi không?**

**-Có phải thật muốn đi không?**

**-Có thật sự niệm Phật hay không?**

Phật chỉ kiểm tra bạn ba câu này thôi. Nếu đầy đủ ba điều kiện này thì bạn sẽ được thông qua, liền đến được Thế Giới Cực Lạc. Tất cả mọi thứ khổ ở thế giới Ta Bà này, Tây Phương đều không có. Phàm phu vẫn chưa tiêu nghiệp, có thể đời nghiệp vãng sanh; mặc dù đời nghiệp, sau khi đến Tây Phương Cực Lạc, nơi đó không có ác duyên, vì thế ác duyên không khởi tác dụng.

Nên biết rằng ác nghiệp thì đừng nên nghĩ, nghĩ một lần tương đương tạo thêm một lần, chỉ có tăng trưởng thêm chứ không đoạn dứt được. Câu nói này mọi người hãy ghi nhớ cho thật kỹ. Làm chuyện xấu đừng thường xuyên nghĩ tới nó, nghĩ một lần chính là tạo nghiệp một lần, nghĩ mười lần lại tạo thêm



mười lần, hà tất phải nghĩ đến nó làm gì, nghĩ Phật tốt biết mấy. Làm chuyện tốt, chuyện xấu thấy đều không nghĩ đến, chỉ nghĩ A Di Đà Phật là đúng đắn nhất. Đây gọi là tu Tịnh nghiệp, người này chắc chắn vãng sanh.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với A Di Đà Phật. Thật sự bình đẳng, chứ không phải giả bình đẳng.

Đầu tiên là cái thân này giống như A Di Đà Phật, tướng hảo cũng tương đương với A Di Đà Phật. Không phải ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp; bạn xem, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta tán thán báo thân của A Di Đà Phật; thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, mỗi một vẻ đẹp lại phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh quang, trong mỗi ánh quang đều có chư Phật Bồ Tát, nơi đó giảng kinh, dạy học, thuyết pháp. Đồng nghĩa nói nơi thân tướng của Ngài có thể trông thấy toàn vũ trụ. Thân tướng của A Di Đà Phật đẹp như vậy đây. Người vãng sanh như chúng ta cũng hoàn toàn tương đồng với A Di Đà Phật, đây là điều không có ở mười phương thế giới.

Đem cái tâm này, tức là ý niệm, đều tập trung chuyên nghĩ về A Di Đà Phật, chính là thiện nhất trong các thiện. Đây chính gọi là tiêu nghiệp chướng. Niệm Phật là phương pháp tốt nhất để tiêu trừ nghiệp chướng. Mọi lúc mọi nơi khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, thì tội nghiệp của bạn liền không còn nữa.

Chúng sanh là do “chúng duyên hoà hợp” mà sinh khởi ra hiện tượng. Ý nghĩa bao hàm của từ “*Chúng sanh*” này vô cùng rộng lớn, không có biên giới. Ngoại trừ Phật ra, chín pháp giới khác đều gọi là chúng sanh, cõi Diêm Ma La là chỉ cho địa ngục, đặc biệt ám chỉ ba đường ác. Những chúng sanh với nghiệp





chương  
thâm trọng chỉ cần niệm Phật cũng có thể vãng  
sinh. Hơn nữa không còn tiếp tục đọa vào ba đường ác.

Địa Tạng Bồ Tát độ chúng sanh nơi địa ngục, Ngài dựa vào cái gì? Những chúng sanh có thiện căn trong địa ngục, họ chỉ do nhất thời tạo nên tội nghiệp địa ngục, phạm phải cái sai lầm này nên đọa địa ngục nhưng họ có căn lành, có thiện căn. Địa Tạng Vương Bồ Tát ở địa ngục giảng kinh dạy học họ sẽ dễ dàng tiếp nhận. Chỉ cần họ chịu tiếp nhận, Địa Tạng Vương Bồ Tát liền giúp họ thoát khỏi địa ngục, chỉ cần niệm Phật cũng có thể vãng sinh hơn nữa sẽ không tiếp tục đọa lạc vào ba đường ác.

Chữ “ba đường ác” này về mặt văn tự là chỉ cho Tam đồ, trên thực tế cả A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát đều bao gồm ở trong đó. Đây chính là nói theo lối triển khai cái ý này ra. Bởi vì sanh đến Tây Phương đều sẽ trở thành Đại Bồ Tát, Đại Thừa Bồ Tát, không còn thối chuyển.

Ngài Pháp Tạng lại bảo: **“Nguyện được như thế mới làm Phật, chẳng thoả nguyện ấy, chẳng giữ lấy Chánh Giác”**. Trên kinh A Di Đà có nói : **“Ngài đã thành Phật được mười kiếp”**, có thể chứng minh Ngài đã được toại nguyện rồi, hay nói cách khác, 48 nguyện này, nguyện nào nguyện nấy đều là sự thật; Ngài thấy đều làm được.

Thế Giới Cực Lạc có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, chỉ có hai đạo Nhân và Thiên, không có A tu la, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, do đó tuy là làm ra tội nghiệp của ba đường ác nhưng đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc không có quả báo này. Điều này chúng ta có thể yên tâm rồi. Đến Thế Giới Cực Lạc hoa khai kiến Phật, hoa sen chuyển đổi mọi thứ trong đời quá khứ, đến bên đó thân cận A Di Đà Phật. Sự trang nghiêm thù thắng của Thế giới Cực Lạc, một khi đến cõi Cực Lạc bạn sẽ hoàn toàn



hiếu rõ, những điều ích lợi là chuyện chúng ta không có cách gì tưởng tượng được; đến nơi đó thấy đều nhìn thấy.

A Di Đà Phật ở đó làm gì? Trên kinh A Di Đà có nói : “**Kim hiện tại thuyết pháp**”. A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp không hề gián đoạn, ngày ngày đều giảng. Người sớm vãng sanh cũng không rời khỏi, họ đang trong giảng đường. Người mới vãng sanh đến giảng đường, trong giảng đường có chỗ ngồi của họ, trên chỗ ngồi có tên của họ, giống như hoa sen vậy. Họ ở đó vẫn kinh thính pháp. Bước vào giảng đường rồi thì đến lúc nào đi ra? Thành Phật sẽ đi ra. Bạn xem, bước vào giảng đường là phạm phu, lúc đi ra là thành Phật. Không thành Phật không ra ngoài. Ở trong giảng đường nhưng họ vẫn có thể dùng thần thông độ hoá chúng sanh, đây là việc người bình thường không thể nào tưởng tượng nổi. Vì sao vậy?

Bạn nghĩ xem, A Di Đà Phật thời thời khắc khắc cũng không dừng lại, vậy mà từng phút từng giây hoá thân vô lượng vô biên. Để làm gì? Đến mười phương thế giới tiếp dẫn những người vãng sanh, đến tiếp dẫn toàn là hoá thân của A Di Đà Phật.

Mỗi một người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc chỉ cần bước vào giảng đường của A Di Đà Phật, ngồi vào vị trí mà nghe kinh cũng được y như Phật vậy, hoá vô lượng vô biên thân. Để làm gì? Đến mười phương thế giới cúng dường chư Phật. Cúng Phật là tu phước. Nghe kinh - nghe kinh là để tu huệ. Phước huệ song tu.

Mười phương hết thấy chư Phật Như Lai đều dạy cho bạn không hề gián đoạn, cũng dạy mãi cho đến khi bạn thành Phật. Đạo tràng như vậy biết đến đâu để tìm kia chứ?! Tìm không ra. Lợi ích thực chất quá nhiều, nói mãi không hết. Thế gian của chúng ta không cách gì so sánh nổi. Sau khi bạn thật sự thấu suốt, bạn ắt sẽ hạ quyết tâm: **Tôi không đi không được.**



A Di Đà Phật đều hoan nghênh mọi người đến đó!  
Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến đây.





## PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ TẬP 2

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 08 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập).*

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Mời lật trang 6 của Bản kinh, đếm ngược hàng thứ tư. Chương hai, là chương thứ hai trong 24 chương. Mời xem kinh văn: ***“Lúc con thành Phật, khiến cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới sanh trong cõi con đều được đầy đủ thân sắc vàng ròng sáng bóng”***. Đây là nguyện thứ ba, nguyện thứ ba trong 48 nguyện.

Xem tiếp bên dưới: ***“ba mươi hai tướng đại trượng phu”***, đây là nguyện thứ tư.

Phía dưới vẫn còn: ***“đoan chánh, tịnh khiết, giống hệt như nhau. Nếu họ hình dáng sai khác có xấu đẹp thì chẳng giữ lấy Chánh Giác”***, đây là nguyện thứ năm, sau đó là tổng kết. Phần này tức là nếu A Di Đà Phật không thể làm được những việc này, Ngài sẽ không thành Phật. Chúng ta cũng biết, Ngài đã thành Phật mười kiếp rồi, đồng nghĩa 48 nguyện thì nguyện nào cũng đều trở thành hiện thực, đều viên mãn cả rồi.

Chú giải không nhiều, chúng ta hãy đọc qua một lần trước đã: ***“tất cả chúng sanh”***, ***“tất cả”*** hai chữ này, ý nghĩa bao hàm rất sâu. Tham dự pháp hội, địa vị cao nhất có Đẳng giác Bồ Tát, mười phương thế giới cũng có người tu tiểu thừa, có cả nhân,



thiên, súc sanh, ngã quý. Đây chính là **“tất cả chúng sanh”**, bao gồm rất nhiều chủng loại khác nhau. A Di Đà Phật là thân sắc vàng ròng, đây chính là nguyện thứ ba **“nguyện thân đều như kim sắc”**, mỗi một người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thể chất của thân đều giống nhau. A Di Đà Phật là **“thân sắc vàng ròng sáng bóng”**, mỗi người chúng ta vãng sanh về đó, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là thân sắc vàng ròng sáng bóng, đầy đủ 32 tướng.

Phàm là người vãng sanh đều có tướng mạo y hệt A Di Đà Phật. Do đó, thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, điểm này chúng ta nhất định phải biết. Không phải là cái thân máu thịt, nhục thân là thân sanh diệt. Cái lý “sanh diệt” này, ngành khoa học hiện nay nói được rất rõ ràng. Vì thế, cái thân ấy chẳng phải là cái thân tốt đẹp gì. Đến thế giới Cực Lạc vì sao lại là vô lượng thọ? Bởi vì, nó không còn là thân sanh diệt, nó là thân *pháp tánh*. Pháp tánh thì thọ mạng là vô lượng, không sanh không diệt.

Mỗi người đến thế giới Cực Lạc, cái thân chúng ta có được đều là thân Pháp tánh, không sanh không diệt; chân thật gọi là vô lượng thọ, vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử. Tướng mạo của chúng ta cũng giống hệt như tướng mạo của A Di Đà Phật, **“đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu”**, Phật nói ra câu này là tùy thuận theo thính chúng vào thưở đó. Thính chúng thưở ấy, có không ít người là phàm phu. Phàm phu chấp vào con người có ba mươi hai tướng, đó là cái tướng thù thắng nhất, trang nghiêm nhất. Bởi thế, Phật là nói tùy thuận theo đại chúng nhưng trên thực tế, đến thế giới Cực Lạc, tướng ấy không phải ba mươi hai tướng đại trượng phu. Vậy là bao nhiêu tướng vậy? Là tám vạn bốn ngàn tướng hảo, sẽ khiến chúng ta thấy hết sức kinh ngạc, hoan hỷ vô cùng. Không ngờ đến thế giới Cực Lạc lại có được thân tướng tốt đẹp đến thế, tám vạn bốn ngàn tướng hảo.



Chúng sanh của hết thảy thế giới quả báo đều khác nhau, thậm chí sinh ra vô vàn phiền não. Quả báo tốt dễ sinh lòng ngạo mạn, kém hơn một chút lại sinh mặc cảm tự ti. Ngạo mạn hay tự ti đều tạo nên trạng thái mất cân bằng trong tâm, do đó họ sanh khởi phiền não. Thứ nầy sinh ra chính là phiền não. Tướng mạo của thế giới Cực Lạc hoàn toàn tương đồng với A Di Đà Phật. Do đó sẽ không có những loại phiền não này xuất hiện, không có ai cảm thấy mình đáng được kiêu hãnh, cũng không có người mặc cảm tự ti, đây là một nơi khác hoàn toàn.

Ở nơi này, chúng tôi phải bổ sung thêm mấy câu: Vì sao chúng ta phải niệm Phật? Vì sao phải vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Thế giới đó chẳng qua cũng chỉ tạm được thôi phải không? Vô vàn người có kiểu câu hỏi này.

Cái cõi này, chúng ta phải nhận thức nó cho rõ, rốt cuộc vì sao chúng ta lại sanh đến cõi này vậy? Vì sao bạn lại sanh ra trong cuộc đời này? Sau khi sanh đến thế gian này thì có ý nghĩa gì? Vấn đề như vậy đã tồn tại trong suy nghĩ của rất nhiều người. Có người đặt vấn đề như thế, có người vẫn chưa đưa ra, họ chưa nghĩ đến, nghe người khác nói như vậy nên họ mới manh nha nghĩ đến, bèn gật đầu, đúng là không sai... Ta đến cõi đời này để làm gì vậy nhỉ?

Mối duyên của tiến sĩ Thang Ân Tử cùng với Nhật Bản rất sâu. Ông nhiều lần đến thăm viếng nước Nhật. Ở Nhật đã từng đề cập đến rất nhiều vấn đề, đều có ghi chép lại, còn cho xuất bản sách lưu thông trên thị trường. Giới học thuật của Nhật rất quen thuộc đối với ông, đã từng có người đặt ra vấn đề này hỏi ông: *“Vì sao chúng ta lại sống trên thế gian này?”* Hỏi vấn đề như vậy, câu trả lời của ông xem như cũng tương đối có trí tuệ. Ông bảo rằng, sống trong cõi đời này có ba sự việc, tức là ba sự việc này mà sống:



Thứ nhất là *Yêu*. Ông đã đọc qua sách của nhà Phật. Tôi tin rằng, về phương diện này ở trong kinh Phật, ông vẫn chưa thâm nhập vào. Ông hiểu được, ông vô cùng tán thán đối với Phật học đại thừa, cũng từng nhiều lần nói qua: “*Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc cùng với Phật Pháp Đại Thừa*”. Do đây có thể biết ông có đọc qua, có nghiên cứu đối với Phật Pháp Đại Thừa. Ông nói chữ “*yêu*” này, Đức Phật trong kinh thì nói rằng: “*Ái không nặng không sanh Ta Bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ*”, hai câu này rất quan trọng, đây là câu được viết trong kinh Phật.

Sở dĩ chúng ta đến thế gian này đều bởi do tình chấp, chính là người thế gian hay gọi là *yêu*. Phật Pháp gọi là tình chấp, cảm tình. Phật nói rất hay, Phật bảo rằng: “*Giữa người với người, giữa người với hết thảy chúng sanh có bốn loại duyên nên họ mới tụ hợp cùng nhau*”.

Bốn loại này, thì đầu tiên là “*báo ân*”. Trong đời quá khứ, nhất định phải biết luân hồi sanh tử là thật. Những chuyện thế này thấy đều phô bày ngay trước mắt chúng ta, chỉ cần bạn bình tâm quan sát thật kỹ, bạn có thể nhìn ra được, sẽ lĩnh hội được. Phật nói một chút cũng không sai, do trong đời quá khứ sống cùng nhau; có ân huệ với nhau, đặc biệt là cha mẹ với con cái nên đứa trẻ này đến báo ân. Phạm là đến báo ân, nhất định rất nghe lời, sau khi lớn lên đều là cháu hiền con hiếu, cũng hết sức dễ dạy, dễ nuôi, không gây phiền phức cho cha mẹ để cha mẹ vui lòng, đây là báo ân.

Loại thứ hai thì tương phản với cái trước - “*báo oán*”. Đời trước đắc tội với họ, bạn tổn hại họ thậm chí còn giết chết họ nên đời này người ta đến để làm gì? Đến báo thù!... Đây là những đứa con ngỗ nghịch hư hỏng, ngày ngày đều khiến cha mẹ phiền lòng, khiến cha mẹ chịu khổ chịu nạn, đây là do chúng đến báo thù.



Loại thứ ba là “đòi nợ”, đòi trước cha mẹ nợ tiền chúng, chúng phải quay lại đòi, đòi xong rồi chúng sẽ đi ngay. Nếu như nợ không nhiều, bạn nuôi chúng dăm ba năm thì chúng qua đòi, đi rồi!... Người ta bảo là quý đòi nợ, đến đòi tiền. Nếu như nợ rất nhiều, cả đời cũng trả không xong, sự việc đó khá là phiền phức. Đợi đến khi chúng lớn lên, tất cả sản nghiệp của gia đình đều thuộc về chúng. Chúng đối với việc nuôi dưỡng cha mẹ không có lòng hiếu thảo, ngược đãi cha mẹ - cái ăn, cái mặc không được sung túc hay nói cách khác, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, ngược đãi cha mẹ, bất hiếu. Đây là gì? Là báo oán.

Anh em tử muội, bạn bè thân thích; quan hệ tuy khác cũng vẫn là bốn loại duyên này. Chúng ta thông suốt được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật. Vì thế, Đức Phật dạy chúng ta nên có tâm đại từ bi để hóa giải những kiểu ân oán thế này. Hóa giải thành pháp duyên, đem nghiệp duyên của cuộc đời này chuyển biến thành pháp duyên, cùng nhau học Phật; tương lai đều có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thành Phật thành Tổ. Việc này tốt, thù thắng không gì bằng.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật làm thí nghiệm nước. Ông cũng là bạn tốt của tôi, lần này tôi đến thì ông đã không còn nữa. Những năm về trước, mỗi lần tôi đến Nhật Bản nhất định chúng tôi sẽ tụ họp cùng nhau. Tôi đi tham quan phòng thí nghiệm của ông. Tôi đối với thí nghiệm của ông rất có hứng thú, đây là khoa học, một môn khoa học. Ông hô hào: loài người chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là thiện là ác, là tà là chánh, ông nói “**nước đều biết**”. Tôi hỏi ông, ông làm thế nào biết được vậy? Ông là vì tình cờ phát hiện ra. Mười mấy năm sau đó, ông chuyên môn nghiên cứu đề tài này cũng đạt được hiệu quả rất tốt, cũng từng báo cáo rất nhiều lần ở Liên Hiệp Quốc. Thí nghiệm





này có quan hệ mật thiết với Phật Pháp. Vì thế tôi từng cố động ông, hỗ trợ ông khuyến khích thêm.

Lúc tôi giảng kinh có giới thiệu về ông, chứng minh sự việc Đức Phật thường xuyên nói tới, sự việc này là đại sự nhân duyên; đồng học học Phật chúng ta thường hay sơ suất bỏ qua. Chính là câu trên kinh Phật thường hay nói: *“Tất cả pháp từ đâu mà có?”*

Rất nhiều tôn giáo đều bảo rằng, hết thảy vạn vật trong vũ trụ này là do Thần sáng tạo nên. Phật giáo không nói như vậy. Từ đâu mà có vậy? Phật nói rồi, nói rất hay, nhà khoa học hiện nay cũng đã chứng minh được là *“từ tâm tưởng sanh”*.

Tâm tưởng tức là ý niệm. Vì thế khởi tâm động niệm không thể không thiện được. Xã hội hiện nay trên quả địa cầu này, thiên tai nhân họa, xã hội động loạn. Con người sinh sống trên trái đất, người có tài sản nhưng họ cũng khổ, phú mà không vui, quý mà bất an, không có cảm giác an toàn, sống rất đau khổ. Đó là do nguyên nhân gì? Phật nói rất rõ: *“do suy nghĩ bất thiện”*. Suy nghĩ là gì? Suy nghĩ là nguồn gốc của tất cả vạn vật. Tất cả vạn vật đều là từ ý niệm mà sanh ra. Suy nghĩ chính là ý niệm, đây là chỗ mà Phật giáo nói khác với tôn giáo thông thường khác.

*“Tướng do tâm sanh, sắc do tâm sanh”*, “sắc” với “tướng” đều là hiện tượng vật chất. Tất cả mọi hiện tượng vật chất; thân thể của chúng ta là vật chất, nó từ đâu mà có? Từ ý niệm mà có. Sự việc này, đã được các nhà lượng tử lực học phát hiện, họ có báo cáo rất cặn kẽ, giống y như tất cả những gì được nói trong kinh Phật. Nền khoa học của họ đã phí hết bốn trăm năm, cứ nghiên cứu qua từng đời tiếp nối nhau, hai mươi năm gần đây nhất mới làm sáng tỏ được. Trong khi Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước đã nói rõ ràng rành rẽ cả rồi, còn nói được tỉ mỉ hơn cả báo cáo khoa học. Vì thế, ngày nay có rất nhiều nhà



khoa học đều nhìn Phật Pháp với con mắt khác. Theo cách nhìn của tôi, hai mươi năm, cao lắm là sau ba mươi năm nữa, Phật giáo sẽ không còn là tôn giáo. Thế nó là gì? Toàn thế giới đều sẽ thừa nhận Phật giáo là khoa học cao cấp. Phật giáo là khoa học.

Lúc tôi còn trẻ học Phật là cùng với tiên sinh Phương Đông Mỹ, một nhà triết học. Tôi theo Thầy học, Thầy nói với tôi: “*Căn cứ theo nghiên cứu của cả đời Thầy, Thầy không cho rằng Phật giáo là tôn giáo. Thầy nhận thấy Phật giáo là triết học, là nền triết học vĩ đại nhất trên thế giới, là triết học cao cấp*”. Tôi từ chỗ này mà nhập môn. Đến hiện tại, tôi đã học được sáu mươi bốn năm rồi, tôi học Phật đến năm nay là sáu mươi bốn năm, sáu mươi bốn năm tôi rút ra kết luận, không những là triết học cao cấp mà còn là khoa học cao cấp. Vì thế, rất nhiều người hỏi tôi: “*Phật Pháp là gì?*”, tôi trả lời rất đơn giản, **Phật Pháp là giáo dục**. Giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật, đó không phải là tôn giáo, không phải mê tín.

Vậy Phật pháp dạy những gì? Nó là nền *giáo dục phổ thế*, cũng tức là những gì mà Thang Ân Ti đã nói, Phật Pháp Đại Thừa có thể cứu toàn thế giới. Nó sử dụng cái gì? Dùng giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức và dùng giáo dục nhân quả. Ba loại này là *giáo dục phổ thế*, có thể chạm đến lý tưởng của cổ nhân Trung Quốc, tức là lý tưởng “*tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”, có thể thực hiện được.

Hướng lên cao hơn nữa là khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Đây chính là quá trình giảng kinh dạy học bốn mươi chín năm của Thích Ca Mâu Ni Phật. Khi Ngài xuất hiện tại thế gian, Ngài giảng về cái gì? Chính là năm loại này: “*Luân lý, đạo đức, nhân quả, khoa học và triết học*”.



Con người sống trên cõi đời này, theo như lời Thang Ân Tử nói, thứ nhất là “*yêu*”. Chúng ta đã tường tận rồi, con người nên yêu thương con người, thương người ắt không thể hại người, thương người là công đức, hại người liền tạo nên tội nghiệp. Bạn có thể thương người, đây gọi là thiện, tu thiện. Nếu bạn làm hại người khác, đó chính là kêu bạn tạo nghiệp, tạo ác nghiệp! Thiện ác đều có quả báo. Thiện nghiệp tương lai vãng sanh vào ba đường thiện. Nếu như hại người, tổn người lợi mình; khởi lên ý niệm này, làm ra sự việc này, quả báo đời sau là ba đường ác: *địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh*. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là ba đường ác. Người, chư thiên, a tu la gọi là ba đường thiện.

Ba đường thiện hay ba đường ác đều do bản thân mình làm ra, do mình cả, bạn xem đó là “*thiện hành ác nghiệp của chính mình chiêu cảm lấy*”, tự làm tự chịu chẳng can hệ đến bất kỳ ai. Vì thế chúng ta gặp phải hoàn cảnh này, bất kể là thiện hay bất thiện đều phải hiểu cho rõ đạo lý này. Không oán trời, không trách người. Vậy làm thế nào để cải thiện tình hình đây? Đó là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện liền sẽ cải thiện thôi, chân thật có hiệu quả.

Chúng ta gây nên ác nghiệp rồi cầu Phật Bồ Tát tha thứ, cầu Phật Bồ Tát giúp chúng ta cải thiện, cái đó không chắc ăn. Vì sao? Những gì chúng ta gặp được trong cuộc đời mình, không phải do Phật Bồ Tát an bài, chẳng can hệ gì đến các Ngài cả, mà liên quan đến khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính bản thân mình. Phật đã nói rất rõ ràng, cặn kẽ rồi. Sau đó nói với chúng ta, **bạn phải chịu trách nhiệm đối với bản thân mình 100%**.

Vì thế, học Phật rồi, chúng ta phải hiểu cho thấu đáo cái lý này. Liễu giải được chân tướng sự thật, chúng ta khởi tâm động niệm là thiện, tuyệt không hề có ác niệm, chúng ta thật sự chuyên



đôi được cảnh giới. Xã hội ngày nay, 100% ứng với tất cả nghiệp báo mà cô thánh tiên hiền đã nói, ngay cả những người giàu có, quý nhưng bất an, giàu mà không vui. Bạn nói xem, thế còn ý nghĩa gì nữa, nguyên nhân do đâu? Do ý niệm bất thiện. Ý niệm từ đâu sanh ra? Từ tự tư tự lợi.

Hôm nay tôi vẫn còn thấy một phần báo cáo từ nước ngoài gửi đến, thảo luận về vấn đề xây dựng Viện Hán Học. Lý niệm dạy học của người nước ngoài bảo là “nhân bản chủ nghĩa”- *nhân bản chủ nghĩa* nếu nói khó nghe một chút chính là tự tư tự lợi, đó gọi là nhân bản. Xã hội hiện nay, sở dĩ động loạn, trái đất nhiều thảm họa đến thế cũng do tự tư tự lợi chiêu cảm nên, vậy mà vẫn làm nhân bản chủ nghĩa, như thế mà có thể được sao?

Phật dạy chúng ta cái gì? Phật dạy về chủ nghĩa đại đồng chứ không phải nhân bản chủ nghĩa. Phật nói với chúng ta, toàn thể vũ trụ có quan hệ thế nào với chúng ta vậy? Là một thể, là do chính tự tánh chúng ta biến hiện ra. Huệ Năng Đại Sư nói hay nhất, đơn giản nhất, Ngài khai ngộ rồi. Thế nào là khai ngộ? Chính là *minh tâm kiến tánh*, cảnh giới đó ngang hàng và cùng một cảnh giới với Phật Thích Ca Mâu Ni năm đó khai ngộ dưới cội Bồ Đề, tức là đối với chân tướng của hết thảy pháp đều triệt để tường tận.

Sự việc thứ hai, đây là Thang Ân Tử nói. Việc thứ hai, ông nói: con người sống trên cõi đời này vì ba sự việc: thứ nhất là *yêu*; thứ hai chính là *tri thức*, nghĩa là cần phải nâng cao tri thức của bản thân, nhận biết được chân tướng của vũ trụ; việc thứ ba là *sáng tạo*, sáng tạo cái gì? Sáng tạo nên thiên đường, không thể sáng tạo ra địa ngục, “*Nhân bản chủ nghĩa*” chính là sáng tạo ra địa ngục. Tương lai nếu như phát sinh chiến tranh thế giới lần thứ ba, đó sẽ là chiến tranh hạt nhân, chiến tranh dùng vũ khí sinh -



hóa học. Chiến tranh kiêu này chính là địa ngục trần gian, đó là hệ quả được trở ra từ nhân bản chủ nghĩa.

Phật đại từ đại bi, *thế giới đại đồng*; thực tiễn thế giới đại đồng chính là thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Huệ Năng Đại Sư nói với chúng ta; khi Ngài khai ngộ, cảnh giới của Ngài giống với cảnh giới của Thích Ca Mâu Ni Phật; câu sau cùng Ngài nói: **“Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”**. “Nào ngờ tự tánh”, ý là không ngờ rằng chân tâm của chúng ta, bản tánh của chúng ta có thể biến hiện ra toàn thể vũ trụ. Hết thấy vạn pháp của vũ trụ từ đâu mà có vậy? Là do tự tánh của chúng ta sinh ra, vì thế nếu bạn kiến tánh rồi, những thứ sinh ra từ tự tánh, làm gì có chuyện bạn không biết được chứ? Kiến tánh rồi mọi thứ điều biết rõ, không cần phải học, nhưng toàn bộ đều biết. Do đó, nền giáo học của Phật Pháp, mục tiêu cuối cùng chính là phải giác ngộ triệt để, tức là đại triệt đại ngộ, lấy điều này làm mục tiêu. Chưa đạt đến giác ngộ triệt để, chí ít cũng phải là đại ngộ.

Triệt ngộ là Phật, thành Phật rồi. Huệ Năng Đại Sư thành Phật rồi. Chưa được triệt ngộ thì là đại ngộ, đại ngộ là Bồ Tát, tiểu ngộ là A La Hán. Trong đại thừa giáo, Phật thường nói với chúng ta, chúng ta phải có lòng tin, phải tin tưởng. Phật nói rất hay, bảo rằng: **“Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”**. Chúng ta phải thừa nhận điều đó, chúng ta không có mảy may khác biệt với Phật. Khác biệt ở chỗ nào? Chính là Phật thì giác ngộ rồi, còn chúng ta thì chưa. Khác biệt chính ngay chỗ này. Phật tại sao giác ngộ được? Vì Ngài buông bỏ hết tất cả những thứ hư vọng, không để trong lòng, nên Ngài giác ngộ. Ngày nay, chúng ta lại đặt trong mình những thứ giả tạm này, thật sự hoàn toàn chẳng hay biết gì. Đó gọi là mê hoặc điên đảo. *Xem giả là thật, ngày ngày đều truy cầu, đến sau cùng cầu được địa ngục, ngọc quý, súc sanh*. Những thứ đó xuất hiện rồi, sai ngay chỗ này. Hiện nay có



rất nhiều người học Phật nhưng người đạt được lợi ích chân thật của Phật Pháp không nhiều. Do nguyên nhân gì?

Phật trên kinh có một câu nói: **“Phật Pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải”**. Nếu không có ai giảng giải Phật Pháp cho bạn, tuy bạn có trí huệ, bạn cũng không có cách gì lý giải, câu này là có ý như vậy. Người thế nào mới thuyết pháp được? Phải là người khai ngộ mới được. Thời xưa, lên đài giảng kinh đều là người khai ngộ, người chưa khai ngộ thì không thể lên đài giảng kinh, không thể soạn sách; tiêu chuẩn yêu cầu rất cao. Lên đài giảng kinh, tiểu thừa họ cũng có chỗ ngộ nhỏ, họ thật sự có chỗ ngộ, không phải giả.

Chân thật giác ngộ thì điều kiện tối thiểu là gì? Phải chân thật nhận thức được cái thân này không phải là Ta. Vậy thì kỳ lạ nhỉ? Thân không phải Ta, thì cái gì mới là Ta? Có cái Ta thật sự. Vậy cái Ta thật sự là gì? Toàn thể vũ trụ là Ta, vậy thì đúng rồi. Như thế thì lời này của Huệ Năng Đại Sư mới nói được thông: **“Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”**. “Vạn pháp” là cái **“sở sanh, sở hiện”** của Ta; còn **“năng hiện”** mới là Ta, sở hiện chính là vạn pháp. Vạn pháp với Ta có quan hệ thế nào? Là một thể - cái tâm lượng ấy sẽ mở rộng ra, không còn nghĩ đến mình nữa.

Khởi tâm động niệm sẽ nghĩ đến cái gì? Nghĩ cho người trong thiên hạ, nghĩ cho toàn thể vũ trụ. Phật là nghĩ cho toàn vũ trụ. tiểu thừa, tiểu ngộ chính là A La Hán, Tu Đà Hoàn đến A La Hán, khởi tâm động niệm của họ là nghĩ cho toàn thể nhân loại. Ở trên địa cầu thì nghĩ về nơi này; còn với người đại triệt đại ngộ, những gì các Ngài suy nghĩ là khắp pháp giới hư không giới.

Quá khứ vô cùng, vị lai vô tận, tâm lượng bao la đến như vậy, gọi là **“Tâm bao thái không, lượng chu sa giới”**, đó là đại triệt đại ngộ. Đan xen trong đó là Bồ Tát, Bồ Tát buông xả nhiều hơn



so với A La Hán, trí huệ cao hơn A La Hán nhưng chưa thể sánh bằng Phật. Tu học phật pháp, học Phật chính là học những thứ này. Sau khi học được rồi, lập tức liền hữu dụng. Vì sao? Vì trong cuộc sống thường ngày, suy nghĩ của bạn chuyên biến rồi, không còn tự tư tự lợi. Phiền não của chính mình không còn. Phiền não nhẹ thì trí huệ tăng trưởng, không sanh phiền não mà sanh trí huệ; buông bỏ hết thấy ý niệm bất thiện, dù thiện hay bất thiện đều phải buông bỏ; tập khí cũng phải buông, như vậy chân tâm sẽ hiện tiền.

Chân tâm sanh trí huệ, phiền não là vọng tâm; vọng tâm sanh phiền não. Vọng tâm thì quả báo của nó chính là lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là do khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước biến hiện ra. Nó năng biến, theo thuật ngữ trong kinh Phật gọi là *A lại da* - A lại da tức là vọng tâm, không phải chân tâm. Vì thế, Phật nói rất hay, vũ trụ trước mắt chúng ta, những gì chúng ta thọ dụng nơi thế giới này đều là do “*tâm hiện thức biến*”; không có chân tâm sẽ không hiện được cái tướng này. Tướng là do chân tâm hiện nhưng khởi tác dụng hoàn toàn là A lại da, A lại da là mê hoặc. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là A lại da; khởi tâm động niệm chính là thức A lại da.

*Phân biệt* là ý thức thứ sáu, *chấp trước* là Mạt Na, thức thứ bảy, đây gọi là vọng tâm. Tông Pháp Tướng Duy Thức nói về tám cái tâm này, gọi là *bát tâm vương*. A lại da là căn bản, A lại da là mê hoặc; đối với chân tướng sự thật chẳng biết chút gì, toàn là giả. Mạt Na là chấp trước, ý thức thứ sáu là phân biệt, còn có mắt tai mũi lưỡi thân, năm cái thức phía trước. Tác dụng của năm thức trước là soi chiếu, nó không hề phân biệt. Vì vậy, mắt có thể thấy, mắt có phân biệt không? Không hề! Phân biệt là do ý thức thứ sáu cùng nhãn thức liên kết lại với nhau khởi lên tác dụng. Nếu tiếp tục liên kết với thức thứ bảy, không những phân biệt mà



còn có chấp trước. A lại da thì sao? A lại da sẽ đem toàn bộ những tư liệu này đều cất giữ trong đó, giống như một nhà kho vậy. A lại da gọi là tàng thức - “tàng” tức là nhà kho, kho tư liệu. Tất cả mọi chủng tử thấy đều được lưu vào trong A lại da.

Hôm qua chúng ta làm những gì, suy nghĩ vừa lóe lên, rồi sao? Thì trong kho tư liệu liền có hồ sơ. Ta vừa nghĩ điều gì, hồ sơ ấy liền được xuất ra. Do đó tình hình của ngày hôm qua, tình hình của ngày hôm kia, bạn vẫn còn nhớ. Vì thế, nó là phòng tư liệu, là nhà kho. *Toàn là giả. Không một thứ nào là thật nhưng chúng ta lại xem những thứ này cho là chân tâm, rồi xưng là nhân bản chủ nghĩa.* Thứ này phiền phức rất lớn, kẻ mê thì nhiều, người ngộ thì ít nên thuyết pháp rất khó, bởi mọi người không tin. May thay, ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, khoa học đã chứng minh được một phần rồi. Chúng ta đem ví dụ ra, mọi người sẽ tin, nếu không có những chứng cứ này, thật khó ăn khó nói. Đến lúc nào mới có thể tin tưởng chứ? Bạn nhất định phải đích thân chứng được, phải thân chứng, chứng đắc rồi bạn liền tin ngay, chứng được rồi cũng phải buông xả.

*Như lúc nãy có nói, dẫu thiện hay bất thiện đều không để trong tâm, bạn mới có khả năng chứng đắc. Vì sao? Vì những thứ ấy là chướng ngại - chướng ngại cánh cửa khai ngộ của chúng ta; bí quyết tu học Phật Pháp rất đơn giản.*

Tôi hai mươi sáu tuổi học Phật, xem ra vận khí cũng không tệ. Mùa xuân thì tiên sinh Phương Đông Mỹ giảng cho tôi về triết học kinh Phật, hình như là đến mùa thu tôi quen biết được Đại Sư Chương Gia. Trong cùng một năm, một người là vào mùa xuân, một người là vào mùa thu. Quen biết với Đại Sư Chương Gia, ngày đầu tiên chúng tôi gặp mặt, vấn đề đầu tiên tôi thỉnh giáo với Chương Gia Đại Sư, tôi nói: “*Lão sư Phương nói với con, Phật giáo là triết học cao nhất trên thế giới, triết học là trí huệ*”,





tôi nói, “trong Phật môn liệu có phương pháp nào để con rất nhanh có thể đạt đến cảnh giới ấy hay không?”. Tôi đưa ra vấn đề như vậy, Đại Sư nhìn tôi, tôi cũng đợi Ngài khai thị. Hai chúng tôi nhìn nhau, nhìn hơn nửa giờ đồng hồ, một câu Ngài cũng không nói, cứ nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài. Nửa tiếng sau, tính khí bao chao dường như không còn nữa, người định xuống hẳn.

Đại Sư Chương Gia dạy người nhất định là tâm phải định xuống hoàn toàn. Vẫn còn mảy may cái tập khí bao chao Ngài sẽ không nói. Vì thế ở cùng Ngài hai tiếng đồng hồ có thể nói mười câu là rất nhiều rồi, hoàn toàn ở trong định. Vì sao? Như thế bạn mới có thể được thọ dụng. Bạn chân thật nghe lọt tai rồi, cả đời cũng không bao giờ quên. Tâm đang trong lúc bao chao, từ tai này lọt sang tai kia bay đi mất, chẳng ích gì. Không hiểu được ý nghĩa Ngài nói, đây là sự thật. Loại hiện tượng này trong mấy chục năm nay, tôi lãnh hội một cách sâu sắc. Vì thế hiện nay tìm học trò rất khó, học trò tìm lão sư cũng khó. Biết đi đâu để tìm bây giờ? Đến nơi nào để tìm được một người tâm tình an ổn, vĩnh viễn giữ được trong trạng thái điềm tĩnh, họ mới có tư cách học Phật.

Tâm khí bao chao thì vô dụng, Phật có đến giảng cho bạn cũng chẳng ích gì, bạn nghe không hiểu. Bạn nghe được lời Ngài, nhưng mật nghĩa sâu xa trong ấy bạn hoàn toàn không liễu giải được. Vì thế, tôi đợi Đại Sư Chương Gia khai thị, đợi hơn nửa giờ đồng hồ, tập trung tinh thần chờ đợi. Hơn nửa tiếng sau, Đại Sư nói ra một chữ “có”, nghe được “có” tinh thần tôi lập tức bừng tỉnh hẳn lên. Ngài lại không nói gì. Vì sao? Tập khí lại bao chao nữa rồi, không nói nữa. Lại qua thêm bảy, tám phút; lần thứ hai định xuống rồi, Ngài mới nói ra sáu chữ “Nhìn cho thấu, buông cho xuống”. Nói với tôi: từ sơ phát tâm đến khi thành



Phật, chính là *nhìn thấu* giúp bạn *buông xả*, *buông xả* giúp bạn *nhìn thấu*, giống như lên cầu thang vậy.

Nhìn thấu là hiểu được chân tướng sự thật, bạn mới chịu buông xả. Buông xả rồi lại tiếp tục nhìn thấu, nhìn thấu được rồi lại tiếp tục buông xả, cứ như thế từ sơ phát tâm cho đến Vô Thượng Bồ Đề, chính là cách làm này. Đơn giản, dễ dàng như vậy thôi. Vì sao không sớm nói ra mà phải đợi lâu đến như vậy. Đạo lý này rất ít người hiểu được, chưa chân thật buông bỏ được sự xúc nổi, để *chân tâm* hiện tiền. Dùng chân tâm để lắng nghe, để tiếp nhận thì sự nghe, và sự tiếp nhận ấy mới có lợi ích. Tâm khí bao chao, dù họ có nói những thứ tốt hơn nữa, trong lúc nghe có vẻ rất hoan hỷ, xong bài thì quên sạch hết, chẳng ích gì.

Cho nên học Phật phải học từ đâu? Điều kiện học Phật là *phải thật thà, phải nghe lời, phải thật làm*. Thật làm mới được thọ dụng. Nếu không thật thà, không nghe lời, thành kiến của bản thân rất sâu dày, không tin những gì kinh Phật nói. Vậy thì khó lắm, cả đời cũng không vào cửa nổi. Người như vậy quá nhiều rồi, chúng tôi gặp rất nhiều. Máy ai dùng chân tâm chứ? Dùng chân tâm, không phải nói tôi học Phật, nghe kinh thì dùng chân tâm; đối người tiếp vật thì dùng vọng tâm, đó là giả. Dùng chân tâm thì trong đời sống hằng ngày dùng chân tâm. Công việc dùng chân tâm, đối người tiếp vật đều phải dùng chân tâm. Học Phật cũng là dùng chân tâm, bạn mới có thể thâm nhập vào. Còn xen tạp mảy may hư ngụy, bạn sẽ không được vào cửa, không thể nhập vào Phật Pháp, bạn sẽ tạo nghiệp.

Nghiệp có thiện ác; thiện nghiệp thì đi vào ba đường thiện, ác nghiệp thì đi vào ba đường ác. Ác hay thiện đều không thể tạo, thiện nghiệp cũng không được làm. Vì sao? Vì ra không nổi sáu nẻo luân hồi. Vậy phải làm sao? Phải đoạn ác nhưng không chấp cái tướng đoạn ác, trong tâm không có tướng đoạn ác; tu thiện



nhưng không dính tướng tu thiện. Tu bằng phương pháp nào là dễ nhất? Tịnh Tông là dễ tu nhất. Tâm chúng ta đã muốn cái gì rồi thì chẳng có gì là quá khó cả. Chỉ bởi nó có vọng tưởng, có tạp niệm, không dừng lại được. Nên phương pháp mà Tịnh Tông sử dụng chính là một câu Phật hiệu. Ý niệm không khởi, dùng câu Phật hiệu. Ý niệm có khởi lên, vẫn là dùng câu Phật hiệu này. Ngoài câu Phật hiệu này ra, ý niệm thiện ác gì thấy đều niệm cho tiêu tan - chỉ còn một niệm này, đó gọi là *tịnh niệm*. Tịnh niệm tuy không thể giúp bạn minh tâm kiến tánh, nếu muốn minh tâm kiến tánh, ngay đến một ý niệm cũng không có thì mới được. Nhưng Phật hiệu có thể giúp bạn vãng sanh thế giới Cực Lạc, giúp bạn thân cận A Di Đà Phật. Nơi này không dễ tu hành thì ta đổi một nơi khác, đổi đến thế giới Cực Lạc mà tu. Công đức lợi ích chân thật chính ngay chỗ này.

Môi trường nơi thế giới của A Di Đà Phật khiến cho mọi ý niệm của bạn không thể dậy lên. Vì sao? Dầu trong A lại da của bạn có tạp khí, ...không sai! Nhưng tạp khí không có duyên sẽ không khởi được tác dụng. Thế giới Cực Lạc không có duyên, nơi đó không có lấy một kẻ ác, không có lấy một người mà bạn chán ghét, toàn là người bạn thích, tâm sân hận của bạn không thể khởi được. Thế giới Cực Lạc, tất cả thọ dụng đều theo ý muốn mà được toại nguyện, nghĩ thứ gì liền có thứ ấy, bạn không còn tâm tham nữa. Tại sao thế giới này lại có tâm tham? Do nguồn tài nguyên quá ít, rất không dễ gì cầu được.

Thế giới Cực Lạc, vừa động niệm thì đã có rồi. Vì thế, bạn không có gì để bận tâm cả, không có chỗ cho lòng oán hận, không có chỗ để tham lam. Bạn nói xem, bạn muốn tham vàng, thế giới Cực Lạc vàng trải làm đường. Quý vị có bao giờ nói, có nhà nào đi tham nhựa trải đường rồi chất đống trong nhà không, có hiện tượng đó không? Không có, vì sao? Vì nó quá nhiều. Cái



bạn tham là châu báu, châu báu của thế giới Cực Lạc là gì? Là thứ dùng để làm vật liệu xây dựng. Do đó, đến được hoàn cảnh bên đó, tham sân si mạn nghi của bạn đều không thể đẩy khởi, dễ dàng tu hành hơn.

Ngày ngày nghe A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp. A Di Đà Phật làm những gì? Trên Kinh A Di Đà nói rất hay: “*Kim hiện tại thuyết pháp*”, thuyết pháp không hề gián đoạn. Vì vậy, vãng sanh thế giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật. Thấy được A Di Đà Phật rồi, bạn liền đến giảng đường lớn của Ngài, chỗ ngồi nơi giảng đường lớn có tên của bạn. Vãng sanh cũng vậy, hoa sen cũng có tên mình, như vậy sẽ không bao giờ ngồi sai được. Chúng ta ở nơi đây vừa động niệm, thật lòng cầu vãng sanh, giảng đường liền có tên mình, hoa sen cũng có tên rồi, không nhầm lẫn vào đâu được. Vào giảng đường, bạn xem chúng ta từ một kẻ phàm phu mang theo biết bao nghiệp chướng bên mình, đời nghiệp vãng sanh. Đến lúc nào bạn mới rời khỏi giảng đường? Lúc thành Phật rồi, không thành Phật là không rời khỏi, bước ra khỏi giảng đường nghĩa là bạn đã thành Phật rồi, được tốt nghiệp rồi.

Nhất định bạn cũng thấy rất kỳ lạ. Trên thực tế, bạn không thể biết được sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Người cõi Cực Lạc không cần ăn, ăn uống quá phiền phức, họ không cần đến những thứ này. Thân thể của họ không phải cái nhục thân này, không cần đến các chất dinh dưỡng. Vậy dùng cái gì để bổ sung dinh dưỡng vậy? Dùng *tâm thanh tịnh*, thanh tịnh chính là chất dinh dưỡng cho cơ thể. Họ không cần ngủ, thế giới Cực Lạc không có ngày đêm, cõi đó là một mảng quang minh không có đêm tối, chỉ có ban ngày, không có ban đêm; toàn thể cõi đó đều phóng quang. Cơ thể con người phóng quang, đến cây cối hoa cỏ cũng phóng quang; điện đài, lầu cát, những thứ này đều phóng quang.



Một mảng quang minh, không có bóng đêm. Vì thế họ không cần đèn lương thực, không cần phải ngủ. Lúc nào *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh* lúc đó liền được tốt nghiệp. Tốt nghiệp rồi thì sẽ rời khỏi giảng đường, ra khỏi giảng đường thì đến nơi nào vậy? Đến mười phương thế giới, tùy duyên *giáo hóa chúng sanh*. Giáo hóa chúng sanh, đây là nghĩa vụ. Đó là điều chúng ta nên làm.

Họ còn có chỗ rất thù thắng, thù thắng chính là đi lễ Phật. Hết thầy cõi nước của chư Phật ở mười phương, ý niệm của họ vừa nghĩ đến ai liền đến nơi đó. Lễ Phật tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là tu huệ. Phước huệ song tu, tu phước tu huệ trước giờ chưa hề gián đoạn, đến khi *đại triệt đại ngộ*, sau cùng là đạt đến cứu cánh giác.

Ích lợi của thế giới Cực Lạc, biết được những ích lợi này, đối với thế gian này liền chẳng còn vương vấn gì. Khi không còn lưu luyến, chân tâm sẽ lưu xuất ra. Vì sao lại có vọng tâm? *Vọng tâm* là do đối với thế giới này vẫn còn tham luyến, có tham sân si mạn nghi - có cái ý niệm này, ý niệm này từ vô thủy kiếp đến nay đã ăn sâu một cách kiên cố, muốn buông xả nhưng buông không được, bất tri bất giác cứ thế mà tuôn trào ra. Đạo lý là ở chỗ này.

Kinh đại thừa nhiều như vậy, chúng ta thật muốn học, thì nên học cái gì? Một bộ kinh là đủ rồi, một bộ thông thì hết thầy kinh đều thông. Chưa thông suốt được bộ nào đừng nên học bộ thứ hai. Tại sao vậy? Vì như thế e rằng thành ra vừa tạp vừa loạn mất rồi, tâm cũng thành tạp, thành loạn thôi. Đây chính là cánh cửa chướng ngại chúng ta khai ngộ. Vì thế buông xả, nếu thật buông xả chần chần sẽ chiếm được lợi thế, không bao giờ bị thiệt. Buông xả tài phú bạn sẽ càng có được nhiều hơn, buông bỏ vọng tưởng bạn sẽ được thông minh trí huệ. Buông bỏ tuổi thọ, bạn sẽ được vô lượng thọ. Ngày ngày đừng nên nghĩ đến những thứ này,



chỉ nghĩ một thứ duy nhất là danh hiệu Phật “A Di Đà Phật”. Bạn ngày ngày đều nghĩ đến cái này, không bao giờ bị sai lầm. Cho nên, những thứ được nói trong kinh, câu nào cũng là lời thật. Bộ phận tinh hoa nhất của Kinh Vô Lượng Thọ chính là chương này, một phẩm kinh này, **phẩm thứ sáu “Bốn mươi tám nguyện”**.

Chúng ta xem tiếp, chương ba: ***“Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước con tự biết túc mạng đến vô lượng kiếp”***.

Bạn sanh đến Tây Phương Thế giới Cực Lạc không cần người dạy bạn, bạn tự mình biết rõ mọi thứ. Biết rõ cái gì? Biết được quá khứ nhiều đời nhiều kiếp. Bạn từng sống ở thế giới nào, hoàn cảnh ra sao, ở nơi đó đã làm những gì, bạn đều biết tất cả. Đây cũng là điều chúng ta rất muốn biết. Vì thế, đối với những người có ân với chúng ta, chúng ta biết rồi. Có thể thấy được họ hiện nay đang ở nẻo nào, ở thế giới nào. Phật độ người có duyên mà! Bạn thấy họ rồi, bạn liền có thể giúp họ, có thể cứu họ. Người oán hận bạn, lúc này oán hận cũng hóa giải rồi, bạn sẽ thấy họ rất đáng thương. Tại sao họ lại làm nhiều chuyện sai trái đến thế? Do họ không hiểu được bạn nên xem bạn như kẻ xấu. Nếu họ hiểu rõ ràng, minh bạch, họ sẽ sanh lòng hổ thẹn, sẽ sám hối. Vì thế, bạn nhất định phải tha thứ cho những người đó, bạn cũng có thể giúp người ta. Bởi vì, lúc ấy bạn không còn tâm phân biệt, lòng từ bi chân thật thấy đều hiện tiền, đây là phần nói về *“biết được túc mạng”*.

Một câu tiếp theo: ***“Tất cả những việc thiện ác đều trông thấy rõ ràng”***. *“Thấy rõ ràng”* là thiên nhãn, đó là gì? Là chính mình, đời đời kiếp kiếp của bản thân làm những chuyện là thiện, hay là ác, toàn bộ đều biết. *“Nghe rành rẽ”* là thiên nhĩ thông, không những có thể nhìn thấy mà còn có thể nghe được.



**“Biết được các việc trong quá khứ, hiện tại, vị lai suốt mười phương”**. *Khứ* là quá khứ, *lai* là tương lai. Quá khứ, hiện tại, tương lai, những chuyện trong nhiều đời nhiều kiếp suốt mười phương ba đời, bạn nhìn thấy rồi, nghe được rồi, bạn biết rõ toàn bộ. Đây là nguyện *“túc mạng thông”*, nguyện *“thiên nhãn thông”* và *“thiên nhĩ thông”*.

**“Không được như nguyện, thế không giữ lấy Chánh Giác”**, đây là điều mà mỗi người vãng sanh đều có được, đầy đủ sáu loại thần thông. Sáu loại thần thông là bản năng của chúng ta, đây là sự thật không phải giả.

Đoạn tiểu chú này, chúng ta đọc qua một chút: *“Chúng sanh trong hết thủy côi nước nếu không tu đạt đến một mức độ tương đối sẽ không cách gì chạm đến cảnh giới của túc mạng thông, thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông v.v..., vẫn có một số người tu chứng được. Những người không có thần thông là do họ có vọng tưởng, phân biệt nên mới đánh mất những khả năng ấy”*. Sáu loại thần thông chính là tác dụng do sáu căn khởi lên. Chúng ta có nhãn căn, mắt có thể thấy; tai có thể nghe; mũi có thể ngửi mùi; lưỡi có thể nếm ra vị: chua, ngọt, đắng, cay, hay là mặn. Ý có thể phân biệt, đó là ý thức thứ sáu. Thân có thể cảm nhận được xúc chạm. Năm loại năng lực này không hề có ngăn mé, hạng phàm phu như chúng ta thì có giới hạn. Vì sao lại có giới hạn vậy? Bởi vì bạn có vọng tưởng, chấp trước; có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước; vì như vậy mới hạn chế mất bản năng của chúng ta.

Mắt chúng ta có thể thấy, nhưng cách một tờ giấy thì nhìn không qua nổi. Nếu buông rèm cửa xuống, chúng ta cũng hết thấy được cảnh vật bên ngoài; nhưng khả năng nhìn thấy chân thật của mắt là không có biên giới. Đừng nói là tờ giấy, cả một quả núi sừng sững nơi đó, bên này núi có gì, bên kia núi có gì?



Hoàn toàn biết rõ, không bị giới hạn. Người người đều có loại sức mạnh này. Khả năng này cùng với Phật và Bồ Tát hoàn toàn như nhau, không hề khác biệt. Vì sao không khôi phục lại sức mạnh của chính mình? Chính vì mắt thấy sắc, tai nghe tiếng bạn lại khởi tâm động niệm rồi. Khởi tâm động niệm là mê, đồng nghĩa bạn khởi lên chướng ngại, khởi lên giới hạn cho mình. Thế là bạn không còn thấy được, không nghe được cũng không nghĩ được nữa. Càng nghiêm trọng hơn, chính là từ khởi tâm động niệm lại sinh ra phân biệt; từ phân biệt lại sinh ra chấp trước. Tốc độ này cực kỳ nhanh, tần suất quá cao, không phải là chuyện bản thân chúng ta có thể không chế được.

Tu định là tu cái gì? Chính là tu cái này: mắt ta thấy sắc, tai ta nghe tiếng, tu cái gì? Tu không khởi tâm, không động niệm. Đây là công phu thiền định cao nhất, đây là cảnh giới dành cho Phật tu, dành cho Bồ Tát tu. Bồ Tát có khởi tâm động niệm nhưng không có phân biệt, không có chấp trước. Không phân biệt, không chấp trước là Bồ Tát. Sở tu của A La Hán thì thấp hơn một bậc, các Ngài không chấp trước. A La Hán có phân biệt nhưng không chấp trước, như thế chúng ta đã hoàn toàn sáng tỏ rồi.

Người cùng với Phật, Bồ Tát và A La Hán khác biệt nằm ở đâu? Chúng sanh trong vòng sáu nẻo, có mắt tai mũi lưỡi thân ý, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, có khởi tâm, có động niệm, có phân biệt, có chấp trước, đây gọi là lục đạo phàm phu. A La Hán có khởi tâm, có động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đó là Tiểu thừa. Từ Tu Đà Hoàn đến A La Hán, họ không còn chấp trước. Không chấp trước, công phu này có sự lớn nhỏ không giống nhau; càng hướng lên cao công phu càng cao, càng sâu. Sơ quả thì không bằng nhị quả; nhị quả không bằng tam quả; tam quả không bằng tứ quả. Tiểu thừa có tứ quả tứ hướng, tổng cộng có tám đẳng cấp. Đại





Thừa Bồ Tát có 51 đẳng cấp gồm Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng giác và Diệu giác. Năm mươi hai đẳng cấp.

Đối với năm mươi hai cấp này, các Ngài tu cái gì? Chương Gia Đại Sư nói với tôi, chính là nhìn thấu, buông xả, không có gì khác cả. Giống như chúng ta leo lên cầu thang có năm mươi hai tầng vậy, men theo cầu thang mà leo lên, buông tầng bên dưới mới có thể leo lên tầng trên được. Không chịu buông bỏ tầng một, vĩnh viễn không thể leo lên được tầng thứ hai. Vì sao? Vì do tham luyến cái cõi này, ở thế gian đã kết nên tình chấp rất sâu. Vì thế họ không thể lên cao được, không hướng lên cao đồng nghĩa là hướng xuống dưới mà đọa lạc. Bên dưới chính là tam đồ. Tầng thứ của ba đường ác cũng rất phức tạp, tuyệt không hề đơn giản chút nào. Súc sanh, súc sanh có nhiều mối rất phức tạp. Ngạ quỷ cũng như vậy, Địa ngục cũng có ngàn ngàn vạn vạn chủng loại không giống nhau.

Bạn gây nên loại nghiệp cảm nào, thì quả báo sẽ thế ấy. Nói thêm với bạn, hết thấy mọi hiện tượng đều là giả, giống như nằm mộng vậy, tâm bạn nghĩ đến điều gì, đêm sẽ nằm mơ về nó. Sau khi tỉnh dậy, đến vết tích cũng tìm không thấy, đúng là một giấc mơ. Sáu nẻo luân hồi của chúng ta hiện nay là một giấc mộng, tỉnh dậy khỏi giấc mộng sáu nẻo luân hồi còn có giấc mộng của thập pháp giới. Trong thập pháp giới, lúc tỉnh dậy vẫn còn một tầng mộng nữa, tầng mộng đó là gì? Là tập khí vô minh. Phiền não được đoạn rồi nhưng tập khí vô minh phiền não vẫn còn. Tập khí cần phải đoạn được sạch sẽ, mới có thể trở về Thường Tịch Quang. Như thế mới gọi là đại viên mãn, viên mãn triệt để. Do đó, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là thần thông.

Ngày nay chúng ta học Phật, chư vị nên biết cần phải học cái gì? Mục tiêu đầu tiên chính là tu tâm thanh tịnh. Đề kinh này của



chúng ta **“Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”**, một nửa đằng trước **“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”** là quả báo, chính là thế giới Cực Lạc. *“Đại thừa”* là trí huệ, vô lượng trí huệ. *“Vô lượng thọ”* là phước báu. Phước báu hàng đầu phải kể đến là thọ mạng, phước báu càng nhiều nếu không có thọ mạng, phước báu dẫu có nhiều hơn nữa bạn cũng không cách gì hưởng được, thọ mạng là phước hàng đầu. *“Trang nghiêm”*, đó chính là thế giới Cực Lạc. Vì thế, thế giới Cực Lạc do đâu mà có? Do tâm *Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác* của A Di Đà Phật biến hiện ra.

Hôm nay chúng ta đến thế giới Cực Lạc, cũng cần phải tu tâm Thanh Tịnh Bình đẳng Giác. Vì vậy, niệm Phật hiệu này, có người niệm đến vãng sanh thật rồi. Rất nhiều người niệm Phật nhưng không vãng sanh được. Do nguyên nhân gì? Vì công phu chưa đến nơi đến chốn. Thế nào là công phu? *Tâm thanh tịnh* là điều kiện đầu tiên. *“Thanh tịnh”* tức là không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, chắc chắn sẽ vãng sanh Tịnh Độ. Thanh tịnh, thì Tịnh Độ Tông chúng ta hay nói là công phu thành phiền. Tâm thanh tịnh rồi cũng tức là nói, ta niệm câu Phật hiệu này từ sớm đến tối cứ một câu tiếp nối một câu *“A Di Đà Phật”*, *“A Di Đà Phật”*.

*Đi đứng nằm ngồi đều là câu Phật hiệu, không có tạp niệm, không có vọng tưởng - cái này gọi là tâm thanh tịnh.* Có loại công phu này, thông thường cũng có thể nói một cách khẳng định rằng A Di Đà Phật sẽ đến gặp bạn; bạn thật sự thấy được A Di Đà Phật. A Di Đà Phật sẽ nói với bạn, thọ mạng của bạn vẫn còn được bao lâu, đợi đến khi thọ mạng đến rồi, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn vãng sanh - đó cũng tức là *thọ ký*, tương đương thọ ký cho bạn thành Phật. Vì thế, bạn rất vui vẻ. Vì sao? A Di Đà Phật báo tin cho bạn, bạn với Ngài liên thông rồi. Bạn biết đây



không phải giả, đây là thật. Đến lúc này, cũng rất nhiều người thông minh, nhìn thấy A Di Đà Phật liền nắm chắc không buông, cơ hội quá khó được, liền khẩn cầu Phật, cầu cái gì? Cầu vãng sanh! “*con muốn đi ngay bây giờ, thọ mạng con không cần nữa!*” A Di Đà Phật sẽ đồng ý với họ, sẽ báo cho họ, cùng họ ước định, hoặc bảy ngày, hoặc có thể ba ngày sẽ đến rước họ vãng sanh. Người như vậy có quá nhiều quá nhiều.

Chúng ta xem “Vãng Sanh Truyện”, xem “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong đó hơn một nửa đều rơi vào trường hợp này. Nếu không thì bạn thấy đó theo sự ghi chép trong kinh, ba năm là có thể vãng sanh. Chẳng lẽ những người đó, ai nấy ba năm đều tới số rồi sao? Như thế thì nói không thông. Vậy thì là cái gì? Do Phật đã ước định sẵn với họ, nên họ đi rồi. Điều này mới có thể nói được thông, là thật không phải giả. Ngoài ra, còn có một kiểu người khác, do họ nhận lời phó chúc của Phật, Phật khuyên họ ở lại thế gian này thêm vài năm. Vì sao phải làm vậy? Người thế gian quá khổ, quá đáng thương, bạn phải giúp đỡ họ. Bạn tu rất tốt, bạn phải làm gương cho họ thấy, cho đồng học học Phật và những người niệm Phật thấy. Đó gọi là biểu pháp. Như năm ngoái, Hải Hiền Lão Hòa Thượng vãng sanh, Ngài chính là biểu pháp.

Tháng một năm ngoái, năm 2013, Ngài vãng sanh, một trăm mười hai tuổi. Tôi đã xem qua chiếc đĩa của Ngài, cũng đọc những hồ sơ tư liệu về Ngài. Tôi xem hết mấy chục lần, chứ không phải một lần, hai lần. Tôi nhìn ra Ngài, Ngài niệm Phật niệm đến công phu thành phiền, tôi ước tính vào năm Ngài khoảng hai mươi lăm tuổi.

Ngài hai mươi tuổi xuất gia, sư phụ dạy Ngài niệm câu Phật hiệu này. Vị lão nhân gia này *thật thà, nghe lời, thật làm*. Đối người, đối việc, Ngài đều dùng tâm chân thành, tâm cung kính.



Ân Quang Đại Sư dạy rằng: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, ông cụ mười phần thành kính. Vì thế người giống như Ngài, niệm câu Phật hiệu này, ba năm, năm năm, công phu liền thành phiền; nhưng Ngài vẫn chưa vãng sanh, do Phật không cho Ngài đi, kêu Ngài trụ lại thế gian biểu pháp. Ngài từ nền tảng này tiếp tục hướng lên cao, nâng lên đến *sự nhất tâm bất loạn*, cần phải mất bao lâu? Năm năm đến mười năm, khẳng định đạt được. Cũng tức là nói, khi Ngài khoảng 30 tuổi, Ngài có thể đạt đến *sự nhất tâm bất loạn*. Sự nhất tâm bất loạn là cảnh giới của A La Hán, sáu loại thần thông liền đầy đủ. Ngài có thần thông rồi. Lại nâng tiếp lên đến *lý nhất tâm bất loạn*, cũng không quá bốn mươi tuổi. Sau bốn mươi tuổi hoàn toàn là độ chúng sanh, vì thế Ngài biểu pháp cho chúng ta.

Đối với chúng ta mà nói, có ý nghĩa rất quan trọng. Thứ nhất : thế giới Cực Lạc *có thật*, A Di Đà Phật *có thật*. Ngài nhìn thấy thế giới Cực Lạc, thấy được A Di Đà Phật. Cả đời Ngài nhìn thấy bao nhiêu lần vậy? Ngài muốn thấy là thấy, tôi ước tính chắc chắn không chỉ có mười lần. Vì thế, lời của Ngài, chúng ta có thể tin, Ngài không gạt chúng ta. Ngài vì chúng ta chứng minh *Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật, bốn mươi tám nguyện không hề giả*. Đây là từ trên tổng cương lĩnh mà nói, nếu từ khía cạnh tu hành trên thực tế mà nói, Ngài chứng minh cho chúng ta: *Ngày nay, chúng ta chọn bộ kinh này, tức là bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Bốn hội tập là chân kinh, chữ chữ câu câu đều do Phật thuyết, không một chữ nào là giả*. Ngài vì chúng ta chứng minh sự việc này, chúng ta phải tin tưởng, đừng nghe những lời dèm pha của người khác.

Thứ hai là chứng minh, tập chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là *chánh tri chánh kiến*. Ngài đã dùng tám mươi ba loại kinh



luận và một trăm mười loại chú sớ của Tổ sư Đại đức để chú giải cho bộ kinh này, toàn là chánh tri chánh kiến. Thứ hai là vì chúng ta *tác chứng*. Thứ ba chứng minh rằng những năm qua, hơn hai mươi mấy năm nay, chúng ta y theo bốn sách này, y theo bộ chú giải này học tập là *chính xác, không hề đi sai đường*. Tương lai mỗi mỗi đều sẽ thành tựu, chúng ta phải có niềm tin, phải có nguyện tâm, vĩnh viễn không bị thối chuyển, chúng ta quyết định có thành tựu. Ngài vì chúng ta chứng minh những điều này.

Sau cùng, Ngài nhìn thấy quyển sách này, quyển “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”. Bộ sách này nói về cái gì? Quyển sách này là của pháp sư Hoành Lâm, Thầy ấy dùng thời gian mười năm soạn ra bộ này, cũng chính vì Tịnh Tông chúng ta gặp phải tình cảnh khó khăn. Trong và ngoài nước rất nhiều người phê bình, nói bộ kinh này là ngụy tạo, là giả. Khiến cho rất nhiều đồng học tu tập đã bao năm, nay nghe được những lời dị nghị này, tín tâm liền dao động, rồi bỏ mất bộ kinh này. Sau tìm đến quyển của Khang Tăng Khải. Đây là lời phó chúc của A Di Đà Phật dành cho Lão Hòa Thượng; Ngài cầm lấy quyển sách này chụp hình. Đây là chứng minh cho mọi người biết những gì viết trong đó không sai, công đức này vô lượng vô biên. Vì thế, Ngài thấy được quyển sách này, đến ngày thứ ba thì Ngài ra đi.

Ông cụ cũng biểu pháp để chúng ta thấy, câu Phật hiệu này về mặt lợi ích trước mắt, có thể khiến cho cuộc sống của bạn ở thế gian này được vui vẻ. Thế giới Cực Lạc an vui. Dầu còn ở cõi đời này bạn cũng sống rất an lạc. Không có già khổ, không có bệnh khổ, không có chết khổ, bạn xem bạn vui vẻ biết bao. Cũng nhằm chứng minh cho giới khoa học “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”; tâm của Ngài nghĩ đến chuyện gì, chính là một câu “A Di Đà



Phật”. Ngoại trừ A+ Di Đà Phật ra, Ngài chẳng còn ý niệm thứ hai nào khác, đây là sự thật không hề giả. Trong tâm chỉ có một ý niệm này, trong một ý niệm này có thể sanh vô lượng trí huệ.

Tôi mấy chục năm qua, con người tôi cũng là người thật thà, nghe lời, thật làm. Tuy vẫn chưa đạt đủ tiêu chuẩn nhưng cũng được xem là không tệ. Thế tôi có thể chiếm được bao nhiêu phần vậy? Tôi tự cho mình là 30%, người xưa đều là 60, 70%, hoặc 80, 90%. Tôi chỉ có 30 phần. Nhưng ngày nay có thể tìm được người có ba mươi phần đã là rất ít rồi. Ứng phó với vô vàn trường hợp thế này, là người có tiểu trí huệ. Tôi chưa được triệt ngộ, cũng chưa phải đại ngộ nhưng tiểu ngộ thì có. Lúc không hỏi tôi thì cái gì tôi cũng không biết, tôi chỉ có một câu “A Di Đà Phật”. Lúc hỏi tôi, tôi đều có thể trả lời được; vẫn chưa gặp phải vấn đề gì mà tôi không đối đáp được, chưa bị trường hợp như vậy. Đó là gì? Là tiểu ngộ.

Có thể nói một câu thật lòng rằng, đó là do tam bảo gia trì, tổ tông bảo hộ. Chúng tôi chỉ có một lòng chân thành. Đối người, đối việc, đối vật không có hư ngụy, không có phân biệt, không có chấp trước. Có thể buông xả vạn duyên, bạn mới được tự tại, mới có thể an lạc. Vì thế chúng ta biết rằng trong chương này, tất cả thần thông được kể đến đều là sự thật. Chúng ta có, không phải không có. Vì sao lại mất rồi? Chính bởi vì có vọng tưởng, có tạp niệm, vẫn còn dục vọng. Bạn nói hôm nay chúng ta nhìn thấy cái thế giới này loạn đến như vậy, thảm họa nhiều đến thế, có thể không khởi tâm, không động niệm sao?! Tốt nhất vẫn đừng có khởi tâm động niệm thì hơn, nhưng không thể không hỏi. Vậy phải hỏi làm sao đây?! Hỏi thì hỏi, cũng không khởi tâm động niệm, tức trong tâm vẫn là một câu “A Di Đà Phật”. Tuyệt không đánh mất câu “A Di Đà Phật”. Nếu đem những thứ ngoài kia bỏ



vào trong tâm, vậy thì không thể được. Chuyện đó tuyệt đối là sai lầm.

Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Vì thế có duyên thì giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui; không có duyên thì đừng nên miễn cưỡng làm gì. Vì sao? Vì nghiệp lực của chúng ta là điều không thể nghĩ bàn, không giúp được đôi khi còn tốt, càng giúp ngược lại càng gia tăng tội nghiệp của họ, thế thì sai rồi. Vì vậy, không thể tăng thêm tội nghiệp của họ được. Điều đó đồng nghĩa làm sao để không thể tăng thêm đây? Đừng cho họ cơ hội tạo tội, phải nên hiểu cái lý này. Chúng ta tuy không hại họ, nhưng có một số phương tiện với phương pháp. Sau khi họ biết họ sẽ đi làm, họ đi tạo nghiệp, quả báo của họ phải lãnh càng khổ hơn. Vì thế, việc này chúng ta cần phải cẩn thận, dè chừng. Đó chính là từ bi, cũng tức là yêu thương bảo hộ hết thảy chúng sanh. Chúng sanh không có trí huệ, nhìn thấy đây là chuyện tốt. Trong chuyện tốt vẫn có sai lầm. Bạn chưa được công phu đó thì quả báo này bạn phải nhận chịu. Bạn chẳng có cách gì thoát khỏi quả báo, đó là chuyện rất đáng sợ. Vì thế, chúng ta vẫn nên chuyên tâm một phương hướng, một mục tiêu, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Hiện tại niệm Phật được oai thần của A Di Đà Phật gia trì, tự nhiên được sáu loại thần thông. Người chân thật niệm Phật chỉ dùng một tâm, không tạp niệm. Một câu Phật hiệu liền đem công đức của A Di Đà Phật biến thành công đức của chính mình, đây là sự thật không hề giả. Tâm đồng tâm với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là đang giúp hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui.

Khổ - cứu cánh khổ là sáu nẻo luân hồi; thoát ly sáu nẻo luân hồi là lìa cứu cánh khổ, vĩnh viễn thoát khổ. Sanh thế giới Cực Lạc là đặc cứu cánh lạc, được hưởng niềm vui bất tận, không bao giờ phải chịu khổ. Cho nên, chúng ta cùng với A Di Đà Phật đồng tâm, đồng nguyện và đồng hạnh. Hạnh đồng hạnh với A Di



Đà Phật thì thần thông năng lực làm gì có chuyện không bằng A Di Đà Phật được, chắc chắn tương đồng.

Túc mạng thông của A La Hán chỉ có thể biết được năm trăm đời quá khứ, nó có giới hạn. Nếu sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, những thân bằng quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, hiện nay đang ở nẻo nào, bạn đều biết rõ ràng. Chuyện cứu độ họ là việc quá dễ dàng, không khó. “*Thấy rõ ràng*” là nói đến thiên nhãn thông; “*nghe rành rẽ*” là nói đến thiên nhĩ thông, mọi người nói đến cái gì thấy đều nghe thấy.

Phật không độ người vô duyên, chỉ cần có duyên thấy đều được độ, cái duyên này chính là tin hay không tin mà thôi. “*Tin*” tức là có duyên, “*không tin*” tức là không có duyên. “*Không hoài nghi*” là có duyên, “*hoài nghi*” xem như vô duyên. Vì thế, có duyên hay vô duyên không bởi do Phật, điều này phải nhớ kỹ, là bởi tại chúng sanh. Chúng ta tương lai có độ chúng sanh cũng là như vậy. Họ tin tưởng, họ yêu thích, đó tức là có duyên. Bạn nói với họ, họ không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng, vậy thì không cần nói nhiều, nói nhiều càng sanh phiền não, đó nghĩa là không có duyên. Đây gọi là “*Phật không độ người vô duyên*”. Có duyên, nhất định phải đem pháp môn niệm Phật truyền trao cho mọi người. Cơ duyên của họ đến rồi, họ chịu tin, chịu phát nguyện, chịu niệm Phật, đời này quyết định sanh Tịnh Độ.

“*Mười phương*” ý chỉ cho không gian; “*quá khứ, hiện tại, vị lai*” chỉ cho thời gian. Thời gian, không gian không bị hạn chế, chẳng luận chuyện gì lớn nhỏ thấy đều biết được. Một câu này rất quan trọng, quan trọng ở chỗ nào? Chúng ta khởi tâm động niệm, đừng cho rằng không ai biết. Phật, Bồ Tát biết hết! Thế giới Cực Lạc có vô lượng vô biên chúng sanh, tức là người vãng sanh khắp mười phương thế giới; sanh đến thế giới Cực Lạc đều có khả năng này, họ đều biết, bạn có thể giấu được ai? Chỉ có tự mình





gạt mình, không thể lừa gạt người khác. Đạo lý này, tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm thành công. Thí nghiệm ra *nước* biết; nước chúng ta uống, *nước* biết; chúng ta khởi tâm động niệm, *nó* biết được.

Nước Mỹ có một vị bác sĩ dùng ý niệm trị bệnh, tiến sĩ Hew Len. Lúc ông đến Hồng Kông thăm tôi, tôi có nghe chuyện có một người như thế. Tôi tiếp đón ông, tôi thỉnh giáo với ông. Việc dùng ý niệm trị bệnh không cần dùng thuốc, không cần thuốc men, không cần chích thuốc cũng chẳng xoa bóp, tôi hỏi ông: “*Anh căn cứ vào đạo lý gì?*”. Ông bảo tôi, là tâm thanh tịnh. Dùng phương pháp gì? Ông nói, ông trị bệnh chỉ cần bốn chi tiết: thứ nhất là “*tên họ người bệnh*”, thứ hai là “*ngày tháng năm sinh*”, thứ ba là “*nơi ở hiện tại*”, thứ tư là “*hồ sơ bệnh lý*”, bệnh lý là hồ sơ khi họ đến bệnh viện kiểm tra. Ông chỉ cần bốn điều này, người bệnh có thể không cần gặp mặt, người bệnh ở Mỹ, ông ở Hồng Kông, ông vẫn có thể trị khỏi. Hơn nữa, đều là nghi nan tạp chúng, đều bị bệnh viện tuyên án tử hình, không thể trị khỏi nên họ tìm đến ông.

Lúc ông trị bệnh, chỉ cần ngồi trong cái phòng nhỏ của mình làm quán tưởng, nghĩ người bệnh cùng với mình thành một thể. Người bệnh ở Mỹ, ông ở Hồng Kông, nghĩ hai người thành một thể. Lúc trị bệnh, đem những tế bào mang bệnh giúp chúng khôi phục về trạng thái bình thường. Ông đem tinh thần tập trung vào quán tưởng, dùng công phu thiên định, tức là cách thức biểu hiện bên ngoài của ông. Đầu tiên, câu thứ nhất là “*xin lỗi*”, chính mình phải xin lỗi tế bào bệnh tật của mình. Tôi không cần thận khiến bạn bị nhiễm bệnh rồi, “*xin lỗi bạn*”, “*xin tha thứ cho tôi*”. Đối phương sẽ tiếp nhận thôi, cùng nhau hợp tác để khôi phục về lại bình thường. Hồi phục bình thường chính là mang suy nghĩ tạp niệm, sai lầm thấy đều buông xả. Sau đó là “*cảm ơn bạn*”, nói



cảm ơn đối với những tế bào bệnh tật. Cuối cùng là “*tôi yêu bạn*”. Bốn câu này, thời gian là nửa tiếng đồng hồ, đóng cửa phòng lại, cự tuyệt ngoại duyên.

Bản thân mình ở trong đó, một ngày tiến hành làm nửa tiếng đồng hồ, 30 ngày, liên tục 30 ngày - tức là một tháng, tự ông khiến cho bệnh tật biến mất thì bệnh của đối phương cũng khỏe lại. Chỉ đơn giản, dễ dàng như vậy thôi. Ông đã trị khỏi cho mấy ngàn người rồi. Hoàn toàn dùng ý niệm. Cho nên, ông biểu pháp cho chúng ta xem. Tôi nói với các đồng học ở nơi này. Tôi nói, mọi người hãy cố gắng học tập cho tốt. Vì sao? Vì đến lúc thảm họa đến thật, bệnh viện không còn, thuốc men không có. Thì phải làm sao? Phương pháp này có hiệu quả, có thể trị bệnh cho mình cũng có thể trị cho người khác. Cả đời ông từng làm qua mấy ngàn bệnh án, đây là chuyện có thật, không hề giả, không hề gạt người. Chúng tôi rằng “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, đạo lý là ở câu này.

“*Cảnh tùy tâm chuyển*”, hoàn cảnh bên ngoài, hoàn cảnh tùy theo ý niệm mà chuyển. Cho nên, ý niệm chúng ta phải chánh - chánh tri chánh kiến, ý niệm thuần tịnh thuần thiện. Tai nạn trên trái đất liền không còn, xã hội liền được an định, thiên tai nhân họa đều biến mất. Vì vậy chánh niệm quan trọng biết dường nào. Chánh niệm là gì? Là tâm thanh tịnh - tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Khi dậy khởi ý niệm phải là chánh. Nên Kinh Vô Lượng Thọ đối với bản thân chúng ta mang đến thọ dụng quá lớn. Bạn có thể chân thật nỗ lực học tập bảo đảm đời này của bạn thân tâm khang kiện, không đau bệnh.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng 112 tuổi, đầu óc tỉnh táo, thể lực y như thanh niên; không cần người chăm sóc mà còn chăm sóc lại cho rất nhiều người. Cái ngày *ra đi* là vào buổi tối, cả ngày hôm đó còn làm việc. Mọi người trồng một vườn rau rất lớn, Ngài ở



trong vườn cuốc đất, xới đất, tưới nước, nhổ cỏ, làm suốt cả ngày. Khi trời đã xế chiều, có một số người thấy Ngài vẫn còn làm, bèn nói với Lão Hòa Thượng: “*Trời tối rồi, Ngài hãy nghỉ đi thôi!*”. Ngài nói với người ta: “*Nhanh lắm, tôi sắp xong rồi, làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa!*”. Không ngờ rằng, lời này của Ngài là trong lời có lời nhưng chẳng ai nghe ra. Tối hôm đó Ngài ra đi, biết trước ngày giờ. Một tháng trước đó, Ngài đến thăm những người bạn đồng tham đạo hữu, các nơi đều thăm qua một chút đề từ biệt, đến nhìn mặt một lần cuối. Hết sức rõ ràng, thấu suốt. Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta có thể không tin được sao!

Vì thế tôi khuyên đồng học, chiếc đĩa của Lão Hòa Thượng Hải Hiền một ngày nên xem ba lần, mỗi ngày đều không được khuyết. Xem một năm là một ngàn lần, một ngày niệm một vạn tiếng Phật hiệu thì việc vãng sanh của chúng ta liền có thể nắm chắc, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Một chút cũng không khó. Nghĩa là phải có hăng tâm, phải thật làm. Đối với cái thế giới này không thể có chút mảy may lưu luyến nào. Có duyên, chúng ta toàn tâm toàn ý giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Không có duyên, thì đừng chuốc lấy phiền phức, tự tìm rắc rối là sai rồi. Cho nên, về chuyện của tiến sĩ Hew Len, đây là dùng khoa học hiện đại để chứng minh. Phương thức trị bệnh của ông là của người bản địa vùng Hawaii, cũng là phương pháp được truyền lại của mấy ngàn năm trước. Ông là người Châu Á, không phải người Hawaii. Ông đến bên đó tu học, sau khi học xong thấy rất hiệu quả. Do đó, ông chuyên làm chuyện này, đến khắp nơi phổ độ chúng sanh.

Trong nguyện này nói với chúng ta, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Sức mạnh thần thông không hề khác biệt với A Di Đà Phật. Chẳng



luận chuyện gì lớn hay nhỏ đều biết được, bởi vì tâm thanh tịnh tựa như một tấm gương vậy. Mọi thứ thấy đều soi chiếu vào trong, không gì không biết, không gì không thể. Ngay cả người hạ hạ phẩm vãng sanh cũng có năng lực này. Theo như những kinh điển khác nói, Bồ Tát Bát Địa mới có được loại năng lực bất khả tư nghì này. Nếu tin vào pháp này, hãy đem những phiền não, lo lắng, vướng bận thấy đều buông xả, *một lòng chuyên niệm*. Câu này cực kỳ quan trọng. *Một lòng chuyên niệm*, niệm dăm ba năm tất sẽ có hiệu quả, sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, phẩm vị có thể sẽ rất cao.

Chúng ta xem tiếp chương 4: ***“Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước con đều đắc tha tâm trí thông. Nếu chẳng biết được hết tâm niệm của chúng sanh trong ức na do tha trăm ngàn cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác”***. (Nguyện thứ chín: *tha tâm thông*). Họ biết được khởi tâm động niệm của kẻ khác.

Chúng ta xem phần tiêu chú: *“Chúng sanh trong mười phương thế giới vô lượng vô biên, chúng ta khởi tâm động niệm, người của cõi Tây Phương Cực Lạc đều biết”*. Tâm chúng ta vừa động, họ đều nhìn thấy, lời nói của chúng ta họ cũng nghe thấy, họ còn hiểu được. Bạn nghĩ đến cõi Tây Phương, họ cũng biết. Ngôn hành của bạn nếu không nhất trí, họ cũng biết. Vì thế, tuyệt đối ***không được lừa mình dối người***, phải nhớ lấy câu này. Vì sao? Lừa mình dối người là gây nên tội nghiệp nghiêm trọng, chướng ngại bạn vãng sanh.

Phật Bồ Tát đều ở xung quanh, ngay trước mắt chúng ta; nhất cử nhất động của chúng ta, họ đều biết. Có thể thường xuyên quán sát như thế, thanh tịnh của chúng ta có thể rất nhanh là thành tựu. Đây là sự thật, không phải giả. Vì thế, chúng ta phải



coi sóc ý niệm của chính mình cho tốt, quyết định không được có ý niệm bất thiện nào. Đừng cho rằng không có ai biết, thật chất Phật, Bồ Tát biết. Tiến sĩ Hew Len nói với tôi, **cái bàn, cái ghế biết; trần nhà, sàn nhà cũng biết; tường vách, quỷ thần đều biết**, bạn liệu có thể giấu được ai chứ? Chỉ tự lừa mình gạt người mà thôi. Rõ ràng là thế, đây là lời thật không phải giả, nhất định phải biết! Đây là thật tướng các pháp, tức là thật tướng của hết thấy pháp. Cái lý này trong kinh thật quá sâu xa nhưng sự việc hết sức rõ ràng, nó đã phơi bày ngay trước mắt chúng ta rồi đó.

Chương tiếp theo cùng với những điều phía trước thấy đều liên quan với nhau, tức là sáu loại thần thông. Thứ năm: ***“Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh sang cõi con đều được thần thông tự tại, ba la mật đa. Trong khoảng một niệm chẳng thể vượt qua ức na do tha trăm ngàn cõi Phật, đến khắp tất cả các cõi ấy”***. Cái nguyện này là: ***“Thần thông nguyện”***.

Phía sau là ***“Cúng dường Chư Phật”***. Đây là nguyện: ***“cúng dường khắp Chư Phật”***.

Ngài Pháp Tạng đã thành Phật rồi, những nguyện này đều viên mãn cả rồi. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, chân thật vãng sanh; thần thông quảng đại, cùng với Phật không hề khác biệt. ***“thần túc”***, thần nghĩa là thần kỳ vượt qua lẽ thông thường, túc nghĩa là đầy đủ, nghĩa là viên mãn. Ngoại trừ năm loại thần thông được nói phía trước, những thứ khác thấy đều bao gồm trong nguyện này. Thông thường nói “biến hóa khôn lường” đều thuộc nguyện này. Có được năng lực này mới có thể tùy theo ức niệm của chúng sanh mà giúp cho người ta, như phần “tùy loại hóa thân” trong phẩm Phổ Môn.



Bạn thật có năng lực này, giúp hết thầy chúng sanh khổ nạn, còn có thể chiều theo sở thích của mọi người. Người ta thích tướng thế nào, bạn có thể hiện thân tướng thế ấy. Người ta thích Bồ Tát, bạn có thể hiện thân Bồ Tát; người ta thích La Hán, liền có thể hiện thân La Hán; thích Thiên nhân thì hiện thân Thiên nhân. Tùy sở thích, thị hiếu của đối phương mà vì họ hiện thân thuyết pháp. Thuyết pháp cũng là như vậy. Thuyết pháp gì? Không có định pháp để thuyết. Người ta thích pháp gì, cần đến pháp môn nào thì sẽ thuyết cho họ pháp đó. Người ta nghe thấy nhất định hoan hỷ tiếp nhận; nhất định có thể y giáo phụng hành, đạt đến mục tiêu giáo hóa chúng sanh.

Nguyện “*cùng đường khắp chư Phật*” cũng vô cùng quan trọng. Dùng lời hiện nay mà nói, là siêu việt thời không. “*Trong khoảng một niệm*”, đây là khoảng thời gian rất ngắn, tuy trong khoảng một niệm ngắn ngủi, chúng ta khởi tâm động niệm họ có thể biết ngay, có thể đến liền ngay lập tức. Đến mười phương thế giới đi giáo hóa chúng sanh, tiếp dẫn người có duyên. Họ đến mười phương độ hóa chúng sanh là hóa thân đi (*đây là nói đến người của thế giới Cực Lạc*), còn bản thân thật của mình thì vẫn ở trong giảng đường, chưa hề rời khỏi chỗ ngồi. Họ có khả năng ấy, thiên nhãn của họ có thể nhìn thấy khắp pháp giới, hư không giới. Những chúng sanh có duyên với ta trong đời quá khứ, bất kể là thiện duyên hay ác duyên thầy đều thấy được. Lúc ấy, ý niệm thiện ác đều không dậy khởi, tâm bình đẳng hiện tiền. Dùng tâm bình đẳng đối đãi với hết thầy chúng sanh có duyên. Hiếm có, thật quá thù thắng! Thế giới Cực Lạc tốt, cần nên đi, không đi coi như tổn thất quá lớn, mối duyên này quá khó được!

Vì vậy trong phần kinh này, chúng ta đều phải nhận thức cho rõ ràng, ghi nhớ cho kỹ, chân thật phát tâm. Đời này của chúng ta sẽ không trôi qua uổng phí, đời này liền có thể thành tựu. Vì thế,



Bồ Tát độ sanh có ứng thân, có hóa thân. *Ứng thân* là đến đầu thai, đến thế gian này cùng chung sống với mọi người mấy mươi năm. *Hóa thân* thì đến một lần rồi thôi, xong rồi thì không thấy nữa, không còn thân ấy nữa, đó là hóa thân. Vì vậy, hóa thân có rất nhiều.

Phần sau còn có một câu chuyện, câu chuyện này để lần sau tôi sẽ kể với các đồng học. Những việc thế này đều là sự thật, tuyệt không hề giả.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.





**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN  
PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ  
TẬP 3**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 09 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập.)*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học!

Mời xem trang 11 của bốn kinh, đếm ngược hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu cuối **“cúng dường khắp chư Phật”**. Dùng lời hiện nay mà nói, nghĩa là siêu việt thời không. **“Trong khoảng một niệm có thể đến khắp mười phương thế giới độ sanh, tiếp dẫn người có duyên”**. Phần này là kinh văn của nguyện thứ nhất: **“cúng dường khắp chư Phật”**.

*Biến* là phổ biến, một vị cũng không sót, khắp pháp giới hư không giới, hết thấy chư Phật thấy đều nhận được sự cúng dường. Ở thế giới này của chúng ta sẽ làm không được chuyện đó. Người vãng sanh thế giới Cực Lạc thì có thể làm được. Dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng có thể làm được, đây là tu phước tu huệ. Họ đến mười phương độ hóa chúng sanh là hóa thân đi, còn cái thân chính vẫn ở giảng đường nghe kinh, chưa hề rời xa A Di Đà Phật.

Trước đó từng nói với các vị, đến thế giới Cực Lạc tức là theo học với A Di Đà Phật. Khi tốt nghiệp rồi liền sẽ rời khỏi giảng đường, lập tức thành Phật. Khi chưa thành Phật sẽ không rời khỏi giảng đường. Vì thế, bước vào giảng đường là phạm phu, rời khỏi giảng đường là thành Phật rồi, đây là sự thù thắng không gì sánh bằng.





Bồ Tát độ chúng sanh có ứng thân, có hóa thân; hóa thân vô số. Chỗ này có đưa ra một ví dụ: lão cư sĩ Chu Bang Đạo, trước thời kỳ kháng chiến, ông sống ở Nam Kinh. Ngôi nhà ở Nam Kinh được xây theo lối nhà cổ, có năm khu; xây theo kiểu tứ hợp viện, cứ một khu lại lồng vào một khu, rất sâu. Kiểu nhà tứ hợp viện này rất sâu, tôi có đi tham quan qua rồi. Chu tiên sinh là hiệu trưởng của tôi. Vào thuở kháng chiến lúc đó tôi đang học trung học, ông là hiệu trưởng của chúng tôi. Hai vợ chồng Thầy đối với học sinh còn chu đáo hơn cả con cái của mình. Vì thế, đồng học chúng tôi không ai là không cảm ân Thầy. Câu chuyện này là thật, không hề giả.

Một ngày nọ, có một vị xuất gia đến nhà hóa duyên với Chu Thái Thái. Lúc đó, hai vợ chồng Thầy đều chưa học Phật, đều không hiểu. Bà hỏi: “*Thầy cần gì?*”. Vị sư đó cần năm cân dầu mè. Trong nhà có, không phải không có nhưng không cho, không đưa cho sư. Sau đó, vị Thầy đó cũng đi rồi. Sau khi vị sư đó rời đi bà mới suy nghĩ lại, trong nhà bà mỗi một sân đều có cổng. Cổng không mở, Thầy ấy làm sao vào được?! Lúc vị Thầy ấy đi ra cũng không ai mở cửa cho, vậy Thầy ấy đi ra bằng cách nào?! Vì vậy, chuyện này khiến lão phu nhân (tức là Chu Lão Thái Thái) rất nhiều năm qua đi đều không thể giải được mối nghi hoặc này.

Sau khi kháng chiến thắng lợi, bà chuyển đến Đài Loan, sống ở Đài Trung. Lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung thành lập Liên Xã, dẫn dắt đại chúng học Phật. Hai vợ chồng Thầy đều tham gia, trở thành liên hữu của Liên Xã Đài Trung. Có một ngày, bà đem câu chuyện này kể với Lão Sư Lý, xin Lão Sư Lý khai thị. Việc này rốt cuộc là thế nào? Bà nói tuyệt đối không phải do hoa mắt mà nhìn lầm được, bởi vì gần 20 phút lặn, không thể có chuyện hoa mắt được. Vì sao vị Hòa Thượng này từ núi Cửu Hoa đến



hóa duyên? Đến nhà của gia đình họ, cửa của khu nhà đều không hề mở, Thầy ấy làm sao vào được. Sau khi đi rồi, cửa cũng đâu có mở. Vậy Thầy ấy đi ra bằng cách nào? Lão Sư mỉm cười rồi nói: “*Đó là hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng của núi Cửu Hoa Sơn*”. Bà nghe rồi vô cùng hồi hận, vì lúc đó đã không cúng dường cho Ngài năm cân dầu mè. Vì thế, về sau bà có duyên đặc biệt với Địa Tạng Bồ Tát. Bà chuyên tu theo pháp môn Địa Tạng, vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, lúc hỏa thiêu còn lưu lại hơn 300 viên xá lợi. Cư sĩ tại gia tu đạt đến trình độ của bà thật rất ít thấy. Con người bà vô cùng hiền hậu. Do đó, đám học trò chúng tôi không một ai là không nhớ đến Lão Sư và Sư Mẫu. Chúng tôi còn tôn kính hai người hơn cả cha mẹ.

Quả thật có đoạn chuyện như thế, mỗi một người của cõi Tây Phương đều có năng lực này, cũng tức là đều có khả năng hóa thân. Hóa thân đến mười phương chư Phật sát độ. Cõi nước chư Phật khắp mười phương có vô vàn chúng sanh, đều có người có duyên với chúng ta, những thân bằng quyến thuộc trong đời quá khứ, bạn bè, thân thích, đồng tham đạo hữu. Rất nhiều! Sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, bạn liền có được năng lực này, giống như A Di Đà Phật vậy, có thể hóa vô lượng vô biên thân, đến mỗi một cõi nước giúp đỡ cho số chúng sanh hữu duyên đó.

Người không có duyên, bạn tiếp xúc với họ, họ sẽ chẳng buồn để ý bạn vì không có cái duyên ấy. Có duyên, họ sẽ bằng lòng, nhìn thấy bạn liền sanh tâm hoan hỷ. Họ có thể tiếp nhận được, bạn nói họ sẽ chịu nghe, đây chính là *có duyên*. Vì vậy “Phật không độ người vô duyên”. *Vô duyên* là sao? Phật không phải không độ cho họ, là do họ không chịu tiếp nhận. Nhất định độ chúng sanh hữu duyên, có vô lượng vô biên chúng sanh hữu duyên. Vì thế, loại năng lực này, mỗi người chúng ta đều có nhưng chỉ do mê hoặc điên đảo mà không thể chứng được. Đây là



nói chúng ta hiện nay, chúng ta đều có khả năng này nhưng đã đánh mất cái sức mạnh này. Sáu loại thần thông chúng ta đều chẳng có. Vốn dĩ có đủ sáu loại thần thông, chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là được.

Thực tế, lợi ích nơi cõi Tây Phương quá nhiều. Nếu không đến Thế Giới Tây Phương tu hành, chỉ dựa vào sức mình, vậy phải cần thời gian rất dài bạn mới có thể tu đến cảnh giới này. Hơn nữa, cứ tiến tiến lùi lùi không biết còn phải chịu biết bao nỗi dày vò. Bởi thế, hết thầy Chư Phật đều khuyên chúng ta phải tin là *có Thế Giới Cực Lạc*, phải tin là *có A Di Đà Phật*. ***Tin sâu nguyện thiết, lão thật niệm Phật***. Chỉ cần một câu Phật hiệu này là được, điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Năm kia (năm 2013), ở Nam Dương Trung Quốc cũng là nơi chào đời của Gia Cát Lượng, có một ngôi miếu nhỏ. Hải Hiền Lão Hòa Thượng 112 tuổi, vãng sanh rồi! Biết trước ngày giờ, không có bệnh khổ, tự tại vãng sanh, làm ra tám gương tốt cho chúng ta. Ngài không biết chữ, chưa từng được đi học, 20 tuổi xuất gia. Sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, dặn dò Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, Ngài niệm suốt 92 năm, 112 tuổi thì vãng sanh. Niệm 92 năm, Ngài niệm đến trình độ nào vậy? Chúng tôi có đĩa video, có bộ “Vĩnh Tư Tập”, có một quyển sách nhỏ để cúng dường mọi người. Mong rằng mọi người mang quyển sách này về nhà, cùng với chiếc đĩa xem nhiều một chút. Tư liệu trong chiếc đĩa ấy vô cùng phong phú, tổng cộng khoảng 9 giờ đồng hồ, chính là những phần lời được đề cập trong sách. Đều có sách audio, bạn xem sách cũng được mà xem đĩa cũng tốt. Mỗi ngày nếu có thể xem 6, 7 tiếng đồng hồ, niệm mười ngàn câu Phật hiệu. Tôi tin tưởng chỉ khoảng một năm trở lại thôi, việc niệm Phật của bạn sẽ được cảm gốc. Như thế sẽ khởi được tác dụng cảm ứng đạo giao giữa bạn và A Di Đà Phật. Đồng nghĩa



nói: “*Ta nhớ A Di Đà Phật, ta muốn thấy A Di Đà Phật!*”. A Di Đà Phật liền hiện thân cho ta thấy, A Di Đà Phật cùng chúng ta gặp mặt. Chuyện đầu tiên Ngài nói với chúng ta sẽ là *tuổi thọ của chúng ta còn được bao nhiêu. Đợi đến khi thọ mạng chúng ta đến rồi, Phật sẽ đến tiếp dẫn ta.* Đã báo trước với bạn cả rồi, đến lúc đó một chút cũng không ngoa.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng, con người Ngài *thật thà, nghe lời, thật làm.* Đó gọi là *pháp khí*, cũng tức là nói người như vậy trong đời này quyết định có thể thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, có thể vãng sanh đến thế giới Tây Phương để làm Phật. Người bình thường như chúng ta niệm Phật không được cảm ứng, do nguyên nhân gì? *Do trong lúc niệm Phật đan xen nhiều vọng tưởng, nhiều tạp niệm, như thế sẽ phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật của chúng ta.* Do đó, không có được cảm ứng một cách rõ rệt giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng.

20 tuổi bắt đầu niệm Phật. Nhớ kỹ! Con người Ngài *thật thà, nghe lời, thật làm.* Người như thế có lẽ từ ba đến năm năm, nhanh thì ba năm, chậm thì năm năm liền có thể niệm đến công phu thành phẩm. Thế nào gọi là công phu thành phẩm? Nghĩa là mọi lúc mọi nơi, miễn động ý niệm liền sẽ là “A Di Đà Phật”. Họ không có ý niệm thứ hai nào khác, đây gọi là công phu thành phẩm. Bất kể ngày hay đêm, chẳng luận là ở đâu, vào lúc nào, trong tâm họ chỉ có A Di Đà Phật. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra, mọi thứ đều buông bỏ. Tuyệt không trở ngại đến công việc, vẫn làm việc như bình thường. Làm xong rồi thì thế nào? Không để trong tâm! Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, đây gọi là thành phẩm. Người niệm Phật, niệm đến mức độ này, A Di Đà Phật sẽ đến báo tin cho bạn.

Như vừa nãy tôi có nói, A Di Đà Phật hiện thân cho bạn thấy. Có người nhìn thấy thế giới Cực Lạc, có người nhìn thấy A Di Đà Phật. Nhất định sẽ báo cho bạn biết, lúc nào thì bạn vãng sanh.



Lúc này bạn sẽ rất vui mừng, coi như bạn có chỗ nơi thế giới Cực Lạc. Nghĩa là có tên, có chỗ rồi, không bao giờ sai được. Do đó, thật có không ít người niệm đến công phu này. Họ thấy được Phật! Thấy Phật rồi, họ sẽ như thế nào? Thọ mạng không cần nữa. Giả sử Phật có nói: *tương lai con có thể sống đến 80 tuổi, sau 80 tuổi, ta sẽ đến đón con!* Nhưng hiện giờ mới chỉ có hai, ba mươi tuổi, đến 80 tuổi thì cũng còn không ít năm. Họ sẽ làm sao? Họ không cần! *Thọ mạng con không cần! bây giờ con đi ngay với Ngài!* A Di Đà Phật rất từ bi, bạn thật sự hạ cái quyết tâm đó. A Di Đà Phật thật sẽ đưa bạn đi. Cho nên, chúng ta xem thấy trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong “Vãng Sanh Truyện” có vô cùng nhiều, hơn một nửa đều là niệm Phật ba năm thì vãng sanh.

Thuở trước, có một vị pháp sư từng hỏi tôi, Thầy ấy nói: “*Có phải những người đó đều là ba năm thì thọ mạng đến rồi không, nên họ vãng sanh cả rồi?*”. Tôi nói, lời nói này nói không thông, làm gì có chuyện trùng hợp như vậy được. Hai, ba người thì có thể, có thể nói được thông. Đẳng này nhiều người như vậy, thế thì nói không thông. Đó là do nguyên nhân gì? Do họ đưa ra yêu cầu trước, họ không cần thọ mạng nữa, không muốn sống ở thế gian này. Cõi này quá khổ rồi, họ hy vọng sớm ngày rời xa nơi này. Phật có thể giúp họ, có thể đưa họ đi, như thế mới nói được thông. Chúng ta biết được cái lý này. Vậy sao Hải Hiền Lão Hòa Thượng vẫn chưa đi? Vẫn chưa vãng sanh? Không phải Ngài không muốn đi, Ngài thật muốn vãng sanh. Ngài biết nhân gian này quá khổ, thật muốn đi. Nhưng A Di Đà Phật khuyên Ngài ở lại thế gian này thêm ít năm, làm tấm gương tốt cho người học Phật. Ngài tu hành tốt, làm tấm gương tốt cho người niệm Phật. Vì vậy, Ngài do phụng mệnh của A Di Đà Phật, đến trụ thế, sống ở thế gian này. Cứ như thế trụ suốt 92 năm.



Công phu của Ngài nâng lên rồi, tôi cảm thấy lúc Ngài khoảng 25 tuổi là đắc công phu thành phiến, Ngài niệm đến *sự nhất tâm bất loạn*, từ nền tảng này tiếp tục hướng lên cao. *Sự nhất tâm* tương đương với A La Hán, đồng nghĩa có đủ sáu loại thần thông. Lúc nào vậy? Có lẽ là khoảng 30 tuổi, lại tiếp tục nâng lên đến *lý nhất tâm bất loạn*, lý nhất tâm bất loạn là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Hay nói cách khác, tức là cảnh giới của Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư và Thích Ca Mâu Ni Phật thuở trước (ngồi nhập định dưới cội Bồ Đề, đêm nhìn sao sáng mà đại triệt đại ngộ). Chính là cảnh giới ấy. Ngài đạt đến cảnh giới này vào khoảng thời gian nào? Khoảng năm Ngài 40 tuổi. Tâm gương này quá tốt rồi!

Ngài cách chúng ta không xa, chỉ mới vãng sanh hai năm trước thôi. Ngài có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được. Chỉ cần một môn thâm nhập, tuyệt đối không được học quá nhiều, quá tạp. Phải biết chúng ta niệm Phật, mục đích chúng ta niệm Phật để làm gì? Mục đích là tu Tịnh Độ, Tịnh Độ phải tu như thế nào? “*Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh*”. Bởi thế cần tu *tâm thanh tịnh* liền có thể cảm ứng *cõi Phật thanh tịnh*.

Đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập của Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư rất tốt. Trong năm loại nguyên bản dịch, bản được phiên dịch vào triều Hán là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”. Bản phiên dịch vào triều Tống là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh”. Bạn xem xem, Ngài đem hai bản kinh hợp lại với nhau “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, phía sau là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”. Chân thật hội tập hoàn hảo không tỳ vết, quá tuyệt diệu! Hơn nữa còn mang đạo lý, phương pháp cùng cảnh giới tu hành trong Kinh Vô Lượng Thọ toàn bộ đều hiển thị hết trên đề kinh. Chúng ta tu Tịnh Độ mong mỗi điều gì? Hy vọng đắc được tâm thanh tịnh, hy



vọng đắc tâm bình đẳng, mong được giác; *giác* là đại triệt đại ngộ.

Vừa nãy tôi có nói, Hải Hiền Lão Hòa Thượng lúc nào thì Ngài đắc tâm thanh tịnh? Đại khái khoảng 25 tuổi thì đắc tâm thanh tịnh, không còn tạp niệm, không còn vọng tưởng. Có lẽ đến khoảng 30 tuổi thì đắc tâm bình đẳng. *Tâm bình đẳng* là không có so đo tính toán, không có phân biệt. Bạn nói xem tâm tự tại biết bao! Khoảng 40 tuổi thì Ngài khai ngộ, tức là giác; giác là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Cứ từng bậc, từng bậc hướng lên cao. 40 tuổi thì đắc *lý nhất tâm bất loạn*, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Có thể vãng sanh bất cứ lúc nào, sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ, có thể đi vào bất cứ lúc nào. Trong cảnh giới ấy muốn thấy thế giới Cực Lạc, muốn thấy A Di Đà Phật, ý niệm vừa động Phật liền hiện đến ngay. Phật liền hiện tiền, thế giới Cực Lạc cũng xuất hiện. Cho nên Ngài biểu pháp cho chúng ta, Ngài chân thật thấy cảnh giới đó rồi, một chút mảy may hoài nghi cũng không có. Bạn hỏi Ngài dùng công phu gì? Chính là một câu “A Di Đà Phật”. Ngoại trừ một câu “A Di Đà Phật”, cả đời chưa được học qua pháp môn thứ hai, chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Thành công rồi! nên mới bảo là “*đại đạo chí giản*”, thật quá đơn giản!

Vì vậy, pháp môn này gọi là pháp khó tin. Chỉ cần bạn chịu tin, chỉ cần bạn chịu thật làm, rất nhanh là thành tựu. Hơn nữa, còn bảo đảm không một ai là không thành tựu. Vì vậy, hết thầy chư Phật đều khuyên chúng ta vãng sanh Tây Phương. Thật có đạo lý vậy! Phật rất từ bi, hy vọng chúng ta sớm ngày thành Phật, không muốn chúng ta ở nơi này, dây dưa kéo dài cứ lần chần một đời, rồi lại hai đời, không phải thế. Phật mong chúng ta mau chóng thành Phật, đây là bốn nguyện của Ngài. Chúng ta cảm tạ chư Phật Bồ Tát vì chúng ta làm ra vô vàn thị hiện.



Bốn hội tập kinh của Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư đại từ đại bi khuyên dạy chúng ta học tập. Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ dùng thời gian sáu năm thực hiện chú giải cho bộ kinh này, chú được vô cùng cặn kẽ, vô cùng thấu triệt, không hề dễ chút nào. Ngài đến độ hóa vì thời kỳ mạt pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn chín ngàn năm. Chúng sanh của chín ngàn năm này dựa vào cái gì để đắc độ đây? Chính là dựa vào bộ kinh này, dựa vào bản chú giải này. Chúng ta hết sức may mắn, ngay trong đời này có thể gặp được. Đây là cơ hội hy hữu khó gặp, gặp được rồi không thể bỏ lỡ, nhất định phải nắm chắc lấy, ta nhất định sẽ thành tựu.

Phần sau là chương 6, chương 6 chỉ có một nguyện, nguyện thứ mười hai: ***“Tất cả chúng sanh, sanh sang cõi con xa rồi phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu họ chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn, thì chẳng giữ lấy Chánh Giác”***. Nguyện này là nguyện thứ mười hai: ***“Định thành Chánh giác”***.

Thiền Đạo Đại Sư, Tịnh Độ Tông Nhật Bản tôn trọng Thiền Đạo Đại Sư hơn hẳn người Trung Quốc. Vào triều Đường, Nhật Bản có vô số Pháp Sư đến Trung Quốc du học, trong đó tuyệt đại đa số đều là học trò của Ngài Thiền Đạo. Còn một tông phái khác chính là Tông Thiên Thai, học trò của Trí Giả Đại Sư. Vì vậy, ở rất nhiều ngôi tự miếu tại Nhật, bạn có thể thấy tượng của Thiền Đạo Đại Sư là tượng đúc, ở Trung Quốc không có. Thiên Thai cùng với Tịnh Độ là tông phái vượt trội trong giới phật giáo Nhật Bản, không hề thua kém so với Trung Quốc. Thậm chí còn có thể nói nó vượt hơn hẳn Trung Quốc. Các bậc tổ sư đại đức Trung Quốc chỉ có hai loại chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. Đến Nhật chúng tôi thấy có gần 30 loại. Họ thật sự hạ công phu, hơn nữa người học tập rất nhiều. Những trước tác này đều được lưu lại. Chúng ta tương lai muốn chuyên tu Tịnh Độ, hy vọng đều có thể





đem những tác phẩm của các vị Pháp Sư này thấy đều đọc qua một lượt, đối với chúng ta nhất định có sự giúp ích rất lớn. Thiện Đạo Đại Sư vì chúng ta giảng bộ kinh này. Ngài nói trong 48 nguyện, đặc biệt nhấn mạnh có năm nguyện, được liệt vào năm nguyện chân thật. Nguyện thứ nhất là nguyện đầu tiên trong năm nguyện chân thật ấy. Đó là nguyện gì? “**Nguyện thành Chánh Giác**”. Ngữ khí vô cùng khẳng định, “*định thành Chánh Giác*” nghĩa là chắc chắn thành Phật.

Bạn tu pháp môn này, trong đời này nhất định thành Phật. Còn có chuyện gì lớn hơn chuyện này sao? Không có rồi! Thành Phật mới là cứu cánh viên mãn, như thế thì đời này sẽ không luống qua. Hết thấy thiện pháp thế xuất thế gian, không có pháp nào thiện hơn cái này. Gặp được, nghĩa là chân thật có duyên với A Di Đà Phật, có duyên với Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta đã gặp được rồi.

Hãy xem đoạn được chú giải đơn giản: “*Nguyện này xem như A Di Đà Phật thọ ký cho chúng ta, cũng tức là A Di Đà Phật cấp giấy bảo đảm thành Phật cho chúng ta*”. Bảo chúng bạn đời này thành Phật, đây là giấy bảo đảm. Phạm là người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta là phàm phu sáu nẻo, nếu so với A Di Đà Phật, so với Thích Ca Mâu Ni Phật, khác biệt chỗ nào? Chính ngay Phật không có *vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*, sáu chữ này. Trong pháp nói là phiền não. Ba loại phiền não lớn: thứ nhất là *vô minh phiền não*, vọng tưởng chính là vô minh phiền não. Thứ hai là *trần sa phiền não*, phân biệt chính là trần sa phiền não. Thứ ba là *kiến tư phiền não*, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Bạn xem sáu chữ này, có sáu chữ này chính là có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là phàm phu sáu nẻo. Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền thành Phật.



Phật giáo tu hành, thực chất mà nói Phật giáo là giáo dục, đây không phải tôn giáo. Vì thế, người nước ngoài nói những hàm nghĩa trong tôn giáo, thực chất Phật giáo không phải. **Phật Đà là giáo dục.** Chấp trước chính là kiến tư phiền não, những tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm dẫn dắt ngôn ngữ hành vi của chúng ta đều sai quấy. Loại phiền não này phải được đoạn dứt. Có thể y như Hải Hiền Lão Hòa Thượng, cả ngày từ sáng đến tối chỉ có một câu Phật hiệu. Trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có. Đây chính là không có chấp trước, cũng là cảnh giới của A La Hán. Phật giáo tu hành, tóm lại chỉ có hai câu “*nhìn thấu, buông xả*”. Thế nào là *nhìn thấu*? Là liễu giải được chân tướng sự thật. Còn *buông xả* thì sao? Là không để trong tâm. Không phải không làm việc, việc có thể làm nhưng không thể để trong tâm, đây gọi là *tịnh nghiệp*. **Nghiệp bạn tạo là tịnh nghiệp, nếu để trong tâm liền biến thành ô nhiễm.** Để trong tâm chính là chấp trước. Vì vậy, muốn tu hành thì nhất định phải biết về vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Trên đề kinh của chúng ta, không còn chấp trước thì tâm thanh tịnh hiện tiền; không còn phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền. Giác ngộ rồi tức không còn vọng tưởng. Vọng tưởng là mê, giác ngộ rồi sẽ không còn thấy vọng tưởng nữa. Chính là tu năm chữ “*thanh tịnh - bình đẳng - giác*”, đây chính là công phu của bạn.

“Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức”, có cần phải làm không? **Cần!** Làm nhưng không được để trong tâm, để trong tâm liền biến thành ô nhiễm, biến thành thế nào? Sẽ trở thành thứ để đời sau bạn sanh Thiên. Bạn đoạn ác tu thiện, nhưng lại chấp trước vào cái thiện của mình, bạn không chịu buông xả tướng thiện ấy, thế thì sao? Thì đời sau sẽ sanh lên cõi Trời. Trên Trời, phước báu lớn có cõi Dục Giới, Sắc Giới và cõi Vô Sắc Giới. Những nơi



đó là nơi dành cho quả địa tu hành của bạn. **Nếu không để trong tâm, chúng ta sẽ tương ứng với thế giới Cực Lạc, quả báo sẽ ở thế giới Cực Lạc.** Còn như chấp trước, tôi đã làm được rất nhiều việc thiện, tôi làm được rất nhiều công đức, đó là thiên đạo, ra không nổi sáu nẻo luân hồi! Không thể không biết. Sáu nẻo không ra được, chung quy vẫn là phải chịu khổ. Vì sao? Vì nghiệp của bạn vẫn không thể chuyển đổi được. Thiện nghiệp sanh đến ba đường thiện, bạn vẫn có rất nhiều ác nghiệp. Ác nghiệp, đó chính là nghiệp nhân của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Bạn không thể không nhận lấy, nhất định phải làm cho rõ ràng, minh bạch chuyện này.

Nói thêm một câu chân thật với bạn: sáu nẻo luân hồi là giả, không phải thật, đó là một *con ác mộng*. ***Chúng ta nên từ trong giấc mộng này mà tỉnh lại.*** Biết rằng thứ nào cũng là *giả*, giả thì bạn mới chịu buông bỏ. *Giả*, đó là gì? Là chân tướng sự thật!

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. *Hữu vi* nghĩa là có sanh có diệt. Bạn xem, con người chúng ta trong giới động vật là có *sanh- lão- bệnh- tử*. Thực vật có *sanh- trụ- di- diệt*. Sơn hà, đại địa có *thành- trụ- hoại- không*. Đều là pháp sanh diệt, tìm không thấy một thứ nào không sanh không diệt cả. Cho nên, điều này nhất định phải hiểu cho rõ. Biết được những thứ này là pháp sanh diệt, Phật đã nói toàn bộ là giả. Nếu chúng ta muốn học kinh giáo, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ là đủ dùng rồi. Vì sao? Vì nó giảng giải hết thấy pháp thế xuất thế gian rất thấu triệt. Thật đã hiểu rõ ràng, thấu suốt, chúng ta liền không còn lưu luyến. Sáng tỏ ắt sẽ *nhìn thấu*, nhìn thấu rồi liền không để trong tâm. Thật *nhìn thấu* rồi, thật *buông xả* rồi, chúng ta cũng có thể đắc *tâm thanh tịnh*, cũng có thể được *tâm bình đẳng*, cũng có thể *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*.



Ngài Hải Hiền có thể làm được! Chúng ta, người người đều có thể làm được! Chúng ta đem những chuyện này làm sáng tỏ rồi, sẽ biết phản tỉnh chính mình, tự kiểm điểm mình. Công phu của ta đang ở cấp bậc nào, tự mình rất rõ... **Nỗ lực, hăng hái...** nỗ lực nâng cao cảnh giới của chính mình. *Đắc tâm thanh tịnh* cũng đừng vội thỏa mãn. Ta muốn leo lên cao hơn, ta muốn đạt được *tâm bình đẳng*. Được *tâm bình đẳng*, ta lại hy vọng được *đại triệt đại ngộ*, mong được *khai ngộ*, **như thế thì đúng rồi!** Đây gọi là “*chân thật dồn tâm vào đạo*”.

Năm nguyện mà Thiên Đạo Đại Sư liệt kê, đây là nguyện đầu tiên, nguyện “*Định thành Chánh Giác*”. Bạn xem lời này của Phật, ngữ khí rất khẳng định, không có chút mảy may hoài nghi nào. Bạn **nhất định** thành Đẳng Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn. Cho nên, lúc tôi với các đồng học cùng nhau học tập, tôi nói, cái nguyện này chính là A Di Đà Phật *thọ ký* cho chúng ta. Cũng là A Di Đà Phật cấp giấy bảo đảm thành Phật cho chúng ta vậy. **Nguyện** này bảo chúng cho điều đó.

Phàm là người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là thành Phật. Những thứ kia là giả; vọng tưởng là giả, phân biệt là giả, chấp trước là giả. Bạn hà tất phải chú tâm vào những thứ đó làm gì? Nếu bạn nỗ lực đem giả cho thành thật, đây chính là nguyên nhân bạn ra không nổi sáu nẻo. Mọi thứ nơi sáu nẻo toàn là giả, chẳng có lấy một thứ là thật.

Phật trong kinh giảng rất hay, giảng rất thấu triệt. Con người hiện nay mê muội rồi, mê quá sâu! Mê ngay chỗ nào? Mê nơi tài, có người nào không tham tài chứ? Tài là giả, bạn không mang theo được, bạn có biết điều đó chẳng? Buổi tối khi bạn ngủ say rồi, đó cũng coi như đã chết. Vậy còn thứ nào là của bạn đây? Cái cõi này là gì? Buổi tối ngày ngày ta đi ngủ, mỗi ngày buổi tối



phải nên đề cao cảnh giác, chẳng có thứ nào là của ta cả. Do đó, tất cả những thứ đó đều phải buông xả.

Tôi thường nói với mọi người, tiền bạn mang trên người thì đó là của bạn. Tiền để trong nhà thì không phải, để trong ngân hàng cũng không phải; mang trên người mới là của bạn. Quần áo mặc trên người là của bạn, không mặc trên người thì không phải, để ở nhà đều không phải. Đây là lời thật, bạn phải cố gắng nghiền ngẫm nhiều một chút. Nghĩ đến phút sau cùng, cái thân này không phải Ta. Bạn coi như nhập vào Phật Pháp. Bởi thế vào cửa Phật chẳng phải chuyện đơn giản. Việc đầu tiên là phải buông bỏ “*thân kiến*”. Không coi cái thân này là Ta, bạn mới có thể chứng quả Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn là sơ quả tiểu thừa, tương đương lớp một bậc tiểu học của Phật Pháp. Điều kiện của nó là gì? Là phá được *thân kiến* và *biên kiến*. Biên kiến là hai bên đối lập. Nghĩa là ý niệm đối lập không còn, bạn sẽ không đối lập với mọi người, không đối lập với việc. Không bao giờ đối lập với hết thảy vạn vật. Đối lập không còn, bạn sẽ vui vẻ tự tại biết dường nào, không còn thành kiến,... tốt! Thành kiến không còn mới có thể tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Không cố chấp cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Vì sao vậy? Vì cách nghĩ, cách nhìn của bản thân là giả, không hề có những thứ này. Cho nên, có thể tiếp nhận sự góp ý của người khác. Hơn nữa, đối với những kiến nghị của người khác còn có sức phân biệt rõ ràng, tức là phân biệt được cách nghĩ, cách làm của họ là chính xác hay sai lầm. “*Bản thân chúng ta có cách nhìn, cách nghĩ thế nào thì lấy bản thân mình ra làm tiêu chuẩn*”. Tự mình không có tiêu chuẩn, đó mới là tiêu chuẩn thật sự xuất hiện. Xuất hiện trí huệ chân thật sẽ có khả năng phân biệt. Vì thế, *nhìn thấu* giúp chúng ta *buông xả*; *buông xả* lại giúp chúng ta *nhìn thấu*. Từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, cứ từng bước



từng bước hướng lên trên, đây là đường lối của tám vạn bốn ngàn pháp môn. Niệm một câu Phật hiệu liền giải quyết được tất cả, đây gọi là *đốn siêu*, viên tu viên chứng... đốn siêu. Bởi vậy Tịnh Tông là đốn siêu, so với Thiên Tông thì có phần chắc chắn hơn. Thiên Tông không hề dễ, có thể bị rớt trở lại. Tịnh Tông cứ hướng lên cao, họ có Phật Bồ Tát gia trì, có thần hộ pháp bảo hộ, bạn sẽ không bị thối chuyển, quả thật hy hữu khó gặp.

Vì thế, nếu muốn sáu căn thanh tịnh, mắt thấy sắc; thấy rõ ràng rành rẽ, minh bạch thấu suốt, là như thế nào? Là bất nhiễm, là không để trong tâm. Trong tâm chẳng dính mảy trần, sạch sẽ trong trẻo. Thế coi như tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm *thanh tịnh* sanh trí huệ, không sanh phiền não. Tâm *bình đẳng* sanh đại trí huệ. Chữ *Giác* phía sau, đây là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, là giác ngộ cứu cánh triệt để. Vì thế, *Thanh tịnh- Bình đẳng- Giác* chính là sở chứng đắc của Phật. “*Định thành đẳng Chánh Giác*” là sở chứng đắc của Phật. *Tâm bình đẳng* là sở chứng đắc của Bồ Tát. *Tâm thanh tịnh* là sở chứng đắc của A La Hán. Chúng ta dùng một câu Phật hiệu để thành tựu được *Thanh tịnh- Bình đẳng- Giác* ngay trong một đời.

Quyển sách nhỏ về Hải Hiền Lão Hòa Thượng, tôi hy vọng mọi người sẽ xem nó. Vì sao? Vì “*Thanh tịnh- Bình đẳng- Giác*” của Ngài chứng được trong vòng 20 năm. 20 tuổi chứng đắc “*Thanh tịnh*”, 30 tuổi chứng được “*Bình đẳng*”, 40 tuổi chứng được “*Giác*”, *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Quả là tâm gương tốt! triệt để buông xả, như thế là thành tựu rồi. Người tu Tịnh Độ làm thế nào có thể thành tựu ngay trong đời đây? Đây chính là nói đến sáu căn thanh tịnh chẳng nhiễm mảy trần. Nếu không phải được công đức oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, oai thần bốn nguyện chính là cái nguyện này, **nguyện thứ mười hai**. Nếu không phải được Phật gia trì, quả thật rất khó làm



được. Sanh đến Tây Phương, A Di Đà Phật bảo đảm cho chúng ta đều có thể đạt đến trình độ này. Từ mức độ này lại hướng lên cao hơn, quyết định thành Phật, chắc chắn chứng Đại Niết Bàn. *Niết Bàn* là tiếng Phạn, là tiếng Ấn Độ cổ, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc sẽ có nhiều nghĩa. Thông thường chúng ta dùng nghĩa phổ biến nhất, chính là “*không sanh không diệt*”. Đây là cảnh giới của quả địa Như Lai. Phải nói thế nào nhỉ? Lời này nói ra e rằng chúng ta sẽ không hiểu: “*hết thấy pháp không sanh, hết thấy pháp không diệt*” thế thì khó hiểu. Thứ chúng ta nhìn thấy toàn là có sanh có diệt.

Lần này tôi đến Nhật là lần thứ 8. Lần đầu tiên tôi đến, tôi nhớ lúc đó tôi 49 tuổi, còn một năm nữa là tròn 50. Đó là lần đầu tiên tôi đến Nhật Bản. Bao nhiêu năm rồi nhỉ? 50, 60, 70, 80... đã 40 năm rồi. Những bạn bè cũ lúc ấy, hiện nay nhiều người đã không còn. Tiên sinh Thủy Cốc hẳn mọi người đều rất quen thuộc, ông ấy với tôi là bạn thân, lần này đến thì ông cũng đã không còn. Lần trước đến, ông vẫn còn sống, gặp nhau được một lần. Lão Hòa Thượng Trung Thôn Khang Long cũng rất quen với tôi, lúc tôi gặp Ngài, năm đó Ngài 100 tuổi, 103 tuổi thì Ngài ra đi. Rất nhiều Đại Đức Tịnh Tông, tôi đều quen biết và thân thiết, lúc đến đều sẽ tụ họp cùng nhau, hiện nay đều không còn nữa rồi. Rất xúc cảm! thật sự cảm nhận một cách sâu sắc về sự vô thường. Vì vậy có người hỏi tôi vì sao lại ít đến Nhật vậy? Tôi nói đến đó bạn bè giờ đã không còn, đều đi cả rồi! Người trẻ tuổi thì tôi quen biết không nhiều, các lão pháp sư thuở trước tôi có quen rất nhiều. Vì thế, *không sanh không diệt là thật tướng*, ý nghĩa này rất sâu. Dù có giảng hai tiếng đồng hồ, có lẽ quý vị cũng nghe không hiểu. Vì sao không sanh? Vì nó vốn dĩ không sanh. Vốn dĩ không sanh thì làm sao diệt được. Sanh diệt là huyễn tướng.



Hiện nay chúng ta gặp phải những vấn đề này, chúng tôi vận dụng theo những gì mà nhà khoa học cận đại thuộc ngành lượng tử lực học để nói, mọi người sẽ hiểu ngay. Lượng tử lực học dùng khoa học kỹ thuật để quan sát hiện tượng vật chất, rồi rút ra kết luận: “*Vật chất không có sanh diệt, tất cả hiện tượng vật chất đều không sanh không diệt*”. Đó chính là Đại Niết Bàn được nói trong kinh Phật. Đồng nghĩa họ chạm đến cảnh giới của Đại Niết Bàn. Tuy nhà khoa học với tới cảnh giới của Đại Niết Bàn nhưng không có được lợi ích của nó. Nhà khoa học thấy được rồi, nhưng không đạt được lợi ích chân thật trong đó. Phật Bồ Tát đạt được, có được lợi ích. Vì sao? Vì Phật Bồ Tát không dùng công cụ quan sát, hay suy diễn theo số học mà thu được. Các Ngài là dùng công phu thiền định, chính mắt thấy được. Do đó, các Ngài đã khôi phục lại sáu loại thần thông. Còn sáu loại thần thông nhà khoa học vẫn chưa khôi phục, vì sao? Vì họ vẫn còn vọng tưởng, còn tạp niệm. Chính là đạo lý như thế. Phật Bồ Tát chứng được chính là do dứt trừ hết tẩy vọng niệm, tạp niệm, như vậy nên các Ngài thấy được. Bởi thế, tác dụng ấy rất lớn.

Trong pháp tiểu thừa, Niết Bàn được dịch thành “Diệt”, bảo là: “*Diệt phiền não, diệt sanh tử*”, hay nói cách khác, cũng mang ý nghĩa “*không sanh không diệt*”. Cái đoạn này nói rõ mục đích tu học của chúng ta, chung quy là phải giống như chư Phật vậy: viên mãn chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề. Đắc được sự bảo đảm chân thật, ngay nơi đời này quyết định thành tựu. Trong tất cả kinh đều không có cách nói này, cách nói này chỉ có trong Kinh Vô Lượng Thọ. Vì vậy, Kinh Vô Lượng Thọ trở nên dễ hành, rất dễ tu hành nhưng lại khó tin. Thật không dễ gì khiến người tin tưởng. Nếu bạn tin kinh này, thành tựu ắt sẽ rất nhanh, giống như tuýp người của Lão Hòa Thượng Hải Hiền, người thật thà. Sư phụ dạy Ngài, Ngài tin tưởng hoàn toàn, không hề có mảy may





hoài nghi nào. Kêu Ngài một câu Phật hiệu cứ một mực mà niệm, thế là Ngài ngoan ngoãn niệm, chẳng màng nghĩ đến những thứ khác. Ngài không khởi tâm động niệm, chỉ một câu Phật hiệu. Bởi vậy, 25 tuổi có thể đắc tâm thanh tịnh, 30 tuổi đắc được tâm bình đẳng, 40 tuổi đạt được đại triệt đại ngộ.

Kỳ thực mỗi người chúng ta đều có phần, chỉ do không chịu buông xả. Phải biết buông xả là buông bỏ chướng ngại. *Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước* là chướng ngại. Sau khi bỏ đi loại chướng ngại này, tánh đức của chúng ta liền hiện tiền. Cho nên, việc buông xả phải nên nỗ lực thực hiện, nghiêm túc học tập. Mọi thứ đều buông bỏ khiến tâm ta sạch sẽ thanh tịnh, mây trần chẳng nhiễm. Đây gọi là thật công phu. Vì thế học Phật chẳng luận học pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, lời này là thật, không hề giả. Vì thế, mỗi một pháp môn đều có thể thành vô thượng đạo. Phật vì sao phải nói nhiều pháp môn đến thế? Do chúng sanh căn tánh không đồng; vì để thích ứng với căn tánh của hết thảy chúng sanh, nên nói ra vô lượng pháp môn.

Nếu bạn muốn trong đời này nhanh chóng thành tựu, vậy thì pháp môn đó chính là pháp môn Tịnh Độ. Nó có thể khiến đời này của chúng ta nhanh chóng chứng được thành tựu viên mãn. Có được sự bảo đảm chân thật, đời này quyết định thành tựu. Trong hết thảy kinh hầu như không có cách nói như vậy, không hề nói như thế. Chân thật giác ngộ, hy vọng người có thành tựu nhanh chóng sẽ đọc đến cái nguyện này, nếu như chẳng phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc thì không thể nào thành tựu ngay trong đời. Chuyện đó là không thể!

Bạn thật sự phát tâm, *tôi muốn sanh đến Thế giới Cực Lạc, tôi chỉ cầu thân cận A Di Đà Phật*. Đối với thế gian này, không thể



có chút tham nhiễm nào. Bạn buông bỏ càng nhiều, bạn càng gần Đức Phật. Bạn ôm vào mình càng nhiều thì bạn cách Phật càng xa, cái lý này phải hiểu.

Chúng ta xem nguyện tiếp theo, chương 7: ***“Lúc con thành Phật, quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, vượt xa chư Phật, hơn hẳn quang minh của nhật nguyệt ngàn vạn ức lần. Nếu có chúng sanh thấy quang minh của con chiếu chạm vào thân, không ai là chẳng an vui, từ tâm làm lành, sanh về cõi con. Nếu chẳng được vậy, chẳng giữ lấy Chánh Giác”***. Nếu như nguyện này của tôi không trở thành hiện thực, Ngài Pháp Tạng sẽ không thành Phật. Bồ Tát Pháp Tạng của thế giới Cực Lạc đã thành Phật được 10 kiếp rồi, vì thế nguyện của Ngài, nguyện nào cũng đều thực hiện được rồi.

Chúng ta xem tiểu chú: ***“Phật Phật đạo đồng, quả vị Phật chứng được sẽ tương đồng với tâm thanh tịnh, duy chỉ có phạm vi Phật quang soi chiếu là không như nhau”***. Phật phóng quang minh, có Phật phạm vi soi chiếu rất rộng. Có một số vị Phật, phạm vi soi chiếu tương đối nhỏ hơn một chút. Đây là do nguyên nhân gì? Do tâm nguyện được phát lúc còn ở nhân địa có sự sai khác, khác biệt chính ngay ở chỗ này. Ngài Pháp Tạng vừa phát tâm, nguyện ấy liền siêu việt hơn hẳn người bình thường, và lại còn thù thắng vượt trội hơn hết thầy chư Phật, nên quang minh của Ngài lúc còn ở nhân địa tự nhiên đã chiếu khắp mười phương. Đây là Đức Di Đà lúc ở nhân địa phát ra cái nguyện lớn lao.

Thông thường, người tu hành chứng quả, nguyện lực thường không phải rất lớn. Có thể phát nguyện độ chúng sanh trên toàn thế giới, đã xem như không tệ rồi. Nhưng cái tinh cầu này ở trong thái không chẳng qua chỉ là một đốm nhỏ xíu mà thôi, chẳng



đáng là gì. Có thể phát tâm độ cho cả Thái Dương Hệ, có thể phát tâm độ cho cả Hệ Ngân Hà, cái tâm ấy coi như lớn rồi, nhưng nếu so với Đức Di Đà thì còn cách quá xa. A Di Đà Phật phát tâm phải độ khắp pháp giới, hư không giới, hết thấy chúng sanh khổ nạn trong quá khứ lẫn đời vị lai... như thế quá hiếm có rồi! vì thế giới này toàn bộ đều được bao trọn trong đó. Thế nên tâm lượng phải lớn, *“Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”*, tâm lượng nhỏ hẹp, *sẽ không ra nổi sáu nẻo luân hồi*. **Tâm lượng phải lớn, phải lớn hơn sáu nẻo luân hồi thì tự nhiên liền thoát khỏi. Vì thế, chúng ta dứt khoát không thể lấy một cõi Phật làm đối tượng để độ hóa chúng sanh.** Một cõi Phật thì quá nhỏ trong vũ trụ này. Quá khứ, hiện tại, vị lai có vô lượng vô biên chư Phật. A Di Đà Phật thì một cõi Phật cũng không bỏ sót, Ngài như thế mới là viên mãn. Chúng ta mà so với Ngài thì thiếu sót quá nhiều. Chúng ta chưa nghĩ đến, nhìn thấy phần nguyện văn mới bội phục Ngài. Ngài suy nghĩ chu đáo đến thế, một thứ cũng không thiếu.

Chúng ta đọc đoạn tiểu chú: *“Phật Phật đạo đồng, quả vị Phật chứng sẽ tương đồng với tâm thanh tịnh, duy chỉ có phạm vi Phật quang soi chiếu là không như nhau, đấy là do nguyện được phát sinh ở nhân địa có sự sai khác”*. Điều này vừa nãy đã nói qua rồi, Pháp Tạng vừa phát tâm, nguyện của Ngài vượt hẳn người thông thường. Hơn nữa còn thù thắng trội hơn hết thấy chư Phật, nên quang minh của Ngài lúc ở nhân địa tự nhiên soi chiếu khắp mười phương. Vì sao thế? Vì quang có thể chiếu khắp nơi, tức là nguyện lực của Ngài có thể thấu khắp mọi nơi. Vì vậy, quang minh của tất cả chư Phật không thể so sánh với Ngài.

Trong Bốn kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán Ngài là *“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*. Lời tán thán của Đức Thích Ca là đại biểu cho chư Phật. Đó cũng tức là lời tán



thán của hết thầy chú Phật dành cho A Di Đà Phật, xưng Ngài là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Nhật nguyệt đều sáng, nhưng nó vẫn có chướng ngại, không thể chiếu tận trong phòng. Phật quang không hề bị ngăn trở. Có người nói: “*Phật quang vì sao không chiếu đến tôi?*” Kỳ thực Phật quang có chiếu tới vì Phật quang phổ chiếu, nhưng do bản thân chúng ta có chướng ngại nên chúng ta không thấy được Phật quang. Bởi do bạn có vọng tưởng, chấp trước nên không thể phát giác ra. Nếu bạn niệm Phật, niệm đến tâm thanh tịnh, bạn liền cảm nhận được bạn đang đắm mình trong ánh quang của Phật. Lại đưa ra một ví dụ cụ thể: kinh điển ở tại chỗ nào, lúc niệm Phật đọc kinh hoặc lúc tu định, sẽ dễ dàng cảm nhận được Phật quang. Thật sự có thể khiến bạn có được sự an vui, ác niệm không khởi, tâm từ bi tăng trưởng, ý niệm mong cầu sanh thế giới Cực Lạc ngày càng mãnh liệt hơn.

Những gì mà cổ đức nói ở đây, chính là thật có Tịnh Độ, chân thật chứng minh có Tịnh Độ. Ở cảnh giới này, chúng ta khâm phục Hải Hiền Lão Hòa Thượng. Còn cả sư đệ của Ngài; Lão Hòa Thượng Hải Khánh. Ngoài ra còn có một vị cư sĩ nữa, đó là mẹ của Ngài. Tiểu miếu nơi vùng quê nhỏ bé ở Nam Dương, ba người này đều nhập vào cảnh giới này. Mẹ Ngài 86 tuổi thì vãng sanh, biết trước ngày giờ. Ba người này đều là một câu Phật hiệu, không biết chữ, chưa từng đi học; một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng. Mẫu thân của Ngài 86 tuổi vãng sanh, trước lúc vãng sanh, bà khẳng khẳng cứ muốn trở về quê nhà; kêu Hải Hiền Lão Hòa Thượng tìm con gái, và cháu gái của bà kêu họ về hết, hai người họ quả thật đã đến. Bà còn đích thân xuống bếp gói sủi cảo, cả nhà đoàn viên, trong nhà chỉ còn lại vài người, đoàn tụ cùng nhau. Sau khi ăn cơm xong, bà ngồi xếp bằng trên ghế, nói với mọi người: “*Ta đi đây*”, liền đi thật. Con gái của bà nhìn thấy



cảnh tượng như thế, nên mang theo con của cô xuất gia rồi. Đây chính là cách bà độ cho cả nhà, biểu diễn cho họ xem, bà không biểu diễn, con cháu bà sẽ không tin. Bạn xem, không hề đau bệnh, trước lúc đi còn gói sủi cảo, còn cùng ăn cơm với mọi người. Dùng bữa xong nói với mọi người: “*Ta đi đây*”, liền đi thật. Đây là cách tốt nhất để độ cho thân bằng quyến thuộc của mình. Cả đời họ không học cũng không sao, bạn biểu diễn cái chiêu này cho họ xem, họ sẽ tin ngay. Nên cô mang theo con của mình xuất gia rồi.

Phần sau là chương 8, có hai nguyện. Trong đó, nguyện 15 cũng là một trong năm nguyện quan trọng nhất mà Thiên Đạo Đại Sư đã nói. Trong nguyện 15 của Bốn kinh này, chỉ có một câu: “***Lúc con thành Phật, thọ mạng vô lượng***”, chỉ có câu này thôi.

Phần sau là nguyện 16: *Nguyện “Thanh văn vô số”*. “***Trong nước con, thanh văn, trời, người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác***”

Phần đầu nói là thọ mạng vô lượng, là thọ mạng của chính A Di Đà Phật. Còn câu ở phía sau “***trong nước con, thanh văn, trời, người vô số***”. Chúng ta vãng sanh về đó với thân phận thế nào? Là *Thiên nhân*. Chúng ta vẫn chưa chứng quả thì chúng ta lấy thân phận là trời người. Người ở cõi trời, cõi người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc vô lượng vô biên, đếm không xuể, thọ mạng cũng đều vô lượng. Câu này rất quan trọng, nghĩa là chúng ta ***có phần*** rồi. Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, thọ mạng cũng giống với A Di Đà Phật. Phật *vô lượng thọ*, người người đều là *vô lượng thọ*.



Ví dụ phía cuối càng tuyệt diệu hơn: “***Trong nước con, thanh văn, trời, người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính toán mà biết nổi số lượng ấy, thề chẳng giữ lấy Chánh Giác***”. Chúng tôi thọ mạng rất dài, số người nơi thế giới Cực Lạc rất nhiều, rốt cuộc là nhiều bao nhiêu? Không ai có thể tính nổi.

A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng. Phạm là người niệm Phật vãng sanh Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, thọ mạng của những người đó cũng đều vô lượng. Cổ đức nói, đây là điều thù thắng bậc nhất của cõi Tịnh Độ. Thọ mạng dài, làm việc gì cũng đều có thể làm được trọn vẹn, thứ họ có được là thời gian. Thọ mạng ngắn ngủi rất khó thành tựu, chưa làm được một nửa thì thọ mạng đã tận rồi. Vì thế ở thế gian này có rất nhiều tiếc nuối. Đến Thế Giới Cực Lạc, mọi chuyện đều trở thành sự thật.

Vì thế, chúng ta ngày hôm nay, điều quan trọng nhất chính là phải khẳng định bộ kinh này là *chân kinh*. Trong bộ kinh này, chữ chữ câu câu đều là lời chân thật, không có lấy một chữ gạt người. Chúng ta nên từ đây mà sanh khởi niềm tin, như thế mới được thọ dụng. Nếu bạn thấy trong này có sự nghi hoặc thì công đức lợi ích trong kinh này, bạn sẽ không có được. Rồi thì thế nào? Lại đổi một pháp môn khác, cửa này vào không được, bạn lại phải tìm một cửa khác. Tìm không ra cửa, thì vẫn nên ngay cánh cửa Tịnh Tông mà nỗ lực dụng công.

Nên dùng phương pháp gì để đoạn nghi sanh tín? Quyền sách nhỏ về Hải Hiền Lão Hòa Thượng, quyển sách nhỏ này có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Sau khi bạn đọc hết quyển sách về Ngài từ đầu đến cuối, Ngài có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được; tự nhiên sẽ xây dựng được tín tâm. ***Tín tâm*** chính là then chốt quan trọng hàng đầu cho việc có thể vãng sanh hay



không? Không có *tín tâm* thì không thể vãng sanh, dầu học có tốt đến đâu cũng không thể vãng sanh. Vì vậy, *tín tâm phải kiên định, không có chút hoài nghi nào; nguyện tâm phải khẩn thiết.*

*Tôi đến cuộc đời này để làm gì? Chính là vì cầu vãng sanh Tịnh Độ. Tôi chính vì chuyện này mà đến, tôi chỉ làm mỗi chuyện này. Mục đích cuộc đời tôi chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là vì để viên mãn thành Phật, ắt thành Chánh Giác. Tôi chính là đi con đường này, người khác đi con đường của họ, Tôi không đi, tôi đi con đường này mà thôi.*

Con đường này là do Lão Sư giới thiệu cho tôi. Tôi tin tưởng một cách sâu sắc, Lão Sư không lừa gạt tôi. Lão Sư giới thiệu pháp môn này cho tôi, cũng là cả một nỗi khổ tâm, tôi rất biết ơn Thầy! Vì sao? không phải Thầy nói một lần là tôi liền tiếp nhận ngay, chí ít cũng đã nói hết 7, 8 lần. Nhưng tôi đều không nghe theo. Tôi tiếp nhận pháp môn này là do lúc giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng Kinh Pháp Hoa và giảng Kinh Lăng Nghiêm. Hoa Nghiêm giảng được một nửa, có một ngày đột nhiên nghĩ đến (vì trong tâm tôi, người mà tôi tôn kính và ngưỡng vọng nhất là Ngài Văn Thù và Phổ Hiền. Trí huệ của Văn Thù và thực tiễn của Phổ Hiền luôn khiến cho phân tử trí thức vô cùng khâm ngưỡng, cảm phục và tán thán) thiết nghĩ hai vị Đại Bồ Tát này tu pháp môn gì mà thành Phật nhỉ? Phần kinh văn ở phía sau vẫn chưa đọc tới, vẫn chưa học đến. Lật đến phần sau, đọc qua hết một lượt, trong Kinh Hoa Nghiêm 40, quyển 39 thấy đều là niệm Phật vãng sanh Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Nhờ vậy tôi mới tin tưởng, quyết một lòng, không tiếp tục nghi ngờ nữa.



Tôi đã dùng thời gian bao lâu? **30 năm**. Điều đó nói lên cái gì? *Đây là pháp khó tin*. Nếu không thật hiểu rõ ràng, minh bạch về nó, ắt sẽ không thể tiếp nhận. Tôi đã dùng thời gian 30 năm, còn là giảng kinh đến tận 30 năm. Giảng kinh 30 năm mới chịu tin. Vì thế, trong kinh nói là pháp khó tin. Ý nghĩa đó tôi có thể lãnh hội được, người bình thường không dễ gì mà thể hội. Thật sự khó tin nhưng chân thật tin tưởng, công phu liền đắc lực.

Nguyện 15 là nguyện “*Thọ mạng vô lượng*”. Phần trước chúng ta xem đến “*Quang minh vô lượng*”, đó là trí huệ. Phần trước nữa là nguyện 12 “*Ất thành Chánh Giác*”. Nguyện này nằm trong năm nguyện được Thiện Đạo Đại Sư tán thán, nguyện này là nguyện thứ ba. Chúng ta xem phần chú giải đơn giản: “*A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng, phàm là người niệm Phật vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thọ mạng của họ đều là vô lượng*”. Cổ đức nói: đây là điều thù thắng bậc nhất của cõi Tịnh Độ. Vì sao? Vì thọ mạng dài, thọ mạng dài đồng nghĩa có thêm thời gian; làm việc gì cũng đều được trọn vẹn.

“*Giả như tất cả chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới, thấy đều chứng đắc Duyên Giác*”. Duyên Giác là Bích Chi Phật, địa vị cùng thần thông cao hơn so với A La Hán. Những người các Ngài trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính đếm số người nơi *Thế Giới Tây Phương*, cũng không thể tính được (hay cùng nhau tính đếm thọ mạng của A Di Đà Phật, cũng không thể tính được) *những người này đều chỉ trong vòng có 10 kiếp (do có vô lượng vô biên thế giới) di dân đến Tây phương Thế Giới Cực Lạc*. Chúng tôi dùng danh từ này cho mọi người dễ hiểu “*di dân đến Thế Giới Cực Lạc*”, thế giới của A Di Đà Phật được gọi là Cực Lạc. Điều căn bản chính là *vô lượng thọ*. Vì thế, vô lượng thọ là đức đầu tiên của Cõi Cực Lạc. Thế giới dù có tốt đến đâu đi nữa,





nếu thọ mạng ngắn ngủi thì cũng vô ích, bạn chẳng thể hưởng thụ nó được. Thọ mạng dài, nên bạn có thể hưởng được tất cả.

Chương 9 ở phía sau, nguyện 17. Nguyện này cũng vô cùng quan trọng: **“Lúc con thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi nước trong mười phương thế giới nếu chẳng cùng khen ngợi danh hiệu của con, thuật sự tốt lành của cõi nước và công đức của con. Thì chẳng giữ lấy Chánh Giác”**. Nguyện 17 là nguyện **“chư Phật xưng tán”**.

Đây cũng là nguyện được Thiện Đạo Đại Sư chọn lựa, **“chư Phật xưng tán”**. Thiện Đạo Đại Sư chọn nguyện này thành nguyện thứ 4. Vì sao? Chư Phật tán thán thì nhất định phải giảng bộ kinh này, phải giới thiệu với chúng ta. Nếu chư Phật không tán thán, các Ngài sẽ không giảng bộ kinh này, dầu cho có Thế Giới Cực Lạc nhưng chúng ta cũng đâu hay biết. Nguyện này chính là hết thầy chư Phật khi giảng kinh thuyết pháp nhất định sẽ giảng bộ kinh này. Hơn nữa, bộ kinh này còn được giảng một cách thường xuyên, không chỉ giảng một lần, hai lần.

Tôi thấy trong Mông Cổ Đại Tạng Kinh, phần mục lục và trong phần lời tựa, tôi có thấy Kinh Vô Lượng Thọ được họ sưu tập có hơn 30 loại. Điều này chứng tỏ, Thích Ca Mâu Ni Phật thuở còn tại thế thường hay giảng bộ kinh này. Ngài giảng kinh thuyết pháp 49 năm, đã giảng bộ kinh này hơn 30 lần. Những kinh khác không hề được giảng lại lần nào, chỉ giảng một lần, không hề giảng lại lần thứ hai. Duy chỉ có bộ kinh này, có thể là năm nào cũng đều giảng qua một lần. Vì sao? **Để phổ độ cho chúng sanh hữu duyên**, bởi vì họ nghe hiểu, có thể tiếp nhận, y theo pháp môn này tu hành, một đời thành Phật. Quá nhanh rồi! Những pháp môn khác cần thời gian rất dài, thậm chí phải mất vô lượng kiếp, pháp môn này nhanh chóng. Vì vậy pháp môn này được giảng đặc biệt nhiều hơn. Nguyện này chúng ta hãy xem



chú giải: “*Nguyện này có mối quan hệ rất lớn với chúng ta, thế giới Tây Phương có tốt hơn nữa, nhưng nếu chẳng có ai giới thiệu tiến cử nó với chúng ta, chúng ta cũng không thể biết được. Tuy rằng, chúng ta đầy đủ điều kiện vãng sanh, nhưng nếu không gặp pháp môn này thì cũng chỉ uổng công thôi*”. Điều kiện bao gồm những gì? Đó là: *Ta thật tin, không hoài nghi. Ta thật muốn đến Thế Giới Cực Lạc*. Nếu không có người giới thiệu, bạn sẽ không biết Thế Giới Cực Lạc ở đâu? Bạn không biết sự thù thắng của cõi Cực Lạc, không biết sự thù thắng sẽ dễ bị thối tâm. Nghe người ta nói, cõi trời khá tốt liền động tâm ngay. Cõi trời không thể nào sánh nổi với Thế Giới Cực Lạc, đầu tiên chính là *vô lượng thọ*, cái này quá lợi hại rồi. Chư thiên đều có tuổi thọ, bao gồm cả người nơi cõi trời vô sắc giới, thọ mạng dài nhất là tám vạn đại kiếp, nhưng nó là hữu lượng, thế giới Cực Lạc là *vô lượng*. Không ai có thể tính đếm nổi, không thể nói ra được, họ không phải người phạm. Phật cử ra một ví dụ, dầu là Bích Chi Phật cũng không có cách gì tính được.

Cho nên, thập phương hết thầy chư Phật thuyết pháp cho chúng sanh, giảng hết mọi kinh luận đều giảng kinh này. Do bộ kinh này thích hợp với căn tánh của tất cả mọi người. Chẳng luận là căn tánh Thượng, Trung, Hạ; pháp môn này đều phổ độ một cách viên mãn, khiến hết thầy chúng sanh trong đời này chứng đắc Phật quả viên mãn. Điều này quá hiếm có! Biết đến đâu để tìm pháp môn như thế này chứ! Phật vì sao phải xuất thế? ***Chính vì đến giúp chúng sanh lập tức thành Phật***. Lập tức thành Phật chính nhờ bộ kinh này. Do đó, Phật thuyết tất cả kinh luận của hết thầy pháp môn cho chúng sanh, là lấy pháp môn “*thành Phật*” xếp lên hàng đầu. Hơn nữa, pháp môn “*thành Phật*” chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chính là ba bộ kinh này. Nếu pháp môn này, bạn nghe rồi nhưng không tin, không muốn tiếp nhận, Phật sẽ giảng cho bạn một pháp môn khác. Có người không muốn đến Tây Phương Thế



Giới Cự Lạc, họ vẫn muốn ở lại thế gian này, mong rằng đời sau được làm một người giàu có. Phật có thể đáp ứng nguyện vọng của bạn, Phật sẽ dạy bạn tu phước báu nhân thiên, thỏa mãn nguyện vọng của bạn. Phật quả thật rất từ bi!

Chúng ta hiện nay, người cõi này *tham đồ phú quý*. Họ không hiểu cách thức những tài phú bạn kiếm được trong đời này, là do trong mạng bạn có. Trong mạng mà không có, dù bạn có cầu cũng không được. Trong mạng vì sao lại có? Do đời quá khứ tu tích được. Tất cả phước báu tích lũy được thì đời này quả báo liền hiện tiền, chính là sự việc như vậy. Muốn tài phú thì phải tu như thế nào? *Tu tài bố thí*. Thông minh, trí huệ làm sao để tu? *Tu pháp bố thí*. Vậy để khỏe mạnh, sống lâu thì tu làm sao? *Tu bố thí vô úy*. Phật có phương pháp, nếu chúng ta có thể y giáo phụng hành, thật có thể đạt được, không hề giả. *Trong tâm bạn chỉ cần có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn liền có vận mạng. Nếu bạn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vận mạng sẽ không còn*. Nó không thể nào trói buộc bạn được, bạn liền đắc đại tự tại, bạn không chịu sự sắp đặt của số phận.

Sự việc này, Vân Cốc Thiên Sư trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, giảng hết sức rõ ràng. Tiên sinh Liễu Phàm, vận mạng cả đời ông đều được Không tiên sinh tiên đoán, một chút cũng không sai. Ngày tháng trong vòng 20 năm, năm nào cũng đem so với những gì được ông đoán trong mạng, hoàn toàn tương ứng. Cho nên Viên Liễu Phàm rất tin, thật sự tin rằng mọi chuyện đều có số mạng sắp đặt. Cho nên cái gì cũng không nghĩ đến nữa, có thể cùng Vân Cốc Thiên Sư trong thiền đường ngồi ba ngày ba đêm mà chẳng khởi lên bất kỳ ý niệm nào. Vân Cốc Thiên Sư rất bội phục ông; một kẻ phàm phu, ba ngày ba đêm không khởi tâm động niệm. Đây là công phu rất khá, không phải là chuyện mà một người bình thường có thể làm được. Bèn hỏi ông đã tu như



thế nào? Liễu Phàm là người thật thà, ông nói: “*Tôi không có tu*”. “*Vậy làm sao anh có được loại công phu đó chứ?*” Ông nói: “*Không phải công phu, vì trong mạng tôi không có, nên tôi buông xả tất cả, cái gì cũng không nghĩ đến, mọi thứ đều được định sẵn trong mạng cả rồi*”, Vân Cốc Thiên Sư nghe xong, lớn tiếng cười: “*Tôi cứ ngỡ anh là thánh nhân, hóa ra vẫn là phàm phu!*”. Viên Liễu Phàm hét sức kinh ngạc: “*Vì sao tôi là phàm phu?*”. Bạn xem đoạn khai thị đó quá hay, đây là một người phàm phu có thể buông xả, hoàn toàn đi theo vận mạng. Người bình thường đều không đi theo sự sắp đặt của vận mạng, tức là có thêm có bớt, tăng làm việc thiện, giảm bớt việc ác. Có sự tăng giảm; đại ác nên chia, đại thiện nên nhân, cộng trừ nhân chia, ngày ngày đều đang làm. Vì thế, nó không phải là cố định, đây đều là số mạng. Chân thật gặp được cao nhân, có thể tính toán rất chuẩn xác. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý của Phật, bạn có thể cải tạo vận mạng.

Vân Cốc Thiên Sư dạy cho Viên Liễu Phàm: “*Đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức*”, nên mạng của ông thay đổi hoàn toàn, thọ mạng được kéo dài thêm. Lúc đoán mạng, tuổi thọ của ông chỉ có 53 tuổi, địa vị cao nhất là chức quan tri huyện ở một huyện rất nhỏ, là quan thất phẩm. Ông y theo lời giáo huấn của Vân Cốc Thiên Sư, nghiêm túc nỗ lực đoạn ác tu thiện. Ngày ngày tu sám hối, ngày ngày tu phước đức, toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Đến năm thứ hai tham gia khảo thí, thì không còn khớp với những gì được đoán trong mạng nữa. Trong mạng tính rằng ông chỉ đỗ hạng ba nhưng ông đã đỗ hạng nhất. Sau đó kiểm tra lại không giống như lời dự đoán, mới tin mạng do chính mình tạo, tức ý niệm tạo.

Hiện nay rất nhiều người biết, trái đất này có tai nạn. Tai nạn do đâu mà có? Do ý niệm bất thiện, ngôn hành bất thiện mà chiêu



cảm nên, chính là sự việc như vậy. Nếu như chúng ta có thể chuyển đổi ý niệm trở lại, đoạn ác tu thiện, tu hết thấy thiện, niệm niệm đều không nghĩ cho mình, niệm niệm đều vì lợi ích của chúng sanh khổ nạn, thì vận mạng của quốc gia đó, vận mạng của thế giới đều theo ý niệm của chúng ta mà chuyển biến trở lại. Đại thảm họa sẽ hóa thành thảm họa nhỏ, thảm họa nhỏ trở thành không có thảm họa. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cái lý này, tiến sĩ Giang Bồn Thắng thực hiện thí nghiệm nước, làm rất thành công. Hôm nay tôi có liên lạc với người nhà ông. Bạn xem, lần trước tôi đến, ông còn đến thăm tôi, lần này đến thì ông đã qua đời rồi. Sinh mạng con người vô thường, tuổi tác ông cũng chẳng phải là lớn, vậy mà đi rồi. Thí nghiệm nước ông làm là thuộc về khoa học, đã từng báo cáo rất nhiều lần tại Liên Hiệp Quốc, tức là ý niệm có thể chi phối hoàn cảnh, trước hết là thân thể của chúng ta. Thân thể chúng ta không khỏe, ý niệm tốt có thể giúp chúng ta khỏe mạnh, trường thọ. Ý niệm có thể trị bệnh; những bệnh nghi nan tạp chứng mà bệnh viện đều bó tay, ý niệm có thể trị khỏi. Những ví dụ như thế rất nhiều.

Nước Mỹ có tiến sĩ Hew Len. Người bản địa vùng Hawaii dùng phương pháp ý niệm để trị bệnh. Ông học được cách làm đó, nên giúp trị bệnh cho người trên toàn thế giới, trị khỏi đến vài ngàn người. Ông đến Hồng Kông thăm tôi, tôi hỏi ông: “*Việc dùng ý niệm trị bệnh là ông căn cứ trên đạo lý nào?*”. Ông dựa vào *tâm thanh tịnh*, thế thì đúng rồi! Cũng tức là tâm thanh tịnh trong Kinh Vô Lượng Thọ. Ông cần duy trì *tâm thanh tịnh*, xa lìa mọi vọng tưởng tạp niệm, ông không có những cái đó, trong mọi thời, luôn giữ cho mình cái tâm thanh tịnh. Đó không phải Phật Pháp. Vì thế, so với Phật Pháp, nó còn kém hơn một bậc. Ông dùng tâm thanh tịnh để giúp người khác trị bệnh. Về phương pháp trị liệu, ông nói ông chỉ cần bốn dữ liệu: thứ nhất là “*danh*



*tính người bệnh*”, thứ hai là “*ngày tháng năm sinh*”, thứ ba là “*nơi ở hiện tại*”. Vì vậy không cần phải gặp mặt người bệnh. Ông ở Hồng Kông, người bệnh ở Mỹ, ông ở Hồng Kông vẫn có thể trị bệnh cho họ, thật sự có thể trị khỏi. Sau cùng là “*hồ sơ bệnh án*”, họ đến bệnh viện kiểm tra. Những chỗ nào có vấn đề, đó là bệnh lý. Ông chỉ cần bốn yếu tố này.

Phương pháp trị bệnh là quán tưởng. Một mình ông ở trong một căn phòng nhỏ, nửa tiếng đồng hồ làm quán tưởng, đem người bệnh cùng với chính mình quán tưởng thành một thể. Ta chính là họ, họ chính là ta, quán tưởng thành một thể. hiện nay, trên thân ta có những nơi nào bất ổn, có bệnh. Đầu tiên là sám hối; ông có bốn câu kệ, tức là niệm bốn câu này: câu đầu tiên là “*xin lỗi*”, xin lỗi ai vậy? Xin lỗi đến những tế bào mang bệnh trên người ta. “*Tôi không cẩn thận khiến bạn mắc bệnh rồi, tôi xin lỗi bạn, hãy tha thứ cho tôi*”, loại ý niệm này, trong tâm thanh tịnh không có tạp niệm, tế bào liền có thể hợp tác cùng ông, tế bào mang bệnh sẽ chịu hợp tác. Sau đó nói “*cảm ơn bạn*”; một câu cuối cùng là “*tôi yêu bạn*”. Chính là bốn câu như thế, *xin lỗi, xin tha thứ cho tôi, cảm ơn bạn và tôi yêu bạn*. 12 chữ, chỉ cần niệm 12 chữ này, niệm nửa tiếng đồng hồ, mỗi ngày niệm nửa tiếng. Một tháng tức là 30 ngày, bệnh sẽ khỏi. Bệnh trên người ông khỏi rồi, thì bệnh của đối phương; người đó cách cả mấy ngàn dặm cũng đều khỏe lại. Tôi nghe rồi rất hoan hỷ, tôi bảo mọi người đều nên chăm chỉ học theo ông. Vì sao? Nếu có đại thảm họa, bệnh tật, bệnh truyền nhiễm sẽ rất nhiều; không còn bệnh viện, không có bác sĩ. Thì phải làm sao? Dùng cách này là được, phương pháp này không cần đến Y Dược, cũng không cần tiêm chích, vả lại vô cùng an toàn, chính là dùng ý niệm.

Ý niệm này tiên sĩ Giang Bồn Thắng đã chứng minh được. Khởi tâm động niệm của chúng ta, *nước* đều biết. Cái ly chứa



nước còn biết rõ rành rành. Không những nước biết, mọi hiện tượng bên ngoài kia đều biết hết. Ông nói với tôi, cái bàn biết, cái ghế biết, trần nhà biết, sàn nhà biết, mà bức tường cũng biết, hoa cỏ cây cối ngoài kia thấy đều biết. Chúng ta khởi tâm động niệm chúng đều biết tất cả. Bạn có thể giấu được ai chứ! Việc này thông qua thực nghiệm khoa học.

Tiến sĩ Hew Len, mấy năm gần đây, ông có lẽ gần 70 tuổi rồi, ông trị bệnh cho người khắp nơi trên thế giới. Giảng giải nguyên lý trị bệnh này, đó không phải giả, hoàn toàn là thật, là sự thật. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, phải dè chừng. Đừng cho rằng, ta khởi tâm động niệm chẳng can hệ gì với người khác. Có quan hệ đó! Ý niệm bất thiện sẽ chiêu cảm tai nạn ập đến. Lúc tai nạn đến, liệu có liên quan đến người khác không? Có liên quan. Vì vậy, ý niệm phải thiện, phải thanh tịnh. Ý niệm thuần tịnh thuần thiện, thân tâm sẽ khang kiện. Nơi khác có tai nạn, nhưng chỗ bạn sinh sống sẽ không có tai nạn. *Đây là sự bất khả tư nghị của niệm lực.*

Lần này, tôi sắp xếp đến tham quan một chút phòng thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Phòng thí nghiệm đó, trước đây tôi có xem qua hai lần. Hiện nay trong nước, tại các giảng đường về đạo đức, bài đầu tiên chính là giảng về kết quả của thí nghiệm nước. Mục đích để làm gì? Mục đích để nhằm cho con người biết rằng chúng ta khởi tâm động niệm có sự ảnh hưởng rất lớn. So sánh điều này với kinh Phật, Phật nói với chúng ta: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, đều là nói đến ý niệm, việc này đã được lượng tử lực học chứng thực. Vì thế, trong kinh Phật có khoa học cao cấp. Cho nên, tôi có lý do tin rằng, sau hai, ba mươi năm nữa Phật giáo không còn là tôn giáo. Là cái gì? Là khoa học cấp cao. Nhà khoa học thừa nhận, họ làm ra thực nghiệm, khi đem so với những gì được nói trong kinh



Phật thì thấy những gì kinh Phật nói còn giảng giải rõ ràng, tỉ mỉ hơn so với báo cáo của họ. Trên thực tế, vô cùng khó được. Vì thế, kinh Phật vượt qua được kiểm nghiệm của khoa học, còn cao minh hơn cả khoa học. Khoa học dùng đến công cụ, Phật không cần công cụ.

*Phật vì sao phải xuất thế?* Mọi người cần phải biết chuyện này, vì để giúp đỡ cho hết thảy chúng sanh lập tức thành Phật. Phật đối với chúng sanh, thuyết ra hết thảy kinh luận pháp môn, là lấy việc “*thành Phật*” đưa lên hàng đầu. Hơn nữa, pháp môn “*thành Phật*” chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Ba bộ kinh này, bất kỳ một bộ nào đều có thể thành tựu. Nếu pháp môn này, bạn nghe rồi vẫn không tin, không chịu tiếp nhận, Phật sẽ lại thuyết một pháp môn khác cho bạn. Có người không muốn sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ muốn ở lại thế giới này, mong rằng đời sau làm người giàu có, Phật liền dạy cho họ tu phước báu nhân thiên, thỏa mãn cho nguyện vọng của họ.

Pháp môn này, tức là pháp môn Tịnh Độ. Chẳng luận là người thế nào, bất kể thiện ác, bất kể thân phận, bất kể nam nữ già trẻ, trình độ cao hay thấp; chỉ cần bạn tin tưởng, bạn phát nguyện, chịu y theo pháp môn này, một lòng niệm Phật, liền có thể vãng sanh. Đó là pháp môn *phổ độ chúng sanh viên thành Phật đạo*. Chân thật là hy hữu khó gặp, chúng ta đời này may mắn gặp được, thật chẳng dễ chút nào. Đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay mới gặp được một lần, chẳng phải thường xuyên có thể gặp được. Điểm này chúng ta cần phải biết. Bởi thế, chúng ta phải tôn trọng, phải nắm bắt cơ hội lần này, quyết định không được bỏ lỡ. Cho nên hết thảy chư Phật xuất hiện tại thế gian, mục đích là nhằm giúp mọi người thành Phật, thì làm sao không giảng pháp môn thành Phật này được chứ?





Thiện Đạo Đại Sư có hai câu nói rất hay: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế; duy thuyết Di Đà bốn nguyên hải*”. Hai câu này nói quá hay rồi! bảo rằng: *Vì sao hết thấy chư Phật xuất hiện ở thế gian này vậy?* chính vì để giảng Kinh Vô Lượng Thọ, nên các Ngài mới đến thế gian này. Cũng chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, có thể giúp tất cả chúng sanh ngay trong một đời viên mãn thành tựu. Có thể khi các vị đem pháp môn này giới thiệu cho bạn bè, người thân, nhưng người ta nghe xong, lắc đầu, tâm của quý vị sẽ rất buồn. Tôi khuyên mọi người không cần thiết phải như vậy. Vì sao? Vì cơ duyên thành Phật của họ chưa đến, đương nhiên họ không thể tiếp nhận rồi. Nếu duyên thành Phật của họ đến rồi, chín muồi rồi, họ vừa nghe liền sẽ hoan hỷ, vừa nghe liền tiếp nhận ngay. Giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng, ba người các Ngài nơi ngôi miếu nhỏ gồm: Hải Khánh, Hải Hiền, còn có thêm một vị Lão Đức Hòa Thượng cùng với Lão Mẫu Thân của Hải Hiền Lão Pháp Sư. Họ vừa nghe liền tin tưởng, vừa nghe liền hoan hỷ, vừa nghe là thật làm ngay. Vì thế, họ có thể thành công. Do đó, có thể chấp nhận pháp môn này, là do thiện căn phước đức nhân duyên của họ cùng lúc đều đầy đủ.

Trong Kinh Di Đà có nói: “***Không thể dùng một chút thiện căn phước đức nhân duyên mà sanh về được nước kia***”. Chúng ta nên biết, nghe rồi mà không hoài nghi, có thể tin có thể tiếp nhận, chịu phát tâm cầu sanh, *thiện căn phước đức nhân duyên* của người đó lúc ấy đã viên mãn đầy đủ. Thiện căn phước đức này là do tu được từ vô lượng kiếp, không phải trong thời gian ngắn ngủi mà thành tựu được. Vì vậy họ vừa tin, vừa quay đầu là liền có được sự gia trì của vô lượng chư Phật. Đây là điều được Đức Phật nói trong kinh đại thừa. Được vô lượng chư Phật gia trì. Bởi vậy tín tâm của bạn kiên cố, không bao giờ thoái chuyển. Chúng ta vô lượng kiếp đến nay, cũng là nhiều đời nhiều kiếp tu



hành. Ba điều kiện này, chúng ta đã có đủ. Nếu như không có đủ, chúng ta cũng không thể thành tựu. Chân thật thành tựu, thật là may mắn. May mắn ở chỗ nào? May mắn là chúng ta gặp được bốn kinh này, bốn kinh này là bản hội tập. Không dễ chút nào! Trước tôi một đời, có rất nhiều lão tu hành, tu pháp môn niệm Phật nhưng chưa gặp được quyển sách này.

Quyển này là vào thời kỳ kháng chiến, tức là lúc chiến tranh, Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian mười năm đã hội tập thành công. Sau khi chiến tranh kết thúc, thì được lưu thông, nên có rất nhiều người không biết, chưa có duyên gặp được. Chúng ta được xem là rất may mắn. Có một vị Lão Hòa Thượng từ Sơn Đông đến Đài Loan mang theo mấy quyển, mang đến Đài Loan tặng cho Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam. Lão Cư Sĩ Lý vừa xem phần lời tựa ở mặt trước, có một thiên lời tựa rất dài là lão sư của Thầy viết. Lão Cư Sĩ Mai Quang Hy là lão sư của Thầy, Thầy xem xong vô cùng hoan hỷ. Do đó ở Đài Loan đã in qua hai lần. Lúc đó, đời sống vật chất vô cùng khó khăn, đại khái hai lần chỉ in được khoảng hai ngàn quyển, phân lượng không nhiều. Người chân thật có thể thấy được quyển sách này rất ít. Bởi vì có rất nhiều người thấy tựa đề kinh như thế, chưa hề nghe nói qua nên họ không tin.

Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải càng khó khăn hơn. Khi bản trước tác của Ngài hoàn thành, có lẽ là vào thập niên 80, tức năm 1980. Tôi lần đầu đến Mỹ là năm 1982, năm 1984 thì Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ sang Mỹ giảng kinh, thời gian chỉ có một tháng, chúng tôi có gặp nhau. Ngài đem quyển chú giải này, lúc đó vẫn chưa phải bản hoàn chỉnh, chỉ là vừa mới hoàn thành, in bằng giấy dầu. Đại khái in ra mấy mươi bộ, chỉ mang theo một bộ đến Mỹ. Ngài tặng quyển đó cho tôi. Tôi thỉnh giáo với Ngài, tôi nói, tôi đã xem qua một lượt, vô cùng tán thán, hy hữu khó gặp,



“thế Ngài có bản quyền không?”. Ngài nói: “Thầy hỏi chuyện đó là có ý gì?”, tôi nói: “Không có bản quyền, tôi sẽ cho Đài Loan in ra số lượng lớn. Nếu có bản quyền, tôi sẽ tôn trọng Ngài, tôi không dám in sách của Ngài”. Ngài lập tức nói “không có bản quyền!”, còn muốn tôi viết một thiên lời tựa, còn muốn tôi viết chữ lưu niệm lên bìa sách. Lần in đó, cái bản đó, chúng tôi in ra một vạn quyển. Một vạn quyển sách đóng bìa cứng. Cho lưu thông lúc đó là vào khoảng năm 1984 hay 1985 gì đó mới được đem ra lưu thông, người biết đến rất nhiều, thật hiếm có.

Bộ sách này hiện nay trên toàn thế giới, có thể nói là lưu thông với số lượng lớn. Không khó để tìm thấy, nhưng nhất định phải nghiêm túc mà học tập. Niệm nó cho thông suốt, phải hiểu cho rõ ràng, sáng tỏ mới đoạn dứt nghi hoặc của chúng ta, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta phát khởi đại nguyện cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Về sau, bạn chân thật có thể như Hải Hiền Lão Hòa Thượng. Có thể buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm Phật thành tựu, đó chính là Hải Hiền Lão Hòa Thượng, mấy người các Ngài làm ra tấm gương. Các Ngài làm được, chúng ta cũng có thể làm được. Chân thật trong đời này, chúng ta đắc cứu cánh viên mãn.

Một câu cuối, ba điều kiện này, nếu không có đủ, đời đời kiếp kiếp tu hành, trăm ngàn vạn kiếp khó được. Nay gặp được rồi, chúng ta nhất định phải trân trọng nhân duyên này.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.



**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN  
PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ  
TẬP 4**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 10 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập.)*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học!

Mời xem trang 20, dòng thứ ba của bốn kinh. Chương 10 chỉ có một nguyện, nguyện này cực kỳ quan trọng: ***“Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con chỉ tâm tin ưa, tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi con, dầu chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh chẳng giữ lấy Chánh Giác. Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”***. Đây là nguyện 18, là nguyện cốt lõi trong 48 nguyện, cũng là nguyện quan trọng nhất.

Tịnh Tông của Nhật có phần *Bản nguyện niệm Phật*, chính là căn cứ vào cái nguyện này. *Bản nguyện niệm Phật* liệu có hành theo được không? Được, không phải không được, nhưng nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. Nếu như nói, chúng ta phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ chỉ tuân thủ mỗi nguyện này, 47 nguyện còn lại đều không cần thì e rằng không thể vãng sanh. Nhất định phải hiểu vấn đề này: 48 nguyện trong Kinh Vô Lượng Thọ, mỗi một nguyện đều hàm chứa 47 nguyện còn lại, bất kỳ một nguyện nào cũng đều viên mãn trọn vẹn. Như thế thì đúng rồi, không được chấp trước vào một nguyện này.



Những phần khác, bạn xem, Thiện Đạo Đại Sư có đề ra năm loại nguyện, đây là nguyện thứ năm đó. Nguyện cuối cùng nằm trong năm nguyện chân thật nhất, chân thật nhất trong nguyện chân thật chính là nguyện 18, tức là cái nguyện này. Nguyện này nói về cái gì? Nói về *phút lâm chung*. Nếu cả đời bạn chưa hề gặp được Phật Pháp, chưa bao giờ gặp được Tịnh Tông. Nhưng phút lâm chung, bạn lại gặp được thiện tri thức khuyên bạn tin vào Tịnh Độ, tin vào A Di Đà Phật, mười niệm cuối cùng cũng có thể vãng sanh. Liệu có xảy ra chuyện như thế không? Có. Hiện nay vẫn có.

Khoảng hơn hai tháng trước, ở thành phố Sán Đầu thuộc khu vực Quảng Đông Triều Châu, có Tạ cư sĩ. Ông cũng là một nhà doanh nghiệp. Ba năm nay, ông ở trong nước xây dựng *giảng đường đạo đức*, làm vô cùng thành công. Hiện thời, tôi xem thấy nhiều nơi trong nước đều có giảng đường đạo đức, cũng bắt nguồn từ nơi này của ông mà ra. Giảng đường đạo đức của ông, đến năm nay là năm thứ tư. Thật vậy, cứu được hơn hai vạn người. Giảng đường đạo đức chỉ có 7 ngày, thời gian không dài. Chỉ khoảng một tuần, đến nơi đó tiếp nhận giáo trình giảng dạy của trường. Trong 7 ngày này, có thể thay đổi một kẻ ác thành người lương thiện, đến *tham quan* cũng biến thành *liêm khiết*. Tiếp nhận sự huấn luyện này, trong vòng ba năm có hơn hai vạn người chịu quay đầu. Đây là công đức chân thật, không thể nghĩ bàn. Cha của ông cũng là một người tốt, thấy con trai mình làm việc thiện cũng rất hoan hỷ, đều có thể tùy hỷ. Nhưng ông cụ không biết niệm Phật, trước giờ chưa từng niệm Phật. Lúc bệnh tình nguy kịch, Tạ Tổng rất nóng ruột, ông nói: “*Nếu ba của tôi có thể vãng sanh thì tốt biết mấy*”. Trước khi tắt thở khoảng hai tiếng, hay nói cách khác, ông cụ chỉ còn sống hai giờ đồng hồ, ông bèn ngồi bên cạnh cha mình. Ba ông đầu óc vẫn còn tỉnh táo,



ông hỏi ba mình rồi giảng cho cha rằng: “*Thật có thế giới Cực Lạc, ba có tin không?*”. Không ngờ rằng, cha ông gật đầu. Không còn hơi sức để nói chuyện nên chỉ gật đầu. Ông lại nói tiếp: “*Thật có A Di Đà Phật!*”, ông cụ cũng gật đầu, Tạ Tổng bèn nói: “*Vậy tốt rồi! Con sẽ niệm Phật, ba hãy cùng niệm với con nhé*”. Niệm suốt hai giờ đồng hồ, đến lúc ông cụ tắt thở, rất nhiều người có mặt tại hiện trường thấy được hoa sen, còn người thấy mùi hương kỳ lạ. Ông cụ thật sự vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc rồi. Đây chính là minh chứng cho nguyện 18 này.

Một đời chưa hề niệm Phật, chỉ có hai tiếng trước phút lâm chung; con trai khuyên cụ, ông cụ gật đầu. Đương nhiên, trong chuyện này do được Phật lực gia trì, con trai trong ba năm làm nhiều việc tốt như vậy, độ cho hơn hai vạn người; có thể cải thiện con người từ tà thành chánh, công đức này rất lớn. Vì thế, giảng đường đạo đức hiện nay trong nước mọc lên như nấm, nở hoa khắp nơi. Nếu mọi người có ý định, cũng có thể đến đó trong vòng một tuần. Ở nơi đó học tập một tuần, quả thật có thể giúp bạn chuyển biến. Vì thế, con người có thể dạy tốt được, chỉ bởi không có người dạy cho. Nhân tánh vốn thiện đều hiển thị từ trong giáo dục mà ra.

Trước kia, vào năm 2005, tôi ở Thang Trì làm thực nghiệm, còn phải mất ba tháng mới thu được kết quả. Ông chỉ cần 7 ngày, 7 ngày là đã thu được kết quả. Cựu Thủ Tướng Nhật Bản - ông Hatoyama. Ông ba lần đến Hồng Kông thăm tôi. Tôi có nói với ông về chuyện này nhưng ông không tin: một kẻ xấu, một kẻ không chuyện ác nào mà không làm, một tuần lễ làm sao có thể chuyển biến tốt được?! Thật khó tin, không thể tin nổi. Tôi bèn khuyên ông: “*Ông hãy đi xem thử xem*”. Ông đích thân đi xem thử, hình như ông còn ở đó ba ngày. Ông ở đó ba ngày, còn viết cho tôi một bức thư, viết rất dài. Nói rằng, ông bội phục đến năm



vóc sát đất. Thấy được rồi, thật sự không hề giả. Ông nói, văn hóa truyền thống Trung Quốc có sức hút lớn đến vậy. Lúc bắt đầu chúng tôi cũng không dám nghĩ đến, cũng không dám tin, hiện nay đích thân xem thấy rồi.

Tôi khuyên ông nên để *giảng đường đạo đức* du nhập vào Nhật Bản; cử một số cán bộ qua bên đó tiếp nhận huấn luyện. Sau khi học thành công rồi, thì tiến hành thực hiện ở Nhật. Có thể làm thành công không? Tôi tin rằng có thể làm thành công. Bài học đầu tiên của giảng đường đạo đức, trong một tiếng đầu này, chính là nói về thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật, Tạ Tổng xếp bài này thành bài khóa đầu tiên. Bài này học về cái gì? Chủ yếu là chân thật nhận thức được rằng, chúng ta khởi tâm động niệm *nước* đều biết. Sau đó tiếp tục mở rộng, đó chính là dùng ý niệm trị bệnh của tiến sĩ Hew Len của Mỹ.

Không những nước biết, tiến sĩ Hew Len đến Hồng Kông thăm tôi có nói với tôi, cái bàn biết, cái ghế biết. Chúng ta sống trên lầu, trần nhà biết, sàn nhà biết, bức tường cũng biết. Bạn có thể che giấu được ai chứ? Bạn khởi tâm động niệm không thứ nào không biết, biết quá nhiều rồi. chỉ là bản thân bạn không biết đó thôi. Như nơi này của chúng ta, cây cối hoa cỏ, sông núi đất đai bên ngoài, thấy đều biết tất cả. Nếu biết được chân tướng sự thật này, chắc hẳn không dám khởi ác niệm. Khởi ác niệm quá đáng sợ rồi. Bài học đầu tiên nói với mọi người khái niệm này: Đừng cho rằng khởi tâm động niệm không ai biết, toàn bộ đều biết, cũng như toàn thể vũ trụ cũng biết, chỉ có bản thân bạn không biết thôi. Bài học này nhằm kêu gọi con người giữ chắc lấy tâm của mình.

Trong khóa giáo dục bảy ngày này, bài học được chú trọng nhất chính là giảng về nhân quả báo ứng: *thiện niệm, thiện ngôn, thiện hạnh* sẽ có thiện quả; ý niệm bất thiện, lời nói bất thiện hay



hành vi bất thiện sẽ có ác báo. Không phải không báo, chỉ là thời gian chưa đến mà thôi. Bởi thế, thấy đều cái tà quy chánh rồi. Không những không dám làm việc xấu, ngay cả ý niệm xấu cũng không dám khởi lên; giáo dục được thành công như thế. Năm nay là năm thứ tư ông được chính phủ công nhận và khen thưởng. Ở trước công ông có treo một tấm biển, ghi là “Địa điểm giáo dục đạo đức gia đình của khu vực Triều An”. Treo một tấm biển như thế, chính phủ đã thừa nhận ông. Hiện nay loại hình này đang mọc lên như nấm khắp toàn quốc, thật hiếm có! Tương ứng với nguyện 18 nên phụ thân ông ra đi rất tốt lành. Ông còn quay lại một bộ đĩa, bộ đĩa này tương lai tôi hy vọng các đồng học bên này đều có thể xem. Ba ngày sau, lúc nhập liệm, toàn thân mềm mại, so với lúc sống còn mềm mại hơn nhiều, tướng lành hy hữu. Vì thế, chúng tôi tin rằng “*mười niệm ắt sanh*” là sự thật, không hề giả.

Thiện Đạo Đại Sư chỉ nói ra năm nguyện, đây là một nguyện cuối cùng. Năm nguyện này phải ghi nhớ lấy. Thứ nhất là nguyện 12, nguyện: “*Ắt thành Chánh Giác*”, không có lấy một chút hoài nghi nào, ắt thành Chánh Giác. Nguyện thứ hai là nguyện 13: “*Quang minh vô lượng*”. Nguyện 15: “*Thọ mạng vô lượng*”. Thứ tư là nguyện: “*Chư Phật tán thán*” và nguyện 18. Năm nguyện này, nguyện 18 “*Mười niệm ắt sanh*”. Tôi thêm vào một điều trong nguyện 20, vẫn chưa học đến, nguyện 20 là nguyện “*Thành A Duy Việt Trí Bồ Tát*”, nguyện này cũng hết sức quan trọng. Năm nguyện trọng yếu của Ngài, thêm của tôi nữa là sáu nguyện. Cái nguyện “*Thành A Duy Việt Trí Bồ Tát*” là nói với chúng ta: vãng sanh đến thế giới Cực Lạc bạn sẽ ở vào địa vị thế nào? Là địa vị của Pháp thân Bồ Tát, quá cao rồi! Cái này có sự cố động rất lớn cho chúng ta. Chúng ta đời này muốn có thể tu thành A Duy Việt Trí, e rằng chẳng phải chuyện dễ dàng. Địa vị





này trên mức của A La Hán, trên cả địa vị của Quyền Giáo Bồ Tát. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, địa vị này quá cao rồi. Vì vậy, không ai dám tin. Nguyên này là một nguyên quan trọng trong 48 nguyên.

Bây giờ chúng ta xem đoạn chú giải: *“Nguyên 18 là nguyên quan trọng nhất trong 48 nguyên, được các bậc tổ sư từ xưa đến nay công nhận”*. Không những lịch đại tổ sư của Trung Quốc mà bao gồm cả tổ sư của Nhật Bản, tổ sư Nhật Bản còn xem trọng nguyên 18 này hơn so với tổ sư Trung Quốc chúng ta. Phần quan trọng nhất nằm ở câu *“mười niệm ắt vãng sanh”*, vãng sanh Tịnh Độ trở nên quá dễ dàng. Ở Trung Quốc, trong phần ghi chép về niệm Phật vãng sanh, có “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, có “Vãng Sanh Truyện”; quả thật chép lại sự việc vãng sanh của Trương Thiện Hòa vào triều Đường. Trương Thiện Hòa không hiểu Phật giáo, cả đời làm nghề giết bò, là người chuyên giết bò, bán thịt bò và giết bò. Cả đời ông làm cái nghề giết hại này không biết bao nhiêu năm. Phút lâm chung, thấy rất nhiều người mang đầu bò, những người đó đều là người bị ông giết chết. Người đầu bò đều tìm ông đòi mạng, ông lớn tiếng kêu: *“Cứu mạng!”*. Người khác hỏi ông: *“thế nào rồi?”* Ông bảo: *“có rất nhiều người đầu bò đến tìm ông đòi mạng”*. Đây cũng coi như vận khí ông còn tốt, vừa hay có một vị xuất gia đi ngang qua nhà ông, nghe thấy trong nhà có người hô hào cứu mạng, vị Thầy này liền vào bên trong xem thử: nhìn thấy dáng vẻ của Trương Thiện Hòa đang rất hoảng loạn. Vị Thầy này rất nhanh, vội thấp một nén hương đưa cho Trương Thiện Hòa, bảo ông: *“hãy niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ!”*. Ông liền lớn tiếng niệm *“A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”*, sau khi niệm được vài tiếng thì nói với vị thầy xuất gia: *“không thấy người đầu bò nữa, họ đi cả rồi!”*. Lại niệm thêm vài tiếng, thì nói với mọi người: *A Di Đà Phật đến*



tiếp dẫn ông. Ông đến Thế giới Cực Lạc rồi! Đây là “mười niêm ắt sanh”, một ví dụ cực kỳ tốt.

Lại nữa vào triều Tống, có một vị xuất gia là pháp sư Oánh Kha. Rất nhiều đồng học đều biết chuyện này, đây là một người không giữ thanh quy, một tỳ kheo phá giới. Tập khí ác của ông rất nặng, biết rằng mình đã phạm phải sai quấy... Đó cũng xem như không tệ. Ông tin vào nhân quả, tự mình suy nghĩ: sau khi xuất gia, tất cả hành vi việc làm của cả đời mình, nhất định sẽ đọa vào địa ngục. Nghĩ đến địa ngục, ông liền sợ hãi. Địa ngục chẳng phải nơi vui vẻ gì nên ông tìm đến đồng tham đạo hữu, thỉnh cầu với mọi người: “Mọi người có cách gì cứu tôi không, để tôi đừng bị sa vào địa ngục”.

Có một đạo hữu tặng cho ông một quyển “Vãng Sanh Truyện”. Ông đọc xong cảm thấy vô cùng hổ thẹn, nên bèn đóng cửa liêu phòng lại, nhất tâm nhất ý chuyên niệm A Di Đà Phật. Niệm được ba ngày ba đêm, đại khái cũng không ăn không ngủ. Ba ngày ba đêm thì niệm được A Di Đà Phật đến. Chí thành cảm thông, chân thành đến tột độ, liền khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật. Phật đến rồi, Phật nói với ông: “Con vẫn còn mười năm thọ mạng”, tuổi thọ vẫn còn mười năm, “mười năm sau, ta sẽ đến tiếp dẫn con”. Việc này được xem như là thọ ký cho ông rồi, ông ở thế giới Cực Lạc đã có báo danh, có trụ xứ rồi. Mười năm sau Phật sẽ đến tiếp dẫn ông. Ông cũng là phúc chí tâm linh; ông bèn hướng về A Di Đà Phật báo cáo, ông nói: “Tập khí con quá nặng, không chịu nổi sự mê hoặc, trong mười năm đó, không biết con lại làm ra bao nhiêu chuyện xấu nữa. Thọ mạng con không cần, bây giờ con cùng đi với Ngài!”. A Di Đà Phật liền đồng ý, nói với ông: “Thôi được! Vậy ba ngày sau ta đến tiếp dẫn con”.



Ông quá đỗi vui mừng liền mở cửa phòng, rất hoan hỷ nói với mọi người: “*Ba ngày sau, A Di Đà Phật đến đón tôi vãng sanh*”. Trong chùa, chẳng người nào tin ông: Thầy thuộc vào người xấu, người ác, Phật làm sao mà đón Thầy được. Cũng may thời gian ba ngày cũng không dài, chúng tôi để xem việc này là thật hay là giả, Thầy là kẻ gạt người hay thật có chuyện như vậy. Đến ngày thứ ba ông nói với mọi người, hôm nay mong mọi người đặc biệt làm cho ông một buổi niệm Phật, tiễn ông vãng sanh. Mọi người nghe qua lời ông, dường như không phải lời giả, thái độ rất khẩn thiết, không giống kiểu của kẻ lừa gạt nên tin theo, giúp ông niệm Phật. Niệm được một khắc (*một khắc vào thời xưa là một bội, theo cách tính nơi này của chúng ta, một khắc là 15 phút. Một khắc của thời xưa đại khái là gần khoảng 40 phút, đó là một khắc*), niệm được một khắc, ông liền nói với mọi người, “*A Di Đà Phật đến rồi!*”. Ông có thể nhìn thấy, còn người khác thì không. Thật vậy, ông theo A Di Đà Phật đi rồi, trong lúc niệm Phật, không hề ốm đau, chẳng bệnh mà đi.

Đoạn chuyện này được ghi chép trong “Vãng Sanh Truyện” và trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, là sự thật, không hề giả. Qua đó nói với chúng ta, công đức của 48 nguyện quá thù thắng rồi, oai lực bất khả tư nghì. Bạn xem, tạo tác tội nghiệp địa ngục, chỉ cần chịu quay đầu, một khi chịu sửa đổi, liễu mạng niệm Phật, có thể niệm được A Di Đà Phật đến rồi, vẫn có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thọ mạng mười năm, ông không cần. Loại trường hợp này, chúng tôi tin trong Tịnh Tông nhất định rất nhiều. Tuyệt đối không chỉ có một mình ông, rất nhiều ví dụ như thế này.

Vì thế, chúng ta cần phải tin. Chẳng hạn như trường hợp ngay trước mắt chúng ta đây, bốn người của chùa Lai Phật mà chúng ta đã thấy (ba vị thêm vào một vị Lão Đức nữa). Các vị thấy trong



báo cáo này, vị Lão Đức là được bổ sung sau này, đều là một câu Phật hiệu. Cả bốn người họ đều chưa từng được đi học, đều không biết chữ. Nhưng họ đều có chung một thiên chất, đó chính là người nào cũng là người thật thà, đều là người nghe lời, thật làm. *Đều có đủ thật thà, nghe lời, thật làm, quyết định đắc sanh Tịnh Độ.*

Tuyệt đại đa số người thường không lão thật, họ có rất nhiều vọng niệm, rất nhiều tạp niệm. Họ muốn học rất nhiều pháp môn, cái gì cũng muốn học. Tin Phật, tin Bồ Tát, vừa tin Quỷ vừa tin Thần, tin quá nhiều... đến phút lâm chung ai sẽ đến cứu họ đây? Những người mà họ tin đều không màng đến họ nữa. Vì sao vậy? Chỗ dựa của họ quá nhiều: *Ta không đi cũng đâu có sao sẽ có người khác đi*, kết quả cuối cùng chẳng một người nào đến cả... thế thì chịu thiệt thòi lớn rồi! Vì thế, tín tâm chỉ có thể tin vào một pháp môn, bạn liền có thể thành tựu. Mỗi một người vãng sanh, đều chỉ có một pháp môn, *“một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*. Kinh điển cũng là một bộ kinh, đừng học quá nhiều, một bộ kinh là đã có thể khai ngộ, có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Hải Hiền Lão Hòa Thượng làm tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải tin, đây không hề giả, đều là những chuyện phơi bày ngay trước mắt, chỉ mới mấy năm gần đây thôi.

Thế giới hiện tại, xã hội hỗn loạn, tai nạn trên địa cầu quá nhiều, ngày nào cũng đưa tin. Cả đời tôi có thể được chút thanh tịnh là do tôi không xem truyền hình, không xem báo chí, tôi với phương tiện truyền thông đã đoạn tuyệt 50 năm rồi. Vì thế, nếu bạn hỏi tôi, trong cuộc sống của tôi, *xã hội mỗi ngày đều là an định, thiên hạ thái bình, bình yên vô sự*, khuôn viên nhỏ của tôi rất an tịnh.

Người xưa nói rất hay: *“Biết nhiều phiền não nhiều”*, biết nhiều chuyện quá thì phiền não sẽ nhiều thêm. *“Quen biết nhiều*



*người thì nhiều thị phi*”, người quen quá nhiều thì kéo theo nhiều thị phi. Vì thế, quen biết người càng ít càng tốt, biết càng ít chuyện lại càng hay. Chỉ có niệm Phật là tốt nhất, chỉ cần nắm chắc sự việc này, lão thật niệm Phật. Thật tin, thật muốn vãng sanh, quyết định không có hoài nghi, bạn chính là đệ tử tốt nhất của A Di Đà Phật. Tương lai A Di Đà Phật nhất định sẽ đón bạn đến Thế Giới Cực Lạc. Đến Thế Giới Cực Lạc, coi như chúng mình được trọn vẹn bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Vì sao? Vì bạn đều xem thấy cả rồi, những gì được nói trong kinh là sự thật, không hề hư dối.

Các bậc tổ sư đại đức công nhận: “*mười niệm ắt sanh*”, đồng đạ tuyên bố công đức danh hiệu là không thể nghĩ bàn, chân thật là “*đại đạo chí giản*”. Quá đơn giản rồi, chỉ đơn giản vậy thôi, dễ dàng thành tựu. Người tin tưởng, người thật thà ắt sẽ tin. Họ không có điều kiện gì cả, càng không thể thay đổi, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Chỉ cần dăm ba năm thì sẽ thành tựu, họ liền vãng sanh, dứt khoát chẳng lưu luyến gì đối với thế gian này. Có mấy may lưu luyến bèn trở thành chướng ngại.

Ở chỗ này có nói, danh hiệu tức là danh hiệu của A Di Đà Phật, công đức bất khả tư nghĩ. Khi so sánh tất cả kinh điển rồi rút ra kết luận, đến sau cùng chỉ còn sót lại một câu thánh hiệu A Di Đà Phật. Nếu giảng giải Phật Pháp, giảng đến cứu cánh thì chính là một câu “A Di Đà Phật”, đúng như Thiện Đạo Đại Sư đã nói: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”. Phật xuất hiện tại thế gian để làm gì? Chỉ vì để giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, nhằm giới thiệu pháp môn niệm Phật. Bạn có thể tin, có thể nguyện, đời này của bạn liền sẽ thành Phật. Yên ổn thỏa đáng, bình an vô sự, đến Thế Giới Cực Lạc thành Phật.



Quay lại nghiên cứu, 48 nguyện chính là giải thích cho một câu Phật hiệu. Những gì được nói trong 48 nguyện, chính là giải thích cho một câu “A Di Đà Phật”. Mới biết công đức chân thật của A Di Đà Phật là không thể nghĩ bàn. Toàn bộ Kinh Vô Lượng Thọ, chính nhằm giải thích cho 48 nguyện. Vì vậy, do thời gian chúng ta ngắn không dài, nên chúng tôi chỉ chọn một phẩm này, chuyên học 48 nguyện. Kinh Vô Lượng Thọ giảng được rất tỉ mỉ, cái này nói có phần đơn giản hơn nhưng nội dung thì như nhau, không hề khác biệt.

“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, chính là giải thích cho Kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vậy, cổ nhân gọi Kinh Hoa Nghiêm là đại bản Kinh Vô Lượng Thọ, còn Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, đó là trung bản. Thế còn tiểu bản thì sao? Có. Tiểu bản chính là Kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là đại bản Kinh A Di Đà. Còn Đại Tạng Kinh chính là giải thích cho Kinh Hoa Nghiêm. Hết thầy pháp được Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết giảng trong 49 năm, khi tổng kết quy nạp lại, chính là một câu Phật hiệu **A Di Đà Phật**.

Niệm câu “A Di Đà Phật” này, đồng nghĩa *thầy đều niệm đến*, niệm đến hết thầy chư Phật Bồ Tát một vị cũng không sót. Tất cả kinh được thuyết trong 49 năm của Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn thầy đều niệm đến rồi, cũng chẳng bỏ sót một bộ kinh nào. Công đức danh hiệu như thế còn có gì để bàn cãi sao? Chúng ta đã xem nhẹ chuyện này rồi, không chịu niệm Phật, sai rồi!

Ở đây chúng ta dùng phương pháp này, đầu tiên chọn lấy Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Đến Thế Giới Cực Lạc, thọ mạng của chúng ta là vô lượng thọ. Thứ chúng ta có được là thời gian, có thể học hết mọi kinh giáo, vả lại rất dễ thành tựu. Vì sao? Vì bạn



có thể học cùng lúc, mọi thứ chúng ta học bây giờ, là cứ từng môn từng môn học dần lên, không thể học đồng thời được. Vậy họ làm thế nào học cùng một lúc được vậy? Vì họ phân thân, chúng ta thì chẳng cách nào phân thân được. Có thể phân vô lượng vô biên thân đến khắp cõi nước của chư Phật đi lễ Phật cúng dường là tu phước; nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là tu huệ.

Một vị Phật sẽ giảng cho bạn một bộ kinh, vô lượng chư Phật sẽ nói cho bạn vô lượng kinh. Hơn nữa, còn hoàn thành cùng một lúc. Đây là chuyện tốt. Ở cõi này chẳng thể tìm thấy, chỉ có Thế Giới Cực Lạc mới có, cho nên, không thể không đến Thế Giới Cực Lạc được. Không đến Thế Giới Cực Lạc, bạn phải chịu thiệt thòi lớn rồi. Đến Thế Giới Cực Lạc, bạn sẽ hưởng trọn mọi quyền lợi ở đó. Một đời thành tựu là thành tựu viên mãn.

Chẳng giống như chúng ta học đại học thời nay, học xong một ngành học, sau đó tốt nghiệp cầm được học vị. Không phải vậy. Trong đại học có đến vài trăm ngành, thấy đều tốt nghiệp đồng thời; tốt nghiệp ở Thế Giới Cực Lạc chính là tốt nghiệp theo cách đó, tốt nghiệp toàn bộ. Mười phương ba đời, sở thuyết của hết thầy chư Phật, bạn đều học được toàn bộ. Mất thời gian bao lâu thì học xong? Rất nhanh, thời gian rất ngắn. Vì sao? Chỉ cần một khoảng thời gian thôi, là bạn thành tựu rồi. Một lần là trọn vẹn tất cả. Do những chuyện như thế nên bảo là: *pháp khó tin*. Bởi vậy, chúng ta thể hội được sự cô đọng của một bộ Đại Tạng Kinh, chính là một câu Phật hiệu. Triển khai câu Phật hiệu này ra, thì chính là toàn bộ Đại Tạng Kinh.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*một tức tất cả, tất cả tức một*”. Nếu như đối với một người bình thường mà nói, thì bảo là: “*nhậm nhất*”. Còn nếu đối với cơ duyên thành Phật của một người đã chín muồi rồi mà nói, thì nên nói là: “*Chuyên nhất*”, chuyên là



chỉ cho một câu Phật hiệu. Nếu bạn thật sự hiểu rõ ràng, thấu suốt, nhất định bạn sẽ *chết lòng trọn ý, ghi chặt lấy câu Phật hiệu không bao giờ buông lời*, cũng giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng vậy. Bốn người thuộc vùng Nam Dương: Hải Hiền Lão Hòa Thượng, mẹ của Ngài, sư đệ của Ngài - Lão Hòa Thượng Hải Khánh, thêm vào đó là một vị Lão Đức Hòa Thượng. Bốn người này đều là người chưa từng đi học, không biết chữ, đều là người miền quê. Họ dựa vào cái gì? Chính là *thật thà, nghe lời, thật làm*. Đối với lời dạy của Phật Bồ Tát và bậc Thánh Hiền, một tư hào hoài nghi họ cũng không có, hoàn toàn nhận lấy, và lại còn tôn trọng Lão Sư. Vì sao vậy? Câu Phật hiệu này là do Lão Sư truyền cho, Ngài rất tin tưởng Lão Sư. Lão Sư thế độ cho Ngài, thế độ coi như xuất gia rồi. Truyền pháp thì chỉ truyền cho một câu: “*Nam mô A Di Đà Phật*”. Chỉ một câu này thôi, dặn dò Ngài cứ thế mà tiếp tục niệm. Bốn người này đều niệm cả một đời, niệm đến sau cùng, hơi thở vừa dứt thì đã vãng sanh rồi. Thành tựu cả bốn người.

Ở chỗ này, chúng ta dùng một câu trong Kinh Hoa Nghiêm: “*một tức tất cả, tất cả tức một*”. Chữ *một* này, chính là một câu Phật hiệu A Di Đà Phật. *Tất cả* chính là tất cả danh hiệu của hết thảy chư Phật Bồ Tát. Toàn bộ kinh điển được thuyết bởi hết thảy chư Phật Bồ Tát, thảy đều nằm trọn trong danh hiệu A Di Đà Phật, cần phải ghi nhớ điều này. Đối với một người bình thường mà nói, là “*nhậm nhất*”, *nhậm nhất* là chỉ cho tám vạn bốn ngàn pháp môn. Phật nói rồi: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Bạn học bất kỳ một pháp môn nào, chỉ cần chuyên nhất: đều có thể thành tựu, đều có thể được định, đều có thể khai trí huệ, có thể minh tâm kiến tánh; chỉ là không nhanh bằng niệm “A Di Đà Phật” mà thôi, vì sao? Vì “A Di Đà Phật” có 48 nguyện gia trì. Tám vạn bốn ngàn pháp môn khác không được A Di Đà





Phật gia tri, không giống như những gì được nói ở chỗ này: *48 nguyện chuyên vì chúng sanh khổ nạn khắp mười phương thật tin, thật nguyện, lão thật niệm Phật*. Còn việc kiến lập đạo tràng, cũng đặc biệt xây dựng vì những người này. Cho nên, chỉ cần bạn tin, chỉ cần không hoài nghi, *một câu Phật hiệu niệm đến cùng*, đời này của bạn chắc chắn vãng sanh. Ngàn vạn, đừng bao giờ đứng núi này trông núi nọ; đừng thay đổi đề mục, không được hoài nghi, không thể học cái này lại nghĩ đến cái kia. Thế là không được.

Bạn xem có không ít người Trung Quốc, người niệm Phật lại đi học Thiền, gọi là Thiền Tịnh song tu. Tôi học Thiền không thành công, thì Tịnh sẽ thành công; học Tịnh không thành công, thì Thiền sẽ thành công. Đến cuối cùng, cả Thiền lẫn Tịnh đều chẳng thành. Thiệt thòi lớn rồi. Thế mới nói bạn chỉ nên đi một cửa, không được đi hai cửa: điều này còn quan trọng hơn bất cứ thứ gì, nên mới gọi là “nhất”. Nhất định phải nhận thức cho rõ.

Phần sau là đối với người có cơ duyên thành Phật chín muồi mà nói, có lẽ nên nói là “*chuyên nhất*”. Trong Kinh Hoa Nghiêm có một câu: “**Một tức tất cả, tất cả tức một**”. Vậy chữ *một* này nên nói thế nào đây? Đó là phải xem căn tánh thành thực của chúng sanh, chữ *một* này chính là chỉ cho A Di Đà Phật. Bốn vị Đại đức của chùa Phật Lai đều là chúng sanh căn tánh thành thực. Vì thế, một câu “A Di Đà Phật”, bốn người đều thành tựu, còn thành tựu quá thù thắng.

Ở đây, chúng tôi có quyển sách nhỏ để kết duyên “Lai Phật Tam Thánh Vĩnh Tư Tập”, quyển sách này nói về ba vị Đại Đức của chùa Phật Lai. Soạn thành một quyển sách để kỷ niệm. Mặt sau còn có một chiếc đĩa, chiếc đĩa đó khoảng 9 giờ đồng hồ, tức là họ đem quyển sách đó từ đầu đến cuối đọc qua một lượt. Trên màn hình vừa có chữ, vừa có âm thanh nhưng không có người.



Bạn có thể đọc, đọc nó rất tốt, hãy thường đọc nó. Nếu bạn không thể đọc vậy thì nghe, nội dung trong đĩa hoàn toàn tương đồng với sách. Đĩa là sách audio, đối với việc học tập của chúng ta hết sức thuận tiện. Vì thế, đối với cơ duyên thành Phật chín muồi, bạn hãy hỏi chính mình thử xem, cơ duyên thành Phật của bạn đã chín muồi rồi chưa? Làm sao biết được? *Đối với Tây Phương Thế giới Cực Lạc mà không hoài nghi, thì đó xem như chín muồi rồi.* Có thể tiếp nhận, không hoài nghi. Có thể tiếp nhận A Di Đà Phật, không nghi ngờ, thật muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Còn hy vọng đi sớm một chút, chẳng còn mấy may lưu luyến nào đối với thế giới này. Căn duyên của bạn liền thành thực, đây chính là chúng sanh căn tánh chín muồi. Bởi vậy, có khả năng thì làm nhiều việc tốt một chút, giúp cho nhiều người. Thế nào là việc tốt? Giúp người khác niệm Phật là chuyện tốt nhất, không có chuyện nào tốt hơn chuyện này.

Cả đời tôi, Lão Sư dạy tôi học theo Ấn Quang Đại Sư. Tôi theo Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam học Phật, Lão Sư vô cùng khiêm hư, Thầy nói: *“Tôi chỉ có thể dạy anh 5 năm thôi”*. 5 năm sau thì thế nào? Thầy giới thiệu một vị lão sư cho tôi, tôi nói: *“Đó là vị nào ạ?”*, đó là Ấn Quang Đại Sư. Ấn Quang Đại Sư là Lão Sư của Thầy, Ngài sớm đã vãng sanh rồi. Chúng ta học bằng cách nào? Bộ Văn Sao của Ấn Quang Đại Sư vẫn còn đó, đây là giáo huấn của lão nhân gia Ngài. Trong bộ sách này, chúng ta đọc “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao”, “Văn Sao” dạy chúng ta nên học tập thế nào, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà áp dụng chúng. Làm đến được, người đó chính là học trò của Ấn Quang Đại Sư, bạn chắc chắn không bao giờ đi sai đường. Tốt! Lão Sư Lý thật đã dạy tôi như thế. Tôi đọc “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao”, đây là bộ sách mà Thầy đã tặng cho tôi. Thuở đó, chỉ có hai bộ: *Chánh biên* và *Tục biên*. “Chánh biên” hai quyển, “Tục biên” cũng có hai quyển,



tổng cộng bốn quyển, phân lượng không nhiều. Đây là bậc Tổ sư cận đại của Tịnh Tông, được đại chúng xã hội công nhận là Đại Đức trong Phật môn. Chúng ta trở thành đệ tử tư thực của Ngài, nghiêm túc học tập với Ngài. Đọc bộ sách này, cũng y như Lão Sư đang ở trước mặt, giảng cho chúng ta nghe vậy.

Sau đó tôi xuất gia, tôi theo học với Lão Sư Lý là khi chưa xuất gia. Nhưng sau khi xuất gia, tôi lại đến Đài Trung sống thêm vài năm, sống ở đó trọn mười năm. Dùng thời gian mười năm để bổ sung kiến thức, rồi mới rời khỏi Lão Sư. Pháp duyên của tôi tương đối thù thắng hơn, cho nên, thời gian dài thường ở nước ngoài, đây cũng là chuyện người thông thường chẳng dễ gì làm được. Lúc còn trẻ, kinh nghiệm học Phật không sâu rất cạn; đến đâu cũng có người mời bạn giảng kinh, là điều không dễ. Tôi do kết giao được một số bạn bè, số bằng hữu này là học trò của “Đại Chuyên Phật Học Giảng Tòa”. Đây là duyên phận, duyên phận cũng là cái duyên rất tình cờ, nhưng lại kết được rất sâu. Những học trò này, sau khi tốt nghiệp sang nước ngoài du học; ở nước ngoài, học thành rồi thì ở bên đó làm việc, họ định cư tại nước ngoài. Số đồng học này có gần khoảng hai, ba ngàn người; trải khắp các nơi trên toàn thế giới. Những nơi tôi đến giảng kinh là do họ mời đến. Tôi có cơ duyên gặp được, không phải người bình thường nào cũng có thể gặp. Mỗi giao tình này nếu không sâu sắc, ai chịu mời bạn đi chứ? Đây là do duyên của mỗi người không giống nhau.

Nói đến cơ hội, khi có cơ hội phải mau chóng nắm bắt lấy. Không giữ lấy, cơ hội sẽ vụt mất, liền bị luống qua. Nhất định phải nắm giữ lấy cơ hội, mới chân thật có thể đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Bởi vậy, người có thể không nghi, có thể thật làm; chỉ nên dạy họ một câu Phật hiệu. Hải Hiền Lão Hòa



Thượng thường hay khuyên người, chỉ một câu: “*Cố gắng niệm Phật cho tốt! Thành Phật là thật, những thứ khác đều là giả*”.

Thế gian có biết bao nhiêu chuyện, không chuyện lạ nào không có. Chúng ta hiểu rồi sẽ giúp ích chúng ta đoạn nghi sanh tín; giúp chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Giống như sự việc phát sinh vào sáng hôm nay vậy, các đồng học đều biết: Đồng tu chúng ta bên này có một người bị hương linh nhập vào, nói rằng họ rất khổ, họ đang ở nẻo ác. Và lại đều là trẻ con do bị phá thai, bị giết hại. Cái tội này rất nặng, rất nặng. Các bậc cha mẹ phá thai, tương lai đều vào Địa Ngục, điều này không thể không biết. Máy đưa trẻ này đến đây cầu xin siêu độ, rất nhiều trẻ nhỏ còn đang thời kỳ bú sữa, còn có những đứa chưa kịp chào đời, đã bị phá bỏ rồi. Một ngày có khoảng bao nhiêu trường hợp như vậy? Toàn thế giới có ghi lại, đó là con số do đăng ký ở bệnh viện, còn có những người đi phá thai không thông qua bệnh viện, thật sự là không tính nổi số. Những đứa trẻ này đến thế gian, các vị lại bỏ chúng đi, lòng oán hận của chúng sẽ sâu dường nào. Chúng phải báo thù, phải trả đũa. Có thể có duyên với Phật là phước báu của chúng. Nếu chúng đến tìm đệ tử Phật cầu siêu độ, đại khái đều có thể rời khỏi ác đạo. Tương lai gặp lại, chúng lại đến nhà của bạn, đó chính là đến để báo oán, đến đòi nợ. Đòi đòi kiếp kiếp chẳng hề ngừng dứt. Đây là vấn đề cực kỳ nghiêm trọng, không thể không biết. Không thể làm cái chuyện này được.

Chúng ta khởi tâm động niệm. Một ác niệm, chính là ý đang tạo ác. Bạn đã tạo chưa? Tạo rồi! Bạn nói ra miệng, thân cũng làm ra, vậy thì càng nghiêm trọng hơn. Miệng không nói, thân không tạo nhưng có khởi niệm, khởi lên ý niệm. Ý niệm đã khởi, coi như đã tạo nghiệp rồi. Vì thế, con người, ngày đêm sáu thời không được có ác niệm. Trong Phật Pháp, thứ đại biểu chính là



thập ác: không được có ý niệm sát sanh, không được có ý niệm trộm cắp, không được có ý niệm tà dâm, không được vọng ngữ, lừa dối chiêu, không được ác khẩu, không được ỷ ngữ, không tham, không sân, không si. Phật nói ra cho chúng ta mười tiêu chuẩn, gọi là thập thiện nghiệp. Có thể tu thập thiện nghiệp, khởi tâm động niệm là mười điều thiện, lời nói là mười thiện, hành vi cũng là mười thiện; đời sau sẽ sanh vào cõi trời cõi người hưởng phước. Trái ngược với mười điều này, tương phản chính là mười ác: mười ác thì ở Tam đồ “*Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh*”, bạn sẽ đến nơi đó. Vô cùng đáng sợ. **Thà bỏ thân mạng, cũng không được làm những chuyện này.** Cái thân mạng này có thể mất đi không? Không hề! Bạn xả bỏ thân này, qua vài ngày bạn lại đầu thai trở lại, nhưng nẻo nào thì không biết được. Điều đó sẽ do nghiệp lực chi phối. Chứ không phải muốn đến nẻo nào thì đến nẻo ấy, không thể được, mà là do nghiệp lực. Cuộc đời của con người đều là do nghiệp lực làm chủ.

Sau khi học Phật sáng tỏ rồi, ta khởi tâm động niệm toàn nghĩ đến chuyện tốt, nghĩ đến việc thiện, nghĩ đến những việc lợi ích chúng sanh là tốt nhất. Nghĩ đến A Di Đà Phật là tốt nhất. Không có bất kỳ ý niệm tốt nào có thể vượt hơn A Di Đà Phật. Vì thế, A Di Đà Phật là thiện niệm hàng đầu, A Di Đà Phật là công đức bậc nhất. Ta không có năng lực đoạn ác tu thiện, ta không có năng lực tích công lũy đức. Ta có năng lực niệm A Di Đà Phật không? Nếu ta có thể niệm A Di Đà Phật, công đức này của ta so với sự bố thí của người ta, trong Kinh Kim Cang có nói: **“*Dẫu bố thí bảy báu khắp đại thiên thế giới, cũng không thể sánh nổi với việc niệm một câu A Di Đà Phật*”**. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn, *niệm Phật thành Phật*. Anh linh của những người bị nhập này, hôm nay đều đang ở đạo tràng của chúng ta. Chúng ta phải cố gắng khuyến dắt họ, mọi người cùng nhau niệm Phật cầu



sanh Tây Phương Tịnh Độ; đến Thế Giới Cực Lạc để làm Phật, hết thảy mọi oán hận đều buông bỏ. Vì thế nói là chuyên nhất, “*chuyên*” chính là chỉ cho một câu Phật hiệu. Nếu đã hiểu rõ ràng, sáng tỏ tất nhiên là chết lòng trọn ý, bám chắc vào một câu Phật hiệu không bao giờ buông rời. Thật làm rồi.

Phật hiệu chân thật chỉ có bốn chữ, là “A Di Đà Phật”. “Nam mô” mang ý nghĩa quy y. “*Nam mô A Di Đà Phật*”, chính là quy y A Di Đà Phật, cung kính A Di Đà Phật, lễ bái A Di Đà Phật, chính là ý nghĩa như vậy. Đó là lời khách sáo. Chân thật muốn cầu sanh Tịnh Độ, lời khách khí có thể không cần thiết. Liên Trì Đại Sư, người vào triều Minh, là tổ sư đời thứ 8 của Tịnh Độ Tông chúng ta. Có người hỏi: “*Lão nhân gia Ngài dạy người niệm Phật thì niệm thế nào?*”. Ngài dạy người khác niệm Phật. Ngài nói: “*Tôi dạy người niệm Nam mô A Di Đà Phật*”. Lại hỏi Ngài: “*Thế còn bản thân Ngài thì sao? Bản thân Ngài niệm thế nào?*”. Ngài nói: “*Bản thân tôi niệm A Di Đà Phật*”. Hai chữ “*Nam mô*” không cần thiết. Vì sao? Tôi thật tin, thật muốn vãng sanh. Đời này của tôi chắc chắn cầu sanh Tịnh Độ. Chấp trì danh hiệu là được rồi, lời cung kính có thể miễn, không cần thiết niệm “*Nam mô*”. Vậy vì sao dạy người khác niệm “*Nam mô*” vậy? Bởi vì người khác chưa chắc chịu vãng sanh, họ chưa chắc tin. Vậy thêm vào *hai chữ* này sẽ tốt hơn: cung kính A Di Đà Phật, quy y A Di Đà Phật. Bản thân mình thật sự muốn đi, vậy lời khách sáo cũng không cần thiết làm gì, càng đơn giản càng tốt. Đại đạo chí giản, phàm phu thành Phật chính ngay câu “A Di Đà Phật”, bốn chữ này thôi.

Hiện nay, Ngài Hải Hiền đã chứng minh cho chúng ta. Hải Hiền với một câu Phật hiệu là thành tựu rồi. Mẹ của Ngài cũng là một câu Phật hiệu. Sư đệ của Ngài, Lão Hòa Thượng Hải Khánh, cũng là một câu Phật hiệu. Còn có một vị Lão Đức Hòa Thượng,



cũng là một câu Phật hiệu. Bốn người này đến tác chứng cho chúng ta. Bởi thế, người bình thường chưa chắc thật muốn vãng sanh, thêm vào câu “Nam mô”. *Nam mô* là lời cung kính, kết mối thiện duyên với A Di Đà Phật. Tương lai, họ muốn vãng sanh, chủng tử này có thể chín muồi. “Nam mô A Di Đà Phật” là có ý nghĩa như vậy. Chúng ta đều phải nên làm rõ chuyện này, thật sự muốn đi, càng đơn giản càng tốt. Bạn xem, “Nam mô A Di Đà Phật” sáu chữ. “A Di Đà Phật” bốn chữ, chẳng phải đơn giản hơn nhiều rồi sao!

Chí tâm là tâm chân thành, chân thành đến tột bậc, thật muốn đến Thế giới Cực Lạc, thật muốn vãng sanh Cực Lạc, chân thật muốn gặp A Di Đà Phật, làm đệ tử Đức Di Đà. Vì vậy, đọc bộ kinh này, mục đích của nó chính là bảo chúng ta phải hướng về Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Thế Giới Cực Lạc tốt thế nào, đều nói ra cả rồi. Còn thế giới này của chúng ta, có so thế nào cũng chẳng thể so nổi với người ta. Nơi đó là hoàn cảnh tu học tốt nhất, Lão Sư là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật không hề rời xa chúng ta, đạo lý này nhất định phải hiểu. Chúng ta ở thế gian này cầu một vị lão sư tốt, cũng tìm không ra. Đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, A Di Đà Phật cùng với chúng ta, chẳng bao giờ rời xa dù là một giây một phút.

Có người suy nghĩ, người vãng sanh nhiều như vậy, A Di Đà Phật thì chỉ có một, chúng ta làm sao thân cận được? Đó là do bạn không biết chân tướng A Di Đà Phật của Thế giới Cực Lạc. Hiện tượng của cõi Cực Lạc đều là *vô phương nghĩ tưởng, bất khả tư nghì*, vì sao? Vì mỗi người đều ở bên cạnh A Di Đà Phật, chẳng luận là bao nhiêu người, tự bản thân họ cảm giác được; thật vậy, tức là ta ở ngay bên cạnh Đức Phật A Di Đà. A Di Đà Phật hiện vô lượng thân, mỗi người vãng sanh cũng có thể hiện vô lượng thân y như A Di Đà Phật vậy. Không những thân ta ở



ngay trước mặt A Di Đà Phật, mà còn không rời khỏi giảng đường của Ngài; vả lại, chúng ta có thể phân thân đến mười phương hết thấy chư Phật sát độ. Để làm gì vậy? Là phước huệ song tu. *Tu phước* là đi cúng dường Phật, *tu huệ* là đi nghe kinh thánh pháp.

A Di Đà Phật của Thế Giới Cực Lạc dạy cho chúng ta cái gì? Chúng ta cũng có thể tưởng tượng được, chính là thuyết cận kề Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ vốn dĩ là Kinh Hoa Nghiêm. Nói một cách tỉ mỉ hơn thì chính là Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm là giải thích của Kinh Vô Lượng Thọ, tức là nói rộng ra, nói tường tận hơn. Hiện tượng của hết thấy vạn vật trong vũ trụ này, Phật sẽ giảng nói cho chúng ta một cách rõ ràng, minh bạch và thấu triệt; khiến chúng ta triệt để thấu suốt chân tướng của vũ trụ vạn pháp. Mãi đến khi chúng ta *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, địa vị của chúng ta sẽ ngang bằng với A Di Đà Phật. Đến lúc đó, chúng ta sẽ đi đến nơi nào? Đều ở trong cõi Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là pháp thân, Thường Tịch Quang không có hiện tượng, nhưng nó có thể hiện tất cả hiện tượng. Nó khởi tác dụng chính là năng hiện mọi hiện tượng. Lúc nào thì nó năng hiện vậy? Nó tùy theo tâm chúng sanh, mà “ứng sở tri lượng”.

Trong khắp pháp giới hư không giới, những chúng sanh có duyên với chúng ta, (*sinh mạng của chúng ta là không có bắt đầu*), từ vô thủy kiếp mãi đến hôm nay, chúng sanh có duyên không biết có biết bao nhiêu người. Nhưng ở Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, bất kỳ một chúng sanh có duyên nào khởi tâm động niệm, chúng ta đều biết. Lúc biết được thì bạn cũng thấy được họ, mắt thấy rõ ràng, không có chuyện không nhìn thấy. Khi thấy họ rồi, xem thấy tình trạng của họ, cần giúp thế nào, tự nhiên bạn liền có thể giúp cho họ. Ngày nay, chúng ta ở nơi này





cũng là như thế, người quen của chúng ta là người có duyên với chúng ta, rất nhiều người đã đến Thế Giới Cực Lạc rồi. Chúng ta ở tại chỗ này, họ có thể nhìn thấy chúng ta không? Có thấy, chúng ta lúc nào cần đến, họ sẽ luôn gia trì cho chúng ta. Cùng một đạo lý như vậy!

Cuộc đời này thật quá khổ, vui là hoại khổ, không phải thật vui. Vui là vì hiện tại bạn có rất nhiều tài phú, địa vị, danh dự; đây đều là những thứ người thế gian yêu thích. Tham cầu những thứ này, bạn thấy đều có được rồi; nhưng một khi thọ mạng đến, phải rời bỏ thế gian này, một thứ cũng không mang theo được... toàn là giả! Đến lúc chết mới biết, không nở xa lìa. Linh hồn không xa được căn nhà của bạn, không xa được nơi bạn đã ở. Vì sao? Vì bạn lưu luyến nó. Nhưng cao lắm cũng chỉ ở nơi đó, quanh quẩn được vài tiếng đồng hồ, rồi vẫn phải đi. Còn thứ nào là của bạn chứ? Chẳng có lấy một thứ là của bạn. Nhất định phải biết điều đó, hiểu rõ rồi bạn mới có thể buông xả, buông bỏ một cách rất sáng khoái. Thấy có người cần đến, bạn liền có thể xả bỏ, có thể bố thí, có thể giúp cho những người đó. Đây chân thật gọi là tích công lũy đức.

Cả đời tôi không có đạo tràng. Vì sao không có đạo tràng? Vì Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không có đạo tràng. Tại sao Ngài không có đạo tràng vậy? Có đạo tràng ắt có người tranh. Họ đến tìm bạn muốn xuất gia là vì cái gì? Không phải vì muốn niệm Phật, mà là vì cái đạo tràng của bạn. Bạn xây được đẹp đẽ đến thế, đợi khi bạn chết rồi, tôi sẽ tiếp quản, thế là biến thành của tôi rồi. Cứ như thế không ít người đến xuất gia, chứ chẳng phải con số ít, đó gọi là tạo nghiệp. Tiền thập phương cúng dường, coi như đem nó chôn xuống đất rồi, chẳng khởi tác dụng gì.

Lão Sư dạy tôi học theo Ấn Quang Đại Sư. Cả đời Ấn Quang Đại Sư là làm chuyện gì? Vào cuối đời, Ngài rất nổi tiếng, mọi



người cúng dường rất nhiều. Tiền đó Ngài dùng như thế nào? Thầy đều đem đi in kinh sách. Có nhiều tiền rồi Ngài tự mình mở một xưởng in, gọi là Hoằng Hóa Xã, đó chính là do Ấn Quang Đại Sư lão nhân gia Ngài dựng nên. Chùa Báo Quốc ở Tô Châu, nơi đó là xưởng in của Ngài. Ấn tặng kinh sách, Ngài chính là làm chuyện như thế. Còn những nơi có tai nạn, gặp phải hạn hán hay lũ lụt, Ngài trích từ chi phí dùng để in kinh, lấy ra một phần để cứu tai, cứu tế. Do vậy, tiền của Ngài, hoàn toàn đều dùng vào việc in kinh. In kinh và sách mang tính giáo dục. Cách làm này rất hay, chân thật làm việc tốt. Số kinh sách này, dù cho người ta có mang đi bán, cũng vẫn là chuyện tốt. Nếu có người mua, người mua nhất định họ sẽ xem. Họ không xem thì họ mua làm gì?! Vì thế, sự giáo huấn này của Ấn Tổ, chỉ có trăm lợi mà chẳng có một điều hại nào. Đúng thật là chuyện tốt. Chúng tôi đi theo con đường này của Ngài, y giáo phụng hành, chúng tôi cũng hay làm như thế.

Tuổi tác của tôi cũng lớn rồi, dù sao cũng phải ra đi. Sau khi tôi đi rồi, tương lai trong ngân hàng vẫn còn tiền. Như thế thì chẳng ra làm sao cả, khó coi biết bao. Vì thế, tôi thành lập ra Cơ Kim Hội. Cơ Kim Hội có mời đến năm người biết cách làm việc, họ đứng ra quản lý. Chúng tôi lập ra điều lệ, những chuyện nào nên làm, những chuyện nào không nên làm. Cơ Kim Hội tại Hồng Kông đã đăng ký với chính phủ, hoàn toàn thanh toán bằng chi phiếu. Chi phiếu có nguồn gốc. Số tiền đó dùng vào đâu, làm việc gì, mỗi một khoản tiền đem đi đều có lai lịch rõ ràng; đều biết được đã dùng làm cái gì. Chúng tôi mong làm ra tấm gương tốt, không cần dùng tên của chính mình, không cần đến tiền riêng. Như thế thì ít nhọc lòng hơn, tâm khởi có vương bận. Những chuyện như thế thầy đều buông xuống cả rồi.



Nhật Bản cần có người giảng kinh, không có người giảng kinh là không được... nhớ lấy! Thích Ca Mâu Ni Phật có nói về pháp vận. Trong kinh Đại Thừa nói, thế nào gọi là chánh pháp? Tức là có người giảng kinh, có người nghe kinh, có y giáo tu hành, có chứng quả; đây gọi là chánh pháp, như thế là chánh pháp. Nếu trong giai đoạn này, có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành, không có chứng quả; không có chứng quả thì gọi là tượng pháp, chứ không phải chánh pháp. Đó là tượng pháp, là tương tự mà thôi, có một chút gần giống. Càng trượt về sau, tức là thời đại hiện nay của chúng ta, có giảng kinh, có nghe kinh, nhưng không có người tu hành. Nghe kinh còn làm không được, thì lấy đâu ra chứng quả. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là chứng quả. *Không có người vãng sanh, đó gọi là mất pháp*. Nếu không có giảng kinh, không có nghe kinh, không có tu hành, không có chứng quả, đó gọi là *diệt pháp*... pháp bị diệt mất rồi. Giảng kinh rất quan trọng.

Thuở đó, tôi thân cận với Chương Gia Đại Sư. Đại sư dạy tôi học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài chỉ tôi xem hai quyển sách, là “Thích Ca Phương Chí” và “Thích Ca Phổ”. Hai quyển sách này, đều có trong Đại Tạng Kinh. Tôi sau khi xem xong mới biết, đó là truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật, kể về cuộc đời của Đức Phật. Tôi xem thấy Ngài xuất thân là vị vương tử, nếu Ngài không xuất gia thì sẽ là Quốc Vương. Vậy mà 19 tuổi Ngài đi xuất gia, từ bỏ quyền kế thừa vương vị, từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý nơi cung đình. Ngài đi làm một vị tăng khổ hạnh, ngày ăn một bữa gạo, tối ngủ dưới gốc cây, mỗi ngày đều ôm bát đi khát thực. Ngài trải qua cuộc đời như thế, trải qua đời sống như vậy hết 12 năm. Ngài đi cầu học, biểu hiện của Ngài chính là một phần tử tri thức. Phần tử tri thức thích học rộng biết nhiều.



Ấn Độ là một quốc gia tôn giáo. Mỗi một tôn giáo, Ngài đều học qua; mỗi một học phái, Ngài cũng học qua. Tất cả tôn giáo, học phái của Ấn Độ, Ngài đều học hết tất cả. Sau khi học xong thì thế nào?! Chẳng giải quyết được vấn đề. Vấn đề gì? Chính là *lìa khổ được vui*. Phật vì điều này mà đến, Phật giáo cũng vì điều này mà có; giúp chúng sanh lìa khổ, lìa cứu cánh khổ. Cứu cánh khổ là sáu nẻo luân hồi. Bạn không cách gì ra được sáu nẻo luân hồi, đồng nghĩa bạn cũng không cách gì lìa khổ. Do đó, không cứu cánh, vẫn phải luân hồi thọ khổ, không thể thoát được. Tất cả mọi học phái của Ấn Độ, đều không cách gì ra khỏi lục đạo. Họ có thể sanh đến cõi trời Tứ Thiên, có thể sanh đến Tứ Không Thiên, chỉ là ra không nổi những nơi đó, nên Ngài quyết định từ bỏ.

Vào năm Ngài 30 tuổi, Ngài không học nữa. Sau khi buông bỏ, đến dưới cội Bồ Đề tu định. Ngài nhập định, nửa đêm nhìn sao sáng mà bỗng nhiên đại triệt đại ngộ.

Buông bỏ việc tham học, đồng nghĩa buông bỏ *sở tri chướng*. Buông bỏ vương vị, chính là buông bỏ cuộc sống nơi cung đình, là buông bỏ *phiền não chướng*. Bạn thấy đó phiền não chướng, sở tri chướng, Ngài thấy đều buông xả nên Ngài đại triệt đại ngộ. Sau khi khai ngộ thì liền giảng kinh. 12 năm giảng A Hàm, tức là bậc tiểu học của Phật giáo, có 12 năm. Những kinh điển mà Ngài giảng trong 12 năm, là ai dạy cho Ngài? Chẳng ai cả, không phải do học mà có, cái này còn quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Ngài khai ngộ rồi. Khai ngộ có ý nghĩa gì? Trí huệ là thứ mà tự tánh chính mình vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Chỉ cần bạn khai ngộ: khắp pháp giới hư không giới, quá khứ hiện tại, vị lai toàn bộ bạn đều biết; không phải do học, mà vốn dĩ bạn đã biết rồi. Phật nói rất hay: ***“Hết thấy chúng sanh vốn dĩ là***



**Phật**”, thì làm gì có chuyện không biết được chứ! Hiện nay mê hoặc điên đảo nên không biết, chỉ cần phá mê khai ngộ là bạn sẽ biết tất cả. Vì thế, giáo học của Phật giáo không phải kêu bạn đọc bao nhiêu thì nhớ lấy bấy nhiêu. Không phải thế!

Hải Hiền Lão Hòa Thượng vì chúng ta thị hiện, Ngài minh tâm kiến tánh rồi. Ngài dùng phương pháp gì vậy? Chính là một câu Phật hiệu, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Tôi ước tính Ngài niệm được 20 năm thì khai ngộ. Sau khi khai ngộ, Ngài cái gì cũng biết. Kinh luận của Phật Pháp, bạn đi hỏi Ngài, Ngài sẽ giảng cho bạn nghe. Tuy Ngài không biết chữ, giống như Huệ Năng Đại Sư vậy, bạn đọc cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng lại cho bạn. Tất cả pháp thế gian Ngài cũng biết. Những thứ khoa học kỹ thuật, chúng không làm khó được Ngài, Ngài đều biết hết. Không gì không biết, không gì không thể. Đó là sự thật, không phải giả. Kiến tánh mới có thể làm được.

Vì vậy, giáo học của nhà Phật, chủ yếu là dạy bạn minh tâm kiến tánh, không phải dạy bạn phải học được bao nhiêu kinh điển. Không phải vậy, thế là sai rồi. Một bộ Đại Tạng Kinh, liệu bạn có thể học hết nổi không?! Một khi bạn khai ngộ thì coi như bạn tốt nghiệp toàn bộ, hết thầy đều thông đạt. Lý niệm và phương pháp của nền giáo học này, người thế gian hiện nay không hiểu, không thể tiếp nhận. Họ cho rằng không học thì làm sao biết được chứ? Không học nhưng vẫn biết!

Thích Ca Mâu Ni Phật chưa hề học qua, nhưng biết giảng nhiều kinh như vậy, chúng ta phải thấu suốt. Mohammed của Hồi Giáo, Mohammed cũng không biết chữ, cũng chưa từng được đi học. Bạn xem, Ngài có thể nói ra một bộ Kinh Koran. Ngài nói, người khác ghi chép lại. Đó là gì? Đây đều là bậc khai ngộ. Chúng ta có thể hiểu được, nhưng người bình thường thì không hiểu, cứ cho rằng đó là thần thánh giảng thế. Không phải! Như



Chúa Giê-su và nhà Tiên tri Mô-sê, các Kinh Cựu Ước và Tân Ước đều do họ giảng. Thế họ học cùng ai vậy? Người nào cũng đều là *vô sự tự thông*. Thông như thế nào? Kiến tánh liền thông. Làm sao để kiến tánh? Buông xả liền kiến tánh. Phiền não chướng, sở tri chướng, chỉ cần chịu buông bỏ thì liền kiến tánh. Bạn không thể buông xả, nó sẽ là chướng ngại, chướng ngại trí huệ đức tướng vốn có trong tự tánh của bạn. Toàn là bị chướng ngại che lấp. Bạn chỉ cần buông bỏ chướng ngại, bạn liền thành Phật. Vì thế nói: “*Buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật*”. Đồ đao ý là gì? Chính là hai loại chướng ngại này, tức sở tri chướng và phiền não chướng.

Phật từ bi, làm ra tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta chỉ cần bắt chước y như pháp vậy. Y giáo tu hành, quyết định có thể thành công, đạo lý này cần phải hiểu. Chúng ta tu hành phải đi theo con đường của người xưa, mới có thể thành tựu. Nếu đi theo đường lối của nhà khoa học, sẽ đi không tới nơi, chắc chắn không thể thành tựu. Học cả một đời, sau cùng đạt đến cái gì? Là Phật học thường thức, không thể khai ngộ. Không thể khai ngộ coi như sai lầm rồi. Phải khai ngộ mới được!

Bí quyết chính là phải dùng chân tâm. Chân tâm chính là lão thật, vọng tâm là không lão thật. Vọng tưởng quá nhiều, tạp niệm quá nhiều, như thế không được. *Chân tâm* là gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Bình đẳng nghĩa là không có phân biệt, không có phân biệt một thứ nào cả, không có phân biệt ta với người. Bạn xem, chúng ta đều có người với ta; còn Phật Bồ Tát thì xem hết thấy chúng sanh đều là chính mình. Còn chúng ta, *cái thân này mới là Ta, những thứ khác đều không phải Ta*, thế thì không được, như vậy là sai rồi! Vào cửa Phật Pháp, trước mắt phải phá *thân kiến*, vì sao vậy? Lục Tổ Huệ Năng đã nói rất rõ ràng, nhưng mọi người đều quên hết rồi. Lúc Huệ Năng Đại Sư



khai ngộ có nói rằng, khi ngộ ra tự tánh, kiến tánh rồi; *Tánh* là gì? Bốn câu đầu là nói về tự tánh, thấy tánh rồi “*vốn tự thanh tịnh*”. Hay nói cách khác, thanh tịnh bình đẳng giác là tự tánh. Ngài chỉ dùng thanh tịnh làm đại biểu, đó chính là tự tánh. Tự tánh là Phật.

Thứ hai “*không sanh không diệt*”, hết thấy pháp đều có sanh có diệt, chỉ có tự tánh không có sanh diệt, vì thế, nó là vô lượng thọ. Thứ ba “*vốn tự đầy đủ*”, đầy đủ cái gì? Đầy đủ vô lượng trí huệ, đầy đủ vô lượng đức năng, đầy đủ vô lượng tướng hảo. Do đó, tất cả đều không cần phải hướng ngoại tìm cầu, bên ngoài không có gì cả, phải hướng nội mới thấy được. Kinh Phật gọi là *nội điển*, Phật Pháp gọi là *nội học*. Nó hướng nội, chứ không hướng ngoại, hướng ngoại là giả. Khoa học hiện nay hướng ngoại chứ không hướng nội, nó có thể liễu giải được một số bí mật của vũ trụ, nhưng không có được thọ dụng. Phật Pháp có được thọ dụng. Chúng không giống nhau.

Vì vậy, lúc khai ngộ trí huệ thấy đều hiện tiền, cái gì cũng biết. Ngài không có lão sư, không cần ai chỉ bảo, pháp thể xuất thế gian, chẳng thứ nào mà Ngài không biết. Đạo lý này cần phải hiểu. Chúng ta đối với Phật mới có thể sanh khởi tín tâm, đây không phải mê tín. Hải Hiền Lão Hòa Thượng đã chứng minh cho chúng ta. Bạn tử mĩ mà xem chiếc đĩa này và xem quyển “*Vĩnh Tư Tập*”, bạn có thể nhìn ra. Chân thật người giác ngộ, người giác ngộ họ không động ý niệm. Vì thế, câu sau cùng Lục Tổ bảo: “*Vốn không dao động*”. Vốn không dao động là gì? Là tự tánh vốn định.

Vậy chân tâm thì sao? Chân tâm là không động. Trong chân tâm không có ý niệm, có niệm đều là vọng tâm, có ý niệm chính là vọng tâm. Bởi thế, người minh tâm kiến tánh mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, nhìn thấy rõ ràng, nghe rành rẽ, nhưng họ thế nào?



Họ không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm không động niệm...Cao! Đây chính là thành Phật. Thứ họ dùng là chân tâm, tâm chí thành, tức là nói đến cái này. Phàm phu dùng tâm, họ khởi tâm động niệm. Bồ Tát khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đó là Bồ Tát. A La Hán có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước. Phàm phu sáu nẻo chúng ta, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có đủ. Đạo lý nằm ngay chỗ này. Chân thật tu hành là sao? Chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm, đó là thật.

Làm sao để không khởi tâm? Ta nhìn thấy rõ ràng, như chiếc gương vậy. Dùng tâm như gương, gương soi chiếu cảnh bên ngoài rõ ràng biết bao, nhưng chẳng có lấy vết tích nào. Dùng giống như việc ghi hình hiện nay, bạn xem vừa quay là có hình ảnh ngay. Chiếc gương soi chiếu bên ngoài có rất rõ, nhưng bên trong lại chẳng có gì. Người tu hành dụng tâm nên như gương vậy. Cảnh bên ngoài rõ ràng rành rẽ, một chút cũng không mơ hồ, chẳng chút hồ đồ. Nhưng bên trong sạch sẽ trong trẻo, một ý niệm cũng không có. Vì thế, bạn hỏi họ cái gì họ cũng biết, bạn không hỏi, cái gì họ cũng không có. Không phải nói, bạn không hỏi, họ vẫn có như thường. Sự thật họ chẳng có gì cả. Nếu họ có thì họ là phàm phu. Họ không có, thật sự không có. Vậy thì lạ rồi! Lúc bạn hỏi họ, họ lại lập tức trả lời ngay, cái gì cũng biết. Lúc không hỏi thì cái gì cũng không biết, như như bất động. Đó là gì? Đó là đang ở trong định. Lúc hỏi đến thì bèn chiếu kiến, nó liền khởi tác dụng.

Một câu sau cùng: “*Năng sanh vạn pháp*”. Điều này nói lên cái gì? Vũ trụ từ đâu mà có? Vạn pháp từ đâu mà có? Là từ tự tánh của chúng ta sở sanh, sở hiện, sở biến mà có, “*tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm*” đã nói lên tất cả, thật đã nói ra một





cách minh bạch hết rồi. Những điều này cực kỳ quan trọng. Nếu chúng ta không làm sáng tỏ nó, bạn sẽ không chịu buông xả. Sau khi làm rõ rồi, bạn nhất định có thể buông bỏ. Vì sao? Buông xả là thật, không buông xả là sai. Buông bỏ những thứ nào? Trước tiên phải buông bỏ thứ phiền não nghiêm trọng nhất đang bày ngay trước mắt; chính là ngũ dục lục trần, tài sắc danh thực thù, sắc thanh hương vị xúc pháp. Đây là năm dục sáu trần, thất tình ngũ dục. Tình chấp, những thứ này đều không phải thật. Phạm vi gây hại của những thứ này quá lớn, hại chúng ta đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi, không ra nổi. Buông bỏ những thứ này rồi, liền siêu việt luân hồi.

Bản thân chúng ta không có năng lực. Hôm nay gặp được pháp môn này chẳng phải dễ, gặp được pháp môn này xem như quá may mắn rồi. Chỉ dựa vào một câu Phật hiệu, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc liền sẽ siêu việt ngay. Bạn nói xem, khó được biết bao, thù thắng biết bao. Vì thế, chữ *chí tâm* này; chúng ta đối với người dùng chí tâm, dùng chân tâm, đời sau bạn đến Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Người khác dùng vọng tâm với ta, ta không muốn dùng chân tâm đối với họ, ta cũng dùng vọng tâm đối lại; người khác đi vào sáu nẻo luân hồi, ta cũng nói gót theo sau. Sai rồi, quá đối sai lầm... Bạn cứ làm chuyện luân hồi của bạn, tôi đến Thế Giới Cực Lạc của tôi. Chúng ta là hai con đường, chứ không phải cùng một con đường. Đến Thế Giới Cực Lạc, nương theo A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có khả năng giúp cho chúng ta, vĩnh viễn không đọa vào nẻo ác, tức là lìa cứu cánh khổ, đắc cứu cánh lạc, A Di Đà Phật làm được chuyện đó. Chư Phật khắp mười phương cũng đang nỗ lực thực hiện, nhưng chưa làm được cứu cánh, chưa đến mức triệt để. A Di Đà Phật làm được cứu cánh triệt để. Như thế thì sao không đi cho được? Đi lúc nào? Đi ngay bây giờ. *Thế giới này loạn đến nông nổi này, mà bạn vẫn*



*còn lưu luyến nó sao?* Vì thế, kinh này chúng ta đọc rồi, thật có thể khai trí huệ, chân thật tìm thấy con đường mà đời đời kiếp kiếp nay muốn tìm, hiện nay nó đang phơi bày ngay trước mắt.

Chúng ta xem tiếp: *một chút may mắn hoài nghi cũng không có*, đây là chân tâm. Đối với Phật Pháp, không có nghi ngờ; đối với thế gian pháp, cũng không hoài nghi; đều hiểu rõ, tường tận cả rồi. Nếu vẫn còn một số chỗ chưa thấu đáo, cũng không cần vội, hoàn toàn nghe theo giáo huấn của Phật. Vô cùng yêu thích pháp môn này cùng với Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, như thế là được rồi. Mấy câu này bạn nghe hiểu rồi, sáng tỏ rồi, bạn thật sự có thể y giáo phụng hành, bạn liền chân thật có được. Có được cái gì? Có được giáo huấn của A Di Đà Phật.

Niệm Phật, dùng lời phàm phu thì niệm càng nhiều càng tốt. Vì sao? Vì không niệm Phật ắt sẽ khởi vọng tưởng. Niệm Phật mang ý nghĩa gì? Chính là đánh đuổi vọng tưởng, đánh đuổi tạp niệm, dụng ý ngay chỗ này. Trong tâm không có vọng tưởng, không có tạp niệm, đó gọi là chánh niệm hiện tiền. Thế nào là chánh niệm? Chánh niệm *vô niệm*. Chữ “*vô niệm*” này không hề dễ hiểu, thật sự là vô niệm. Vô niệm là vô sở bất niệm, vô tri là vô sở bất tri, đây đều là những thứ chúng ta cần phải có. Ta muốn hữu niệm, ta muốn hữu tri; kết quả hữu tri là hữu sở bất tri, hữu niệm thành hữu sở bất niệm, thế thì không được. Vì sao? Vì tự tánh là không tịch, tự tánh chẳng có gì cả.

Năm đó Phật tại thế, có đồng học đến hỏi Ngài, hỏi vấn đề gì? Hỏi: Ngài Xá Lợi Phất- Xá Lợi Phất trí huệ đệ nhất, “*Vì sao Ngài ấy lại có trí huệ lớn như vậy?*” Phật đã trả lời thế nào? Ngài bảo: “*Ông có thấy qua cái trống chưa?*”. “*Có thấy*”. “*Ông xem tiếng của cái trống ấy, dùng lực đánh một cái, âm thanh vang dội rất lớn. Đánh nhẹ hơn một chút, âm thanh vang lên rất nhỏ. Có đúng*



vậy không?”. “Vâng, đúng vậy”. Không đánh thì sao? Không đánh thì không vang, đánh rồi ắt sẽ vang tiếng. Phật nói tâm của Xá Lợi Phất giống như cái trống kia vậy. Bên trong cái trống có thứ gì không? Không có, hoàn toàn trống trơn, cái gì cũng không có. Cái gì cũng không có, mà cái gì cũng biết, đây chính là tự tánh. Chỉ cần có vật, thì trong đó liền có chướng ngại; có chướng ngại nên bạn không biết. Không biết, thì phải từ từ mà học vậy, học mãi cũng không học hết được.

Trí huệ là không có điểm dừng, bạn không cần học nhưng đều biết tất cả. Vì thế chúng ta liên tưởng đến Thích Ca Mâu Ni Phật không học, Ngài buông bỏ toàn bộ. Thật sự học hết 12 năm, nhưng đến sau cùng cũng từ bỏ. Ngài ngồi nhập định, nhờ vậy mới có thể khai ngộ. Qua đó chúng ta học không thể khai ngộ. Học có thể làm tăng kiến thức, chứ không thể khai ngộ. Đó là con đường chết, chứ không phải con đường sống.

Phật Pháp là trì giới, tu định. *Nhân giới được định, nhân định khai huệ*. Khai trí huệ, đó là con đường sống, là con đường trực tiếp thông với minh tâm kiến tánh. Vì vậy, không cầu *hữu tri* mới chân thật là *vô sở bất tri*. Đạt đến vô tri mới thật sự là vô sở bất tri, mới có thể buông xả. Vậy chúng ta liền sáng tỏ; hóa ra Phật độ chúng sanh, cảnh giới cao nhất chính là *vô niệm* - vô niệm chính là *tự tánh*. Cái gì vô niệm? Tự tánh vô niệm. *A lại da thì có niệm, còn tự tánh vô niệm*. Có niệm liền biến thành A lại da - A lại da là vọng tâm, là tâm sanh diệt. Do đó, toàn thể vũ trụ, vì sao có Thật Báo Độ? vì sao có Đồng Cư Độ? Cõi Đồng Cư là do A lại da biến hiện ra. Cõi Thật Báo không có A lại da, chuyển A lại da thành *Đại Viên Cảnh Trí*. Đây là nói theo công phu tu hành. Chuyển thức thành trí rồi, *trí* là gì? Trí là cái gì cũng không có. Đó chính là trí, là trí huệ chân thật.



Bởi vậy, bạn chuẩn bị rất nhiều thứ, nhiều bạn bè giảng kinh đều có kinh nghiệm về chuyện này; chuẩn bị một đống tài liệu, đến khi lên đài thì thế nào? Một câu cũng không dùng đến. Càng giảng càng hay, ngay cả bản thân cũng rất tán thưởng. Tôi làm sao giảng được hay như vậy nhỉ? Đó là gì? Là tự tánh lưu lộ ra, bởi vì bạn *vô tri*; nếu bạn *hữu tri*, hữu tri thì giảng sẽ không hay, nó có tính giới hạn. *Vô tri* không có tính giới hạn, nhưng thứ mình giảng sẽ tương ứng với tự tánh, từ tự tánh lưu xuất ra. Diệu, quá diệu rồi! Phật Pháp cần phải trở về với cảnh giới này, Phật Pháp mới thật sự có thể hưng vượng. Không trở về được cảnh giới này, cứ một mực truy cầu, đó là Phật học. Những điều mà người thời nay nói đến toàn là Phật học. *Phật học* là tri thức, không phải trí huệ. Học Phật thì đối với những đạo lý này không thể không hiểu.

Niệm Phật, chúng ta là dùng phương pháp niệm A Di Đà Phật để dứt trừ phiền não, niệm cho mất vọng tưởng, niệm cho dứt bật tạp niệm, khôi phục chân tâm. *Chân tâm chính là cái tâm mà cái gì cũng không có*, cái tâm ấy sẽ sanh trí huệ. Người khác đưa ra vấn đề hỏi bạn, bạn buột miệng là có thể trả lời; chẳng có thứ gì mà không biết. Tuyệt đối không phải do học được ở đâu đó; tuyệt đối cũng không phải do đọc nhiều sách, xem nhiều kinh. Không phải, chẳng can hệ gì với mấy thứ đó cả. Liên quan với những thứ ấy thì gọi là tâm ngoại cầu pháp, ngoài tâm chẳng có pháp, cầu pháp ngoài tâm sẽ cầu không được, trong tâm hoàn toàn trống không. Thật vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật lấy chiếc trống làm ví dụ - ví dụ quá tuyệt diệu! *Trong bụng bạn chát chứa quá nhiều thứ* nên không thể vang được, đánh không vang. Xá Lợi Phất là rỗng rang nên gõ lớn ắt kêu to, gõ nhỏ tiếng kêu nhỏ, không gõ thì không kêu. Đó là sự thật, là chân tướng sự thật.



Chúng ta làm thế nào để từ chỗ này mà sanh khởi tín tâm? Từ đây khởi lòng tin là đại trí huệ. Người bình thường không tin. Chúng tôi cùng với những chuyên gia học giả nước ngoài, thảo luận về vấn đề này; họ đều lắc đầu, làm sao có chuyện đó được? Nếu có chuyện đó thật, vậy chúng ta còn xây trường học để làm gì?

Xây trường học là vì chúng sanh sáu nẻo mà xây, không phải xây cho Phật Bồ Tát. Từ Tu Đà Hoàn trở lên là không cần dùng đến trường học rồi, nó không phải do học mà có. Minh bạch được cái lý này chính nằm ngay buông xả, triệt để buông xả. Buông xả tức là thiên định; chân thật một trần chẳng nhiễm. Cái tâm ấy bao lớn chứ? Là lớn như vũ trụ vậy, bởi vì vũ trụ là do tâm biến hiện ra. Đối với kẻ sơ học thì dùng biện pháp này.

Pháp môn niệm Phật là pháp môn đệ nhất. Tuyệt diệu! Một câu Phật hiệu, có thể niệm dứt hoàn toàn tham sân si mạn nghi. Bởi vì nếu không niệm Phật, bạn nhất định sẽ khởi vọng niệm, tất cả nhân ngã thị phi, tham sân si mạn nghi thấy đều đến đủ. Chúng ta từ sớm đến tối, nhìn thấy vô vàn chúng sanh đều với cái tâm thái ấy. Vì vậy, không niệm Phật ắt sẽ làm sáu nẻo luân hồi.

Tham sân si mạn, nhà khoa học hiện đại cũng phát hiện được. *Tâm tham* tăng trưởng sẽ chiêu cảm thủy tai. Tham tương ưng với nước, sóng thần đều do tâm tham mà ra. *Sân hận* là hỏa tai, núi lửa bùng phát. Sự nóng dần lên của khí hậu trên trái đất, đều thuộc về sân hận. *Ngu si* là phong tai, chiêu cảm lầy nạn gió. *Ngạo mạn* chiêu cảm địa chấn, đó là do *cống cao ngạo mạn*. *Nghi ngờ* là ngu si; chiêu cảm thứ gì? Là núi lở đất sụp, núi non sạt lở, đại địa đột nhiên sụp xuống. Hiện nay rất nhiều nơi trên thế giới, rất nhiều báo cáo về điều này: Đất đai chẳng biết thế nào mà lại sụp xuống? Do cư dân vùng đó, ngu si nhiều. Thị phi, tà chánh,



thiện ác, không thể phân biệt được, gọi là ngu si. Đem Chánh cho thành Tà, đem Tà xem thành Chánh, nó sẽ cảm vờ thảm họa trái đất.

Thảm họa, đây không phải thảm họa của tự nhiên. *Tự nhiên* không có thảm họa, tự nhiên là mạnh khỏe nhất, tự nhiên là thứ tốt nhất. “*Tham sân si mạn nghi*”, ba ngàn năm trước đó, Phật trong kinh có nói với chúng ta, những thứ này sẽ chiêu cảm thiên tai thảm họa. Năm chữ này đi song hành cùng *ngũ thường* của truyền thống văn hóa Trung Quốc, ngũ thường là “*nhân lễ nghĩa trí tín*”. Bạn xem, “*Nhân*” là không sát sanh, “*Nghĩa*” là mọi tư tưởng, hành vi đều hợp lý, *hợp tình, hợp lý, hợp pháp*, đây là bình thường. “*Lễ*”, chủ yếu nói đến tiết độ, không thể vượt giới hạn, quá giới hạn là không hợp lễ, không đúng mức cũng coi như không hợp lễ; đúng mức vừa phải, đó gọi là trung đạo, nho gia gọi là *trung dung*, phải dùng *trung* - không thể quá mức, cũng không thể thấp hơn được... nói vô cùng hay! *Ngạo mạn* quyết định không thể có, phải khiêm tốn, tự mình phải khiêm hư, tôn trọng người khác.

Hiện nay, thế giới này muốn hướng đến hòa bình, nhất định phải hiểu sự *bình đẳng*. Nhất định phải *bình đẳng đối đãi, chung sống hòa mục*, trái đất này liền được cứu. Bắt đầu làm từ chỗ nào? Bắt đầu làm từ chính mình, đừng yêu cầu nơi người khác. Người người đều có thể giác ngộ, đều bắt đầu từ chính mình mà làm; xã hội liền an định, tai nạn trên thế giới liền được hóa giải. Đạo lý này Phật ngay trong kinh vẫn thường nói: “***Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh***”, lại bảo: “***Cảnh tùy tâm chuyển***”; *Cảnh* là cảnh giới bên ngoài, tùy theo ý niệm của chúng ta mà chuyển. Ý niệm của chúng ta đều là ý niệm tốt, đều là chánh, không có mặt xấu trong đó... Tốt! Vì thế, không thể không niệm Phật được.



Niệm Phật là gì? Niệm Phật là vĩnh viễn xa lìa sáu nẻo luân hồi. Niệm Phật là gìn giữ cho nguồn năng lượng của chúng ta được chánh. Niệm Phật là thứ duy nhất mang lại hiệu quả hóa giải tai nạn, duy trì xã hội an định hài hòa. Nó là phương pháp tốt nhất. Vì vậy, hy vọng mọi người nghiêm túc, nỗ lực niệm Phật, niệm câu “**A Di Đà Phật**” này.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta giảng đến chỗ này.





**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN  
PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ  
TẬP 5**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 11 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập.)*

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học!

Mời xem trang 22 của bốn kinh, hàng cuối cùng.

Niệm “A Di Đà Phật”, niệm một cách rõ ràng, rành rẽ, không có vọng tưởng cũng không có vô minh. Một câu Phật hiệu: không những phá được vọng tưởng mà còn đoạn được vô minh, tác dụng không thể nghĩ bàn.

Phần sau là nói với chúng ta phương pháp niệm Phật. Bốn chữ “**A Di Đà Phật**” này, điều quan trọng nhất là phải niệm cho rõ ràng, tốc độ đừng nên quá nhanh, A... Di... Đà... Phật, cứ như thế mà niệm, tâm sẽ định lại. Niệm Phật như đuổi sẽ chẳng thu được hiệu quả, vì tâm họ là động. Điều quan trọng chính là: phải niệm cho ra tâm thanh tịnh của chính chúng ta. Vì thế, không được có vọng tưởng; vọng tưởng, tạp niệm khiến tâm chúng ta không định xuống được. Vô minh cũng không được, vô minh là hôn trầm. Niệm được vài câu là ngủ mất rồi, tinh thần không đề khởi được.

Vì vậy, một câu Phật hiệu: niệm một cách rõ ràng, rành mạch; niệm một cách liễu liễu phân minh - chẳng những phá vô minh mà còn dứt trừ phiền não, tác dụng có thể giúp chúng ta được tâm thanh tịnh. Nếu tâm thanh tịnh hiển hiện, từ sớm đến





tôi, chúng ta thường nói là: *sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không chấp trước*, không còn chấp trước nữa. Người không còn chấp trước, liền có thể tùy duyên. Giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng có nói “*cái gì cũng tốt, cái gì cũng hoan hỷ*” đây tức là buông bỏ được chấp trước, công phu đắc lực rồi.

Niệm câu Phật hiệu này; người cõi Tây Phương là người của Thế Giới Cực Lạc, vãng sanh đến Cực Lạc, dầu là kẻ hạ hạ phẩm vãng sanh, *cũng nghe được rất rõ ràng*. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, phẩm vị thấp nhất là hạ phẩm hạ sanh, dầu hạ phẩm hạ sanh, *cũng nghe được rất rõ ràng*. Chúng sanh Tây Phương thấy đều hoan hỷ, vì họ biết bạn sắp thành Phật rồi. Không những như thế, còn được chư Phật khắp mười phương hộ niệm. Vậy các vị Thần Hộ Pháp chẳng lẽ không hộ trì cho bạn sao? Chư Phật đều xưng tán bạn, hộ niệm cho bạn, do vậy, Thần Hộ Pháp đều tôn trọng bạn, đều hộ trì bạn. Nên một câu Phật hiệu niệm cho tốt, đây là pháp môn tối thượng mà chư Phật dùng để độ chúng sanh. Không có pháp môn nào thù thắng hơn pháp môn này, không có cái nào cao hơn cái này.

Pháp môn này thật sự là “*hết sức dễ dàng*” nhưng lại rất khó tin. Người có thể tin, Phật trong kinh nói rất rõ, người nào có thể tin vậy? Trong Kinh A Di Đà bảo là: “*Thiện căn, phước đức, nhân duyên*”, đầy đủ ba thứ này, vừa nghe liền có thể tin ngay, họ liền chịu tiếp nhận. “***Không thể dùng một chút thiện căn, phước đức, nhân duyên mà sanh về được nước kia***”, người vãng sanh Thế Giới Cực Lạc nhất định là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. *Thiện căn*, thông thường chúng ta hay nói là người thông minh, bạn vừa nghe liền hiểu được, không hề hoài nghi liền chịu tiếp nhận, đó là thiện căn. *Phước đức*, tức là phước báu. Phước đức thì liên quan đến cái gì? Thật làm, người thật làm là người có phước. Có thiện căn nhưng không có



phước cũng không được. Tôi tin rằng, bản thân họ sẽ không chịu niệm, không chịu làm. Vì thế, khuyết một thứ cũng không được. Chân thật có thiện căn, quyết định không có hoài nghi, tín tâm dành cho Phật sanh khởi rồi. Lời Phật nói mà có thể không tin sao? Phật là bậc thánh nhân trong số thánh nhân, không thể không tin, không tin là sai. Vì vậy ở Thế Giới Cực Lạc, dù cho là người hạ hạ phẩm vãng sanh, vẫn phải nghe cho rõ ràng, niệm cho rành rẽ. Đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, chúng ta biết rồi đó, họ tu cái gì vậy? Chính là chấp trì danh hiệu, vạn duyên đều buông xả, hết thấy mọi kinh giáo cũng buông xả, vì sao? Vì một câu Phật hiệu là đã bao gồm tất cả rồi.

Trước đó chúng tôi đã có nói, danh hiệu của tất cả chư Phật đều nằm trong một câu Phật hiệu này. Ý nghĩa của câu Phật hiệu “A Di Đà Phật” là tiếng Phạn; nếu dịch hoàn toàn sang ý nghĩa Trung Quốc, có thể dịch: *A* dịch thành *vô*, ***Di Đà*** dịch là *lượng*, ***Phật*** dịch là *giác*, ***Vô Lượng Giác***. Các vị thử nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là “Vô Lượng Giác” chứ. Vì vậy, *Vô Lượng Giác* là thông hiệu của tất cả chư Phật, nên bạn thấy đều niệm đến rồi, một vị cũng không sót. Không những “Vô Lượng Giác” là danh hiệu của chư Phật, đồng thời, nó cũng hàm chứa hết thấy mọi kinh giáo mà tất cả chư Phật đã thuyết trong vô lượng kiếp đến nay, cũng đều nằm trong “Vô Lượng Giác”. Bởi thế, công đức danh hiệu là bất khả tư nghĩ! Niệm câu Phật hiệu này, đồng nghĩa niệm đến hết thấy mọi kinh giáo, thật sự cần phải tin. Nếu bạn tin, nghĩa là bạn thật có trí huệ, thật có phước báu, bạn mới có thể tiếp nhận, mới có thể tin tưởng, mới chịu thật làm.

“Chúng sanh của thế giới Tây Phương”, số *chúng sanh* này phạm vi bao hàm rất lớn. Ý nghĩa của hai từ “*chúng sanh*” này là: *những thứ do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng*, thấy đều gọi là chúng sanh; không chỉ đơn thuần ám chỉ



cho người, tất cả mọi động vật đều là do chúng duyên hòa hợp mà sinh ra. Hoa cỏ cây cối, cũng là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra; sơn hà đại địa, hết thảy vạn vật, không một thứ nào không phải chúng duyên hòa hợp tạo thành; nên đều được gọi là chúng sanh. Phạm vi của từ “chúng sanh”, ngày nay chúng ta bảo là: bao gồm tất cả động vật, tất cả thực vật, tất cả khoáng chất; thậm chí cho đến khắp hư không pháp giới, đều không lìa khỏi chúng duyên hòa hợp.

“*Chúng sanh cõi Tây Phương thấy đều hoan hỷ*”, câu nói này không thể nghĩ bàn - mọi chúng sanh hữu tình đều hoan hỷ, chúng ta có thể cảm nhận được, cây cối hoa cỏ hoan hỷ, sông núi đất đai cũng hoan hỷ, chẳng một thứ nào không hoan hỷ cả. Đây có phải là thật không? Là thật, một chút cũng không sai. Vì sao? Vì nền tảng cơ bản nhất của *chúng duyên hòa hợp* chính là *cực vi sắc*, nhà lượng tử lực học hiện nay đã làm sáng tỏ vấn đề này. Theo danh từ của họ thì gọi là vi trung tử - *vi trung tử* rất nhỏ, mắt thường không thể thấy được. Nhà khoa học bảo rằng: 10 tỉ vi trung tử, thể tích của nó... 10 tỉ hạt này hòa quyện vào nhau, chỉ tương đương với một hạt điện tử. Trong nguyên tử có điện tử. Khi phân tích một điện tử thành 10 tỉ hạt, mỗi một hạt đó gọi là *vi trung tử*. Mười mấy năm gần đây, mới phát hiện ra vi trung tử chỉ nhỏ như vậy thôi, nó không thể tiếp tục phân chia; nếu tiếp tục phân, nó liền biến mất. Nhà khoa học vẫn cứ phân tách nó, bắn phá nó, xem thử bên trong còn thứ gì nữa không. Sau khi bắn phá, phát hiện không có gì hết, là *không*. Điều này trong kinh Phật bảo là “*lân hư trần*”, nó là hàng xóm với “*hư không*”, vì một khi phân tích, nó liền trở thành hư không. Đây là dạng vật chất nhỏ nhất, một thứ vật chất cực kỳ nhỏ. Nó cũng có thọ, tướng, hành, thức, trên kinh Phật nói là *ngũ uẩn*.



Các vị chắc hẳn đã niệm “Tâm kinh” thuộc lòng rồi: “***Quán tự tại Bồ Tát, hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không***”. Dạng vật chất nhỏ như vậy, chỉ lớn có chút xíu, chúng ta không cách gì tưởng tượng được, 1/10 tỉ của một hạt điện tử, vật nhỏ như thế nó vẫn có *thọ tướng hành thức*. Khái niệm này cực kỳ quan trọng. Đồng nghĩa nói vi trung tử của cực vi chi vi này tồn tại ở đâu? Vốn dĩ chưa hề rời khỏi chúng ta, trong giảng đường này của chúng ta có, trong phòng ngủ có, nhà bếp cũng có, thậm chí trong nhà vệ sinh cũng đều có. Nó có thọ tướng hành thức, chúng ta khởi tâm động niệm, nó đều biết tất cả. Khởi tâm động niệm là cảm, nó liền có ứng. Vì thế, ngàn vạn không thể nói, chúng ta khởi tâm động niệm chẳng ai biết được, kiểu quan niệm này dứt khoát sai lầm. Khởi tâm động niệm, những hạt vi trung tử này - chúng có thọ tướng hành thức, chúng có thể cảm nhận được. Ý niệm mới động là chúng nhận ra ngay, chúng có tướng, hành. *Hành* là khả năng hoạt động của chúng, nó là liên tục không ngừng, một cái tiếp nối một cái, nó không bao giờ bị diệt mất. Tuy nó là *pháp sanh diệt*, niệm trước diệt niệm sau sinh, một cái tiếp nối một cái, tốc độ của nó nhanh thế nào? Đây cũng là việc chúng ta không cách gì tưởng tượng được.

May thay trong kinh “Bồ Tát Xử Thai Kinh” có một đoạn: Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, hỏi rằng “*tâm hữu sở niệm*”. Phạm phu khởi lên một ý niệm, rất rõ ràng là ta khởi lên ý niệm... Phật nói trong cái niệm đó “*hữu kỷ niệm kỷ tướng thức da?* ”. Trong một ý niệm có bao nhiêu niệm vi tế? *Kỷ tướng*, nghĩa là có bao nhiêu tướng? *Tướng* chính là hiện tượng vật chất. *Thức*, thức chính là nói đến A lại da thức, bao gồm cả tám thức - gọi là “*tám thức năm mươi một tâm sở*”, nó đều có đủ. Bồ Tát Di Lặc trả lời: “*Một cái búng tay*”.



“*Một cái búng tay*” này, có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân với 10 vạn, là 32 ngàn tỉ. Một cái búng tay có 32 ngàn tỉ ý niệm. Tần suất quá nhanh, quá cao rồi, chúng ta vô phương nghĩ tưởng. Nhà khoa học hiện nay, dùng giây làm đơn vị cho thời gian. Một giây có thể búng được bao nhiêu lần? Tôi tin người trẻ tuổi, vô cùng mạnh khỏe, thể lực tốt, tôi một giây có thể búng 5 lần, họ nói với tôi có thể búng được 7 lần. Vậy 32 ngàn tỉ nhân với 7, một giây, vậy là nhân với 7, ba lần bảy.... 21, là 224 ngàn tỉ trong một giây. Một giây, có 224 ngàn tỉ lần sanh diệt, chúng ta làm sao mà biết được...? Không cách chi biết được..., điều này nói lên cái gì? Chính là hiện trạng trước mắt chúng ta, cuộc sống chúng ta hiện nay chính là diễn ra trong trạng thái như vậy. Nó là giả, không phải thật.

Kinh Kim Cang đã nói: “***Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng***”. Cái gì là *hư vọng*? Chính là những thứ trước mắt chúng ta. Những thứ bạn nhìn, bạn nghe, bạn tiếp xúc được hoàn toàn hư vọng. Đó thực chất là gì? Là ý niệm, là huyễn tướng được sản sinh trong quá trình dao động của 1/224 ngàn tỉ trong một giây. Cái ý niệm này chẳng dễ gì làm rõ được, nhưng đối với những người tu hành như chúng ta lại vô cùng quan trọng. Khó khăn lớn nhất của chúng ta chính là buông không xuống, bạn hiểu được chân tướng sự thật này, thì sẽ rất dễ dàng buông bỏ, vì sao? Vì bạn biết, nó thật sự là giả. Quả thật nó không phải thật.

Vật mà tôi đang cầm trên tay là cuộn phim điện ảnh theo kiểu cũ. Trước đây, khi viện điện ảnh chiếu phim là chiếu theo kiểu ảnh động, hiện nay hay nói là hoạt hình. Mỗi một tấm đều khác nhau, tần số thay đổi các bức ảnh bên trong máy chiếu là bao nhiêu? Cứ một giây là 24 tấm. Một giây 24 tấm, là đã gạt được mắt thường của chúng ta rồi. Chúng ta cứ ngỡ dường như là thật, không hề thấy chúng là giả. Một giây 24 tấm, vậy hiện nay mọi



người xem truyền hình - truyền hình một giây có bao nhiêu tấm? Nếu dùng kiểu hoạt họa để tính thì có 100 tấm. Vậy thì truyền hình có độ chân thật hơn so với kiểu ảnh động của điện ảnh, từ chỗ này mà nhìn, vẫn còn một chút độ rung, nhưng đối với truyền hình thì nhìn không thấy. *Một giây có 100 tấm, hiện nay nâng tần suất này lên, nâng đến một giây có 224 ngàn tỉ tấm, tức là hiện tượng ngay trước mắt chúng ta, chúng ta hoàn toàn chẳng biết gì.*

Kinh Kim Cang có nói: **“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”**, đây là lời thật, không phải giả. Một giây có 224 ngàn tỉ thì có bức hình nào thuộc về bạn chứ?! Tìm không thấy. Vì vậy, Phật nói rằng chúng ta không có *ngã*, tất cả hiện tượng của toàn thể vũ trụ, chính là huyền tướng được sinh ra dưới tần suất ấy. Phật còn bảo: **“Nhất thiết Pháp, tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”**, đây là thật tướng của hết thảy pháp. Việc này không phải giả, hoàn toàn là sự thật. Do đó, người thông minh, người giác ngộ sẽ buông bỏ một cách triệt để. Buông bỏ liền thành Phật, buông xả thì gọi là Phật.

*Buông bỏ cái gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm. Mắt thấy sắc không khởi tâm không động niệm; tai nghe tiếng không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm, đó là chân tâm “chân tâm năng sanh vạn pháp”*. Huệ Năng Đại Sư lúc khai ngộ, đã nói ra năm câu kệ, câu cuối cùng nói là: *“Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”*. Chữ *vạn pháp* này, chính là toàn thể vũ trụ. Toàn thể vũ trụ là do chân tâm năng sanh. Vọng tâm không thể sanh, nhưng vọng tâm có thể biến. Hết thảy vạn pháp là cái sở sanh của tự tánh, chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, lại nói rõ thêm một chút, đó chính là Thế Giới Cực Lạc.

Thế Giới Cực Lạc là tự tánh sở sanh, không có A lại da; không có tám thức, tám thức có thể biến. Thế giới này của chúng



ta, cõi Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật là do tâm hiện, nhưng chúng ta đều có A lại da thức, có một cái vọng tâm; vọng tâm đem “nhất chân pháp giới” biến thành “thập pháp giới”, biến thành “sáu nẻo luân hồi”. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “**Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**”. Chúng ta thì chân tâm và vọng tâm song hành cùng nhau. Vấn đề là phải giác ngộ, giác ngộ bản liền sẽ buông xả. Buông xả liền trở về nguồn, trở về với tự tánh. Trở về tự tánh, tức là viên mãn thành Phật. Chính là đạo lý như vậy.

Khi tôi mới học Phật là năm tôi 26 tuổi. Lần đầu cùng Chương Gia Đại Sư gặp mặt, tôi liền thỉnh giáo với Ngài, (“*Phật Pháp thù thắng, Phật Pháp vi diệu*” Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói cạn kẽ với tôi rồi), tôi biết điều đó, nên tôi bèn thỉnh giáo với lão nhân gia Ngài: “*Trong Phật Pháp, liệu có cách nào khiến con rất nhanh có thể khế nhập vào cảnh giới, để có thể có được thọ dụng chân thật không?*”, tôi đưa ra vấn đề như vậy. Lão sư nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài đợi khai thị, chúng tôi nhìn nhau nửa giờ đồng hồ, giống như nhập định vậy, có một chút mùi vị của thiền định. Đợi suốt nửa giờ đồng hồ mà Ngài chẳng nói lời nào, sau đó nói một chữ: “*có*”. Chữ *có* này, mang đến cho tôi hy vọng. *Có*, không phải *không có*. Tâm của tôi liền rất hưng phấn, hoan hỷ. Lão Pháp Sư lại chẳng nói nữa. Lại đợi thêm khoảng gần 10 phút, Ngài nói với tôi sáu chữ: “*Nhìn cho thấu, buông cho xuống*”. Bài học đầu tiên của chúng tôi khoảng hai tiếng, chỉ nói ra đại khái mười mấy câu. Không nói nhiều, nhưng mỗi một câu đều có trọng lượng. Ngài vì sao lại dùng phương pháp này? Tôi cũng nghĩ mãi, đến mấy năm sau mới hốt nhiên đại ngộ.

Người trẻ tuổi như chúng tôi, tâm khí bao chao. Vấn đề đưa ra rồi, nhưng tâm lại không hề định xuống, không định được thì lời nói rất khó nghe lọt vào tai, nên gọi là “*gió thoảng ngoài tai*”,



nghe bên này sang bên kia đi mất, không hề để ý. Vì thế, Ngài nhất định phải đợi khi sự hưng phấn của bạn hoàn toàn ổn định lại, mới nói chuyện với bạn. Đợi nửa giờ đồng hồ mới nói một chữ “có”. Nhờ chữ “có” đó mà chúng tôi phấn chấn hẳn lên. Lại động niệm nữa rồi, lại khởi tâm động niệm, Ngài lại chẳng nói gì, nhất định phải đợi bạn hoàn toàn định hẳn, không còn vọng tưởng, không còn tạp niệm, tâm thanh tịnh hiện tiền, Ngài mới nói với bạn. Cách dạy này hiện nay không còn, và lại hiện nay cũng không còn hiệu nghiệm nữa. Học trò hỏi bạn một vấn đề, đợi nửa tiếng bạn mới trả lời thì họ đã đi mất rồi. Vì vậy, hiện giờ lão sư tốt tìm không ra học trò, biết đến đâu để tìm học trò đây? Học trò muốn tìm một lão sư tốt cũng tìm không ra. Vì thế, cái duyên phần này chỉ có thể gặp, không thể cầu.

*Nhìn thấu* tức là liễu giải đối với chân tướng sự thật, bạn mới chịu buông xả. Hiện nay, trong kinh Phật có nói với chúng ta: “**Tướng do tâm sanh**”, “**Tự tánh năng sanh vạn pháp**”. Điều này chúng ta cũng đã biết rồi, nhưng biết thì sao? Vẫn không buông xả được. “**Tất cả pháp từ tâm tướng sanh**”, trong kinh đại thừa cũng thường có, tâm chúng ta vẫn là khởi vọng tưởng – có vọng tưởng thì liền sanh ra “thập pháp giới”. *Lục đạo luân hồi* do đâu mà có? Do vọng tưởng sanh ra. Buông bỏ vọng tưởng, sáu nẻo luân hồi liền không còn.

*Chân tâm hiện tiền* thì hiện ra cảnh giới gì? Là cõi Thật Báo, chính là hiện Thế Giới Cực Lạc. Cõi này của Thích Ca Mâu Ni Phật, hiện là Thế Giới Hoa Tạng. Hoa Tạng với Cực Lạc không phải hai đều là chân tâm sở hiện, vọng tưởng ở nơi đó hoàn toàn không khởi tác dụng. Vọng đều buông bỏ cả rồi. Sự tốt đẹp của Thế Giới Cực Lạc trong này đều có nói tường tận rồi. Vì thế, không liễu giải chân tướng thì không dễ gì buông xả. Hiểu được chân tướng thì nên buông bỏ. Bắt đầu từ đâu đây? Căn tánh mỗi





người chúng ta không giống nhau, đối với sắc thanh hương vị xúc pháp của cảnh giới sáu trần; *khi sáu căn đối với sáu trần, loại nào là nghiêm trọng nhất thì bạn từ nơi đó mà hạ thủ trước*. Đây là cách tu hành tốt. Bởi vì, bệnh nặng thì phải trị cho khỏi, những bệnh vụn vặt khác có thể từ từ. Khi có thể trị khỏi toàn bộ, mắt tham sắc pháp thì đem sắc pháp buông xả; Tai thích nghe tiếng, nghe nhạc thì có thể từ đây mà xả bỏ. Thật ra rất khó thể hội được “buông xả”, buông xả có phải là bạn cách ly với nó không? Không phải.

Thế *buông xả* là gì? Là mặc kệ bạn xem, mặc kệ bạn nghe, nhưng trong tâm chẳng có thứ gì, chúng ta nói là chấp trước. Trong tâm không hề dính tướng, đó gọi là *buông xả* chứ không phải xa rời nó. Xa rời, đó không phải buông xả. Cảnh giới không bị mất đi, điều quan trọng là biết rằng trong tâm thanh tịnh, một pháp cũng chẳng lập. Thật sự không có lấy một pháp. Có một pháp thì đó là mê, vốn dĩ chẳng có. Bạn vì sao có thể *có* chứ? *Có* chính là mê, *không có* tức là giác ngộ. Vì vậy, người thế nào mới có thể giác ngộ? Bất cứ loại nào trong sáu căn tiếp xúc với sáu trần đều *không chấp trước* sáu trần. Không những không chấp trước, ngay cả cái ý niệm chấp trước cũng không có, mới gọi là chân thật sạch sẽ, tâm thanh tịnh hiện tiền. Cửa ải đầu tiên này phải cố gắng mà vượt qua. Không những không chấp trước, ngay cả tâm phân biệt cũng không có, đó chính là *Bồ Tát*. Sau cùng thì thế nào? Sau cùng, điều căn bản là không có khởi tâm động niệm; đó là cảnh giới của Phật. *Phàm phu thành Phật* chỉ đơn giản như vậy thôi.

Phương pháp tu hành đơn giản nhất, chính là dùng câu Phật hiệu. Bạn chỉ niệm câu “A Di Đà Phật” này, niệm đến cuối cùng, ngay cả danh hiệu A Di Đà Phật cũng không chấp trước. Không phải nói không niệm Phật, không cần nữa... Niệm Phật nhưng



không chấp vào danh hiệu Phật, cách làm này tuyệt diệu, phương pháp này là có thể thành công, hết sức nhanh chóng. Đúng thật là “*Buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật*”, đúng như cái nguyện này đã nói: “*mười niệm ắt sanh*”. Niệm trong bao lâu? Niệm 10 câu là thành Phật, liền đến Thế Giới Cực Lạc rồi. Tổ sư nói với chúng ta mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh, chẳng hề phiền phức chút nào. Vãng sanh thành Phật, hồi quy tự tánh. Tự tánh là *tâm thanh tịnh bình đẳng giác* - thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta, là bản giác của chúng ta, cũng gọi là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật vô lượng giác, không gì chẳng giác; nhưng trong Ngài thì chẳng có vết tích gì, chỉ là tùy cơ ứng biến mà thôi. Trong đại thừa giáo thường nói về cái chân tướng sự thật này, gọi là “*thật tướng các pháp*”.

Vì vậy hết thấy chúng sanh, không chỉ nói Thế Giới Cực Lạc, mà hết thấy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới đều biết. Họ vui mừng. Vui mừng vì điều gì? Vì biết rằng bạn sắp thành Phật rồi nên vui mừng. Biết rằng bạn đã triệt để giác ngộ. Không những như thế, mà chư Phật khắp mười phương thế giới còn hộ niệm cho bạn. Tất cả Thần Hộ Pháp, không một ai là không ủng hộ bạn.

Có người niệm Phật còn gặp phải ma chướng, mấy ngày này đạo tràng chúng ta cũng có. Có người bị hương linh nhập vào, chuyện này không phải do người nào đó dàn dựng ra. Đây là sự thật, không hề giả, thật có tình huống này. Tôi cảm thấy chuyện này cũng rất tốt, họ đến biểu pháp cho chúng ta, nói với chúng ta những thứ này đều là chân tướng sự thật. *Chúng ta phải tin từng câu từng chữ được nói trong kinh Phật đều là lời chân thật. Phải tin sâu không nghi, phải y giáo phụng hành.* Họ vì sao không thể vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, mà vẫn ở trong nẻo của quỷ thần, dùng cách thức nhập vào phụ thể, để báo tin cho chúng ta



vậy? Điều này chứng tỏ, sáu nẻo luân hồi là có thật. Nếu bạn không cố gắng tu cho tốt, bạn sẽ giống như họ vậy. Vì sao họ ra không nổi sáu nẻo? Vì họ buông không xuống. Điều rõ ràng nhất là không buông bỏ được ân oán, không buông được lòng yêu thích, thế nên đọa lạc vào trong nẻo ác. Nếu họ đến cõi người, họ sẽ không cần đến phụ thể. Mà đến cõi trời lại càng không cần đến phụ thể. Phụ thể đều là thuộc đường quỷ thần.

Niệm Phật vẫn gặp phải ma chướng, đó là do tâm không thanh tịnh, do dự không quyết. Trong tâm có hoài nghi, bán tín bán nghi mới dễ gặp phải những chuyện thế này. Niệm Phật, nhưng tâm không thanh tịnh, do dự không quyết đoán. Niệm Phật mà còn nghĩ đến chuyện khác, nên không cảm ứng với Phật, Bồ Tát. Ma quỷ nhìn thấy sẽ chẳng tôn trọng bạn; mà còn đùa giỡn bạn, ám lên thân của bạn. Nếu chúng ta có tâm kiên định cầu sanh Tây Phương, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, ma không dám đến quấy rầy. Vì sao? Vì có Chư Phật hộ niệm bạn, bạn niệm câu Phật hiệu này; liền cảm ứng A Di Đà Phật hộ trì bạn. Thần Hộ Pháp sẽ hộ niệm cho bạn. Bọn tiểu yêu ma quỷ quái, họ thấy bạn cũng sẽ cung kính đối với bạn, họ sẽ ở cách xa, chứ không dám chạm vào bạn. Họ tự động rời xa hoặc ngược lại, còn sanh tâm tôn trọng bạn nữa, không dám đụng chạm đến bạn.

Vào cái thời loạn thế này, khổ không kể xiết, tai nạn rất nhiều, không cách gì dự đoán được. Nhận thức rõ được tình cảnh trước mắt, ngoại trừ phương pháp này ra, không một phương pháp nào khác có thể cứu được chúng ta. Tôi có nghe nói, những phụ thể này cũng rất từ bi, họ đến truyền tin cho chúng ta. Những tin tức này là thật, là giả cũng không biết chừng. Có cái là thật, có cái là giả, hoàn toàn phải xem công phu tu hành của chúng ta. Công phu tu học của chúng ta tốt, thì truyền thụ những tin tức thật. Còn bản thân chúng ta vẫn chưa thật nghiêm túc tu hành, vậy những



tin tức đó không đáng tin. Tóm lại, người chân thật tu hành, người thật làm, quý thần đều tôn kính bạn.

Cái pháp này quả thật hiệu quả, ôn hòa, nhanh chóng. Phương pháp này, chính là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, thời thời khắc khắc đều không để mất đi. Người tu Tịnh Độ phải chú trọng nơi “Giới Định Huệ tam học”, những chuyện không nhất thiết phải nghĩ thì hãy buông xả, đừng để trong tâm. Nhất định phải biết, cái gì là thật, cái gì là giả. *Câu Phật hiệu là thật, ngoại trừ câu Phật hiệu này ra, còn lại đều là giả.* Chúng ta cũng chẳng dễ dàng gì, học Phật học hết mấy chục năm mới làm rõ ràng, sáng tỏ được. Hiểu tường tận được chân tướng sự thật này, về sau sẽ không tiếp tục mê nữa. Vì sao? Vì ta nhất quyết phải đến Thế Giới Cực Lạc. Thật nên có cái tâm này, có cái nguyện này. Thế giới này là giả, phải buông bỏ toàn diện, buông bỏ một cách triệt để, đừng tiếp tục đi tranh với người.

Câu Phật hiệu này có hiệu quả, ôn định và nhanh chóng. Ngày đêm sáu thời niệm Phật, chính là thiện căn không thể nghĩ bàn. Một khi có cơ hội liền phải báo ân Phật, có cơ hội liền đem pháp môn này giới thiệu với mọi người. Khuyến người, chính mình niệm Phật cũng khuyến người niệm Phật; bản thân mình không niệm Phật mà khuyến người niệm Phật, người ta nói bạn là giả... niệm Phật tốt thế sao bản thân bạn lại không làm?

Chúng ta quả thật có phước, có thiện căn, do đó chúng ta có duyên gặp được bốn hội tập của Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư; gặp được chú giải của Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ, lại được sự biểu pháp của Lão Hòa Thượng Hải Hiền chứng minh cho chúng ta. Chiếc đĩa của Ngài Hải Hiền, lần này chúng tôi mang theo cũng không ít, các đồng tu đều có thể có được, chúng tôi sao ra rất nhiều. Tất cả số bạn bè mà chúng ta quen biết, người có học Phật, có thể tiếp nhận, thấy đều hãy gửi tặng để họ nghe. Cái này là đĩa sách



âm, nội dung hoàn toàn giống y như trong sách. Tức là họ đem quyển sách đó, đọc qua một lượt từ đầu đến cuối, rồi ghi âm nó lại. Vì vậy bạn xem đĩa, trên màn hình có chữ, có âm thanh nhưng không có người. Cứ như vậy, cùng với việc đọc càng thuận tiện hơn nhiều. Đọc càng nhiều, tâm hoan hỷ sẽ sanh khởi, việc này là hiệu quả bước đầu. Sau này bạn có muốn dừng cũng dừng không được. Nghe rồi vẫn muốn nghe, càng nghe càng thích nghe, không nỡ dừng lại, việc làm này sẽ sinh ra năng lượng tiếp thụ. Chúng ta cứ nghiêm túc nỗ lực tu học, dần dần liền có thể được tâm thanh tịnh, công phu thành phiền. Được tâm thanh tịnh, công phu thành phiền, A Di Đà Phật liền sẽ đến báo tin cho bạn. Hoặc là bạn thấy Ngài trong mộng, hoặc nhìn thấy trong định, thậm chí là hiện ngay trước mắt. Lúc bạn tỉnh tọa, khi hai mắt nhắm lại, thì A Di Đà Phật xuất hiện, Ngài sẽ nói với bạn, tán thán bạn: *“Con học tập không tệ, học rất tốt, con vẫn còn bao nhiêu thọ mạng”*, đợi đến khi thọ mạng bạn đến rồi, Phật liền đến đón bạn vãng sanh, gia tăng tín tâm, nguyện tâm cho bạn. Tín nguyện kiên định chắc chắn được sanh. Loại cảnh giới này hiện tiền, cũng không cần thiết đi kể với mọi người.

Tịnh Tông chúng ta, Huệ Viễn Đại Sư - Tổ sư đời thứ nhất, cả đời niệm Phật, ba lần thấy Thế Giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật nhưng Ngài không hề nói với bất kỳ ai. Lúc lâm chung, lần thứ tư là lần Phật đến tiếp dẫn, Ngài mới nói với mọi người: Ngài đã từng thấy Thế Giới Cực Lạc ba lần, bây giờ lại xuất hiện rồi, A Di Đà Phật, còn một số người nằm trong Liên Xã đã vãng sanh trước đó, đều đang ở bên cạnh A Di Đà Phật, cùng nhau đến tiếp dẫn Ngài. Ngài nói: *“Tôi phải đi đây!”*. Đây không phải chuyện cổ tích, mà là chân tướng sự thật.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng ở ngay thời đại của chúng ta, là minh chứng hùng hồn nhất, Ngài nhất định không gạt chúng ta.



Vì vậy, chúng ta phải cảm ân Ngài. Trong đời này của chúng ta, gặp được Phật Pháp thù thắng như thế, thật không dễ gì. Biết bao người, vô lượng kiếp đến nay muốn gặp nhưng không có duyên nên gặp không được. Ngày nay, chúng ta gặp rồi, *gặp được* đồng nghĩa là *có cơ hội*, nắm chắc cơ hội này, liền sẽ thành công. Vì thế, mọi lúc mọi nơi, niệm Phật chính là thiện căn bất khả tư nghì; là công đức bất khả tư nghì. Mỗi khi có cơ hội phải nên báo ân Phật, có cơ hội liền đem pháp môn này giới thiệu cho người khác, đặc biệt là thân bằng quyến thuộc của mình.

Tháng nào chúng tôi cũng cho in rất nhiều loại kinh điển, đem tặng cho mọi người, chỉ cần họ niệm một câu Phật hiệu, thì chủng tử Kim Cang đã được trồng xuống. Do đó, dù làm việc lành nào lớn hay nhỏ, đều nhất mực hồi hướng trang nghiêm Tịnh Độ, tuyệt không cầu phước báu ở hiện tại. Tu được phước báu thế nào, đều không mong cầu cho hiện tại, cho trước mắt, những thứ này đều chẳng có ý nghĩa gì to tát. Thế giới này là giả, không cầu phước báu, chỉ cầu vãng sanh. Mọi công đức có được, đều hồi hướng cầu vãng sanh.

Lâm chung, giây phút lâm chung, dẫu mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh. Nhưng có rất nhiều bệnh nhân lúc lâm chung thì lại hôn mê, ngay cả người nhà cũng không nhận ra, lúc đó họ làm sao có thể niệm A Di Đà Phật được. Tình trạng này có, do tạo tội nghiệp nặng nề, phút lâm chung quả báo hiện tiền, sự việc này rất phiền phức. Nên nếu muốn phút lâm chung được đắc lực, bình thời phải chịu khó dụng công, tuyệt đối không được cầu may. Và lại, phải chuẩn bị đầy đủ “ba điều kiện”. Bình thường công phu không đắc lực, nhưng phút lâm chung *gặp được*, đó là do họ tu tốt trong đời quá khứ, nhưng chưa thể vãng sanh, vì một ý niệm sai lầm trong thời khắc lâm chung, nên bị



đọa lạc. Trong đời này, họ lại gặp được, lúc gặp được họ nhất định phải có ba điều kiện:

-Thứ nhất, lâm chung *đầu óc tỉnh táo không mơ hồ, minh mẫn sáng suốt*. Nếu không gặp được thiện tri thức, họ cũng không đọa vào ba đường ác, hay được gọi là “*chết an lành sanh thuận lợi*”. Họ sẽ trở về cõi người hoặc là sanh đến cõi trời, chứ không đọa vào ba đường ác. Do đó, lâm chung đầu óc tỉnh táo là việc quan trọng, lâm chung mê hoặc thì rất phiền phức.

-Thứ hai, lâm chung *có thiện tri thức nhắc nhở*, mau chóng niệm Phật; *có người thức tỉnh họ*, việc này rất quan trọng. Sợ họ quên mất, phải khuyên họ buông xả, vạn duyên buông xả thì lúc đó sẽ được sanh về Thế Giới Cực Lạc.

-Điều kiện thứ ba, họ vừa nghe được người khác khuyên họ niệm Phật; khuyên họ cầu sanh Tịnh Độ, họ *lập tức giác ngộ*; ngay tức khắc liền *tiếp nhận, không hề hoài nghi*.

Đầy đủ ba điều kiện này, chắc chắn sẽ vãng sanh. Nhưng ba điều kiện này, thật sự trong ngàn vạn người khó gặp được một. Vì thế, bình thường phải buông xả, điều này rất quan trọng. Nhờ đó phút lâm chung mới có thể nắm chắc.

Bình thường phải hạ công phu, chân thật cảnh tỉnh chính mình. Tức là mỗi ngày đi ngủ, liền nghĩ đến “*tôi sắp vãng sanh rồi!*”. Ngày tiếp theo tỉnh lại, chưa vãng sanh, thì lại lặp lại. Phải thường xuyên suy nghĩ theo cách này. Ngày ngày đều nghĩ vãng sanh, vừa đặt lưng xuống là nghĩ “*tôi muốn vãng sanh*”. Ý niệm này tốt, đừng nghĩ chuyện khác. Cứ như thế mà cố gắng huấn luyện chính mình, phải huấn luyện bản thân thành một thiện hữu chân thật, mong muốn cầu vãng sanh, như thế mới tốt. Vì vậy, ngày ngày đều phải nghĩ... Đến lúc thật có một ngày Phật đến



tiếp dẫn, khôn ngăn hoan hỷ, làm sao có thể sợ hãi được! Vì thế, người vãng sanh đều vui vẻ hoan hỷ ra đi, không hề sợ hãi.

Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ, trước khi vãng sanh hai tháng, toàn tâm toàn lực niệm Phật. Một ngày niệm 16 vạn tiếng Phật hiệu, đây là làm ra cho chúng ta xem, biểu diễn cho chúng ta. Ngài là niệm Phật theo lối truy đánh “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, đó là truy đánh niệm Phật; một ngày niệm được 16 vạn tiếng, niệm suốt hai tháng. Bên nước ngoài, cuộc sống còn nhiều hạn chế nhưng công khóa sớm tối không được gián đoạn. Nếu không đủ thời gian, thì dùng “thập niệm pháp”; hết một hơi niệm Phật thì tính là một niệm. Niệm bao nhiêu tiếng không hạn chế. Liên tục mười niệm, cách làm này không tốn nhiều thời gian. Sáng sớm một lần, buổi tối một lần, đây là bài khóa sáng tối đơn giản nhất. Nếu như suốt cả đời, một lần cũng không thiếu, cũng phù hợp với tiêu chí “*nhất hướng chuyên niệm*” được nói trong kinh. Đó là *định khóa*. Sáng tối chính là *định khóa*, dưỡng thành thói quen. Còn lại là *tán khóa*, tức là bài khóa không cố định.

Bất định khóa là tùy thời niệm Phật, muốn niệm thì niệm. Có lúc được mười niệm thì quên mất. Quên cũng không sợ, nhớ ra lại mau chóng niệm tiếp, đây là tích công lũy đức. *Tích công lũy đức* chính là tu như vậy. Trong trường hợp có đại chúng, không thích hợp để niệm Phật, thì niệm trong tâm. Trong tâm cứ một câu tiếp nối một câu không gián đoạn, nhưng miệng không phát ra tiếng, cũng không động môi, người khác hoàn toàn chẳng hay biết. Phương pháp này nếu sử dụng một cách thành thực rồi, đó là người đại phước báu, đại thiện căn, đại trí huệ. Tranh thủ từng giây từng phút, không có trí huệ ắt được trí huệ, *trí huệ khai mở*.





Không có phước báu, phước báu liền hiện tiền, đúng thật là *phước huệ song tu*. Rất dễ, không khó.

Tâm là phải phát đại tâm. Phát đại tâm “*phải hộ trì Phật Pháp*”, công đức hộ trì Phật Pháp là lớn nhất. *Hộ trì* như thế nào? Một câu Phật hiệu niệm không ngừng, chính là hộ trì. Tâm lượng rộng lớn, muốn giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, nhưng bản thân chẳng có cái phước ấy, thì cầu Phật lực gia trì. Phật, Bồ Tát sẽ an bài cho bạn, bạn chỉ cần y giáo phụng hành, như lý như pháp. Phật, Bồ Tát sẽ gia trì bạn, thỏa mãn cho nguyện vọng của bạn.

Phần sau cùng của nguyện này, có một câu nói: “***Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp***”, loại người này không thể vãng sanh. Nếu chỉ phạm vào ngũ nghịch mà không phỉ báng chánh pháp, vẫn có thể vãng sanh. Có thể thấy rằng phỉ báng chánh pháp là tội rất nặng, còn nặng hơn tội ngũ nghịch. *Ngũ nghịch*, thứ nhất là giết cha; thứ hai giết mẹ; thứ ba giết A La Hán; thứ tư làm thân Phật chảy máu; thứ năm phá hòa hợp Tăng - tức là phỉ báng chánh pháp. Phỉ báng chánh pháp trong tội ngũ nghịch là nặng nhất. Tội sau cùng trong ngũ nghịch là nặng, những tội trước nhẹ hơn.

Bạn xem, giết cha mẹ - giết cha tội nhẹ hơn, giết mẹ tội nặng hơn; giết A La Hán tội còn nặng hơn so với giết cha mẹ, vì sao? Vì A La Hán ở tại thế gian là để rao truyền chánh pháp của Phật, là người đến để phổ độ chúng sanh, làm Thầy của trời người. Bạn giết các Ngài, thì sẽ có rất nhiều người không thể tiếp nối pháp thân huệ mạng, tội nghiệp này bạn phải gánh trách nhiệm. Phật là người có phước báu nhất, muốn hại Phật là chuyện không thể; nhưng giống như Đề Bà Đạt Đa vậy, khiến Phật bị thương một chút, chảy một chút máu, có chuyện như vậy. Ý niệm này bất thiện, là ác niệm, là ý niệm tàn ác nhất trong số ác niệm. Nhưng tội nghiêm trọng nhất là phá hòa hợp Tăng, phá hoại Tăng đoàn -



khiến cho những người tu hành không thể thành tựu, cái tội này là nặng nhất. Vì thế, Phật đặc biệt nói ra năm cái tội này, thêm vào tội phỉ báng chánh pháp, họ sẽ không thể vãng sanh.

Sự việc này, cổ đại đức có rất nhiều cách nói, chúng ta đều nên biết. A Di Đà Phật từ bi vô lượng, tạo ngũ nghịch thập ác chỉ cần có thể quay đầu, có thể sám hối vẫn có thể vãng sanh. Nếu sám hối sau không tái phạm, cầu Phật, Phật vẫn sẽ giúp họ. Vì thế trong “Quán kinh” đã từng nhắc đến, người phỉ báng chánh pháp là người căn bản không tin, không tiếp nhận pháp môn niệm Phật, đương nhiên không thể vãng sanh, đồng nghĩa họ vốn chẳng tin. Ngẫu Ích Đại Sư có nói: “*Có thể vãng sanh hay không phải xem **tín nguyện** có hay không. Phẩm vị cao hay thấp, phụ thuộc vào công phu niệm Phật sâu hay cạn*”, công phu cạn là công phu thành phỉ. Thành phỉ nghĩa là trong tâm “*Phật hiệu*” thành một khối. Ngoài Phật hiệu ra, không còn ý niệm nào khác, mặc dù *tham sân si mạn, thị phi nhân ngã* nó vẫn tồn tại, nhưng thế nào? Nó không khởi được tác dụng, đây gọi là đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Những điều này chúng ta đều phải nên biết. Tiếp đó, tín tâm của chúng ta liền kiên định, không bị ảnh hưởng bởi những lời nghị luận của người ngoài, làm ý niệm chúng ta dao động.

Ngẫu Ích Đại Sư nói hay nhất: “*Có thể vãng sanh hay không phải xem nơi **tín nguyện***”. Nếu họ thật tin, thật muốn vãng sanh, nghĩa là điều kiện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc của họ đã đầy đủ. Chân thật cầu vãng sanh thì phải dứt trừ mọi thế duyên, đoạn tuyệt duyên với thế gian này. Vì sao? Vì nó có thể chướng ngại chúng ta. Buông bỏ thế duyên từ trong tâm, đem cái tâm chân tín thiết nguyện không ngừng tăng trưởng, người như vậy sẽ nắm chắc phần vãng sanh. Phẩm vị cao hay thấp phụ thuộc vào công phu niệm Phật sâu hay cạn. Công phu cạn nhất gọi là thành phỉ.



*Thành* *phiền* có ý nghĩa gì? Nghĩa là trong tâm chúng ta không có ý niệm; niệm thiện, niệm ác thấy đều buông xả. Ý niệm thế gian hay xuất thế gian cũng bỏ hết, trong tâm chỉ có một vị Phật là A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, không còn ý niệm thứ hai nào khác, đó gọi là *thành phiền* - đây là công phu cạn nhất của *nhất tâm bất loạn*. Công phu như vậy mới bảo đảm cho bạn vãng sanh.

Bạn có niềm tin chân thật, nguyện thiết tha, công phu đạt thành một khối. Vì thế, chúng ta phải để A Di Đà Phật vào trong tâm, ngoài A Di Đà Phật ra, bất cứ cái gì cũng không được đặt vào, như vậy thì đúng rồi. Thậm chí Quán Thế Âm Bồ Tát, mọi người đều biết, Ngài đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Phật trong Kinh “Vô Lượng Thọ” cũng khuyên chúng ta, khi chúng ta gặp chuyện nguy cấp; trong lúc đại nạn, có thể niệm “*Nam mô cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát*”, vô cùng linh nghiệm, Ngài sẽ đến giúp chúng ta giải quyết khó khăn. Có thể niệm được... nhưng thật muốn cầu vãng sanh, chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, **không đôi đề mục**.

Tập khí phiền não của chúng ta vẫn chưa đoạn; *tham sân si mạn nghi* còn, *thị phi nhân ngã* cũng còn, nhưng làm sao? Nó không khởi tác dụng. Trong tâm khởi tác dụng chỉ có câu Phật hiệu mà thôi; Phật hiệu cứ từng câu từng câu nối tiếp nhau mà niệm, như vậy thì đúng rồi. Nhờ đó mà đời nghiệp vãng sanh, sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Thế Giới Cực Lạc có bốn cõi, cõi Phạm Thánh Đồng Cư là dành cho Lục đạo, “lục đạo” của chúng ta. Thế Giới Cực Lạc chỉ có hai đạo, nơi đó không có a tu la, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh đều không có. Vì vậy vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thấp nhất là cõi người, cao hơn cõi người là cõi trời. Vãng sanh về Cực Lạc tuy là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, trên thực tế thì vô phương tướng tượng. Sanh về Tây Phương Thế



Giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật; trí huệ, thần thông, đạo lực của bạn gần như tương đồng với A Di Đà Phật; điều này rất khó nghĩ tưởng.

Trí huệ, đức năng của hết thầy chư Phật đều bình đẳng. Thế Giới Cực Lạc vì sao lại đặc biệt như vậy, mà tất cả chư Phật đều không cách gì sánh được? Nguyên nhân chính là ở 48 nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện của Ngài quá vĩ đại rồi! Không phải vì bản thân Ngài, toàn là vì chúng sanh khổ nạn; *hy vọng chúng sanh khổ nạn có thể xa lìa hết thầy khổ đau, sớm ngày thuận lợi thành Phật*. Đây là đại nguyện của Ngài. Đại nguyện này Ngài có thể làm được. Nguyên lý để Ngài có thể làm được là gì? Là bởi vì *hết thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật*, chính là đạo lý như vậy. Bạn vốn không phải Phật thì Ngài cũng hết cách, nhưng bạn vốn là Phật, chỉ bởi do mê, Ngài có thể giúp chúng ta giác ngộ. Trên lý, việc này nói được thông; xét trên mặt sự, chúng ta có thể tin được. Thực chất, lý nói được thông nhưng sự lại rất khó tin. Trên lý thì hiểu rõ rồi, thành Phật là chuyện không hề giả chút nào, ngay cả khi ở thế gian này cũng là thật.

Bạn xem, trong kinh đại thừa, Thế Tôn nói đi nói lại sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, ngay lúc tiếp xúc ấy mà không hề khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó chính là *Phật*. Lúc tiếp xúc có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây là *Bồ Tát*. Khi tiếp xúc có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đây là *A La Hán*. Khi tiếp xúc, có đủ cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây gọi là *chúng sanh sáu nẻo*. Đây là Thế Tôn đem những chỗ khác biệt giữa chúng ta với Phật, đều nói một cách rõ ràng, rành mạch.

Chúng ta có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước; như thế chẳng phải là thành Phật rồi sao?! Đó gọi là *buông hạ đồ đao*. Đồ đao là gì? Là tạo tội nghiệp, giết bò, giết heo; ngày



nào cũng cầm lấy con dao, nên con dao này là chỉ cho cái gì? Chính là *khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước*, được ví như con dao vậy, bạn buông hạ cái này liền sẽ không tạo nghiệp. *Nghiệp* dù thiện hay ác cũng không thể tạo; không tạo ác nghiệp thì không có ba đường ác, không tạo thiện nghiệp thì không có ba đường thiện. Ba đường thiện hay ba đường ác vẫn là sáu nẻo luân hồi, đều là sai lầm. Vì thế Phật dạy chúng ta: đoạn ác đừng chấp vào cái tướng đoạn ác; tu thiện đừng chấp vào cái tướng tu thiện; ra khỏi sáu nẻo luân hồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Ngài dạy chúng ta như thế, chúng ta phải hiểu, phải minh bạch.

Điều quan trọng nhất, chính là không được để gián đoạn câu “A Di Đà Phật”, miệng ngừng niệm cũng không sao, nhưng trong tâm không được ngưng lại. Thời thời khắc khắc niệm A Di Đà Phật, thế thì mọi lúc đều được A Di Đà Phật gia trì, đều được tất cả Thần Hộ Pháp bảo vệ. Nơi bạn sinh sống, nơi đó sẽ không gặp phải tai nạn, mọi người đều được hưởng lây phúc của bạn. Đừng cho rằng năng lượng của một người chúng ta rất mỏng manh. Tuyệt không hề yếu, năng lượng rất lớn. Được Phật gia trì, sức mạnh liền trở nên to lớn.

Làm thế nào để được Phật gia trì? Niệm Phật không ngừng liền được Phật gia trì, đây là đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Giả như *kiến tư phiền não* đoạn được rồi, thì được gọi là *sự nhất tâm bất loạn*, sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Phẩm vị vãng sanh được nâng lên rồi, vì sao được nâng lên vậy? Vì đoạn được Kiến tư phiền não. *Kiến* là cách nhìn sai lầm, *tư* là suy nghĩ sai lầm; chúng ta ngày ngày nhìn, ngày ngày đều đang nghĩ, toàn là nghĩ sai cả. Trong “kiến phiền não” Phật quy nạp lại thành năm loại lớn, gọi là năm loại kiến hoặc:

Thứ nhất là *thân kiến*, bạn xem, chúng ta đều không hay biết cái thân này, thân này là gì? Cho rằng thân này là Ta, sai rồi...



thân không phải Ta, vì sao? Ta không sanh không diệt, còn cái thân này có sanh có diệt. Vậy thân là gì? Thân là cái sở hữu của ta, giống như y áo vậy, y phục không phải Ta, mà là sở hữu của Ta. Dùng hư rồi, không thể dùng được nữa thì cởi nó ra, thay một chiếc khác. Cái thân này cũng là như vậy, dùng hết mấy chục năm, không thể sử dụng được nữa, thì đổi một cái thân khác. Vì vậy, thân thể không phải Ta, điều này nhất định phải hiểu cho rõ. Sự việc này, đừng bảo là người không học Phật thì không biết. Ngay cả người học Phật, học cả một đời, chân thật biết được cũng chẳng được mấy người. Vì sao? Vì họ đối với cái thân này rất xem trọng, tức là họ không biết. Sai lầm! Cho rằng thân là Ta.

Thân không phải Ta, vì thế vào cửa Phật, đầu tiên phải phá *thân kiến*. Chân thật buông xả “*thân thể không phải Ta*”, bạn mới có thể vào cửa Phật, chứng đắc sơ quả tiểu thừa. Thật làm, thật buông xả, chuyển đổi ý niệm rồi. Vậy Ta là gì? Ai là Ta? *Ta*, tự mình có thể làm chủ thì gọi là Ta, không thể làm chủ được thì không phải Ta. *Ta*, định nghĩa đầu tiên, chính là “*bản thân có thể làm chủ*”, bản thân chúng ta ngày nay không làm chủ nổi. Ngạn ngữ bảo là: “*Bồ Tát Bồ Tát, niên niên thập bát*”, các Ngài có thể làm chủ nên các Ngài không suy, không già. Chúng ta không được, chúng ta mỗi năm cứ mỗi già đi, đây tức là không thể làm chủ, không thể làm chủ thì không phải Ta. Điều này nhất định phải biết.

Vậy ai không sanh không diệt? Các vị đều biết có linh hồn. Người chết đi, linh hồn sẽ rời khỏi thân thể, nó lại đi đầu thai, tìm một cái thân khác. Nhưng cái đó không được gọi là linh hồn, nó không có “linh”, vì sao? Nếu nó “linh”, nó sẽ chọn một cái nhà nào tốt mà đầu thai vào, nhưng nó chẳng có cách gì chọn được, nó trở thành súc sanh, thành ngựa quý. Những nẻo này, nó cực kỳ



không muốn, vậy vì sao nó vẫn đầu thai vào? Vì do nghiệp lực chi phối. Nó chịu sự chi phối của nghiệp lực, nó không làm chủ được. Vì thế, cái hồn đó không nên gọi là *linh hồn* mà nên gọi là *mê hồn*, mê hoặc điên đảo. Nếu nó “linh”, vậy thì thành Phật, thành Bồ Tát rồi; như thế thì rất linh hoạt, nó sẽ không bao giờ đầu thai bừa bãi, không bao giờ tìm đại một cái thân nào đó. Những điều này thấy đều là chân tướng sự thật, không thể không làm sáng tỏ việc này được.

Phật Pháp nói được rõ ràng nhất, thấu triệt nhất. Đạo Bà la môn cổ xưa có sớm hơn Phật giáo 10 ngàn năm; họ hiểu được chuyện này, nhưng cũng không cách gì ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Vì thế, trong Phật Pháp nói cái gì mới là chủ, *Chân tâm* là chủ, *Tự tánh* là chủ. “Chân như tự tánh” Phật giáo dùng cái danh từ này, thứ này không sanh không diệt, tức là cái được Huệ Năng Đại Sư nói lúc khai ngộ. *Tự tánh* là như thế nào? Đầu tiên là “thanh tịnh”, trước giờ chưa hề bị ô nhiễm, hiện nay cũng không ô nhiễm. Ô nhiễm là ai? Ô nhiễm là A lại da, A lại da là vọng tâm. Chân tâm không có ô nhiễm.

Thứ hai, *chân tâm* không sanh không diệt, *A lại da* có sanh có diệt. *Vọng tâm* có sanh có diệt; còn *chân tâm* không sanh không diệt. Vọng tâm toàn là phiền não, vô lượng vô biên phiền não. Chân tâm không có phiền não mà là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Đây đều là những thứ vốn có trong tự tánh, chứ không có ở bên ngoài. Đừng bao giờ tìm kiếm thứ gì ở bên ngoài, quay đầu trở về tự tánh thì viên mãn đầy đủ. Tuyệt!

Thứ tư, đây là nói đến tính chất của nó: *Tự tánh* là định, chứ không động; tự tánh vốn định. Vậy vì sao phải tu định? Vì định tương ứng với chân tâm, tương ứng với tự tánh. Không định, xúc nổi sẽ không tương ứng với tự tánh. Do đó, Phật giáo dạy chúng



ta là lấy việc tu định làm thứ quan trọng nhất. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, “pháp” là phương pháp, “môn” là con đường; nhiều con đường như vậy là tu cái gì? Thấy đều là tu định, kết quả cuối cùng đều có thể đắc định. Vì thế nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, tức là bất kỳ một pháp môn nào đều nhằm tu định, chúng ta phải biết điều này. Chúng ta niệm câu “A Di Đà Phật” là để tu định, đem tâm mình định ngay nơi câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu ra, cái gì cũng không nghĩ đến, nghĩa là định ngay trên Phật hiệu, năng lượng này vô cùng lớn.

Bạn xem, câu sau cùng là “*năng sanh vạn pháp*”. Trong Phật giáo không có nói đến *thần*, cũng không hề nói đến *chủ sáng tạo vạn vật*. “Năng sanh vạn pháp” chính là chủ tạo ra vạn vật. Ai tạo vậy? Tâm của chúng ta tạo ra đấy! Vì vậy, hết thấy pháp chẳng lìa tâm - tâm là căn bản của hết thấy pháp. Cái tâm này không có hình tướng, nhưng năng hiện tất cả tướng, nhưng tự thân nó lại không có hình tướng. Tu học Phật Pháp chính vì để minh tâm kiến tánh, để tìm lại chân tâm của chính mình, chân tâm làm chủ. Hôm nay, chúng ta nơi cõi lục đạo - trong lục đạo toàn là do vọng tâm làm chủ. Tứ Thánh Pháp Giới, họ cũng là vọng tâm, chẳng qua họ có sự giác ngộ; họ có tánh ngộ rất cao, nhưng vẫn là dùng vọng tâm, đó là Tứ Thánh Pháp Giới. Đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì hoàn toàn dùng chân tâm.

Thứ hai, sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư thì vọng tâm dùng một cách chính đáng, không hề dùng sai. Còn sâu hơn là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là cảnh giới của Bồ Tát từ sơ trụ trở lên của viên giáo, hay còn gọi là “Lý nhất tâm” sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đây là sự thật.

Thích Ca Mâu Ni Phật là giáo chủ cõi Ta Bà, Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật ở đâu? Chính là Thế Giới Hoa Tạng, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là *Hoa Tạng Thế Giới*, là





cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật Thích Ca, hoàn toàn là chân tâm, không có vọng tâm. Vì thế, tất cả cảnh giới sở hiện của chân tâm vĩnh viễn không đổi.

Thế Giới Cực Lạc là sở hiện của chân tâm, nhưng Thế giới Cực Lạc rất đặc thù - bốn cõi của tất cả cõi nước của chư Phật đều không thuộc cùng một nơi, đều có sự ngăn cách, nó không thể thông nhau - thế giới Cực Lạc thì thông. Hay nói cách khác, cõi Phương Tiện, cõi Đồng Cư và cõi Thật Báo đều thông suốt nhau. Người vãng sanh ở cõi Đồng Cư (có Người và có Chư Thiên) cùng với Pháp Thân Bồ Tát sanh vào cõi Thật Báo, không hề chướng ngại, ngày ngày đều ở chung với nhau, đều cùng nhau trong mọi hoạt động; đây là điều *không hề có* ở thế giới chúng ta.

Thế giới của chúng ta cũng là cõi *Phàm Thánh Đồng Cư* - Bồ Tát, A La Hán, chúng ta không thể thấy họ; họ thấy chúng ta, còn chúng ta không thấy họ. Nhưng ở Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, người của cõi Phàm Thánh Đồng Cư cùng với Pháp thân Bồ Tát, ngày ngày đều ở cùng nhau, cùng nhau sinh sống, cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận nghiên cứu. Vì thế, mọi người nhanh tiến bộ. Đây là điều thù thắng của Thế Giới Cực Lạc. Đây cũng là nguyên nhân chính khiến chúng ta nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Ta đến đó học tập sẽ nhanh hơn, rất nhanh là thành tựu, liền được tốt nghiệp. Việc làm của chúng ta liền được viên mãn.

Từ cõi *Thật Báo* tiếp tục hướng lên, chính là cõi *Thường Tịch Quang*, cõi Thường Tịch Quang chính là pháp thân. Cõi Thường Tịch Quang chính là “bản thể” được nói trong triết học. Nhà Phật bảo là “khắp pháp giới hư không giới”, con người thế gian thì nói là “toàn vũ trụ”. Toàn vũ trụ do đâu mà có? Do pháp thân biến hiện ra, pháp thân biến hiện ra hiện tượng này. Không thể nói nó có; cũng không thể nói nó không có. Bạn nói nó không có nhưng bạn thấy rõ ràng, nghe rành rẽ, sáu căn tiếp xúc được. Nếu bạn



nói nó thật có, những hiện tượng này sát na sanh diệt, cũng tức là giống như khoa học đã nói, một giây nó có 224 ngàn tỉ lần sanh diệt, tần suất quá cao rồi. Chúng ta vô phương tưởng tượng, cho rằng nó có thật. Kỳ thật nó hiện tượng nhưng không thể nói nó có, không hiện tượng cũng không thể nói nó không có. Vì sao? Vì nó gặp duyên thì liền hiện tượng.

Duyên là gì? *Duyên* là chúng sanh trong mười pháp giới. Bạn có duyên với người ta, bây giờ họ có khổ nạn; bạn đã thấy rồi, bạn nhất định có thể hiện thân đi giúp họ, giúp họ giải quyết. Đây chính là sự ẩn hiện tự tại - ẩn hiện nhưng không hề khởi tâm động niệm. Không phải nói, ta thấy người đó thì phải giúp đỡ họ, tôi phát tâm phát nguyện đi giúp họ, không phải như vậy. Không hề có ý niệm mà là tự nhiên. Quả thật không hề khởi tâm, không hề động niệm.

Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước, thị hiện ở thế giới này vì chúng ta giảng kinh, dạy học 49 năm. Ngài có từng động niệm chưa? Không hề! Nếu Ngài động niệm thì Ngài là phạm phu. Ngài giảng kinh nhiều như vậy, vậy chúng từ đâu mà có? Những kinh điển đó vốn có sẵn trong tự tánh. Chúng ta cũng có, mỗi chúng sanh đều có, chỉ cần bạn không khởi tâm không động niệm, những kinh đó liền lưu xuất ra. Không một thứ nào là do Ngài học được cả, không cần học, kiến tánh rồi thì đều hiển thị ra hết. Không riêng gì phật giáo, kiến tánh có thể lưu xuất ra tam tạng mười hai bộ kinh; Chúa Giê-su kiến tánh rồi, nhà tiên tri Mô-sê cũng kiến tánh rồi, từ tự tánh lưu xuất ra kinh Tân Ước, Kinh Cựu Ước tức là bộ “Thánh Kinh”. Ngay cả Mohammed cũng đã kiến tánh rồi, từ tự tánh lưu xuất ra một bộ Kinh Koran.

Ngày nay chúng ta đem những kinh điển này, mở ra đem đối chiếu với kinh Phật xem thử, đều là *đại đồng tiểu dị*, chuyện này



tuyệt không phải chuyện gạt người. Mohammed không biết chữ, chưa từng đi học, giống y như Lục Tổ Huệ Năng vậy. Sau khi khai ngộ rồi, bạn xem có thể giảng một bộ Kinh Koran. Bộ đó là do Ngài nói, người khác ghi chép lại. Vì thế, *toàn thể vũ trụ là một thể*, không giả chút nào. Cho nên *tôn giáo là một nhà*. Hiểu rõ đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật thì lấy đâu ra tông phái để phân biệt nữa chứ? Nhất là Phật Pháp giảng rất thấu triệt, *khắp pháp giới hư không giới là một thể*. Cho nên, sự từ bi của Phật, Bồ Tát là đối với hết thảy chúng sanh, bao gồm cả thực vật lẫn sơn hà đại địa, chẳng có mảy may khác biệt. Những gì được nói trong số kinh ấy để làm được chẳng phải chuyện dễ, chỉ khi thật sự hiểu rõ rồi, chúng ta mới hoan hỷ vui vẻ mà buông xả, không sanh phiền não, từ đây về sau chỉ sanh trí huệ. *Sống* thì biết từ đâu sanh đến; *Chết* thì biết chôn nào mà về. Bạn nói xem, bạn tự tại biết bao.

Chúng ta vẫn chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Vì thế, đầu tiên là sanh đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Đến thế giới Cực Lạc để thành chánh quả, để tu cho được cứu cánh viên mãn, được giống như A Di Đà Phật, giống như chư Phật, Bồ Tát vậy. Chúng ta ở trong cái vũ trụ to lớn này, đặc đại tự tại, hiện đại thần thông, giúp cho hết thảy chúng sanh khổ nạn. Số chúng sanh khổ nạn đó cùng với tự tánh chúng ta là không hai, cũng là do mê mất đi tự tánh mà thôi, phải giúp họ *phá mê khai ngộ*, tự nhiên liền *liạ khổ được vui*.

Trong đời sống thường ngày phải nên xem nhẹ đi một chút—chứ không phải trở thành kẻ vô trách nhiệm - nếu không thì hình tượng Phật Pháp coi như bị phá hỏng rồi. Nếu không có trách nhiệm, khiến người trong xã hội nhìn thấy, sẽ nói rằng: “*người ta học Phật cái gì cũng chẳng màng nữa rồi: Cha mẹ, con cái đều không nuôi dưỡng, bất nhân bất nghĩa...*” như thế thì phá hoại



Phật Pháp mất rồi. Vì thế, chuyện thế gian, chúng ta càng phải làm trọn vẹn hơn những người không học Phật, làm còn tốt hơn.

Chúng ta *buông xả*, không phải là buông xả trên mặt Sự mà là buông xả trong tâm; việc vẫn phải làm, làm rất chính chu nữa là đấng khác nhưng không để trong tâm; như thế thì đúng rồi. Nếu như trên mặt Sự đều buông bỏ, như thế là quá đối sai lầm. Cho nên tu hành, có một số đồng học đến tìm tôi bảo muốn xuất gia. Tôi liền khuyên họ, thời đại trước mắt ở nhà tu hành tương đối dễ dàng hơn đi xuất gia. Xuất gia chẳng phải dễ, vì sao? Xuất gia, cái hình tướng ấy, người ta gọi bạn là Pháp Sư. “*Sư*” là lão sư, anh không dạy tôi, tôi làm sao gọi anh là Pháp Sư được! Vì thế, xuất gia phải nên giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, mỗi ngày giảng kinh dạy học không được gián đoạn. Có cần đến giảng đường không? Không cần. Ta gặp một người thì dạy cho một người; gặp hai người thì dạy cho hai người. Không chú trọng hình thức, gặp bất cứ nơi nào thì.... “*Ngồi xuống đi, tôi giảng Phật Pháp cho anh nghe*”, đến khi duyên chín muồi, người ta sẽ xây dựng giảng đường mời bạn về, như thế thì được. Đó gọi là tùy duyên chứ không phan duyên, chân thật đặc đại tự tại.

Chúng ta phải ghi nhớ, Thích Ca Mâu Ni Phật trong kinh đại thừa có nói bốn câu, tức là pháp vận: chánh pháp, tượng pháp, mặt pháp và diệt pháp. Phật Pháp là do nhân duyên sanh. Thế nào là *chánh pháp*? Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế giảng kinh, *có giảng kinh*, các bậc Bồ Tát, A La Hán, trời người đến nghe kinh, sau khi nghe xong, họ chịu tu hành, y giáo phụng hành, có thể chứng quả, đây chính là *chánh pháp*. Vì thế, có giảng, có nghe, có tu, có chứng, đó gọi là chánh pháp. Nếu thời đại đó không có chứng quả, tức là có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành, không có chứng quả thì gọi là *tượng pháp*, đây gọi là tượng



pháp (còn một chút tương tự). Nếu chỉ có giảng kinh, nghe kinh, đến người tu hành cũng chẳng có, họ nghe kinh chứ không tu hành, đó gọi là *mạt pháp*. Vậy hiện nay thì sao? Hiện nay đến giảng kinh cũng chẳng có; nghe kinh cũng chẳng có, đây gọi là *diệt pháp*, pháp bị diệt rồi.

Đệ tử xuất gia nhất định phải giảng kinh; không giảng kinh coi như có lỗi với Phật. Không giảng kinh thì làm sao có thể nuốt trôi những thứ cúng dường của đệ tử tại gia được? Như thế làm sao mà gánh nổi... Vì vậy, nhất định phải giảng kinh. Vì sao? Người ta vừa nhìn thấy thì gọi bạn là “*sư phụ*”, làm gì có chuyện *Sư phụ* lại không giảng kinh dạy người chứ! Ở trường học, người ta gọi bạn là “*lão sư*”, nhưng trước giờ bạn chưa hề đứng lớp dạy học, vậy từ “*lão sư*” ấy làm sao dám nhận?! Nhất định phải giảng. Giảng có khó hay không? Không khó. Vì sao? Vì bạn có thể khai ngộ. Khai ngộ rồi, những gì bạn giảng chẳng khác biệt so với Phật giảng. Làm sao để khai ngộ? Giảng nhiều vào, ắt liền biết thôi.

Một bộ kinh, ta nghe 10 lần, nghe 20 lần, nghe 30 lần. Người đời nay có phước? Vì sao? Có thể nghe bất cứ lúc nào, trước đây không có. Nếu muốn *Sư phụ* ngày ngày giảng kinh cho bạn nghe, đó là chuyện rất khó. Bây giờ, đem ghi âm lại, cả ngày nghe từ sớm đến tối. Bạn nghe Kinh Vô Lượng Thọ... Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối, nghe 100 lần, 200 lần, tự nhiên sẽ biết giảng... Phải thông suốt đạo lý này. Vì thế, người xưa truyền pháp là “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”. *Tự hiểu* chính là khai ngộ. Không có người dạy, bộ sách này bạn đọc một ngàn lần, bạn sẽ hiểu hết toàn bộ ý nghĩa trong đó. Vì sao? Niệm liên tục một ngàn lần, tâm sẽ định xuống. Định sanh huệ, huệ có thể lý giải.



Không lìa Giới Định Huệ. *Giới* chính là tuân thủ quy tắc, “đọc sách ngàn lần” đó là quy tắc, kết quả là “*kỳ nghĩa tự thấy*”. “Tự thấy” chính là tự mình hiểu lấy, đó là hiểu thật sự chứ không phải hiểu một cách hời hợt. Thật hiểu rõ rồi, phải tìm một vị lão sư ấn chứng cho bạn, chứng minh bạn là *chánh tri chánh kiến*. Huệ Năng Đại Sư khi đã khai ngộ, tìm đến Ngũ Tổ để ấn chứng cho Ngài. Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ rồi, nhưng không có người ấn chứng; Ngài giảng kinh thuyết pháp, chư Phật Bồ Tát sẽ ấn chứng cho Ngài. Vì vậy, một chút cũng không khó.

Trong khắp thiên hạ chẳng có việc gì khó, chỉ sợ mỗi lòng người. Hải Hiền Lão Hòa Thượng một câu “A Di Đà Phật” mà đại triệt đại ngộ. Nếu Ngài muốn ra giảng kinh, tuyệt chẳng khác gì các bậc tổ sư đại đức. Vì sao Ngài lại không giảng? Do hoàn cảnh không cho phép, chúng ta phải biết điều này. Ngài sanh vào thời đại nào? Sống trong hoàn cảnh thế nào? Nếu Ngài sanh vào thời đại của Đức Phật, Ngài giảng kinh thuyết pháp, Ngài là Bồ Tát. Vì thế không khó, đừng xem nó là việc khó. Phải hoan hỷ giảng, phải phát nguyện giảng, tự nhiên Phật, Bồ Tát sẽ an bài cơ hội cho bạn, bản thân chúng ta không cần phải đi tìm. Chúng ta chỉ cần phát tâm, Phật Bồ Tát sẽ tạo cơ hội cho bạn.

Án Quang Đại Sư nói rất hay: “*Người xuất gia chỉ nên trú ở đạo tràng nhỏ, đừng nên quá lớn, đạo tràng nhỏ sẽ dễ dàng duy trì. Chúng thường trụ không nên vượt quá 20 người, tâm mọi người đều định ở đây, đều đặt hết vào đạo*”. Tốt! là đạo tràng chân thật. Đặc biệt là thời kỳ mạt pháp này, *trọng thực chất không trọng hình thức*, hình thức chẳng hề gì, phải thật làm. Thật làm, chúng ta cầu cái gì? Cầu thanh tịnh, bình đẳng, giác. Mọi người cùng nhau học tập, đó là thật công phu. Dùng phương pháp gì? Đọc kinh, đọc Chú giải, niệm Phật, là được rồi. Hay học hết



cũng được, mà chuyên học một thứ cũng được. Cần thời gian bao lâu? Tôi tin rằng ba năm là đủ rồi. Kinh Vô Lượng Thọ mỗi ngày niệm 10 lần, niệm ba năm là thông suốt rồi. Lại xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một chút cũng không tốn sức, vì vừa xem là hiểu ngay, liền có thể tuyên giảng.

Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, như thế sẽ khôi phục lại thời kỳ tượng pháp, đem Phật Pháp nâng cao trở lại. Từ *diệt pháp* nâng lên thành *mạt pháp*, lại tiếp tục nâng đến *tượng pháp*, công đức này rất lớn, phải nên thực hiện công việc này. Mỗi người đều có thể làm được, người người đều có thể thành tựu, vì sao? Vì bạn vốn dĩ là Phật, bạn làm sao không thành tựu được chứ?! Cho nên mong rằng các đồng học, nhất là những đồng học trẻ tuổi; chúng ta không nỗ lực, e là Phật Pháp sẽ bị diệt mất; về sau thì không còn nữa rồi.

Đức Phật thông thường nói: “**Chánh pháp một ngàn năm, Tượng pháp một ngàn năm, Mạt pháp mười ngàn năm**”. Mọi người đều biết cách nói này. Vì sao lại có ba loại hiện tượng này? Trong kinh đại thừa có nói: “*Do người nói không còn nhiều*”, cách nói này rất có đạo lý. Đối với Tịnh Độ Tông, vãng sanh tức là thành Phật, tức là chứng quả. Do đó trong Tịnh Độ Tông chỉ có Chánh pháp, quả thật hiện thời vẫn là Chánh pháp. Thật vậy, có người niệm Phật chân thật vãng sanh, cũng có không ít. Vì thế, *pháp vận của Đức Phật*, chúng ta đang ở thời kỳ pháp vận thế nào? Tự trong tâm mình biết rất rõ ràng, rất minh bạch. *Tín, giải, hành, chứng*, đầy đủ bốn chữ này chính là Chánh pháp. Chúng ta ngay trong đời này, chân thật gặp được Chánh pháp phải nên trân trọng. Chẳng phải dễ gì mà gặp được, thật sự hiểu rõ, sáng tỏ, lão thật niệm Phật, quyết định nương vào Tịnh Độ. Thế Giới Cực Lạc là nhà của chúng ta, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc đồng nghĩa trở về nhà, A Di Đà Phật nghênh đón, đại chúng của Thế Giới



Cực Lạc đều chào mừng bạn, không có lấy một oán thân trái chủ gây rắc rối cho bạn. Thù thắng hơn rất nhiều so với thế gian này! Sau khi đi rồi, lại tiếp tục thừa nguyện tái lai, đặc đại tự tại.

Chúng ta xem tiếp phần phía dưới: *Buông xả*, buông xả là trong tâm không còn vướng bận, dùng tâm thanh tịnh xử thế đối người. Tâm thanh tịnh, chính là tâm chân thành; khiến cho nhân sĩ trong xã hội nhìn thấy người học Phật, quả thật khác với những người bình thường. Như vậy thì đúng rồi! Hy vọng đồng tu chúng ta làm rõ ràng, sáng tỏ sự việc này, người người đều có thể thành tựu.

Hiện nay sử dụng đĩa quang thì quá tiện lợi rồi, như đĩa DVD của Hải Hiền Lão Hòa Thượng, chỉ đơn thuần nói về Ngài cũng là chuyên nói về Tịnh Độ, giống như kể chuyện vậy. Chiếc đĩa này của Ngài khoảng 9 tiếng đồng hồ. Nếu chúng ta học hiểu rồi, đến các nơi diễn giảng sẽ vô cùng khế cơ. Đến nơi đó ở vài ngày, một ngày giảng hai tiếng, năm ngày thì viên mãn. Đây là người thật việc thật, không phải giả, cách chúng ta rất gần. Ngài không biết chữ, chưa từng tiếp nhận nền giáo dục. Tôi ước tính 20 năm (Ngài 20 tuổi xuất gia, Sư phụ truyền cho Ngài một câu Phật hiệu này, 40 tuổi thì viên mãn) 20 năm niệm câu Phật hiệu này. 20 năm niệm đến *lý nhất tâm bất loạn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Vì vậy Ngài nói, Ngài cái gì cũng biết chỉ là không thể nói mà thôi. Vì sao không thể nói? Vì sư phụ không cho Ngài nói. Ngài nghe lời “sư phụ”, ra đi hết sức tự tại, rất là tiêu sái, còn làm chứng minh cho Tịnh Độ Tông chúng ta.

Tốt, hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.





**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**  
**PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TẬP 6**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 12 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập.)*

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học!

Mời xem dòng thứ nhất, trang 28 của Bản kinh. Phần Kinh văn chương 11 có hai nguyện, là nguyện 19 và nguyện 20.

Mời xem Kinh văn: ***“Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con liền phát Bồ Đề tâm, tu các công đức, phụng hành sáu Ba La Mật, kiên cố bất thoái, lại đem các thiện căn hồi hướng nguyện sanh cõi con, nhất tâm niệm con, ngày đêm chẳng ngớt”***, đây là nguyện 19.

Phần sau là nguyện 20: ***“Lúc lâm chung, con cùng các chúng Bồ Tát hiện đến đón trước mặt, trong khoảnh khắc liền sanh cõi con, thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chẳng thỏa nguyện này, thề chẳng giữ lấy Chánh Giác”***.

Phần trước, Thiện Đạo Đại Sư có nói đến năm nguyện, đây là năm nguyện chân thật nhất của A Di Đà Phật, trong đó có nguyện 20: ***“thành bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát”***. Câu này cực kỳ quan trọng, nói rõ chúng ta niệm Phật vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là ở vào địa vị thế nào? Ở đây đã nói rõ cho chúng ta cả rồi, địa vị này vô cùng cao. ***“A Duy Việt Trí”*** là phạn ngữ, dịch thành tiếng Trung Quốc là bất thối chuyển, ***“A Duy Việt Trí”*** tức là bất thối



chuyên, ba loại bất thối chuyển đều chứng đắc một cách viên mãn thì gọi là A Duy Việt Trí.

Ba loại bất thối: Thứ nhất là *vi bất thối*, A La Hán chứng được vi bất thối. Loại thứ hai là *hạnh bất thối* - hạnh bất thối là Bồ Tát; Quyền Thật Bồ Tát là hạnh bất thối, sẽ không bao giờ thối chuyển thành “Nhị thừa”. Loại thứ ba gọi là *niệm bất thối*, vi thứ này là cao nhất, niệm niệm đều mong ngóng về Ta Bà khô hải.

“Ta Bà khô” cũng là tiếng Phạn, chính là “*biển nhất thiết chủng trí*”. Biển nhất thiết trí tức là viên mãn thành Phật. Vì thế, chứng đắc ba loại bất thối này, trong đại thừa thảy đều gọi là *pháp thân Bồ Tát*, địa vị này rất cao. Các Ngài trú tại nơi nào? Trú tại cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không phải cõi Đồng Cư. Địa vị này cùng với *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh* bên Thiên tông là bình đẳng; vì thế địa vị này rất cao. Đây thật khiến mọi người khó lòng tin nổi. Niệm câu Phật hiệu này vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, liền chứng địa vị cao như vậy. Người mà tu tám vạn bốn ngàn pháp môn, phải tu vô lượng kiếp mới có thể tu đến được vị trí ấy. Chúng ta một đời này, dễ dàng như thế là đạt được rồi, ai chịu tin chứ?! Thật vậy, người tin tưởng quá ít rồi. Người có thể tin đó chính là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên được nói trong Kinh A Di Đà.

Trong Kinh A Di Đà có nói: “*Không thể dùng một chút thiện căn, phước đức, nhân duyên mà sanh về được nước kia*”, ba điều kiện này bạn có đầy đủ rồi, bạn mới có thể tin. Hôm nay chúng ta tin rồi, dựa vào điều gì để tin vậy? Dựa vào những gì do Phật nói. Chúng ta trong đời quá khứ, nhiều đời nhiều kiếp đều tu pháp môn này; cũng là trong lúc lâm chung, tín tâm chưa đủ nên không vãng sanh được. Đời này đến thế gian lại gặp được rồi, vô cùng may mắn mới gặp được. Nhiều người gặp được Tịnh Độ. Vì sao



nói chúng ta may mắn chứ? Vì chúng ta gặp được bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ của Hạ Liên Công. Quyển sách này, trong thời kỳ kháng chiến mới được hội tập, sau khi kháng chiến thắng lợi thì mới bắt đầu cho lưu thông. Vì thế những bậc tiền bối trước đó như lão sư của chúng tôi, là các bậc tiền bối, rất nhiều người chưa hề thấy qua. Chẳng luận là trong nước hay ở nước ngoài, nước ngoài thì khỏi cần nói nữa rồi, chưa từng thấy qua quyển sách này, hết sức đáng tiếc!

Thứ hai, chú giải của Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ, Ngài đã rất dụng tâm để chú giải, dùng 83 loại kinh luận và 110 loại chú sớ của tổ sư đại đức để chú giải cho bộ kinh này. Mỗi một câu đều có xuất xứ, đều có lai lịch rõ ràng, điều này vô cùng hiếm có. Chân thật là chánh tri chánh kiến, bản sách do Liên Công hội tập là lấy câu chữ từ trong năm loại nguyên bản dịch, mỗi một chữ đều không hề bị sửa đổi. Luận về bản hội tập thì đây là bản hội tập trung thực nhất, là bản hội tập hiếm có nhất. Những bản hội tập khác thông thường đều có sửa đổi kinh văn, còn bản của Ngài đến một chữ cũng không dám sửa, mất mười năm mới hoàn thành. Chúng ta gặp được rồi, thật hy hữu khó gặp.

Thứ ba, ở Nam Dương (vùng Nam Dương là một huyện thuộc tỉnh Hà Nam Trung Quốc, là quê nhà của Gia Cát Lượng, nhắc đến Gia Cát Lượng rất nhiều người biết, Gia Cát Lượng chính là người thuộc vùng đó), một ngôi chùa nhỏ ở Nam Dương, chùa Phật Lai, Hải Hiền Lão Hòa Thượng vì chúng ta biểu pháp, vì chúng ta chứng minh. Chứng minh điều gì? Thứ nhất, *chứng minh thế giới Cực Lạc có thật*, thế nào là có thật? Đại khái Ngài đã lui tới mười mấy lần, chuyện này không hề giả, là sự thật. *A Di Đà Phật có thật*. Niệm Phật, niệm đến công phu đó của Ngài, muốn thấy Thế Giới Cực Lạc thì Cực Lạc liền xuất hiện; muốn



thấy A Di Đà Phật, A Di Đà Phật liền hiện tiền. Đây là công phu gì? Là “Lý nhất tâm bất loạn”.

Thông thường chúng ta hay nói là niệm đến công phu thành phiến, lúc trước có nói với các vị, đây là công phu cạn nhất. Thế nào gọi là *thành phiến*? Đó là trong tâm, ngoại trừ A Di Đà Phật ra mọi thứ khác đều không có, toàn bộ đều buông xả; không có tạp niệm, không có vọng tưởng; chỉ có A Di Đà Phật. Nếu công phu niệm Phật đạt đến trình độ này, liền có cơ hội thấy Phật. Lúc đó, A Di Đà Phật sẽ hiện thân cho bạn thấy, sẽ báo tin cho bạn. Tin tức này đại khái sẽ nói với bạn: thọ mạng của bạn còn được bao nhiêu, đợi đến khi mạng chung Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn đến thế giới Cực Lạc. Bạn sẽ yên lòng ngay. Tín tâm, nguyện tâm của bạn tự nhiên sẽ kiên định, không còn bị dao động nữa, đó gọi là công phu thành phiến. Người đạt công phu thành phiến chân thật, sẽ không muốn tiếp tục ở lại thế gian này; dầu còn thọ mạng cũng không cần, họ sẽ cầu Phật mang họ đến thế giới Cực Lạc ngay lập tức. Có được không? Được. Vẫn có không ít kiểu người như thế. Vì thế, A Di Đà Phật liền đem họ đi.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng không biết chữ, chưa từng đi học. Ra đời ở thôn quê, nên Ngài có vốn kiến thức về trồng trọt rất phong phú, ngoại trừ mảng này ra, Ngài chẳng biết thứ gì, tất cả Ngài đều không biết. 20 tuổi thì xuất gia, người này đầy đủ điều kiện tu học rất tốt. Bản chất và bản tính vốn có của Ngài chính là *thật thà, nghe lời, thật làm*; người như vậy rất khó được, người như vậy quyết định có thành tựu. Ngài Hải Hiền chính là thuộc loại người này. Ngài còn có một sư đệ, còn có một người mẹ già. Ngoài ra, lúc đó còn có một vị nữa gọi là Lão Đức Hòa Thượng, đều là người *thật thà, nghe lời, thật làm* - bốn người này.

Lão Hòa Thượng bèn thế độ cho Ngài Hải Hiền, chỉ dạy Ngài một câu: “*Nam mô A Di Đà Phật*”, nói với Ngài cứ thế mà niệm



tiếp tục. Ngài đã niệm suốt 92 năm, đến 112 tuổi thì vãng sanh. Ngài vì chúng ta biểu diễn, làm ra tấm gương người niệm Phật cho chúng ta xem. Quả thật, Ngài ngày đêm sáu thời cũng tức là cả ngày từ sáng đến tối trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không màng tới. Thấy đều không để trong tâm. Trong tâm chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, 92 năm như thế. Chúng ta nghĩ công phu thành phiền Ngài đạt được vào lúc nào? Công phu thành phiền không khó, ba năm hoặc năm năm nhất định đạt được. Hay nói cách khác, tức là khoảng 25 tuổi đến 30 tuổi có thể niệm đến “Sự nhất tâm bất loạn”, được vậy phẩm vị vãng sanh sẽ cao. *Công phu thành phiền* sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ. *Sự nhất tâm bất loạn* sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, tiếp tục hướng lên cao là *lý nhất tâm bất loạn*. Ngài đạt được chưa? Đạt được rồi, có lẽ vào khoảng 40 tuổi, cũng tức là Phật hiệu niệm khoảng gần 20 năm.

*Lý nhất tâm bất loạn* là gì? Chính là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh* bên Thiên tông. Ở vào địa vị này, tất cả pháp thế xuất thế gian, toàn bộ Ngài đều thông đạt. Về điểm này, người học Phật chúng ta cũng nên tin sâu không nghi. Vì sao? Hiện nay, chúng ta sanh ở cõi đời này là thời đại Phật Pháp sắp sửa bị diệt vong; chúng ta nếu không dụng công, không chịu thật thà, Phật giáo sẽ bị diệt vào đời này của chúng ta, về sau thì không còn nữa rồi. Vậy thì tội lỗi của người xuất gia sẽ vô cùng lớn. Sứ mạng của người xuất gia, chính là nối tiếp huệ mạng Phật. Làm thế nào để nối tiếp? Đó là nhất định phải học kinh giáo. Như mấy vị lão hòa thượng vừa được nhắc đến lúc nãy, các Ngài không học kinh giáo, các Ngài không biết chữ, chưa từng được đi học, chưa hề học qua; nhưng Ngài niệm đến *lý nhất tâm bất loạn, minh tâm kiến tánh*.



Vì thế không những là Phật Thích Ca Mâu Ni, mà kinh giáo được thuyết bởi hết thầy chư Phật, Ngài chẳng thứ nào chẳng thông. Ngài tuy không biết chữ, bạn chỉ cần niệm cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng lại cho bạn, Ngài có cái bản lĩnh này. Giảng một chút cũng không sai, hoàn toàn giống như Phật giảng. Đó là do nguyên nhân gì? Vì hết thầy pháp đều từ tự tánh lưu xuất ra. Bạn kiến tánh rồi thì làm sao mà không biết cho được? Đương nhiên biết. Phần sau có ví dụ: Ai đã làm ra tấm gương vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật làm được. Thích Ca Mâu Ni Phật, cả đời thuyết nhiều kinh như vậy, ai đã dạy cho Ngài? Chẳng có ai cả. Thế Ngài học được từ đâu? Chẳng ai dạy Ngài hết, đều là do tự Ngài ngộ được. Làm thế nào mà ngộ được? *Thấy tánh* ắt ngộ ra được. Vì vậy, chỉ cần kiến tánh, hết thầy pháp từ tự tánh lưu xuất ra. Không những Phật là như vậy mà Bồ Tát cũng là như vậy.

Chúng tôi nghĩ ở Trung Quốc, Lão Tử, Trang Tử, Mạnh Tử đều là như thế; đều là bậc minh tâm kiến tánh, từ trong tự tánh lưu xuất ra. Cổ nhân Trung Quốc có nói: “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*”, chú trọng nơi cái “thấy” ấy. Bạn đọc sách được khoảng một ngàn lần, ý nghĩa ở trong đó bạn tự mình nhìn ra được; không cần người khác dạy bạn, là tự mình nhìn ra. Do đó loại phương pháp này, người phương Tây không có. Người phương Tây cũng không thể tin được. Bạn nói với họ phương pháp này, họ không tin: không học thì làm sao biết được? Không học nhưng toàn bộ đều biết, chẳng sót một thứ nào. Chỉ có Phật Pháp, chỉ có truyền thống văn hóa Trung Quốc mới có loại lý niệm này, phương pháp này. Chúng ta hiểu được phương pháp này, chúng ta muốn cầu *nhất thiết trí* tức là không gì không biết, cũng chẳng phải chuyện gì khó khăn, có thể làm được. Cứ y theo cách thức, lý niệm mà Đức Phật đã truyền dạy, bạn nghiêm túc đi làm, bạn sẽ làm được.



Huệ Năng Đại Sư bên Thiên tông không biết chữ. Ngài minh tâm kiến tánh, năm đó Ngài bao nhiêu tuổi? 24 tuổi thì khai ngộ, còn quá trẻ rồi. Ngài ra bên ngoài hoằng pháp, người ta không tin. Vì vậy, Ngũ Tổ Hòa Thượng, lão sư của Ngài bảo Ngài phải ẩn náu, đừng để mọi người biết, đi ẩn cư. Ngài ẩn mình trong đám thợ săn, làm đầu bếp cho người ta. Ở trong đám thợ săn 15 năm sau Ngài mới lộ diện. Gặp được Ấn Tông Pháp Sư, nhờ đó người ta mới biết đến Ngài. Thật vậy, chẳng một bộ kinh nào mà Ngài không biết; bạn thỉnh giáo với Ngài, Ngài sẽ giảng giải cho bạn. Vì sao?

Phật trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”, tức là bởi vì bạn vốn là Phật. Bạn hiện nay vì sao lại trở thành chúng sanh? Đó là do mê mất đi Phật tánh. Do bạn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước nên che lấp mất đi tự tánh. Trong tự tánh có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo - thấy đều bị chướng ngại không thể hiện tiền là do nguyên nhân này. Bây giờ bạn hiểu rồi, bạn có thể buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước; bạn liền sẽ kiến tánh, liền khôi phục trở lại. Vừa khôi phục lại bạn đều thông đạt, không cần người khác dạy. Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng ai dạy Ngài cả.

Lại nhìn vào những tôn giáo khác, Chúa Giê-su bị người ta hại chết. Ngài dạy học chỉ có ba năm; Ngài cũng không có gì chẳng thông, trong Phật Pháp bảo là người *minh tâm kiến tánh*. Mohammed không biết chữ, chưa từng đi học, ông thuyết một bộ Kinh Koran, người khác giúp ông ghi lại, do ông nói ra. Đó là gì? Đây là một bộ kinh điển tu học chủ yếu nhất của Hồi giáo, đều là từ tự tánh lưu xuất ra. Vì thế, chúng ta mới chân thật triệt để sáng tỏ, thấu suốt. Người sáng tạo ra mỗi tôn giáo trên toàn thế giới



đều là *minh tâm kiến tánh*, minh tâm kiến tánh tức là Phật. Đó đều là hóa thân của Phật.

Phật là nên dùng thân gì để độ, liền hiện thân đó. Vì thế, chúng ta đã hiểu và khẳng định rằng, *Thần là một thể*. Họ xưng là Thần, xưng là Thượng đế, thật chất là một thể. *Giáo là một nhà*, tôn giáo toàn thế giới là một nhà. *Chúng thần* trong tôn giáo là một thể, tức là tự tánh được nói đến trong nhà Phật. Như thế, tôn giáo toàn thế giới liền có thể đoàn kết. Tôn giáo có thể học tập lẫn nhau, không hề có chút mâu thuẫn nào. Chỉ là trong lúc dạy học, có những mức độ cạn sâu không đồng, người học cạn một chút nên có phân biệt; thâm nhập rồi thì sẽ không phân biệt nữa, liền dung nhập thành một thể. Đây là việc chúng ta không thể không biết. Sau khi biết rồi, chúng ta mới hiểu được.

Trong sám nghi của Phật kinh có nói: “*Nhất thiết cung kính, nhất tâm lễ bái*”, như thế liền hiểu rõ được cái ý này. *Nhất tâm* nghĩa là không phân biệt, không chấp trước thì gọi là nhất tâm. Động một ý niệm thì là hai tâm rồi. Nhất tâm, không có khởi tâm động niệm thì gọi là nhất tâm, nhất tâm là chân tâm. *Dùng chân tâm để lễ bái, cung kính hết thấy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới*, vì sao? Vì họ toàn là Phật, Bồ Tát; người giác ngộ biết, người mê hoặc thì không biết.

Vậy ở trong cái nguyện này: “*Mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con*”, chữ “*con*” này là A Di Đà Phật tự xưng. Nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật thì phải làm thế nào? Phải “*Phát Bồ Đề tâm, tu các công đức, phụng hành sáu Ba La Mật kiên cố bất thoái, lại đem các thiện căn hồi hướng nguyện sanh cõi con, nhất tâm niệm con, ngày đêm chẳng ngớt*”. Đây là nguyện “*Nghe danh phát tâm*”.





Phần quan trọng nhất trong nguyện 19 là “phát Bồ Đề Tâm”. Chúng ta ở phần sau của Kinh Vô Lượng Thọ có đoạn Kinh văn, trong phần “ba bậc vãng sanh” và “chánh nhân vãng sanh” đều có nói đến; điều kiện vãng sanh chính là: “*Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Tám chữ này, vì vậy *phát Bồ Đề Tâm* cực kỳ quan trọng. “Nhất hướng chuyên niệm” mà không “phát Bồ Đề Tâm” sẽ không thể vãng sanh. Thế nào gọi là *Bồ Đề Tâm* ? Phần sau có nói: Trong “Quán Vô Lượng Thọ Kinh”, Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh có nhắc đến phát *Bồ Đề Tâm*. Cái tâm đó hàm chứa ba tâm: Thứ nhất là *tâm chí thành*, chân thật đến cực độ. Đây là thể của *Bồ Đề Tâm*, có “*thể*” nhất định có “*tác dụng*”. Tác dụng chính là *thâm tâm*, tức là tâm hồi hướng phát nguyện. *Thâm tâm* là tự thọ dụng, tâm hồi hướng phát nguyện là tha thọ dụng; trong tác dụng này có tự lợi, có lợi tha. *Thâm tâm là tự thọ dụng, tâm hồi hướng phát nguyện là tha thọ dụng*.

Mã Minh Bồ Tát trong “Đại Thừa Khởi Tín Luận” có nói: *Bồ Đề tâm*, Ngài bảo là *trực tâm, thâm tâm* và *tâm đại bi*. Cùng với Quán kinh, về mặt từ ngữ tuy khác nhau nhưng ý nghĩa thì tương đồng. Ba cái tâm này, Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay giải thích rất nhiều, các vị có thể tham khảo, không cần phải nói nhiều thêm làm gì. Ngẫu Ích Đại Sư là Tổ sư đời thứ 9 của Tịnh Độ Tông chúng ta, Ngài trong “Kinh Di Đà Yếu Giải” có nói, nói hết sức đơn giản trọng yếu, người người đều có thể nghe hiểu, Ngài nói: “*Cái tâm chân thật phát nguyện cầu sanh Tây Phương Thế Giới Cực Lạc chính là phát Bồ Đề Tâm*”.

Điểm này phải chú ý. Chân thật phát nguyện cầu sanh, đây không hề giả mà là thật. Thật muốn đi đến thế giới Cực Lạc, thật muốn thấy A Di Đà Phật, thân cận A Di Đà Phật. Ngẫu Ích Đại Sư nói quả thật có đạo lý. Xem trong “Vãng Sanh Truyện”, có



không ít người niệm Phật vãng sanh. Nhất là những cụ bà ở dưới quê, đứng mà đi, ngồi mà đi đều có. Các cụ tuyệt chẳng hề biết cái gì là Bồ Đề Tâm, nhưng các cụ thật sự là trọn lòng trọn ý cầu vãng sanh. Cái tâm ấy chính là Tâm Bồ Đề. Vì thế, một lời của Ngẫu Ích Đại Sư là đã nói ra tất cả.

Thế Giới Tây Phương Cực Lạc yêu cầu chúng ta, thứ nhất *không được hoài nghi*; chân thật tin có Thế Giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật. Hiện nay khoa học rất phát triển, nhà lượng tử lực học đã tiết lộ bí mật của vũ trụ. Bí mật của vũ trụ có ba việc: thứ nhất là *vật chất*. Vật chất rốt cuộc là gì? Cái bí mật này đã được vạch trần rồi. Thứ hai là *ý niệm*. Khởi tâm động niệm, đó là gì? Thứ ba là *hiện tượng tự nhiên*. Đây là ba đề tài lớn mà nhà khoa học đang nghiên cứu. Cửa ải đầu tiên hiện nay đã đột phá được rồi: Vật chất là gì? Vật chất là giả, vật chất là huyền tướng, căn bản không hề tồn tại cái thứ này. Sự thật này đã được nhà khoa học phanh phui rồi. Đúng như những gì Kinh Kim Cang có nói: “*Phàm sở hữu tướng, (tướng chính là hiện tượng vật chất) giai thị hư vọng*”; “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh*”, Đức Phật trong Kinh Kim Cang đã nói như vậy. Ngày nay nhà khoa học cũng đã nhìn thấy rồi; Kinh Phật nói là sự thật, không phải giả.

Nhà khoa học đã dùng thời gian 400 năm, từng đời từng đời đều đang thâm nhập nghiên cứu. Đến 20 năm gần đây mới làm sáng tỏ, vén lên bức màn bí mật này. Mới biết rằng, hóa ra hiện tượng vật chất là từ ý niệm biến hiện ra. Vật chất bị phân tích đến sau cùng thì không còn thấy vật chất nữa. Vậy xuất hiện cái gì? Thứ họ nhìn thấy là hiện tượng dao động của ý niệm; hóa ra nó là huyền tướng. Chúng tôi đã xem báo cáo khoa học. Vì thế, đối với Phật Pháp càng tin sâu không nghi. Vì sao ý niệm có thể trị bệnh?



Vì sao ý niệm có tác dụng lớn như vậy? Vì vốn dĩ vật chất là do ý niệm biến hiện ra.

Cơ thể của chúng ta là hiện tượng vật chất; nếu ý niệm chúng ta tốt, ý niệm chánh; sự việc này Hải Hiền Lão Hòa Thượng đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem rồi; sức khỏe của Ngài thế nào? 112 tuổi vẫn khỏe mạnh, chẳng đau ốm gì. Vì sao không đau bệnh vậy? Vì Ngài không có ác niệm. Không những ác niệm không có, ngay cả thiện niệm cũng không có, mỗi ngày đoạn ác tu thiện. Đoạn ác nhưng không chấp cái tướng đoạn ác; tu thiện không chấp cái tướng tu thiện. Vì thế, tâm Ngài vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác, nên Ngài liền khỏe mạnh, trường thọ. 112 tuổi mà đầu óc minh mẫn, không bị lẫn thẩn; sức khỏe y như thanh niên, còn leo cây hái hồng. Ông cụ 112 tuổi leo cây hái hồng, đem phân phát cho các tín đồ. Bạn xem thử xem những gì được biểu diễn trong chiếc đĩa, bạn sẽ biết ngay. *Đi rồi...!* còn biết ngày nào ra đi, mấy giờ mấy phút đều biết rất rõ, lúc nào thì vãng sanh. Vì thế một tháng trước đó những bạn bè cũ, Ngài thấy đều đến thăm. Đến chào hỏi họ để từ biệt cả rồi, ai nấy đều đi thăm qua một chút. Nơi mà bản thân Ngài từng trú trước đây cũng đến xem qua một lượt, đó là chuyến đi từ biệt. Nói với mọi người, Ngài phải đi rồi..., ra đi hết sức tự tại.

Có đồng tham đạo hữu nói với Ngài: *“Lão Hòa Thượng à! Ngài biết lúc nào vãng sanh, Ngài nói cho chúng con biết, chúng con giúp Ngài trợ niệm”*. Ngài đã trả lời thế nào? *“Trợ niệm không chắc ăn, tôi đi không cần đến người trợ niệm. Tôi tự mình niệm Phật vãng sanh, không cần đến người khác”*. Thật vậy, Ngài chẳng nói với bất kỳ ai. Ngài ra đi vào buổi tối, người khác đều đã đi ngủ cả, Ngài đi rồi. Đến sáng sớm ngày thứ hai, kêu Lão Hòa Thượng thì Lão Hòa Thượng đã vãng sanh rồi. Vô cùng tự tại!



Ba vấn đề lớn trong ngành khoa học, đó là *vật chất, tinh thần và hiện tượng tự nhiên*. Ba loại hiện tượng này chính là “*Tam tế tướng*” của A lại da, được nói trong kinh Phật. Tướng thứ nhất trong tam tế tướng là *Nghiệp tướng* - nghiệp tướng chính là năng lượng được đề cập hiện nay. Thứ hai là *Chuyển tướng* - chuyển tướng tức là hiện tượng tinh thần mà nhà khoa học hiện nay đang bàn đến, cũng chính là ý niệm. Thứ ba là *Cảnh giới tướng*, tức là hiện tượng vật chất. Đức Phật trên kinh nói rất hay, đều nói đến cả rồi: “Dùng ý thức thứ sáu”. Nhà khoa học dùng ý thức thứ sáu để nghiên cứu, để quan sát thì họ dùng đến ý thức thứ sáu. Ý thức thứ sáu có năng lượng rất lớn: Đối với bên ngoài, nó có thể lý giải được đến biên giới của vũ trụ; hướng vào bên trong thì có thể nhìn thấy “*Tam tế tướng*”. Những điều này Phật nói hết rồi. Nhà khoa học tương lai còn có thể làm rõ xem hiện tượng tinh thần và năng lượng rốt cuộc là gì? Chúng tôi tin rằng sau hai, ba chục năm nữa họ có thể làm được. Vì thế, Kinh Phật là khoa học đỉnh cao, là triết học đỉnh cao. Đến lúc đó, Phật giáo sẽ không là tôn giáo. Mọi người sẽ thừa nhận đây là khoa học - khoa học cao cấp nhất. Như vậy quá tốt rồi!

Nhiều năm qua, chúng ta đều cho rằng Phật giáo là mê tín; khi làm sáng tỏ được việc này, Phật giáo không hề mê tín. Chứng minh với chúng ta rằng, chính như Phật thường hay nói: “*Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh*”. Chúng ta cần ghi nhớ câu này, vì sao? Vì ngày nay xã hội động loạn, tai nạn trên trái đất rất nhiều, đây đều thuộc về hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất nơi tự nhiên đều do tâm tướng sanh ra. Như thế chúng ta sẽ biết ngay, tâm con người hiện nay, tất cả những gì họ suy nghĩ đều là mặt trái, đều không lành mạnh.

Chúng ta làm thế nào có thể khiến thế giới này khôi phục trở lại sự an định, hài hòa đây? Điều đó thì cần đến những ý niệm tốt



đẹp, ý niệm lành mạnh. Ý niệm tốt nhất là gì? Chẳng ai biết hết! Thế mọi người có biết không? Là A Di Đà Phật đây! Ý niệm này là tốt nhất. Thế xuất thế gian không có ý niệm nào tốt hơn, có thể vượt qua ý niệm A Di Đà Phật. Sau đó, quý vị mới biết công đức niệm Phật lớn đến dường nào. Ai nhận được vậy? Chính mình nhận được. Niệm câu Phật hiệu này được lợi ích gì vậy? Là khỏe mạnh trường thọ. Hải Hiền Lão Hòa Thượng có tuổi thọ dài đến thế sao? Theo cách nhìn của tôi, tuổi thọ của Ngài cũng lắm cũng chỉ tầm bảy, tám mươi tuổi thôi. Làm sao có thể sống hơn 100 tuổi được. Đây là do A Di Đà Phật yêu cầu Ngài; kêu Ngài trụ lại thế gian này thêm ít năm, làm ra tấm gương tốt cho người học Phật, với người niệm Phật nhìn thấy, để chúng ta tăng thêm lòng tin. Đây là đại từ đại bi, Ngài có thể làm được. Vì sao? Vì ý niệm của Ngài tạo ra được tác dụng. Chúng ta có thể làm được không? Có thể, thực hiện giống như Ngài là có thể làm được. Nếu thời gian trụ thế dài thì không phải vì bản thân mình, mà là vì chúng sanh, vì để giúp cho chúng sanh.

Cho nên thọ mạng khi đạt đến *sự nhất tâm bất loạn*, sẽ không còn khái niệm về thọ mạng nữa. Bạn ở thế giới này muốn trụ bao nhiêu năm thì trụ bấy nhiêu năm, hoàn toàn tùy theo ý niệm của mình; muốn đi lúc nào thì lúc ấy đi, đến đi tự tại, chân thật đắc đại tự tại. Chỉ có Phật Pháp mới có thể làm được chuyện này; có lý luận, có thực tiễn, có phương pháp. Đến đâu có thể tìm được những điều này chứ? Có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề của bản thân, giải quyết vấn đề của gia đình, giải quyết vấn đề về xã hội. Có thể giải quyết những vấn đề còn đang tranh chấp trên toàn thế giới.

Vào thời này, thực tế mà nói Phật Pháp đã không còn nữa rồi. Vì sao lại nói là không còn? Vì chẳng có ai nói cả. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói với chúng ta về pháp vận, đó là từ trên lý mà nói



chứ không phải nói từ trên mặt sự. *Pháp vận* là từ chỗ nào mà nói vậy? Từ chỗ có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành, có chứng quả. Vãng sanh chính là chứng quả, đây là *Chánh pháp*. Có giảng, có nghe, có hành, có chứng, đây chính là thời đại của Chánh pháp. Có giảng, có nghe, có tu hành, không có chứng quả, đây gọi là *Tượng pháp*. Nếu như có giảng kinh, có nghe kinh; không có người tu hành, không có người y giáo tu hành; đương nhiên sẽ không có người chứng quả, đó gọi là *Mạt pháp*. Mạt pháp không có tu hành, không có chứng quả. Nếu như đến người giảng kinh cũng không có, người nghe kinh cũng không còn thì đây gọi là *Diệt pháp*, Phật Pháp bị diệt rồi.

Chúng ta hãy nhìn vào tình hình Phật giáo hiện nay, người giảng kinh quá ít rồi. Thế nên Phật Pháp suy tàn, không còn hưng vượng nữa. Làm thế nào để hưng vượng trở lại đây? Đó là mỗi người xuất gia đều phải bước ra giảng kinh. Người tại gia thì hộ pháp, cũng có thể giảng kinh. Nhưng tại gia chủ yếu là hộ trì, giảng kinh là việc phụ. Công việc chủ yếu của người xuất gia chính là giảng kinh, tu hành, chứng quả - vãng sanh tức là chứng quả.

Bạn xem ba người chùa Phật Lai: Hải Hiền Lão Hòa Thượng, Hải Khánh Lão Hòa Thượng, và Lão Đức Hòa Thượng cùng với Mẫu thân Ngài Hải Hiền; có tu có chứng, họ là do thật làm. Họ vãng sanh tự tại biết bao, không có bệnh khổ, nói đi là đi. Mẫu thân Hải Hiền đi rất tiêu sái, trước khi đi còn đích thân xuống bếp gói sủi cảo, đợi mọi người trong nhà sau khi ăn xong, bà ngồi xếp bằng, lúc đó bà 86 tuổi, ngồi trên ghế nói với mọi người: “*Ta đi đây*”, thế là đi thật. Con gái bà chứng kiến sự việc ấy nên cô mang theo con nhỏ xuất gia rồi. Thấy được là sự thật không hề giả. Vì thế, ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất, bắt đầu từ bản thân chúng ta mà làm. Thân tâm ta khỏe mạnh - thân tâm



khỏe mạnh thì nơi ta sinh sống sẽ không có tai nạn. Tai nạn từ đâu mà có vậy? Do người dân sinh sống ở nơi đó tâm hành bất thiện, vì thế mà chiêu cảm tai nạn ập đến. Những điều này còn chính xác và chân thật hơn so với dữ liệu của nhà khoa học. Dữ liệu có lúc cũng có sự nhầm lẫn, còn những điều trên không thể sai được.

Thiện tâm thiện hạnh sẽ có cảm ứng tốt; tâm hành bất thiện ắt sẽ chiêu lấy cảm ứng. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, không những phải gánh trách nhiệm đối với bản thân mình mà đối với địa cầu, đối với sơn hà đại địa, nơi chúng ta sinh sống; môi trường ngày nay, hay nói là bảo vệ môi trường trái đất; chúng ta đều phải gánh lấy một phần trách nhiệm. Điều này, chúng ta đều nói ngay nơi Bồ Đề Tâm; Bồ Đề Tâm phát ra rồi, *Bồ Đề Tâm* là chân tâm. Chính ngay nơi sinh hoạt thường ngày, đối người xử việc, bao gồm cả sinh hoạt của bản thân, phải dùng chân tâm, không được dùng vọng tâm. Vọng tâm sẽ sanh phiền não, chân tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Bạn nói xem cái tâm này tự tại biết bao, tràn đầy trí huệ.

Tiếp đó là tu *công đức* - công đức này chính là Lục Ba La Mật được nói đến trong kinh. “Phụng hành sáu ba la mật”, *Sáu ba la mật* đều nhằm giúp chúng ta buông xả. *Bố thí* nhằm buông xả tâm tham, không còn tham luyến đối với ngũ dục lục trần; tài sắc danh thực thùỵ thảy đều có thể buông bỏ. *Trì giới* là để đoạn ác, giáo giới của nhà Phật có ngũ giới thập thiện, phải thật làm; *đó không phải thứ chỉ để nói suông mà phải thật làm* - đây chính là công đức, tích công lũy đức. *Nhẫn nhục* - nhẫn nhục là để đoạn trừ sân hận, vô cùng quan trọng, bởi vì sân hận là nghiệp nhân của địa ngục. Người quá nóng tính, chúng tỏ tâm sân hận rất nặng, những người này đều đọa vào địa ngục; nhất định phải nhẫn, nhẫn nhục. Bạn xem, nhóm đồng tu ở Nam Dương tán thán



Hải Hiền Lão Hòa Thượng. Công đức nhân nhục của Ngài không thể tưởng nổi. Ngài cái gì cũng đều có thể nhân, cả đời chưa hề nổi cáu bao giờ; chưa hề nói một người nào là không tốt cả, không hề có. Một đời chưa hề nhắc qua, chuyện này không hề dễ. Chúng ta phải học theo, tu *nhân nhục ba la mật*, nhân nhục mới có thể tinh tấn, không thể nhân nhục thì không thể tiến bộ được, vừa phát cơn nóng giận thì ngọn lửa ấy đã đốt hết rừng công đức rồi. *Thiền định* chính là nhất tâm, tức là chân tâm; chân tâm khởi tác dụng chính là trí huệ, *trí huệ bát nhã*. Chỗ này lược cử đến “*phụng hành sáu ba la mật kiên cố bất thoái*”. *Bồ thí* nhất định phải học, ngày ngày đều phải thực hành. *Tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí* giúp cho tất cả đại chúng nhận thức về Phật Pháp, hiểu rõ Phật Pháp, tu học Phật Pháp; vãng sanh Tịnh Độ tức là chúng quả - đều thành Phật rồi! Cho nên phát tâm tu hành thì trong việc hành trì, xử việc đối người tiếp vật, tự nhiên sẽ trở nên khác đi. Vì sao vậy? Vì niệm niệm đều nghĩ cho người khác.

Bạn xem lúc chưa phát tâm, khởi tâm động niệm trước tiên là nghĩ cho lợi ích chính mình. Sau khi phát tâm rồi thì niệm niệm là nghĩ cho chúng sanh. Hoàn toàn bỏ qua lợi ích của bản thân, nghĩ mọi phương pháp để giới thiệu pháp môn này cho đại chúng. Chúng ta hãy bình tâm suy nghĩ thử xem, chúng ta đến thế giới này để làm gì chứ? Người hiện nay đều thích xem tivi, phim ảnh, ca hát, báo chí, tạp chí, họa san; những thứ này đều là làm lục đạo luân hồi. Chúng chẳng can hệ gì đến chúng ta, nhất loạt đừng chạm đến những thứ đó, điều này phải biết.

Tôi học Phật 64 năm, những thứ ấy tôi thấy đều cự tuyệt hết, buông bỏ cũng được 50 năm rồi. Tôi không xem tivi, ngay cả tin tức cũng đều không xem; tôi cũng không xem báo chí, tôi đã tuyệt duyên với báo chí, tạp chí cả rồi. Mỗi ngày tôi xem kinh Phật, mỗi ngày niệm A Di Đà Phật. Người trong nhà muốn xem





tivi, cứ mặc kệ họ, nhưng hãy nên thường khuyên nhủ họ, nếu họ ý thức được...Tốt! Như thế nhà chúng ta sẽ không cần đến những thứ ấy nữa. Nếu họ không hồi tâm chuyển ý, vậy cứ để họ xem. Chúng ta đừng xem, bản thân mình đừng xem, chính mình ngày ngày niệm Phật. Đến lúc vãng sanh, biểu diễn cho mọi người xem, họ sẽ tin ngay thôi; đây là cách thức tốt nhất để độ chúng sanh: *“Tôi làm ra tám gương rồi! mọi người có thể làm được không?”* Vì thế, thông thường con người đều là bị hoàn cảnh xoay chuyển. Nhìn thấy những thứ này khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, sanh ra phiền não.

Chúng ta phải học, học hai câu trên Kinh Kim Cang, nói rất hay: *“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”*. Thứ chúng ta tu là gì? Là *“ngoài không chấp tướng, trong không động tâm”*; trong tâm cũng không có niệm chấp, đây chính là định công, không xem là trí huệ. Không động là tu hành, đây là đang tu định. Vì thế, người nào làm việc của người ấy. Chúng ta sanh trong thời đại này cũng phải cảm ân hết thảy đại chúng - họ từng giờ từng khắc đang mê hoặc chúng ta. Cũng là chuyện tốt, đang khảo nghiệm chúng ta, xem xem chúng ta có thể định hay không, tâm chúng ta liệu có thể định xuống không. Họ ngày ngày khảo nghiệm, chúng ta ngày ngày đều vượt qua. Vì thế, đối với những người khảo nghiệm, chúng ta phải biết cảm ân. Không có những người khảo nghiệm này, chúng ta sẽ không biết công phu chính mình đang ở giai đoạn nào. Có nhiều người đến thử thách như vậy, bạn đều như như bất động. Công phu này không tệ, công phu rất khá!

“Lục ba la mật” là sáu cương lĩnh lớn trong việc tu hành của Bồ Tát. Thứ nhất là *bố thí* - bố thí là buông xả, vạn duyên buông xả. Hết thảy vọng niệm trong tâm, từ chấp trước, phân biệt, lo âu, phiền não, vương bận thảy đều buông bỏ.



*Trì giới* là tuân giữ phép tắc, quan trọng nhất là giữ lấy phép tắc, giáo giới của Thầy. Vì vậy, chúng ta học Phật nên tìm cho mình một vị lão sư tốt, một vị thầy mà chúng ta có thể dựa vào. Chúng ta nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vì sao? Vì để tìm một vị thầy tốt cho mình - vị thầy tốt nhất chính là A Di Đà Phật. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật; ở trong hội của A Di Đà Phật mà thành tựu Vô Thượng Bồ Đề, chúng đắc Phật quả viên mãn; chính là có ý như vậy. Không phải đến thế giới Cực Lạc để hưởng thụ; bao gồm những suy nghĩ muốn đến Thế Giới Cực Lạc chỉ để hưởng thụ, người đó sẽ đi không được. Người nơi thế giới đó đều vô cùng dụng công, đều mong muốn trong thời gian ngắn có thể đạt được thành tựu lớn. Giáo pháp của vị Thầy ấy hết sức quan trọng, tuyệt không chỉ giới hạn ở sát, đạo, dâm, vọng. Những điều ấy đương nhiên phải tuân thủ, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không dâm dục, không vọng ngữ. Còn phải tuân giữ pháp luật, phong tục tập quán ở nơi mà chúng ta hiện đang cư trú. Sau đó, việc tu hành của chúng ta mới không bị chướng ngại.

*Nhẫn nhục*, chẳng luận làm việc gì phải có lòng nhẫn, tâm nhẫn nại, và cái tâm bền bỉ. Như thế thì lý tưởng, nguyện vọng của chúng ta mới có thể đạt thành. Người xưa hay bảo là: “*Việc nhỏ không nhẫn ắt hư việc lớn*”. Ngày nay chúng ta trí huệ không đủ, phước báu cũng không đủ; đối với những sự việc nhỏ nhất đặc biệt nên tu nhẫn nhục để tăng trưởng thêm thiện căn, phước đức của chúng ta. Không nhẫn thì chẳng thể thành tựu được. *Định khóa sớm tối mỗi ngày, đây cũng được xem là nhẫn nhục. Vì bạn phải nhẫn, bạn mới có thể duy trì đến một ngày cũng không bỏ sót - điều này cực kỳ quan trọng.* Bình thường thì gọi là tán khóa, tức là có thời gian thì niệm Phật. Lúc cần làm việc thì đi làm việc, làm việc xong rồi lại đề khởi tiếp câu Phật hiệu. Lúc



làm việc có thể buông Phật hiệu xuống, đặc biệt những việc dùng đến suy nghĩ, chúng ta phải nghiêm túc thực hiện cho tốt. Sau khi hoàn thành công việc, hãy đề khởi câu Phật hiệu tiếp tục, đừng nên để sự việc đó vào trong tâm mình.

Thứ tư là *Tinh tấn* - tinh tấn nghĩa là ngày ngày đều cầu tiến, một môn thâm nhập. “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, câu nói này không hề sai, nhưng nhất định trước tiên phải “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*” cái đã. Tu hành, nó cũng có thứ lớp của nó; đầu tiên là đoạn phiền não, sau đó mới học đến pháp môn. Chúng ta là: “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, mục đích để làm gì? Để đoạn phiền não. Khi tất cả phiền não đều đã đoạn dứt rồi, bạn sẽ khai ngộ. *Khai ngộ* là như thế nào vậy? Nghĩa là chẳng luận kinh giáo gì khi đặt trước mắt bạn, bạn đều hiểu được ý nghĩa trong đó. Chúng ta không những có thể xem hiểu mà còn thấy được chiều sâu trong đó, đây gọi là *khai ngộ*. Ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ tức là *đại triệt đại ngộ*. Đại triệt đại ngộ mới xem là kiến tánh, chính là thông đạt hết thảy kinh giáo. Bất luận kinh điển thuộc bộ nào, bạn xem rồi hoặc người khác đọc cho bạn nghe, chẳng câu nào là bạn không hiểu cả. Và lại còn bao hàm cả vô lượng vô biên, vô cùng vô tận ý nghĩa trong đó. Do đó, những tầng thứ này bạn cần phải biết.

Ngày nay chúng ta đọc kinh để nhằm: “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, dùng phương pháp này để đoạn phiền não chứ không phải để khai trí huệ. Sau khi đến Thế Giới Cực Lạc, chúng ta mới cầu trí huệ... vậy mới được. Nghe nhiều học rộng hãy đề dành đến Thế Giới Cực Lạc; trước mắt bây giờ chúng ta cần phải tu định. Tích công lũy đức, trước hết là cầu sanh Tịnh Độ, những điều còn lại cứ để sau hẵng nói. Nếu không những gì chúng ta tu đều là tà tri tà kiến, bằng không sẽ làm hư chuyện.



Lời của Tổ sư nói một chút cũng không sai: “*Phiền não chưa đoạn, phải chuyên tu một môn thôi*”. Đoạn được phiền não rồi, mới có thể học rộng nghe nhiều. Cứ hãy nhìn vào sự dụng tâm tu học của một người, lúc chưa thành danh thì còn khiêm tốn, đến khi có tiếng rồi thì công cao ngã mạn, chẳng coi ai ra gì. Tại sao như vậy? Bởi vì thứ họ học được quá nhiều, học cao hiểu rộng. Càng học nhiều bao nhiêu, phiền não càng nghiêm trọng bấy nhiêu. Đến sau cùng, chẳng việc nào thành việc nào; trái lại còn chướng ngại bạn vãng sanh. Duy chỉ có *trí huệ* mới có thể đắc định; *Định* là đầu mối then chốt, *huệ* là mục đích, cuối cùng là *trí huệ bát nhã*, chúng ta cũng nên dựa vào cái tiêu chuẩn này kiên cố không lùi. Câu này nói rất rõ ràng, rất rành mạch, vừa xem là hiểu ngay, thật quan trọng vô cùng. Con người luôn cần phải khiêm hư, mãi luôn phải cung kính.

Người xưa có nói: “*Học vấn càng thâm sâu thì tâm ý càng bình lặng*”. Tức là càng phải khiêm tốn, chứ chẳng ai nói càng học cao thì càng nên ngã mạn cả. Con mắt càng ngày càng chạy lên đỉnh đầu, chẳng còn coi ai ra gì - đó là phiền não, chứ không phải trí huệ. Như thế coi như đi làm đường lạc lối rồi! Chuyện này chúng ta phải nên biết. Loại người này xã hội bây giờ có rất nhiều, chúng ta đừng phải họ chỉ có thể cung kính tán thán; rồi mau chóng cách xa một chút, đừng cùng họ kết oán thù.

Cái đoạn phía sau này ý là bình thường dụng công phải một lòng niệm A Di Đà Phật, ngày đêm không nghỉ. Một ngày đến bảy ngày, đây là Phật thất. Bảy ngày bảy đêm không được gián đoạn, đâu thấy bất kỳ ai cũng không được chào hỏi. Đó không phải là ta không lịch sự, lễ phép - là do ta yêu cầu mình phải nhất tâm bất loạn, “*Tôi ở đây dụng công, không thể để tâm đến chuyện khác được!*” - đó không phải là xem thường người khác. Vì vậy, một Niệm Phật Đường chân thật tổ chức tinh tấn Phật



thất, Niệm Phật Đường đó phải có người hộ thất, tức là người hộ thất sẽ đứng ngoài cửa. Chính là mong muốn người đi bên ngoài hãy cách xa Niệm Phật Đường một chút, những động tịnh của bạn đừng để ảnh hưởng đến người niệm Phật ở bên trong, việc này rất quan trọng. Vì thế, tinh tấn mới có thể đắc định. Trong Niệm Phật Đường thì những quy tắc này đều là thuộc về trì giới.

*Nhân giới được định, nhân định khai huệ.* Khai trí huệ mới là mục đích chân thật nhất, sau cùng là trí huệ bát nhã; chúng ta cũng nên y theo cái tiêu chuẩn này mà kiên cố không lùi. Bình thường dụng công, mấy câu sau này nói rằng: đạo tràng Phật thất nên giữ phép tắc, nên giảng giải lúc thường ngày, còn trong Phật thất thì không nói nữa. Trước Phật thất, nên nói rõ ràng mọi thứ để mọi người tuân thủ. Trong lúc đã Phật thất mà còn giảng thì coi như lãng sang chuyện khác rồi, như thế sẽ tạo nên chướng ngại. Vì vậy, hiện nay Phật thất biến thành Pháp hội, đánh mất đi tiêu chí vốn có của nó mất rồi. Bởi vì hiện nay trong Phật thất thường hay giảng khai thị, đây là sai lầm. Phật thất không nên nói gì cả, nhất định phải để mọi người nhất tâm bất loạn. Niệm một ngày một đêm sẽ dễ làm đến được, bởi vì 24 tiếng đồng hồ đều chuyên chú nơi một câu Phật hiệu, hiệu quả so với lúc bình thường sẽ lớn hơn rất nhiều.

Trên kinh nói là *“Một lòng niệm con, ngày đêm không nghỉ, phút lâm chung, con cùng chúng Bồ Tát hiện đến đón trước mặt, trong khoảnh khắc liền sanh cõi con”*; “cõi con” chính là thế giới Cực Lạc, thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Câu này cực kỳ quan trọng; mấy câu này trước đó từng nhắc đến. Mười phương chúng sanh vãng sanh, Ngài không hề đưa ra điều kiện; chẳng hạn người nào thì Phật đến tiếp dẫn, người nào thì Phật sẽ không tiếp dẫn. Hay nói cách khác, tất cả chúng sanh vào phút lâm chung,



Phật đều đến tiếp dẫn. Chúng ta nên lấy 48 nguyện làm y cứ nền tảng; chỉ cần là người muốn vãng sanh, quyết định phút lâm chung sẽ thấy Phật đến tiếp dẫn, bạn mới có thể đi theo Ngài được. Lâm chung nếu không do Phật đến tiếp dẫn, bạn sẽ không thể đi cùng Ngài, nhất định phải chờ Phật đến tiếp dẫn. Chuyện này chúng ta cần phải có sức định, cần có lòng tin. Phút lâm chung mà người đến không phải A Di Đà Phật, dẫu Thích Ca Mâu Ni Phật đến hay Dược Sư Như Lai đến tiếp dẫn; Thích Ca Mâu Ni Phật hay Dược Sư Như Lai đều là do ma biến hóa ra, không phải thật, chúng đến để gạt bạn thôi. Bạn mà đi theo họ, coi như bạn mắc bẫy rồi. Sự việc này nhất định phải hiểu, cho nên tín tâm phải rất vững vàng, nhất định không được thoái chuyển.

*A Duy Việt Trí* là phạn ngữ, tức là *bất thối chuyển*. Sanh đến Tây Phương liền viên chứng *Tam bất thối*. Ba loại bất thối này gồm: *vị bất thối, hạnh bất thối, niệm bất thối*. Ba loại bất thối chuyển này bạn đều chứng được, đây là pháp thân Bồ Tát, chẳng phải người bình thường. Các Ngài trụ nơi Thật Báo Trang Nghiêm Độ, tương đương với Bồ Tát Bát Địa của Viên giáo. Đây là do bốn nguyện của Đức Di Đà gia trì.

Chúng ta xem thấy câu này, liền phải sanh khởi nguyện tâm muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, không đi không được. Nếu như không đi, ta ở cõi này muốn tu đạt đến bậc *A Duy Việt Trí*, cần mất bao lâu? Trên kinh thường nói là vô lượng kiếp, bạn mới có thể tu thành được. Bạn đến thế giới Cực Lạc - đến Cực Lạc thấy A Di Đà Phật, bạn liền thành *A Duy Việt Trí Bồ Tát*. Vì thế, tôi đem câu này thêm vào phần sau của năm câu của Thiện Đạo Đại Sư. Câu này trở thành câu thứ sáu. Điều thứ 6 này, cũng là đại nguyện chân thật nhất. Phật tuyệt không bao giờ gạt người. Thấy được Phật, ở Thế giới Cực Lạc thấy Phật, bạn chính là A



Duy Việt Trí Bồ Tát. Đúng là hy hữu khó gặp, cơ hội này không thể nào để luống qua. Bỏ lỡ cơ hội lần này thì thật quá đáng tiếc rồi.

Chúng ta xem tiếp Chương tiếp theo, Chương này chỉ có một nguyện, Chương 12: ***“Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con, hệ niệm cõi con, phát Bồ Đề tâm kiên cố bất thoái, gieo các cội đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về Cực Lạc thì không ai chẳng được toại nguyện. Nếu có nghiệp ác đời trước, nghe danh hiệu con liền tự hối lỗi, tu đạo làm lành, liên trì kinh giới, nguyện sanh cõi con, chết đi chẳng đọa vào tam ác đạo nữa, liền sanh trong cõi con. Nếu chẳng được vậy, thề chẳng thành Chánh Giác”***. Trọng tâm của nguyện này nằm ở “hối lỗi thì được vãng sanh”. Chúng ta lỡ làm sai chuyện cũng đừng sợ. Trước đó có nói cả rồi, “Ngũ nghịch thập ác”, chỉ cần bạn có thể hối cải, chân thật sám hối, sau này không tái phạm nữa. Đối trước Phật, thừa nhận ta sai rồi, sau này không dám tái phạm nữa, đều được vãng sanh. A Di Đà Phật từ bi tội bậc.

Chúng ta xem chú giải: *“Phàm phu vãng sanh, bình thời y giáo tu hành, tích lũy công đức, phát Bồ Đề Tâm, chấp trì danh hiệu, muốn sanh vào cõi Cực Lạc, không ai chẳng được toại nguyện”*. Đây là nói đến hạng phàm phu vãng sanh, đều được mãn nguyện, đều có thể toại nguyện. Còn có một loại cũng thuộc vào hối lỗi được vãng sanh, phẩm vị cao thấp thì phải xem mức độ của lòng sám hối ấy thế nào. Trong “Quán kinh”, chúng ta thấy A Xà Vương Tử phạm tội ngũ nghịch, lâm chung sám hối, niệm Phật vãng sanh. Phật bảo: *“Ông ấy vãng sanh, phẩm vị là Thượng phẩm trung sanh”*. Phẩm vị này dường như quá cao rồi. Cái tội ông ấy phạm phải rất nặng *“giết cha, hại mẹ, phỉ báng Phật Pháp”*, ông ấy làm sao có thể vãng sanh được! Đó là do



thiện căn trong đời quá khứ sâu dày. Tuy trong phút chốc hồ đồ cũng là do bị Đề Bà Đạt Đa khiêu khích, nên mới phạm vào trọng tội này. Nhưng phút lâm chung, ông ấy sám hối - lòng sám hối này vô cùng chân thành. Biết ăn năn sám hối nên vãng sanh rồi. Phẩm vị sanh đến thế giới Cực Lạc là xem cái tâm sám hối của ông chân thành đến cực độ, nên phẩm vị liền cao. Chân thành không đến mức, phẩm vị liền tụt xuống ngay, nhưng đều có thể vãng sanh.

“*Nghe danh hiệu con, hệ niệm cõi con*”. Trong chữ “nghe” này, nhất định là *có tín có giải*; trong chữ “hệ niệm”, nhất định *có nguyện có hạnh*. Đây đủ ba điều kiện này, lại thêm ý muốn vãng sanh Tây Phương hết sức mãnh liệt - mấy câu này quan trọng. Người hối lỗi vãng sanh - họ đối với lý luận, phương pháp và hiệu quả tu học của Tịnh Tông đều biết rất rõ ràng, rất tường tận. Sở dĩ họ có Tín, có Giải, có Nguyện, có Hạnh; đó đều là do có đầy đủ những điều kiện này rồi, nên ý niệm vãng sanh cõi Tây Phương vô cùng mạnh mẽ. Đây thuộc vào gây tội rồi sám hối. Điều kiện nhất định cần có trong lúc lâm chung để vãng sanh họ thấy đều có đủ, nhờ đó mới có thể vãng sanh, đây cũng là chuyện mà người bình thường đều có thể làm được. Người bình thường mê hoặc. Vì sao lại gây nên tội vậy? Do không hiểu rõ, không nhận thức đối với Tịnh Tông, đã vậy còn kiên cố chấp trước không chịu tin tưởng. Nói đây là mê tín, vậy thì chẳng còn cách nào rồi, quả báo họ sẽ vào tam đồ. Trong tam đồ, nghiêm trọng nhất là địa ngục; hơn một nửa đều rớt vào địa ngục cả, điều này không thể không biết.

“Gieo các cội đức”. “Đức”, *chúng đức*...chúng đức nghĩa là hết thảy đức. Chúng ta hay nói là đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Phải tu thế nào đây? Theo như lời của bốn tông, tức là theo như cách nói của Tịnh Độ Tông, đó chính là chấp trì danh hiệu.





Công đức            câu danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Trước đó, tôi đã từng nhiều lần tuyên giảng, mọi người phải luôn ghi nhớ lấy, câu Phật hiệu này hàm chứa danh hiệu của hết thầy Chư Phật Bồ Tát; khắp pháp giới hư không giới đều trọn vẹn trong đó. Cho nên, niệm một câu Phật hiệu này, đồng nghĩa bạn niệm hết toàn bộ; đừng tiếp tục niệm cái này, hay niệm cái kia nữa - không cần thiết; thầy đều chứa trọn cả rồi. Như thế tâm sẽ định xuống. Toàn bộ kinh giáo cũng đã gồm hết trong đó, không những của Phật Thích Ca hay Di Đà, mà ngay cả hết thầy kinh giáo được thuyết bởi tất cả chư Phật khắp mười phương ba đời biến pháp giới hư không giới, cũng gói gọn trong một câu danh hiệu này. Tại sao vậy? Vì danh hiệu này là tánh đức, là đức đệ nhất thuộc trong tánh đức. Thật đúng là báu vật! Mọi người không tin vào chuyện này, không thể nào lý giải nổi nên đã xem nhẹ cái danh hiệu này mất rồi. Đối với Thế giới Cực Lạc chẳng chân thật để tâm đến, như thế tương lai làm sao có thể vãng sanh được đây?! Bởi vậy công đức danh hiệu là không thể nghĩ bàn.

“*Chí tâm hồi hướng*”, *chí tâm* là cái tâm chân thành đến tột bậc. Đem tất cả những công đức mà chúng ta tu được, thầy đều hồi hướng cầu sanh Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, đừng cầu những thứ khác. Thế gian có không ít người khi tu tích được công đức đều mong cầu cho đời sau thăng quan phát tài, như thế thì sai rồi. Vậy có thể cầu được thăng quan phát tài không? Có thể cầu được. Bạn thử suy nghĩ mà xem, niệm Phật - cái công đức này bao lớn? Là lớn thuộc hàng đệ nhất. Cầu kiếp sau thăng quan phát tài thì quá dễ dàng, thật có thể làm đến được. Nhưng cái cõi này khổ như vậy, lỡ như đời sau bạn lại bị mê tiếp thì làm thế nào? Nếu gây nên ác nghiệp đọa vào tam đồ, thì vấn đề này liền hết sức nghiêm trọng. Vì vậy, nhất định phải thận trọng, dè chừng. Nhất định phải cầu sanh về Tịnh Độ - Tịnh Độ thù thắng



vô song. Mọi thứ khác chúng ta đều không cần, chỉ cần cầu sanh Tịnh Độ thôi.

*Gieo các công đức*, theo như lời của bốn tông thì đó chính là *chấp trì danh hiệu*, câu này vô cùng quan trọng, công đức cầu danh hiệu là bất khả tư nghì. Chí tâm hồi hướng muốn sanh về Cực Lạc, thì không ai chẳng được toại nguyện, chắc chắn được như nguyện, chắc chắn được vãng sanh. Tất cả *sở tu, sở hành, sở nguyện* cả một đời, tức là nguyện vọng cả một đời “*chí tâm hồi hướng*”. Tương lai được sanh đến thế giới Cực Lạc thì không một ai không được như nguyện. Trước đây lỡ tạo ác nghiệp, vậy thì nên sám hối; niệm A Di Đà Phật chính là chân thật sám hối. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ác niệm liền tiêu tan, hướng hồ lại được oai thần của Đức Di Đà cùng Chư Phật mười phương gia trì. Từ xưa đến nay, có không ít bậc Đại Đức, không phải vừa học Phật thì liền tụng ngay pháp môn này. Chẳng hạn như Liên Trì Đại Sư hay Ngẫu Ích Đại Sư, cận đại thì có Ấn Quang Đại Sư, đều là bậc thông tông thông giáo, đến sau cùng mới tiếp xúc được pháp môn này, các Ngài lập tức liền tin tưởng.

5 năm sau khi tôi học Phật, thì tôi gặp được pháp môn Tịnh Độ. Mãi đến năm thứ năm, lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, tôi không thể tiếp nhận. Theo Lão Sư Lý mười năm, Thầy là học trò của Ấn Quang Đại Sư, là người chuyên hoằng Tịnh Độ. Tôi tiếp nhận giáo pháp của Thầy vì tôn kính Thầy, nên tôi không bài trừ nhưng vẫn là không tin. Mãi đến khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng được khoảng một nửa mới phát giác tất cả Bồ Tát trong Hội Hoa Nghiêm, đều niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Văn Thù, Phổ Hiền là hàng Đẳng Giác Bồ Tát của Thế Giới Hoa Tạng cũng phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ; trên kinh bảo là: “*Thập địa Bồ Tát thủy chung bất ly niệm Phật*”. *Thập địa... thủy* là sơ địa, *chung* là đẳng giác, tổng cộng có 11 vị thứ của Bồ Tát; các Ngài



thầy đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi tôi xem được phần kinh văn này, tôi mới tin pháp môn này là pháp môn bậc nhất, giúp cho hết thầy chú Phật có tâm muốn độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi, trọn thành Phật đạo.

Thật không dễ chút nào, đây là thiện căn đã gieo được trong đời quá khứ. Nên nay được Phật lực gia trì, tôi mới thật sự nhận biết được Tịnh Độ. Sau khi nhận thức được, khi tuổi tác dần dần nhiều thêm, tôi buông bỏ toàn bộ những kinh điển khác, toàn tâm tu Tịnh Độ. Vào năm 85 tuổi, tôi buông bỏ tất cả. Tuổi tác quá lớn rồi, làm thứ gì khác e rằng không kịp nữa. Lo những thứ khác, sợ rằng tương lai không thể vãng sanh được. Giới định huệ vẫn chưa thành tựu, như thế sẽ tạo thành chướng ngại nghiêm trọng cho bản thân. Nên tôi mau chóng quay đầu, buông bỏ Kinh Hoa Nghiêm, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Trước kia, Kinh Vô Lượng Thọ đã giảng qua 10 lần. Kể từ sau 85 tuổi, tôi giảng chú giải của Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ; mãi cho đến hiện nay, đây là lần thứ tư. Đại khái tiêu chuẩn thời gian để giảng xong một lần, mất khoảng 1200 giờ để giảng một lần từ đầu đến cuối. Trọng điểm hiện nay, các vị đồng học thường nghe, các vị sẽ phát hiện. Hiện tại, trọng điểm là những câu tinh hoa nhất, quan trọng nhất trong kinh điển. Chúng ta sẽ thâm nhập nghiên cứu nhằm củng cố thêm nguyện tâm của chúng ta, củng cố thêm tín tâm của chúng ta. Nhất định phải để chúng ta đối với pháp môn này, may may hoài nghi cũng đều không có. Bảo đảm đời này nhất định được sanh, cái này quan trọng.

Để kiến lập nên tín tâm có hai loại. Một loại là *thật lòng* nhận thức, sáng tỏ, và liễu giải được; lòng tin quyết định sẽ không bao giờ bị dao động - điều này khó được. Còn một loại khác là cái kiểu *tín ngưỡng* của ông già bà cả; họ tuy không hiểu nhưng họ có thiện căn sâu dày. Dạy các cụ niệm Phật, các cụ liền chết lòng



trọn ý mà niệm; một đời không đổi, chắc chắn vãng sanh. Chúng ta không bằng các cụ ấy. Đoàn niệm Phật của liên hữu Đài Bắc, có một vị là Lý Tề Hoa Lão Cư Sĩ. Có một lần trong lúc họp mặt, đã nói chuyện với các liên hữu khoảng nửa tiếng đồng hồ; sau khi nói chuyện xong, ông lớn tiếng hùng hồn nói với mọi người: “*tôi phải về nhà rồi!*”. Mọi người cứ nghĩ rằng ông lớn tuổi rồi, đã tám mươi mấy tuổi rồi, muốn về nhà nghỉ ngơi. Không ngờ rằng, ông bước xuống giảng đài, phía sau giảng đài có một căn phòng nhỏ, ông ngồi trên sofa, như thế rồi vãng sanh. Ông đi rồi... thật là tự tại! Vì vậy, đâu ai ngờ ông nói chuyện xong thì đến phòng khách, ngồi trên sofa mà vãng sanh. Có người nói, khoảng hai, ba tháng trước đó, ông đã biết là mình sẽ ra đi. Ngày Chủ Nhật, được nghỉ ở nhà, ông bèn đến nhà bạn bè cũ để hàn huyên trò chuyện, tiện thể cũng đi đến từ biệt. Sự việc này, tuy ngày hôm đó tôi không được chứng kiến nhưng sau khi ông vãng sanh, các đồng tu ở liên hữu niệm Phật đường có mời tôi đến chỗ bọn họ giảng Kinh A Di Đà. Tôi ở đó giảng hết một bộ kinh Di Đà, dùng bộ “Yếu giải” của Ngẫu Ích Đại Sư, nên mất một khoảng thời gian rất dài. Tôi chính tai nghe thấy câu chuyện “*niệm Phật vãng sanh*” của lão cư sĩ Lý Tề Hoa. Đây tuyệt đối không thể sai được, là thật.

Ngoài ra, Hà Đông tước sĩ phu nhân ở Hồng Kông, cũng là mẹ của Tướng quân Hà Thế Lễ. Chuyện này là vào năm 1977, tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng kinh - giảng Kinh Lăng Nghiêm, tổng cộng giảng hết bốn tháng. Tôi chính tai nghe thấy, chuyện này là thật, không hề giả. Lão mẫu thân của Tướng quân Hà Thế Lễ rất hiếm có. Toàn gia nhà bà là theo đạo Thiên Chúa, chỉ có Lão Thái Thái là tin Phật, niệm “A Di Đà Phật”, nhưng con cái hết sức hiếu thuận với bà. Tuy nhiên toàn gia thì theo đạo Thiên Chúa, nhưng vẫn lập cho bà một cái Phật đường. Vì thế,



trong nhà bà có cái Phật đường. Mọi người có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau nhưng không bị chướng ngại. Mọi người chung sống hòa mục. Đối với chuyện vãng sanh của bà, người Hồng Kông có sự khải thị rất lớn. Vào cái ngày vãng sanh hôm đó, bà mời toàn bộ con cái trong gia đình đến. Bà nói, cả nhà chúng ta tự do tôn giáo, nhưng hôm nay mẹ phải đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Bà nói với con trai bà tức là Tướng quân Hà Thế Lễ, bà bảo: *“Hôm nay mẹ con đông đủ một nhà, các con hãy niệm vài tiếng Phật hiệu tiễn mẹ nhé”*. Đây là yêu cầu sau cùng, về tình về lý đều nói được thông. Bà cũng là ngôi xếp bằng, ngôi chưa đầy 15 phút thì bà ra đi. Cả nhà tin theo Thiên Chúa; nhìn thấy hình ảnh ấy nên không còn đến giáo đường nữa, cũng một lòng niệm Phật rồi. Nhìn thấy Lão Thái Thái đi được tự tại như thế, cũng biết trước ngày giờ. Bà đi thật rồi. Bạn xem bà bình thường chẳng nói chuyện, lúc lâm chung lại biểu diễn cho mọi người xem. Kết quả độ được cả nhà. Thế gian này mọi thứ đều là giả, chỉ có chuyện này là thật. Hà Đông tước sĩ về sau công hiến ngôi nhà của bà làm thành Phật đường, cũng chính là Đông Liên Giác Uyển ở Hồng Kông hiện nay; ngôi nhà đó chính là nhà của Hà Thế Lễ; rất khó được!... Cho nên người thời nay, họ không thấy được tấm gương, họ sẽ không tin. Họ nhất định phải thật sự nhìn thấy, khi họ chịu tin rồi, họ sẽ tiếp nhận thôi.

Phía sau là: *“Tu đạo làm lành, liền trì kinh giới”*, tiêu chuẩn giữa thiện và ác mọi người cần phải biết. Giáo huấn của Đức Phật chính là tiêu chuẩn. Giới luật cũng là tiêu chuẩn của thiện ác nhưng có một tổng nguyên lý, chính là: *“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”*. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Tiến thêm một bước nữa *“phàm là những thứ có lợi cho mình, đó là ác; phàm những điều mang lợi ích cho chúng sanh thì đó là thiện”* ý của lời này rất sâu. Vì sao có lợi cho mình là ác vậy? Có



lợi cho bản thân, sẽ tăng trưởng tham sân si mạn của chính mình, vì thế nó trở thành ác. Mọi việc đều vì người khác, quên đi bản thân, đây là thiện. Đạo lý chính là như thế. Bởi vì người học Phật, khởi tâm động niệm không suy nghĩ cho mình. Đời sống chính mình càng đơn giản càng tốt. Cả ngày không có gì để ăn,... vậy thì khởi ăn. Tinh thần còn rất tốt, vậy thì cứ niệm Phật là được. Còn về vấn đề cuộc sống của riêng mình, chẳng cần phải bận tâm. Cái gì cũng tốt, mọi thứ đều tùy duyên. Không có chuyện gì là không tốt cả. Mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt.

Cả đời Hải Hiền Lão Hòa Thượng chính là trải qua như thế. Sống hết một đời, đến đâu cũng đều tán thán người khác, chính mình thì khiêm hư. Chúng ta nên biết, đó là một vị Phật đã minh tâm kiến tánh rồi. Bên Thiên tông nói là: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, Ngài là một vị Phật. Bạn xem, biểu hiện của Ngài là khiêm tốn cung kính. Dù là đối với người, việc hay vật, thật sự là tấm gương tốt nhất cho việc tu học thời bây giờ. Nên biết rằng, quan niệm người đời và Phật khác nhau; Phật là bậc giác ngộ, còn chúng sanh thì đang mê, sáu nẻo luân hồi là do ý niệm “tự tư” mà có. Chỉ cần có “Ta” liền có luân hồi, liền có ba cõi sáu đường. Phật Pháp từ xưa đến nay là dạy cho chúng ta phá đi sự chấp trước. Khi phá được chấp trước rồi liền chứng đắc A La Hán, liền siêu việt tam giới. Niệm niệm đều vì Ta chỉ càng tăng thêm chấp ngã. Người vẫn còn pháp để chấp sẽ không thể kiến tánh, vẫn còn ngã chấp cũng không thể siêu việt sáu nẻo luân hồi. Chúng ta phải nên biết điều này, có pháp để chấp thì không thể siêu việt mười pháp giới. Vì thế, *ngã và pháp* - hai loại chấp trước này đều phải buông bỏ. Như vậy mới là minh tâm kiến tánh, không những có thể siêu việt luân hồi mà còn siêu việt Thập pháp giới.



Lại như tham thiên, vừa ngồi là một thàng còn chưa xuất định, *Ngã chấp* chưa phá, nghĩa là vẫn còn có ngã. Có ngã, liền ra không nổi sáu nẻo luân hồi. Tương lai, mức định công này tu được khá rồi; có thể đến được cõi Sắc giới hay đến cõi Vô Sắc Giới. Cõi Sắc giới tứ thiên bát định, xem định công của họ đến tầng thứ nào; chung quy vẫn không ra nổi tam giới. Niệm Phật thì không như vậy, niệm Phật có thể liễu sanh tử, có thể xuất luân hồi, sanh về Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Nhưng quan niệm về “cái Ta” càng nhẹ càng tốt, vì sao vậy? Càng nhẹ thì đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc phẩm vị càng cao. Vì thế, bình thường đừng nên xem nặng cái ngã của mình. Về điểm này rất quan trọng, phải đem cái ý niệm này chuyển đổi lại. Hãy vì người khác mà nghĩ nhiều hơn.

Hiện nay, chúng sanh quá đáng thương rồi, chịu những khổ nạn mà trước đây chưa hề có. Thế giới này loạn như vậy, tai nạn quá nhiều chưa hề tìm thấy trong lịch sử; không hề thấy có ghi chép những chuyện như thế. Vì sao có thể biến chuyển thành như thế vậy? Do bị truyền thông truyền nhiễm. Chúng ta vào cái thời đại này, khi nền giáo dục Thánh Hiền không còn nữa, giờ ai đang dạy vậy? Truyền hình đang dạy, mạng internet dạy; trẻ con từ nhà trẻ cho đến khi trưởng thành; ngày ngày đều đang dạy chúng sát, đạo, dâm, vọng - thấy đều là mặt trái. Cái xã hội này làm sao mà không loạn cho được, thảm họa trên trái đất làm sao có thể giảm thiểu được! Những sự lý của vấn đề này chúng ta phải thấu hiểu toàn bộ, phải tường tận. Chúng ta ngày nay muốn thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, muốn thoát ly thập pháp giới, phải để tất cả những tác động của những thứ này càng nhẹ càng tốt.

Thích Ca Mâu Ni Phật thưở còn tại thế, vì sao mỗi ngày phải ôm bát khát thực? Ngày ăn một bữa ngộ, tối ngủ dưới gốc cây. Tại sao phải trải qua đời sống như thế? Điều đó nhằm nói với



chúng ta, Ngài đối với sự hưởng thụ vật chất đều buông bỏ hoàn toàn. Không phải không có vật chất, Ngài có. Khi chưa xuất gia, Ngài là Thái tử; nếu kế thừa vương vị, Ngài sẽ là Quốc vương, nhưng Ngài không màng đến. Vì sao không màng đến? Vì đó là lục đạo luân hồi. Thứ đó mà không buông bỏ sẽ ra không nổi sáu nẻo luân hồi. Vì thế, nhất định phải buông xả. Nếu chúng ta có điều kiện vật chất cũng đừng nghĩ là ta có, đừng nên có cái suy nghĩ đó. Từng giờ từng khắc đều có thể từ bỏ, đều có thể không bị ô nhiễm. Như thế thì đúng rồi, càng ít càng tốt.

*Tích công lũy đức* - chúng ta biết rằng, ngày nay thứ mang lại công đức lớn nhất là gì không? Là bồi dưỡng nhân tài. Người tài kế thừa càng nhiều, công đức càng lớn. Phải bồi dưỡng nhân tài gì? Là nhân tài giảng kinh, nhân tài tu hành. Chân thật tu hành, có thể họ giảng chưa được tốt lắm nhưng nếu họ là một hình mẫu tốt, một tấm gương tốt (như ba người của chùa Phật Lai, thêm vào Lão Đức Hòa Thượng; họ là những tấm gương tốt), nếu có thể kết hợp với việc chân thật có thể đem kinh điển giảng giải cho rõ ràng, tường tận; Phật Pháp liền có thể hưng vượng trở lại. Ai đến giảng đây? Lúc tôi còn trẻ, có phát cái nguyện ấy nhưng kết cuộc thì sao? Kết cuộc cầu người chi bằng cầu chính mình. Cầu người khác, chưa chắc họ đã chịu nghe ta. Vậy thì làm sao? Bản thân mình đứng ra làm.

Giảng kinh - con đường này rất vất vả, nhất là đối với bản thân người trong Phật môn chúng ta - họ không thể tiếp nhận. Người giảng kinh, đây là tôi đích thân trải qua. Tự viện thì không thể ở, họ không hoan nghênh; nếu tôi làm kinh sám phạt sự thì họ sẽ chào đón. Giảng kinh thì không được hoan hỷ chấp nhận. Họ sợ cái gì vậy? Sợ bạn giảng hay, tín đồ sẽ bị lôi kéo đi hết. Thứ họ lo lắng nhất chính là điều ấy. Vì thế, cả đời chúng tôi không xây dựng đạo tràng. Chẳng có đạo tràng, mọi người sẽ yên tâm.





Tôi không có đạo tràng, tôi không lôi kéo tín đồ. Trong sinh hoạt chỉ cần một chút xiu thôi là đủ rồi. Bởi vậy tôi không dựa vào tín đồ, lưu lạc khắp nơi, rất cực khổ, tôi đã trải qua nỗi vất vả ấy. Thế nên hiện giờ cũng đã thành lập một cái đạo tràng, tôi đề Ngộ Hạnh Pháp Sư làm trụ trì. Chùa Cực Lạc ở Đài Nam, xây dựng ngôi chùa đó để làm gì vậy? Là để bồi dưỡng người giảng kinh và người tu hành. Chúng tôi chuyên thực hiện công tác này. Người giảng kinh không có nơi để đi, thì sẽ đến chỗ của tôi. Đạo tràng của chúng tôi không có phòng ốc lộng lẫy nguy nga, chỉ có phòng học; vừa lớn vừa nhỏ có khoảng 7 phòng. Phòng lớn nhất có thể chứa khoảng một ngàn người, còn có một số phòng lớn khác có thể chứa khoảng 300 người. Ngoài ra có một phòng nhỏ chứa được bốn, năm mươi người.

Người chân thật phát tâm học giảng kinh, chúng tôi sẽ chăm lo cho họ. Bạn đến ở chỗ của chúng tôi, bốn loại cúng dường đều không thành vấn đề, chúng tôi sẽ lo liệu. Mỗi ngày huấn luyện việc giảng kinh, giảng kinh thế nào? Đầu tiên là nghe trước đã, tôi có lưu lại băng ghi âm những bài giảng của tôi. Băng ghi âm rất nhiều, lên khoảng mấy chục ngàn giờ, cứ y như thế mà học. Phương pháp học chính là bạn nghe những băng ghi âm của tôi. Nghe qua 100 lần, 200 lần hoặc nghe 300 lần, bạn tự nhiên biết giảng. Không khó, không cần thiết tôi đứng ra dạy cho bạn. Bạn cứ như thế mà học, bạn đều có thể thành tựu, tự nhiên càng giảng càng hay. Nhưng chỉ cho bạn một bí quyết, chính là: “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Ta học Kinh Vô Lượng Thọ thì chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, ta học Kinh A Di Đà thì chuyên giảng Kinh A Di Đà, đem Kinh A Di Đà giảng qua 100 lần, giảng 200 lần hoặc 300 lần, bạn sẽ trở thành A Di Đà Phật sống. Vì sao vậy? Vì bạn một lòng một dạ, một môn thâm nhập, cũng chính là: “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”. Tự hiểu là



gi? Là khai ngộ rồi. Đọc kinh mà khai ngộ, nghe kinh mà khai ngộ. Nghe càng nhiều, người bình thường nghe giảng vì sao không khai ngộ vậy? Vì họ nghe quá tạp, giáo trình quá nhiều, thầy giáo quá nhiều nên không tài nào khai ngộ được. Thứ bạn nghe được chỉ là thường thức, là học thức mà thôi; chứ không phải trí huệ, không có giới định huệ. Trong nền giáo dục truyền thống của Phật Pháp, phải có *giới định huệ*. Điều này không thể không biết được. Vì vậy, lý niệm cùng với phương pháp của Phật giáo, hoàn toàn khác với cách dạy trong trường học hiện nay.

Thuở đầu lúc tôi 44 tuổi, tôi ở Phật Quang Sơn cùng với Pháp Sư Tinh Vân. Có thành lập một Phật học viện, Thầy ấy mời tôi đến làm chủ nhiệm giáo vụ. Học sinh vào thuở ấy có hơn 130 người. Ý tôi là muốn phân họ ba người thành một tổ, chuyên công vào một bộ kinh. Cứ ba người là một tổ, như thế thì có gần 40 tổ, tương ứng có 40 bộ kinh. Chuyên chú vào một bộ, mười năm sau, tôi nói với Thầy ấy, chí ít tôi có thể bồi dưỡng 20 đến 30 pháp sư giảng kinh. Trình độ của họ sẽ không thấp hơn tôi, khẳng định giảng còn hay hơn tôi. Như thế thì Phật Quang sẽ phổ chiếu toàn cầu. Nhưng Pháp Sư Tinh Vân không tin, Thầy nói: “*Như vậy e không giống với viện Phật học*”; Tôi nói, giống viện Phật học sẽ không xuất hiện nổi nhân tài; không giống Phật học viện nhưng có thể xuất nhân tài.

Năm ngoái, có người nói với tôi: “*Tinh Vân Lão Hòa Thượng hồi hận rồi*”. Hồi hận thì muộn mất rồi, bây giờ đã 45 năm rồi- đó là vào 45 năm trước. Bởi thế, một khi cơ duyên mà mất đi, sẽ rất khó tìm lại được. Lúc đó, hai chúng tôi mà hợp tác làm thật; cả đời chúng tôi dạy học, lại có một đoàn hộ pháp hậu thuẫn; như thế thì sẽ có rất nhiều người thành tựu. Hiện nay, bắt đắ dĩ cho kiến lập một đạo tràng nhỏ ở Đài Nam. Bồi dưỡng 10,



20 người, chuyện đó không thành vấn đề. Nếu bạn chân thật phát tâm muốn học kinh giáo, vậy hãy đến ở nơi đây. Nhưng mười năm không được ra khỏi cửa, ở đây kiết giới. Chính là không được rời khỏi nơi này. Ở đây mà nỗ lực học cho tốt mười năm, mỗi ngày dùng 10 giờ đồng hồ nghe kinh. Một ngày 10 giờ, cứ thế mà nghe tiếp tục. Sau hai, ba năm liền thấy kết quả xuất hiện, liền có thể giảng được rất khá; nhưng vẫn đừng nên ra ngoài. Qua thêm dăm ba năm nữa, mới ra bên ngoài giảng; vậy thì khẳng định là khai ngộ thôi. Bởi thế, không phải không thể học, người người đều có thể. Chỉ cần bản thân khởi phát quyết tâm, ta ở nhà đóng cửa đọc kinh, dốc sức mà đọc.

Cho nên, bình thường trong lúc đối nhân xử thế nên lo nghĩ nhiều cho người khác; lo nghĩ nhiều cho xã hội, đừng nghĩ cho mình. Mỗi ngày, đọc tụng kinh điển tiếp nhận giáo huấn của Phật để lời dạy của Đức Phật trở thành tư tưởng, kiến giải và hành vi trong đời sống của chúng ta. Đây gọi là học Phật. Cứ như thế mà hành trì, phút lâm chung không bao giờ bị đọa vào ba đường ác, vì “*Tướng do tâm sanh*”. Vào thời nay, đây là *tu phước*, trong thế xuất thế gian đây là tu đại phước báu bậc nhất.

Vào 40 năm trước, tôi chưa có khả năng này, vì sao? Vì lúc đó, thính chúng không nhiều, không có cúng dường. Bảo tôi lo cho vài người, tôi cũng không lo nổi. Hiện nay thì được rồi, bây giờ thính chúng rất nhiều. Đặc biệt, chúng tôi dùng mạng internet, dùng vệ tinh. Nếu như không dùng cách này thì làm không được, biết đến đâu để tìm một đạo tràng lớn đây? Phương pháp này giảm thiểu được nhiều chuyện; không cần đạo tràng, một mình ở trong phòng thu hình là có thể giảng được rồi. Sau đó cho phát sóng trên truyền hình, trên mạng internet. Có bao nhiêu thính chúng nghe vậy? Có người nói với tôi, có hơn 300 triệu người.



Nhiều người nghe như vậy, thính chúng khá nhiều. Vì vậy, tôi có thể lo cho hai, ba mươi học trò, không thành vấn đề.

Được rồi, hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.





**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN  
PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ  
TẬP 7**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 14 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập.)*

Các vị Pháp sư, các vị đồng học!

Xin mở trang 40 của Bản kinh, đếm ngược hàng thứ ba. Xem từ chương 13: **“Lúc con thành Phật, cõi nước không có nữ nhân”**, đây là nguyện 22.

Phần sau là nguyện 23: **“Nếu có nữ nhân nào nghe danh hiệu con sanh lòng tin thanh tịnh, phát Bồ Đề tâm, chán ghét thân nữ, nguyện sanh cõi con, khi mạng chung liền hóa thành nam tử sanh về cõi con”**, đây là nguyện 23 **“Chán thân nữ chuyển thân nam”**.

Phần sau vẫn còn một nguyện nữa: **“Các loài chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi con đều hóa sanh trong hoa sen nơi ao thất bảo”**, đây là nguyện **“Liên hoa hóa sanh”**.

Phần sau là tổng kết: **“Nếu chẳng được vậy, thề không thành Chánh Giác”**. Nếu như không thực hiện được nguyện này, Ngài sẽ không thành Phật.

Đức Di Đà thành Phật ở thế giới Cực Lạc đến nay đã được 10 kiếp. Chúng tôi 48 nguyện của Ngài, nguyện nào cũng đều thành hiện thực cả rồi. Đây là thật, không hề giả.



Chúng ta xem chú giải: “*A Di Đà Phật khi còn hành Bồ Tát đạo, tức là lúc Ngài còn làm Bồ Tát, vẫn chưa thành Phật; nhìn thấy mười phương thế giới, nam nữ chung sống tạp loạn, thiên miên chẳng dứt. Vì lẽ đó, Ngài kiến tạo thế giới này không có nữ nhân. Phạm là người nữ sanh đến Tây Phương, nhất loạt đều biến thành thân nam. Nếu tướng mạo có sự đẹp xấu không đồng, tức là có sự khác biệt. Thế Giới Tây Phương là bình đẳng, tướng mạo ở nơi đây hoàn toàn như nhau*”.

Hai cái nguyện này cũng rất khó được, rất hy hữu. Tại sao thế giới Cực Lạc lại là nước không có nữ nhân? Vì khi nam nữ sống chung cùng nhau sẽ dễ nảy sinh tình cảm - tình cảm là thứ nghiêm trọng nhất trong các loại phiền não. Chúng sanh vì sao ra không nổi lục đạo luân hồi vậy? Nguyên nhân chính tại chỗ này. Thường thì người tu hành khi thật có công phu không tệ, thậm chí coi như có định công, tu có sức định rồi, nhưng tới giờ khắc lâm chung, khi gia quyến thân thuộc ở ngay trước mắt, họ liền sanh khởi tình chấp; cũng buông không nổi. Một khi không buông nổi thì vẫn phải từ bỏ cái thân mạng này, cũng vẫn phải chết. Chết rồi thì đi đến nơi nào vậy? Là trở về lục đạo luân hồi.

Trong sáu nẻo luân hồi, *luân phiên nhau mà báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ; cứ đời đời kiếp kiếp, dây dưa không dứt*. Sự việc này sẽ trở thành chướng ngại nghiêm trọng đối với những người muốn thoát khỏi luân hồi - như chúng ta mà nói. Bởi thế Bồ Tát Pháp Tạng đã nhìn thấy rất rõ, rất tường tận về chuyện này. Nên Ngài phát nguyện sau khi Ngài thành Phật, nơi quốc độ của Ngài cũng tức là đạo tràng của Ngài, nơi ấy không có nữ nhân. Người nữ khi vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, thấy đều chuyển thành thân nam. Những người này vì sao có thể chuyển thành thân nam vậy? Đó là do nguyện lực của A Di Đà Phật, do sức mạnh bốn



nguyện của Ngài giúp cho họ tự nhiên sẽ biến thành người nam. Tướng mạo nếu có sự xấu đẹp không đồng - tướng mạo đẹp dễ dễ sanh lòng ngạo mạn; tướng mạo xấu xí lại dễ nảy sinh tự ti mặc cảm. Những thứ này đều là phiền não, dễ dàng dấy khởi lên phiền não. Đây là những vấn đề xuất hiện xét về mặt quả báo ở mười phương thế giới. Đó là nghiệp báo, cũng đành hết cách. A Di Đà Phật phát nguyện, Ngài mà thành Phật thì những hiện tượng này thấy đều không có. Thế Giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, vẻ ngoài hoàn toàn giống nhau. Giống ai vậy? Giống với A Di Đà Phật.

Tướng mạo của A Di Đà Phật là viên mãn nhất, một chút khiếm khuyết cũng không có, Ấn Độ thường bảo là: “32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp”. Đó là do phong tục tập quán của người Ấn Độ, là bản địa của đất nước họ. Thích Ca Mâu Ni Phật năm đó ra đời tại Ấn Độ, đương nhiên cũng thuận theo phong tục tập quán của Ấn Độ. Người Ấn Độ cho rằng, 32 tướng này là tướng hảo của một nam nhân, là tướng đẹp nhất trong số tướng mạo của con người. Cho nên, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, bọn họ sẽ nói là người này là người có thân tướng đẹp đẽ, ca ngợi dung mạo ấy. Nên Phật liền hiện thân tướng như thế để bạn nhìn thấy, sau đó mới nói với mọi người: Tướng mạo của A Di Đà Phật nơi Thế Giới Cực Lạc mới chân thật viên mãn.

Trong Quán kinh, Phật có nói: **“Thân của A Di Đà Phật có tám vạn bốn ngàn tướng, chứ không chỉ có ba mươi hai tướng. Mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Mỗi một hình hảo lại phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh quang minh. Mỗi một luồng quang đều có thể thấy mười phương thế giới, thấy chư Phật Bồ Tát ở nơi đó đang giáo hóa chúng sanh”**. Vì thế, trong mỗi một thân có thể thấy toàn bộ vũ trụ. Trong Phật Pháp hay nói là “biến pháp giới hư không giới”, trong ấy còn có một



hàm nghĩa ân sâu bên trong, nếu chúng ta có thể lĩnh hội được, hàm ý gì vậy? Ý muốn nói rằng toàn vũ trụ cùng với chính chúng ta có quan hệ là một thể, không phải một nhà mà là *một thể*. Đây là sự thật, không giả chút nào. Nếu đã là một thể, cũng như cái thân của chúng ta bất kỳ chỗ nào bị đau một chút thì toàn thân đều có thể cảm nhận được. Không phải chỉ riêng một bộ phận nào, mà toàn thân dù chỗ nào đau, chỗ nào ngứa thì cả người đều biết hết. Đây cũng là muốn nói với chúng ta, cái gọi là “*nhỏ một sợi tóc mà động cả toàn thân*”.

*Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ việc làm của chúng ta, chư Phật Bồ Tát đều biết hết toàn bộ. Tất cả người của Thế Giới Cực Lạc cũng biết hết, đều thấy một cách rất rõ ràng, nghe rất rành rẽ. Chúng ta chỉ có thể giấu được kẻ phàm phu mà thôi, không che đậy nổi các bậc Thánh Hiền ở Thế Giới Cực Lạc. Phật là thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân.*

Thế mới biết thế gian này nghiệp báo, tu nhân cảm quả là sự việc thế nào? Nếu chúng ta có thể thể hội được đến mức độ này, bạn liền có đủ sức để lý giải. Sau đó, bạn đem Phật Pháp học cho thông, học cho tường tận, rõ ràng. Cuối cùng bạn đối với Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, liền sanh cái tâm mong mỏi về đó. Rất muốn vãng sanh, thật muốn đến đó vô cùng, nơi ấy mới chân thật là Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì lìa hết thảy khổ, đắc hết thảy lạc. Lìa hết thảy khổ nghĩa là phải thoát khỏi thế giới Ta Bà sáu nẻo luân hồi với mười pháp giới. Phải thoát khỏi những nơi này thì mới không còn những nỗi khổ cùng tận ấy. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc sẽ có được niềm vui bất tận. Thế giới đó không có khổ, thậm chí ngay cả suy nghĩ về khổ cũng không thể dấy khởi. Không có ý niệm về khổ, đương nhiên sẽ không có các quả báo đau khổ rồi.





Đạo Tuyên luật sư của triều Đường - Phật giáo Trung Quốc có tám tông phái; Giới luật là một tông phái, gọi là Luật tông - Sơ Tổ của Luật tông chính là Đạo Tuyên luật sư. Ở đây có viết, Đạo Tuyên luật sư, Ngài từng nói rằng: “*Phàm là thế giới có nữ nhân, chắc chắn có Địa ngục*”. Hay nói cách khác, thế giới không có người nữ, đồng nghĩa trong lục đạo sẽ bớt đi một nẻo, không có địa ngục. Cõi nước nào mà có người nữ, nhất định sẽ có địa ngục. Lời nói này mang ý nghĩa rất sâu, Đức Phật trong kinh cũng nói như vậy.

Trước đây, phụ nữ chịu nhiều khổ nạn; ở Trung Quốc và Ấn Độ đều như thế. Ngày nay, xã hội mở cửa, nam nữ bình đẳng; người học Phật có thành tựu, đầu tiên kể đến là chúng nữ tại gia. Ở Bắc Kinh, người học Phật đều biết có một vị lão cư sĩ, lão bồ tát, là Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ. Đây là vị đại đức tại gia - một người tu hành vào thời đại của chúng ta, có thành tựu phi phàm. Trong hàng xuất gia, cũng không tìm thấy một người như vậy. Chúng tôi sau khi quen biết nhau, mỗi năm tôi đại khái đều đến Bắc Kinh; chí ít cũng phải ba đến bốn lần đến thăm lão nhân gia Ngài.

Cái thời ấy, hoằng dương bốn hội tập Kinh Vô Lượng Thọ; ở hải ngoại thì chỉ có mình tôi, trong nước thì chỉ có mình Ngài, không có ai khác giảng bộ này. Do đó, khi chúng tôi gặp nhau đều hết sức hoan hỷ, thật là chí đồng đạo hợp. Cụ Niệm Tổ nói với tôi, nếu 100 năm trước chẳng nói đâu xa, 100 năm trước thôi - càng trở về trước thì môi trường càng tốt; ở Trung Quốc, người Trung Quốc còn hiểu biết đối với giáo dục, coi trọng giáo dục. Trẻ nhỏ vừa chào đời liền phải chú ý dạy dỗ chúng, để chúng dưỡng thành thói quen. Thói quen tốt thì cả đời chúng sẽ không bao giờ thay đổi, lỡ như dưỡng thành thói quen ác thì kết quả



cũng như vậy. Bởi thế, điểm này còn quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Người xưa tu hành, nhiều người thành tựu, 100 năm trước, chỉ tính người niệm Phật vãng sanh của Tịnh Độ Tông, thì chúng nam xuất gia là nhiều nhất; kế đến là chúng nữ xuất gia; chúng nam tu hành tại gia được xếp thứ ba; xếp thứ tư là chúng nữ. Cụ Niệm Tổ nói hiện nay, cái thời đại này thì không còn như vậy nữa, đảo lộn hết rồi. Cái gì cũng bị đảo ngược trở lại. Hiện nay, tu hành chúng quả chẳng luận là xuất gia hay tại gia; vãng sanh nhiều nhất là chúng nữ tại gia; tiếp theo là chúng nam tại gia; kế đến là chúng nữ xuất gia; xếp cuối cùng là chúng nam xuất gia. Hay nói cách khác, vãng sanh là chuyện chẳng hề dễ dàng. Nếu bạn hỏi vì sao lại thế? Không cần hỏi lý do, bạn cứ tỉ mỉ quan sát thì biết.

Thời nay, cứ nhìn kết quả tu hành của tứ chúng tại gia và xuất gia, bạn liền thấy được ngay. Bởi xã hội ngày nay là xã hội mở cửa, nam nữ bình đẳng. Học Phật chân thật có thành tựu; đứng đầu là chúng nữ tại gia. Thế chúng nữ tại gia có cần phải xuất gia không? Một khi xuất gia, đại khái cơ hội vãng sanh sẽ càng ngày càng ít hơn. Những đạo lý này chúng ta không cần phải nói nữa. Nó ở ngay trước mắt các vị, các vị chính mắt chứng kiến, đích thân nghe được. Do nguyên nhân gì vậy? Bởi vì đạo tràng chân thật tu hành như lý như pháp ít đi rồi, hầu như không còn nữa. Cả đời tôi, một cái đạo tràng cũng chưa thấy qua, chỉ thấy có một đạo tràng Thiên tông là đạo tràng của Pháp Sư Thánh Nhất ở Hồng Kông; trước đây chính mắt tôi nhìn thấy một lần, vẫn giống y như thời trước vậy. Mỗi ngày tham thiền tọa hương có hơn 40 người xuất gia. Đó là đạo tràng nam. Sau khi Thánh Nhất Pháp Sư vãng sanh, suy rồi, không còn người lãnh đạo. Xét tương đối mà nói, cũng có nơi có người tu hành chân chính; nơi ấy mưa



thuận gió hòa, ít tai nạn. Những nơi không có người tu hành chân thật, nơi ấy thảm họa rất nhiều. Điều này nhất định có cái lý của nó.

Ngày nay, chúng ta phải tự độ chính mình, phải đặt chuyện độ chính mình lên hàng đầu. Vì sao thế? Mình còn không thể độ, bạn làm sao độ cho chúng sanh được. Muốn độ chúng sanh, trước hết phải độ cho chính mình cái đã. Sự việc này, hai ba năm nay tôi đều khuyên mọi người học theo Hải Hiền Lão Hòa Thượng. Ngài tu được quá tốt. Mẹ của Ngài cũng vậy.

Quý vị hãy coi chiếc đĩa của Ngài và quyển “Vĩnh Tư Tập” xem. Mẹ Ngài 86 tuổi vãng sanh, thật đúng là nói đi liền đi. Sau khi vãng sanh, bà còn lưu lại cho chúng ta một bài toán đố. Bởi vì lúc ấy là thời kỳ cách mạng văn hóa, vô cùng khó khăn. Lúc mẹ Ngài mất, ngay cả một cỗ quan tài cũng không có. Ngài tìm được một tấm ván rất mỏng, rồi dùng đinh đóng thành một cái quan tài an táng cho mẫu thân. Hải Hiền Lão Hòa Thượng vì chuyện này, thường hay cảm thấy bất an trong lòng. Tám năm sau, khi hoàn cảnh trở nên khá hơn, Ngài nghĩ đến chuyện muốn cải táng lại cho mẹ Ngài, dựng bia để kỷ niệm, nên khai quật phần mộ bà ra. Nhưng khi mở quan tài, thì chẳng thấy người đâu, bà đã biến đâu mất rồi, mãi đến nay cũng không ai biết. Trong quan tài trống rỗng hoàn toàn, chỉ còn mấy cây đinh dùng để đóng quan tài mà thôi; người thì chẳng thấy đâu.

Chuyện giống như vậy, trước đây cũng có một trường hợp, là Tô Sư Đạt Ma. Đạt Ma Tô Sư vãng sanh ở Trung Quốc, một số chúng đệ tử an táng cho Ngài. Cũng chỉ trong vòng có vài ngày, có một số người từ Tân Cương trở về - họ cùng lúc ấy ở Tân Cương nhìn thấy Đạt Ma Tô Sư. Nhìn thấy còn cảm thấy rất kỳ lạ; Ngài mang giày nhưng chỉ có một chân mang giày, còn chân kia lại chẳng mang. Họ nói chiếc giày còn lại được mắc trên



chiếc gậy của Ngài. Bọn họ còn đến đánh lễ thỉnh giáo với Ngài nữa. Sau khi trở về, muốn về nhà đại khái phải mất khoảng ba, bốn tháng mới về đến nhà; lúc đó không có phương tiện giao thông, toàn là đi bộ; từ Tân Cương đến Nghi Dương mất khoảng hai tháng, kể với mọi người sự việc của Tô Sư Đạt Ma. Người khác nghe rồi thấy rất kỳ lạ. Ngài đã qua đời rồi, mấy người làm sao mà gặp được chứ?! Tính toán lại, lúc nhìn thấy Ngài cũng chính là lúc Ngài mất chưa được mấy ngày. Đã an táng rồi nên lại cho mở quan tài Ngài ra xem lần nữa. Mở ra xem thử xem, thật sự bên trong không có người, chỉ có một chiếc giày. Chứng tỏ những gì người này nói không hề sai. Còn một chiếc giày trong quan tài, còn chiếc giày kia Ngài mang đi rồi. Đây là Bồ Tát hóa thân thị hiện.

Nên người ta liền nghĩ mẫu thân của Lão Hòa Thượng Hải Hiền - phải chăng cũng là Bồ Tát hóa thân! Vì sao? Bạn thấy đó, an táng được tám năm rồi, nhưng mở quan tài ra lại chẳng có người. Trong quan tài sạch sẽ trống không - rỗng không, không có lấy một vật. Những điều này đều xác thật, đó là Phật Bồ Tát thị hiện cho chúng ta xem. Nói với chúng ta sự việc này là thật, không hề giả. Chứng kiến mẹ Ngài Hải Hiền 86 tuổi vãng sanh, ra đi hết sức tự tại, nói đi liền đi. Biểu diễn cái chiêu sau cùng này độ được cho con gái của bà. Con gái bà đích thân nhìn thấy sự việc như vậy, mẹ mình ra đi tự tại đến thế. Biết rằng tu hành thật sự mang lại lợi ích, nên cô mang theo con trai của cô lên núi Đồng Bách xuất gia rồi. Một người thành tựu, cả nhà thành tựu.

Do đó, ngày nay cái xã hội này, chúng nữ tại gia tu hành được xếp ở hàng đầu, họ vãng sanh là nhiều nhất. Thứ hai là chúng nam tại gia; thứ ba là chúng nữ xuất gia; sau cùng là đến chúng nam xuất gia. Cụ Hoàng Niệm Tổ đã nói với tôi như thế - đây không phải nói đùa mà là sự thật. Bản thân chúng ta phải rất bình



tĩnh, người chân thật tu hành cần phải có sức định, phải nghiền ngẫm nhiều, xem vấn đề nằm ở đâu.

Hiện nay, muốn tu hành thì không có đạo tràng để tu. Bạn tu được tốt, người khác chẳng những không tán thán bạn mà còn đố kỵ bạn; muốn đuổi bạn đi nữa. Vì thế, người thật tu không có nơi dung thân. Đây là hoàn cảnh hiện tại của chúng tôi, không phải như thuở trước. Thuở trước người chân thật tu hành, người khác đều tôn trọng bạn, họ tự nhiên sẽ chăm sóc cho bạn. Hiện nay thì không còn như vậy nữa. Vì lẽ đó, thế xuất thế pháp, một người muốn thành tựu tất nhiên bản thân mình cần phải có chí hướng; phải có quyết tâm, phải có sức định; không sợ khó, không sợ khổ, thật có thể chịu đựng được sự dày vò. Bạn bị khổ, bạn bị nạn sẽ có Phật, Bồ Tát chăm lo cho bạn, đâu là tại gia hay người xuất gia đều như nhau. Đời này của chúng tôi đã trải qua những chuyện như thế. Nếu như nghị lực không mạnh mẽ, hơn một nửa sẽ ra sao? Đều hoàn tục cả.

Rất nhiều người xuất gia đều hoàn tục, nhất là người thật tu. Những người không thật tu thấy bạn chịu tu, họ sẽ rất khó chịu, nhất định phải tìm cách đuổi bạn đi. Bạn mà giống với họ, tự nhiên sẽ vui vẻ hòa đồng tụ lại cùng nhau. Cùng một bè thì tương lai chết đi rồi cùng nhau tính sổ luôn một thể, đến chỗ của Diêm Vương mà tính sổ, thế thì rất phiền phức. Cho nên, có một số đồng học xuất gia muốn học kinh giáo, tôi bèn khuyên họ: Xuất gia sẽ rất khó đi con đường học kinh giáo. Muốn học thì thế nào? Ở nhà học - học cho giỏi rồi mới xuất gia. Vậy thì người ta mới không làm khó nổi bạn. Tuy không làm chướng ngại được bạn, nhưng không có chuyện họ sẽ hoan hỷ với bạn. Dù sao cũng không thể hòa đồng cùng bạn.

Cuộc đời tôi đã trải nghiệm chuyện này, tôi thật muốn trụ tại một chỗ; cả đời cũng không rời khỏi, giống như người xưa vậy. Ở



suốt trên núi mười mấy năm không hạ sơn, đạo nghiệp sẽ thành. Thường ra bên ngoài, tâm liền loạn mất, tán loạn cả lên, rất khó được định - không có định đồng nghĩa không có trí huệ. Do đó sẽ rất khó, chỉ có điều tôi không có được điều kiện ấy. Cũng may, tôi gặp được một vị cư sĩ tại gia - Hàn Anh cư sĩ, người Đại Liên - bà là thính chúng của tôi. Lúc tôi giảng kinh, ngày nào bà cũng đến nghe, về sau thì trở nên rất thân với tôi. Khi tôi gặp khó khăn, không có nơi ở; trong tự viện lại không chào đón tôi, muốn tôi phải ra đi. Do nguyên nhân gì? Do thính chúng cung kính tôi nhiều hơn cung kính họ một chút; cúng dường tôi cũng nhiều hơn họ một chút, nên ngày tháng liền chẳng dễ qua rồi.

Ở được vài tháng, họ liền ép tôi, đặt ra một số điều kiện. Vì lúc đó, tôi học kinh giáo đã được mười mấy năm, học được mười mấy năm rồi. Họ hạn định tôi trong vòng ba tháng phải dạy cho họ biết hết tất cả. Tôi cũng thật sự dạy cho họ, nhưng họ có thể học nổi không? Đương nhiên học không nổi rồi. Như thế đồng nghĩa bức tôi phải ra đi. Tôi biết điều đó. Vì thế sau đó hai vợ chồng Hàn Quán trưởng đến thương lượng với tôi, bảo tôi đến nhà của bà có được không? Tôi đến nhà bà xem thử. Nhà bà có một cái lầu nhỏ, hai vợ chồng ở lầu dưới; lầu trên thì để không nên muốn tôi đến đó ở. Tôi liền đưa hai vợ chồng đến Đài Trung gặp Lão Sư Lý, chung quy vẫn do Lão Sư Lý quyết định. Thầy nói với tôi: “Được”. Người xuất gia ở nhà của cư sĩ tại gia, đã ở hết bao lâu? 17 năm.

17 năm sau, chúng tôi mới có một cái đạo tràng nhỏ, chính là Hoa Tạng Đồ Thư Quán, nên tôi bèn chuyển đến ở Đồ Thư Quán. Nơi ấy cũng hoàn toàn là do thính chúng; mọi người phát tâm cùng nhau mua một cái Phật đường. Lúc đó, chưa lớn như hiện nay, đại khái chỉ lớn bằng một nửa bây giờ thôi, chỉ bằng một



nửa. Các đồng tu cũ đều có người đã từng đến qua, chắc vẫn còn nhớ sự việc ấy. Bởi thế hết sức gian nan, không phải tôi muốn đi; tôi là bị ép đến không còn cách nào khác - lưu lạc khắp nơi hết mấy chục năm. Mỗi khi đến một nơi nào đó, đều muốn định lại không muốn đi nữa; nhưng vẫn luôn có những lý do bức tôi không đi không được. Vì vậy, những khó khăn ấy tôi rất thấu hiểu. Hiểu rõ rồi, nên đặc biệt trân trọng, phải hết sức trân trọng nhân duyên; phải khiêm hư, phải tôn trọng người khác.

Chúng ta xem tiếp câu tiếp theo: **“Cõi nước của chư Phật ở mười phương”**, cũng tức là cõi Phật - là đạo tràng của chư Phật mười phương. Chúng sanh đều không lìa bốn loại *“thai, noãn, thấp, hóa”*; *thai sanh* là như tình cảm giữa cha mẹ, anh em, vợ chồng. Mỗi quan hệ này tựa như một sợi dây liên kết - kết lại rất chặt, rất khó cắt đứt. Thông thường, nguyên nhân chủ yếu khiến chúng sanh tu hành nhưng ra không nổi sáu nẻo luân hồi, là do tình chấp quá nặng. *Tình chấp* càng sâu, càng khó thành tựu. Tây Phương *liên hoa hóa sanh*, không được có những kiểu ràng buộc này; cái nguyện *“liên hoa hóa sanh”* này, đều là do A Di Đà Phật nhìn được từ những chỗ này mà có. *Liên hoa hóa sanh*, không có cha mẹ, bạn liền không có các kiểu quan hệ như cha mẹ, anh em vợ chồng; những thứ này đều không có ở thế giới Cực Lạc, hoàn toàn không có những chướng ngại này.

Nguyện tiếp theo, chương 14: **“Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con chỉ tâm tin wa, lễ bái, quy mạng, dùng tâm thanh tịnh tu Bồ Tát hạnh. Chư thiên, người đời ai chẳng cung kính”**. Đây là nguyện 25, nguyện *“Trời, người lễ kính”*, được trời người lễ kính.

**“Nếu nghe tên con, sau khi mạng chung, sanh vào nhà tôn quý, các căn chẳng khuyết”**, đây là nguyện 26, nguyện *“Nghe danh được phước”*.



Phía sau vẫn còn một nguyện nữa “***Thường tu thù thắng phạm hạnh***”, nguyện này chỉ có một câu, là nguyện “*Tu thù thắng hạnh*”.

Trong chương này có ba nguyện, là dành cho những người niệm Phật tu học Tịnh Độ; dành cho những người không buông bỏ được phước báu nhân thiên, rất mong mỗi có được lòng tôn kính của chư Thiên và mọi người. Chúng ta nghe được Phật hiệu, thường hay niệm Phật nhưng ý niệm vãng sanh không kiên định, không vững chắc thì đời sau ở cõi người hoặc cõi trời hưởng phước, được phước báu. Được phước báu rồi, khó khăn nhất chính là vẫn chịu tiếp tục tu hành. Đời sau vẫn có thể học Phật, có thể gặp được Tịnh Độ, tiếp tục tu y như cũ. Điều đó chứng tỏ, tuy không được vãng sanh cũng được rất nhiều lợi ích.

Chúng ta xem trong chú giải có nói: “*Phật thuyết hết thảy pháp đều là do ứng cơ mà thuyết. Bộ kinh này là thuyết cho người căn tánh thành thực*”. Thế nào gọi là *thành thực*? Nghĩa là: Trong đời này, hết lòng hết dạ mong muốn vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi; đến Tây Phương thế giới thân cận A Di Đà Phật; đến bên đó chúng quả thành Phật. Người có cái quyết tâm như vậy, Phật sẽ thuyết bộ kinh này. A Di Đà Phật giúp chúng ta, thỏa nguyện cho chúng ta - đây gọi là thành thực.

Còn căn tánh chưa chín muồi thì sao? Chưa chín muồi cũng vẫn được lợi. Những người đó chưa muốn thành Phật, thì cái nguyện này có thể giúp quý vị được phước báu nhân thiên. Dùng phương pháp đọc kinh, niệm Phật để cầu phước báu nhân thiên ở thế gian. Yêu cầu đầu tiên là phải “*hoan hỷ tín thọ, lễ bái quy mạng*”. Đối với Phật Pháp thật sự sanh tâm hoan hỷ, tin tưởng, không hoài nghi. Vì sao không thể vãng sanh? Vì do tình chấp quá nặng vào nơi này; bạn có cha mẹ, có vợ, có con, không nỡ từ bỏ. Bởi thế, đời sau có thể được phước báu nhân thiên, vẫn có thể





tiếp tục tu hành; vậy phải chờ kiếp sau rồi! Thật sự thành tựu phải đợi đến đời sau. “*Hoan hỷ tín thọ, lễ bái quy mạng*”, thật sự làm theo như thế, nghĩa là công khóa không được khuyết. Đó mới là chân thật đang tu.

Thế nào là thiện? Nên làm thì phải làm. Thế nào gọi là ác? Nghĩa là nên làm lại không làm. Đoạn ác tu thiện, Phật có dạy cho chúng ta tiêu chuẩn, đó là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đối với *Thân*, không sát sanh là thiện, không trộm cắp là thiện, không dâm dục là thiện; đây là ba nghiệp của thân. *Khẩu*, thứ nhất là *không vọng ngữ*, nhớ lấy, nhất định không được lừa gạt người khác, cũng chính là phải học nói lời chân thật, không vọng ngữ. Không nói lưỡi đôi chiều, *lưỡn thiệt* là khiêu khích thị phi, là gây ra trọng nghiệp; đó là tội phải vào “địa ngục cắt lưỡi”. *Không ỷ ngữ*, ỷ ngữ nghĩa là nói lời ngon tiếng ngọt; lừa gạt người khác, khiến người khác mắc lừa, để bản thân đạt được lợi ích. Cuối cùng là *không ác khẩu* - ác khẩu chính là nói lời khó nghe, tuy chưa hẳn là mắng người, nhưng cũng khiến người khác nghe rồi thấy không phục.

Nên đối với khẩu - miệng có bốn điều giới luật “*không vọng ngữ, không ác khẩu, không lưỡn thiệt, không ỷ ngữ*”, khẩu nghiệp là tội dễ phạm nhất. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: “**Thiện hộ tam nghiệp**”, trong đó đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu. Chuyện như thế rất ít khi nhìn thấy, thông thường chúng ta thấy trong kinh đại thừa, Đức Phật nói về *Thập Thiện Nghiệp Đạo* nhất định là *thân* ba, *khẩu* bốn, *ý* ba. Thường là chiếu theo thứ tự kiểu này mà nói, nhưng thứ tự trong bộ kinh này thì không như vậy; lại đem “thiện hộ khẩu nghiệp” xếp lên trước tiên.

“*Không phạm oai nghi*”, đây là thân nghiệp, xếp vị trí thứ hai. “*Tâm địa thanh tịnh không nhiễm*” đó mới là ý nghiệp. Hay nói



cách khác, Tịnh Tông coi trọng nhất là khẩu nghiệp. Thứ dễ phạm nhất chính là lời nói, nhất định phải khéo giữ mồm giữ miệng.

*Phải biết thế nào là thiện.* Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy mọi người tu đức, từ nhỏ là phải dạy rồi. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức - đây là *thiện*; đi ngược với những thứ ấy chính là *ác*. Nên dù sao cũng phải làm rõ ràng giữa thiện và ác. Biết là thiện thì nên đi làm, ác thì phải nên đoạn dứt. “*Chi*” nghĩa là phải ngăn chặn, quyết định không được làm. Dùng tâm thanh tịnh tu Lục độ; *Lục độ* là sáu khóa mục tu học mà Bồ Tát nhất định phải thực hiện. Khi làm phải dùng tâm thanh tịnh để làm, không vì danh văn lợi dưỡng; cũng không cầu phước báu nhân thiên. Ta chỉ cầu vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật; như thế thì đúng rồi. Xử việc đối người tiếp vật, nhất định phải dùng sáu điều này làm tiêu chuẩn; đó chính là bố thí. *Bố thí* có tài bố thí, có pháp bố thí, có vô úy bố thí. Con người đều muốn tu phước báu; Bồ Tát chính là dạy chúng ta cách thức để tu phước. Tiền tài do đâu mà có? Từ bố thí mà có.

Người phải nên tin vào vận mạng, mỗi người đều có vận mạng của người đó. Người xưa có câu nói: “*Cả đời toàn là vận mạng an bài, hơn một nửa chẳng do người định*”. Mạng từ đâu mà có? Ai là người làm chủ? Chuyện này chẳng phải mê tín. Vận mạng là do nghiệp đời trước đã tạo, nên đời này phải nhận lãnh quả báo. Mạng tốt đều là do đời trước có tu lục độ nhưng chưa thể vãng sanh; kiếp này lại đến nhân gian để hưởng phước; chúng tôi đã chứng kiến mấy chục năm qua, lúc chưa học Phật thì không biết, từ lúc học Phật đến nay đã được 64 năm; sự quan sát trong 64 năm ấy, một chút cũng không sai. Thật sự là vậy, không hề giả... Nhưng số mạng có thể thay đổi, nó không phải là thứ



không thể sửa được. Vân Cốc Thiên Sư giúp cho tiên sinh Liễu Phàm, đó cũng là do từ vận mạng đời trước mà thay đổi trở lại. Phương pháp thay đổi thế nào? Chỉ cần đoạn ác tu thiện là đổi được, bất thiện gây nghiệp cũng phải sửa hết. Nếu mạng của bạn vốn dĩ là tốt nhưng do bạn bất thiện, bạn làm ác, số mạng của bạn cũng ắt trở nên xấu đi. Nếu mạng của bạn vốn không tốt nhưng bạn biết đoạn ác tu thiện, từ từ vận mạng sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Thọ mạng dài hay ngắn cũng là do chính mình nắm giữ, không phải do đời trước đã ấn định sẵn. Chúng ta tin vào cái lý này.

Tôi từng nói với các đồng học: *“Lúc tôi còn trẻ có người đoán mạng cho tôi; mạng của tôi nghèo hèn đến cực độ”*, chính là bây giờ mọi người hay nói là ăn mày. Vì sao thế? Vì đời trước tôi không tu phước, keo kiệt, không chịu ban bố tiền tài nên đời này không có tiền; vả lại còn đoán mạng... tôi rất tin tưởng. Do đó, sau khi học Phật, hiểu rõ mọi chuyện, tôi liền thật làm. Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi, tôi có thể y giáo phụng hành. Ngài dạy tôi tu bố thí, Ngài nói: *“Trong mạng anh không có tiền. Xuất gia rồi - xuất gia muốn hoằng pháp lợi sanh cũng phải cần đến tiền, không có tiền thì khó làm nên chuyện”*. Thế tiền do đâu mà có vậy? Từ bố thí tài mà có, tôi nói: *“Con không có tiền. Vừa mới xuất gia cũng chưa có ai cúng dường cho, làm gì có tiền mà bố thí chứ?”* Đại sư bèn hỏi tôi: *“Thế một hào anh có không?”*. Tôi nói *“một hào có thể được”*. *“Vậy một đồng thì sao?”* - *“Một đồng cũng tạm”*. Ngài bảo tôi: *“Anh từ một hào, một đồng mà bố thí”*. Trong tâm thì thường luôn ấp ủ cái tâm bố thí, ko hề quên lãng. Còn trên mặt sự thì luôn tận tâm tận lực, như thế coi như viên mãn rồi. Bạn cứ tiếp tục mà thực hiện sẽ có hiệu quả, nửa năm thôi là nhìn thấy hiệu quả liền.

Thật sự nhiều năm qua, chúng tôi càng thí càng nhiều. Mười phương cúng dường nhiều rồi, toàn bộ đều đem bố thí hết sạch,



chẳng để lại. Phật hay nói với chúng ta: “**Tích tài thì mất đạo**”, tài không thể tích được. Giống như nước vậy, gọi là lưu thông, tiền tài phải để cho nó lưu chảy mới được. Có vào có ra, thế mới đúng. Có vào chẳng ra, gọi là nước tù nước đọng. Tương lai mang theo những mầm bệnh ấy, sẽ rất phiền phức. Nhất định phải xả, xả một cách hoan hỷ vui vẻ. Cần nhắc xem những việc nào, khi mình bỏ tiền ra có thể mang lại lợi ích cho mọi người.

Chúng tôi học theo Ấn Quang Đại Sư - hành vi của vị Tổ sư này thật khó được. Ấn Quang Đại Sư, tiền cúng dường của thập phương, Ngài chỉ làm một chuyện, đó là *pháp bố thí*. Người khác cúng dường nhiều tiền cho Ngài, Ngài đem mở một cái xưởng in. Hoàng Hóa Xã chính là do Ngài lập nên, đó là chùa Báo Quốc Tự thuộc Tô Châu; tôi có xem qua, hiện nay vẫn còn; chuyên ấn tống kinh luận và sách khuyến thiện. Cũng có cho lưu thông, có nơi cho lưu thông dưới dạng bán sách giá gốc, có nơi cho lưu thông chỉ bán có nửa giá sách thôi. Nếu vẫn có người thật muốn xem sách, nhưng không có tiền bèn viết thư cho Lão Hòa Thượng, Ngài sẽ gửi tặng cho bạn. Cách làm này tốt, cả đời Ngài chuyên làm việc này. Có khi gặp những nơi xảy ra tai nạn, bị lũ lụt, hạn hán, Ngài sẽ lấy từ khoản tiền dùng in kinh, trích ra một khoản để đi cứu tai. Điều này nói lên rằng, trong sự bố thí của Ngài là lấy việc in kinh làm chủ. Những sự việc từ thiện cứu tai được xếp ở vị trí thứ hai, nó không có khoản dùng riêng. In kinh thì có một khoản riêng đàng hoàng, cách làm này hay. In kinh là pháp bố thí, đồng thời cũng hàm chứa cả vô úy bố thí; một việc làm đều gồm cả ba lợi ích trong đó.

Chúng tôi học được rồi, cho nên kể từ khi xuất gia rồi nhận được cúng dường, đối với pháp bố thí, tôi cũng không biết mình đã in được bao nhiêu. Tôi cho ấn tặng bộ Đại Tạng Kinh, đây là việc mà Ấn Quang Đại Sư vẫn chưa làm được. Vì thuở ấy, Ngài



chưa có cái duyên phận này. Hiện nay, kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành thấp, đã hạ giá nhiều rồi, tiện lợi hơn rất nhiều. Chúng tôi in tặng Đại Tạng Kinh cũng gần 10 ngàn bộ. Ngoài bộ này ra, văn hóa truyền thống Trung Quốc chúng tôi cũng cất lực hoàng dương. Vì sao? Vì nếu không có văn hóa Trung Quốc thì coi như Phật Pháp Đại Thừa cũng không còn, nhất định phải biết điều này.

Phật Pháp Đại Thừa được xây dựng trên nền tảng nào? Chính là được thiết lập trên nền tảng của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Ấy cũng là gốc của Phật Pháp Đại Thừa. Nếu bạn không cắm cái gốc cho vững, Phật Pháp sẽ bị diệt vong. Trong văn hóa truyền thống, điển tịch quan trọng nhất chính là “Tứ Khố Toàn Thư” và “Tứ Khố Hội Yếu”. Hiện nay còn có hai bộ có thể cho lưu hành, một bộ là “Quần Thư Trị Yếu”, một bộ là “Quốc Học Trị Yếu”. “Quần Thư Trị Yếu” là do Đường Thái Tông biên soạn, bộ sách này dùng để trị quốc bình thiên hạ. Còn bộ “Quốc Học Trị Yếu” là dùng để cầu học vấn, nhưng cách thức bố cục cũng không khác gì lắm so với bộ “Quần Thư Trị Yếu”. Soạn bộ sách này cũng là mô phỏng theo định dạng của “Quần Thư Trị Yếu”, nhưng chỉ có mục tiêu là khác nhau. Bộ này thuộc về trị học, làm học vấn căn bản. Cũng tức là muốn nhập vào bảo tàng văn minh của Trung Quốc, tức là “Tứ Khố Toàn Thư”, thì “Quốc Học Trị Yếu” chính là chìa khóa. Trước tiên học cái này, phân lượng của nó có phần nhiều hơn so với “Quần Thư Trị Yếu”. Số lượng khá nhiều, những gì được chọn lựa để bỏ vào “Quần Thư Trị Yếu” chỉ có ba bộ phận thuộc về kinh sử; trong “Quốc Học Trị Yếu” cũng có, toàn bộ kinh sử đều có trong ấy. Hiện nay, những thứ này tôi đều tìm được và cho in ra cả rồi.

“Quần Thư Trị Yếu”, khởi đầu tôi cho in một vạn bộ; “Quốc Học Trị Yếu” cũng in một vạn bộ - những sách này giờ có rồi.



Bây giờ, điều mà chúng tôi đang nghĩ đến là ai sẽ đọc nó đây? Ai sẽ giảng nó đây? Nếu như không có ai có thể đọc được, vì sách này viết theo lối văn ngôn văn nên không có người biết đọc, thế thì sẽ xảy ra vấn đề. Bởi vậy chúng tôi liền nghĩ, phải bồi dưỡng người có thể đọc, có thể giảng. Để có thể giảng một cách rõ ràng, minh bạch, thấu triệt những bộ điển tịch này, chúng tôi cần những nhân tài như thế. Tôi ở nước ngoài, bên Malaysia có cho thành lập một Viện Hán Học; ở Hồng Kông cũng xây dựng một Viện Hán Học. Mục đích là gì? Mục đích chính nhằm bồi dưỡng người có khả năng đọc được “Tứ Khố Toàn Thư”. Bồi dưỡng kiểu nhân tài này, chúng tôi cung cấp về mọi mặt. Viện Hán Học này có tính chất giống như một trường tư thục vậy, trong đó không có giáo viên cũng không có học sinh. Chúng tôi thu nhận là những nghiên cứu viên. Bước vào Viện Hán Học rồi cần có quyết tâm, phải chân thật lập chí: “*Đến truyền thừa văn hóa truyền thống Trung Quốc, đưa việc này trở thành việc lớn trong đời này của chúng ta*”. Môi trường sống và môi trường học tập của họ, chúng tôi sẽ chăm lo. Chúng tôi làm hộ pháp, chu cấp một nơi nghiên cứu thoải mái dễ chịu cho họ. Sách và tư liệu tham khảo mà họ cần, chúng tôi đều thay họ chuẩn bị. Họ chỉ việc cố gắng học tập cho tốt mười năm.

Mười năm sau, những người này liền có khả năng thâm nhập vào “Tứ khố”. Tôi chỉ hy vọng họ chọn ra một loại hay hai loại, không được nhiều, nhiều nhất là hai loại; chân thật thâm nhập, mai này trở thành chuyên gia học giả. Yêu cầu cần thiết hiện nay là phải học chữ Hán, phải biết về Hán tự cũng tức là, phải học cho rành bộ “Thuyết Văn Giải Tự”. Nhận biết được văn tự Trung Quốc, biết được lý do hình thành của chữ này là gì? Vì sao phải viết như vậy? Vì sao phải đọc như thế? Trong chữ này, hàm chứa bao nhiêu ý nghĩa, cần phải hiểu cho rõ mới gọi là nhận thức về



một chữ. Ngày nay, môn học này bị lơ là rồi, không còn ai học về ngành Ngữ văn Hán tự nữa; nên đối với những sách cổ của Trung Quốc, họ không cách gì đọc được. Chúng ta hãy từ đây mà cắm gốc.

Tính chất của Viện Hán Học không giống với trường học thông thường, không dùng cách giảng dạy trong trường học. Về lý niệm dạy học, chúng tôi chỉ là người bồi dưỡng cho bạn đọc được văn ngôn văn, đọc được “Tứ Khố Toàn Thư”. Mong rằng ba năm sau, trong việc học chữ Hán, họ sẽ học được một nền tảng tương đối. Đến lúc ấy, chúng tôi liền có thể chiêu sinh. Lúc chiêu sinh là tuyển người chuyên học về ngôn ngữ học, học về môn này. Mục tiêu cuối cùng là hy vọng có nhiều người học văn ngôn văn. Có nhiều giáo viên rồi, tương lai chúng tôi tin rằng, ngành ngôn ngữ học của Trung Quốc cùng với các bộ điển tịch này, sẽ có sức ảnh hưởng đến toàn thế giới. Sẽ có nhiều người muốn học, chúng tôi lại bồi dưỡng thêm giáo viên. Bây giờ đang bắt đầu cho bồi dưỡng thầy cô giáo, đang thực hiện công tác này.

Đây là việc lớn, trước mắt chúng ta vẫn chưa thấy được kết quả thật sự. Kết quả nằm ở mười năm sau - mười năm sau liền có thể thấy được kết quả. Mười năm này thật rất vất vả nhưng phải vượt qua. Vì thế, chúng tôi hy vọng, những người trẻ tuổi sẽ từng đời nối tiếp nhau. Dem văn hóa truyền thống Trung Quốc, chân thật phục hưng trở lại. Nếu nó có thể khôi phục giống như vào triều Hán triều Đường, trật tự xã hội của thế giới này có thể phục hồi trở lại. Vậy thì có thể nói là tránh khỏi thảm họa tự nhiên rồi. Quốc gia, xã hội được an định, nhân dân hạnh phúc, mỗi người đều tiếp nhận giáo dục thánh hiền. Chúng tôi hy vọng có thể mở mang con đường này; cũng mong rằng con đường này có thể đi được thông suốt.



Ở đây nói đến *phước báu nhân thiên* - phước báu nhân thiên tuy là tốt nhưng đừng bị nó mê hoặc. Bởi vì phước báu nhân thiên rất nguy hiểm, sơ sẩy một chút là bị đọa vào ba ác đạo ngay. Bởi vậy, chân tâm vẫn là cái tâm một lòng hướng về Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Thế thì chúng ta sinh ra trên cuộc đời này, vì hết thấy chúng sanh làm một chút việc tốt - cũng là vì chúng sanh chăm lo cho chúng ta, nên chúng ta báo đáp lại cho họ. Xử thế đối người tiếp vật đều là dùng sáu điều này làm tiêu chuẩn. Tịnh Tông Học Hội đầu tiên của Tịnh Độ Tông vào thuở đầu được thành lập ở Vancouver Canada; Học Hội Tịnh Tông thứ hai là Học Hội Tịnh Tông Mỹ, ở San Francisco gần San Jose, hiện nay đều vẫn còn.

Tôi viết một phần duyên khởi, kiến nghị về năm khóa mục cho việc tu tập. Rất đơn giản lại dễ nhớ, năm khóa mục này chính là tiêu chuẩn tu học của chúng ta. Thứ nhất là *Tịnh nghiệp tam phước*, đây là Thế Tôn trong “Quán Vô Lượng Thọ Kinh” đề cập đến ba điều, là căn cứ lý luận cao nhất để chúng ta nương vào mà tu học. Trong đó, điều đầu tiên cũng là phước báu thứ nhất: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, Phụng sự sư trưởng, Từ tâm bất sát, Tu thập thiện nghiệp*”. Chúng ta làm thế nào có thể áp dụng đây? Phải thực tiễn *hiếu thân tôn sư* vào “Đệ Tử Quy”, *Từ tâm bất sát* được thực hiện trong “Cảm Ứng Thiên”, phần sau là *tu thập thiện nghiệp đạo*; tôi đem nó làm thành ba cái gốc của Nho - Thích - Đạo. Gốc của nhà Nho là Đệ Tử Quy; gốc của Đạo là “Cảm Ứng Thiên”; còn gốc của Phật là “Thập Thiện Nghiệp”. Phải nghiêm túc mà làm, phải thực tiễn cho được, biến nó trở thành đời sống của chúng ta. Cần có cái nền tảng này, như thế mới có thể học Phật.

Tam phước, phước thứ hai là: “*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”. Không có ba điều ở phía trước thì việc





học Phật là giả, không phải thật. Do họ không có gốc, nhất định phải có gốc mới có thể học Phật. Nhờ đó việc học Phật mới có thể học cho tốt được, điều này là thuộc về tiểu thừa, Phật Pháp tiểu thừa. Nhất định phải từ tiểu thừa rồi đến đại thừa, không được học nhảy cóc, cứ chiếu theo từng bước mà làm mới có thể học tốt được.

Thứ ba là: “*Phát Bồ Đề Tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả*”.

Tổng cộng có 3 điều, 11 câu; đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong việc tu hành của Tịnh Độ Tông. Trong hành môn, đây là thật làm, chân thật thực tiễn vào cuộc sống. Bắt đầu từ chỗ nào? Từ lục hòa kính mà khởi. Tăng đoàn của chúng ta bất hòa còn tu cái gì nữa?! Đó là tạo nghiệp. Gia hòa vạn sự hưng, không được để nảy sinh bất hòa. *Kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu*; *Giới* là phép tắc cần tuân thủ, nhà có quy củ, gia có gia quy, quốc có quốc pháp. Người hiện nay không còn gia quy nên loạn rồi, nhà loạn rồi. Gốc bị hư hoại rồi, kéo theo nảy sinh nhiều vấn đề.

Nhà vào thời xưa là một gia đình lớn, ngũ đại đồng đường đều sống cùng nhau. Vì lẽ đó, nó có quy củ của nó; nếu không có phép tắc, nhà liền loạn ngay. Thời nay là kiểu gia đình nhỏ có thể không màng đến quy củ, nên vợ chồng ngày ngày đều cãi nhau, cha con bất hòa; mọi vấn đề đều xuất hiện rồi...Chúng ta phải làm thế nào để khôi phục lại những truyền thống văn hóa tốt đẹp? Mang đến cho nhân sinh một đời sống mỹ mãn? Con người trên thế gian này nên theo đuổi điều này. Năm khóa mục này quá quan trọng rồi.

Y theo *Lục hòa kính*, sau đó mới tiếp tục tiến nhập vào Phật Pháp. Từ chỗ nào mà vào? Từ *Tam học*, Giới Định Huệ tam học; “*Nhân giới được định, nhân định khai huệ*”. Khi đã cắm gốc



Tam học cho chắc rồi, liền có thể tu Lục độ “*bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã*”. Cuối cùng là quy về Tịnh Độ, mười nguyện Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc; từ Lễ kính chư Phật - Xưng tán Như Lai - Quảng tu cúng dường - Sám hối nghiệp chướng cho đến Phổ giai hồi hướng; đó là *hành môn*.

Chúng ta thực hiện thế nào mới có thể tương ứng với Tịnh Độ? Tây Phương Thế Giới Cực Lạc là đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền; chúng ta trong phẩm thứ hai “Đức Tuân Phổ Hiền” của Kinh Vô Lượng Thọ. Ngày nay chúng ta nói đến Tổ sư của Tịnh Độ Tông, người Trung Quốc nói Sơ Tổ là Huệ Viễn Đại sư, còn người Nhật cũng nói đến Sơ Tổ. Vậy Sơ Tổ của người Nhật là ai? Là Thiện Đạo Đại Sư. Họ vào thời Tùy Đường đến Trung Quốc du học, hầu hết đều học Phật cùng với Thiện Đạo Đại Sư, học Tịnh Độ. Sau khi về nước lập nên rất nhiều tông phái, tất cả họ đều thừa nhận, Thiện Đạo Đại Sư là Tổ sư đời thứ nhất của họ. Sự tôn kính của người Nhật đối với Thiện Đạo Đại Sư còn hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ. Bạn xem, các chùa Tịnh Độ Tông của bên Nhật lớn lớn nhỏ nhỏ đều thờ phượng tượng của Thiện Đạo Đại Sư, những điều này đều có thể nhìn ra được. Ở Tịnh Tông Trung Quốc không hề có, cao lắm chỉ thờ bài vị, không có tượng. Nhưng người Nhật họ làm được rồi, còn có Trí Giả Đại Sư của Tông Thiên Thai - đây là Sơ Tổ Tông Thiên Thai Nhật Bản; Sơ Tổ Thiên Thai, Sơ Tổ Tịnh Độ. Cho nên nước Nhật là nơi đáng để chúng ta tôn kính, chúng ta nên học hỏi theo.

Hiện nay, chúng ta tu học mà không bám lấy năm khóa mục này là không được. Năm khóa mục này rất dễ nhớ, phân lượng rất ít, đều có thể thuộc lòng. Nhất định phải từ nơi này mà cắm gốc. Thật thà lão thật đi làm, Phật hiệu một câu là được rồi. Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, không một ai là không thành tựu. Thật có thể làm như vậy, có thể giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng,



một câu Phật hiệu có thể khai ngộ. Trình độ Ngài niệm được là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Chúng ta dầu cho không thể đại triệt đại ngộ giống như Ngài, chí ít cũng phải được tiểu ngộ, hay là đại ngộ. Có *tiểu ngộ* coi như có thể vãng sanh rồi, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Có *đại ngộ* thì sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. *Triệt ngộ* thì sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Kinh điển đã nói rất rõ ràng. Vì thế, chúng ta phải dùng tâm thanh tịnh, đối người tiếp vật nhất định phải tuân thủ năm khoa mục này:

-TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

-LỤC HOÀ

-TAM HỌC

-LỤC ĐỘ

-MƯỜI NGUYỆN

Đây gọi là Trì giới niệm Phật, thành tựu vô lượng công đức.

Dùng sáu điều này làm tiêu chuẩn, sáu điều này là nói đến Lục độ.

Người ta thấy bạn, tự nhiên sẽ sanh lòng cung kính, nếu bạn là người tốt cũng không cần phải tự tăng bốc làm gì. Thời gian lâu rồi, người ta tự nhiên cung kính với bạn thôi. Đến lúc ấy thì có thể hành sự rồi. Họ cung kính bạn, khẳng định là họ tin tưởng bạn, họ tôn trọng bạn. Những gì bạn nói, họ sẽ nghe. Vậy thì có thể làm việc rồi... Làm việc gì bây giờ? Làm việc lớn. Việc lớn gì vậy? Chung sống hòa mục là việc lớn. Ngày nay xã hội động loạn - động loạn nghĩa là không hòa. Nếu mọi người đều có thể chung sống hòa mục, thế thì thiên hạ thái bình - đó là việc lớn.

Khoa học kỹ thuật thời nay ngày càng hiện đại tân tiến. Cứ lấy mỗi mười năm ra mà so sánh; bạn xem mười năm trước, hoàn



toàn bị đào thải rồi. Tiến bộ nhanh thật, chúng ta không theo cũng không được. Chúng ta nhất định phải hy vọng, giữa người với người phải chung sống hòa mục, bình đẳng đối đãi. Bắt đầu từ đâu đây? Tôi quen biết một số nhà lãnh đạo các nước, tôi đều khuyên họ hãy từ đoàn kết tôn giáo mà hạ thủ; đề xướng *giáo dục tôn giáo*, tôn giáo học tập lẫn nhau. Chúng tôi đề nghị, tất cả các vị Thần mà các tôn giáo đang tôn thờ; *Thần là một thể, Giáo là một nhà*. Tôn giáo thế giới là một nhà, không nên có sự phân biệt, không nên có ta với người. Thần của tôn giáo tôi là thật, còn Thần của anh là giả, như vậy thì phiền phức liền đến. Hết thầy Thần là một thể.

Tôi còn nhớ có một năm, tôi đến thăm nước Nhật, có gặp Trung Thôn Khang Long Lão Hòa Thượng. Mọi người chắc biết Ngài phải không? Năm tôi gặp Ngài thì Ngài được 100 tuổi, Ngài 103 tuổi thì vãng sanh. Lão Hòa Thượng nói với tôi, Ngài nói: ***“Người sáng tạo ra tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát”***. Nói rất hay! Ngài nói thật có đạo lý. Vì sao? Vì Quan Âm Bồ Tát là “nên dùng thân gì để độ liền hiện thân đó”. Bạn cần là A Di Đà Phật, Ngài liền hiện thân của A Di Đà Phật; bạn muốn Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài liền hiện thân của Thích Ca Mâu Ni Phật; bạn yêu thích Chúa Giê-su thì Ngài hiện thành Chúa Giê-su; bạn thích Mohammed, Ngài sẽ hiện thân Mohammed; thầy đều là Quan Thế Âm Bồ Tát.

“Chúng Thần” là một thể, điều này là thật, không hề giả. Bạn xem, tượng Quan Âm ngàn tay, trên đầu có 32 gương mặt, đó nói lên cái gì? Là 32 ứng. Tùy loại hóa thân, ấy tức là khái niệm cơ bản. Trong sự bình đẳng đối đãi và chung sống hòa mục, không nên phân chia, gia hòa vạn sự hưng. Quốc gia phải hòa, Thế giới phải hòa. Bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ Tôn giáo.



Tôn giáo phải hòa trước tiên, sau đó sẽ ảnh hưởng khiến dân tộc hòa, đến phe phái hòa; rồi đến các tầng lớp trong xã hội hòa; cuối cùng đạt đến trái đất này trở nên thái bình thịnh thế. Đây là việc tốt! Do đó, chúng ta cần xem trọng *đoàn kết tôn giáo*. Tôi có vài lần tổ chức hoạt động này, tôi đều có mời đoàn đại biểu Phật giáo Nhật Bản tham gia. Họ tham gia cũng được vài lần rồi, lần gần đây nhất là ở Sri Lanka. Cho nên, lý niệm chung sống hòa mục, bình đẳng đối đãi phải luôn áp ủ trong tâm, họ không kính ta thì ta kính họ. Chúng ta có lòng nhẫn nại dần dần sẽ cảm hóa được họ thôi.

Tôi ở Úc, đã làm được 13 năm, làm thành công rồi, nhờ Tam Bảo gia trì. Hiện nay, cái thành phố nhỏ này có mười mấy tôn giáo, đều trở thành người một nhà, chúng tôi thường hay trao đổi qua lại. Khi mỗi tôn giáo có hoạt động lớn nào, chúng tôi thấy đều đến tham dự. Chúng tôi có tổ chức hoạt động, họ cũng đến tham dự. Mong rằng từ tôn giáo có thể thúc đẩy các mối đoàn kết, xúc tiến hài hòa, thúc đẩy hòa bình. Nhất định không phải do không đồng tín ngưỡng tôn giáo, hay do không đồng dân tộc khi chung sống cùng nhau mà nảy sinh mâu thuẫn, muốn có thể hóa giải không để sinh ra vấn đề, chúng ta cần chân thật dùng tâm yêu thương mà làm. Cốt lõi nhất của đoàn kết tôn giáo chính là “*yêu thương*”.

Nhà Phật từ bi, Đạo Hồi cũng nói đến từ bi; Kito giáo, Thiên Chúa giáo cũng nói đến “Thần yêu thương con người, Thượng đế yêu thương thế nhân”. Đây là sự thật, không hề giả. Bởi thế, giá trị quan nòng cốt của tất cả Tôn giáo chính là nhân từ, bác ái. Một câu này chính là giá trị quan chung của mọi Tôn giáo có thể làm đến được, chứ không phải không được. Đời này làm cái việc tốt này, đời sau đương nhiên được sanh vào gia đình giàu có. Hơn nữa, thân thể khỏe mạnh, thân tâm Khang kiện, các căn chẳng



khuyết; thiện căn sâu dày, kiếp sau vẫn có thể gặp được Phật Pháp - câu này hết sức quan trọng. Gặp được Phật Pháp liền có cơ hội thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Đây là việc mà nhiều đời nhiều kiếp chúng ta luôn mơ tưởng đến. Không gặp được Phật Pháp, chuyện đó sẽ rất khó khăn. Sanh Thiên không khó, chứ muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc lại không dễ. Nhưng bạn biết đó, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc còn dễ hơn sanh Thiên, chỉ cần bạn tu học đúng như pháp là được.

Chương sau, chương 15: ***“Lúc con thành Phật, trong nước không có danh từ bất thiện”***. Tất cả những điều bất thiện, ngay cả đến tên còn không nghe thấy, đương nhiên sẽ không có thật rồi. Qua đó chúng tỏ rằng Thế Giới Cực Lạc thuần thiện, thuần tịnh thuần thiện.

***“Tất cả chúng sanh, sanh sang cõi con đều đồng một tâm, trụ nơi Định Tu, vĩnh viễn thoát khỏi nhiệt não, tâm được thanh lương, hưởng thọ khoái lạc như tỳ kheo lậu tận. Nếu còn khởi tưởng niệm tham đắm thân sau thì không thành Chánh Giác”***. Trong Chương này có bốn nguyện, nguyện 28: ***“Nước không có sự bất thiện”***. Nguyện 29: ***“Trụ Chánh định tu”***. Nguyện 30: ***“Vui như tỳ kheo lậu tận”***. Nguyện 31: ***“Không tham chấp thân”***. Chúng ta muốn thực hiện những điều này, giống như Thế Giới Cực Lạc, thật rất khó làm đến được. Nhưng chỉ cần đến Thế Giới Cực Lạc, nhờ vào bốn nguyện này của A Di Đà Phật gia trì cho bạn, thì trở nên rất dễ thực hiện.

Chúng ta xem chú giải: ***“Cõi Tây Phương không có Tam ác đạo. Nhưng trong Kinh A Di Đà lại nói Thế Giới Tây Phương có Bạch Hạc, có Khổng Tước, cùng các loài Phi điều. Chúng chẳng phải là súc sanh sao? Súc sanh là tên của ác đạo, còn Thế Giới Cực Lạc không có danh xưng, tên gọi của những nẻo ác ấy. Đây không phải danh từ bất thiện, không phải tên gọi bất thiện của***



*Nga quý, Địa ngục, Súc sanh. Bạch hạc, Không tước và các loài Phi điều được nói đến trong Kinh Di Đà đó không phải là súc sanh sao? Không phải. Kỳ thực, chúng là do A Di Đà Phật biến hóa ra, chính để giảng kinh thuyết pháp; khiến mọi người mọi lúc mọi nơi đều có thể nghe được âm thanh thuyết pháp”. Đó là do A Di Đà Phật biến hóa ra, không phải thật là súc sanh! Chim chóc là ai vậy? Chim cũng là A Di Đà Phật, là hóa thân của A Di Đà Phật. Vì sao như thế? Vì con người thường yêu thích chim muôn, nơi môi trường hoang dã, đặc biệt thích thú những loài chim này, chim là A Di Đà Phật. Bạn niệm A Di Đà Phật “anh thích cái gì ta biến ra thứ đó, chúng đều để thuyết pháp”; bạn thích nghe pháp gì, chúng liền thuyết pháp đó. Quá tuyệt rồi!... Nếu như hiện “Phật thân”, bạn nhất định phải gò mình trở nên chỉnh chu đường hoàng rồi. Trước mặt Phật chắc hẳn không dám tùy tiện. Phật biến hóa ra chim chóc, bạn liền thấy thoải mái hơn; bạn không phải gò ép mình phải nghiêm trang quá mức, bạn cũng có thể vui đùa cùng với chim thú. Bởi thế, những loài vật này đều là một kiểu thuyết pháp dạy học của Đức Phật; có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta có thể rút ra bài học từ những chỗ này.*

Xã hội hiện nay, tại sao lại loạn thành nông nổi này? Trung Quốc vào mấy ngàn năm trước, tuy rằng có động loạn nhưng vẫn tốt hơn rất nhiều so với bây giờ, đâu có hỗn loạn giống như hiện nay vậy. Do nguyên nhân gì? Bởi giáo dục Trung Quốc trước kia là đại gia đình, truyền suốt mấy ngàn năm không hề thay đổi. Sau khi văn hóa phương Tây du nhập vào Trung Quốc, người Trung Quốc cảm thấy một gia đình nhỏ sẽ tốt hơn. Gia đình nhỏ không có quy tắc này nọ, không có quá nhiều trói buộc, có thể làm gì tùy thích. Về điểm này, nó cũng có chỗ tốt nhưng sẽ khiến cho toàn bộ xã hội động loạn, đều phải trả giá, lợi thì ít mà hại thì



nhiều. Trung Quốc thuở trước, đích thực giống như người một nhà, một dân tộc, người cùng một dân tộc, cùng một gia đình lớn. Nếu quý vị có xem qua tiểu thuyết “*Hồng Lâu Mộng*”- trong “*Hồng Lâu Mộng*” miêu tả là người một nhà, là sinh hoạt thường ngày trong gia đình. Mô tả rất hay, gia có “gia giáo”; nếu không dạy họ, nhiều người như vậy cùng sống bên nhau ắt sẽ loạn mất. Vì vậy, giáo dục gia đình vô cùng nghiêm khắc.

Bạn xem trong “*Gia Phở*” đều có *gia quy*, *gia giáo*, *gia huấn*. Đây đều là thứ mà mỗi một thành viên trong gia tộc nhất định phải tuân giữ, không tuân hành liền loạn ngay. Từ nhỏ là đã phải dạy rồi, bắt đầu dạy từ lúc nào? Kể từ lúc người mẹ bắt đầu mang thai, gọi là thai giáo, khi đứa trẻ vẫn chưa chào đời. Dạy như thế nào? Đó là người mẹ khởi tâm động niệm không được có ác niệm, không được suy nghĩ đến mặt xấu. Vì sao? Vì sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Suy nghĩ phải thuần chánh, lời nói phải từ tốn ôn hòa, cử chỉ đoan chánh. Nhất cử nhất động của người mẹ đều gây ảnh hưởng lên thai nhi. Vì vậy, người mẹ trong mười tháng mang thai phải tuân giữ phép tắc. Vì sao? Đều là vì đứa con này. Khi đứa trẻ vừa chào đời, vừa hé mở đôi mắt là nó đều đang học, đang nhìn. Đôi tai bé nhỏ của nó cũng đang nghe ngóng, chúng đều đang bắt đầu học hỏi. Nên người mẹ nhất định phải trông coi đứa trẻ thật cẩn thận trong vòng ba năm, tức một ngàn ngày. Trong ba năm này, tất cả mọi thứ mà đứa trẻ này nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được toàn là mặt tốt, là lành mạnh. Phàm là mặt xấu, bất thiện - không được để chúng nhìn thấy, không được để chúng nghe thấy, cũng không được để chúng tiếp xúc được. Đây gọi là cội gốc giáo dục một ngàn ngày.

Bởi vậy, cổ nhân có một câu ngạn ngữ nói rằng: “*Ba tuổi xem tám mươi*”. Ý muốn nói là, xem sự nuôi dạy của một đứa bé 3





tuổi liền có thể biết, đến khi chúng 80 cũng không bao giờ thay đổi. Đó chân thật là một người tốt; Thánh hiền Quân tử cũng từ đó là hình thành. Đó là nhờ công đức người mẹ. Vì thế, tâm huyết cả một đời của mẹ, chính là dưỡng dục con mình trở thành Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử. Tâm sức mà mẹ đã bỏ ra vô cùng vĩ đại! Vì lẽ đó, phận làm con không thể không hiếu thuận cha mẹ. Không có công lao khó nhọc của mẹ như vậy, làm sao nuôi dưỡng nên các bậc Thánh Hiền chứ? Loại gia đình lớn này của Trung Quốc, thời kỳ kháng chiến vẫn còn tồn tại. Trước thời chiến tranh thì còn, tôi có thấy qua, sau chiến tranh thì không còn nữa, đến một nhà cũng không tìm thấy. Vấn đề xã hội hiện nay nảy sinh chính là vì điểm này. Trẻ nhỏ không còn ai để mắt đến, cũng không ai chăm sóc chúng. Ai sẽ quan tâm đến chúng đây? Ai sẽ chăm lo cho chúng? Cha mẹ không lo cho con cái, người nhà cũng chẳng màng đến, xã hội không lo, quốc gia cũng không lo.

Thời nay, người nào là người lo cho mấy đứa nhỏ vậy? Là tivi, là internet. Bạn xem, những thanh niên trẻ mới mười mấy tuổi, cả ngày từ sớm đến tối đều dán mắt vào tivi, vào điện thoại. Tôi cũng không biết đó là thứ gì, mà bất kỳ khi nào tôi nhìn thấy đều thấy tinh thần của mọi người cứ dồn hết vào đó. Nội dung trong đó là gì? Là sát, đạo, dâm, vọng. Họ học theo toàn bộ rồi. Như thế thì làm sao mà được chứ! Bởi vậy, ngày nay quyền giáo hóa chúng sanh nằm trong tay các phương tiện truyền thông - họ là kẻ thống trị của thế giới này. Nếu họ chỉ hướng đến mặt xấu, vậy thì thế giới này sẽ bị hủy diệt hoàn toàn. Nếu họ hướng đến mặt tốt, thì liền phục hưng trở lại.

Hiện nay nói đến là dân chủ tự do; nếu muốn chân thật khôi phục văn hóa truyền thống Trung Quốc, vậy phải như lời tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: *“Nhất loạt phải đóng cửa hết các*



đài truyền thông”. Trước đây khi Đại lục tiến hành văn hóa đại cách mạng, Chính phủ Đài Loan muốn đẩy mạnh việc phục hưng văn hóa truyền thống; nhưng chỉ hô hào trên khẩu hiệu, không có thực tiễn. Có một ngày, tôi đến nhà của lão sư Phương, vừa hay có ba quan viên của Bộ giáo dục cũng đến thăm Thầy. Họ thỉnh giáo với Thầy: “*Muốn khôi phục văn hóa truyền thống phải bắt đầu từ đâu?*” Thầy chẳng hề suy nghĩ, lập tức nói với họ: “*Phải đóng cửa ba Đài truyền hình của Đài Loan, còn có Đài phát thanh vô tuyến nữa, thầy đều phải đóng cửa hết, ngừng phát hành báo chí, tạp chí*”. Ba người quan viên này liền nói: “*Thưa thầy, làm không được đâu!*”. Thầy liền nghiêm sắc mặt nói: “*Những thứ này ngày ngày đều đang phá hoại văn hóa truyền thống Trung Quốc, có những thứ này thì còn có thể phục hưng được sao?*” Thầy nói với vẻ rất bi thương. Đây là sự thật, không hề giả. Không đóng nổi, vì sao? Đó là tự do, là mở cửa. Cứ để xã hội tự do mở cửa, đến lúc đó phiền phức rất lớn. Chỉ có một cách để bù đắp, chính là dùng Đài truyền hình do quốc gia quản lý hoàn toàn; chỉ cho phát sóng toàn là mặt tốt, là những điều tốt đẹp; phạm là tất cả những điều bất thiện, Đài truyền hình đều không được phát. Đài truyền hình liệu có thể tiếp tục không? Tuy kinh phí duy trì rất lớn, nhưng chúng tôi đã làm, thực hiện thành công rồi, vẫn có thể làm được.

Việc giảng kinh của tôi được phát sóng từ năm 2003, Đài truyền hình Hoa Tạng không hề lôi kéo quảng cáo, không có hóa duyên mà có thể duy trì 13 năm. Hiện nay còn khá là hưng vượng nữa. Điều này nói lên cái gì? Chứng tỏ rằng bạn không cần phải lôi kéo quảng cáo làm gì; không cần phải cho phát sóng những điều bất thiện, vẫn có người xem như thường. Chúng tôi làm sao mà duy trì được vậy? Chúng tôi cho chạy tài khoản ngân hàng của Đài truyền hình Hoa Tạng lên màn hình, liền có người gửi



tiền vào đó. Số tiền này liền có thể duy trì rồi, duy trì suốt 13 năm nay, còn khá là sung túc nữa. Qua đó chứng tỏ, đại chúng trong xã hội vẫn không ít người yêu thích xem mặt tốt. Nếu như có mười mấy, hai mươi mấy đài truyền hình như thế, xã hội liền được cứu rồi. Cứ để đại chúng trong xã hội tự mình lựa chọn những gì mà họ yêu thích. Từ từ, người thích xem mặt thiện nhiều dần lên, thích mặt xấu liền ít đi. Đây mới thật là cách để cứu vãn. Thầy Phương nói lời ấy không hề sai chút nào. Chúng ta phải làm sao để thiện xảo phương tiện, đem phong khí xã hội từ từ chuyển biến lại. Chân thật là tạo phước cho xã hội, tạo phước cho mọi người.

Phật nói: **“Tất cả chúng sanh”**, chúng tôi xem kinh văn, thấy nói: **“có thể chia làm ba loại lớn”**: loại thứ nhất là **“Chánh định tu”**, “tu” nghĩa là tụ hội, chúng ta ngày nay hay nói là “đoàn thể”. Loại người này, tất cả pháp môn mà họ theo học tuyệt đối chính xác, sẽ có kết quả. Những người này gọi là Chánh định; cũng chính là *Pháp vận* được Đức Phật đề cập trong kinh. Pháp vận có *Chánh pháp*, *Tượng pháp*, *Mạt pháp* và *Diệt pháp*. Chánh pháp thì có giảng kinh, có nghe kinh, có người chân thật tu hành, có chứng quả - vãng sanh chính là chứng quả. Đây là *Chánh pháp*. Nếu không có chứng quả, có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành mà không có chứng quả. Đây gọi là *Tượng pháp*. Tiếp theo là, ngay cả người tu hành cũng không có, chỉ có giảng kinh, có nghe kinh, không có tu hành, không có chứng quả. Đây gọi là *Mạt pháp*. Nên thời kỳ Mạt pháp có giảng kinh, có nghe kinh, nhưng người thật tu ít đi rồi. Đến một ngày nào đó, nếu cả người giảng kinh cũng không còn; không có giảng kinh, không có nghe kinh thì đó là *Diệt pháp*. Điều này là do chính Đức Phật nói ra, Pháp vận chính là vì thế mà có. *Hiểu rõ đạo lý này, Pháp vận là nằm trong lòng bàn tay của chúng ta. Bản thân chúng ta phải nghiêm*



túc      nõ      lực, y giáo tu hành “các vị đang trong thời Mật pháp, còn tôi thì ở Chánh pháp”. Đây là sự thật, không phải giả.

**Mỗi người có Pháp vận riêng của người đó.** Gia đình có gia vận, quốc gia có quốc vận, đại chúng trong xã hội đều có vận mạng nắm giữ. Mà người nắm giữ chân thật là chính mình, không phải kẻ khác. Vì vậy, chúng ta phải nhận thấy chính mình có trách nhiệm đối với xã hội. Chúng ta gánh vác những trách nhiệm này; chúng ta không thể không biết; phải hướng xã hội trở về đường ngay nẻo chánh. Nếu như phá hoại những điều tốt đẹp, chỉ hướng về sự tà ác thì đó là tội ác, quả báo cho việc này là ở địa ngục.

Hiện nay, cái xã hội này rất nhiều người sẽ bị đọa vào địa ngục. Mấy ngày nay, hoạt động này của chúng tôi thời gian không dài. Tôi nghe nói có ba người bị hương linh nhập thể. Họ tiết lộ một số tin tức cho chúng tôi - những tin tức này đều là nói về thảm họa. Kiểu truyền tin này, tôi đều bảo là lời quý, là do quý nói chứ không phải người nói. Bạn có nên tin theo những lời đó không? Bạn có nên tin vào lời quý nói không? Chúng ta chỉ nên lấy những lời nghe được làm tham khảo, đừng nên quá nghiêm túc, bọn họ nói lời không có gánh trách nhiệm đâu. Bạn không thể tìm thấy họ nên đừng để bị quý lừa. Bạn bị người lừa còn có thể tha thứ; chứ để quý lừa, thế thì sai rồi. Chúng ta chỉ tham khảo, đem đối chiếu với tình hình xã hội hiện nay. Phải xem họ nói trúng được mấy phần mà thôi, để chúng ta đề cao cảnh giác. *Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức*, dẫu có thảm họa vẫn có thể hóa giải. Nếu không thể hóa giải tất cả, thì cũng có thể giảm nhẹ phần nào, đó là điều chắc chắn. Quyết định không được có tà niệm, có ý niệm bất thiện, như thế không tốt. Bởi vậy, lợi ích của người niệm Phật chính ngay chỗ này.



Chúng ta nên nghe nhiều kinh giáo một chút. Bộ kinh dễ nghe nhất, mọi người cũng rất thích nghe, ngoại trừ Kinh Vô Lượng Thọ ra thì chiếc đĩa của Hải Hiền Lão Hòa Thượng và bộ sách “Vĩnh Tư Tập” của Ngài, phải nên xem nhiều một chút. Ngoài ra, còn có bộ “Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ; bộ sách này cùng với sách audio đều làm ra cả rồi, bên này đã cho lưu thông rồi. Mọi người nhất định phải nên xem, nên xem nhiều một chút, xem càng nhiều càng tốt. Dần dần, những đạo lý trong nhà Phật cùng với những đạo lý của Tịnh Tông, bạn đều minh bạch. Khi đã tường tận rồi, tín tâm mới kiên định, mới có thể đoạn dứt nghi hoặc, đoạn nghi sanh tín, công đức vô lượng. Những bộ sách mà tôi đã nói, tôi mỗi ngày đều xem - xem không chán, càng xem càng hoan hỷ.

Cụ Hoàng Niệm Tổ quá xuất sắc, Ngài là Bồ Tát tái lai, không phải người phàm - người phàm nói không được những lời ấy. Còn Hải Hiền Lão Hòa Thượng tuy không biết chữ, bạn xem một câu Phật hiệu - Ngài cả đời niệm Phật suốt 92 năm, không hề thay đổi. Đây chính là thiên định, chính là trí huệ. Thế nên Ngài từng nói, Ngài cái gì cũng biết; “*Cái gì cũng biết*” chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu như chưa chứng quả, tuyệt không thể nói như thế được; nói ra đồng nghĩa là vọng ngữ, là gạt người. Quả báo của đại vọng ngữ sẽ ở địa ngục Vô gián, nên những lời Ngài nói là thật, chúng ta tin Ngài. Chúng ta thật phải nên y giáo phụng hành, phải lấy Ngài làm gương.

Cụ Hoàng Niệm Tổ cũng quá phi phàm! Trước lúc vãng sanh sáu tháng, mỗi ngày đều niệm 14 vạn tiếng Phật hiệu. Đây đều là niệm cho chúng ta xem. Ngài là bậc thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, sau cùng vẫn quy về Tịnh Độ.

Thứ nhất là *Chánh định*.



Thứ hai là *Tà định*, loại này thì chẳng định tu pháp môn gì? Dù là lý luận, phương pháp hay cảnh giới, bất luận có nỗ lực tinh tấn thế nào đều không thể có được kết quả. Xã hội thời nay có rất nhiều người thuộc vào dạng tà định, rất nhiều người thuộc căn tánh cạn mỏng, thích hiếu kỳ nên bị nó lôi đi mất rồi. Đợi 10 năm, 20 năm sau, một việc cũng chẳng thành; hối hận đã muộn.

Loại thứ ba là *Bất định tu* - loại này thì phải trông vào duyên phận. Nếu họ gặp được chân Thiện tri thức, họ sẽ là đường ngay nẻo chánh, nếu họ gặp phải tà môn ngoại đạo, họ sẽ là *Tà định tu*. Cho nên, thiện tri thức đóng vai trò hết sức quan trọng nhưng rất khó tìm thấy trong thời buổi này. Chẳng bì nổi với trước đây, người thuở trước tu đạt đến minh tâm kiến tánh, tất cả đều thông đạt, bẻ quan trong một túp lều trên núi. Để làm gì vậy? Điều này đồng nghĩa tuyên bố với đại chúng: “*Tôi đã tốt nghiệp rồi*”, đợi người đến thỉnh giáo họ xuống núi hoằng pháp. Đó là vào thuở trước. Người nào bẻ quan rồi, người nào sống trên núi?! Ở trên núi, sống trong nhà tranh chẳng lộ diện. Đó chính là định công, là người có trí huệ chân thật, không tuyên truyền. Nếu bạn muốn cầu thiện tri thức, cứ ai đang bẻ quan, bạn hãy đi tìm người đó. Hãy tìm họ, thỉnh giáo với họ; nếu họ không dạy nổi bạn, chỉ nói những lời nhảm nhí, bạn có thể bảo họ không cần bẻ quan rồi “*Hãy đi ra ngoài, anh vẫn chưa được đâu, hãy cùng tôi đi tham học đã*”. Nhưng bây giờ thì không phải thế. Người hiện nay, vừa xuất gia là lập tức bẻ quan, chẳng biết bẻ quan có ý nghĩa gì.

Cứ nhìn người xưa thì biết. Hòa Thượng Triều Châu, 80 tuổi vẫn còn hành cước. Vì sao Ngài không bẻ quan? Vì vẫn chưa thông triệt hoàn toàn. Thời xưa bẻ quan chỉ vì một điều kiện, chính là muốn *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Chưa kiến tánh thì chưa có tư cách bẻ quan. Người chân thật minh tâm kiến



tánh mới đi bết quan - *bết quan* đồng nghĩa muốn tuyên bố với mọi người: “*Tôi đã minh tâm kiến tánh rồi*”. Hay nói cách khác, mọi thứ đều thông đạt. Nếu bạn mang bất kỳ kinh điển nào đến thỉnh giáo với họ - họ đều chẳng chút chướng ngại, đều có thể giảng giải rõ ràng, minh bạch cho bạn. Đây gọi là *Thiện tri thức*.

Hiện nay không còn nữa rồi, chưa chứng đắc thì không đủ tiêu chuẩn. Trước mắt có một cách, đó là học theo người xưa, làm đệ tử tư thực của cổ Đại đức. Chẳng hạn Khổng Tử - còn có Mạnh Tử. Vào thời của Mạnh Tử, Khổng Tử đã qua đời rồi. Nhưng do Mạnh Tử ngưỡng mộ Khổng Tử, các trước tác của Khổng Tử vẫn còn đó, chính là “Luận Ngữ”, ngoài ra còn có “Kinh Dịch”. Khổng Tử sáng tác không nhiều, nhưng sách ông vẫn còn. Mạnh Tử chính là học của Khổng Tử, đọc sách Khổng Tử. Khi học trò có vấn đề đều đi thỉnh giáo với Khổng Tử, đó gọi là đệ tử tư thực. Cho nên Mạnh Tử là đệ tử tư thực của Khổng Tử nhưng không ở cùng một thời đại.

Mạnh Tử dùng sách của Khổng Tử làm tiêu chuẩn cho việc học của mình, cũng lấy đó làm y cứ. Ông học thành công rồi, thành tích học tập của ông còn tốt hơn cả Khổng Tử, trội hơn hẳn. Vì thế, người sau bàn đến Khổng - Mạnh, chứ không nói đến Khổng - Tăng. Tăng Tử cũng khá, Hữu Tử cũng không tệ nhưng đều không nhắc đến, chỉ nói về Mạnh Tử thôi. Khổng - Mạnh đại biểu cho nhà nho; Mạnh Tử thật sự học được đến nơi đến chốn, học được thành công rồi. Vì thế, hậu thế tôn Khổng Tử là “Chí Thánh”, còn tôn Mạnh Tử là “Á Thánh” - *Á Thánh* là vị trí đứng kế *Chí Thánh*. Về sau, có rất nhiều trường hợp tương tự thế này. Như Tư Mã Thiên của đời Hán, soạn ra bộ “Sử Ký”; ông là học của Tả Khâu Minh - Tả Khâu Minh đã qua đời rồi. Tả Khâu



Minh cùng thời với Khổng Tử, Tư Mã Thiên là người đời nhà Hán, vì thế không cùng một thời đại.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này. Mai sau dạy học phải noi theo những tấm gương thế này, chúng ta liền có thể thành tựu. Nếu không học theo phương pháp của người xưa, không ai có thể thành tựu cả. Vì vậy, hôm nay chúng ta đọc số sách này, ý nghĩa sâu rộng. Ngày nay chúng ta gặp được ngay trong thời đại này, không có người thật sự khai ngộ, chúng ta phải làm sao? Vì lẽ đó, hiện nay chúng tôi cho xây dựng Viện Hán Học, không có giáo viên cũng không có học trò.

Khi tôi ở Malaysia, có một lần Thủ tướng Malaysia hỏi tôi: *“Trong Viện Hán Học của Thầy, có bao nhiêu tiến sĩ? Có bao nhiêu thạc sĩ?”*. Tôi nói với ông: *“Một người cũng không có”*. *“Vậy Thầy làm thế nào?”* Tôi nói số Tiến sĩ tôi quen biết không ít, rất nhiều nhưng họ dạy không nổi cái học viện này của chúng tôi; nền giáo dục của chúng tôi, từ lý niệm, phương pháp hoàn toàn khác nhau. Tôi nói, chúng tôi dùng cách xưa được Tổ truyền lại của Trung Quốc để dạy cho họ. Đó chính là *“Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*, *“Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”*. Tự hiểu chính là khai ngộ. Không có ai dạy bạn, là tự mình khai ngộ lấy. Chúng tôi dùng cách làm này nên chúng tôi tuyển nghiên cứu sinh, bồi dưỡng họ năm năm. Sau năm năm, họ sẽ có chỗ ngộ, không dám nói là đại triệt đại ngộ, nhưng chắc chắn có đại ngộ. Tiểu ngộ có rất nhiều, đó chính là lão sư tốt nhất hiện nay. Vì sao? Vì họ thật sự có tâm đắc, thật sự có thọ dụng.

Chúng ta phải cố gắng bồi dưỡng cho tốt, nghĩa là phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh mà học, bạn mới học được. Học trò thời nay là những người trẻ tuổi, tâm tình xốc nổi; không có tâm cung kính, không có lòng chân thành, dấu Phật, Bồ Tát có đến cũng uổng công vô ích. Ngày nay muốn gây





dụng lớp học, thành lập trường học Thánh Hiền, khó khăn chính ngay chỗ này: học trò bất hiếu cha mẹ, không kính lão sư. Vậy thì hết cách! Biết đến đâu tìm người biết hiếu thảo cha mẹ, kính trọng lão sư đây? Phải tìm thấy loại người này mới được.

Phần sau, đến bài sau, tôi sẽ nói tỉ mỉ hơn với các vị. Con đường học tập của chúng ta phải đi thế nào, ngày mai chúng ta sẽ nói tiếp.





**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**  
**PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TẬP 8**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 15 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập).*

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học!

Mời xem hàng thứ ba, trang 45 của bốn kinh, xem từ đây:

Trước đó chúng ta có nói đến, hiện nay chẳng luận xuất gia hay tại gia, người học Phật không còn tìm thấy lão sư nữa rồi. 64 năm trước, tôi gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ; thuở đó Thầy có nói với tôi, Thầy bảo trường học hiện thời (tức là đại học của Đài Loan vào 64 năm trước), Thầy nói: “*Thầy không ra thầy, trò không ra trò*”. Vì tôi muốn đến đại học để nghe giảng, nên Thầy nói với tôi: “*Anh sẽ thấy thất vọng*”. Lời nói này có ý gì? Cũng phải mấy năm sau, tôi mới hiểu ra vấn đề. Quan trọng nhất là lúc đó vẫn có thầy tốt; nhưng vì sao thầy không ra thầy? Chính vì thầy tốt thì chẳng dạy nữa. Nguyên nhân do đâu? Vì học trò không muốn học. Học sinh ở bậc tiểu học vì chúng mong được lên trung học, nên phải dốc lòng mà học cho tốt. Học sinh trung học lại phải chăm chỉ để còn lên đại học. Lên được đại học thì không còn nghiêm chỉnh để học tập rồi. Vì sao? Vì chúng chỉ đợi ngày lấy bằng mà thôi; sau này có thể bước vào xã hội tìm một công việc tốt, mục đích chỉ có thế. Bởi vậy, chúng chẳng thiết gì đến việc học hành. Cũng bởi do tâm khí bao chao, không nghiêm túc trong việc học, dẫu thầy cô giáo có dạy họ cũng vô ích; họ



nghe không lọt tai, học không vào. Vì lẽ đó, nên lão sư cũng chỉ đành dạy lấy lệ mà thôi. Vì sao phải miễn cưỡng dạy lấy lệ vậy? Vì cái nghề giáo này rất là nghèo, thầy cô chỉ dựa vào chút đồng lương này để nuôi gia đình, không thể không lên lớp được. Nhưng chí của học trò lại không nằm ở việc học, chí đều chỉ đợi ngày tốt nghiệp lấy bằng; may mắn thì ra bên ngoài tìm được một công việc tốt. Vì thế, Thầy rất cảm thán mà nói: “*Tiên sinh không ra tiên sinh, học trò không ra học trò*”.

Các vị ngẫm nghĩ thử xem, chuyện đó cách nay đã 64 năm. Trường học thời nay so với thời đó thua xa lắm. Học sinh thời đó tuy không chuyên tâm học nhưng họ vẫn còn xem qua một chút. Hiện nay, ngay cả một chút đó cũng không còn. Qua đó chứng tỏ, học vẫn cứ một đời lại không bằng một đời. Về sau thì sao? Tôi thường hay suy nghĩ: hai, ba mươi năm sau, trong các trường đại học, không tìm thấy giáo viên, không có thầy cô tốt nữa rồi. Học sinh ở trường cũng không muốn học, không chăm chỉ học hành. Hiện nay, học sinh tiểu học đều tâm khí bao chao, vậy làm sao mà thành tựu được? Chân thật muốn học thì sao? Vẫn là phải tìm người xưa. Bây giờ, đọc sách cổ tương đối khó khăn. Nhưng cũng may con người thời nay có lưu lại đĩa, số lượng rất phong phú. Mọi người dùng các trước tác cũng như đĩa của họ để dạy học, sử dụng giáo trình bằng đĩa quang; những năm qua có không ít người vẫn đang tiến hành thực nghiệm, làm được rất thành công. Chúng tôi nghe rồi, thấy rồi rất khâm phục; thậm chí cho đến bây giờ, bản thân chúng tôi vẫn không hề từ bỏ lối dạy học dùng đĩa quang này. Vì bạn không thể tìm được một vị thầy, có thể giảng tới giảng lui một bộ kinh cho bạn được, đó là chuyện không thể nào. Nhưng nếu có một bộ đĩa, bạn nghe 100 lần, 200 lần hay 300 lần đều được. Chỉ cần bạn chịu nghe, có nghe đến một ngàn lần cũng chẳng ai quấy rầy bạn. Thế thì quá tốt rồi!



Cổ nhân Trung Quốc dạy chúng ta nguyên lý, nguyên tắc trong việc dạy học. Hôm nay, chúng ta nói đến lý niệm giảng dạy là: *“Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*, *“Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”*. Tự hiểu tức là tự mình khai ngộ rồi. Một khi đã nhuần nhuyễn rồi thì có thể sẽ khai ngộ. Đây là do nguyên nhân gì? Chúng ta học Phật bao nhiêu năm nay, lúc thường cùng nhau trao đổi học tập; tôi thường khuyên mọi người: *chúng ta phải dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm!* Chân tâm là gì? *Chân tâm* là nhất tâm. Tam tâm hai ý là vọng tâm. Dùng chân tâm, nếu có thể đọc sách trên ngàn lần thì vọng tâm sẽ không còn, mà tạp niệm cũng không còn, chân tâm liền xuất hiện. Xuất hiện chân tâm, tự nhiên có thể khai ngộ; những ý nghĩa hàm chứa trong bộ kinh này bạn thấy đều hiểu rõ. Phương pháp này là thật, là chân lý, không hề giả. Thời cổ đại, các bậc thánh nhân, những điều mà họ nói ra, vì sao bảo là chân lý vĩnh hằng bất biến vậy? Vì họ dùng chân tâm để nói ra những điều ấy; họ dùng chân tâm mà viết ra. Chính là đạo lý như vậy.

Nếu bạn có thể dùng chân tâm, bạn chính là đệ tử Phật. Dùng chân tâm thành thực rồi, bạn sẽ là Bồ Tát. Đến một ngày nào đó ắt sẽ *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, như thế thì bạn thành Phật rồi. Do ai dạy cho bạn vậy? Chẳng ai cả, tự bạn thành tựu lấy chính mình. Ai là Thầy của bạn? Ai giúp bạn ấn chứng? Người ấn chứng cho bạn chính là Thầy của bạn. Nếu chúng ta thật đã khai ngộ rồi, hôm nay biết tìm ai đến để ấn chứng cho mình đây? Không tìm được người thì tìm đến kinh điển. Chúng ta xem kinh đại thừa, vừa xem là hiểu ngay; chính kinh điển sẽ chứng minh chúng ta đã thật khai ngộ rồi. Kinh đại thừa chính là Thầy của chúng ta. Kinh đại thừa do ai thuyết vậy? Do Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết. Thích Ca Mâu Ni Phật là Thầy của bạn đó, bạn là đệ tử Thích Ca. Nhà Phật là thế, mà nhà Nho cũng như thế,



Đạo gia cũng vậy, mà các tông phái khác cũng thế, tuyệt diệu không lời diễn tả! Mạnh Tử là học với ai vậy? Mạnh Tử là học theo Khổng Tử - Khổng Tử tuy đã không còn, đã qua đời rồi, nhưng Mạnh Tử học từ những tác phẩm của Khổng Tử.

Cũng như chúng ta hiện nay, dùng sách vở hay đĩa DVD của những người chân thật có đức hạnh, có học vấn để học vậy, giống nhau cả mà. Hiện nay khoa học tiến bộ, xét về mặt phương pháp mà nói, nó có phần tốt hơn, tinh tế hơn người xưa; mà lực lượng cũng được nhiều hơn, không bị thiếu hụt. Cho nên ngay trong thời khắc này, người chân thật ham học hỏi vẫn còn đường để đi; không phải cùng đường rồi, thật ra vẫn còn lối thoát. Đó là học theo cổ nhân, làm đệ tử tư thực của cổ Đại đức, người Trung Quốc nói là “*đệ tử tư thực*”.

Người đầu tiên phải kể đến là Mạnh Tử. Khi Mạnh Tử ra đời thì Khổng Tử đã ra đi rồi, qua đời rồi, nhưng các tác phẩm của Khổng Tử vẫn còn; ông vốn ngưỡng mộ Khổng Tử nhưng lại không ở cùng một thời đại, ông cách Khổng Tử một đời. Mạnh Tử lấy sách của Khổng Tử làm giáo trình và cũng lấy đó làm tiêu chuẩn cho việc học tập của mình, Mạnh Tử học rất thành công. Ông lấy Khổng Tử làm Thầy, học thành công rồi. Người đời sau tôn Khổng Tử làm Chí Thánh, tôn Mạnh Tử làm Á Thánh. Qua đó chứng minh rằng, thành tựu của Mạnh Tử phi phàm hơn người.

Khổng Tử, bạn xem xem khi Ngài còn sống, học trò có khoảng ba ngàn người. Trong số ba ngàn người ấy, có 72 người nổi trội nhất. Và địa vị của Mạnh Tử vượt hơn hẳn trong số ấy, là người đứng đầu trong số 72 người này. Mạnh Tử được hậu nhân xếp lên hàng đầu. Người ta chủ yếu nhắc đến Khổng - Mạnh, chứ không nhắc đến Khổng - Nhan; Nhan Hồi là học trò mà Khổng Tử yêu thương nhất. Mọi người không nói về Tử Du, cũng không



luận đến Tử Công; người ta chỉ nói mỗi Mạnh Tử, hay Khổng - Mạnh mà thôi. Chứng minh rằng, học theo người xưa vẫn có thể học thành công; hơn nữa còn có thể vượt trội hơn người, thậm chí còn hơn hẳn người xưa. Trong nhà Phật cũng có.

Những trường hợp khác có rất nhiều như Tư Mã Thiên đời nhà Hán. Bộ “Sử Ký” nói về lịch sử Trung Quốc, tác giả của nó chính là Tư Mã Thiên. Tư Mã Thiên là do học từ ai mà nên? Là từ Tả Khâu Minh. Tả Khâu Minh soạn một bộ sách lưu truyền cho hậu thế gọi là “Tả Truyện”, “Xuân Thu Tả Truyện” chính là được viết bởi Tả Khâu Minh. Tả Khâu Minh là người cùng thời với Khổng Tử, còn Tư Mã Thiên là người thuộc triều Hán; thời gian cách nhau rất xa, nhưng Tư Mã Thiên học thành rồi. Văn phong của ông vô cùng lưu loát, rất giống với phong cách của “Tả Truyện” hay “Xuân Thu Tả Truyện”. Điều đó nói lên, Tư Mã Thiên là do học từ Tả Khâu Minh; đều là học theo người xưa, còn Hàn Dũ vào đời Đường thì học theo Tư Mã Thiên.

Đời Đường - Tống có tám Đại gia, là các Đại văn hào. Văn chương của họ là học cùng ai? Là học của Tư Mã Thiên. Thế Tư Mã Thiên đã dạy họ thế nào vậy? Chính nhờ bộ “Sử Ký”, chính nhờ *nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*, một đời chỉ đọc bộ “Sử Ký”. Cả đời Tư Mã Thiên chính là đọc bộ “Tả Truyện”- “Xuân Thu Tả Truyện”, cứ như thế mà thành công rồi. Đọc trăm lần, ngàn lần, thế là thuộc lòng luôn.

Các giáo huấn này, chúng ta thật sự phải khắc ghi trong lòng. Đến người còn tìm không ra, thì chúng ta làm thế nào để lựa chọn lão sư đây. Chỉ có thể học theo người xưa. Trong nhà Phật thì có Ngẫu Ích Đại Sư, Ngài ngưỡng mộ Liên Trì Đại Sư, nên Ngài học theo y như đúc. Liên Trì Đại Sư là Tổ sư đời thứ 8 của Tịnh Độ Tông, Ngẫu Ích là Tổ đời thứ 9. Bạn thấy đó, đều trở thành Tổ sư Tịnh Độ cả. Lúc đó, Liên Trì Đại Sư đã vãng sanh rồi,



nhưng trước tác của Liên Trì Đại Sư vẫn còn. Ngài Ngẫu Ích chuyên đọc các tác phẩm của Liên Trì Đại Sư, cứ lấy Ngài Liên Trì làm Thầy, học theo sách của Ngài ấy, thật học rất giống; cũng trở thành Tổ sư một thời.

Hôm nay, tôi xin giới thiệu với quý vị một vị đại thiện tri thức, ai vậy? Là A Di Đà Phật. Chúng ta lấy A Di Đà Phật làm Thầy; học theo A Di Đà Phật, mai sau khẳng định sẽ thành Phật. A Di Đà Phật ở đâu? “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là A Di Đà Phật. Chúng ta cứ nương vào Kinh Vô Lượng Thọ mà tu học, có thể hiểu rõ ràng, minh bạch những lý luận trong kinh. Những lời dạy trong đó bạn đều có thể áp dụng vào trong đời sống của mình, để nó trở thành hiện thực, bạn chính là đệ tử bậc nhất của A Di Đà Phật. Đây là sự thật, không hề giả. Bởi vậy, lão sư đang ở trước mặt chúng ta, nếu bạn không nhận ra thì cũng đành bó tay hết cách.

Phiên bản Kinh Vô Lượng Thọ có rất nhiều. Trong Đại Tạng Kinh, chúng ta thấy có năm loại, còn có ba loại hội tập và một bản tiết hiệu. Bản tiết hiệu của Bành Tế Thanh. Vì vậy, Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc có chín bản, bên Nhật có nhiều hơn so với chúng ta. Ngoài ra, còn có nhiều bản chú giải của Tổ sư Nhật Bản; có khoảng hai, ba mươi loại chú giải. Còn chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của Trung Quốc chỉ có hai loại. Cho nên, đối với việc học tập Kinh Vô Lượng Thọ (đó là nói thời xưa chứ không phải thời nay) thuở xưa, người Nhật học còn nghiêm túc chăm chỉ hơn so với người Trung Quốc chúng ta. Bộ kinh này nếu đem đối chiếu với Mông Cổ Đại Tạng Kinh; Mông Cổ Đại Tạng Kinh thì chúng ta không biết tiếng Mông Cổ; tôi xem trong phần lời tựa, trong đó có nói liên quan đến Kinh Vô Lượng Thọ, trong Mông Cổ Văn có thu thập hơn ba mươi loại.



Qua đó đã chứng minh cho chúng ta rồi. Theo như cô nhân Trung Quốc suy đoán, khi Đức Phật còn tại thế đã nhiều lần tuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chứ không chỉ nói có một lần. Nếu giảng một lần thì chỉ có một lần kết tập thôi chứ, đằng này có đến bốn, năm chục loại. Có thể thấy rằng, Đức Phật thường hay giảng kinh này; Phật thuyết kinh 49 năm hầu như mỗi năm đều phải giảng qua một lần, có cái khả năng này. Vì sao? Vì bộ kinh này quá quan trọng rồi. Tất cả chúng sanh có thể học theo bộ kinh này, thì đời này của họ liền có thể thành tựu. Học kinh khác, một đời không thể thành tựu được. Một đời chân thật thành tựu chỉ có mỗi kinh này. Vì lẽ đó, nên Đức Phật hay giảng kinh này là vậy.

Khi chúng tôi biết được điều này, quả thật vô cùng hy vọng những bậc Đại đức hiểu được tiếng Mông Cổ, có thể tìm tất cả Kinh Vô Lượng Thọ từ trong Mông Cổ văn, thấy đều phiên dịch thành Hán văn, rồi cho lưu thông ở những nơi có sử dụng tiếng Hán. Nên đọc nhiều vào để biết rằng, mỗi lần Đức Phật giảng sẽ giảng như thế nào. Phật là ứng cơ thuyết pháp, địa điểm không đồng, thính chúng cũng khác; nơi chốn khác nhau, thời gian cũng khác thì cách giảng pháp cũng không giống. Nhưng chung quy, nội dung nhất định là tương đồng; lời nói ra có thể khác đi nhưng ý nghĩa thì giống nhau. Điều này chúng ta phải học hỏi, cũng nhằm tăng thêm lòng tin của chúng ta.

Sự an lạc của đại chúng vãng sanh Tây Phương thế giới, được ví như “Tỳ kheo lậu tận”, tức là A La Hán. “Lậu” là đại từ tiêu biểu cho *phiền não*, “Lậu tận” nghĩa là đã đoạn dứt phiền não. Phiền não có ba loại lớn: *kiến tư phiền não*, *trần sa phiền não*, *vô minh phiền não*. Kinh này là kinh điển đại thừa, nên lấy giáo nghĩa đại thừa đến để giải thích. Tiểu thừa chỉ đoạn được *kiến tư*, còn *trần sa* và *vô minh* vẫn chưa phá được. *Lậu tận* trong đại thừa





là chỉ cho Thập Địa Bồ Tát. Địa vị cuối cùng là Pháp Vân Địa Bồ Tát đã đoạn được kiến tư phiền não, cũng đoạn được trần sa phiền não rồi.

Trong 41 phẩm vô minh thì đoạn được 39 phẩm, chỉ còn 2 phẩm còn lại vẫn chưa trừ được; người như vậy gọi là Đại thừa A La Hán, đã phá được thân kiến, không còn chấp vào cái thấy của chính mình. Thật rất không dễ gì! Chân thật làm được đến vô ngã rồi. Vì sao? Bởi vì họ đã thấu hiểu được chân tướng sự thật; Đại thừa giáo thường nói là: *“thật tướng các pháp”*. Giữa khoảng vũ trụ này, thật tướng của hết thấy vạn pháp là gì? Thật tướng của nó là *“không”*; thật tướng là *“nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”*.

Hiện nay, nhà lượng tử lực học đã khám phá ra rồi. Trong giới khoa học, có một số người chuyên đi nghiên cứu: Vật chất là gì? Ý niệm là thế nào? Khởi tâm động niệm và hiện tượng tự nhiên ra sao? Đây là ba vấn đề lớn trong khoa học, gọi là bí mật của vũ trụ, nhưng không ai biết. Kỳ thực, Phật sớm đã biết hết rồi. Bọn họ không đọc kinh Phật nên họ không biết, còn Phật thì biết. Khoa học phát triển đến hôm nay là 400 năm, một đời lại tiếp nối một đời; không ngừng thâm nhập nghiên cứu đến tận 20 năm gần đây, mới làm sáng tỏ được vật chất thực chất là gì. Giới khoa học tuyên bố với toàn thế giới, chính là tuyên bố kết quả nghiên cứu của họ; kết luận này chỉ ra rằng trên thế giới này căn bản không hề tồn tại vật chất. Vật chất là giả, nó không có thật.

*Vật chất* từ đâu mà có vậy? Từ ý niệm. Cách thức mà nhà khoa học sử dụng, hoàn toàn giống với những gì mà kinh Phật đã nói; chính là không ngừng phân tích vật chất, bẻ phá nó, phân chia nó, phân đến dạng vật chất nhỏ nhất, không thể tiếp tục phân nữa. Thứ nhỏ nhất, không còn có thể phân chia, vừa phân chia thì



liền biến mất, trở thành *không* - cùng với công cụ khoa học tiên tiến nhất, họ đã thực hiện thành công sự việc này.

Tôi xem báo cáo của nhà khoa học người Đức- Ông Planck; ông là Thầy của Einstein (học trò còn xuất chúng hơn Thầy); theo báo cáo lượng tử lực học mà ông Planck nghiên cứu đã vạch rõ bí mật của vũ trụ. Khi phân tích vật chất, phân đến dạng nhỏ nhất; dạng vật chất nhỏ nhất được gọi là vi trung tử hoặc trung vi tử đều được. Nó bao lớn? Nhà khoa học bảo rằng, nếu tập hợp 10 tỉ vi trung tử; thể tích của nó tương đương với một hạt điện tử - điện tử trong hạt nhân nguyên tử. Cho bắn phá nguyên tử, lại thấy được hạt nhân nguyên tử, điện tử và trung tử. Người ta phát hiện ra nguyên tử vào 80 năm trước; cứ nghĩ rằng nó là dạng vật chất nhỏ nhất. Cùng với sự tiến bộ không ngừng của công cụ khoa học, họ cho bắn phá nguyên tử; lại khám phá ra, nguyên tử không phải dạng nhỏ nhất. Sau khi công phá nhìn thấy trong đó có điện tử, có lạp tử, có hạt nhân nguyên tử và trung tử. Tiếp tục cho bắn phá bốn loại hạt này, những hạt đó vẫn chưa phải hạt nhỏ nhất. Cho bắn phá mỗi loại như thế, thì phát hiện ra hạt cơ bản. Hạt cơ bản hình như có đến năm, sáu chục loại. Vẫn có thể tiếp tục bắn phá, khi phân rã ra thì hạt đó gọi là hạt quark, cũng có đến mấy mươi loại. Lại bắn phá hạt quark, thì chính là vi trung tử - hạt này thật sự là hạt nhỏ nhất rồi.

Nếu tiếp tục bắn phá vi trung tử, nó sẽ biến mất; giống như những gì Phật đã nói, trở thành *không*, trở thành hư không. Phật gọi hiện tượng vật chất nhỏ nhất là *lân hư trần*. *Hư* nghĩa là hư không, nó là hàng xóm sát vách với hư không. Nếu bắn phá nó thì nó sẽ biến thành "*không*", chẳng còn gì... không cách gì tìm thấy nó nữa. Điều này, khoa học đã làm được rồi, chính là trung vi tử hay vi trung tử. Sau khi bắn phá vi trung tử, hiện tượng vật



chất liền biến mất. Nhìn thấy được điều gì? Thứ thấy được là hiện tượng dao động của ý niệm. Nhờ đó, hốt nhiên đại ngộ.

*Vật chất* là gì? Vật chất là huyền tượng được sinh ra dưới tần số cao của ý niệm. Chúng ta lầm tưởng cho rằng, nó thật tồn tại. Trên thực tế không hề tồn tại vật chất, thật chất không có. Lại dẫn ra những điều trong kinh điển đại thừa, Phật nói đến sự việc này; Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, bảo rằng: “*Tâm hữu sở niệm*” - phạm phu chúng ta khởi lên ý niệm - “*kỷ niệm, kỷ tướng thức da?*”, đây là lời trong kinh văn, Phật hỏi một câu như thế, trong đó hàm chứa ba sự việc: Bao nhiêu niệm? Ý là có bao nhiêu ý niệm vi tế? Trong số ý niệm ấy có bao nhiêu tướng? Tướng là hiện tượng vật chất, có bao nhiêu thức? *Thức* là thọ, tướng, hành, thức.

Nhờ đó, chúng ta mới có thể làm sáng tỏ “ngũ uẩn” trong câu: “*ngũ uẩn giai không*”. Ngũ uẩn là gì? *Ngũ uẩn* chính là vi trung tử. Hơn nữa, trong phần ngũ uẩn nói được rất hay, Ngũ uẩn bàn về cái gì? Thứ quan trọng nhất là gì? Đó là “*không thể tách rời giữa vật chất và ý niệm*”. Một khi phân khai, vật chất liền biến mất; ý niệm vẫn tồn tại nhưng vật chất không còn. Bởi vậy, miễn là có vật chất nhất định dù dạng vật chất này có nhỏ bao nhiêu đi chăng nữa, nó vẫn có thọ, tướng, hành, thức. Dùng lời hiện nay mà nói, nghĩa là *dù là vật chất nhỏ nhất nó cũng có cơ thể, nó là sống, không phải chết*. Vì sao? Vì nó có cảm thọ. Như việc chúng ta khởi tâm động niệm, nó đều biết, nó có *cảm thọ*, nó có *tướng*. Nó liên tục không ngừng, niệm trước diệt, niệm sau sinh, đây là *hành*. *Thức* là nó có ký ức. Bởi vậy mọi thứ mà chúng ta đã trải qua, nó giống như một cái nhà kho vậy, một kho tư liệu. Mọi thứ đều được lưu trữ trong đó.

Vì vậy, chỉ cần có thể chuyển *Tám thức* thành *Tứ trí*, chúng ta có thể biết được mọi chuyện chúng ta đã làm trong nhiều đời nhiều kiếp; biết một cách tự nhiên. Điều này chứng tỏ rằng, toàn



bộ vũ trụ cùng với chính chúng ta, có quan hệ thế nào vậy? Là *một thể*, thật sự là một Thể. Hiện nay, chúng ta giao lưu qua lại với các tôn giáo, chúng tôi đề nghị, tôn giáo cùng nhau chung sống hòa mục; đề xuất *Chúng Thân* là một thể, *Tôn giáo* là một nhà, vì sao? Hôm nay thời cơ đến rồi, nhất định phải đề ra mới có thể giúp cho trái đất này có lại sự an định hài hòa; nhân dân mới có thể trải qua một đời sống chân thật hạnh phúc mỹ mãn. Không phải vị Thần này với vị Thần kia là hai thể khác biệt; hai người khác nhau thì sẽ dẫn đến tranh cãi, dẫn đến tranh hơn tranh thua; không có chuyện đó, vì là *một thể* mà.

Cũng như những năm về trước, Lão Hòa Thượng Trung Thôn Khang Long, người Nhật hầu như đều biết đến Ngài, đều hết sức cung kính Ngài. Tôi gặp Ngài vào năm Ngài 100 tuổi, năm đó Ngài vừa đúng 100 tuổi, 103 tuổi thì Ngài ra đi, vãng sanh rồi. Lão Hòa Thượng nói với tôi một chuyện, Ngài nói: “*Người sáng tạo nên mọi tôn giáo trên toàn thế giới, đều là hóa thân của Bồ Tát Quan Thế Âm*”. Nói quá hay! Lúc đó, đúng vào thời điểm tôi đang tiến hành đoàn kết 9 Đại tôn giáo ở Singapore. Đệ tử của Ngài là Thầy Kiều Bồn (sau khi Lão Hòa Thượng viên tịch, Thầy Kiều Bồn kế thừa tiếp nối đạo tràng ấy), Thầy nói với tôi, Thầy bảo: “*Pháp sư à! Lão Hòa Thượng của chúng tôi, hôm nay nói những lời ấy, trước giờ Thầy chưa từng nói vậy bao giờ. Vì sao Lão Hòa Thượng gặp Thầy, lại nói những lời như thế nhỉ?*”. Chính là “*Người sáng tạo ra mọi tôn giáo, đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát*”. Tôi nói: “*Do tôi đang đoàn kết tôn giáo nên Lão Hòa Thượng đem lý luận, đạo lý của việc đoàn kết tôn giáo, nói rõ ràng minh bạch đó mà*”. Đó là thật, không hề giả. Cho nên chúng tôi đề ra, *Chúng thân là một thể, Tôn giáo là một nhà*, Tôn giáo mà đoàn kết, xã hội liền hài hòa.



Khi giáo dục Tôn giáo được mở rộng, thế giới này liền hòa bình thôi. Bạn hãy đi xem thử kinh điển của mỗi tôn giáo, nó nói cái gì vậy? Đều nói về *yêu*, bởi thế lòng yêu thương là tư tưởng nòng cốt của mọi tôn giáo. Nó đều nói đến *hiếu dưỡng phụ mẫu, tôn kính sư trưởng*; những gì mà mấy chục ngàn năm nay người Trung Quốc chúng ta hay nói, đều có trong kinh điển của mỗi tôn giáo. Bạn đọc kinh điển, bạn mới biết tư tưởng giữa các tôn giáo với nhau, đều là “*giống nhiều, khác ít*”. Vì sao lại có nhiều tôn giáo đến như vậy? Bởi vì, lúc đó không có truyền hình, không có giao thông, rất bất tiện. Bồ Tát hay Thánh nhân muốn giáo hóa chúng sanh, đều phải tùy loại mà hóa sanh. Các Ngài có thể phân thân đến mọi ngõ ngách khắp thế giới này; các Ngài thị hiện thành khuôn mẫu của một Thánh nhân của mỗi dân tộc, gọi là bậc Thánh Hiền, chính là người thông đạt những việc mà người bình thường không thể nào biết được. Các Ngài có thể liễu giải nó, có thể nói ra được; vả lại còn giúp cho chúng ta tìm thấy con đường đúng đắn. Đó là sự thật, không hề giả. Bởi thế, giáo dục tôn giáo là giáo dục mang tính chủ yếu; là giáo học trọng yếu, là tôn sùng giáo hóa của toàn nhân loại; không thể nói một cách tùy tiện, mà phải có chứng cứ xác thật. Quả thật là như thế, không thể lơ là mặt giáo dục tôn giáo được. Không thể nói nó là mê tín. Ai mê tín? Nói người mê tín dị đoan, là mê tín.

Khi bạn hiểu rõ ràng, tường tận rồi, bạn mới biết rằng đây là sự việc thế nào. *Tôn giáo* là một nền giáo dục rất bổ ích. Nền giáo dục cứu vớt thế giới này chính là luân lý, đạo đức, nhân quả. Hướng lên cao hơn nữa, là khoa học với triết học. Khoa học, Triết học, trong kinh điển cũng có những phương diện này; nhưng đích thực là mức độ cạn sâu, rộng hẹp có phần không đồng; mọi người đều công nhận như vậy.



Phật pháp đại thừa giảng giải là thấu triệt nhất, rõ ràng nhất, minh bạch nhất. Hiện nay nếu chúng ta muốn kế thừa Phật pháp đại thừa, cần phải nỗ lực hết mình trong việc đọc kinh. Muốn hiểu thì làm thế nào? Đọc nhiều ắt hiểu ngay, cái đó gọi là: “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”, hiểu một cách tự nhiên. Nếu vẫn chưa hiểu thì sao? Chưa hiểu thì đọc thêm một ngàn lần nữa. Vẫn chưa hiểu thì lại đọc thêm một ngàn lần nữa. Nhất định phải đọc cho đến khi nào hiểu mới thôi. Nhưng đừng cầu mình sẽ hiểu, mong mình phải hiểu thì đó là vọng tâm; nó sẽ trở thành chướng ngại, bạn sẽ không bao giờ hiểu được. Cái gì cũng không mong cầu, chỉ là chăm chỉ thật thà mà đọc, chính là dùng tâm chân thành mà đọc; không được thêm vào vọng tâm, không xen tạp vọng niệm. Như thế là được rồi, cứ thế mà niệm tiếp tục. Niệm lâu ngày rồi sẽ hốt nhiên tinh tường. Sau khi thông suốt rồi, lại tiếp tục dùng phương pháp cũ ấy, không ngừng niệm tiếp. Thì cái trí huệ đó của bạn, theo đó mỗi lần lại được nâng cao thêm. Nhất định có kiến giải mới, nhất định là bạn sẽ ngộ ra những đạo lý mới. Cách làm này là thật, không hề giả. Hay nói cách khác, Phật, Bồ Tát, bậc Thánh Hiền, mỗi người chúng ta đều là thế, bình đẳng với nhau. Chỉ do chúng ta không chịu thật làm. Chúng ta phải thật làm, bạn sẽ ngang bằng với các Ngài, không hề thua kém chút nào. Thậm chí còn có thể vượt trội hơn rất nhiều, vượt cả A La Hán, vượt cả Bồ Tát. Tu đến mức viên mãn nhất thì đó là Phật. *Phật Phật đạo đồng*, giữa Phật với Phật không có thứ hạng cấp bậc, không hề khác biệt.

Đây là nói đến Đại A La Hán đã phá thân kiến. Không còn khởi lên ngã chấp, nhất định là cái ý niệm về *ngã kiến*, không còn sanh cái suy nghĩ này nữa rồi. Vậy Đức Phật vì sao còn nói những lời ấy làm gì? Vì chúng ta là đời nghiệp vãng sanh, *thân kiến* chưa đoạn, lúc nào cũng nghĩ đến mình, nhưng đến Tây



Phương Thế Giới Cực Lạc có công đức bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì; “Ta” cái ý niệm này không bao giờ khởi lên nữa. Cho nên muốn đoạn phiền não - đến Thế Giới Cực Lạc, được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì - phiền não tự nhiên đoạn được, tự nhiên không còn khởi lên nữa.

Chúng ta xem tiếp Chương 16 phía sau: **“Lúc con thành Phật, những người sanh trong nước con thiện căn vô lượng, đều được thân Kim Cang Na la diên rất kiên cố”**. Đây là nguyện 32, nguyện “*Thân Na la diên*”, được thân Kim Cang bất hoại nên họ có tuổi thọ vô lượng, nếu thế trước hết phải có một cơ thể cường tráng cái đã.

**“Thân và Đảnh đều có quang minh chiếu rọi, thành tựu hết thủy trí huệ”**. Đây là nguyện 33, nguyện “*Quang minh, trí huệ biện tài*”.

Phần sau còn có một nguyện: **“Đạt được vô biên biện tài, khéo bàn các pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, tiếng như chuông vang, nếu chẳng được vậy thì không thành Chánh Giác”**. Nguyện sau cùng là nguyện 34 “*Khéo bàn các pháp bí yếu*”, cái nguyện này để giáo hóa chúng sanh.

Chúng ta xem phần tiêu chú: **“Đây là những điều đạt được sau khi đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc: thân thể cường tráng, sức khỏe dồi dào, không bao giờ đau bệnh”**. Thân thể kháng kiện, có cái năng lực làm việc, bởi vì thân là thân Kim Cang bất hoại. “Na la diên” là tiếng Phạn, là tên gọi của thần Kim Cang lực sĩ. Chỗ này dùng cái tên ấy để làm ví dụ, đại biểu cho cái thân vững chắc kiên cố.

“*Thân và Đảnh đều có quang minh*”, quang minh là do tâm thanh tịnh phát khởi ra. Xã hội bây giờ có rất nhiều người có thần thông; có khả năng nhìn thấy được quang minh ấy, cũng có thể



bay lên cách mặt đất ba mét. Cái năng lực ấy không phải của họ, họ quả thật có đây, nhưng là do yêu ma quỷ quái gia trì cho họ; do họ bị yêu ma quỷ quái khống chế hoàn toàn. Có không ít những sự việc kỳ lạ quái dị này, họ có thể biểu diễn cho mọi người thấy. Rất nhiều người tin vào đó, nhưng niềm tin ấy là sai lầm, họ không có trí huệ. Đó là Tà đạo, không phải Chánh đạo.

Thần thông trong Chánh đạo, các vị xem Hải Hiền Lão Hòa Thượng, thật có lực thông. Đây đủ thần túc nhưng Ngài không biểu diễn, không để lộ tướng. Tỉnh thoảng có những lúc cần thiết, Ngài mới lộ ra một chút; bạn phải lưu ý lắm mới có thể phát hiện được; nếu bạn sơ ý bỏ qua, sẽ không thể nào nhìn ra. Tuyệt! Chính là tuyệt ngay chỗ này. Vì sao Ngài không lộ thần thông vậy? Lộ ra, người ta sẽ nói Ngài là yêu ma quỷ quái, thậm chí còn có thể châm biếm Ngài đã đi vào con đường tà đạo; vì lẽ đó, Ngài không thể hiện ra ngoài. Có mấy lần, vì quá bất đắc dĩ, các vị có thể thấy trên chiếc đĩa có nói. Như lần có người đốt rom, khói bay mù mịt khắp nơi, gặp gió thổi nữa - bay hết vào mũi của mọi người, mọi người chẳng cách nào đọc kinh được. Một người đồ đệ bèn tìm đến Lão Hòa Thượng, nói rằng trong phòng toàn là khói. Lão Hòa Thượng nghe rồi chẳng nói lời nào, bèn nhặt ở dưới đất một túi nhựa phế liệu, thấy một cái bảo rằng: “*Gió hãy thổi về bên đó đi, về hướng đó*”. Khói quả thật liền bay về hướng đó. Đó chính là thần thông. “*Mọi người hãy ngoan ngoãn đọc kinh đi, đừng có mà suy nghĩ lung tung*”, Ngài chỉ ngẫu nhiên thực hiện vài lần.

Vì thế, chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát mới có thể biết được. Lão Hòa Thượng vào thuở đó, trong hoàn cảnh ấy đã tu hành thế nào? Đã chứng quả ra sao? Làm sao chứng đắc một kết quả viên mãn như thế? *Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, một đời lại khác với một đời. Nếu ở vào thời của Thích Ca Mâu Ni Phật,





Ngài có thể dùng thân phận Phật, là thân có 32 tướng để hoằng pháp lợi sanh. Còn nếu ở đời Đường Trung Quốc, sẽ là Huệ Năng Đại Sư ; Ngài đại triệt đại ngộ vào năm 24 tuổi; nhưng lại phải trốn lẩn trong đám thợ săn suốt 15 năm, mới có thể bước ra giáo hóa chúng sanh; do thời tiết nhân duyên chẳng đồng... Đến cái thời này, Hải Hiền Lão Hòa Thượng đại triệt đại ngộ, Ngài dùng thân phận như vậy, dùng cách biểu pháp như thế là chính xác rồi. Chúng ta nên lấy đó làm gương mà học tập cho tốt.

“*Khéo bàn các pháp bí yếu*”, tức là giảng kinh thuyết pháp. Người giảng kinh hiện nay ít rồi, tôi khuyên các vị nên phát tâm học giảng kinh, đừng nghĩ rằng bản thân mình không có trí huệ mà không chịu học. Giả như thật sự phát tâm vì để báo Phật ân, hoằng pháp lợi sanh, không vì danh văn lợi dưỡng; lúc giảng kinh, tự có Phật, Bồ Tát gia trì. Đây là việc mà rất nhiều Pháp sư giảng kinh đều đã trải qua; có lúc ngồi trên giảng đài, tự nhiên phát huy được huyền nghĩa trong kinh một cách tinh tế sâu sắc; việc qua nghĩ lại, không biết mình vì sao lại nói được những lời ấy. Có lúc chuẩn bị tài liệu lên giảng, khi bắt đầu giảng lại chẳng dùng được thứ nào. Các vị sau này nếu tham gia vào việc giảng kinh, có thể cũng gặp phải tình huống này; bất kể pháp sư hay cư sĩ đi giảng kinh, mỗi người đều có kinh nghiệm ấy.

Khi tôi mới học Phật, Đạo Nguyên Lão Hòa Thượng là một Pháp sư giảng kinh ở Đài Loan, ông giảng rất hay; chúng tôi bèn đem những kinh nghiệm này nói với ông, ông nói: “*Đúng là như thế!*”, ông cũng thường như vậy. Cư sĩ tại gia thì có lão cư sĩ Lý Bình Nam, Thầy giảng kinh hết sức nghiêm túc. Thầy giảng kinh là vào buổi tối, cả cái ngày giảng kinh hôm đó, kể ngày từ 8 giờ sáng, đại khái đến tối khi ăn cơm, Thầy đều đang nhắm cái đoạn kinh ấy, đều rất dụng tâm học tập. Đến tối hai giờ đồng hồ, Thầy ở trên đài giảng kinh, thường nói với chúng tôi những gì đã chuẩn



bị, sau khi lên đài đều chẳng dùng đến; lên đài rồi cái trí huệ ấy chẳng biết ở đâu, tự nhiên cứ tuôn ra, chính mình giảng rồi cũng thấy rất hoan hỷ. Quả thật, không phải là những thứ mà Thầy đã chuẩn bị sẵn. Nhưng bài chuẩn bị không thể không làm, nhất định phải thực hiện. Chuẩn bị để cầu cảm ứng, lên đài giảng thì có cảm ứng thật. Bạn không chuẩn bị nghĩa là bạn không có cái tâm cung kính; không có tâm cung kính liền không có cảm ứng. Bởi vậy, cảm ứng là do xuất phát từ tâm chân thành; từ tâm cung kính lưu xuất ra. Nhất định phải dùng lòng chân thành cung kính, mới có thể có được cái cảm ứng này. *Cảm ứng*, cả đời chúng tôi gặp quá nhiều rồi.

Chương 17 có hai nguyện, gồm nguyện “*Nhất sanh bổ xứ*” và Nguyện “*Giáo hóa tùy ý*”:

**“*Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước con rất rớt ráo đạt bậc Nhất sanh bổ xứ*”**. Đến đây là một đoạn, là nguyện 35.

Phần sau là nguyện 36: **“*Ngoại trừ những người có bốn nguyện vì chúng sanh mà mặc giáp hoàng thệ, hoá đạo hết thấy hữu tình, khiến chúng đều phát tín tâm, tu Bồ Đề hạnh, hành đạo Phổ Hiền. Tuy sanh trong thế giới phương khác, hằng lia ác thú, hoặc thích thuyết pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc thích hiện thần túc, tùy ý tu tập không gì chẳng viên mãn. Nếu không được như vậy, thì chẳng thành Chánh Giác*”**.

A Di Đà Phật nói với chúng ta, Ngài đã thành Phật rồi, đồng nghĩa Nguyện này đã thực hiện được rồi. “*Tất cả chúng sanh*”...tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới đã vãng sanh về Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, không sót một ai, sanh về Tây Phương Thế Giới Cực Lạc; **“*cứu cánh tất chí*”** (*rất rớt ráo đạt đến*) bốn chữ này rất quan trọng, vô cùng khẳng định để chúng



ta không còn chút nghi ngờ nào, rất rốt ráo ắt đạt đến “Nhất sanh bổ xứ”. *Nhất sanh bổ xứ* là hậu bổ Phật, là địa vị đứng đầu trong hàng Đẳng Giác Bồ Tát, như Bồ Tát Di Lặc vậy. Ngài là nhất sanh bổ xứ, Ngài hiện nay đang ở cõi Dục giới, tầng trời thứ tư, gọi là cõi trời Đâu Suất. Tương lai khi thọ mạng ở cõi trời Đâu Suất đến rồi, Ngài sẽ đến nhân gian; giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, thị hiện “bát tướng thành đạo”.

Hư Vân Lão Hòa Thượng, cả đời Ngài tu Tịnh Độ của Ngài Di Lặc. Ngài Hư Vân vãng sanh là đến nội viện Đâu Suất, thân cận Di Lặc Bồ Tát. Sau này Di Lặc Bồ Tát đến thế gian này làm Phật, các Ngài sẽ như Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất; trở thành đại đệ tử bên cạnh Đức Phật. Ngài có duyên với Bồ Tát Di Lặc, đời này của Ngài làm được rồi, Ngài đúng thật là vãng sanh vào nội viện trời Đâu Suất. Bởi vì lúc Ngài còn sống, Ngài từng đến đó; khi nhập định, Ngài đã từng đến qua. Di Lặc Bồ Tát bảo Ngài: “*Con phải trở về, việc của con chưa làm xong; đợi khi xong việc rồi hãy trở lại*”. Bởi vậy chúng ta biết, Ngài quả thật sanh đến nội viện của Ngài Di Lặc.

Chúng ta xem chú giải: “*Nhất sanh bổ xứ*”, cái nguyện này rất quan trọng, đây là sự bảo đảm của Đức Phật dành cho chúng ta. Đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc một đời nhất định thành Phật; điều đó đồng nghĩa Đức Phật đã viết giấy bảo đảm cho chúng ta rồi. “*Nhất sanh bổ xứ*” thuộc hàng Đẳng Giác Bồ Tát; chữ “*bổ xứ*” này nghĩa là “*hậu bổ Phật*”. Đức Di Lặc ở đó đợi; sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, Ngài đến thế chỗ cho Phật Thích Ca; đến cõi này thành Phật, trở thành vị Phật thứ năm trong hiện kiếp. Phật Thích Ca là vị Phật thứ tư, Ngài Di Lặc là vị thứ năm. Trong một đại kiếp có một ngàn Đức Phật xuất thế, vì thế gọi là “*hiện kiếp*”, tức là thánh nhân đặc biệt nhiều”. Hay nói cách khác, thế giới này của chúng ta, người học Phật có căn



tánh sâu dày rất nhiều. Thế nên trong thời đại lớn này, mọi người đều có thể thành tựu. Phía sau nói, *Nhất sanh bổ xứ* của Viên giáo là địa vị của Đẳng Giác Bồ tát như Quan Âm, Thế Chí. Quan Thế Âm nơi Thế Giới Cực Lạc là bổ xứ Bồ Tát; tương lai khi A Di Đà Phật diệt độ rồi, Quan Âm Bồ Tát sẽ trở thành Phật, tiếp tục giáo hóa chúng sanh, hơn nữa còn ngày càng phồn thịnh hơn, thù thắng hơn.

“Giả như tôi đến Tây Phương, phải mất bao lâu tôi mới có thể trở về, độ cho gia quyến thân thuộc của mình được?” Rất nhiều người đều trăn trở trong lòng sự việc này. Phải chăng phải đợi đến khi tôi thành Phật thì mới có thể làm được! Không cần. Đó là việc nhỏ, việc này rất dễ giải quyết. Đến được cõi Tây Phương rồi, gặp được A Di Đà Phật liền được Phật lực gia trì, là có thể trở về thế giới Ta Bà, giáo hóa hết thầy hữu tình. Và lại còn có thể đến đi một cách tự do. Bạn lấy được giấy thông hành của thế giới Cực Lạc rồi, thì bạn được quyền tự do đi lại, thật khó được; không bao giờ còn tình trạng mê khi nhập thai nữa; lợi ích này biết đến đâu để tìm đây!

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, gặp mặt A Di Đà Phật cũng đồng nghĩa lấy được giấy thông hành. Giấy thông hành này là giấy thông hành thế giới Cực Lạc, bạn muốn đến cõi này lúc nào, liền đến lúc đó; muốn đi liền đi, chẳng có chút chướng ngại nào. Đến để làm gì vậy? Để giúp cho những người có duyên với bạn, giúp cho thân bằng quyến thuộc của mình. Bạn vẫn luôn mong muốn đưa họ cùng đến Cực Lạc. Thế họ có thể cùng đi với bạn không? Điều đó phải xem nghiệp lực của họ. Bạn muốn mang họ đi, nhưng họ không chịu đi cùng bạn. Bởi họ không muốn đi, bạn lại không thể lay chuyển họ. Vì thế, bạn nhất định phải quan sát; lúc nào họ chịu tiếp nhận rồi, lúc đó bạn hãy đến. Họ không chịu



tiếp nhận, bạn có đến cũng vô ích. Khả năng này của bạn thật to lớn vô cùng.

Bạn có thể đến thế giới Ta Bà, cũng có thể đến các cõi Phật khác. Sau này bạn sẽ biết, mỗi một cõi nước của chư Phật có vô vàn chúng sanh. Nhiều chúng sanh trong số đó có duyên với chúng ta; nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ đã kết nên mối duyên ấy. Bất kể là thiện duyên hay ác duyên; bạn mà gặp được, bạn đều muốn giúp cho tất cả bọn họ, muốn giáo hóa họ. Cho nên bạn có thể đến đi tự tại, chẳng bao giờ còn bị mê khi cách âm; phía sau có nói, Bồ Tát Bát Địa còn mê khi nhập thai. Sanh đến Tây Phương, rất rốt ráo được công đức thù thắng như thế; đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh. Mục đích của nguyện này nằm ở chỗ **phát khởi tín tâm**, nhằm nảy sinh lòng tin đối với Phật Pháp.

Giáo hóa chúng sanh cũng cần chia các giai đoạn: người chưa có niềm tin, thì giúp họ có niềm tin; người đã có tín tâm rồi, thì hãy giúp họ nhận thức được Phật giáo. Sau khi họ hiểu biết về Phật giáo rồi, hãy khuyên họ tu tập. Giai đoạn cao nhất trong số ấy, là hành đạo Phổ Hiền. Chính là mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc được nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Có thể hành đạo Phổ Hiền, liền không khác gì chuyện bạn đang ở thế giới Cực Lạc. Hạnh của Phổ Hiền khác với hạnh của những Bồ Tát thông thường khác. Khác ở chỗ cách *dụng tâm* không giống nhau. Thông thường, các bậc Bồ Tát thấp hơn vẫn chưa phá được ngã chấp - ý chỉ cho Bồ Tát sơ phát tâm. Hạnh Phổ Hiền là sở tu của Bồ Tát bên Viên giáo, là sở tu của hàng Thập Địa Bồ Tát bên Viên giáo. Địa vị này vô cùng cao.

Chúng ta hãy xem bốn cõi của Tịnh Độ, Tịnh Độ có bốn cõi, là *tứ pháp giới*. **Thường Tịch Quang Tịnh Độ** là cõi cao nhất trong bốn cõi; đây là cõi của Phật quả cứu cánh viên mãn, cũng



tức là đạo Phổ Hiền xem như viên mãn rồi, mới có thể đến được nơi này. Kế tiếp là cõi ***Thật Báo Trang Nghiêm***. Tiếp theo nữa là cõi ***Phương Tiện Hữu Dư***. Cõi thấp nhất là cõi ***Phàm Thánh Đồng Cư***; cõi ***Phàm Thánh Đồng Cư***, thế gian này của chúng ta có sáu nẻo; thế giới Cực Lạc chỉ có hai nẻo, là cõi người và cõi trời; nơi đó không có Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh hay A tu la; không có những đạo này. Đây là chỗ thù thắng của thế giới Cực Lạc.

Phàm là kinh điển nhất thừa liễu nghĩa, đều thuộc về đạo Phổ Hiền, vì đây là Phật đạo cao nhất, vĩnh viễn xa lìa nẻo ác - không phải không đến ác đạo nữa, mà là do thừa nguyện hóa thân đi, mục đích nhằm muốn giáo hóa chúng sanh nơi ác đạo, không phải do nghiệp báo của mình. Bản thân mình không có cái nghiệp ấy, nhưng mình có tâm từ bi. Những chúng sanh mang nghiệp báo nơi Địa ngục có cảm, Bồ Tát liền có ứng. Họ đang mong người đến độ, đến cứu họ; bạn biết được tâm ý họ rồi, bạn nhận được thông tin của họ, bạn tự nhiên hóa thân đi. Vì thế, chúng sanh trong Địa ngục đang chịu khổ; mà Địa Tạng Vương Bồ Tát cũng đang ở Địa ngục, nhưng Ngài chẳng hề hấn gì với mọi khổ vui trong đó. Trên mặt Sự, khổ với vui là có, nhưng do tâm của Ngài là định nên Ngài không cảm thấy gì.

Tâm phàm phu bị cảnh chuyển, bị cảnh giới mê hoặc; hoàn toàn không liễu giải được chân tướng sự thật, nên phải chịu khổ chịu nạn. Người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tâm đều thanh tịnh rồi. Tâm họ là tâm gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, là cái tâm giác mà không mê. Cái tâm ấy thanh tịnh biết mấy! Và lại sự thanh tịnh này không bao giờ mất đi, bởi được sự trợ giúp của A Di Đà Phật, tức là gia trì; bất kể nơi nẻo nào trong ác đạo, đều không bị ảnh hưởng. Đây là do Phật lực gia trì. Vậy Đức Phật có gia trì cho chúng ta không? Có! ... Thế vì sao chúng ta vẫn phải



chịu khổ? Vì chúng ta không chịu hợp tác với Ngài, do chúng ta hợp tác cùng lực đạo chúng sanh; không chịu hợp tác với Phật. Vấn đề không nằm ở Đức Phật mà là ở phía chúng ta. Nếu bản thân chúng ta có thể buông bỏ sáu nẻo, tất cả tham sân si mạn trong đó đều buông bỏ hết; hoàn toàn tùy thuận theo Phật giáo, theo giáo huấn của Phật Đà, bạn liền cảm nhận được - sự gia trì ngay tức thời; hoặc lúc thuyết pháp, hoặc lúc nghe pháp đều gây ảnh hưởng lên mọi người.

Ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên đều là cỗ Phật tái lai; giúp cho Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh. Các Ngài là đang diễn kịch, kẻ xướng người hô chỉ là trên sàn diễn. Còn sau cánh gà, các Ngài sẽ giữ các vai trò khác nhau. Có thể ở sau cánh gà, lão sư sẽ trở thành học trò. Phật Pháp thường hay nói đến bốn tích nhân duyên, một vị Phật xuất thế sẽ có ngàn vị Phật theo hộ trì. Từ chỗ này, chúng ta có thể học tập. Phải đem cách thức giáo dục này làm đến được viên mãn, giống như diễn kịch vậy. Chúng ta đóng vai gì, phải diễn cho thật tốt vai đó, phải diễn cho thật giống thì vở kịch đó mới diễn được trọn vẹn. Biểu diễn cho chúng sanh xem, để chúng sanh nhìn thấy mà giác ngộ; khiến chúng sanh xem rồi, có thể quay đầu. Bạn xem, các Ngài hợp tác ăn ý biết bao! Phật hợp tác với Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật đến cõi đời này dựng nên cái sân khấu này; Ngài là nhân vật chính, còn những chư Phật và Bồ Tát khác, chư Phật đến đóng vai phụ như Văn Thù, Phổ Hiền, thậm chí như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên biểu diễn dưới thân phận là A La Hán.

Thực tế thì sao? Thực tế, họ sớm đã thành Phật rồi, còn cao hơn cả Bồ Tát, nhưng họ diễn vai A La Hán. Đây chính là *một Phật xuất thế, ngàn Phật theo hộ*, đây là điều chúng ta cần học hỏi. Chúng ta đang học tập thì chúng ta đóng vai trò là chủ chính, các Ngài cũng đến để trợ giúp chúng ta. Cùng một đạo lý như



vậy. Ai làm nhân vật chính, ai là nhân vật phụ? Là theo duyên mà làm, chẳng phải do một ai đứng ra an bài cả. Trong này hoàn toàn không có suy nghĩ liên quan đến danh văn lợi dưỡng; thấy đều là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tất cả đều nhìn vào sở thích của chúng sanh.

“*Thần túc*”, tức là thần thông. Phật thường không dùng thần thông để dẫn dắt chúng sanh. Vì sao? Vì yêu ma quỷ quái có thần thông; chúng sanh chẳng dễ gì phân biệt được; nên Phật đối với chúng đệ tử, (Bồ Tát, A La Hán đều là đệ tử Phật), đều bị cấm sử dụng thần thông. Phật quyết định không dùng thần thông để câu dẫn chúng sanh; hoàn toàn dùng Chánh pháp, đây là cái quan trọng nhất trong Phật Pháp.

Chúng ta muốn có lợi ích chân thật từ Phật Pháp, nhất định phải học từ trong kinh điển, đích thực có lợi ích chân thật. Phật giúp chúng ta vĩnh viễn thoát khỏi ba nẻo ác, dạy chúng ta cách đoạn tham sân si; sau đó bạn mới có thể thành tựu Phật đạo. *Tâm tham* là đường Ngạ quỷ, tham tài, tham sắc, tham danh; tham Phật Pháp cũng đọa vào ác đạo, Phật Pháp cũng không thể tham. Vì thế, Kinh Kim Cang dạy chúng ta “*Pháp còn phải xả, huống hồ phi Pháp*”; chữ *Pháp* đó chỉ cho Phật Pháp. Phật Pháp còn phải xả, đều không được tham, huống hồ là pháp thế gian. Giảng được hết sức thấu triệt! Cả đời Phật Thích Ca Mâu Ni, vì sao không kiến lập đạo tràng? Giờ chúng ta đã hiểu. Đạo tràng sẽ dễ nảy sinh tâm tham; không có đạo tràng, ý niệm đó sẽ không còn. Có đạo tràng thì cần phải duy trì đạo tràng, vậy phải dùng đến tiền; nên Phật không xây đạo tràng.

Tôi học Phật, Lão sư khuyên tôi xuất gia; còn cảnh báo tôi một câu, bảo tôi *học theo Thích Ca Mâu Ni Phật*, điều đó cho tôi một ấn tượng rất sâu. Cả đời tôi không xây đạo tràng. Cho nên có người dùng danh nghĩa của tôi đi hóa duyên, nói là do phải kiến





dụng đạo tràng. Mọi người biết đó toàn là giả, chắc chắn không có cái lý ấy. Chuyện này mọi người phải cẩn thận. Thập phương cúng dường, hiện nay tôi đang ở Hồng Kông, có thành lập một Cơ Kim Hội. Cơ Kim Hội này, chịu sự giám sát của chính phủ Hồng Kông. Dùng tiền vào việc gì? Dùng vào giáo dục. Tôi thì dùng vào tôn giáo và giáo dục văn hóa. Tôn giáo rộng lớn, không chỉ có Phật giáo; những tôn giáo khác mà làm việc thiện, những hoạt động chân thật có lợi ích cho xã hội, chúng tôi đều giúp đỡ, nhưng chủ yếu chuyên dùng vào mảng giáo dục, là giáo dục văn hóa.

Trong giáo dục văn hóa, khâu đầu tiên chính là in tặng kinh sách; như hiện nay chúng ta dùng đĩa DVD, đều là thuộc về loại này. Giúp cho mọi người có cơ hội tiếp xúc với kinh Phật, thấy được kinh điển của tôn giáo. Có quá nhiều tôn giáo, kinh điển cũng nhiều; chúng ta thì cần một môn thâm nhập, làm gì có thời gian để xem hết chứ? Nhưng không thể không hiểu, không hiểu sẽ dễ nảy sinh nhiều hiểu lầm. Vậy phải làm sao? Do đó, chúng tôi yêu cầu các tôn giáo khác, mỗi một tôn giáo đều có thể soạn ra một quyển “360”. Dem những nghĩa lý và phương pháp tu hành trọng yếu nhất từ trong kinh điển, viết thành một quyển sách nhỏ - phân lượng không nhiều; chúng ta chỉ cần khoảng 1, 2 tiếng đồng hồ liền có thể đọc xong. Chúng ta cần đến cái này, mỗi một tôn giáo đều làm ra một quyển như vậy, thế thì tôn giáo đại đoàn kết rồi. Tôn giáo muốn học tập lẫn nhau thì phải dùng đến quyển sách này. Mười mấy tôn giáo hợp lại, chẳng qua cũng chỉ dày cỡ quyển sách này. Thế là đủ rồi! Ý nghĩa trọng yếu trong kinh điển của các tôn giáo trên toàn thế giới, đều nằm trong đó.

Tôi mong rằng, sang năm là có thể hoàn thành. Thời gian của một năm này, để mọi người làm công tác chuẩn bị. Hiện nay “Kinh Thánh 360” đã làm ra rồi, “Kinh Koran 360” cũng đã hoàn



thành. Những kinh khác, tôi đều mong muốn sao trong vòng một năm là có thể hoàn thành. Sang năm, chúng ta có thể in ra một bộ gọi là “Tôn Giáo Thế Giới Là Một Nhà”. In một quyển như vậy, tôn giáo liền đoàn kết, tôn giáo trở về với giáo dục, tôn giáo học hỏi lẫn nhau; thế thì mâu thuẫn nội bộ sẽ không còn. Đây là căn bản của việc an định hài hòa xã hội, đây chân thật là nền móng. Vì thế, Phật Pháp có thần thông nhưng không dùng thần thông. Vì sao? Vì yêu ma quỷ quái đều có thần thông. Nhưng nếu như gặp được người có sức ảnh hưởng lớn, chẳng hạn như Quốc vương đại thần, thỉnh thoảng cũng có thể dùng thần thông. Vì họ thuyết pháp khiến họ tin tưởng, khiến họ chịu hộ trì; để họ đến làm công tác xúc tiến thúc đẩy; như thế thì có thể dùng được. Nếu không phải là tình thế đặc biệt, thì không cần thiết phải hiển thần thông.

Chương sau là Chương 18: ***“Lúc con thành Phật, chúng sanh sanh trong nước con, tất cả thức ăn, y phục, các thứ vật cúng, nghĩ đến liền có, không điều gì chẳng được mãn nguyện. Nếu khởi niệm cúng dường mười phương chư Phật liền được mãn nguyện. Nếu không được như vậy, thế chẳng thành Chánh Giác”***. Hai nguyện này đối với chúng ta cũng rất quan trọng.

Chúng ta trong vòng lục đạo thời gian quá lâu rồi, đã dưỡng thành một loại tập khí kiên cố. Đó chính là ăn mặc, đi lại cả ngày từ sớm đến tối; cứ lo toan không ngừng, đều vì những thứ này mà bận bịu. A Di Đà Phật bảo chúng ta, không cần thiết phải lo nghĩ làm gì; đến thế giới Cực Lạc *muốn áo có áo, muốn ăn có ăn*, tám chữ này thật hay! Chúng ta muốn mặc quần áo thế nào, thì y phục đã ở trên người rồi. Vì vậy đến thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn không cần mang theo hành lý, ra đi một cách gọn gàng sạch sẽ. Vì sao? Vì muốn thứ gì liền có thứ ấy. Không dùng nữa, không dùng nữa



thì liền biến mất, chẳng thấy đâu nữa. Cái lý này nhà khoa học biết, nhưng hiện nay chưa làm được.

Đây chính là những gì mà khoa học nói đến. Năng lượng và vật chất có thể hoán đổi cho nhau. Năng lượng có thể chuyển thành vật chất, vật chất có thể chuyển thành năng lượng; chúng có thể trao đổi cho nhau; thế giới Cực Lạc làm được rồi. Bởi vậy khoa học nơi thế giới Cực Lạc còn cao minh hơn so với chúng ta; chúng ta chưa làm được, mà bên đó làm được rồi. Tất cả pháp nơi thế giới ấy đều là *tâm tưởng sự thành*. Muốn cái gì, cái đó liền hiện tiền. Không nghĩ đến, thì liền biến mất. Đúng là như vậy! Sau này, chúng ta đừng tiếp tục nặng lòng vì những chuyện này nữa. Khi còn ở thế giới này, hãy luôn mong ngóng về thế giới Cực Lạc thôi, đừng vướng mắc mãi những thứ này. Nhà khoa học hiện nay đã nghiên cứu ra, năng lượng và vật chất có thể biến đổi cho nhau. Nhưng cách thức chuyển đổi thì họ vẫn chưa biết thế nào. Muốn ăn thứ gì, vừa nghĩ liền có, ăn xong rồi, mọi thứ liền biến mất, cũng chẳng cần phải rửa chén rửa bát gì hết. Thật là thông dong biết bao!

Y phục cũng thế, nghĩ gì có đó, không cần tủ chứa đồ, cũng chẳng cần đi mua sắm gì hết. Mọi thứ thọ dụng, muốn là có...chẳng cần bận tâm. Đây chính là nguyện "*y phục tự đến*". Chúng ta ở đây, ngày ngày đều lo nghĩ những thứ này. Phật nói với chúng ta, đến thế giới Cực Lạc rồi, không cần lo đến nữa. Thật sự đắc đại tự tại.

Trong việc cúng Phật, tu phước - đây là việc vô cùng thù thắng. Hiện thời, đừng nói tới Phật, ngay cả muốn cúng dường A La Hán cũng đã tìm không ra rồi. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, ta muốn cúng dường khắp mười phương ba đời chư Phật, vừa khởi niệm liền có thể làm được. Dùng vật phẩm gì để cúng vậy? Cũng là tùy ý liền hiện đủ. Loại trí huệ, năng lực và thần túc này, đều



đạt đến viên mãn, đây là sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Theo như những gì kinh đã nói, loại cảnh giới thù thắng thế này, thông thường phải là Bồ Tát từ Bát Địa trở lên mới có thể làm được. Bát Địa là cao rồi đó.

Trong kinh đại thừa, Bát Địa bên Viên giáo có thể thấy “Tam tế tướng” của A lại da; các Ngài dùng mắt thường mà thấy được. Nhà khoa học hiện giờ, chỉ mới phát hiện ra bí mật của vật chất, còn Bát Địa Bồ Tát thì thấy được rồi; hơn nữa, còn thấy được sự thật về *ý niệm*. Do đâu mà có ý niệm? Từ năng lượng mà ra. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Chúng sanh bị mê hoặc thế nào? Làm sao quay đầu trở về với tự tánh? Các Ngài đều biết hết. Đây mới chân thật gọi là *trí huệ cứu cánh viên mãn*. Chính mình biết rồi, mới có thể giúp cho kẻ khác.

Bát Địa Bồ Tát Viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm, tổng cộng có 52 đẳng cấp. Giống như lúc chúng ta đi học vậy, có tiểu học, trung học, đại học với nghiên cứu sinh. Giáo học của Đức Phật cũng có cách phân như thế. *Thập tín* được xem là tiểu học, có mười vị thứ. *Thập trụ* tương đương với trung học. *Thập hạnh* tương đương với cao trung. *Thập hồi hướng* là tương ứng với đại học. Trên nữa còn có *Đẳng giác* và *Diệu giác*, đó là nghiên cứu sinh, là danh xưng của học vị.

Trong trường học hiện nay thường gọi là tiến sĩ, thạc sĩ với cử nhân; Phật giáo cũng có ba tên gọi như thế. Học vị cao nhất là *Phật Đà*, tương đương với tiến sĩ. *Bồ Tát* thì tương đương với thạc sĩ. *A La Hán* thì ứng với cử nhân. Cho nên, những tên gọi này là danh xưng của học vị, người nào cũng có thể lấy được. Khác với những tôn giáo thông thường khác; tôn giáo thông thường có Thần, có Thượng đế; con người không thể làm được, đó là vị trí độc nhất. Còn học vị Phật Đà trong Phật giáo, ai ai cũng làm Phật được. Chỉ cần bạn chịu dụng công, bạn có thể đạt



đến cảnh giới đó. Dựa vào cái gì mà lấy được? Trên đề kinh của chúng ta có nói đây: Bạn đắc tâm thanh tịnh, bạn là A La Hán; bạn đắc tâm bình đẳng, bạn là Bồ Tát; sau cùng, bạn đạt được Giác, đó là Đại Giác, là đại triệt đại ngộ, thế là thành Phật rồi. Bởi thế, điều kiện trở thành Phật là phải *giác*, chân thật giác ngộ rồi! Bồ Tát là *tâm bình đẳng*, A La Hán là *tâm thanh tịnh*. Đều ở ngay trên đề kinh, không hề mê tín chút nào.

Mỗi người chúng ta đều có thể làm được, đều có thể đạt được. Dùng cách gì? Đó là nhìn thấu, buông xả - ấy là phương pháp. Nhìn thấu, nghĩa là bạn lý giải được chân tướng sự thật. Bởi vì bạn hiểu được rồi, biết được hết thấy pháp là giả, là mộng huyễn bọt bóng. Lúc chúng ta nằm mộng, đâu có biết mình đang nằm mộng. Nếu như biết đang trong cảnh mộng, thì chắc sẽ hào hiệp vô cùng; lỡ gặp phải một lão hồ, “*Được, mi đói rồi ta hiến mình cho mi để mi ăn vậy*”, Phật có thể làm được điều đó, ta cũng có thể làm được. Đó là biết được điều gì? Biết mình đang ở trong mơ. Tỉnh lại rồi, đến vết tích cũng chẳng thấy đâu. Đó là thật. Chúng ta ngày ngày đều đang nằm mộng. Tôi đến đi ngủ thì xem như đã chết, đến sáng ngày thứ hai lại sống trở lại. Nhưng có thể quay lại ngày trước đó không? Thế nào cũng chẳng quay lại được, mãi mãi không trở lại được, cũng chẳng biết mình sẽ ra đi vào ngày nào. Làm thế nào để biết rằng mình sẽ chết vào lúc nào đây? Vậy thì phải dựa vào Phật Pháp, nỗ lực tu học. Chuyện đó không khó, chỉ là chuyện nhỏ. Ở cõi này có những chuyện vẫn chưa hoàn thành, muốn kéo dài tuổi thọ thêm ít năm, liệu có được không? Được, đúng thật là *đắc đại tự tại*.

Bởi thế, tôi khuyên mọi người học theo Hải Hiền Lão Hòa Thượng; trước mắt, Ngài là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bạn xem, lão nhân gia Ngài, Ngài tu pháp môn gì? Là pháp môn Tịnh Độ. Tu thế nào? Chính là một câu Phật hiệu, chỉ một câu “A Di



Đà Phật”, Ngài niệm suốt 92 năm. Đến 112 tuổi thân tâm khang kiện, đầu óc tỉnh táo linh hoạt, còn sức khỏe thì y như thanh niên. Không có già khổ, không có bệnh khổ, cũng không có chết khổ; còn biết mình ra đi vào lúc nào. Có người còn muốn giúp Ngài trợ niệm, Ngài nói với người ta: “*Trợ niệm không đáng tin, tôi không cần người trợ niệm, tôi tự mình niệm Phật vãng sanh*”. Vì thế, buổi tối Ngài tự mình niệm Phật. Thường thì trước giờ, Ngài không đánh khánh nhưng tối hôm đó Ngài dẫn khánh, còn gõ rất lớn. Người khác đều ngủ cả rồi, thế là Ngài ra đi. Sáng sớm hôm sau, mọi người đến xem Lão Hòa Thượng, thì Lão Hòa Thượng đã ra đi rồi. Toàn thân mềm mại, còn mềm mại hơn so với lúc sống. Đây là để làm ra cho chúng ta xem, là thật không phải giả.

92 năm, Ngài niệm đến trình độ công phu nào? Là Lý nhất tâm bất loạn. *Lý nhất tâm bất loạn* chính là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*. Theo lý thông thường mà nói, tôi tin thọ mạng của Lão Hòa Thượng không dài đến thế; chẳng qua cũng chỉ là bảy, tám mươi tuổi mà thôi, khoảng cỡ đó. Ngài có thể sống đến 112 tuổi, đó là do A Di Đà Phật bảo Ngài ở lại thế gian biểu pháp. Muốn Ngài trụ ở đời này thêm ít năm, làm ra tấm gương tốt cho người học Phật, cùng với người niệm Phật nhìn thấy... y như thế, làm như thế, bạn liền có thể thành tựu. Ngài có thể thành tựu, bạn cũng có thể thành tựu.

Thường thì mất bao lâu, để niệm đến công phu thành phiến vậy? *Công phu thành phiến*, đồng nghĩa là đã nắm phần vãng sanh rồi. Chúng ta trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” và trong “Vãng Sanh Truyện” xem thấy phần lớn là ba năm. Chỉ niệm một câu Phật hiệu này thôi. Niệm thế nào đây? Nghĩa là mọi ý niệm trong tâm, chẳng luận là ác niệm hay thiện niệm, thấy đều phải buông xả. Trong tâm không còn ý niệm nào khác, chỉ có A Di Đà



Phật; ba năm không có lấy một vọng niệm hay tạp niệm. Đó gọi là thành phiến. *Thành phiến* nghĩa là vừa đạt đến nhất tâm bất loạn, chứ chưa nói đến độ sâu. Chỉ là vừa chạm mức thôi, như thế họ liền có thể cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật sẽ đến gặp bạn, chứng minh cho bạn; để thông báo cho bạn biết, nói với bạn thọ mạng của bạn còn được bao lâu. Đợi đến khi thọ mạng bạn hết rồi, Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn. Như thế thì bạn yên tâm rồi. Bạn đã có chỗ nơi cõi của A Di Đà Phật. Có tên có chỗ rồi, thế thì yên tâm!

Hơn nữa, nếu bạn muốn thấy A Di Đà Phật, Ngài liền hiện đến cho bạn thấy. Còn bạn muốn thấy Thế Giới Cực Lạc, bạn cũng có thể thấy được. Hay nói cách khác, Ngài để bạn thật sự nhìn thấy, biết rằng Thế Giới Cực Lạc thật sự tồn tại, thật có A Di Đà Phật; để tín tâm và nguyện tâm của bạn kiên định hơn. Lúc ấy, có không ít người thông minh, tuy còn thọ mạng nhưng họ không cần. Thế gian này quá khổ, quá rắc rối; vẫn nên đến thế giới Cực Lạc sớm một chút thì tốt hơn. A Di Đà Phật rất từ bi, Ngài sẽ mang bạn qua bên đó ngay, bạn liền vãng sanh rồi. Đó không phải do tuổi thọ của bạn đã hết, không phải thế. Là do những người đó gặp được A Di Đà Phật, bèn xin với A Di Đà Phật, họ muốn xả bỏ số tuổi thọ còn lại, muốn vãng sanh ngay bây giờ. Việc này nhiều lắm.

Tôi phát hiện trong “Vãng Sanh Truyện” có ghi chép lại, mà trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” cũng có viết; hơn một nửa trong số đó, đều thuộc vào loại này. Thấy Phật là chịu buông ngay, là muốn theo Phật đi liền; số này chiếm hơn một nửa. Trong tình huống này, như Hải Hiền Lão Hòa Thượng, tôi tin Ngài từng thỉnh cầu qua nhưng Phật không chịu mang Ngài đi. Phật bảo Ngài ở lại thêm ít năm. Từ công phu thành phiến, tiếp tục niệm Phật, nâng cao cảnh giới hơn. Chẳng qua cũng chỉ mất



khoảng                      dăm ba năm, liền niệm đến Sự nhất tâm bất loạn. *Sự nhất tâm bất loạn* sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Địa vị này cao rồi! *Sự nhất tâm bất loạn* nhưng Ngài vẫn chưa đi, tiếp tục lưu lại đây cũng chỉ mất khoảng năm đến mười năm, cao lắm cũng chỉ cỡ đó. Nên tôi thấy Lão Hòa Thượng, Ngài 20 tuổi xuất gia thế độ, Sư phụ chỉ dạy Ngài một câu Phật hiệu. Khoảng năm Ngài 25 tuổi thì đạt đến Sự nhất tâm bất loạn, có lẽ đến 30 tuổi thì được Lý nhất tâm. Cao lắm là 40, chẳng thể vượt qua hơn 40, Ngài đắc *Lý nhất tâm, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*.

Chúng ta thấy được, sự việc này mang lại niềm tin cho chúng ta. Một niềm tin vững vàng trong việc khôi phục lại giáo dục Phật Đà, với việc phục hưng truyền thống văn hóa, chỉ là mấu chốt ở chỗ, bạn có dùng chân tâm hay không mà thôi. Nếu bạn dùng chân tâm, chuyện đó không khó, đạo Thánh Hiền một chút cũng không khó. Nhưng nếu bạn dùng vọng tâm, vậy thì khó rồi; dùng hết một đời, đến cửa cũng không bước vào được. Điều này không thể không biết. Và lại, lý niệm cùng với phương pháp của chuyện này, người thời nay đều không tin. Không học thì làm sao biết được chứ?! Trên thực tế, các bậc Đại Thánh Đại Hiền này đều đã làm ra tấm gương rồi; chẳng qua do chúng ta sơ suất bỏ qua, xem không hiểu lại chẳng nhìn ra.

Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài đã làm ra tấm gương cho chúng ta thấy rồi. Ngài 19 tuổi xuất gia, làm một vị tăng khổ hạnh, tu khổ hạnh, đi khắp nơi học đạo. Mọi tôn giáo ở Ấn Độ, Ngài đều học qua. Tất cả học phái, triết học, Ngài cũng học cả rồi; học hết 12 năm, cuối cùng cũng buông bỏ. Vì sao? Vì những học thuyết đó không thể giải quyết được vấn đề. Vấn đề gì vậy? Là thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, không thể giải quyết được. Kết cục của các học phái đó là cõi Sắc Giới và cõi Vô Sắc Giới; ra không nổi luân hồi. Bởi thế, Ngài xả bỏ tất cả. Đến năm 30 tuổi, Ngài bèn đến





cội Bồ Đề      ngôi nhập định, thế là khai ngộ. Đó chính là *nhân giới được định, nhân định khai huệ*. Khai ngộ rồi, một khi khai ngộ đó là *chân tâm*, chân tâm hiển hiện rồi. *Trí huệ* là từ trong chân tâm lưu xuất ra. Chính là tất cả kinh giáo mà Đức Phật đã thuyết suốt 49 năm, không ai dạy cho Ngài cả. Ngài học được với ai chứ? Ngài không có Lão sư, Ngài là “*tự hiểu được nghĩa*”, chú trọng ở hai chữ “*tự hiểu*” này. Mục đích của việc đọc sách ngàn lần để làm gì? Chính là để trừ đi vọng niệm, niệm cho mất hết vọng tưởng, tạp niệm. Vọng tưởng và tạp niệm mất rồi, tự tánh liền xuất hiện, liền khai trí huệ. Trí huệ mà khai mở thì cái gì cũng biết, coi như thành Phật rồi. Làm như thế là để chúng ta nhìn thấy. Nếu chúng ta nhìn ra được, bạn mới có lòng tin “*vô sự vẫn có thể tự thông*”, còn có thể thông đến tận cùng. Thật sự là thông đạt rồi, còn lợi hại hơn so với việc có Lão sư dẫn dắt cho nữa. Cái này mọi người nên biết.

Thông suốt rồi thì thế nào? Làm sao chứng minh được mình đã thông suốt? Nhờ đọc kinh, những kinh điển mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết, bạn vừa xem mà hiểu được số kinh ấy, còn có thể giảng được, giảng đến hoa trời rơi rụng. Điều đó nói lên cái gì? Thông rồi. Vì thế, kinh là để chứng minh cho chúng ta, khẳng định là giống nhau. Chẳng những kinh Phật, mà còn thông đạt hết thấy kinh điển của mọi tôn giáo khác. Nếu các Ngài đã làm được rồi, chúng ta phải nên tin tưởng.

Nhìn lại người Trung Quốc chúng ta, các bậc Cổ Thánh Tiên Hiền từ Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang cho đến Văn Võ, Chu Công. Các bậc đại thánh nhân này, những gì mà các Ngài nói, sao lại có thể nói ra được? Cũng là “*tự hiểu được nghĩa lý*”. Tất cả đều cùng một đạo lý, cùng một phương pháp như thế. Ở Ấn Độ gọi là Phật Đà, còn Trung Quốc xưng là thánh nhân, những người đó không có lão sư. Thầy của Khổng Tử là ai? Về sau, tới đời của



Mạnh Tử mới có lão sư, có sư thừa; trước đó vẫn chưa có, toàn bộ là tự thông.

Hãy nhìn lại tín đồ của đạo Hồi. Tín đồ đạo Hồi trên toàn thế giới, hiện nay có hơn 1,5 tỉ người, là một tôn giáo lớn. Đạo Kito, đạo Thiên Chúa hay đạo Do Thái, mọi người đều là người một nhà; ba đạo đó mà liên kết lại sẽ vượt qua con số 2 tỉ người, là tôn giáo lớn nhất, có tín đồ nhiều nhất. Thứ hai, kể đến chính là Đạo Hồi. Phật giáo trên toàn thế giới, con số ước tính thông thường có khoảng 700 triệu người, cũng được xem là một tôn giáo lớn. Những vị như Mô-sê, Giê-su, Mohammed đều là những người *đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, nên họ thật sự là một thể. Điều đó không hề sai chút nào. Những kinh điển mà họ đã thuyết, bạn cứ tỉ mỉ mà nghiền ngẫm.

Vương Thần Phụ soạn quyển “Kinh Thánh 360”, tôi có xem qua rồi, những gì viết trong đó chẳng khác gì so với những điều mà kinh Phật, với Khổng Tử nói đến. Bạn không đọc nên không biết, bạn đọc đi sẽ thấy chúng không khác gì nhau cả, mà đến Kinh Koran cũng không ngoại lệ. *Chúng Thần* quả thật là cùng một người, cùng một thể. Chúng ta thì không gọi là người, vì họ không có sắc tướng. Chúng ta gọi là Tỳ Lô Giá Na, Phật nói đó là pháp thân Phật. Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, mang ý nghĩa là *biến pháp giới hư không giới*. Tức là trải khắp mọi nơi, mọi lúc; hết thảy thời, hết thảy chỗ, không chỗ nào không có, không lúc nào không có. Trong triết học bảo là bản thể của vũ trụ vạn pháp; từ cái thể này mà lưu xuất ra tất cả. Cái thể này có thể sanh, có thể hiện, nó vĩnh viễn tồn tại, vĩnh viễn không đổi, không sanh không diệt.

Huệ Năng Đại Sư, Ngài thấy được điều này rồi. Bạn xem, khi Ngài khai ngộ đã nói ra năm câu “*nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”. Đó chính là nói đến *chân tâm*, chân tâm là thể nào? Là



thanh tịnh, chân tâm là thanh tịnh, chân tâm không sanh không diệt. Chân tâm vốn tự đầy đủ. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài hoa. Nó chứa đựng đầy đủ vạn pháp của toàn thể vũ trụ. Nếu nó không đủ mọi thứ, làm sao nó có thể hiển thị ra được chứ! Nhưng có điều, những hiện tượng được hiển thị ra lại không phải thật, mà là huyễn tướng, giống như nằm mơ vậy. Trong Kinh Kim Cang, có lấy ví dụ: “*Tất cả pháp hữu vi*”; *hữu vi* nghĩa là nó có sanh có diệt; nó “*như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện*”; chúng ta nên nhìn vạn vật với cách nhìn thế này là đúng rồi. Với cách nhìn như thế thì mang lại lợi ích gì? Chính là bạn có thể sử dụng nó, có thể chiếm dụng, khống chế nó. Nhưng nếu bảo là: “*Chiếm dụng làm của riêng*”, vậy thì sai mất rồi. Cái thân này đâu phải mình có thể chiếm giữ được; nó cũng chẳng phải của mình. Nếu chúng ta triệt để buông xả, cái thân này sẽ là cái thân khỏe mạnh nhất. Vì sao vậy? Vì nó chẳng hề có chút bệnh tật nào, đó gọi là thân Kim Cang bất hoại. Duy chỉ có trong Phật Pháp Đại Thừa, mới có thể đem sự việc này nói một cách rõ ràng, tường tận và triệt để.

Xem tiếp, phần sau có một chỗ nói là “*cúng Phật*”; đây là phước thù thắng nhất trong việc tu phước. Người muốn tu phước báu đều cho rằng, có tiền mới có thể tu phước; không có tiền thì lấy cái gì để tu phước đây? Đó là do họ không biết niệm một tiếng Phật hiệu - đó là tu phước, còn cao hơn cả việc bố thí tài vật nữa. Dẫu có bố thí của cải khắp tam thiên đại thiên thế giới, cũng không so nổi với một câu “A Di Đà Phật”; đó là khi bạn dùng tâm chân thành cung kính niệm một câu “A Di Đà Phật”. Cái này rất nhiều người biết. Vì sao thế? Dùng tâm chân thành niệm một câu Phật hiệu, liền sẽ thông với A Di Đà Phật. Bạn kết được một



tuyển đường thông trực tiếp rồi, liền được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì.

Hay nói cách khác, một tiếng Phật hiệu, trong câu Phật hiệu ấy hàm chứa trọn vẹn 48 nguyện, cùng với Kinh Vô Lượng Thọ và cả bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh nữa. Mở rộng hơn, chính là hết thảy kinh giáo được thuyết bởi tất cả chư Phật Như Lai, đều chứa trọn trong câu Phật hiệu này. Vấn đề ở chỗ bạn có biết cách niệm hay không mà thôi. Không biết niệm thì trong lúc niệm cứ xen tạp mong cầu trong đó, nào là cầu thăng quan, cầu phát tài. Tuy cũng vẫn cầu được, nhưng thế thì quá nhỏ bé rồi, cái tâm nhỏ hẹp đi rồi. Tâm lượng của ta rất lớn, đã cầu thì cầu lớn một chút, nên cầu cho nó trọn vẹn. *Trọn vẹn* chính là khắp pháp giới hư không giới, y như Huệ Năng Đại Sư đã nói vậy “*Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp*”. Ngờ đâu tự tánh, có thể biến hiện ra toàn thể vũ trụ cơ chứ?! Bởi vậy, vũ trụ chính là tự tánh, tự tánh là chính mình. Vậy cái gì là mình vậy? Toàn bộ vũ trụ là chính mình, thế thì đúng rồi. Người như vậy gọi là thành Phật rồi. Họ thật sự thông suốt, thật sự tường tận rồi. Toàn thể vũ trụ này là chính mình, không hề sanh diệt, không có tốt xấu, không có thị phi, không có nhân ngã, không tìm thấy sự đối lập trong đó. Đúng thật là một thể.

Chúng ta đọc qua một chút đoạn bên dưới:

Đến cõi Tây Phương, chúng ta được cúng dường rộng khắp mười phương ba đời, hết thảy chư Phật, chỉ cần một niệm thôi là làm được tất cả. Muốn cúng dường thứ gì, liền hiện đầy đủ; cũng là vừa nghĩ đến liền có. Loại trí huệ, năng lực và thần túc này, bạn đều đạt đến viên mãn; theo như kinh mà nói, phải là từ Bồ Tát Bát Địa trở lên mới có thể làm được. Còn kinh này thì nói: “*chúng sanh sanh sang cõi tôi, liền có thể đạt được*”; chúng ta phải chú ý cái điểm này, trong này không hề nói là phải thượng



phẩm thượng sanh. Hay nói cách khác, chỉ cần sanh sang thế giới Cực Lạc, dầu hạ hạ phẩm vãng sanh cũng vẫn là như thế, cũng vẫn làm được như thường. Chúng ta niệm một câu “A Di Đà Phật”, liền đạt được địa vị của Bồ Tát Bát Địa; tuy chưa ở vào địa vị đó nhưng mà thọ dụng của địa vị đó thì chúng ta có rồi. Tất cả mọi thứ mà Bát Địa Bồ Tát có thể có, chúng ta cũng hưởng được. Bởi vậy, rất nhiều Bồ Tát đều không tin có chuyện này, nên bảo pháp này là pháp khó tin. Pháp môn này thật sự là dễ dàng mà khó tin. Người có thể chân thật tin tưởng bởi do người đó đã từng gieo trồng nhiều thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ.

Chúng ta dựa vào cái gì để tin vậy? Hoàn toàn nhờ vào thiện căn đã tích lũy trong đời quá khứ mà có. Người tu Tịnh Độ có thể tu một cách bài bản đều là do trong quá khứ nhiều đời nhiều kiếp đã từng tu pháp môn này. Đời này lại gặp được nữa rồi, vừa có thân người vừa gặp được Tịnh Độ.

Khó được nhất chính là chúng ta có thể gặp được bản hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật như hiện nay, chúng ta có thể mang Kinh Vô Lượng Thọ mà Đức Thích Ca đã thuyết cả một đời, những phần Kinh văn giới thiệu về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, để mọi người đều thấy được. Chúng ta sẽ làm chuyện này.

Tôi tìm đến giáo sư Kim Phong ở Nội Mông, đây là người có quyền uy và am hiểu tiếng Mông Cổ nhất hiện nay. Tôi tìm ông, mong rằng ông có thể lấy hết tất cả các bản Kinh Vô Lượng Thọ khác nhau trong Đại Tạng Kinh ở Mông Cổ, đem dịch thành tiếng Hán với chữ Hán cổ để chúng ta có thể hiểu được. Thế mới biết, cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật, thật sự là dốc toàn bộ tâm lực để hoằng dương bộ kinh này.



Thiện Đạo Đại Sư có nói: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”. Câu nói này nhằm để chứng minh, (không phải lời tán thán), đó là chân tướng sự thật. Do đó, chúng ta gặp được bốn hội tập này, là chân kinh viên mãn nhất.

Hạ Lão khi hội tập, không hề sửa lẩy dù chỉ một chữ, hoàn toàn là kinh văn trong nguyên bản dịch. Chẳng hề sửa đổi chữ nào, là chân kinh. Bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Ngài đã dùng hết 83 loại kinh luận và 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức để chú giải cho bộ kinh này. Chúng tở đây đều là chánh tri chánh kiến, có thể tin được, không nên có lòng hoài nghi.

Những năm qua, chúng ta y theo bốn sách này tu hành và học tập, không hề đi sai đường. Bất kể nhiều người trong và ngoài nước có lời phê bình, chúng ta đều gạt hết sang một bên. Đừng để ý họ làm gì, cũng không cần thiết phải tranh luận. Chúng ta cứ ngoan ngoãn thật thà mà đọc bốn hội tập này, y theo đó mà tu tập. Người được lợi ích là chính chúng ta.

Đúng như vậy, chân thật tin tưởng là do thiện căn phước đức từ đời trước, đến nay thì chín muồi rồi. Bộ chú giải này chú quá hay, chú quá tuyệt. Ngoài ra còn hai bộ sách bổ sung khác, một bộ chính là bộ “Vĩnh Tư Tập” của Hải Hiền Lão Hòa thượng. Tôi tin mọi người đều có cả rồi, vừa có sách, vừa có đĩa. Nhất định phải nên xem nhiều một chút, càng xem sẽ càng có ý vị, càng xem tin tâm càng vững chắc; nên xem nhiều hơn.

Còn có một bộ sách là bộ sách cuối cùng của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, là “Tịnh Tu Tiệp Yếu” do cụ Hạ Liên Cư soạn, bộ “Báo Ân Đàm” là cụ Niệm Tổ nói; chúng ta vừa có sách, vừa có đĩa. Sách này cũng nên xem mỗi ngày. Chúng ta dùng hai bộ này để hỗ trợ cho Kinh Vô Lượng Thọ. Ba bộ này là đủ rồi. Khi thấy



lòng tin đã hoàn toàn kiên định rồi, đến một chút mây may hoài nghi cũng không có thì không cần xem nữa. Một câu Phật hiệu như Hải Hiền Lão Hòa Thượng vậy, quyết định thành tựu viên mãn. Đây chính là mục tiêu cuối cùng, rốt ráo viên mãn trong lần giảng này ở Nhật.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.





**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**  
**PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TẬP 9**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 16 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập.)*

Chư vị Pháp sư, các vị đồng học!

Mời xem hàng thứ năm, trang 54 của Bốn kinh, bắt đầu xem từ Chương 19: ***“Khi con thành Phật, vạn vật trong nước nghiêm tịnh, quang lộ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu chẳng thể tính kể. Các chúng sanh đều cho có thiên nhân mà có thể phân biệt được hình sắc, quang tướng, danh số và nói tổng quát được những sự trang nghiêm ấy, thế không thành Chánh giác”***.

Chương 19 chỉ có một nguyện, Nguyện 39, nguyện: *“Trang nghiêm vô lượng”*.

Chúng ta xem chú giải: *“Nguyện này giới thiệu về hoàn cảnh vật chất của thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây chỉ nói một cách khái quát thôi. “Vạn vật” là chỉ cho mọi hiện tượng vật chất; “nghiêm” là trang nghiêm, chúng ta hay nói là sự trang lệ; “tịnh” là thanh tịnh”*. Môi trường toàn thế giới hiện nay, đang ô nhiễm với mức độ hết sức trầm trọng. Khi thấy bốn chữ *“trang nghiêm thanh tịnh”* này, tôi có một cảm xúc rất sâu sắc so với những người đời trước. *“Quang” là quang minh sáng chói; “lộ” là hoa lệ mỹ miều; ở đây là những từ để hình dung sự trang hoàng lộng lẫy của thế giới Cực Lạc; hình sắc kỳ đặc, thù thắng,*





cùng vi cực diệu, chẳng thể tính kể. “Xưng” là xưng tán, có nói mãi cũng không kể hết được; “lượng” là để so sánh, ý là hết thấy cõi nước chư Phật khắp mười phương thế giới, đều không cách gì có thể so sánh với thế giới Cực Lạc”. Về đẹp tráng lệ hoàn hảo của thế giới Cực Lạc, chúng ta vô phương tưởng tượng, dù bạn thấy cũng không nói ra được. Đó đều là công đức tu học trong vô lượng kiếp của A Di Đà Phật mà thành tựu nên; trong đó đương nhiên bao hàm cả việc A Di Đà Phật dùng thời gian năm kiếp tu tập để kết thành đại nguyện ấy, tức là 48 nguyện. Và cũng là do “Tịnh nghiệp” của những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc ở mười phương cảm vời được.

Cổ Đại đức Tịnh Tông có một câu nói rất hay: **“Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh”**. Người tu Tịnh Độ phải hết sức chú trọng về mặt tâm thanh tịnh, bởi vì tâm tịnh thì cõi Phật sẽ tịnh. Suy đi ngẫm lại, những người sinh sống trên trái đất này, hiện nay tâm họ có thanh tịnh không? Nếu so với mười năm trước - người của mười năm về trước, tâm của họ thanh tịnh hơn so với bây giờ. Nếu lùi thêm mười năm nữa - người của hai mươi năm trước, người của hai mươi năm về trước, tâm của họ thanh tịnh hơn so với người của mười năm sau. Qua đó, chúng ta liền hiểu được, người xã hội bây giờ đang trượt dốc và mức độ lao dốc này rất nhanh. Độ chênh lệch ngày càng tăng lên. Sự chênh lệch này sẽ dẫn tới việc thân tâm của chúng ta không khỏe bằng người của mười năm về trước. Đều là các cụ 90 tuổi như nhau, nhưng đầu óc người thuở đó vẫn còn minh mẫn, thân thể linh hoạt. Còn người 90 tuổi bây giờ, không thể sánh nổi với người 90 tuổi của mười năm trước. Đây là điều mà chúng tôi từ trong giáo dục Phật Đà thể nghiệm ra được. Phật nói với chúng ta, cơ thể con người có thể già nhưng không có suy; có thể làm được việc đó, chứ không phải làm không làm được. Có thể duy trì cả đời này không đau bệnh, có



thể làm được chuyện đó. Chỉ cần bạn chịu làm. Làm như thế nào? Tâm địa thanh tịnh, lương thiện bạn liền có thể giữ cho cơ thể của mình già nhưng không suy.

*Sanh lão bệnh tử*, trong tám khổ, đã là người thì không thể nào tránh khỏi. Nhưng một người tu hành chân chính, nhớ kỹ, “*tu hành*”, ý nghĩa của hai chữ này: *Hành* là hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp; chúng ta nói ba nghiệp *thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp*; khởi tâm động niệm thuộc về hành vi của ý nghiệp. Nếu khởi tâm động niệm thanh tịnh, đây là cái gốc căn bản nhất trong ba nghiệp; “gốc của ba nghiệp Thân, Khẩu, Ý”; Ý là cái gốc nền tảng nhất, tức là ý niệm. *Ý niệm* phải thiện, chẳng những phải thiện mà còn phải thanh tịnh. Thế nào là thanh tịnh? Nghĩa là trong tâm không có tạp niệm, không có vọng tưởng - đó là thanh tịnh. Có vọng tưởng, có tạp niệm thế thì không còn tâm thanh tịnh; tâm trở nên ô nhiễm mất rồi. *Tâm ô nhiễm* dẫn đến ngôn hành không chuẩn mực, sẽ chiêu cảm tai nạn ập đến.

Tai nạn của một con người là bệnh khổ, còn tai nạn cùng nhau gánh chịu đó là nghiệp báo. Vì sao? Vì sinh sống ở khu vực này, người trái đất hiện thời, tâm hành bất thiện; làm những chuyện tự tư tự lợi, tổn người lợi mình. Vì sao mọi người trở nên như vậy? Đó cũng là do giáo dục mà ra. Cái xã hội bây giờ thành ra nông nổi này, cũng là do dạy mà ra. Ai dạy vậy? Trong gia đình, không ai quản giáo; thời xưa, trách nhiệm giáo dục thuộc về người phụ nữ, nên Trung Quốc từ xưa đến nay dạy dỗ con gái còn quan trọng hơn dạy con trai. Tại sao thế? Bởi vì, người nữ gánh trách nhiệm giáo dục. Con trai chỉ chịu trách nhiệm về mặt kinh tế nuôi sống gia đình. Họ ở bên ngoài kiếm tiền, việc sanh con cái và giáo dục đời sau hoàn toàn dựa vào người phụ nữ. Bởi thế, trách nhiệm của người mẹ rất lớn nên người mẹ rất được mọi người tôn



trọng. Đạo lý là thế. Họ có thể dạy con trẻ trở thành Thánh nhân, thành Hiền nhân, thành Quân tử. Bạn xem xem, mẹ của Mạnh Tử, Khổng Tử. Khổng Tử lúc còn nhỏ như thế nào vậy? Mẹ ông đã dạy ông ra sao? Mẹ ông quả thật đã tận hết trách nhiệm của mình, nên con cái có thể trở thành Thánh, thành Hiền. Phật, Bồ Tát cũng là dạy mà ra. Không thể không biết cái lý này được.

Hiện nay, gia đình không chịu dạy nữa rồi. Cha mẹ sanh con nhưng không có dạy dỗ chúng. Trường học cũng không dạy, xã hội cũng không dạy, quốc gia cũng không dạy. Hiện nay, giáo dục đều để cho các phương tiện truyền thông thay thế. Mọi người cứ nghĩ mà xem, trẻ con vừa mở mắt ra là đã xem truyền hình. Truyền hình diễn cái gì đều thấm hết vào đầu óc của chúng. Mạng internet, bạn hãy quan sát kỹ càng những người xung quanh xem; nhất là những nơi có đông đảo quần chúng, bạn hãy quan sát thật cẩn thận. Những người đó đang làm cái gì? Đều đang nhìn chăm chăm vào điện thoại. Toàn bộ tinh thần đều chăm chú vào đó. Họ quả thật rất chú tâm học, thật rất dụng công. Mọi lúc mọi nơi đều không lìa điện thoại. Học thứ gì vậy? Là sát, đạo, dâm, vọng, toàn bộ là mặt xấu thôi. Chẳng hề xem những thứ mang tính giáo dục, chẳng nghe nói, chẳng tiếp xúc qua. Nhân sinh quan của họ, toàn chịu ảnh hưởng bởi những thứ này, cho rằng những gì họ xem đều dạy cho con người những cái tốt đẹp. Dem tà với chánh, đảo lộn hết cả rồi! Nói đến *hiếu Thân tôn Sư*, thì họ nói đó là những thứ của thời đại phong kiến; thời đó qua rồi, đó là lạc hậu. Ngày nay, nghe mấy lời kiêu đó nhiều lắm; họ là phần tử tiến bộ đi trước thời đại. Đương nhiên thời đại này sẽ phản ứng lại, không phải không phản ứng. Phản ứng chính là động loạn. Xã hội động loạn, khiến cho trái đất này, tai nạn trùng trùng.



Đức

Phật trong kinh nói rất hay, Phật bảo: “*Tham sân si mạn nghi, đây gọi là ngũ độc*”, cũng chính là tâm thái vô cùng bất thiện. *Tâm tham* chỉ cần là tham, tham lam không chán; bất kể là tham tài, tham danh hay tham sắc; thậm chí là người học Phật, tham Phật Pháp. Họ dùng tâm thế nào để học Phật vậy? Dùng tâm tham để học Phật. Dâng hương thì muốn mình phải là người đốt được nén hương đầu tiên, cho rằng như thế sẽ phát tài. Đó là mê tín. Đối với Chánh pháp, họ không có phước, không có cơ hội nghe được - nên không biết đến nhân quả, cứ ngỡ mình rất thông minh, có thể lừa được người khác, tưởng mình rất nhạy bén linh hoạt. Không biết rằng, bây giờ trước mắt có được một chút lợi nhỏ, nhưng sau này khi chết đi rồi, họ sẽ có phần nơi tam đồ địa ngục. Quá đáng sợ rồi! Người thật sự hiểu được chân tướng sự thật, quyết định không dám làm. Con người nên thật thà, nên trung hậu. Nếu mọi người sinh sống nơi khu vực này đều có thể giữ được cái tâm lương thiện, làm việc tốt, nơi ấy không bao giờ có tai nạn. Bởi vậy, tai nạn là do tất cả những thứ bất thiện chiêu cảm nên.

*Tâm tham* cảm lấy thủy tai, sóng thần, nước biển dâng lên; đây là đều thuộc về tham. *Tâm sân hận* thì chiêu cảm hỏa tai; núi lửa bùng phát, nhiệt độ trái đất tăng cao; rất nhiều nơi xảy ra tình trạng hạn hán nghiêm trọng; đó đều là thuộc về hỏa tai. *Ngu si* chiêu cảm phong tai, gió lốc; ở khu vực Đông Á thường hay nghe nói có bão với lốc vòi rồng, đó là do ngu si mà ra. *Ngạo mạn* chiêu cảm địa chấn; lúc nào cũng cho mình là đúng, không biết khiêm tốn, không biết cung kính người khác, nên mang đến thảm họa. Còn một loại nữa là *hoài nghi*, chẳng tin vào bất cứ thứ gì, thường hay ôm lòng ngờ vực; nghi ngờ người, nghi ngờ vật, nghi ngờ hết thảy mọi thứ. Thảm họa mà *nghi ngờ* mang đến là núi lở đất sụp, núi non sạt lở; đất đai tự nhiên sụp xuống, tình trạng này



gần đây chúng ta cũng đã nhìn thấy rất nhiều. Rất nhiều báo cáo đưa ra, nhưng không biết được nguyên nhân của chuyện này là gì; đất đai bỗng nhiên sụp xuống.

Phật trong kinh có nói: “***Tham, sân, si, mạn, nghi sẽ mang đến thảm họa***”. Nếu chúng ta chăm chỉ nỗ lực học Phật, có thể buông bỏ hết năm loại tâm thái bất thiện này; không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi thì hoàn cảnh sống của chúng ta sẽ là mưa thuận gió hòa, không có tai nạn. Điều đó phải xem công phu tu hành của bạn đến đâu, xem công phu của bạn có thể che phủ được diện tích bao lớn. Chỉ ít người xưa có nói, người thật dụng công mới có một chút công phu thôi, không phải nhiều nhận gì, đã có thể ảnh hưởng được khu vực rộng 15 km. Tức là nơi mà chúng ta đang sống ấy, trong vành đai 15km, sẽ không có tai nạn. Nếu như công phu được sâu hơn, thì có thể ảnh hưởng đến 50km, 100km, thậm chí là 150km nữa là đằng khác. Sức ảnh hưởng này cũng xem là lớn rồi. Người tu hành chân chính là báu vật ở nơi đó. Liệu có được người tu hành như thế chẳng? Có. Vẫn thường có người tu hành như vậy. Bạn không biết tôn trọng họ, họ cũng chẳng cần bạn tôn trọng đâu!

Chúng ta thấy những vùng sâu vùng xa ở dưới quê, những nơi nghèo nàn, chùa nhỏ, đạo tràng nhỏ. Tôi thường hỏi họ, những đạo tràng nhỏ này của mọi người xung quanh đây có các ông già bà cả niệm Phật không? Nhìn có vẻ ngây ngô chất phác ấy, họ chỉ biết một câu Phật hiệu thôi. Ngoài một câu Phật hiệu ra, hỏi họ cái gì họ cũng không biết. Người như vậy hơn một nửa đều không được đi học, cũng không có trình độ văn hóa, chỉ biết mỗi một câu “A Di Đà Phật”. Cả ngày từ sớm đến tối, chẳng rời Phật hiệu. Người như vậy là ai vậy? Là Bồ Tát đó, họ đang nghiêm túc làm ra tấm gương tu học để chúng ta thấy. Nếu các vùng lân cận đạo tràng có được cỡ hai, ba người như thế, quý hóa quá! Người



khác chẳng biết tôn kính, những người xuất gia như chúng ta hiểu được, phải tôn kính họ, phải lịch sự lễ phép với những người đó, phải tán thán, thậm chí là còn chăm sóc cho họ nữa. Đó đúng thật là tu phước.

Hành môn Tịnh Tông của chúng ta có năm khóa mục không thể không nhớ, thời thời khắc khắc phải đem đối chiếu với khởi tâm động niệm của mình. Ngôn ngữ việc làm liệu có vi phạm những điều ấy không? Khóa mục đầu tiên là *tịnh nghiệp tam phước*; chỉ có 11 câu, không dài, phải nhớ lấy. Đó là gì vậy? Là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người tu hành, là yêu cầu của Đức Phật đối với chúng ta.

Thứ nhất, trong tam phước tổng cộng có ba điều:

Điều đầu tiên có bốn câu: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu. Phụng sự sư trưởng*”, đây là kính. Điều đầu tiên là *hiếu*, thứ hai là *kính*.

Tiếp đến là: “*Từ tâm bất sát. Tu thập thiện nghiệp*”.

Chúng ta đã làm được hay chưa? Đây là gốc rễ.

Nếu như bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng lão sư, vậy mọi thứ họ học được đều là giả dối, chẳng phải thật; những thứ chân thật họ vẫn chưa học được. Chúng ta muốn chân thật học Phật phải sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc cho bằng được. Hai câu này là cái gốc căn bản của bạn, nếu bạn hiểu được, phải hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng. Chữ *hiếu* thì dùng cha mẹ để làm đại biểu. Những người có tuổi tác xấp xỉ với cha mẹ ta thì đều xem là cha mẹ cả, phải tận hiếu với họ. Còn những người ngang ngửa với Thầy ta, thì đều xem là lão sư, đồng vai vế cả; chúng ta phải cung kính họ. Người học Phật phải bắt đầu hạ thủ từ hai chữ này “*học hiếu, học kính*”.

Câu thứ ba là: “*Từ tâm bất sát*”. Không ăn thịt chúng sanh chính là không sát sanh. Yêu thương bảo vệ động vật, thực vật và



cả khoáng vật nữa; không có thứ nào là chúng ta không thương cả. Mọi người xem đĩa của Hải Hiền Lão Hòa Thượng, có một câu chuyện: Ngài kể về một mẩu chuyện của vua Đường Thái Tông, kể thật rất thú vị, mọi người có thể xem thử, bạn có thể từ trong đó mà lãnh ngộ được cái gì đó. Đường Thái Tông ăn cơm, ai ngờ một hạt cơm bị rơi xuống đất, ông bèn nhặt lên rồi ăn mất. Đến Hoàng Thượng mà cả một hạt gạo cũng không dám lãng phí, đều trân trọng như vậy. Ông trời biết được chuyện đó, Ngọc Hoàng Đại Đế bèn tặng cho ông thêm 20 năm tuổi thọ.

Bạn xem, câu chuyện đó chưa hẳn đã là thật, nhưng hàm nghĩa lại rất sâu xa. Nó dạy cho chúng ta, phải biết yêu tiếc vật lực; con người này sẽ được quả báo trường thọ. Bởi vậy, không được không trân trọng đối với bất kỳ thứ gì, không được lãng phí. Thế giới hiện thời, quá lãng phí thực phẩm rồi. Bạn hãy thử đến những nơi chuyên kinh doanh buôn bán thực phẩm mà xem, họ tùy tiện lãng phí rất nhiều thực phẩm. Tôi đã sống ở Mỹ rất nhiều năm, sự lãng phí của người Mỹ có thể nói là đứng đầu thế giới. Họ lấy đồ ăn thì lấy cho một đĩa vung, ăn không tới một nửa thì đã quăng vào thùng rác rồi. Vì sao lại làm như vậy? Vì lòng tham, kết quả ăn không nổi thì vứt đi, không một chút tiếc rẻ, riết rồi trở thành phong trào. Cái kiểu lãng phí thực phẩm như vậy, họ có thể có được báo ứng tốt sao?! Làm gì có chuyện đó được. Bởi vậy, điều đầu tiên trong *Tịnh nghiệp tam phước* thì câu sau cùng là: “*Tu thập thiện nghiệp*”. Điều đầu tiên này là *phước báu nhân thiên*.

Điều thứ hai thì nói về phước báu của Tiểu thừa: “*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”.

Đây là giới của tiểu thừa, đây được xem như học Phật rồi. Nền tảng cơ bản của việc học Phật là phải *hiếu Thân tôn Sư*, không có “hiếu Thân tôn Sư” họ sẽ chẳng học được thứ gì. Trong Phật



môn, dẫu cho họ đã quy y, xuất gia đi chẳng nữa cũng là giả, chẳng phải thật. Nên thời xưa, muốn xuất gia phải thông qua thi cử, chứ chẳng phải muốn xuất gia là có thể tùy ý xuất gia. Thi cử vô cùng nghiêm khắc. Người đứng ra giám sát là Hoàng Thượng, khắc khe biết bao! Vì sao vậy? Vì thân phận của người xuất gia là Thầy của Trời Người, là Thầy của Hoàng Thượng. Nên Hoàng Thượng phải khảo nghiệm bạn chứ, xem bạn có tư cách để làm Thầy của Ngài không? Nếu bạn không đủ tiêu chuẩn sẽ không cho bạn xuất gia. Nếu phê chuẩn cho phép bạn xuất gia, thì sẽ cấp cho bạn một cái thẻ Độ điệp. Thẻ *Độ điệp* chính là chứng minh bạn đủ tư cách xuất gia rồi, đó là văn bằng do chính Hoàng Thượng phát cho. Do đó, người xuất gia, địa vị của họ trong xã hội rất cao, không ai là không tôn kính họ cả. Người ta tôn kính Hoàng Thượng, họ là Thầy của Hoàng Thượng, làm sao dám không tôn kính chứ. Chế độ Độ điệp này, đến đời Hoàng đế Thuận Trị nhà Thanh thì bị bãi bỏ - Án Quang Đại Sư trong “Văn Sao”, có rất nhiều chỗ phê bình ông, bảo là ông đã làm sai rồi. Thuận Trị vì sao phải làm thế? Vì bản thân ông muốn xuất gia nhưng ai sẽ cấp Độ điệp cho ông đây? Đương nhiên không ai cấp cho ông cả nên ông bèn cho dùng chế độ này lại, càng có lợi cho người xuất gia. Vì tình thế thuở đó, có thể nói là khá tốt. Nhưng càng trở về sau thì càng biến chất, tố chất của người xuất gia ngày càng tuột dốc trầm trọng.

Thuở xưa, tại sao đời đời đều có lớp lớp cao tăng xuất thế? Triều Thanh tính từ Khang Hy, Ung Chánh, cho đến Càn Long, đây là 150 năm thời kỳ thịnh thế, thời kỳ Đại Thanh hưng vượng. Bởi vì sau khi bãi bỏ chế độ Độ điệp, có vô vàn người đều đi xuất gia. Họ được tiếp nhận một nền giáo dục cực kỳ tốt, nên các bậc Đại đức xuất gia này đều có thành tựu. Số lượng chú sớ được lưu lại vô cùng phong phú, tất cả đều có trong “Đại Tạng Kinh”. Đặc





biệt trong “Vạn Tục Tạng” ở Nhật, số lượng thu thập được là phong phú nhất. Số chú giải trong “Vạn Tục Tạng” rất phong phú và danh tiếng. Những ai muốn học giảng kinh dạy học, đây là kho tàng tư liệu tốt nhất. Bộ sưu tập này vô cùng hoàn chỉnh, Tạng kinh của Trung Quốc không thể nào bì nổi.

***Tôi mong rằng mọi người nên biết, việc tu học quả thật cũng cần có thứ tự. Người có thể không đi theo trình tự ấy là những thiên tài đặc thù, không phải người bình thường.***

Phước thứ ba là “*phát Bồ Đề Tâm*”. Đây chính là Đại thừa, Tiểu thừa vẫn chưa phát Bồ Đề Tâm. *Phát Tâm Bồ Đề* là phải phát cái tâm cứu giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, giống như tâm của Phật vậy.

“*Thâm tín nhân quả*”, chữ *nhân quả* này là chỉ cho Tịnh Độ Tông. Tịnh Độ là pháp dễ tu, nhưng lại là pháp khó tin nhất. *Thâm tín nhân quả* tức là tin rằng “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Thật sự tin chắc rằng, tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh Độ, quyết định thành Phật.

*Tịnh Nghiệp Tam Phước* là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất.

Tiếp theo khóa mục thứ hai chính là *Lục hòa*: Kiến hòa đồng giải - Giới hòa đồng tu - Thân hòa đồng trụ - Khẩu hòa vô tranh - Ý hòa đồng duyệt - Lợi hòa đồng quân.

Đây là tiêu chuẩn của người xuất gia. Người xuất gia phải chung sống hòa đồng cùng nhau, không tranh luận; hiện nay không còn nữa rồi, đến người xuất gia còn đặc biệt bất hòa với nhau. Tại sao? Người Trung Quốc nói là: “*Sự đố kỵ của những người trong nghề*”, người xuất gia với người xuất gia, tâm đố kỵ rất nặng, không có lòng cung kính, quả báo thì khỏi phải nói cũng biết. Đó là điều không cần thiết phải nói ra rồi.



Phương pháp tu học *Tam học* là: nhân giới được định - nhân định khai huệ. Tu Giới - Định - Huệ.

Biểu hiện ở bên ngoài là *Lục độ ba la mật*: Bồ thí - Trì giới - Nhân nhục - Thiên định - Tinh tấn - Bát nhã.

Bất cứ lúc nào, hễ gặp được duyên thì phải thật làm.

Đây chỉ là mức độ bình thường thôi, trình độ cao nhất là mười nguyện Phổ Hiền. Mười nguyện Phổ Hiền là dành cho Bồ Tát tu, là để cho Đại Bồ Tát tu.

Mười nguyện Phổ Hiền với nguyện của những Bồ Tát thông thường, có chỗ nào khác biệt? Vì tâm Phổ Hiền rất lớn “*Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”, đây là Phổ Hiền. Không có cái tâm to lớn ấy thì hành không được. Tâm lượng không lớn đến dường ấy sẽ ra không nổi sáu nẻo luân hồi, ra không nổi mười pháp giới.

Đây chính là năm khóa mục, mọi người không thể không biết; năm khóa mục này là điều không thể thiếu đối với những người tu hành như chúng ta. Tiêu chuẩn của Tịnh Tông, chúng ta đều có thể nghiêm túc học tập. Tin rằng có thể giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, một lòng chuyên niệm thì không một ai là không vãng sanh. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều là do A Di Đà Phật dùng công đức tu học trong vô lượng kiếp mà thành tựu nên. Cộng với Tịnh nghiệp của những người vãng sanh về cõi Tây Phương, khắp mười phương thế giới mà cảm vờ được.

Khởi tâm động niệm là *Ý niệm*; hễ mở miệng là thuộc về *Khẩu nghiệp*; hành vi là *Thân nghiệp*; đều không rời A Di Đà Phật, đó gọi là *Tịnh nghiệp*. Cũng tức là mọi lúc mọi nơi, chẳng luận làm cái gì, làm xong rồi thì đừng để trong tâm. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật thôi, đây gọi là Tịnh nghiệp. Làm xong rồi mà vẫn để trong tâm, tâm của bạn coi như ô nhiễm rồi, không thanh tịnh. Làm rồi thì không để trong tâm nữa, trong tâm chỉ có A Di Đà



Phật, đó gọi là Tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp ở đâu? Trong đời sống, trong công việc, trong việc bạn đối người xử thế tiếp vật. Thật tu, thật thanh tịnh thì đâu là nghiệp thiện hay ác đều không được có. Nếu bạn cứ nhớ mãi trong lòng, Thiện nghiệp thì cảm được ba đường thiện; Ác nghiệp thì cảm lấy ba đường ác; bạn vẫn là không ra nổi sáu nẻo luân hồi, sẽ ở mãi trong vòng lục đạo ấy. Đạo lý này không thể không biết. Làm việc tốt cũng cần phải xem duyên phận. Không có duyên, bạn sẽ chẳng cách nào làm thành công, bạn sẽ đối mặt với rất nhiều khó khăn. Nên Đức Phật dạy chúng ta: “tùy duyên chứ không được phan duyên”. *Tùy duyên* là có được cơ duyên ấy, vậy thì dễ làm, dễ thực hiện. *Không có duyên* thì không được, quyết định không được miễn cưỡng.

Những năm qua, chúng tôi đã dồn hết tâm sức của mình vào một việc, làm gì vậy? Là đoàn kết tôn giáo. Vì sao? Xã hội hiện nay quá loạn rồi, quá nhiều thảm họa; nếu như tôn giáo có thể đoàn kết, tai nạn sẽ được hóa giải; có thể giúp cho cái xã hội này khôi phục trở lại an định hài hòa, đây là việc tốt. Tôi có cái duyên ấy, vào năm 1998, năm 1999 và năm 2000, tôi trú ở Singapore; tôi đã đoàn kết 9 Đại tôn giáo ở Singapore lại, đây là một chuyện đáng mừng. Mãi đến hôm nay, 9 tôn giáo Singapore vẫn như người một nhà.

Cơ duyên thứ hai là tại Úc. Tôi sống ở bên Úc 13 năm. Thị trấn nhỏ Toowoomba mà tôi hiện đang sinh sống, cũng đã đoàn kết trở lại. Thị trấn này có mười mấy tôn giáo, với khoảng 80 dân tộc; dân số khoảng 120 ngàn người. Bây giờ mọi người đều chí đồng đạo hợp, ai cũng đều mong muốn chúng tôi đoàn kết lại; chung sống cùng nhau giống như anh chị em vậy. Tôn giáo là một nhà. Hoạt động của mỗi tôn giáo, mọi người đều đến tham gia. Dù cho không phải là tín đồ đi nữa, mọi tôn giáo đều đến



tham dự đông đủ. Chúng tôi có tổ chức hoạt động, mọi người cũng sẽ đến chỗ của tôi. Tốt, rất náo nhiệt. Chúng tôi có một nguyện vọng, chính là mong muốn làm sao cái thị trấn này, có thể trở thành thành phố thị phạm đầu tiên trên thế giới, về sự hài hòa đa nguyên văn hóa. Làm thành công rồi.

Cuối tuần này, chúng tôi sẽ đến trụ sở Unesco Liên Hiệp Quốc ở Paris, chính thức lên tiếng thông báo để cho thế giới đều biết; chúng tôi đề ra, *Chúng Thân là một thể*, cũng giống như những gì mà Hòa Thượng Trung Thôn Khang Long ở Nhật đã nói, người sáng tạo nên tất cả tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát; Ngài nói rất hay: *Là một thể*. Tôn giáo là một nhà. Duy chỉ có con đường tôn giáo phải trở về với giáo dục, tôn giáo học tập lẫn nhau, thì mâu thuẫn giữa các tôn giáo mới có thể được hóa giải. Tôn giáo có thể mang đến sự bình yên cho xã hội, mang đến một xã hội an định hài hòa. Đây chính là sự cống hiến chân thật nhất, mà tôn giáo có thể mang lại. Đây là một việc tốt, cơ duyên chín muồi rồi. Nếu cơ duyên chưa thành thực, e rằng làm không thành công nổi. Duyên ở Singapore, bởi vì Singapore diện tích cũng nhỏ, quốc gia chỉ cỡ bằng một thành phố; quốc gia đó chính là một thành phố nên dễ thực hiện.

Nước Úc là một quốc gia rộng lớn, đất rộng người thưa. Tôi di dân qua bên đó, là bởi vì lúc đó Bộ trưởng bộ di dân thấy tôi ở Singapore đoàn kết tôn giáo, làm khá tốt. Nên ông ấy bèn mời tôi đến Úc, để làm gì? Để đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc. Chúng tôi trong 13 năm này, làm thành công rồi. Đó là phải nói đến duyên phận, không đủ duyên thì không được.

Thông thường hiện nay hay nói đến điều kiện. Điều kiện đầy đủ thì mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn. Có người cũng mong muốn tôi đến Nhật Bản. Nhật Bản có cơ duyên ấy không? Trước đây dường như có. Tôi để Pháp Sư Khai Lâm đến bên này, chủ trì



Tịnh Tông Học Hội ở thành phố Okayama. Không ngờ rằng nội bộ bất hòa - nội bộ bất hòa, nên đã giải tán mất rồi. Chúng tôi bên này chưa đủ duyên, hơn nữa duyên ở Nhật cũng chẳng dễ gì. Vì tôi chỉ là thỉnh thoảng đến mà thôi, nên mọi người đều rất khách sáo; nếu tôi thường trụ bên này, mọi người liền không hoan hỷ ngay. Mọi người phải biết cái lý này. Chính vì lý do đó, nên tôi vẫn không trở về Trung Quốc được. Trung Quốc có rất nhiều người đều không chào đón tôi, vậy tôi còn có thể quay về bên đó được sao? Nhưng chúng tôi không phải đã đến mức đi vào đường cùng. Ngoài kia trời cao biển rộng mà! Những gì mà người ta không thích, nhất định không làm. Lúc nào cũng mong mọi người vui vẻ. Những đạo lý làm người cơ bản này, mọi người cần phải biết.

Cả đời tôi không có đạo tràng, cũng không muốn xây dựng đạo tràng. Lập đạo tràng thế nào rồi cũng sẽ phiền phức cho mà xem. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, Ngài không dựng đạo tràng. Cả đời trải qua cuộc sống rày đây mai đó, đi khắp nơi giáo hóa chúng sanh. Nơi nào có duyên thì đến nơi đó, khi hết duyên rồi, thì nhanh chóng rời khỏi. Với những nơi đó, luôn giữ được mối giao tình, hòa hảo vui vẻ. Cách làm như vậy là hoàn toàn chính xác. Đời này của tôi, thưở đó Thầy dạy tôi: *“Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”*; sự hưởng thụ ấy là thật, không hề giả chút nào. Tôi thật sự cảm thụ được rồi, nên tôi rất biết ơn Thầy. Nếu như không phải Thầy chỉ cho tôi, chỉ ra con đường ấy, đời này của tôi cũng sẽ là khổ đến không nói nên lời. Làm sao mà được tự tại như vậy?!

Thầy dạy Phật Pháp cho tôi, trước đó tôi vốn dĩ chưa từng tiếp xúc qua, chưa hề tiếp xúc với tôn giáo nào. Thầy nói với tôi: *“Phật giáo, đặc biệt là Phật giáo Trung Quốc, nó là triết học. Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới”*,



“*Kinh điển đại thừa là triết học đỉnh cao của toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người*”. Tôi cứ như vậy mà nhập môn.

Bước vào rồi, tôi lại gặp được Chương Gia Đại Sư, đó là duyên phận. Tôi theo Ngài ba năm, nền tảng Phật học của tôi là do Ngài đặt định cho. Ngài khuyên tôi xuất gia. Câu sau cùng Ngài nói với tôi, chính là: “*Học theo Thích Ca Mâu Ni Phật*”. Sau khi xuất gia thì làm thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật làm thế nào, chúng ta làm theo thế ấy. Thích Ca Như Lai là tấm gương của chúng ta, cả đời Phật Thích Ca đều là dạy học. Ngài 30 tuổi khai ngộ; 19 tuổi xuất gia tu hành - buông bỏ phiền não chướng; đến 30 tuổi thì xả bỏ sở tu học của mình - đó là kiến thức về triết học với tất cả tôn giáo mà Ngài đã học được ở Ấn Độ, Ngài bỏ hết, buông bỏ sở tri chướng. Khi đã buông bỏ hết hai chướng này, Ngài bèn ngồi nhập định, mới có thể khai ngộ. Vì sao người bình thường nhập định không thể khai ngộ vậy? Vì họ còn hai cái chướng ấy. Tuy Ngài chưa bỏ được phiền não, nhưng sở tri chướng thì bỏ rồi. Khi đã bỏ hết hai loại chướng ngại này, tâm địa thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Ngài ngồi dưới cội Bồ Đề, nhờ đó mới có thể *đại triệt đại ngộ*. Sau khi khai ngộ, cái trí huệ đó chính là Nhất thiết trí. Tất cả pháp thế xuất thế gian, quá khứ, hiện tại, vị lai - không gì không biết.

Phật nói với chúng ta, đó không phải là bản quyền của riêng một mình Ngài, không phải thế. Ngài bảo rằng: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, tất cả đều bình đẳng*”. Tất cả chúng sanh như chúng ta có trí huệ, đạo lực, đức hạnh với tướng hảo hoàn toàn giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Thế tại sao chúng ta không chứng được vậy? Bởi vì chúng ta có phiền não, vọng tưởng, chấp trước, nên không thể chứng được. Nếu chúng ta buông bỏ được tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp



trước thì liền chứng được. Ngài làm ra tám gương cho chúng ta xem. Ngài có nói những kinh điển mà Ngài thuyết đã học với ai không? Chưa hề nghe nói qua, chính Ngài cũng chẳng nói bao giờ. Đó là cái gì? Đó là những thứ vốn có trong tự tánh. Sau khi thấy tánh rồi, tự nhiên sẽ lưu xuất ra. Chính là đạo lý như vậy. Chúng ta từ sự thị hiện của Thế Tôn, tự khắc hiểu ngay. Hiểu được cái gì? Hiểu rằng Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Vũ, Chu Công của Trung Quốc; cả người sáng tạo nên tôn giáo nước ngoài, chẳng hạn như Mohammed đều là những người tự giác ngộ lấy, đều đã khai ngộ rồi, hoàn toàn thông đạt thấu suốt. Những gì mà họ sáng tạo đều giống với Phật Thích Ca, chỉ bởi do phải dạy cho những đối tượng không giống nhau; căn tánh lại không đồng, văn hóa cũng khác mà phương thức sinh hoạt cũng không giống nhau, nên họ phải dùng những cách thức thị hiện khác nhau. Nhưng Lý thì cùng, Sự cũng chẳng gì khác biệt.

Khi chúng ta nghiên cứu kinh điển một cách kỹ càng, sẽ thấy trong đó chủ yếu là *đại đồng tiểu dị*, 80% là giống nhau, có cùng một điểm chung. Những chỗ khác nhau, cao lắm chỉ chiếm khoảng 20%, đó cũng không có gì quan trọng lắm. Bởi vậy, Chúng Thần là một thể, cùng là một thể với chúng ta. Chư Phật cũng là một thể, Tôn giáo là một nhà, chẳng sai chút nào. Hiểu rõ ràng, minh bạch sự việc này rồi, thì mọi xung đột tự khắc sẽ được hóa giải, hài hòa liền có thể xuất hiện. Bởi vậy, nếu muốn khôi phục an định hài hòa cho xã hội, nhất định phải bắt tay từ giáo dục tôn giáo mới có thể làm được. Vẫn là đưa giáo dục lên hàng đầu, là giáo dục tôn giáo.

Cảnh tượng nơi thế giới Tây Phương - thiên nhân của các Đại Bồ Tát viên mãn như vậy, tuy là Đẳng Giác Bồ Tát, chỉ kém Phật có một bậc thôi nhưng cũng chẳng cách gì hình dung được hình sắc vạn vật ở Cực Lạc, vô phương phân biệt. Hình thù, màu sắc,



ánh sáng, vẻ đẹp, cho đến tên gọi với số lượng chúng sanh ở đó, cũng không thể miêu tả một cách trọn vẹn đầy đủ được; đến hàng Đẳng Giác Bồ Tát mà còn làm không được chuyện đó. Qua đó nói lên sự thù thắng của Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Nguyên nhân, bởi vì đó là sự thành tựu kiến lập trên quả địa của Như Lai. Chỉ có Phật mới có thể thấu suốt triệt để, chưa thành Phật thì không được.

Học Phật, điều quan trọng nhất chính là phải nhận thức rõ được *chân tướng sự thật*. Khi đã biết rõ rồi, tự mình mới có thể đưa ra lựa chọn dứt khoát. Chúng ta sống ở cõi Ta Bà này, mọi thứ trên đời đều thấy hết cả rồi; khó trách lâu ngày sanh tâm nhàm chán, muốn rời đi. Đến đâu bây giờ? Người thế gian phước báu lớn, địa vị cao, những bậc Đế vương, Tướng quân, Hào phú, Trưởng giả này - người càng giàu tạo nghiệp càng nặng - sau này, sanh đến nẻo nào đều là do nghiệp lực chi phối, chính mình không cách gì tự làm chủ được. Phạm phu bình thường ngày nghĩ đến, đêm thường nằm mộng. Trong giấc mơ có thể kiểm chứng cảnh giới thiện ác của một người. Những gì mà tâm ta suy nghĩ, đêm đến sẽ mộng thấy thôi. Suy nghĩ chính là nghiệp lực, nghiệp lực đích thật có. Nếu muốn thay đổi nghiệp lực chỉ có một cách duy nhất, chính là dùng nguyện lực lớn lao để vượt qua nghiệp lực. *Cách khắc phục nghiệp lực chính là: nguyện lực của ta phải lớn hơn, vượt qua cả nghiệp lực.*

Hiện nay thật là phước phần, chúng ta đã tìm thấy lối thoát cho Phật môn. Không những thiện tri thức khuyên chúng ta, mà cả chư Phật Bồ Tát, đều khác miệng nhưng cùng lời tán thán pháp môn niệm Phật. Nhất là vào thời kỳ Mạt pháp, ngoài con đường này ra không còn con đường nào khác. Tuy nói là pháp môn vô lượng, trên Lý thì nói vậy nhưng về mặt Sự lại không phải thế. Cứ lấy sơ quả tiêu thừa mà luận, địa vị thấp nhất, cỡ như





lớp một tiểu học vậy, cũng phải đoạn 88 phẩm Kiến hoặc của Tam giới.

Kiến hoặc được chia làm năm loại lớn: thứ nhất là *Thân kiến* - chấp cái thân này là Ta. Các vị thử nghĩ xem, có người nào không chấp cái thân này là Ta đâu? Cái thân này thật sự không phải Ta, các vị nhất định phải biết: Ta là không sanh không diệt, còn cái thân này là có sanh có diệt. Nó làm sao là Ta được?! Không phải Ta, nó là gì vậy? Phật bảo rằng nó là cái sở hữu của ta, nó không phải Ta, chỉ là cái sở hữu của ta mà thôi. Giống như y áo vậy, quần áo đâu phải ta mà là cái ta có thôi. Y phục hỏng rồi có thể thay ngay một chiếc khác, cái thân này không còn dùng được nữa thì lại đổi một cái thân mới khác. Mọi người mà nhìn sự việc như thế thì đúng rồi, đừng để ngày nào cũng vì cái thân này mà chịu quá nhiều phiền toái. Ngày ngày đều nghĩ làm sao để gìn giữ nó?! Dù có làm thế nào đi chăng nữa, cũng đều sai cả.

Mọi phương pháp mà bạn nghĩ ra, đều chẳng phải cách làm tốt nhất. Thế cách hay nhất là gì? Chính là chẳng suy nghĩ gì hết, đó là cách làm tốt nhất. Như thế cơ thể sẽ rất khỏe mạnh. Vì sao? Vì nó thuận theo tự nhiên. Bạn khởi tâm động niệm muốn thay đổi nó, thế là không tự nhiên rồi. Cứ để nó thuận theo tự nhiên, tự nhiên là khỏe mạnh nhất, tự nhiên là đẹp nhất. Vì vậy, phải hiểu được cái đạo lý dưỡng sinh. Dưỡng sinh cũng có cái lý của nó, bạn nên tường tận chuyện này, đừng để người ta gạt bạn. Bên ngoài người ta có nói cái này hay, cái kia tốt, đều không đáng tin. Vì sao vậy? Vì chúng đều chẳng thuận theo tự nhiên, nhất định phải theo tự nhiên mới được.

Ăn uống phải tiết chế, phải đơn giản. Bạn xem, trâu với ngựa rất khỏe, chúng toàn ăn cỏ đấy thôi! Ngoài thứ này ra, chúng chẳng ăn cái gì khác. Còn chúng ta nếu chỉ ăn bình thường đạm bạc thôi, lại cảm thấy như thế sẽ không khỏe, phải ăn nhiều loại



thực phẩm, ăn rất tạp. Kết quả, ăn đến nỗi khiến cái thân này hỏng mất rồi. Nếu như bạn kiên định chỉ ăn đơn thuần bình dị thôi, bạn nhất định sẽ rất khỏe mạnh. Bạn sẽ không cảm thấy những món đó nhàm chán vô vị nữa. Bạn sẽ cảm thấy tràn đầy sinh lực. Thế nên mọi người trong nhà Phật, thường ngày chỉ ăn một bữa Ngọ. Đúng, có đạo lý. Ngày ăn một bữa là đủ rồi! Vì sao có người một ngày phải ăn ba bữa mà vẫn không ổn vậy? Phải ăn đến năm bữa, còn phải ăn thêm bữa phụ, đã vậy mà cũng chưa xong nữa đó. Do nguyên nhân gì? Vì họ có nhiều vọng tưởng, nhiều tạp niệm. Trên 90% năng lượng tiêu hao, có khi lên đến 95%, đều tiêu hao vào vọng niệm; chẳng liên quan gì đến việc phải làm những công việc nặng nhọc.

Chúng ta thấy Hải Hiền Lão Hòa Thượng rồi đó, Ngài sống đến 112 tuổi. Ngài ăn uống rất đơn giản mà ăn cũng rất ít, tối đến là không ăn. Vậy mà sức khỏe dồi dào. Qua đó đã chứng minh một cách rõ ràng cho chúng ta, chứ không phải nói một cách tùy tiện. Có người làm ra cho chúng ta thấy rồi. Bạn thấy Ngài vô cùng đơn giản, giảm được biết bao nhiêu chuyện. Trong tâm chẳng vướng bận thứ gì, không có lo lắng, không có phiền não. Do đó, Ngài không chấp cái thân này là mình; nên bỏ được *Thân kiến* rồi, mà *Biên kiến* cũng bỏ.

*Biên kiến*, nói một cách đơn giản là đối lập. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thể không đối lập với người, không đối lập với mọi việc, không đối lập với mọi vật. Như thế sẽ tự tại biết bao! Người đối lập với ta, nhưng ta không đối lập với người, họ tự động sẽ thấy ái ngại. Bất kể người khác có đối với ta như thế nào, ta chỉ có tấm lòng chân thành và một trái tim yêu thương dành cho họ mà thôi. Như vậy rất tốt! Họ có lòng phân biệt, còn ta không có. Như thế thì đúng rồi! Sống trong cuộc đời này, mọi việc đừng nên nghĩ nó quá thật, đều là giả cả mà. Nếu biết rằng



đều là giả, vậy thì dễ xử rồi. Biết đã là giả thì sẽ không để tâm nữa, tự nhiên tâm lượng sẽ mở ra. Dem giả cho thành thật, người đó rất đáng thương; sống rất khổ sở mà tạo nghiệp lại rất nặng, ra không nổi sáu nẻo luân hồi. Thật sự phải nên học tập theo Phật, mỗi câu trong kinh Phật, câu nào cũng là lời thật, lời chân thật. Đây là *Biên kiến*.

*Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến*, người Trung Quốc gọi hai loại này là *Thành kiến*, chính là chúng ta hay nói đến quan niệm chủ quan của chính mình. Quan điểm của ta cho rằng thế này thế nọ, đó đều thuộc về cái loại này. Loại này đều là phiền não, chân tướng đích thực nhất chính là chẳng có cái gì hết. Nhưng bạn cứ để nó trong lòng hoài, thế coi như sai rồi, bạn chẳng để tâm thì chẳng việc gì.

*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*, cuộc sống sẽ rất an lạc vui vẻ. Những người làm chuyện sai rồi, nhưng lại hết sức cố chấp. Có khuyên cũng chẳng ích gì, cứ mặc họ đi, tạo nghiệp thì phải chịu báo. Chúng ta ở bên cạnh thấy rất rõ, bản thân người ta mê hoặc điên đảo. Đến một ngày nào đó, chịu khổ nhiều rồi, tự nhiên sẽ muốn quay đầu lại thôi. Đến lúc đó đến tìm bạn, bạn hãy nói với họ. Tại sao? Vì lúc đó họ nghe mới lọt tai. Họ chưa tìm đến bạn, lời của bạn họ sẽ không tin vì họ cho rằng mình làm như vậy là đúng. Bởi vậy, cứ tùy họ đi, mọi việc cứ mặc họ muốn làm gì tùy thích.

*Tà kiến* là kiến giải sai lầm, tổng cộng có 88 phẩm. Nếu đoạn sạch sẽ rồi, mới có thể chứng được Tiểu Thừa Sơ Quả Tu Đà Hoàn - coi như đang ở lớp một, vẫn chưa ra khỏi Tam giới. Phải tái trở lại, *tái* nghĩa là phải quay lại, còn phải sanh tới sanh lui; giữa cõi người với cõi trời những 7 lần nữa mới chứng được quả A La Hán, ra khỏi Tam giới. Bạn cứ ngẫm nghĩ mà xem, thật chẳng dễ chút nào. Nếu như còn không biết rõ tình hình, chúng ta



sẽ đưa ra một quyết định sai lầm, để cả đời mình rơi vào chôn lầm lạc. Chính là việc bạn chọn lựa pháp môn, chọn pháp môn rất quan trọng. Lỡ chọn sai rồi thì biết lấy gì làm tiêu chuẩn đây? Dùng việc có thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi làm tiêu chuẩn. Không thoát được sáu nẻo luân hồi...? Sự thật là, chỉ có Tịnh Tông dùng tín nguyện niệm Phật là có thể vượt khỏi sáu nẻo, thoát khỏi luân hồi, đó là sự thật.

Trước kia tôi dạy cho mọi người, đều là dùng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Hiện nay có hai ví dụ rất tốt: một là Hải Hiền Lão Hòa Thượng đã chứng minh cho chúng ta, nhằm tăng trưởng tín tâm với nguyện tâm của chúng ta. Rất khó được! Nếu như vẫn còn nghi hoặc, thì cụ Hoàng Niệm từ bi đến tột bậc; vào những năm cuối đời, trước lúc vãng sanh, dù bệnh nặng, vậy mà vẫn hoàn thành một bộ trước tác là “Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm”. Quyền sách này đã làm ra rồi, đây là do lão nhân gia Ngài giảng. Không có chữ, nên sau khi Ngài vãng sanh, rất nhiều người từ băng video đem nó viết ra thành chữ. Viết rất nhiều phiên bản, tức là có rất nhiều bản sách. Có một số chỗ, lời Ngài nói không dễ hiểu cho lắm, nhất là Ngài đã lớn tuổi rồi. Tiếng có vẻ trầm, nghe không được rõ cho lắm. Nhưng đây đều là những lời rất quan trọng. Nên các đồng học dùng khoảng 5, 6 năm nghe tới nghe lui khoảng trên 100 lần. Nghe đi nghe lại những nơi tiếng không rõ, không hiểu lắm. Nghe lại khoảng 100 lần, cuối cùng viết ra được rồi. Hiện nay đã hoàn thành được một bản, chúng tôi cho in ra rồi. Thật là hiếm có. Trong quyển sách này, những chỗ chúng ta có sự nghi vấn đối với Tịnh Độ, Ngài đều giảng giải hết cho bạn. Có thể nói rằng, bộ này chính là báo cáo tâm đắc cuối cùng của Lão Cư Sĩ trong việc cả đời học Phật, niệm Phật của Ngài; cực kỳ có giá trị, giá trị không hề thua kém Kinh Vô Lượng Thọ chút nào. Nếu chúng ta có nghi vấn đối với Tịnh



Tông, bạn        hãy xem thử đi, xem cái đĩa này. Cái đĩa này là chúng tôi cho thu âm bộ sách này từ đầu đến cuối, cỡ khoảng 9 tiếng đồng hồ. Nghĩa là đọc từ đầu đến cuối thì mất khoảng 9 giờ. Mỗi ngày nếu bạn không có nhiều thời gian như vậy, thế thì mỗi ngày cắt ra học từng đoạn, học một tiếng đồng hồ thôi, 9 ngày là học xong rồi. Rất hiếm có! Đây là do chúng sanh có phước, gặp được một người thiện tri thức như vậy.

Cụ Niệm Tổ từ bi đến cùng tột. Tôi nhiều lần gặp Ngài, chúng tôi quen nhau ở Mỹ, sau khi quen biết, mỗi năm chúng tôi ít nhất đều gặp nhau khoảng ba đến bốn lần. Ngài ra nước ngoài không tiện, nhưng khi cả hai đều ở Trung Quốc thì rất tiện. Mỗi năm chỉ ít tôi sẽ đến thăm Ngài ba lần, có khi bốn lần, tôi đặc biệt đến thăm Ngài. Đại thiện tri thức ra đi hết rồi, hiện giờ không tìm thấy nữa. Nhưng cũng may, lời lẽ với hình ảnh Ngài vẫn còn đó, chúng ta dùng kỹ thuật đem thu nó lại nên vẫn bảo giữ được đến bây giờ. Giờ mở ra xem, như đang ngồi cùng nhau trò chuyện vậy. Đặc biệt là bộ sách này, đã mất bao năm, tốn biết bao nhiêu là tinh thần và sức lực, nghe khoảng hai, ba trăm lần mới có thể nghe hiểu được lời của Ngài, rồi đem chỉnh lý thành sách. Đồng học tu tập pháp môn Tịnh Độ, không thể không đọc bộ sách này được. Nếu không đọc quyển này, vậy thì khó rồi! Nếu bạn là người thật tin, thật nguyện, lão thật niệm Phật, thế không thành vấn đề. Nhưng nếu bạn vẫn còn hoài nghi - cái nghi hoặc ấy mà không chịu phá trừ, đối với bạn sẽ thành chướng ngại; có khả năng, đến lúc bạn vãng sanh, sẽ đi không được. Nhất định phải đoạn nghi sanh tín. Lần này đến bên đây, tôi đều có mang theo hai bộ này, các đồng học nhất định phải nghiêm túc mà học tập đây!

Chúng ta xem Chương 20 ở phía cuối: ***“Lúc con thành Phật, cây trong cõi nước có vô lượng màu sắc hoặc cao đến trăm***



**ngàn do tuần. Cây Đạo Tràng cao bốn trăm vạn dặm, trong các Bồ Tát, dù kẻ thiện căn kém cõi vẫn có thể biết rõ. Muốn thấy sự trang nghiêm nơi Tịnh Độ chư Phật thì đều thấy rõ nơi thân cây ấy như nơi gương sáng thấy rõ vẻ mặt. Nếu chẳng được vậy, thì không thành Chánh Giác”. Đây là nguyện “Cây vô lượng sắc”.**

Chúng ta xem chú giải: “Những cây báu này, ai nấy đều yêu thích, còn có rất nhiều chủng loại. Cây cối nơi thế giới Cực Lạc cao lớn vô cùng, có cây cao đến trăm ngàn do tuần. “Do tuần” là đơn vị để tính độ dài của Ấn Độ, được chia làm ba loại là đại, trung, tiểu. Đại do tuần theo như bên Trung Quốc là khoảng 80 dặm, một do tuần là 80 dặm; trung do tuần là 60 dặm; tiểu do tuần là 40 dặm. Trên kinh thường nói là do tuần, đó đều là chỉ cho đại do tuần. “Cây Đạo Tràng”, ý muốn nói đến cây đại thụ xung quanh giảng đường của A Di Đà Phật. Nó cao khoảng 400 vạn dặm, cao như vậy thật khó lòng khiến người ta tin nổi. Nhưng phải nên biết, người Tây Phương (chữ “người Tây Phương” này là chỉ cho người ở thế giới Cực Lạc, người cõi Cực Lạc), thân tướng cũng cao lớn vô cùng, vóc dáng to lớn”.

Trong bài kệ tán Phật có ca ngợi thân tướng của A Di Đà Phật rằng: “Năm Tu Di uyển chuyển bạch hào, bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc”; người như thế thì có thể cao lớn đến thế nào đây? Khoảng giữa hai chân mày của Ngài có hai luồng bạch hào, cuộn tròn lại, giống như một hạt châu vậy. Nó bao lớn? Là lớn như năm ngọn núi Tu Di vậy. Vậy bạn nói xem, A Di Đà Phật sẽ to lớn cỡ nào? Giữa hai chân mày có hai sợi lông, chúng ta gọi đó là bạch hào, nó lớn cỡ như năm ngọn núi Tu Di. Chúng ta cứ thử lấy ngọn núi lớn nhất trên trái đất thử xem, dãy Hymalaya là ngọn núi cao nhất trên trái đất; năm dãy Hymalaya cao đến như vậy, mà có thể lọt thỏm giữa hai đường chân mày. Vậy thì vóc



dáng của người này bao lớn chứ?! Bởi thế, mắt của Ngài còn lớn hơn cả biển Thái Bình dương với Đại Tây dương. Con người to lớn, nên cây cối hoa cỏ của thế giới đó, có cây cao đến 400 vạn dặm. Như thế mới xứng tầm, mới hợp lẽ.

Nếu như một người cao lớn như vậy mà đến trái đất này, thì đại khái, lòng bàn tay của họ sẽ từ Châu Âu kéo dài đến Châu Á. Chúng ta không cách gì tưởng tượng nổi. Do đó liền biết, thế giới Cực Lạc vĩ đại dường nào! Tất cả vạn vật ở đó đều to lớn, không có thứ nào là không lớn cả. Dựa theo mức tỉ lệ mà thấy, thì chẳng có vấn đề gì. Giữa hai đường chân mày của Phật có hai sợi bạch hào, cuộn tròn vào nhau giống như hạt châu vậy, có kích thước lớn bằng năm ngọn núi Tu Di. Mắt của Phật còn lớn hơn cả biển Thái Bình Dương. Nếu nói như vậy thì người Tây Phương, nếu xét theo tỉ lệ giữa người thế giới Cực Lạc và cây cối ở đó, vậy thì nói được thông rồi. Trong kinh điển, chỉ đề ra thứ mà chúng ta dễ thấy nhất, chính là cây cối để hình dung.

**“Trong các Bồ Tát, dù kẻ thiện căn kém cõi, vẫn có thể biết rõ”**, ở đây là muốn chỉ cho những người vãng sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, hạ hạ phẩm vãng sanh, ít ra còn có hiểu biết về cây cối ở đây. Nếu nói những thứ khác, chỉ e những bậc Bồ Tát còn sơ cơ này, không thể nào hiểu nổi. Phạm là người vãng sanh đến cõi Tây Phương, thân tướng vóc dáng đều giống với A Di Đà Phật. Câu này chúng ta phải ghi nhớ lấy. Ở thế giới Cực Lạc, tiêu chuẩn đối với thân tướng là gì? A Di Đà Phật chính là tiêu chuẩn. Mỗi một người vãng sanh, có tâm vóc giống y hệt A Di Đà Phật. Tây Phương là chỉ cho thế giới Cực Lạc; dù người, việc, môi trường hay hoàn cảnh vật chất toàn là công đức xứng tánh của A Di Đà Phật lưu xuất ra, là “tự tánh sở sanh”.

Lúc Huệ Năng Đại Sư khai ngộ, câu sau cùng Ngài nói rằng: **“Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”**; câu này rất quan trọng.



Do đâu hình thành nên vũ trụ này? Luôn là câu hỏi của con người từ xưa đến nay. Vũ trụ từ đâu mà có? Được hình thành vào lúc nào? Cho đến bây giờ đã được bao nhiêu năm rồi? Nhà khoa học chuyên nghiên cứu đề tài này, đến bây giờ vẫn chưa có một lời giải chính xác nào, chỉ nói đó là do một vụ nổ lớn - vụ nổ lớn đó, trên thực tế nói không thông. Trong Phật Pháp nói được rất viên mãn, do đâu mà có vũ trụ này? Là do tự tánh biến hiện ra, nó hiển hiện một cách tự nhiên. Tự tánh có *thể*, có *dụng*.

Xét trên *thể* thì cái gì cũng không có, còn *tác dụng* thì nó có thể hiện ra bất cứ thứ gì. Bên trong *thể* không có hình tướng như trí huệ, đức năng, đại đức đại năng, chúng không có hình tướng. Lục căn của chúng ta không thể tiếp xúc được, mắt không thể thấy, tai không thể nghe. Bản thân không thể tiếp xúc được, ngay cả dù có tướng tượng cũng không tướng tượng ra nổi. Lúc nó khởi tác dụng, thì nó có thể hiện ra vạn pháp. Chúng ta thấy được vũ trụ, chạm đến được vũ trụ - đó đều là do tự tánh biến hiện ra. Tất cả tôn giáo đều gọi tự tánh là Thần. Tự tánh là chủ sáng tạo ra vạn vật, là Thần tạo ra mọi thứ. Trong Phật Pháp thì tự tánh biến hiện ra vạn vật. A lại da đem sở hiện hiện tượng của tự tánh, tức là Nhất chân pháp giới - đem nó biến thành Thập pháp giới, biến thành sáu nẻo luân hồi - đó là tác dụng của A lại da.

Cõi Tây Phương chỉ có tâm hiện, không có thức biến; người cõi đó thấy đều chuyển *A lại da* thành *Đại viên cảnh trí* - chính là như vậy. Người của Tây Phương Thế giới Cực Lạc, đã dứt hẳn với A lại da, chuyển trở lại hết rồi. Thế giới Cực Lạc đơn thuần là do duy tâm sở hiện, tự tánh biến hiện. Công đức của cây cũng khó lòng tướng tượng nổi; cây cũng có thể hoằng pháp dạy học. Công năng của nó cũng giống như truyền hình hiện nay của chúng ta vậy. Nếu chúng ta muốn xem tình hình của mười phương thế giới, đều có thể thấy được nơi cây báu ấy. Và lại còn





có thể theo như ý muốn của chúng ta nữa, “*nư nơi gương sáng, thấy rõ vẻ mặt*”. Chúng ta muốn đến thế giới Ta Bà; nơi cây báu của thế giới Cực Lạc liền thấy được cõi Ta Bà này; muốn thấy trái đất, bạn liền thấy được. Lúc muốn xem đất nước Nhật Bản, cũng xem được. Những thân bằng quyến thuộc của bạn, những bạn bè thân thích mà bạn quen biết hiện nay đang làm cái gì; vừa nhìn là biết ngay, toàn bộ biết hết. Khi họ cần đến sự giúp đỡ, bạn thật có khả năng hiện thân thuyết pháp cho họ, đích thật làm được. Nên chúng ta nhất định phải biết.

Ai cũng có quá khứ, hiện tại, tương lai. Nếu không có đời quá khứ, vậy thì những quả báo mà chúng ta gặp phải trong đời này, liền nói chẳng thông rồi. Những gì mà chúng ta lãnh trong kiếp này, có một phần là do những gì chúng ta đã tạo ở kiếp trước, một phần cộng thêm những gì chúng ta gây ra trong kiếp này, đó đều là nghiệp. Nếu chúng ta không tạo nghiệp, thế thì cũng không còn đủ thứ khổ vui trên đời nữa. Tạo nghiệp thiện sẽ có quả vui, gây nghiệp ác ắt phải chịu khổ. Bởi thế, cả thiện lẫn ác đều chẳng nên tạo, như thế thanh tịnh sẽ xuất hiện, tâm thanh tịnh hiện tiền. Nói vậy phải chăng, chúng ta dầu thiện hay ác cũng đều không làm. Nếu như thiện ác đều không làm cũng không phải là xấu, nhưng bạn vẫn là không thể thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Vậy phải làm sao? Phải đoạn ác tu thiện. Đoạn ác không chấp cái tướng đoạn ác, làm xong rồi thì coi như không việc gì, đừng để trong lòng. Làm thiện cũng đừng để những việc thiện mà mình đã làm trong tâm, thế thì đúng rồi. Hãy để trong tâm trống không, không một vật.

Để tâm trống không, không chứa cái gì hết, thật chẳng dễ gì làm được! Bạn làm không được, vẫn sẽ khởi vọng tưởng như thường. Thế phải làm sao? Tịnh Tông chỉ cho bạn một cách, đem ý niệm đổi thành A Di Đà Phật. Trong tâm chỉ có mỗi A Di Đà



Phật thôi - A Di Đà Phật ở trong tâm; ngoài A Di Đà Phật ra, những thứ khác đều bỏ hết. Trong tâm thanh tịnh, chỉ có mỗi A Di Đà Phật. Làm như vậy bảo đảm bạn được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, sau đó buông bỏ cả A Di Đà Phật ở trong tâm luôn thì đúng rồi, thế thì không hề sai chút nào. Vì thế, mỗi một người trong cuộc đời này, phải gánh chịu những kết quả khác nhau. Tự làm tự chịu. Hiểu được cái sự thật này, tuyệt không oán trời trách người. Chúng ta hôm nay, dù có hứng chịu bất cứ điều gì cũng đều vui vẻ chấp nhận, không còn oán trời trách người. Tốt!

Trong số quý vị có rất nhiều đồng học từ bên Đại lục qua đây. Đồng học đến từ Đại lục đều biết, tôi không thể trở về Trung Quốc được. Vì sao vậy? Vì ở Đại lục, có rất nhiều Pháp sư xuất gia không muốn tôi trở về. Người chỉ trích tôi rất nhiều, người hủy báng cũng rất nhiều. Chuyện đó có tốt không? Tốt! Tôi đều cảm ơn họ. Vì sao? Quyền sách<sup>1</sup> hoàn thành rồi. Mọi chuyện trên thế gian này, chẳng có chuyện gì là xấu tuyệt đối. Nếu không có ai hủy báng, thì làm sao quyền sách này ra đời được. Sách này nhằm để làm gì? Quyền sách này là do một Pháp sư trẻ tuổi bên Đại lục làm, để minh oan thay cho tôi. Viết thật rất hay. Quyền này tựa như truyện ký về tôi vậy. Thầy ấy dùng hết mười mấy năm, sưu tập tài liệu để viết thành một bộ sách hay như vậy. Tôi xem rồi vô cùng cảm động.

Bạn xem, nếu như không có những pháp sư Đại lục phản đối này, thì cũng không có thể có quyền sách này được. Quyền sách này ra đời thật có giá trị! Mai này tôi mất rồi, cái gì cũng không có, chỉ để lại mỗi quyền sách này. Như thế thôi tôi cũng đã mãn nguyện lắm rồi. Nên chuyện ở đời chẳng có thiện hay ác nào

1

: Quyền sách "Nếu muốn Phật pháp hưng chỉ có Tăng khen Tăng"



mang tính tuyệt đối cả. Cũng chẳng có đúng sai tuyệt đối. Không có. Nên dùng một cái tâm bình thường mà nhìn nhận mọi việc. Nên tôi đối với những người này, đều biết ơn họ. Bạn xem, viết ra được một quyển sách hay như vậy, để tôi thấy được trong này có rất nhiều chuyện; mà hai phần ba trong số đó, tôi đều quên hết rồi. Xem thấy quyển sách này, Thầy ấy sưu tập nhiều tư liệu hay quá. Không biết Thầy ấy lấy từ đâu mà được hoàn chỉnh như vậy. Thật quá hiếm có. Tôi càng xem càng hoan hỷ, càng xem càng biết ơn. Những người đã hủy báng chướng ngại tôi, công đức rất lớn. Nhờ đó nên mới có quyển sách này. Bởi vậy hiểu được chân tướng sự thật, quyết định không bao giờ oán trời trách người, tâm tình lúc nào cũng bình lặng.

Biết được đạo lý nhân quả báo ứng, ta càng phải tu cái nhân vãng sanh thế giới Cực Lạc. Dem toàn bộ tinh thần dồn hết vào đó, đời sau liền có thể nhận được quả báo. Đời này, cuộc sống là do chịu sự chi phối của nghiệp lực. Muốn làm chuyện tốt đều bị ma chướng chướng ngại. Sanh đến Tây Phương, được oai thần của Phật gia trì, sẽ không có bất kỳ cản trở nào. Vì thế, chúng ta nhất tâm nhất ý nghĩ về Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, chẳng nghĩ gì khác.

Tuổi tác tôi nay đã lớn như vậy rồi. Hiện nay, trên quốc tế còn rất nhiều việc cần tôi tham gia; đó đều là mối duyên kết được 20 năm trước. Nếu tôi không đi thì những hoạt động đó sẽ không thể tổ chức thành công được, nên chỉ còn cách đành phải đi một chuyến thôi. Mong sao những việc này đều làm được viên mãn, sẽ có ích trong việc đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết quốc gia, hóa giải xung đột, hóa giải tai nạn, xúc tiến an định hài hòa. Đây là một việc tốt! Nếu còn khỏe, tôi còn có thể chạy tới chạy lui. Vậy thì những hoạt động này không thể không đi được. Còn Liên Hiệp Quốc, tôi hy vọng đây là lần cuối cùng tôi phải đi.



Sang năm tôi phải tìm người đi thay mình, tìm người tiếp quản đi thay tôi. Không được để đoạn mất cái duyên này. Cái duyên này chẳng dễ gì mới gây dựng được. Cái duyên này rất thù thắng.

Chúng ta xem tiếp Chương 21: ***“Lúc con thành Phật, cõi Phật con ở rộng rãi nghiêm tịnh, sáng ngời như gương, chiếu tỏ mười phương vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn thế giới của chư Phật. Chúng sanh trông thấy sanh tâm hy hữu. Nếu chẳng được vậy, thế không thành Chánh Giác”***. Chương này chỉ có một nguyện, nguyện 42, nguyện: ***“Chiếu tỏ mười phương”***.

A Di Đà Phật tuy rằng bảo là nơi cư trú của Ngài; cũng đồng nghĩa nói với chúng ta, sau khi bạn sanh đến Tây Phương, chánh báo của chúng ta, thân thể với tướng mạo, cho đến hoàn cảnh sinh sống đều giống y hệt A Di Đà Phật. Tây Phương là một thế giới bình đẳng, hoàn cảnh cư trú rộng rãi vô cùng, trang nghiêm thanh tịnh. Những lời này xét về mặt câu chữ, thì chẳng có gì khó hiểu. Hoàn cảnh sinh sống thì thoải mái dễ chịu, đất đai rộng rãi vô biên, trang nghiêm thanh tịnh; thế gian này của chúng ta cũng có, có người phước báu lớn, người tích được nhiều phước. Nhưng cõi này là uế độ, ở đây mọi thứ đều là pháp sanh diệt. Cái hành tinh này sau cùng cũng sẽ bị hủy hoại, cũng sẽ phát nổ thôi. Đây là đạo lý nhất định.

Những nhà thiên văn học, mỗi ngày đều quan sát không gian, thường phát hiện sự phát nổ của sao Bạch Oải; đồng nghĩa ngôi sao ấy, đã bị diệt mất rồi. Cái mà Đức Phật bảo là ***“thành- trụ- hoại- không”***, hiện tượng này nhà thiên văn thấy được rồi, đây là sự thật. Cũng có những ngôi sao mới dần được hình thành. Đó là những ngôi sao được hình thành từ bụi khói của những hành tinh sau khi phát nổ. Những bụi khí này chuyển động trong không gian, rồi tụ họp lại với nhau; dần dần hình thành nên một ngôi sao



mới. “Thành- trụ- hoại- không”, sự việc này được phát hiện bởi kính viễn vọng.

Trang nghiêm thanh tịnh, “*quang oánh như kính*”. *Quang* nghĩa là quang minh, *oánh* là thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Chẳng luận là thân thể con người hay hết thảy vạn vật, toàn bộ đều trong suốt; thất bảo cũng trong suốt. Thế giới Ta Bà này chỉ có thủy tinh là trong suốt, còn cõi Tây Phương ngay cả đất đai cũng trong suốt; đại địa đều sáng tỏ, soi chiếu vô lượng thế giới chư Phật khắp mười phương. Mọi chuyện từ quá khứ, hiện tại, vị lai đều có thể thấy được. Trong tâm nghĩ cái gì thì liền thấy tất cả. Nhân duyên quả báo vô lượng kiếp nay, bất kể là của chính mình hay là Bồ Tát, đều biết một cách triệt để tinh tường. Vì sao thành Phật, thành Bồ Tát? Vì sao bị đọa vào tam ác đạo? Vừa nhìn là biết ngay.

Do đó, hôm nay chúng tôi xin nói lời thật lòng với các vị, mọi chuyện ở đời tốt nhất đừng nên hỏi đến. Hãy lão thật mà niệm Phật, hãy giống như các ông cụ bà lão ở dưới quê vậy. Tốt! Vì sao? Vì như thế chắc chắn sẽ vãng sanh thế giới Cực Lạc. Sanh đến cõi Cực Lạc rồi, cái gì cũng biết. Nên bây giờ đừng bận tâm làm gì. Hao tâm phí sức nghĩ cái này cái nọ, như thế sẽ khiến tâm mình loạn mất rồi còn gì. Đều bị ô nhiễm, không thanh tịnh. Thứ chúng ta muốn có bây giờ là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, là tâm giác. Tức là *thanh tịnh bình đẳng giác*; chúng ta muốn cái này, như thế thì hoàn toàn chính xác. Nếu là những cái này thì Hải Hiền Lão Hòa Thượng làm được rồi. Ngài làm sao mà có được vậy? Chỉ bởi một câu Phật hiệu. Ngoài câu Phật hiệu này ra, bất cứ cái gì Ngài cũng không để trong tâm. Cả ngày từ sớm đến tối an lạc vui vẻ vô cùng. Ngay cả trong thời kỳ văn hóa đại cách mạng, ngày nào Ngài cũng dùng gương mặt tươi cười để chào đón mọi người. Ngài không cảm thấy khổ sở, không thấy buồn



bã. Ngài vốn trú ở chùa Phật Lai; nhưng do văn hóa đại cách mạng, chùa chiền hoàn toàn bị đập phá hết, biến thành một nơi hoang tàn, đồng không mông quạnh. Sau khi văn hóa đại cách mạng kết thúc, mới cho kiến thiết lại mấy gian nhà tranh. Bây giờ chẳng qua có thêm mấy gian ngói mà thôi, mấy khu bên cạnh vẫn là nhà tranh.

Pháp Sư Ấn Chí cũng rất khó được, tuân giữ lời của Lão Hòa Thượng “*đừng sợ không có chùa, chỉ lo không có đạo*”. Lão thật niệm Phật, nhà tranh vách đất cũng chẳng hề gì; không hóa duyên, không dựng đạo tràng. Trước kia là đạo tràng lớn, nhưng giờ không nhất thiết phải khôi phục trở lại. Không cần thiết phải làm vậy, dựng một cái nhà tranh nho nhỏ trên cái nền đất trước kia là được rồi. Trú chúng, tuân theo giáo huấn của Ấn Quang Đại Sư, không quá 20 người. Người ít, cuộc sống sẽ dễ dàng hơn. Có thể làm đến được không cầu người ta cúng dường, mới có thể đề khởi được cái tâm tinh tấn.

Thích Ca Mâu Ni Phật biểu diễn hết một đời, không cầu cúng dường, không hóa duyên. Ở đây có cái lý của nó, xây đạo tràng quá lớn, trang hoàng hoa lệ khiến con người khởi lên lòng tham. Điều quan trọng trong nhà Phật là tu cái gì? Chính là tu cho đoạn dứt tham sân si mạn nghi. Lòng tham không còn, tâm sân hận cũng mất, ngu si cũng không còn, mà tâm ngạo mạn cũng không có. Không có nghi ngờ, thế coi như bạn cầm được cái gốc rồi. Đây là gốc rễ căn bản trong việc tu hành thành Phật. Nếu như năm thứ này vẫn còn, đạo nghiệp của bạn chần chẫn không bao giờ thành tựu được, chỉ có tạo nghiệp mà thôi. Và lại, thứ tạo ra toàn là *ác nghiệp* - ác nghiệp đều là ở tam đồ. Vì vậy đồng học, đặc biệt những đồng học đến tham học từ Đại lục phải ghi nhớ; đem những lời này của tôi, truyền đi cho một số đồng học; chúng



tôi đời này không hóa duyên, cả đời chưa hề hỏi xin tiền ai bao giờ, cả đời cũng không xây đạo tràng.

Hiện nay, tôi ở Hồng Kông trong một ngôi nhà rất nhỏ. Hai gian nhà nhỏ, có một gian cũng được 100 năm rồi; gian còn lại là 80 năm. Bên ngoài nhìn vào trông có vẻ rất đơn sơ mộc mạc, nhưng nhà cũ kỹ cũng hay, tường rất dày. Những ngôi nhà như thế, giờ không còn nữa. Đúng thật là đông ấm, hạ mát. Tại sao? Vì nó cách nhiệt, nó giữ được hơi ấm, cực kỳ tốt; vốn có người bảo phá bỏ nó đi, có thể xây lại cái mới. Tôi vừa xem qua, thì thấy chẳng cần xây mới làm gì, xây lại rất đáng tiếc. Thời này đâu còn những loại vật liệu này, cũng không có nhân công. Vật liệu với nhân công 100 năm trước thì có. Nhà này ở rất thoải mái, dễ chịu. Nhỏ có lợi của nhỏ, ở rất là an ổn. Bốn phía xung quanh đều là vườn rau, đại khái có khoảng sáu mẫu đất ở Hồng Kông, đã là rất hiếm hoi rồi.

Người ta muốn tôi trồng hoa nhưng tôi trồng rau, chứ không trồng hoa. Trồng rau, chúng tôi tự dùng cũng đủ rồi, tự cung tự cấp. Chúng tôi trồng rau không có phân bón, không có thuốc trừ sâu. Hơn nữa, nước là nước ở trên núi. Nước ở trên núi chảy xuống nên chất lượng nước rất tốt, rau ăn rất ngon. Cho nên, phần lớn tôi thường ăn rau sống. Nhỏ lên rửa sạch đi, thế là ăn sống thôi. Bây giờ người ta đem rau sống đến, tôi không dám ăn. Những rau đó khó hòng tránh khỏi có thuốc trừ sâu; có phân bón hóa học. Chúng ta thì không thể không ăn được, nên tôi ăn những thứ do mình trồng.

Ở Úc tôi có một vườn rau lớn. Vườn rau đó có thể cung cấp cho một ngàn người. Một pháp hội diễn ra trong mười ngày, vẫn có thể cung ứng đủ. Ở Úc đất đai rộng lớn. Khu tôi sống bên Úc, theo như Trung Quốc thì có hơn 170 mẫu đất, nên nó rất lớn. Trang viên của tôi, bên ngoài dùng dây thép gai bao lại. Nếu đi



một vòng chu vi hàng rào, cũng phải mất một tiếng đồng hồ. Hồng Kông rất nhỏ, nhưng dầu rất nhỏ mà lại rất dễ chịu thoải mái. Vì lẽ đó, tôi không xây dựng đạo tràng, mãi không bao giờ xây đạo tràng; không làm mấy hoạt động đó. Người khác tổ chức hoạt động mời tôi đến tham dự, tôi thấy sức khỏe mình còn tốt; tôi liền đến. Còn nếu sức khỏe không ổn, thì tôi không đi. Tùy duyên, như thế tốt! An phận thủ thường.

Tiền cúng dường của thập phương, tôi có đăng ký với chính phủ Hồng Kông thành lập một Cơ Kim Hội. Tiền của Cơ Kim Hội này, được dùng vào việc gì vậy? là đa nguyên văn hóa. Giáo Dục Cơ Kim Hội là giáo dục đa nguyên văn hóa, tôi dùng vào khoản này, không làm gì khác. Người ta muốn dựng chùa, tôi không đưa tiền cho họ. Quyên tiền xây chùa, tiền đó coi như chôn xuống đất rồi, chẳng có tác dụng gì. Tiền tôi dùng phải đúng nơi đúng chỗ.

Hiện nay thì làm việc gì? Là cho tiến hành đoàn kết tôn giáo, những hoạt động do Liên Hiệp Quốc tổ chức mà không diễn ra ở nơi khác. Bởi vì Liên Hiệp Quốc rất có sức ảnh hưởng, nó có thể gây ảnh hưởng đến toàn thế giới. Ở đây mà tổ chức hoạt động này thì quá tốt rồi. Có tiêu tốn nhiều tiền, tôi cũng thấy đáng. Vì sao? Tổ chức ở đây, mỗi quốc gia đều biết đến. Có đại sứ, với người đại biểu đến tham dự. Vì vậy, tôi với Liên Hiệp Quốc có quan hệ mười mấy năm nay. Mọi quan hệ này, đến giờ vẫn luôn duy trì.

Trên kinh nói, chúng ta xem tiếp Chương 22: ***“Lúc con thành Phật, dưới từ mặt đất, trên đến hư không, cung điện, lầu, quán, ao chảy, cây hoa, tất cả hết thủy vạn vật trong cõi nước đều dùng vô lượng hương báu hợp thành. Hương ấy xông khắp mười phương thế giới, chúng sanh ngửi thấy đều tu Phật hạnh. Nếu không được như vậy, thì không thành Chánh Giác”***.





Chương này cũng chỉ có một nguyện, nguyện 43, nguyện “*huong báu xông khắp*”. Hương báu nơi thế giới Cực Lạc, tôi tin có một số đồng học đã nghĩ được. Vào lúc nào vậy? Lúc niệm Phật hoặc lúc đọc kinh. Tôi biết cũng được mấy người.

Chúng ta xem chú giải: “*Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông Chương, đã từng đọc đến chỗ “huong quang trang nghiêm”*”. Có câu kinh văn như thế, giờ ở chỗ này lại thấy được thật tướng của “*huong quang trang nghiêm*”. Hai nguyện trước nói về quang minh, nguyện này thì nói đến hương báu. Bảy báu của thế giới này, chỉ có màu sắc chứ không có mùi hương”. Thế giới này, ý là thế giới của chúng ta, bảy báu có màu sắc, không có hương vị. Còn bảy báu của thế giới Cực Lạc, có hương thơm, vừa có quang sắc vừa có mùi hương. Nên tôn thế giới Cực Lạc là “*huong quang trang nghiêm*”. Hương này không phải là hương chúng ta hay đốt đâu, không phải hương đó. Đây là bảy báu, nó tự nhiên có thanh hương. Đối với kẻ sơ học, người mới học Phật, đối với hương báu dễ dàng cảm nhận được nhất. Vì tâm họ thanh tịnh, thành kính; hoặc lúc niệm Phật, hoặc lúc tụng kinh; có khi sẽ nghĩ thấy hương thơm.

Ba tháng trước, trong nhà của cư sĩ Trần Đại Xuyên ở Dallas, đây là người mà chúng tôi đã từng gặp, đó là vào năm 1990. Năm 1990, năm đó tôi đang ở Dallas của Mỹ, Trần Đại Xuyên là một vị cư sĩ ở Đài Loan. Tối hôm đó, trăng sáng rất đẹp; năm, sáu người chúng tôi cùng nhau ngồi thảo luận Phật Pháp. Lúc đó, có năm, sáu người ngồi trong viện, cùng nhau hóng mát; nhân đó thảo luận Phật Pháp. Các đồng tu lúc đó đều nghĩ thấy một hương thơm kỳ lạ, thời gian rất dài. Chúng tỏ rằng quang minh của Phật biến khắp pháp giới, hương báu cũng xông khắp pháp giới. Người thấy được quang minh tương đối ít hơn, nhưng rất dễ nghĩ thấy hương thơm. Khi chúng tôi mới học Phật, thường hay có



hiện tượng này. Đó là cảm ứng nhằm tăng trưởng thêm niềm tin cho chúng ta. Đây là do Phật từ bi.

Chúng sanh mười phương thế giới có duyên thấy được Phật quang, ngửi được hương báu; đều sẽ phát tâm học Phật. Kinh văn như vậy, hiển thị cảnh giới Tây Phương cùng với lý sự vô ngại, sự sự vô ngại; pháp giới được nói trong Kinh Hoa Nghiêm, hoàn toàn tương đồng. Chúng sanh có thể tiếp xúc được với Phật quang và hương thơm ấy, chứng tỏ có duyên rất sâu với Phật. Những cảm ứng tốt lành này, đều có thể phát khởi tín tâm của chúng sanh. Họ có được loại cảm ứng đó sẽ sanh lòng tin đối với Phật Pháp. Còn việc sau này, tu học liệu có thể có thành tựu hay không, còn phải xem họ gặp được duyên thế nào nữa. Nếu gặp được pháp môn niệm Phật thì rất dễ thành tựu.

43 nguyện trước của 48 nguyện, đều là Phật phát nguyện độ sanh; phổ độ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ. Đó là 43 nguyện trước.

Từ nguyện 44 đến nguyện 48, còn năm nguyện nữa. Đây là Phật phát “biệt nguyện”, tức nguyện đặc biệt. Vì sao phát nguyện đặc biệt này? Ngài phát chuyên vì chúng Bồ Tát, không phải phát dành cho người niệm Phật vãng sanh. Cái nguyện phát dành cho người học Phật, đến đây xem như chúng ta đã học xong rồi, phần còn lại là chuyên phát vì hàng Bồ Tát. Vì sao? Bồ Tát đều là xả mình vì người, nhưng Bồ Tát từ Thất địa trở xuống, ở trong sáu nẻo độ chúng sanh đều bị mê khi cách âm. Chữ “*cách âm*” này, ý là các Ngài đến nhân gian để đầu thai, sẽ quên hết những chuyện ở kiếp trước. Nếu những Bồ Tát này tu theo pháp môn Tịnh Độ, có oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì cho họ, họ sẽ không bao giờ bị mê khi nhập thai nữa. Nên Đại Bồ Tát thường quan tâm đến các bậc Bồ Tát thấp hơn. Luôn trong những lúc cần thiết nhắc nhở họ một chút, các tiểu Bồ Tát này sẽ lập tức giác



ngộ ngay. Nên chỗ này chúng tôi đặc biệt muốn thanh minh một chút. Từ Chương 23 trở đi, hai Chương 23, 24; nguyện 44, nguyện 45, còn năm nguyện nữa; phát năm nguyện này là vì hàng Bồ Tát. Ngay chỗ này chúng ta cũng có thể nhìn ra được.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này. Ngày mai, chúng ta vẫn còn một buổi nữa, có thể giảng xong rồi. Các đồng học ở Đại lục phải nhớ kỹ một câu này, cả đời tôi không bao giờ đi hóa duyên. Lớn tuổi rồi, giờ đây chỉ có một lòng khẩn thiết cầu sanh Tịnh Độ, không muốn làm mấy chuyện đó nữa. Mọi thứ đều tùy duyên. Tôi cũng không bao giờ trở về Trung Quốc Đại lục, không bao giờ về đó. Vì sao vậy? Về đó đông người quá. Tôi còn nhớ, có một lần tôi đến Tây hồ Hàng Châu, tôi đi bộ ở Tô Đê, lúc đó có khoảng mười mấy người đi theo tôi. Kết quả đi được đại khái chưa đến nửa tiếng đồng hồ, ngoái đầu nhìn lại, có đến mấy trăm người. Thật dễ sợ làm sao! Còn có một lần nữa, ở Dương Châu cũng giống như vậy đó.

Ở Hàng Châu, có một vị cư sĩ mời tôi dùng cơm ở chùa Đại Minh, chuyện đó đâu có ai biết. Vậy mà lúc ăn cơm xong bước ra, bên ngoài có hơn hai ngàn người đứng chờ. Quá phiền phức rồi. Thế nên sống ở Bắc Kinh, không thể ở trong khách sạn được. Nghỉ ở khách sạn, phút chốc mà người ta biết được thì khách đến chật cứng cả khách sạn. Họ đến nhìn tôi thế nào, thế rồi đóng đô ở khách sạn luôn. Do đó gây ra rất nhiều bất tiện. Về sau nhiều lần đến Bắc Kinh, tôi đều ở đảo Điều Ngư - đảo Điều Ngư có cảnh sát canh giữ, bạn không thể vào được. Nên tôi cũng mong mọi người thông cảm bỏ qua.

Chúng ta học tập cùng nhau đều trên truyền hình, hay trên mạng internet. Bây giờ theo dõi rất tiện lợi, điện thoại cũng có thể xem được. Bởi vậy, chúng ta cùng nhau học Phật, có khoa học kỹ thuật hỗ trợ rất tiện lợi, không cần đến mấy kiểu hình thức



này. Về mặt hình thức, chúng ta hãy bỏ đi vậy. Mong rằng đồng tu Đại lục có thể lượng thứ cho. Tôi đều biết ơn đến các đồng tu Đại lục; không những tấm lòng yêu thương của mọi người, mà ngay cả những người phản đối, thù dật sinh sự hay những người hủy báng, tôi đều cảm ân hết. Tôi cảm thấy mọi người đối với tôi, đều mang lại những lợi ích thiết thực. Chân thật làm đến được công đức hộ trì; nhất là quyển sách này<sup>2</sup>- quyển sách này chính là ghi chép về cuộc đời tôi, viết rất tỉ mỉ. Những điều tôi không thể nhớ ra, tôi đều xem quyển sách này. Xem rất thoải mái. Những câu chuyện đã trải qua trước kia, đều ở trong bộ sách này.

Cảm ơn mọi người!



<sup>2</sup> :Quyển sách: “ Nếu muốn Phật pháp hưng chỉ có Tăng khen Tăng”.



**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**  
**PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TẬP 10**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 17 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập.)*

Chư vị Pháp sư, các vị đồng học!

Mời xem hàng thứ hai, trang 65 của bốn kinh. Đây là Chương 23 trong hai mươi bốn chương ***“Lúc con thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các cõi nước mười phương nghe danh hiệu con ắt đều đạt được thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội, các tổng trì sâu, trụ tam ma địa, cho đến thành Phật. Trong định thường cúng dường vô lượng vô biên hết thấy chư Phật, mà vẫn không mất định ý. Nếu chẳng được như vậy, thì không thành Chánh Giác”***. Đây là nguyện 44 ***“Phổ đẳng tam muội”*** và nguyện 45 ***“Trong định cúng Phật”***.

Chúng ta xem chú giải: ***“Ở chỗ này nói là “các hàng Bồ Tát”, cứ lấy Bồ Tát của Viên giáo mà luận, từ Sơ tín đến địa vị Đẳng giác, có 51 cấp bậc, tất cả đều hàm chứa trong câu này. Bốn chữ: “Chư chúng Bồ Tát”, ý là nói đến địa vị Bồ Tát, từ Sơ tín cho đến Đẳng giác trong Kinh Hoa Nghiêm, cả thấy 51 vị thứ đều ở trong này. Các Ngài có duyên nghe được danh hiệu A Di Đà Phật, nghe được danh hiệu liền được A Di Đà Phật gia trì. Gia trì ở những mảng nào? Chỗ này nói ra 6 loại: thứ nhất là **thanh tịnh**; thứ hai là **giải thoát**; thứ ba là **phổ đẳng tam muội**; thứ tư là **các tổng trì sâu**; thứ năm là **trụ tam ma địa**; thứ sáu là***



**thành**

**Phật.** Ở đây một lần nữa lại hiển thị, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cái danh hiệu này, chính là bốn chữ “A Di Đà Phật”.

Trước đó đã có giới thiệu qua với các vị, 48 nguyện này, chính là để nói rõ công đức của câu Phật hiệu. Còn để nói tỉ mỉ hơn thì chính là bộ Kinh, đầy đủ của nó là “*Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”. Nếu nói cho cặn kẽ hơn nữa, thì chính là bộ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. Có thể nói “*Hoa Nghiêm*” là nói cặn kẽ cho Kinh Vô Lượng Thọ, giải thích một cách tỉ mỉ chi tiết, nói rộng hơn nữa thì chính là tất cả kinh điển mà Thích Ca Mâu Ni Phật, khi đó còn tại thế đã giảng suốt 49 năm. Chúng ta có thể có cách nhìn như vậy, mới dần dần có được một khái niệm đối với công đức câu Phật hiệu này. Quả thật công đức, dù có nói mãi nói cũng không hết. Đến cả chư Phật Bồ Tát cũng không nói trọn nổi, huống hồ là kẻ phàm phu như chúng ta. Quan trọng nhất là phải tin, chân thật tin tưởng.

Số Bồ Tát này, họ có duyên nghe được danh hiệu A Di Đà Phật “*ắt đều đạt được*”, tức là “*lập tức có được thanh tịnh*”. *Thanh tịnh* như thế nào vậy? Nghĩa là họ đã minh bạch, đã giác ngộ, đã nhìn thấu mọi việc cả rồi. Liều giải được thật tướng các pháp của vũ trụ - đó là nhìn thấu; “*giải thoát*”- đây là buông xả, đắc được tự tại, khi đó họ có thể có được sự thọ dụng của hết thảy pháp thế xuất thế gian - nhưng không được để nó vào trong tâm. Sai lầm của chúng ta, chính ngay chỗ chúng ta lại đem mọi thứ để vào trong tâm. Sở dĩ Phật Bồ Tát cao minh, ở chỗ các Ngài không để trong tâm. Nên thọ dụng mà các Ngài có được rất tự tại, thọ dụng của chúng ta thì không được thoải mái tự tại như các Ngài.



“*Phổ* *đẳng tam muội*”, chính là bình đẳng giác. Chữ “*đẳng*” trong kinh Phật, hơn một nửa đều mang ý nghĩa là bình đẳng. *Phổ đẳng* tức là tất cả đều bình đẳng. Chúng ta bình đẳng với tất cả mọi người; bình đẳng với tất cả mọi động vật; với tất cả thực vật; bình đẳng với sơn hà đại địa, cây cối hoa cỏ. Thấy đều ngang hàng nhau, đó gọi là *phổ đẳng*. Tại sao lại *bình đẳng* vậy? Bởi vì các pháp này, toàn là do tự tánh biến hiện ra. Chúng ta đọc qua “Lục Tổ Đàn Kinh”, khi Lục Tổ Đại Sư khai ngộ, câu sau cùng nói rằng: “*Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp*”. *Nào ngờ* nghĩa là không hề nghĩ đến, *tự tánh* là chân tâm của chúng ta. Toàn thể vũ trụ do đâu mà hình thành vậy? Là do chân tâm chúng ta sinh ra, từ chân tâm biến hiện ra. Vì thế, chân tâm mới là chủ sáng tạo thật sự.

Trong các tôn giáo thông thường khác, đều nói do Thần thánh tạo nên cái vũ trụ này, đó là người tạo nên tất cả vạn vật. Trong Phật Pháp thì nói là tự tánh, *tự tánh* có thể sanh hết thảy vạn pháp. Vậy thì tất cả vạn pháp chính là tự tánh, *tự tánh* chính là hết thảy vạn pháp, nên *là một thể*. Toàn bộ vũ trụ với chúng ta là một thể, một thể thì làm sao có chuyện không tôn kính được?! Đã là một thể, đương nhiên là bình đẳng rồi, không có cao thấp. Bởi vậy trong Phật Pháp, chữ “*đẳng*” này được sử dụng rất nhiều; đều là từ đây mà ra. Thật sự là bình đẳng.

Gọi là *phổ đẳng tam muội* - “Tam muội” là tiếng Ấn Độ, tức là chánh thọ, chánh định. Thọ là thọ dụng, là hưởng thụ. Trong sự hưởng thụ này, không tạo nên sai lầm; là sự hưởng thụ thuần chánh, thuần chân, thuần chính; là sự thụ hưởng của Chư Phật Như Lai. Chúng ta nếu như đã vào được *phổ đẳng tam muội*, thì chúng ta sẽ được thọ dụng ngang bằng với Chư Phật Bồ Tát, là giống nhau cả. Bồ Tát bao đời bao kiếp phát nguyện giáo hóa chúng sanh, trên phương diện tự giác giác tha, đều có được công



đức thù thắng. Nghe được pháp môn này, thì lợi ích có được sẽ vượt qua phàm phu rất nhiều. Họ có được thanh tịnh, giải thoát. “Thanh tịnh” nghĩa là lìa xa hết thảy nhiễm chấp.

Nhiễm là ô nhiễm, chấp là chấp trước. Nhiễm ô với chấp trước, chúng có ý nghĩa tương quan với nhau. Trong sự nhiễm chấp, có những mức độ sâu cạn không đồng. Nơi sáu nẻo, nếu nhiễm chấp ở vào mức độ nghiêm trọng nhất, nặng nhất thì đọa vào Địa ngục; kế đến là Ngạ quỷ; kế đến nữa là Súc sanh. Cõi người thì ô nhiễm tương đối nhẹ hơn ba nẻo kia. Do đó có thể biết, càng hướng lên cao thì nhiễm chấp càng nhẹ. Chẳng hạn cõi Dục giới, ô nhiễm nhẹ hơn so với nhân gian; cõi Sắc giới thì càng nhẹ hơn nữa. Trong vòng lục đạo thì cõi Vô sắc giới là nhẹ nhất; họ cũng có, chứ không phải không có; vì “có” nên mới không ra được sáu nẻo luân hồi. Nếu như đoạn được sự ô nhiễm này, không còn ô nhiễm, họ sẽ không ở sáu nẻo nữa. Vậy họ đến nơi nào? Đến Thanh Văn Pháp Giới trong Tứ Thánh Pháp Giới, chúng ta hay nói là A La Hán; họ đến pháp giới dành cho Thanh Văn. Hay nói cách khác, họ chứng đắc quả A La Hán, ra khỏi sáu nẻo rồi, nhưng mới chỉ ra khỏi sáu nẻo thôi chứ chưa ra khỏi Thập pháp giới, chưa thoát khỏi mười pháp giới vì do họ vẫn chưa kiến tánh. Trong Phật giáo thường nói, nhất là Thiên tông nói vô cùng nhiều, chính là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, đồng nghĩa đã siêu việt được Thập pháp giới, đây là công phu cao nhất. Ra khỏi mười pháp giới rồi, vẫn còn có những tầng mức cạn sâu không đồng.

Các hàng Bồ Tát bên Viên giáo, trong Kinh Hoa Nghiêm, *Kinh Hoa Nghiêm* chia cấp bậc Bồ Tát thành 41 đẳng cấp. Thập trụ có mười đẳng cấp, đây là xét theo mức độ ô nhiễm còn nặng, nhẹ hơn là Thập hạnh, Thập hồi hướng, đến Thập địa, càng hướng lên cao hơn thì mức độ càng nhẹ, sau cùng là Đẳng giác;





đây là 41 vị thứ. Từ Đẳng giác hướng lên cao hơn nữa là thành Phật, coi như viên mãn rồi. Sau khi chứng đắc viên mãn sẽ không còn thấy Thật Báo Trang Nghiêm Độ nữa. Các Ngài không ở cõi Thật Báo. Vậy các Ngài ở đâu? Là trú ở cõi Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang không có phân biệt; Thường Tịch Quang chỉ là một thể, mà khoa học ngày nay hay gọi là năng lượng. Năng lượng này thuộc về Thường Tịch Quang, chúng không có hình tướng.

Trong cõi Thường Tịch Quang quả thật có vô lượng công đức, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo - là vô lượng chân thật. Đây chính là bản thể của tự tánh chúng ta. Mục tiêu học Phật sau cùng, chính là bảo chúng ta phải tu chứng cho được Thường Tịch Quang. Chứng đắc Thường Tịch Quang, đây mới được xem là đại viên mãn. Như vậy thì chúng ta học Phật coi như tốt nghiệp rồi, chân thật tốt nghiệp rồi ! Tiểu thừa chứng quả A La Hán, trong nhà Phật đó là tốt nghiệp tiểu học. Thường Tịch Quang là tốt nghiệp của Sở nghiên cứu, đồng nghĩa lấy được học vị cao nhất, tức là bằng tiến sĩ trong trường đại học của chúng ta. Trong Phật Pháp thì gọi là Phật Đà. Bạn thành Phật rồi, cái này mới được xem là viên mãn.

*Giải thoát* là lìa hết thấy mọi phiền não; chỉ cần có dính mắc, tức là có phiền não; như thế là không tự tại. Hãy buông bỏ tất cả những chuyện khiến cho bạn phải canh cánh bên lòng. Vì sao? Vì chúng đều là giả. Tất cả những dính mắc của bạn, không có một chuyện nào là thật, toàn là giả hết. Trong chân tâm không có bất kỳ vướng bận nào, chúng ta phải trở về với chân tâm. Bỏ đi vọng tâm, thay vào đó là chân tâm, chúng ta liền thành Phật. Coi như thành Bồ Tát, thành Phật rồi. *Giải thoát*, là lìa tất cả mọi phiền não. Chính vì vậy nên nói: có vướng bận tức là có phiền não, không thể nào tự tại được.



“*Phổ đẳng tam muội*”, *phổ* là phổ biến, *đẳng* là bình đẳng. Phổ biến bình đẳng là sở chứng đắc trên quả địa của Như Lai. Chúng ta phải ghi nhớ câu này: *Toàn thể vũ trụ là phổ biến bình đẳng*. Đây là sự thật. Hiện nay, chúng ta hay nói là có cao thấp, có chuyện không công bằng, đó là giả, đó là do không hiểu được chân tướng sự thật. Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn biến hiện ra sự bất bình đẳng, nhưng sự thật là bình đẳng cả. Chúng sanh là bình đẳng với Phật, ngang bằng về mặt trí huệ, đức năng, với tướng hảo - chẳng một thứ nào là không như nhau cả. Việc này người học Phật không thể không biết. Như lấy ngay chính Tịnh Độ Tông mà nói, *phổ đẳng tam muội* là cảnh giới cao nhất, thâm sâu nhất trong niệm Phật tam muội. Phổ biến bình đẳng, đây là người đã chứng được *phổ đẳng tam muội*. Thông thường hay nói là đã thành Phật, thật sự thành Phật rồi.

Chúng ta thử suy ngẫm xem, chúng ta ở thế gian này đối với hết thấy người, hết thấy việc, hết thấy vạn vật có thể bình đẳng hay không? Xã hội hiện thời, lòng người băng hoại rồi, xã hội cũng loạn rồi. Năm ngoái, tôi đến làm báo cáo ở Liên Hiệp Quốc, tôi sử dụng « Làm thế nào? » làm tiêu đề. Đề tài của tôi là: **“Lòng người hư rồi, xã hội loạn rồi, làm thế nào đây?”**. Tình hình động loạn hiện nay là do nhân tâm trở nên xấu xa, mỗi năm ngày càng tăng thêm. Nếu năm nay so với năm ngoái, thì năm ngoái còn đỡ hơn một chút. Sang năm mà so với năm nay, vậy thì sang năm càng phiền phức hơn. Đây là vấn đề lớn, chứ không hề nhỏ. Nếu chúng ta hỏi, vì sao xã hội lại trở nên như vậy? Không ai biết lý do vì sao cả. Nó ở ngay trước mắt, vì sao mọi người không biết, do mê muội mất rồi. Thuở trước, ngay lúc Trung Quốc cho phát động phong trào văn hóa đại cách mạng, thời kỳ đó kéo dài khoảng 10 năm; lúc đó tôi ở Đài Loan, Chính phủ Đài Loan đề



xuất khỏi phục văn hóa truyền thống, đáng tiếc chỉ là hô hào trên khẩu hiệu, chứ không có thực thi.

Có một lần, tôi đang ở nhà của lão sư Phương Đông Mỹ thì gặp được ba cán bộ được Bộ giáo dục đương thời cử đến. Họ có thỉnh giáo với thầy Phương, họ bảo làm thế nào để thực tiến việc khôi phục văn hóa? Họ hỏi một câu như vậy, Thầy Phương không hề đắn đo suy nghĩ, lập tức trả lời: *“Nếu muốn chân thật khôi phục văn hóa truyền thống”*, Thầy nói, *“thứ nhất, (bởi vì lúc đó Đài Loan có ba Đài truyền hình), phải cho đóng cửa các Đài truyền hình này lại. Còn có khoảng mười mấy cái Đài phát thanh vô tuyến, cũng phải đóng cửa. Báo chí, tạp chí, các phương tiện truyền thông thấy đều phải đóng cửa hết”*. Các vị quan chức này nói: *“Thưa Thầy, chuyện này không thể được”*. Thầy liền nói: *“Những thứ này, ngày ngày đều đang phá hoại truyền thống văn hóa Trung Quốc, những thứ này mà tồn tại, vậy còn có thể khôi phục lại được sao?”* Các vị thử nghĩ những lời này xem, ý nghĩa trong đó đều nói lên tất cả rồi.

Giáo dục quan trọng, bây giờ ai đang dạy vậy? Gia đình không dạy, xã hội không dạy, trường học không dạy mà đến quốc gia cũng không dạy, giáo dục hiện nay đều do các phương tiện truyền thông đảm nhận. Nếu bạn hỏi, tại sao thế giới này lại loạn như vậy? Lòng người vì sao lại xấu như vậy? Vậy thì bạn cứ xem tivi, xem phim điện ảnh, xem mạng internet, bạn liền hiểu ngay. Những thứ chiếu trong đó, ngày ngày đều phát đi những thứ gì? Là sát, đạo, dâm, vọng. Dạy bạn những cái này. Thật ra, cũng có người biết nhưng không làm được. Hiện nay, sự việc này ai có thể ra lệnh cho đóng cửa Đài truyền hình và dừng phát hành báo chí đây? Đó là chuyện không thể nào. Đã không thể thì chỉ còn biện pháp nghĩ cách cứu vãn thôi. Đó chính là phải thực hiện cho



được truyền thống văn hóa, thực hiện nền giáo dục gia đình truyền thống và giáo dục xã hội truyền thống.

Thời xưa, quốc gia khích lệ các loại hình văn nghệ. Nhưng biểu diễn văn nghệ phải tuân giữ một quy tắc, đó là nguyên tắc về đạo đức. Chính như Khổng Tử nói: “*Tư vô tà*”, đây là chân lý muôn thuở không bao giờ thay đổi. Vậy có được biểu diễn văn nghệ không? Được! Nhưng nhất định không được dạy con người mấy chuyện sát, đạo, dâm, vọng. Đó là những thứ tà ác, chúng ta quyết định không được để mọi người trông thấy, không được để mọi người hấp thụ mấy thứ đó, để cho tư tưởng con người hình thành nên suy nghĩ về sát, đạo, dâm, vọng; không được dạy những cái này. Vì vậy, các loại hình hí kịch hay ca vũ vào thời Trung Quốc cổ xưa đều là biểu diễn.

Bạn xem người ta dùng những chủ đề về *trung- hiếu- tiết- nghĩa*. Tốt! Giáo dục con người trở nên tốt đẹp hơn, đây là giáo dục xã hội. Còn bây giờ chủ yếu giáo dục theo lối phương Tây; còn những thứ của phương Đông chúng ta thì dẹp bỏ hết rồi, chẳng thấy đâu nữa. Phương Tây chính là dạy con người ta sát, đạo, dâm, vọng. Thậm chí chỉ mới mấy năm trước, có lẽ là bốn, năm năm trước, trong nước có người bị nhập; đến truyền tin cho tôi, bảo tôi khuyên mọi người. Chính là các thiếu nữ thời nay, đừng ăn bận quá hở hang. Ăn mặc hở hang, tương lai đều bị đọa vào địa ngục. Bản thân các bạn vô tình, nhưng như thế các bạn đã dạy hư mọi người rồi. Điều này khiến chúng tôi nghĩ đến, yêu cầu về trang phục của phụ nữ khi ra khỏi nhà, phù hợp với những tiêu chuẩn chuẩn mực nhất, chính là đạo Hồi. Bạn xem phụ nữ bên đạo Hồi, từ đầu đến chân đều trùm kín lại, chỉ để hở mỗi đôi mắt thôi. Tốt! Ngoài ra còn có nữ tu sĩ bên đạo Thiên chúa, họ đi ra ngoài ăn mặc cũng rất chỉnh tề, không hở hang. Như thế là đúng rồi. Chúng ta nói nhưng họ không hiểu được cái lý này; ăn



bạn chạy theo một, mặc quá hở hang. Đây đều đang dạy hư xã hội, bạn phải chịu trách nhiệm. Bạn mặc kiểu y phục như vậy, đi rảo một vòng, khiến cho biết bao người khởi lên tà niệm trong tâm. Bạn phải gánh chịu trách nhiệm nhân quả này, không thể không biết được. Chuyện này không phải lời nói đùa. Đây là sự thật 100%.

*Phổ biến bình đẳng tam muội*, tức là thiên định. Đây là cảnh giới cao nhất, thâm sâu nhất trong niệm Phật tam muội. “Các tổng trì sâu”. *Tổng* chính là tất cả pháp; *tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*. Tổng trì chính là có ý nghĩa như vậy; “các tổng trì sâu”, với mức độ khế nhập này thì chẳng phải chỉ mới khế nhập sơ sơ đâu, mà là đã rất sâu rồi. Giáo huấn của Thánh Hiền, toàn là lưu xuất ra từ tự tánh; chính là nói ra lời chân thật, xuất phát từ chân tâm. Vọng tâm là từ vọng niệm, vọng tưởng mà ra, là suy nghĩ được sinh ra từ vọng niệm; đây là vọng tâm. Trong vọng tâm thì chẳng có thứ nào là thật? Nói một cách đơn giản là *mọi thiện pháp chắc chắn không bao giờ mất đi, mọi ác pháp nhất định không bao giờ sanh ra*. An trụ trong niệm Phật tam muội, mãi đến khi thành Phật.

Bồ Tát, dẫu chưa đến được Tây Phương, nhưng đã nghe được danh hiệu A Di Đà Phật, đọc được Kinh Vô Lượng Thọ cũng vẫn được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bốn nguyện chính là cái nguyện này. Được nguyện này gia trì, nhưng những Bồ Tát này phải sanh cái tâm ngưỡng mộ, cung kính đối với A Di Đà Phật. Còn như bài xích, hủy báng đối với kinh pháp, danh hiệu Phật, chẳng những không được gia trì mà còn mang cái tội cực kỳ nặng. Người thời nay tạo tội rất nhiều, do họ không biết, không chịu đọc kinh, cũng chẳng có ai giảng kinh. Người giảng kinh ít đi rồi, càng ngày càng ít.



Lúc tôi mới học Phật, các pháp sư, cư sĩ giảng kinh ở Trung Quốc, đại khái còn được hai, ba mươi người. Bây giờ thì hết rồi, bây giờ đến hai, ba người cũng tìm không ra. Thế thì phải làm sao? Những năm qua, chúng tôi từ việc giảng kinh đã gây được một chút tác dụng, hoàn toàn nhờ vào việc cho phát sóng bằng vệ tinh, phát sóng bằng internet. Chúng tôi không có đạo tràng, không có giảng đường; vì vậy, mọi người trên truyền hình hay mạng internet đều có thể xem được. Đây là cách làm bất đắc dĩ. Thời đại trước mắt thì cách làm này là chính xác, chúng ta không thể không biết. Vậy việc giảng kinh có khó không? Không khó, chỉ cần bạn chịu phát tâm giảng kinh, bạn liền được A Di Đà Phật gia trì, bạn sẽ giảng được. Người ta khen bạn giảng cũng khá, bản thân mình cũng cảm thấy rất kỳ lạ. Ô! Sao mình lại nói được khá như vậy nhỉ? Đó là nhờ Phật lực gia trì, nên mọi thứ bạn giảng lưu xuất ra một cách tự nhiên. Bởi vậy Phật rất là từ bi, thật sự bảo hộ cho bạn, gia trì cho bạn. Bạn không chịu làm, vậy thì cũng hết cách.

***“Trong định thường cúng dường vô lượng vô biên hết thảy chư Phật vẫn không mất định ý”***, phần này là nguyện 45: ***“Trong định cúng Phật”***.

Đi cúng dường vô lượng vô biên hết thảy chư Phật, chứ không phải con số nhỏ. Tất cả chư Phật khắp pháp giới hư không giới, bạn đều cúng dường toàn bộ; lúc đang ở trong định, mà không cần rời khỏi trụ xứ của mình. Vừa khởi lên ý muốn, liền có thể cúng dường hết thảy chư Phật. Khó được nhất chính là bạn vẫn không hề mất đi định ý, cũng tức là nói: *“Lúc đó bạn vẫn đang nhập định”*, cảnh giới trong định không hề mất. Bản thân mỗi người chúng ta khi tu hành trong đạo tràng, tâm thường rất thanh tịnh; bỗng nhiên có thiện tri thức đến thăm, thì định liền mất ngay.



Chúng ta thường ngày niệm Phật, vì sao không thấy được A Di Đà Phật? Không thấy cũng tốt. Thấy rồi thì nhất định rất vui mừng, cái tâm vui mừng ấy xem như bị động rồi; đồng nghĩa định ý của bạn cũng mất luôn rồi. Thế nên, Phật Bồ Tát không thường hiện thân, do các Ngài sợ nhiều loạn tâm bạn, sợ quấy rầy bạn. Đợi đến lúc bạn có bản lĩnh thấy được A Di Đà Phật, thấy như không thấy, không hề bị dao động chút nào, không bị ảnh hưởng, thế thì bạn liền thường xuyên nhìn thấy Phật. Phật hiện thân là để giúp cho giới định huệ của bạn, chứ không bao giờ làm ảnh hưởng đến giới định huệ của bạn. Phạm gây ra nhiều loạn giới định huệ, Ngài nhất định không bao giờ hiện thân. Chính vì lý do như vậy. Bởi vậy mới nói: *Không thấy thực chất cũng tốt; Thấy rồi nhất định lại vui mừng khôn xiết*, trái lại càng làm tâm động hơn, thậm chí có khi còn sanh lòng kiêu mạn; xem thường những người tu hành khác, cho rằng: “*Công phu của tôi giỏi hơn mấy người; tôi thấy được Phật, còn mấy người vẫn chưa thấy!*”... Ngạo mạn!

Ngạo mạn là phiền não nghiêm trọng. Nếu loại phiền não này vẫn còn, tập khí của nó vẫn còn, Phật sẽ không bao giờ hiện thân. Dẫu cho sau này có thấy Phật hay thấy thế giới Cực Lạc đi chăng nữa, cũng hãy như các bậc Tổ sư vậy: Đừng nên coi đó là chuyện gì quá to tát! Dù cho tất cả cảnh giới đều hiện ở ngay trước mắt, nhất định cũng không được chấp vào đó. Đến lúc đó bạn liền có thể thấy được một cách thường xuyên. Như Huệ Viễn Đại Sư năm đó lúc còn tại thế, Ngài ba lần thấy thế giới Cực Lạc, nhưng trước giờ chưa hề nói với bất kỳ ai. Đến khi Ngài vãng sanh mới đem chuyện đó nói ra: *Thế giới Cực Lạc lại xuất hiện rồi!* đến lần thứ tư, Ngài mới nói với mọi người: “*Ta phải đi rồi, phải vãng sanh thế giới Cực Lạc rồi!*”. Ngài đã thấy qua thế giới Cực Lạc ba lần, vậy mà bạn xem không hề lên tiếng. Cũng như vậy, nếu



có là cảnh ma xuất hiện đi nữa, cũng không sanh sân hận, cũng không mất đi định ý. Ma có thể biến thành Phật đến để gạt bạn, đến để dụ hoặc bạn; những chuyện thế này rất nhiều, rất nhiều. Người thích mấy chuyện thần thông cảm ứng; đây không phải chuyện tốt. Những chuyện này đều khiến bạn không thể đắc tam muội, chính bạn có thể suy nghĩ mà biết.

Tâm của bạn không định lại, ma sẽ thường xuyên đến nhiều loạn bạn, chúng ta phải ghi nhớ. Vì sao các bậc Tổ sư Đại đức, tâm khí lại bình ổn như vậy? Vì các Ngài thấy như không thấy. Không phải Ngài không nhớ, Ngài biết rất rõ ràng nhưng Ngài tuyệt đối không bao giờ nói. Đây chính là: *“phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng”* được nói trong Kinh Kim Cang. Bạn không khởi tâm động niệm thì đó là thật; nếu bạn khởi tâm động niệm, liền sẽ bị chúng quấy nhiễu ngay. Chúng chỉ là giả, chúng không phải thật. Vì vậy tốt nhất là dù thấy được Phật thật hay Phật giả, thế giới Cực Lạc thật hay thế giới Cực Lạc giả, cũng đừng hỏi người khác. Tự bản thân bạn biết rất rõ, rất minh bạch; như như bất động mới là thật.

Thấy mà khởi tâm động niệm *“không dễ gì, đến hôm nay tôi cũng gặp được Phật rồi, hôm nay tôi thấy quang rồi, tôi ngửi được hương rồi”*. Đến đâu cũng tuyên truyền với mọi người - đó là giả, không phải thật. Chúng tỏ rằng, tâm của bạn đang sôi động không yên; tâm khí bao chao thì mọi thứ bạn thấy đều là giả. *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, nếu bạn có thể như như bất động, thấy như không thấy; thì những thứ thấy được chính là thật, không hề giả. Họ không bị cảnh giới xoay chuyển, không bị nó ảnh hưởng. Mặc nhiên chỉ có một câu Thánh hiệu; dù thuận cảnh hay nghịch cảnh xuất hiện, tâm chúng ta đều là thanh tịnh cả; sẽ không bị bất kỳ ảnh hưởng nào; nghịch cảnh không sợ hãi,





thuận cảnh không vui mừng. Đây mới chân thật là đắc được tam muội.

Chương sau cùng có ba nguyện gồm: nguyện 46, 47 và 48; nhớ kỹ, đây đều là những nguyện đặc biệt gia trì cho các hàng Bồ Tát thấp. Các tiểu Bồ Tát này trong vòng lục đạo giáo hóa chúng sanh, sẽ được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì: **“Lúc con thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các thế giới phương khác nghe danh hiệu con liền chứng ly sanh pháp, đắc đà la ni”**. Đây là nguyện 46 **“đắc đà la ni”**, đạt được *đà la ni*.

Nguyện 47 là: **“Thanh tịnh, hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ cội đức; ngay lập tức nếu chẳng đạt được một, hai, hay ba thứ Nhân”**. Đây là nguyện **“nghe danh đắc nhân”**, nhân tức là định.

**“Với các Phật Pháp nếu chẳng thể chứng ngay được Bất Thối Chuyển thì không thành Chánh Giác”**. Đây là nguyện **“chứng bất thối chuyển trong hiện đời”**.

Câu sau cùng: **“thề không thành Chánh Giác”**, coi như tổng kết của ba nguyện này, viên mãn rồi.

**“Chứng ly sanh pháp”**, chữ *sanh* này là chỉ cho sáu nẻo luân hồi. *Ly sanh pháp*, ý là vĩnh viễn thoát khỏi tam giới sáu nẻo, đồng nghĩa bạn thật sự ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Khi Bồ Tát ở trong sáu nẻo của tam giới mà thị hiện, nếu như không được Phật lực gia trì, các Ngài sẽ bị tình trạng mê khi nhập thai; sẽ quên hết tất cả những chuyện của trước kia. Khi đến thế gian này đầu thai, chẳng thể nào nhớ lại được; đó gọi là: **“mê khi cách âm”**. Có hiện tượng mê khi cách âm, đồng nghĩa họ có pháp sanh diệt, lại chẳng dễ gì mà thoát ra khỏi lục đạo. Việc này nhất định phải được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, liền chứng bất thối ngay hiện đời. *Đà la ni* là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa



Trung Quốc nghĩa là “tổng trì”; *tổng* là tổng tất cả pháp, *trì* là trì tất cả nghĩa; đây cũng chính là tổng cương lĩnh của hết thảy pháp. Mặc dù rất ít tiếng kiệm lời, nhưng nó đã gói gọn tất cả Phật Pháp vào trong đó.

Chúng ta cũng biết câu Phật hiệu này là thù thắng nhất, tối thượng nhất trong hết thảy Đà la ni. Tất cả Đà la ni đều không cách gì có thể sánh với nó, chính là một câu “A Di Đà Phật”. Vì vậy, A Di Đà Phật là viên mãn trọn vẹn nhất. Phật hiệu “A Di Đà Phật” là tất cả tổng trì Phật Pháp được thuyết bởi hết thảy chư Phật; là *pháp môn đại tổng trì*, cái này mọi người cần phải biết. Vậy thì quá đơn giản, quá dễ dàng rồi; một câu này thôi là đã bao hàm cả sum la vạn tượng.

Cổ Đại đức nói với chúng ta, câu Phật hiệu này từ đâu mà có? 48 nguyện, chính là được sinh ra từ nguyện 18, nguyện 18 là: “Mười niệm ắt sanh” Do đây chúng ta liền biết do đâu mà có? Nguyện 18 có được từ đâu? Là từ 48 nguyện. 48 nguyện thì lại do đâu mà có? Là từ Kinh Vô Lượng Thọ. Còn Kinh Vô Lượng Thọ có được từ đâu? Là từ Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm lại từ đâu mà có? Đây là bộ kinh đệ nhất mà tất cả chư Phật khi thành Phật dùng để độ chúng sanh. Là bộ kinh viên mãn nhất, cứu cánh nhất, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Nếu bạn có thể nhìn sự việc với cách nhìn như vậy, ngẫm lại bạn mới biết được ngọn nguồn sự việc. Một câu “A Di Đà Phật” này là bất khả tư nghì.

Từ “A Di Đà Phật” sinh ra nguyện 18. Từ nguyện 18 sinh ra 48 nguyện. Từ 48 nguyện lại sinh ra Kinh Vô Lượng Thọ. Từ Kinh Vô Lượng Thọ lại sinh ra Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh đại biểu cho hết thảy kinh điển, được Phật Thích Ca thuyết trong 49 năm. Vậy số kinh ấy từ đâu mà có? Là do hết thảy chư Phật từ vô lượng kiếp đến nay tu hành chứng quả,



trở về với tự tánh, là những thứ từ tự tánh lưu xuất ra. Một câu “A Di Đà Phật” có thể giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, chứng đắc quả vị cứu cánh, chính là Thường Tịch Quang. Tịnh Độ Tông thì gọi là Thường Tịch Quang; trong đại thừa giáo thì gọi là Tỳ Lô Giá Na - đó là pháp thân Như Lai. *Tỳ Lô Giá Na* là phạn ngữ, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là *biến khắp mọi nơi*. Biến khắp mọi nơi, mọi lúc, mọi thời, mọi chỗ; không nơi nào không có; đó là bản thể của tất cả pháp của toàn vũ trụ. Toàn bộ vũ trụ này là từ đó mà phát khởi ra. Bạn chỉ cần có thể thấy tánh, bạn liền hiểu rõ toàn bộ về vũ trụ. Đây gọi là thành Phật, thành Đại Giác.

*Đại Giác*, sau khi phát hiện ra Đại Giác chính là chân tâm. Chân tâm chính là Đại Giác. Chân tâm không có tướng. Trong chân tâm không lập một pháp, nếu có một pháp thì đó là ô nhiễm. Ô nhiễm là vọng tâm, không phải chân tâm. Trong chân tâm cái gì cũng không có. Mới biết A Di Đà Phật, danh hiệu này là không thể nghĩ bàn. Bởi vậy *tổng trì* - tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa; cũng chính là tổng cương lĩnh của hết thảy pháp.

*Đà la ni*, trong kinh giáo thông thường nói có bốn loại: thứ nhất là *pháp*, thứ hai là *nghĩa*, thứ ba là *chú*, thứ tư là *nhẫn*. *Pháp* tức là giáo học - giáo học của Phật; phải nhớ kỹ không quên - tất cả pháp được thuyết trong 49 năm, đó là kinh giáo. *Nghĩa* là lý luận, là những đạo lý được nói đến trong kinh, phải nhớ kỹ không quên. *Chú* tức là thần chú, về mảng này Mật tông có rất nhiều, trong Hiền giáo thì thỉnh thoảng cũng có. *Nhẫn* là an trụ vào thật tướng của pháp, *nhẫn* tức là khẳng định, thừa nhận. Đối với thật tướng các pháp mà Đức Phật đã nói - không hoài nghi, không bài xích, có thể tin, có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành. Nếu nắm được cương lĩnh, khi giáo hóa chúng sanh sẽ không xảy ra sai lầm, không bị chướng ngại với hết thảy pháp. Đó là *Đà la ni*.



*Thanh tịnh hoan hỷ, đắ bình đắ trụ*, hai chữ *bình đắ* này vô cùng quan trọng. Với tất cả vạn pháp, thể là bình đắ, mà tướng cũng là bình đắ. Thể bình đắ thì chúng ta không có gì để nói rồi. Điều biết rằng tất cả pháp là từ tự tánh sinh ra. *Tự tánh* là bản thể của tất cả pháp, hoàn toàn bình đắ với nhau; điều này chúng ta có thể chấp nhận. Tướng cũng bình đắ, chuyện này chúng ta rất khó chấp nhận. Những gì chúng ta thấy, thì đâu có bình đắ đâu. Bởi vì chúng ta chấp nơi tướng, mê ngay nơi cái tướng giả ấy. Chẳng hạn như đối với nhà ở thông thường, có căn có kiến trúc rất đẹp, có căn lại rất bình thường, không giống nhau. Đó chính là cách nhìn của chúng ta. Nếu như mời một kiến trúc sư tới để quan sát, họ chỉ thấy ngôi nhà đó dùng hết bao nhiêu gạch, bao nhiêu xi măng, bao nhiêu cây gỗ. Bạn xem, những ngôi nhà đó giờ hoàn toàn bình đắ. Dù cho nhìn thấy cung điện hay nhà tranh vách đất của các hộ gia đình nghèo khó, đều thấy nó như nhau cả thôi. Bởi vậy, bạn từ phương diện này mà nhìn, cái Bồ Tát thấy là thật tướng. Hiểu được vạn pháp bình đắ, vạn pháp nhất như, nên mọi phân biệt chấp trước thấy đều không còn, được thanh tịnh bình đắ chân thật. Như những gì mà trên đề kinh đã nói, đó là chân tâm. Lúc này nhất định chúng được ba thứ nhãn. Ba nhãn này theo như Bốn kinh có nói, thì đó là: **“*Âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn và vô sanh pháp nhãn*”**.

Trong Kinh Nhân Vương, cũng dùng *nhãn* để nói về quả vị của Bồ Tát; chia thành năm loại: thứ nhất là *“phục nhãn”*, nghĩa là có thể chế phục được vọng tưởng, chấp trước, nhưng chưa đoạn được; đây là điều kiện cơ bản nhất. Nếu muốn đời nghiệp vắng sanh, biểu hiện bên ngoài phải tùy thuận; trong tâm thì thanh tịnh bình đắ, không bị ngoại cảnh dao động. Đây là những điều mà người học Phật phải nên hiểu cho rõ, hiểu cho



minh bạch. Học Phật chân thật có công phu hay không, thì phải xem mấy câu này: Biểu hiện bên ngoài là tùy thuận, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thuận cảnh phải nhẫn mà nghịch cảnh cũng phải nhẫn; thiện duyên phải nhẫn, ác duyên cũng phải nhẫn. Dùng một chữ “nhẫn” này để sinh sống, làm việc, xử sự đối người tiếp vật. Như thế thì bạn sẽ giống như Bồ Tát vậy. Đây là việc tốt, không thể bị cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển.

*Hỷ nộ ai lạc* đối với chư Phật Bồ Tát mà nói, đều là để dạy dỗ chúng ta. Mọi thứ chúng ta thấy trong Phật Pháp, đặc biệt đều dùng để biểu pháp. Bạn xem, Bồ Tát có *hỷ nộ ai lạc*, A La Hán càng nhiều hơn; những vẻ mặt đó đều là biểu pháp, đều là để dạy học. Vì vậy, biểu hiện trên nét mặt chỉ là diễn kịch mà thôi. Muốn chúng ta trong những hoàn cảnh khác nhau, với những nét mặt khác nhau mà sanh ra cái tâm bình đẳng; sanh tâm cung kính, sanh tâm tôn trọng. Chúng ta liền có được thọ dụng rồi.

Thứ hai là “*tín nhẫn*”, tín tâm thành tựu, tin sâu không nghi. So với *phục nhẫn* ở phía trước, còn sâu hơn một tầng. *Phục* nghĩa là đã hoàn toàn chế phục được, tuy vẫn chưa đoạn dứt hẳn. *Tín nhẫn* thì cái khả năng chế phục phiền não của họ đã trở nên rất điêu luyện, họ đã đoạn được rồi. Hay nói cách khác, trong sinh hoạt họ vốn đã rất quen thuộc rồi.

Loại thứ ba là “*thuận nhẫn*”, đây chính là *nhu thuận nhẫn* được đề cập phía trước. Năm thứ *nhẫn* trong kinh Nhân Vương, kết hợp với ba thứ *nhẫn* của kinh này, nói chung có thể hiểu được. Đây đều là chỉ cho cảnh giới của Bồ Tát Địa Thượng bên Viên giáo. Thực tế mà nói, đây là cảnh giới rất cao. Cho nên, năm nguyện cuối cùng này, đặc biệt là vì chúng Bồ Tát có lòng từ bi sâu nặng, do các Ngài vẫn chưa đạt đến địa vị cao nhưng đã đi giáo hóa chúng sanh rồi, đã làm công việc đó rồi. Dĩ nhiên lúc



làm sẽ gặp rất nhiều chướng ngại rào cản. Thế thì làm sao? A Di Đà Phật sẽ gia trì cho họ. Năm nguyện này là đặc biệt gia trì cho những người như thế, để họ có thể đem công việc hoằng pháp lợi sanh làm đến được viên mãn.

**“Với các Phật Pháp nếu chẳng thể chứng ngay được bất thối chuyển”.** Chứng quả ngay trong hiện đời, tức là chứng đắc viên mãn tam bất thối. *Vị bất thối* là sở chứng đắc của A La Hán; *Hạnh bất thối* là sở chứng đắc của Bồ Tát; *Niệm bất thối* là sở chứng đắc của pháp thân Bồ Tát. Mấy nguyện sau cùng này của A Di Đà Phật, Ngài phát vì muốn giúp cho Bồ Tát trong mười phương. Họ không cần phải đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, chỉ cần đối với danh hiệu A Di Đà Phật - tán thán, cung kính, cúng dường, y giáo tu hành, vì người diễn nói, nhất định sẽ được năm nguyện cuối cùng của A Di Đà Phật gia trì. Đây là nói về sự gia trì của năm nguyện này. Bởi vậy, ngày nay chúng ta học Phật có thể thành tựu hay không, đọc một chương kinh này, cái phẩm này, phẩm thứ 6 **“Phát Đại Thệ Nguyện”**, chúng ta liền hiểu ngay. Nhất định phải kiên định tín tâm, nguyện tâm.

Ngẫu Ích Đại Sư nói rất hay, máu chốt của pháp môn Tịnh Độ ngay nơi tín nguyện. Tín sâu nguyện thiết, nhất định được sanh. Có thể vãng sanh hay không, xem nơi bạn có tín nguyện hay không. Bạn chắc chắn được vãng sanh, vãng sanh thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp, đó phải xem công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Công phu sâu thì phẩm vị cao, công phu cạn thì phẩm vị thấp, chứ không phải ở chỗ nhiều hay ít. Không hề nói đến niệm Phật được bao nhiêu, mà là nói đến công phu. Công phu nằm ở chỗ nào? Ở chỗ buông xả. Chúng ta thấy được công phu ở ngay trên đề kinh, *tâm thanh tịnh* là công phu.

Niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền, bạn quyết định được vãng sanh; hơn nữa còn sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Hướng lên



cao hơn là tâm bình đẳng, bình đẳng là sở chứng đắc của Bồ Tát, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đại triệt đại ngộ, đó chính là chữ “*Giác*”. Giác chính là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, đó là Bồ Tát từ Bát Địa trở lên trong cõi Thật Báo; trong kinh Đại thừa thường nói, Bồ Tát Bát Địa trở lên đã gần sắp thành Phật rồi. *Thanh tịnh Bình đẳng Giác* là công phu. Công phu phải bắt đầu từ buông xả mà hạ thủ. Buông xả càng nhiều, phẩm vị của bạn càng cao, đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu đã học Tịnh Tông, Tịnh Tông là đại thừa, đó là học theo A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có cái tâm thế nào? A Di Đà Phật phát tâm “*kiến lập nên Tây Phương Thế Giới Cực Lạc*”, là vì muốn phổ độ chúng sanh khổ nạn trong vòng lục đạo, khắp pháp giới hư không giới trong các cõi nước của chư Phật ở mười phương, là vì những chúng sanh này, nên mới dựng nên Thế giới Cực Lạc. Vì thế, thế giới Cực Lạc chúng ta đều có phần.

Chúng ta chính là chúng sanh khổ nạn nơi sáu nẻo, muốn ra khỏi lục đạo nhưng chẳng biết làm sao? Ngài cung cấp cho chúng ta một đạo tràng như thế. Vả lại để vào được đạo tràng này, điều kiện rất đơn giản, chính là nhất định không được hoài nghi. *Hoài nghi* là không thể đi được. Vì vậy, nhất định phải tin, phải thật làm. Niềm tin này quyết định không được dao động, dù trong hoàn cảnh thế nào, chúng ta đều không bị cảm dỗ. Chúng ta một lòng một dạ cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nguyên tâm cần phải khẩn thiết, tín tâm phải chân thật; chắc chắn được sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, không cần thiết để phẩm vị trong lòng, bởi vì đó không phải điều quan trọng. Dù sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng được, đây chính là lời của Ngẫu Ích Đại Sư. Có người hỏi Ngài, Ngài là Tổ sư đời thứ 9 của Tịnh Tông, người ta hỏi Ngài: “*Ngài cầu vãng sanh, vậy Ngài muốn phẩm vị thế nào thì Ngài mới vừa lòng*”. Ngài nói với



người ta: “*Tôi có thể sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, là tôi đã mãn nguyện rồi*”. Đây là lời của Tổ sư.

Ấn Quang Đại Sư đối với Ngẫu Ích Đại Sư, thật sự là khâm phục đến năm vóc sát đất. “*Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*”, lời này do Ngẫu Ích Đại Sư nói ra, coi như nói trọn ý rồi. Bạn xem một bộ kinh thâm sâu như vậy, chỉ cần bốn chữ là Ngài đã thuyết phục được bạn rồi. *Tín nguyện trì danh*, thật quá đơn giản. *Tín nguyện* chính là phát Bồ Đề Tâm, *trì danh* chính là nhất hương chuyên niệm; nói thật hay biết mấy! Vì thế, Ấn Quang Đại Sư nói: “*Ngài Ngẫu Ích là A Di Đà Phật tái lai. Nếu không phải A Di Đà Phật tái lai, khẳng định là Quan Âm hoặc là Thế Chí tái lai, tuyệt không phải người bình thường*”. Đây là lời tán thán dành cho Ngẫu Ích Đại Sư.

Ngẫu Ích Đại Sư quả thật đã cho chúng ta lòng tin, chúng ta không còn hoài nghi nữa. Bất kể lỡ gây nên tội nghiệp thế nào, cũng không cần phải lo lắng; đừng nghĩ đến nó, đừng nhớ đến nó. Chỉ cần niệm A Di Đà Phật, là có thể tiêu trừ tất cả những tội chướng này. Một câu A Di Đà Phật “*tiêu tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử*”, thế thì vì sao bạn không chịu niệm chứ? Niệm càng nhiều càng tốt. Tội nghiệp trong vô lượng kiếp thấy đều bị tiêu trừ sạch sẽ. Vậy thì bạn đến thế giới Cực Lạc phẩm vị liền cao rồi, không còn đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư; khẳng định là ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Cõi Thật Báo, có thể niệm đến cảnh giới của Bát Địa Bồ Tát hay không? Về Lý mà nói thì có thể; về mặt Sự, công phu của bạn không được để cho gián đoạn. Tám gương đang ngay trước mắt, Hải Hiền Lão Hòa Thượng, một câu Phật hiệu niệm suốt 92 năm không hề đánh mất. Mọi lúc mọi nơi, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Không niệm ra tiếng, nhưng trong tâm Phật hiệu không





hề gián đoạn. Đó gọi là công phu, là công phu đặc lực. Ngài Hải Hiền vãng sanh vào năm 2013, năm nay là năm 2015, là vãng sanh vào hai năm trước, cách chúng ta rất gần. Ngài biểu pháp, chứng minh cho chúng ta - Ngài có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được.

Vị Lão Hòa Thượng này không biết chữ, chưa từng được đi học. Ngài làm thế nào mà thành tựu? Chỉ nhờ một câu “A Di Đà Phật”. Nói với chúng ta, chứng minh cho chúng ta biết: Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật. Dựa vào cái gì? Vì Ngài thấy qua, chúng ta chưa được thấy, còn Ngài thấy rồi; thấy qua không chỉ một lần. Trong 92 năm đó, tôi chắc chắn Ngài thấy thế giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật không dưới mười lần. Hay nói cách khác, Ngài rất quen thuộc đối với Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Chứng minh với chúng ta, đây là sự thật không hề giả. Chúng ta phải tin, Ngài không bao giờ gạt người.

Thọ mạng Ngài dài như vậy, đó cũng không phải là tuổi thọ vốn có của Ngài. Chúng tôi tin rằng, tuổi thọ Ngài chẳng qua cũng chỉ đạt tầm bảy, tám mươi tuổi mà thôi, khoảng cỡ đó. Có thể sống đến 112 tuổi, thọ mạng đó là do A Di Đà Phật ban cho Ngài. Trong suốt một đời tu hành của Ngài, chúng tôi ước tính từ 30 tuổi trở đi, Ngài muốn vãng sanh liền có thể vãng sanh; Phật có thể đến tiếp dẫn Ngài. Ngài từng nói rất nhiều lần, Ngài muốn vãng sanh, cầu A Di Đà Phật đến mang Ngài đến thế giới Cực Lạc, nhưng Phật không chịu đưa Ngài đi; nói với Ngài: “*Con tu hành khá lắm, tu rất tốt; hãy ở lại thế gian này thêm ít năm, làm tấm gương tốt cho mọi người*”.

Ngài do phụng mệnh Đức Phật đến biểu pháp, làm tấm gương cho chúng ta. Lúc nào thì Phật đến tiếp dẫn Ngài vậy? A Di Đà Phật bảo Ngài, lúc nào thấy được quyển sách này, Phật sẽ đến tiếp đón Ngài vãng sanh. Cho nên Ngài đợi, đợi đến năm 112



tuổi, thấy được quyển sách này. Đó là do một số tín đồ đến cái miếu nhỏ này để thăm Lão Hòa Thượng, mang theo quyển sách này. Lão Hòa Thượng bèn hỏi: “*Mấy người mang theo sách, đó là sách gì vậy?*”. Mọi người nói với Ngài, sách này tên là: “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”. Ngài nghe được liền vui mừng hơn hờ vô cùng, giống như đã chờ đợi biết bao năm. Mong muốn có được bảo bối này, quả nhiên đã có được rồi. Cái kiêu hung phẫn ấy, không cách gì hình dung được... quá vui rồi! Ngài bèn đi đáp y, chủ động yêu cầu mọi người chụp hình cho Ngài. Chính là bức hình hiện nay, chúng ta đang treo ở đó vậy, đó là bức hình cuối cùng của Ngài. Chụp hình xong rồi, ba ngày sau thì Ngài ra đi. Thật vậy, không hề giả.

Một tháng trước đó, Ngài đã biết thông tin này rồi. Vì vậy, Ngài đều đến thăm các lão đồng tham, lão đồng tu cũ, gặp mặt họ lần cuối. Ngay cả nơi mà trước kia Ngài từng ở, Ngài cũng đều đến thăm một chút; những đạo tràng này có pháp duyên rất sâu với thế giới Ta Bà. Vào cái ngày lâm chung, Ngài ra đi là vào buổi tối, cả ngày vẫn làm việc suốt ngoài đồng, làm hết một ngày, đến khi trời tối, có người nói với Ngài: “*Được rồi, ngày mai hãy làm tiếp, Sư nghỉ tay đi thôi*”. Ngài trả lời người ta: “*Nhanh thôi, sắp xong rồi. Làm xong rồi, tôi sẽ không làm nữa*”. Đây là một lời mà hai ý, người ta nghe không hiểu ra. Không ngờ đến ngày hôm sau thì Ngài đã đi rồi. Thật vậy, ngày đó Ngài đã nói, sau này Ngài sẽ không làm nữa.

Ngài vì chúng ta chứng minh, những gì vừa nói lúc này thật sự rất quan trọng. So với thứ quan trọng nhất, nó còn quan trọng hơn nữa. Đó chính là vì đám người chúng ta, người tu Tịnh Độ đang gặp phải kiếp nạn lớn. Kiếp nạn này chính là có rất nhiều người phê bình chúng ta, hủy báng chúng ta, bài xích chúng ta. Hơn nữa lực lượng còn rất hùng hậu, trong nước Trung Quốc và cả nước



ngoài. Mười mấy năm nay, chúng ta chịu đủ mọi uất ức. Ngài Hải Hiền làm ra cái chứng minh này, chính là cầm lấy quyển sách này, chứng minh cho chúng ta, bộ kinh chúng ta đang nương theo, đây là chân kinh; chính là bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”, là chân kinh. Mỗi một chữ trong bốn hội tập này, đều là kinh văn trong nguyên bản dịch, không hề sửa đổi lấy một chữ. Việc hội tập là chuyện đã có từ xưa đến nay, nhưng thường là có thay đổi trong đó, duy nhất chỉ có quyển này là không hề sửa đổi qua. Đó là chân kinh, có thể tin được. Trong quyển sách này, phân biệt chuyện này rất rõ ràng rành mạch. Sau khi xem rồi thì vấn đề của bạn sẽ được giải quyết.

Thứ hai chứng minh, Đại Kinh Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bộ chú giải này là chánh tri chánh kiến, có thể tin dùng. Cụ Niệm Tổ dùng hết 83 loại kinh luận và 110 loại chú giải của Tổ sư Đại đức; dùng số sách này để giải thích cho Kinh Vô Lượng Thọ. Đây là chánh tri chánh kiến, chứ không phải ý riêng của cụ Hoàng Niệm. Mỗi một câu đều có chứng cứ xác thật; rằng câu này được trích từ bộ kinh nào, bộ luận nào, do vị Tổ sư nào trước tác; Ngài đều nói ra một cách rõ ràng, minh bạch. Bởi vậy, bộ kinh chú này không có vấn đề gì cả.

Thứ ba chính là chứng minh rằng, chúng ta mười mấy năm qua, y theo bộ kinh này với bộ chú giải này để tu hành, là không hề sai. Chúng ta không phải là những người mù dò đường tu hành, cũng chẳng phải là tà môn ngoại đạo.

Những điều này đã chứng minh cho chúng ta một cách rõ ràng như thế rồi; chúng ta có thể yên tâm. Tương lai, thời kỳ mạt pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn tám ngàn năm; trong tám ngàn năm này, học Phật có thể thành tựu ngay trong một đời, hoàn toàn phải dựa vào bộ kinh này, đúng thật là không thể nghĩ



bàn. Cụ Niệm vãng sanh rồi, lưu lại bộ chú giải này. Hiện nay chúng tôi đang biên tập để xếp nó vào khoa phán, làm thành khoa chú rồi cho lưu thông. Trước lúc Ngài vãng sanh sáu tháng, hai tháng trước khi vãng sanh vạn duyên buông xả, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật. Một ngày niệm mười bốn vạn tiếng Phật hiệu, niệm được sáu tháng thì Ngài vãng sanh. Một ngày niệm mười bốn vạn tiếng. Ngài làm ra tám gương cho chúng ta.

Trước đó một khoảng thời gian, dù đang mang bệnh trong người, nhưng Ngài vẫn dùng bộ “Tịnh Tu Tiệp Yếu”, cũng là trước tác cuối cùng của lão cư sĩ Hạ Liên Cư - nhằm cung cấp cho những người bình thường như chúng ta hiện nay, những người công việc bận bịu, không có thời gian làm công khóa, nên Ngài làm ra bản khóa tụng đơn giản này. Mọi người y theo bản khóa này mà tu hành, đều có thể vãng sanh. Đây là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư từ bi vô tận; những năm cuối đời, dù trong người có bệnh vẫn hoàn thành tác phẩm cuối cùng này, phân lượng không nhiều.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là học trò của cụ Hạ. Cũng là vào lúc cuối đời, cũng trong người có bệnh, cụ Tổ bèn lấy bộ “Tịnh Tu Tiệp Yếu” này, làm thành một bộ “Báo Ân Đàm”. Bộ này là do Ngài thuật lại, cũng là vì các chúng đồng tham, đạo hữu bên cạnh Ngài; nên Ngài giảng qua một lần thật tỉ mỉ bộ “Tịnh Tu Tiệp Yếu” này. Giảng thật quá hay! Không có viết thành sách, chỉ có ghi âm lại thôi. Sau khi Ngài vãng sanh được hai năm, mọi người mới bắt đầu dùng những gì trong băng ghi âm, đem nó viết ra thành sách. Có rất nhiều phiên bản khác nhau, vì sao? Vì khi nghe Ngài nói chuyện, có lúc bị nghe nhầm, có khi nghe sót, có lúc lại nghe sai mất rồi, vì thế nên vẫn chưa có một thiện bản nào. Có một số đồng tu phát tâm chỉnh lý lại, tất cả các bản kia đều sưu tập lại làm tài liệu tham khảo. Bắt đầu nghe lại từ đầu, nghe



mấy chục lần, nghe hơn một trăm lần. Thật ra vẫn rất khó khăn. Nghe hơn một trăm lần, vậy mà vẫn có chỗ chưa chắc nghe ra được. Lại tiếp tục nghe, nghe đến khi nào hiểu mới thôi. Nghe hai, ba trăm lần... Đến nay, quyển sách này đã được in ra rồi. Đây là một quyển sách hoàn chỉnh. Mọi người đã mất rất nhiều thời gian, thật sự rất dụng tâm, toàn tâm toàn ý học bộ này.

Chúng ta tu pháp môn này, có rất nhiều người đưa ra vô vàn câu hỏi. Gần đây tôi còn nhận được một bản tư liệu, một đồng học đưa ra mười mấy vấn đề. Tất cả những vấn đề đó, đáp án đều nằm trong bộ “Báo Ân Đàm” này. Thật là khó được! Đây là một bộ sách quý, hy hữu khó gặp; giúp cho người tu Tịnh Độ như chúng ta, giải đáp được tất cả các nghi vấn. Chúng tôi in bộ sách này, lần này mang đến đây cũng không ít. Sau mỗi quyển đều có đính kèm theo một cái đĩa, mọi người nên nghe nhiều vào. Nghe rồi sẽ không còn nghi vấn nào nữa. Người khác có câu hỏi muốn thỉnh giáo với bạn, bạn đều có thể giải thích với họ. Bạn có thể cho họ một lời giải đáp, trả lời cho họ. Hiếm có vô cùng!

Hiện nay, chúng ta ngoài bộ “Đại Kinh Giải Khoa Chú” là bộ chủ tu ra, còn có hai bộ khác để hỗ trợ. Một bộ là quyển “Lai Phật Tam Thánh Vĩnh Tư Tập”, nói về Hải Hiền Lão Hòa Thượng, cũng có đĩa DVD đính kèm. Đây là một bộ tư liệu tham khảo. Còn một bộ khác chính là “Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Quyển này cũng không thể nghĩ bàn, vô cùng hy hữu khó được. Bộ kinh này, tất cả chư Phật đều nói là khó tin nhưng dễ hành. Đúng là khó tin! Học thì xem ra không khó, rất dễ, rất đơn giản.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng đã thị hiện cho chúng ta rồi đấy thôi, một câu “A Di Đà Phật” niệm suốt 92 năm. Ngài niệm đến mức công phu nào? Là Lý nhất tâm bất loạn. Thế nào là *lý nhất tâm bất loạn*? Thiên tông có một vị là Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư ,



chắc mọi người đều biết, Ngài *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*; Ngài trở thành Tổ sư đời thứ sáu của Thiên tông. Hải Hiền Lão Hòa Thượng, chính là ở cùng một cấp bậc với Ngài Huệ Năng, cũng đạt đến trình độ ấy. Chính là dùng một câu Phật hiệu mà làm được. *Lý nhất tâm bất loạn*, tương đương với *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh* bên Thiên tông. Đạt đến cảnh giới cao như thế, do Đức Phật biết Tịnh Tông vào cái thời này, gặp nhiều trắc trở; Ngài đến biểu pháp vì chúng ta tác chứng. Những khó khăn mà chúng ta đang gặp phải, là do một số người đối với Tịnh Tông thâm nhập chưa đủ. Vì thế mới nảy sinh hiểu lầm; nếu thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch về Tịnh Tông, những nghi vấn này ắt sẽ không còn.

Nếu chúng ta có thể nhìn được toàn bộ cục diện của vấn đề, thật chất những vấn nạn này, cũng là một chuyện tốt, *ngịch tăng thượng duyên*, tất cả những phê bình chỉ trích của mọi người đều được giải quyết từng cái một hết rồi. Giúp cho mọi người đoạn nghi sanh tín, không còn bất cứ nghi ngờ nào đối với bộ kinh này, với pháp môn Tịnh Độ nữa. Giúp bạn ngay trong đời này quyết định vãng sanh, vãng sanh thành Phật!

Tôi đến Nhật lần này, cũng là lần thứ tám rồi. Trước đây, cái lần giảng kinh trước đó thì giảng ở Tịnh Tông Học hội Okayama. Còn lần này cũng là do ông Hatoyama mời đến. Tôi đặc biệt... bởi vì thời gian không dài, nên tôi đặc biệt chọn phẩm thứ 6 Kinh Vô Lượng Thọ, đây là phần tinh hoa của toàn kinh, là phần đóng vai trò quan trọng nhất. Phẩm này là do chính A Di Đà Phật nói ra; được Thích Ca Mâu Ni Phật thuật lại, nói lại cho chúng ta. Phần này do chính A Di Đà Phật nói ra, vô cùng hy hữu khó gặp. Chúng ta đem nó làm rõ ràng, sáng tỏ rồi; chúng ta sẽ có lòng tin, mới thật tin vào Tịnh Độ, không còn nghi hoặc nữa. Chân thật phát nguyện vãng sanh; biết rằng thế giới Cực Lạc là có thật.



Thật tốt! Chúng ta có điều kiện vãng sanh, đó chẳng phải chuyện gì khó khăn. Ở đây thì có Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tiền cử, bên Tây Phương Thế Giới Cực Lạc thì có A Di Đà Phật chào đón, hoan nghênh chúng ta qua bên đó. Vì sao? Vì chúng ta đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật, chí đồng đạo hợp. Nên làm gì có chuyện không hoan nghênh chứ.

Phẩm kinh này nên đọc mỗi ngày, đọc lâu rồi liền có thể đọc thuộc lòng. Tụng một phẩm kinh này cũng như tụng cả kinh. Đây là phần tinh hoa của toàn bộ kinh, là bộ phận quan trọng nhất. Bớt được nhiều chuyện. Cả bộ kinh thì dài quá, một đoạn trong bộ này, phẩm thứ 6 trong 48 phẩm, một đoạn này hãy cố gắng học tập cho nghiêm túc!

Cái thế giới này, xã hội không an định, thảm họa trên trái đất rất nhiều. Mọi người còn biết nhiều chuyện hơn cả tôi, vì mọi người có xem ti vi. Tôi học Phật 50 năm, tôi không còn xem ti vi nữa, cũng không xem báo chí lẫn tạp chí, cũng đoạn tuyệt với các phương tiện truyền thông rồi. Có những chuyện trọng đại... một số đồng học rất khó được, mỗi tuần đều viết cho tôi một bản tóm tắt các tin tức, những tin tức quan trọng. Mỗi tuần như vậy, bản này cũng không dài cho lắm, đại khái khoảng 5, 6 trang. Tôi chỉ xem mấy thứ này, những thứ khác đều không đụng đến. Tai nạn quá nhiều, mỗi năm cứ ngày càng nghiêm trọng hơn, thật đáng sợ! Làm sao giải quyết? Tôi thường nói, nhà khoa học thường căn cứ vào các số liệu mà phán đoán; còn Phật Pháp với truyền thống văn hóa Trung Quốc thì không như vậy. Về điểm này, các vị đồng học phải ghi nhớ kỹ.

Con người đều có khái niệm về “*thêm cát tránh hung*”, đều mong muốn trải qua một cuộc đời bình an, hạnh phúc. Bình an, hạnh phúc từ đâu mà có vậy? Là từ trí huệ, từ đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức mà có. Đây mới chân thật. Tai nạn liệu có thể



hóa giải, có thể giảm nhẹ được không? Đáp án chắc chắn là được. Tôi còn nhớ năm 2011, đó là vào 4, 5 năm trước, năm nay là năm 2015. Năm 2011 trên thế giới có mấy nhà khoa học đến Úc họp tại Sydney, Australia; họ có mời tôi, nhưng tôi không đi. Học viện Tịnh Tông Úc châu của chúng ta, có cử tám người đến dự buổi họp đó. Hội nghị kéo dài hai ngày. Hội nghị buổi đầu tiên là báo cáo, bên “Lượng tử lực học”, gần đây có nghiên cứu một số hạng mục, đưa ra báo cáo; chúng tôi nghe thấy rất vui, càng ngày càng gần với Phật Pháp Đại Thừa. Những báo cáo khoa học này đều có thể chứng minh. Trong kinh Phật có rất nhiều luận giải và phân tích, rất giống với những gì được các nhà lượng tử lực học phát hiện hiện nay; qua đó đủ chứng minh trong kinh Phật có khoa học đỉnh cao. Thật khiến cho những người học Phật như chúng ta cảm thấy rất an ủi.

Ngày thứ hai là báo cáo chuyên đề của họ, nói về những dự báo về thảm họa của người Maya cổ vào năm 2012. Đó liệu có phải là ngày tận thế không? Thảo luận vấn đề này, đại khái là nửa này nửa kia; 50% tin rằng cái thảm họa này sẽ xảy ra, mọi người cần có cái tâm cảnh giác; 50%, còn lại thì không nghĩ như vậy. Năm 2012, chúng ta an toàn vượt qua rồi. Lúc đó, nhà lượng tử lực học Bladen của Mỹ có đưa ra tổng kết: Ông nói rất hay, ông bảo rằng muốn hóa giải tai nạn này, ông đề xuất địa cầu chúng ta hiện nay có khoảng 7 tỷ người; lấy căn bậc 2 của 1% con số đó, đại khái chưa đến mười ngàn người. Khoảng hơn tám ngàn người, chính là lấy căn bậc 2 của 1% của tổng dân số, đại khái là hơn tám ngàn người. Ông nói: *“Chỉ cần có một nhóm người này, có thể đoạn ác tu thiện, có thể đoạn chánh tâm niệm; thảm họa trên trái đất sẽ được hóa giải”*.

Đến đâu để tìm tám ngàn người này đây? Tám ngàn người này phải là người lương thiện chân chánh, là người không được có





suy nghĩ tự tư tự lợi, hoàn toàn trên kinh Phật bảo là “*phát Bồ Đề Tâm*”. Khởi tâm động niệm chân thật đều là cứu khổ cứu nạn, y như Bồ Tát vậy. Chúng tôi tin là có, mắt thường phàm phu chúng ta không biết. Đó là người nào vậy? Chúng ta hay nói là người tái lai, phàm phu không biết được. Họ ở trong khắp các ngành các nghề, nam nữ già trẻ đều có. Nếu không thì cái thảm họa này làm sao mà bình an vượt qua được chứ! Khẳng định có. Những kiếp nạn này vượt qua rồi, lòng người cũng thay đổi theo, mỗi năm ngày càng xấu đi, vấn đề lại đến rồi. Bởi vậy tai nạn này, chúng tôi nghĩ là nó chỉ bị đẩy lùi thôi, giảm nhẹ đi. Nhưng thảm họa vẫn còn đó, thảm họa chắc chắn có. Đến lúc nào thì nó bùng phát trở lại? Đó thuộc về thiên cơ, thiên cơ không thể lộ, không ai biết hết.

Chúng tôi tin rằng, tai nạn này sẽ bùng phát, không hề báo trước. Chúng ta nên làm thế nào? Nên như những gì ông Bladen nói, chúng ta phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện; khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với luân thường đạo đức, Tam quy, Ngũ giới và Thập thiện. Cũng tức là Phật giáo dạy chúng ta về Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ và Mười Nguyên Phổ Hiền. Chúng ta phải nỗ lực học tập, nhất định không được lơ là. Khởi tâm động niệm đều phải tương ứng với mấy thứ đó. Đây là những điều mà chúng tôi đề xuất ra khi mới thành lập Tịnh Tông Học Hội ở Mỹ vào thuở đầu, là năm khóa mục dành cho đồng học tu Tịnh Tông.

Khóa mục thứ nhất là Tịnh nghiệp Tam phước “*Hiếu dưỡng phụ mẫu; Phụng sự sư trưởng; Từ tâm bất sát; Tu thập thiện nghiệp*”, đây là phước đầu tiên.

Phước thứ hai là: “*Thọ trì tam quy; Cụ túc chúng giới; Bất phạm oai nghi*”.



Phước thứ ba là: “*Phát Bồ Đề tâm; Thâm tín nhân quả; Đọc tụng Đại thừa; Khuyến tấn hành giả*”.

Đây là 11 câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Mười câu trước đều là để thành tựu chính mình. Một câu sau cùng là khuyên chúng ta phải nên giáo hóa chúng sanh, hành Bồ Tát Đạo.

Làm sao để thực tiễn? Dùng Tam học: *Trì giới, Tu định, Khai trí huệ*.

Phương pháp này là từ Ấn Độ truyền qua. Truyền vào Trung Quốc, nhà Nho tiếp nhận, Đạo gia cũng tiếp nhận rồi. Vì thế, giáo học của Trung Quốc trong hai, ba ngàn năm nay đều là tuân theo quy tắc này. *Trì giới* tức là phải giữ gìn phép tắc.

Quan niệm, phương pháp giáo học của Lão sư, Tổ truyền đều là “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Đây là lý niệm dạy học. Không giống với hiện nay, việc học hiện nay chính là phải xen kẽ rất nhiều bộ môn vào; khiến đầu óc con người loạn hết cả lên, không còn thanh tịnh nữa. Cổ nhân Trung Quốc học cái gì chỉ học một môn thôi. Một môn học cho thạo rồi mới học một môn khác. Họ không học nhiều môn cùng một lúc mà là chia ra, để tâm của bạn có thể chuyên, có thể tập trung vào. Thật sự được thọ dụng. Chuyên tâm lâu ngày ắt sẽ được định, *định* sẽ khai trí huệ. Rất có đạo lý!

Hiện nay hoàn toàn học theo phương Tây, những thứ của chính Trung Quốc thì không còn. Muốn phục hưng truyền thống văn hóa, vẫn phải dùng đến cách làm cũ của Trung Quốc. Phương pháp xưa thì lại tìm không ra học trò. Tại sao tìm không ra? Vì thanh niên hiện nay tâm khí bao chao. Phương pháp xưa của Trung Quốc cần đến một học trò phải chân thành. Bạn xem, Ấn Quang Đại Sư thường nói: “*Một phần thành kính, được một phần lợi ích. Mười phần thành kính, được mười phần lợi ích*”. Không



có thành kính, dầu Phật, Bồ Tát, Khổng Tử có đến dạy cho bạn, bạn cũng chẳng cách gì tiếp nhận được; những điều tinh túy bỏ ích chẳng thể hấp thụ được. Vì thế, khó chính là khó ngay chỗ này.

Thời xưa, trẻ con từ nhỏ đã được cha mẹ dạy về lòng thành kính. Gọi là thai giáo – từ trong *thai giáo* là đã cắm gốc giáo dục rồi. Trên toàn thế giới chỉ có người Trung Quốc biết, chỉ có người Trung Quốc thật làm. Bởi vậy, 200 năm trước Trung Quốc nhiều thế hệ đều có Thánh Hiền, Quân tử xuất hiện. Học Phật đều có người tu hành chân chính, có khai ngộ, có đắc định, có chứng quả. Ở nước ngoài lại tìm chẳng ra. Đến nay, chính chúng ta lại đánh mất văn hóa vốn có của chính mình, chỉ ít cũng đã 150 năm rồi. Nếu đại khái trải qua thêm 200 năm nữa, để mất thêm 200 năm nữa, e rằng chúng ta sẽ đánh mất một cách triệt để.

Văn hóa của người Nhật, hoàn toàn là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Nhật Bản vốn không có nền văn hóa riêng, nhưng lại bảo giữ rất tốt. Dù giờ đã mất đi 400 năm, nhưng vào hai ngàn năm trước, ở mảnh đất này rất thịnh hành. Ngày nay chúng ta đến xem các vùng nông thôn Nhật Bản, vẫn còn thấy được thông tin về truyền thống văn hóa, nơi đó họ giữ gìn rất tốt. Đến Nhật Bản còn nhìn thấy, trong sinh hoạt thường nhật đều rất giữ phép tắc. Quả thật mấy năm trước, tôi sống ở vùng nông thôn tỉnh Okayama, người thôn quê không nhật của rơi, đêm ngủ không cần đóng cửa. Không ngờ lý tưởng về một thế giới đại đồng của người Trung Quốc lại thấy được ở Nhật. Ở nông thôn không có cửa hàng bán rau, nông dân họ bó các rau lại thành bó, trên đó có dính kèm giá tiền, rồi để ở đó. Sáng sớm để ở đó, rồi họ lại tiếp tục đi làm; buổi tối quay trở lại lấy tiền. Bạn xem, người ta lấy đồ, thấy giá tiền thì bỏ tiền vào trong giỏ, chẳng ai lấy hết. Tôi chưa từng thấy chuyện như vậy ở nơi khác. Nhật Bản lại có, và



lại còn rất nhiều, rất phổ biến. Cho nên văn hóa truyền thống Trung Quốc, nếu như có người đề xướng, tôi nghĩ ở Nhật còn dễ khôi phục hơn ở Trung Quốc. Nhật còn lưu giữ rất nhiều thói quen tốt, những điều tốt đẹp này đã không còn thấy ở Trung Quốc với Đài Loan nữa rồi. Bởi vậy, những thứ tốt nên học, phải *đoan chánh tâm niệm*. Vì sao? Vì nó có thể giúp xã hội hóa giải tai nạn. Nếu không có được công đức lớn như vậy, không thể nào hóa giải được. Giảm nhẹ thì có thể. Công đức khiến thảm họa nhẹ bớt đi, cũng đã không thể nghĩ bàn, cũng rất khó được rồi! Vì vậy, học Phật nhất định phải dựa vào kinh điển mà học.

Kinh điển chỉ cho chúng ta, dạy chúng ta biết cái nào là Chánh, cái nào là Tà. Sau khi đọc qua, bạn sẽ có năng lực phân biệt Chánh Tà, phân biệt được thị phi, thiện ác. Phải có cái khả năng này, cuộc đời của chúng ta mới có thể sống hạnh phúc được. Nếu không có khả năng này, mê hoặc điên đảo, sẽ phải chịu rất nhiều khổ nạn. Chỗ hay của Phật Pháp chính ngay điểm này. Không phải cứ thắp hương, lễ lạy, cầu nguyện ở chùa là có thể được Phật Bồ Tát gia trì. Không có chuyện như vậy. Gia trì của Phật Bồ Tát nằm ở kinh điển, là những lời giáo huấn, đó mới là gia trì thật sự. Còn việc chúng ta cúng Phật, đó là báo ân.

Kinh điển của chúng ta ngày nay có được từ đâu? Đây đều là do Phật, Bồ Tát và các bậc Tổ sư Đại đức thuở trước để lại. Bây giờ chúng ta đọc sách của các Ngài, học được rất nhiều điều hay. Chúng ta phải biết ơn, thờ cúng tượng Phật, sớm tối đến lễ lạy Ngài, đó là báo ân. Phải hiểu cho rõ cái lý này, nếu như cầu các Ngài gia trì thì là sai lầm. Nếu quả thật các Ngài làm như vậy, thì các Ngài là tham quan rồi còn gì! Các Ngài nhận hối lộ mất rồi! Bạn hối lộ Ngài, Ngài đến bảo vệ bạn. Làm gì có cái chuyện như thế được?! Đó là sỉ nhục Thánh Hiền, sỉ nhục Phật Bồ Tát. Điều này tuyệt không được, đó là tội. Cái này mọi người phải biết.



Pháp hội chúng ta mấy ngày nay, chúng ta thờ cúng là tượng của A Di Đà Phật, cũng có hình tượng của Lão sư. *Báo ân* là đem công đức học tập hồi hướng cho họ. Chúng ta được lợi ích, mà họ cũng được lợi ích. Lợi ích mà họ nhận được, chính là chúng ta nghe hiểu, khai ngộ rồi, đem áp dụng vào trong cuộc sống, trong công việc, áp dụng vào cách xử việc, đối người, tiếp vật. Thật sự điều tiết lại xã hội, khiến tai nạn giảm đi. Đó là công đức của họ. Còn như chúng ta không chịu hợp tác, họ sẽ không có công đức. Chúng ta chịu hợp tác thì đôi bên cùng có lợi, đều có công đức. Phải hiểu rõ cái lý này, không được mê tín. Mê tín là sai lầm. Vì vậy, không thể không đọc kinh được.

Làm thế nào để có thể khai ngộ? “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”, đây chính là cách để khai ngộ. Mỗi ngày bạn đọc kinh, đọc trên ngàn lần, tâm sẽ định lại. Tâm định liền sẽ khai ngộ, tâm không định thì bị mê hoặc; *tâm định liền khai ngộ*. Vì thế đọc sách đọc kinh, ý nghĩa chân thật đầu tiên là giúp cho bạn đắc định; niệm cho mất hết vọng tưởng với tạp niệm. Nếu chúng ta không đọc kinh, sẽ có vọng tưởng, có tạp niệm. Dùng cách này để tu thiền định. Khi định lực đạt đến một mức độ nhất định, thì sẽ khai ngộ thôi. Đó là gì? *Tâm thanh tịnh* hiện tiền, soi chiếu những chân tướng sự thật bên ngoài, lúc đó thứ bạn nhìn thấy là thật tướng. Bạn không có tâm thanh tịnh, thứ bạn thấy là giả tướng, không phải thật tướng. *Tướng giả* sẽ khiến bạn sanh *phiền não*; *thật tướng* sẽ giúp bạn sanh *trí huệ*; không giống nhau. Phiền não không thể giải quyết vấn đề; phiền não nó có tính giới hạn, chúng ta nói là *tri thức*, tri thức có tính giới hạn, còn có di chứng về sau.

*Trí huệ* không như vậy, trí huệ có thể giải quyết vấn đề, lại không có hậu di chứng, không bị giới hạn. Nền giáo học của Trung Quốc từ xưa đến nay đều là cầu trí huệ, chứ không cầu tri



thức. Ngay cả Khổng Tử cũng từng nói (Khổng Tử đã cách chúng ta 2500 năm, Ngài ở vào thời đại Xuân Thu Chiến Quốc), trong Luận Ngữ có nói: “*Ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư*”. *Ký vấn chi học*, chính là ngày nay chúng ta hay nói là tri thức. Bạn nhớ được nhiều thứ, đọc nhiều nhớ nhiều, cái này không đủ để làm Thầy người ta. Muốn làm Thầy của người cần đến trí huệ, *trí huệ* không có tính giới hạn, không có di chứng về sau. *Trí huệ* có thể giải quyết vấn đề, *tri thức* thì không được. Hiện nay toàn bộ đều là tri thức, không còn trí huệ. Chúng ta cần phải minh bạch cái lý này. Chúng ta học Phật, niệm Phật đều vì muốn cầu trí huệ.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng không có tri thức, nhưng Ngài có trí huệ. *Có trí huệ khẳng định sẽ có tri thức*. Tri thức của Ngài không phải do học mà có, là từ trí huệ sinh ra; không phải loại tri thức tà tri tà kiến. Ngài là tấm gương tốt của chúng ta. Mọi người cố gắng niệm Phật cho tốt, niệm đến tâm thanh tịnh, trí huệ liền phát khởi. Cái gì cũng am hiểu, bạn biết hết mọi thứ, bạn biết cách xử lý mọi việc sao cho thỏa đáng nhất. Đây mới là trí huệ chân thật!

Cho nên hôm nay là bài học cuối cùng của chúng ta. Tôi mong các đồng học có thể hiểu được bài giảng của mấy ngày qua. Nếu như không hiểu, chúng ta có đĩa ghi hình, mọi người đem về nhà nghe nhiều lần. Nghe nhiều rồi từ từ sẽ hiểu thôi! Như việc chúng tôi có một nhóm đồng học, đem băng hình của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng về bộ “*Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm*” viết ra thành sách vậy. Có người nghe đến hơn 100 lần, bởi vì nghe không hiểu được lời Ngài nói, nghe hơn 100 lần liền hiểu ra. Nhất định phải nghe nhiều vào! Nghe nhiều, tâm sẽ định. Nếu tâm không định, dù có nghe nhiều chần chần cũng chẳng ích gì. Tâm phải chân thành, cung kính, chuyên chú mới nghe hiểu



được. Nghe hiểu rồi, thì đem chúng áp dụng vào trong đời sống của mình. Thực tiễn vào công việc, vào trong cách xử việc, đối người, tiếp vật. Thật sự là dùng được, không hề bị uổng phí.

**Mục tiêu cuối cùng của chúng ta, chính là cầu sanh Tịnh Độ. Mai sau chúng ta lại gặp nhau ở nơi Thế Giới Cực Lạc.**

**Đây mới là thật.**

Tốt rồi! Hôm nay chúng ta học đến chỗ này.

Cảm ơn mọi người!



**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**



## HỒI HƯƠNG

Nếu có chút công đức gì, chúng con xin thành kính hồi hương đến tận cùng khắp pháp giới hư không giới, các chúng sanh khổ nạn, hữu tình và vô tình, ngay trong một đời này đều gặp được danh hiệu Phật A Di Đà, sanh tâm vui mừng tin tưởng, đồng phát Bồ Đề tâm cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc, mãn báo thân này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi đồng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!**







## MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH PHẬT

**Một là**, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

**Hai là**, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh ngục tù.

**Ba là**, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

**Bốn là**, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

**Năm là**, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

**Sáu là**, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

**Bảy là**, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

**Tám là**, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

**Chín là**, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

**Mười là**, hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp phước huệ rộng lớn, chúng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.





## ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY

Ấn tổng kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ bệnh tật, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ đề ấn tổng, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.





## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT LỚN TIẾNG

1. Đánh tan cái tâm hôn trầm, mê ngủ.
2. Thiên ma kinh sợ.
3. Tiếng vang xa khắp 10 phương.
4. Ba đường ác được nhờ vào đó mà dứt khổ.
5. Tiếng động chung quanh không xâm nhập vào làm loạn tâm mình được.
6. Niệm tâm không tán loạn.
7. Mạnh mẽ tinh tấn.
8. Chư Phật vui mừng.
9. Tam muội hiện tiền.
10. Được vãng sanh Cực lạc.

Theo Kinh "**Nghiệp Báo Sai Biệt**" và  
Kinh "**Đại Tập Nguyệt Tạng**"





## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong kinh nói: “**Người nào chí tâm niệm Phật**” được 10 món công đức như sau:

1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, Đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như Đức Quán Thế Âm thủ hộ.
3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ủng hộ.
4. Tất cả Dạ-xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
5. Không bị những tai nạn: nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
6. Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân trắng diệu của Phật A Di Đà.
8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!





## MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT

Trong kinh "**Nghiệp Báo Sai Biệt**"  
có phân tích đến 10 sự lợi ích của sự lạy Phật:

1. Được sắc thân tốt đẹp.
2. Nói ra điều gì ai cũng tin dùng.
3. Không sợ sệt giữa đông người.
4. Được chư Phật giúp đỡ.
5. Đầy đủ oai nghi lớn lao.
6. Mọi người đều nương theo mình.
7. Chư Thiên cung kính.
8. Đủ phước đức lớn.
9. Lúc lâm chung được vãng sanh.
10. Mau chứng quả Niết Bàn.

Lễ Phật một lễ thì từ đầu gối trở lên đến đầu, đều có ngôi Chuyển Luân Thánh Vương hiển hiện phù trì và cũng thấu hoạch được 10 thứ công đức.





## MƯỜI CÔNG ĐỨC PHÓNG SANH

1. Không có nạn đao binh, tránh được tai họa chiến tranh tàn sát.
2. Sống lâu, mạnh khỏe, ít bệnh.
3. Tránh được thiên tai, dịch họa không gặp các tai nạn.
4. Con cháu đông đúc, đời đời hưng thịnh nối dõi không ngừng.
5. Chỗ mong cầu được toại nguyện.
6. Công việc làm ăn phát triển hưng thịnh gặp nhiều thuận lợi.
7. Hợp lòng trời, thuận tánh Phật, loài vật cảm ơn, chư Phật hoan hỷ.
8. Giải trừ oán hận, các điều ác tiêu diệt, không có lo buồn sầu não.
9. Vui hưởng an lành, quanh năm đều được an ổn.
10. Tái sinh về cõi trời hưởng phước vô cùng, nếu có tu Tịnh Độ thì được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc

